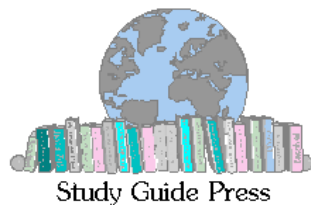


**SÁCH GIẢI NGHĨA**  
**SÁCH LU-CA**

**TẬP 1**

**CÁC CHƯƠNG 1-12**



All Scripture quotations in this publication, unless otherwise indicated are from  
Kinh Thánh (Bản Dịch Mới)  
Copyright © 2002 by Arms of Hope  
Used by permission. All rights reserved.

First Editon  
Explanations of Luke, volume 1 (of 2)  
Chapter 1-12  
[Vietnamese]

Copyright © 2004 by Study Guides Press All rights reserved

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Study Guides Press  
P.O. Box 382006  
Duncanville, Texas 75138  
USA

## MỤC LỤC

Các chữ tắt và các hình thức đặc biệt khác .....	GT-4
Hướng dẫn cách sử dụng bộ Sách Giải Nghĩa (Tân Ước).....	HD-5
Giới thiệu sách Phúc Âm Lu-ca.....	1
Dàn bài và tóm tắt của sách Phúc Âm Lu-ca .....	3
Các Lời Giải Nghĩa của sách Phúc Âm Lu-ca (các chương 1-12).....	5

## CÁC CHỮ TẮT VÀ NHỮNG HÌNH THỨC ĐẶC BIỆT KHÁC

(Các chữ, các con số, hay các dấu hiệu được dùng thay chữ)

### Các bản dịch KT:

BCG	<i>Kinh Thánh Tân Ước (Bản Công Giáo)</i> . 1994. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Du-Sinh Saint-Joseph.
BDM	<i>Kinh Thánh (Bản Dịch Mới)</i> . 2002. Singapore: Arms of Hope.
BDC	<i>Kinh-Thánh (Bản Dịch Cũ)</i> . 1967. Saigon: Thánh Kinh Hội.
BDY	<i>Thánh Kinh (Bản Diễn ý)</i> . 1994. International Bible Society.

### Các chữ viết tắt và các hình thức khác:

CU	Cựu Ước
TU	Tân Ước
KT	Kinh Thánh
PKTCCN	Phân Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ
CKTG	Câu Kinh Thánh Gốc
CĐN	Câu Định Nghĩa
NNĐDS	Ngôn Ngữ Được Dịch Sang
NNG	Ngôn Ngữ Gốc

Chữ “a” sau số câu cho thấy phần đang nói đến ở phần đầu của câu Kinh Thánh (KT). Cùng một cách, chữ “b” cho thấy là phần thứ hai của câu. Thí dụ:

8a phần đầu của câu 8

8b phần thứ hai của câu 8

8c phần ba của câu 8

dùng các chữ kế tiếp nếu cần để chỉ các phần khác của câu nếu cần.

... Ba chấm cho thấy chỗ một vài chữ đã bị loại bỏ khỏi ngữ cảnh để thêm chỗ trống.

— Một gạch nối dài được dùng trong Câu Định Nghĩa (CĐN) thay vào chỗ của ngoặc đơn hay gạch nối được dùng trong Câu Kinh Thánh Gốc (CKTG).

[ ] Dấu ngoặc vuông được dùng để chỉ một vài hàm ý trong nguyên bản đã được làm cho rõ ràng. Dấu ngoặc được dùng có ý giúp đỡ người phiên dịch hiểu ý nghĩa trọn vẹn của văn bản. Sau đó người phiên dịch sẽ quyết định họ có cần phải giải thích chi tiết đó rõ ràng hay không trong Ngôn Ngữ Được Dịch Sang (NNĐDS) hay có lẽ nên cung cấp chi tiết đó cho độc giả bằng một cách khác.

# HƯỚNG DẪN CÁCH SỬ DỤNG BỘ SÁCH GIẢI NGHĨA

## Mục Lục

---

Sơ Lược.....	HD-5
Cách Sử Dụng Sách Giải Nghĩa.....	HD-7

### Các Phần Của Sách Giải Nghĩa

Phần Giới Thiệu.....	HD-7
Lời Giải Nghĩa.....	HD-8
Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ .....	HD-12
Thứ Tự Cần Phải Áp Dụng Trong Khi Chuyển Ngữ .....	HD-15
Các Nguyên Tắc Chuyển Ngữ Cần Phải Nhớ.....	HD-16
Chúng Tôi Cần Ý Kiến Của Bạn .....	HD-17

---

## Sơ Lược

---

<b>Mục đích của Bộ Sách Giải Nghĩa</b>	<p><i>Bộ Sách Giải Nghĩa</i> được soạn cho các người chuyển ngữ Kinh Thánh. Bộ sách này nhằm mục đích giúp đỡ cho các người chuyển ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• hiểu toàn thể sứ điệp của mỗi sách trong Kinh Thánh.</li><li>• thấy rõ giá trị sự cấu trúc, về các phần khác nhau (của sách) được phối hợp lại như thế nào.</li><li>• hiểu ý nghĩa một cách chi tiết như trong nguyên bản Hy-lạp.</li><li>• cảnh giác về các chỗ (từ, nhóm từ) có thể khó chuyển ngữ.</li><li>• cân nhắc kỹ đề nghị của những người chuyển ngữ khác về những cách có thể dùng để diễn tả ý nghĩa của đoạn kinh văn.</li></ul>
--	---

---

<b>Các phần của câu</b>	<p>Có nhiều câu được chia ra làm một vài phần nhỏ để cho người chuyển ngữ dễ so sánh với các bản dịch khác. Thí dụ, 1 Giăng 1:4 có thể chia ra làm hai phần:</p> <p><b>1:4a</b>            <b>Chúng tôi viết điều này</b>                       Vậy nên tôi viết những điều này cho anh chị em</p> <p><b>1:4b</b>            <b>để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn.</b>                       để niềm vui của chúng ta được tràn đầy/tràn ngập.</p>
-------------------------	---

---

## Sơ Lược, tiếp theo

**Những từ ngữ chuyên môn được dùng**

Các từ chuyên môn dưới đây được dùng trong *Sách Giải Nghĩa* hay trong lời hướng dẫn này:

<b>Từ Ngữ</b>	<b>Ý Nghĩa</b>
<i>Ngôn ngữ gốc</i>	Đây là ngôn ngữ <b>căn chuyển ngữ</b> . Trong trường hợp này thường sẽ là tiếng Việt. Ngôn ngữ này được viết tắt là NNG.
<i>Ngôn ngữ được chuyển ngữ sang</i>	Đây là ngôn ngữ dùng để <b>chuyển ngữ sang</b> trong bản dịch, ngôn ngữ bạn đang dùng để chuyển ngữ. Đây thường là tiếng mẹ đẻ của người chuyển ngữ. Được viết tắt là NNĐCNS.
<i>Nghĩa bóng (hàm ý)</i>	Ý nghĩa không được viết ra rõ ràng trong các từ nhưng là một phần ý nghĩa của bản nguyên thủy, hay điều được các độc giả đầu tiên hiểu như vậy.
<i>Nghĩa đen</i>	Phần sứ điệp được viết ra rõ ràng.
<i>Tin tức hàm ý</i>	Tin tức chi tiết không được viết ra rõ ràng nhưng các độc giả đầu tiên biết hay hiểu.
<i>Tin tức được viết ra rõ ràng</i>	Tin tức hay chi tiết về sự kiện được tác giả nói hay viết rõ ràng.
<i>Phần kinh văn</i>	Các từ hay các câu hay một đoạn Kinh Thánh được dùng.
<i>Ngôn ngữ phụ</i>	ngôn ngữ mà người đó đã học sau ngôn ngữ của mình. Ngôn ngữ phụ thường không phải là tiếng mẹ đẻ, nhưng là một ngôn ngữ dùng trong buôn bán hay truyền thông quốc ngữ.

## Cách Sử Dụng Sách Giải Nghĩa

---

### Lời Hướng Dẫn Tổng Quát

- Cách tốt nhất để sử dụng Sách Giải Nghĩa là luôn luôn căn cứ vào nó trong khi bạn chuyển ngữ một sách. Tuy nhiên, nếu bạn muốn, bạn có thể dùng nó làm tài liệu khi bạn có sự khó khăn trong lúc chuyển ngữ một câu.
- Hãy đọc lời giới thiệu của *Lời Giải Nghĩa* trước khi bạn bắt đầu chuyển ngữ một sách. Làm như vậy sẽ giúp bạn hiểu được mục đích, bối cảnh và nội dung của toàn sách.
- Trước khi bạn bắt đầu chuyển ngữ một tiểu đoạn, hãy đọc lời giải nghĩa cho tiểu đoạn đó. Các lời giải nghĩa này sẽ giúp cho bạn hiểu những cách chọn lựa để giải kinh và sẽ báo cho bạn biết nếu có nan đề nào bạn có thể gặp trong sự chuyển ngữ.
- Sau khi bạn đã đọc lời giải nghĩa, hãy nghiên cứu Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ (PKTCCN). So sánh Câu Kinh Thánh Gốc, là hàng chữ trên cùng của Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ (PKTCCN), và Câu Định Nghĩa ở bên dưới.
- Câu Định Nghĩa của PKTCCN không phải là “câu chuyển ngữ mẫu;” tức là, bạn không nên chuyển ngữ trực tiếp từ Câu Định Nghĩa. Mục đích của nó là để giúp cho bạn hiểu ý nghĩa của câu Kinh Thánh.

## Phần Giới Thiệu Của Sách Giải Nghĩa

---

### Vị trí của phần giới thiệu

Mỗi sách trong loạt sách này đều bắt đầu bằng phần giới thiệu. Phần giới thiệu giúp người đọc có một cái nhìn tổng quát về toàn cuốn sách đó. Sách dài có thể cũng có phần giới thiệu riêng trước mỗi phần đoạn chính của sách.

### Sự quan trọng của phần giới thiệu

Trước khi bắt đầu chuyển ngữ bất cứ sách nào trong Kinh Thánh người chuyển ngữ cần phải hiểu:

- *Bối cảnh* của cuốn sách, kể cả tác giả là ai (nếu biết), hoàn cảnh khi sách được viết, và độc giả mà sách muốn nhắm vào.
- *Mục đích* của tác giả, đó là lý do tại sao tác giả viết sách này.
- *Nội dung* của sách. Người chuyển ngữ cần phải biết rõ cả cuốn sách viết/nói về gì, cũng như chủ đề và phân đoạn.
- *Dàn bài* của sách, cho thấy các phân đoạn cũng như tiểu đoạn chính của nó.

Những chi tiết này được ghi rõ trong phần giới thiệu.

## Lời Giải Nghĩa

---

### Nội dung tổng quát của các Lời Giải Nghĩa

Các Lời Giải Nghĩa cung cấp các chi tiết về các phần chính của cuốn sách. Phần của sách mà các Lời Giải Nghĩa đề cập đến trước hết được trích dẫn bằng chữ in *ngiên đậm* của Câu Kinh Thánh Gốc trong Phần Kinh Thánh Căn chuyển ngữ. Sau đó Lời Giải Nghĩa giải thích ý nghĩa trong nguyên văn Hy-lạp một cách chi tiết và cũng cảnh giác người chuyển ngữ về các nan đề có thể có trong khi chuyển ngữ. Một sự giải thích đầy đủ hơn về một vài điểm phức tạp có thể được bao gồm trong lời phụ chú ở cuối sách này.

---

### Các thông tin được chứa đựng trong các Lời Giải Nghĩa

Các Lời Giải Nghĩa chứa đựng các tin tức sau đây:

- Những vấn đề của đoạn kinh văn
- Ý nghĩa trong nguyên bản Hy-lạp
- Các cách giải thích khác
- Những nan đề về chuyển ngữ

Trong những trang kế sẽ giải thích về mỗi mục trên.

---

### Những vấn đề của đoạn kinh văn

Không có một bản thảo Tân Ước Hy-lạp nào còn lại. Những bản Tân Ước Hy-lạp cũ nhất hiện có chỉ là những bản sao lại từ bản nguyên thủy/nguyên bản. Có một số khác biệt nhỏ giữa các bản sao với nhau. Một số bản thảo dùng một số từ riêng biệt, trong khi đó các bản thảo khác dùng từ hơi khác nghĩa một chút. Vì vậy phải quyết định xem từ nào có thể là từ mà tác giả dùng trong nguyên văn.

Học giả Kinh Thánh, những người nghiên cứu những bản thảo Tân Ước xưa hơn trong tiếng Hy-lạp, tin rằng chúng ta có thể biết chính xác đến 95 phần trăm những gì các bản thảo nguyên thủy Hy-lạp nói. Một hai chỗ có sự khác biệt trong bản văn, điều đó dẫn đến sự khác biệt trong ý nghĩa. Lời Giải Nghĩa chỉ bàn đến những điểm khác biệt trong bản văn có tầm quan trọng cho việc chuyển ngữ mà thôi.

### Cách viết các từ Hy-lạp trong Lời Giải Nghĩa

Có một vài từ Hy-lạp được trích dẫn trong Lời Giải Nghĩa. Những chữ này được viết *ngiên*. Từ Hy-lạp được viết bằng mẫu tự La-tinh, ngoại trừ hai chữ được viết có dấu ở trên. Từ Hy-lạp *eta* được viết như *ē*. Hy-lạp *omega* được viết như *ō*.

Các từ và sự cấu trúc văn phạm của tiếng Hy-lạp rất khác với tiếng Việt. Hãy nhớ *Sách Giải Nghĩa* nhằm mục đích giúp cho người chuyển ngữ hiểu trọn ý nghĩa ở trong nguyên bản Hy-lạp.



## Lời Giải Nghĩa, tiếp theo

---

### Ý nghĩa trong nguyên bản Hy-lạp

Khi ý nghĩa của bản văn gốc không thể hiểu được rõ ràng hay khó hiểu đối với độc giả thời nay, Lời Giải Nghĩa sẽ có sự giải thích. Thí dụ như:

- Các từ hay các nhóm từ mà các tác giả trong Kinh Thánh dùng theo nghĩa bóng, như là các ẩn dụ, câu hỏi tu từ, và các thành ngữ.
- Các từ hay các nhóm từ có thể có nhiều hơn một ý nghĩa.
- Các quan niệm lạ không quen thuộc, như một số phong tục trong Kinh Thánh.
- Văn phạm không quen thuộc, không tự nhiên đối với tiếng Việt.
- Các câu tục ngữ và chuyện ngụ ngôn.

### Các cách giải nghĩa khác

Một số câu hay đoạn Kinh Thánh có *cách giải nghĩa khác*. Một số học giả Kinh Thánh cho rằng câu này hay đoạn này có nghĩa như thế này, và một số học giả khác lại cho là có ý nghĩa khác.

Các Lời Giải Nghĩa không giải thích tất cả các ý khác nhau, nhưng chỉ giải thích những ý ảnh hưởng đến việc chuyển ngữ. Các bản dịch thường được tham khảo cho việc chuyển ngữ là Bản Dịch Mới, Bản Dịch Cựu, Bản Diễn Ý, Bản Công Giáo có sự giải thích khác nhau về cùng một vấn đề.

### Cách trình bày các cách giải nghĩa khác nhau

Lời Giải Nghĩa luôn luôn liệt kê sự giải nghĩa hợp với ngữ cảnh nhất bằng con số (1). Sự đề nghị này dựa trên việc nghiên cứu cẩn thận đoạn Kinh Thánh và dùng các sách giải nghĩa Kinh Thánh cũng như các sách tham khảo khác. Những cách giải nghĩa khác được liệt kê dưới sự giải thích đầu tiên và đánh số (2), (3), ...v.v...

### Thí dụ

Đây là một thí dụ về cách giải nghĩa có thể chấp nhận của 1 Giăng 4:2b:

#### 4:2b

**Chúa Cứu Thế Giê-su:** Các học giả không đồng ý với nhau về chữ *Cứu Thế* là một phần của tên hay là tước vị có nghĩa là “Đấng Cứu Thế”:

- (1) Nhiều học giả nghĩ rằng chữ *Cứu Thế* là một phần của tên ( BDC, BDY, BCG).
- (2) Một số học giả nghĩ rằng chữ *Cứu Thế* là một tước vị, và vì vậy câu đó có nghĩa là “Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế và Ngài đến thế gian như một con người” (BDM).

Đề nghị nên theo cách giải thích thứ nhất.

---

## Lời Giải Nghĩa, tiếp theo

---

### Các nan đề của việc chuyển ngữ

Khi có khó khăn trong việc dùng chữ để diễn tả ý nghĩa đối với ngôn ngữ của bạn vì sự khác biệt về ngôn ngữ hay văn hoá, chúng tôi cung cấp lời cố vấn về việc chuyển ngữ. Các nan đề trong việc chuyển ngữ gồm có:

- Cách nói tượng hình
- Quan hệ giữa các mệnh đề
- Thể thụ động
- Có thể sắp đặt lại thứ tự
- Lập lại
- Thể thơ
- Thông tin hàm ý

### Thông tin hàm ý

Mục đích của Sách Giải Nghĩa là giúp đỡ bạn hiểu, sát nghĩa nhất, tất cả ý nghĩa của những đoạn kinh văn mà các đọc giả thời đó đã hiểu khi họ đọc đoạn kinh văn gốc.

Sự khác biệt về ngôn ngữ, bối cảnh văn hoá, và hoàn cảnh thường ngăn cản các đọc giả hiện đại hiểu được ý nghĩa nguyên thủy. Đôi khi tác giả giả định rằng đọc giả của ông đã hiểu các dữ kiện nhất định và vì vậy ông không nói đến trong đoạn kinh văn. Đôi khi phần quan trọng của ý nghĩa được hàm ý, đọc giả thời đó đã hiểu đúng ý nhưng có thể khó hiểu đối với đọc giả hiện đại. Khi cần phải có các thông tin hàm ý này để hiểu được đoạn văn, Sách Giải Nghĩa giải thích loại thông tin được hàm ý này.

### Cách trình bày các cách chuyển ngữ khác nhau

Nếu trong Lời Giải Nghĩa có nhiều hơn một cách để trình bày ý nghĩa, những cách giải nghĩa khác sẽ đánh dấu bằng những chấm (●) thay vì bằng số. Làm như vậy để cho thấy rằng những cách giải nghĩa khác này có giá trị như nhau. Bạn có thể dùng theo cách nào phù hợp và tự nhiên với ngôn ngữ của bạn nhất, hay bạn có thể chọn một cách nào đó mà nó thích hợp hơn những cách được đề nghị. Dưới đây là một thí dụ trong sách Tích:

**Các nan đề của việc chuyển ngữ, tiếp theo****3:2b**

*nhưng phải tỏ sự hòa nhã*: Trong bản Hy-lạp đây có nghĩa là “không đánh nhau”. Cùng một từ Hy-lạp này được dùng ở trong 1 Ti-mô-thê 3:3. Đây muốn nói đến một người thích cãi cọ, bất đồng ý kiến và gây lộn với người khác. Một Cơ Đốc nhân nên tránh sự tranh luận với người khác. Hai cách để chuyển ngữ ở đây:

- Theo cách tích cực:

Hãy bảo các con dân Chúa sống hoà thuận với nhau.

*-HAY-*,

...sống với mọi người một cách hoà thuận.

- Theo cách tiêu cực: “không đánh nhau” hay “không tranh luận” [với người khác].

**Cách sắp đặt các Lời Giải Nghĩa**

Các sách trong Kinh Thánh được chia ra làm những Phân Đoạn, Tiểu Đoạn và Đoạn văn trong *Bộ Sách Giải Nghĩa*.

**Phân Đoạn**

Mỗi Phân Đoạn là một phần chính của sách. Mỗi Phân Đoạn mới được bắt đầu bằng một *chủ đề cho Phân Đoạn*. Câu tóm tắt chủ đề trong phần chính này của sách là được in trong một khung in đậm như sau:

**Chủ Đề của Phân Đoạn**

Dưới khung này có những lời tóm tắt tổng quát về ý nghĩa của toàn Phân Đoạn.

**Tiểu đoạn**

Mỗi tiểu đoạn được bắt đầu bằng *chủ đề của Tiểu Đoạn*. Chủ đề này tóm tắt ý tưởng chính trong Tiểu Đoạn hay nói đại ý về nội dung của Tiểu Đoạn.

Mỗi chủ đề được đặt trong một khung có nền xám và các cạnh khung lợt hơn khung của Phân Đoạn. Sau đây là một thí dụ:

**Chủ đề của Tiểu Đoạn**

Khung này được nối tiếp bằng lời giải nghĩa tổng quát chung cho cả Tiểu Đoạn.

## Lời Giải Nghĩa, tiếp theo

---

### Cách sắp đặt các Lời Giải Nghĩa, tiếp theo

Chủ đề của Tiểu Đoạn trong *Bộ Sách Giải Nghĩa* có thể giúp bạn chọn chủ đề của Tiểu Đoạn trong bản dịch của bạn. Bạn cũng nên tham khảo các chủ đề của Tiểu Đoạn trong các bản dịch khác và chủ đề được Sách Giải Nghĩa đề nghị. Hãy nhớ là các chủ đề này không phải là một phần của đoạn kinh văn nguyên thủy, vậy nên, bạn không cần phải chuyển ngữ chủ đề ở trong Sách Giải Nghĩa hay các bản dịch khác. Bạn nên tự đặt ra chủ đề cho bản dịch của bạn, như vậy nó sẽ giúp ích cho người đọc và nghe được tự nhiên hơn trong ngôn ngữ của bạn. Muốn viết chủ đề các tiểu đoạn, hãy theo những bước sau đây:

- (1) Nghiên cứu cả phần Kinh Thánh một cách cẩn thận. Sau đó nghĩ về chủ đề của Tiểu Đoạn Kinh Thánh.
- (2) Quyết định làm thế nào để trình bày chủ đề một cách tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn mà chỉ cần dùng một ít từ/một câu ngắn gọn. Chủ đề cần phải được vắn tắt.

### Các Đoạn Văn

*Sách Giải Nghĩa* chia các Tiểu Đoạn thành các đơn vị nhỏ hơn gọi là các Đoạn Văn. Mỗi Đoạn Văn thường có khoảng từ 2 đến 5 câu. Mỗi Đoạn Văn được bắt đầu bằng một khung không có màu không có chữ chỉ có số đoạn và số câu. Thí dụ: Ê-xơ-tê chương 8 từ câu 5 đến câu 17 được trình bày như sau:

#### Đoạn Văn 8:5-17

Theo sau khung này là những lời giải nghĩa tóm tắt ý chính của Đoạn Văn. Thí dụ: Ê-xơ-tê 8:5-17:

Những câu này trái ngược với Ê-xơ-tê 4:1-3. Mạc-đô-chê mặc áo bào thay vì bao gai, và có sự vui mừng thay vì tang chế.

Các Đoạn Văn của Sách Giải Nghĩa thường đi đôi với các Đoạn Văn trong đoạn Kinh Thánh. Tuy nhiên, đôi khi bạn có thể nối hai, ba Đoạn Văn với nhau thành một Đoạn Văn trong bản dịch của bạn, nếu đó là điều cần thiết. Hay bạn có thể tách một Đoạn Văn ra làm mấy phần. Nói một cách khác, những đơn vị này *không bắt buộc phải* giống y như các Đoạn Văn của Kinh Thánh.

---

## Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ

### Sự Mô tả

Khung ở trên đầu về phía bên phải của mỗi trang giấy chứa đựng Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ (PKTCCN). Bạn nên dùng PKTCCN với Lời Giải Nghĩa của nó chặt chẽ với nhau. Làm như vậy sẽ giúp cho bạn hiểu rõ ý nghĩa của đoạn kinh văn bạn đang chuyển ngữ.

Mỗi câu trong đoạn kinh văn được in với *Câu Kinh Thánh Gốc (CKTG)* và *Câu Định Nghĩa (CDN)* thí dụ:

*1:38b*      *Rồi thiên sứ rời khỏi Ma-ri.*  
Rồi thiên sứ biến đi.

### Câu Kinh Thánh Gốc

Trong Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ câu trên cùng gọi là Câu Kinh Thánh Gốc (thường là từ Bản Dịch Mới hay một bản nào khác sẽ có chú thích). Câu Kinh Thánh Gốc được **in đậm**.

Thỉnh thoảng có thêm một Câu Kinh Thánh Gốc thứ nhì từ bản dịch khác, hàng này cũng được **in đậm**. Thí dụ Công Vụ 18:10a:

**18:10a**      **vì Ta ở với con. Không ai làm hại con được,**  
**(BCG) vì Thầy ở với con; không ai tra tay hại con**  
**được,**

### Sắp Đặt Lại Thứ Tự Câu Kinh Thánh Gốc

Đôi khi thứ tự của các mệnh đề trong Câu Kinh Thánh Gốc được thay đổi thứ tự để có thể diễn tả ý nghĩa một cách rõ ràng hơn. Đây là một thí dụ sắp đặt lại thứ tự của Công Vụ 16:6a và b:

**16:6**      **Phái đoàn đi suốt vùng Phi-ri-gi và Ga-la-ti, vì**  
**Thánh Linh ngăn họ truyền giảng Đạo Chúa tại Tiểu**  
**Á.**

*16:6A-B*      *(ĐƯỢC SẮP ĐẶT LẠI NHƯ SAU:)*

*16:6b*      *Vì Thánh Linh ngăn họ truyền giảng Đạo Chúa tại Tiểu Á,*  
*Phao-lô và Si-la muốn rao giảng Tin Lành tại vùng Tiểu Á,*  
*nhưng Đức Thánh Linh bảo họ không nên đi đến đó.*

**-HAY-**

Họ đã có ý định đi đến vùng Tiểu Á để rao giảng sứ điệp [về Chúa Giê-su] ở tại đó, nhưng Đức Thánh Linh đã ngăn cản họ [đi đến đó].

*16:6a*      *phái đoàn đi suốt vùng Phi-ri-gi và Ga-la-ti.*

Do đó Phao-lô và những người cộng tác của ông [bấy giờ] đi qua các vùng của xứ Phi-ri-gi và Ga-la-ti.

Nếu cần, dấu ngoặc vuông [ ] được dùng trong Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ để đánh dấu những chữ được thêm vào và giúp cho Câu Kinh Thánh Gốc Sắp Đặt Lại được rõ ràng như trong Công Vụ 16:6a-b ở trên.

## Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ, tiếp theo

---

### Câu Định Nghĩa

Dưới Câu Kinh Thánh Gốc là Câu Định Nghĩa. Câu này bày tỏ ý nghĩa trực tiếp của câu Kinh Thánh theo cách dễ hiểu nhất. Thí dụ, câu này diễn tả ý của các câu thành ngữ hay cách nói tượng hình.

Đôi khi một Câu Định Nghĩa nữa được thêm vào để diễn tả cùng một ý nghĩa bằng một cách khác. Khi có nhiều Câu Định Nghĩa, từ *-HAY-* xuất hiện giữa hai câu để cho thấy là có cách khác để diễn tả cùng một ý. Thí dụ: Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ của Công Vụ 1: 1b giống như thế này:

*1:1b*            *tôi có tường thuật đầy đủ mọi điều Đức Giê-su đã thực hiện và giáo huấn từ lúc ban đầu*  
 Tôi đã chọn và ghi rõ nhiều điều Chúa Giê-su đã dạy và đã làm  
*-HAY-*  
 Tôi đã kể lại rất nhiều việc Chúa Giê-su đã dạy bảo và đã thực hiện

Nếu có các cách giải thích khác nhau cho cùng một câu, chúng được liệt kê và giải thích trong Lời Giải Nghĩa chứ không có trong Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ. Chỉ có cách giải thích đề nghị (cách đầu tiên) là được in trong Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ.

### Tin Tức Hàm Ý

Trong một vài trường hợp, để cho người đọc hiểu ý nghĩa của một câu, người đọc cần được cung cấp thêm tin tức. Trong trường hợp đó, Câu Định Nghĩa, được thêm tin tức hàm ý này trong ngoặc vuông [ ], để cho thấy rằng những tin tức được thêm vào này không có ghi rõ ràng trong nguyên bản.

Thí dụ:

*1:6b*            *“Lạy Chúa, có phải đây là lúc Chúa khôi phục vương quốc cho Y-sơ-ra-ên không?”*  
 “Thưa Chúa, bây giờ Chúa sẽ làm vua trên [chúng tôi và cả] dân Y-sơ-ra-ên như [Vua Đa-vít đã trị vì trong Cựu Ước?]”

Hãy nhớ là mục đích đầu tiên của Câu Định Nghĩa là để giúp cho bạn hiểu rõ phần kinh văn. Bạn là người quyết định cách chuyển ngữ ý nghĩa ấy và có nên thêm tin tức hàm ý hay không.

---

## Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ, tiếp theo

---

### Cách sắp đặt Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ

Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ được sắp đặt cùng một cách như Sách Giải Nghĩa

- Phân Đoạn,
- Tiểu Đoạn,
- Đoạn Văn.

### Phân Đoạn

Hầu hết trong mọi trường hợp, chủ đề của những Phân Đoạn không tìm thấy trong Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ (PKTCCN). PKTCCN không có nhiều chủ đề, vì nó chỉ là một thí dụ cho một số chủ đề, có thể bạn muốn có trong bản dịch của bạn, một vài hình ảnh thay vì trình bày cho nguyên cả sách.

### Tiểu Đoạn

Phần bắt đầu của một Tiểu Đoạn được đánh dấu trong Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ giống ở trong các Lời Giải Nghĩa. Câu *chủ đề của Tiểu Đoạn* được in vào trong một khung in lợt và có nền màu xám:

**Chủ đề của Tiểu Đoạn**

### Các Đoạn Văn

Các phần được bắt đầu bằng một dấu (¶) trong Câu Định Nghĩa. Dấu này xác nhận những chỗ bạn có thể bắt đầu một phần mới. Thí dụ:

*1:1a*            *Chúng tôi là Phao-lô và Ti-mô-thê, tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-su,*  
 ¶ Thư này của Phao-lô và Ti-mô-thê, các đây tớ của Chúa Cứu Thế Giê-su, [tôi], Phao-lô

---

## Thứ Tự Cần Phải Áp Dụng Trong Khi Chuyển Ngữ

Các bước cho mỗi sách	
Bước	Điều nên làm
1	Đọc suốt cả sách bạn định chuyển ngữ.
2	Đọc các phần, Giới Thiệu, Dàn Bài, và Tóm Tắt trong <i>Sách Giải Nghĩa Cho Người Chuyển Ngữ</i> . Làm như vậy, nó sẽ giúp bạn hiểu rõ mục đích, bối cảnh và nội dung của sách.

Các bước cần phải theo cho mỗi Tiểu Đoạn		
Bước	Hành động	Mô tả hành động
1	<b>HÃY ĐỌC</b> tiểu đoạn bạn sắp chuyển ngữ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đọc kỹ tiểu đoạn trong ít nhất là hai bản dịch tiếng Việt khác nhau, thí dụ, Bản Dịch Mới (BDM), Bản Dịch Cũ (BDC) Bản Diễn Ý (BDY) và Bản Công Giáo (BCG). Nếu có một bản dịch nào khác có ngôn ngữ gần với ngôn ngữ của bạn, hay một ngôn ngữ nào đó mà bạn đọc viết và hiểu thông thạo, bạn nên đọc bản dịch đó.</li> </ul>
2	<b>HÃY NGHIÊN CỨU</b> ý nghĩa của tiểu đoạn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tìm chủ đề chính của tiểu đoạn.</li> <li>• Hãy suy nghĩ về sự liên hệ giữa tiểu đoạn này với các tiểu đoạn trước và sau.</li> <li>• So sánh với các bản dịch khác mà bạn đang có.</li> <li>• Ghi chú những chỗ có ý nghĩa không rõ ràng hay chỗ khó chuyển ngữ như cách nói tượng hình, câu hỏi tu từ hay sự khác biệt về văn hoá.</li> <li>• Dùng các sách giải nghĩa khác, nhất là <i>Sách Giải Nghĩa Cho Người Chuyển Ngữ</i>, để giải quyết những nan đề bạn tìm thấy.</li> </ul>
3	<b>HÃY SUY NGHĨ</b> về cách bạn sẽ chuyển ngữ tiểu đoạn này sang ngôn ngữ của bạn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Suy nghĩ về cách bạn sẽ chuyển ngữ cho cả nguyên tiểu đoạn trước khi bạn bắt đầu.</li> <li>• Cố gắng chuyển ngữ liên tục suốt cả đoạn, không nên dừng lại sau mỗi câu. Làm như vậy sẽ giúp cho bản dịch của bạn được tự nhiên hơn. Bạn có thể sửa chữa bản văn cho chính xác sau đó.</li> <li>• Một số người chuyển ngữ tin rằng, việc nói vào máy ghi âm trước, rất giúp ích cho họ.</li> </ul>
4	<b>HÃY GHI</b> xuống trên giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bắt đầu ghi xuống trên giấy bản dịch của tiểu đoạn.</li> <li>• Suy nghĩ tìm cách diễn tả ý nghĩa một cách rõ ràng hơn. Có thể cần đọc lại nhiều lần những gì bạn vừa ghi xuống.</li> <li>• Xét lại từng chi tiết trong bản dịch của bạn với các bản dịch tiếng Việt để xem các từ ngữ bạn vừa dùng có chính xác hay không. Điều quan trọng là bạn không nên đổi ý, thêm ý, hay bỏ qua một ý nào cả.</li> </ul>
5	<b>HÃY ĐỌC</b> bản dịch của bạn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đọc lớn tiếng tiểu đoạn bạn vừa dịch cho chính tai bạn nghe, để xem thử nó có được tự nhiên, rõ ràng, và dễ hiểu không?</li> <li>• Đọc tiểu đoạn bạn vừa chuyển ngữ cho vài người khác nghe và hỏi họ nghe có tự nhiên không. Nếu họ bảo không tự nhiên, thay đổi từ ngữ, cách dùng văn phạm, cho đến khi dễ hiểu và dễ đọc.</li> </ul>



## Các Nguyên Tắc Chuyển Ngữ Cần Phải Nhớ

---

### Chuyển ngữ theo ý nghĩa

Việc quan trọng mà người chuyển ngữ cần phải luôn luôn để ý là:  
*Tìm một từ **diễn đạt đúng ý nghĩa** của từ trong bản gốc.*

Không bao giờ nên chuyển ngữ theo từng từ một. Thay vào đó, bạn phải:

- Hiểu ý nghĩa đúng của bản gốc. Nghiên cứu cẩn thận để tìm chiều sâu của ý nghĩa mà bạn không ngờ tới.
  - Tìm cách diễn tả ý nghĩa ấy qua ngôn ngữ của bạn một cách chính xác, rõ ràng và tự nhiên.
- 

### Thay đổi thứ tự nếu cần

Có nhiều lúc bạn cần phải thay đổi thứ tự của các từ hay nhóm từ để truyền thông ý nghĩa sang ngôn ngữ của bạn cách rõ ràng. Tìm những thứ tự khác nhau để có thể diễn tả ý nghĩa rõ ràng và tự nhiên nhất.

---

### Thay đổi chiều dài của câu

Có thể đôi khi bạn cần phải dùng mấy câu ngắn để chuyển ngữ một câu dài trong bản gốc. Có lúc bạn lại phải cần nối mấy câu ngắn lại với nhau. Bạn phải diễn tả ý nghĩa chính xác theo cách mà các người đọc thấy dễ hiểu nhất.

---

### Làm sáng tỏ ý nghĩa của các thành ngữ và cách nói tượng hình

Cách để chuyển ngữ các *thành ngữ* hay *cách nói tượng hình* trong bản gốc được rõ ràng là chuyển ngữ theo ý nghĩa, không chuyển ngữ theo từng từ một; có nghĩa là bạn dùng cách nói nào đó trong ngôn ngữ của bạn để diễn đạt đúng ý nghĩa theo bản gốc. Đôi khi bạn nên dùng một thành ngữ hay cách nói tượng hình trong ngôn ngữ bạn nếu nó phù hợp với ý nghĩa của bản gốc, đó cũng là cách để truyền thông ý nghĩa của bản dịch gốc đến người đọc một cách rõ ràng.

---

## Chúng Tôi Cần Ý Kiến Của Bạn

---

**Điều gì có ích? Điều gì không có ích?**

Chúng tôi mong muốn *Sách Giải Nghĩa Cho Người Chuyển Ngữ* có ích lợi thực tế cho người chuyển ngữ. Xin vui lòng cho chúng tôi biết:

- (a) những điều bạn tìm thấy trong *Sách Giải Nghĩa Cho Người Chuyển Ngữ* có ích lợi và bạn đang dùng nó, (kể cả các lời hướng dẫn), và....
- (b) những điều bạn nghĩ nên sửa đổi theo một cách nào khác vì bạn không dùng nó được. Chúng tôi hoan nghênh mọi nhận xét, phê bình và đề nghị của các bạn.

Chúng tôi cần bạn góp ý!

---

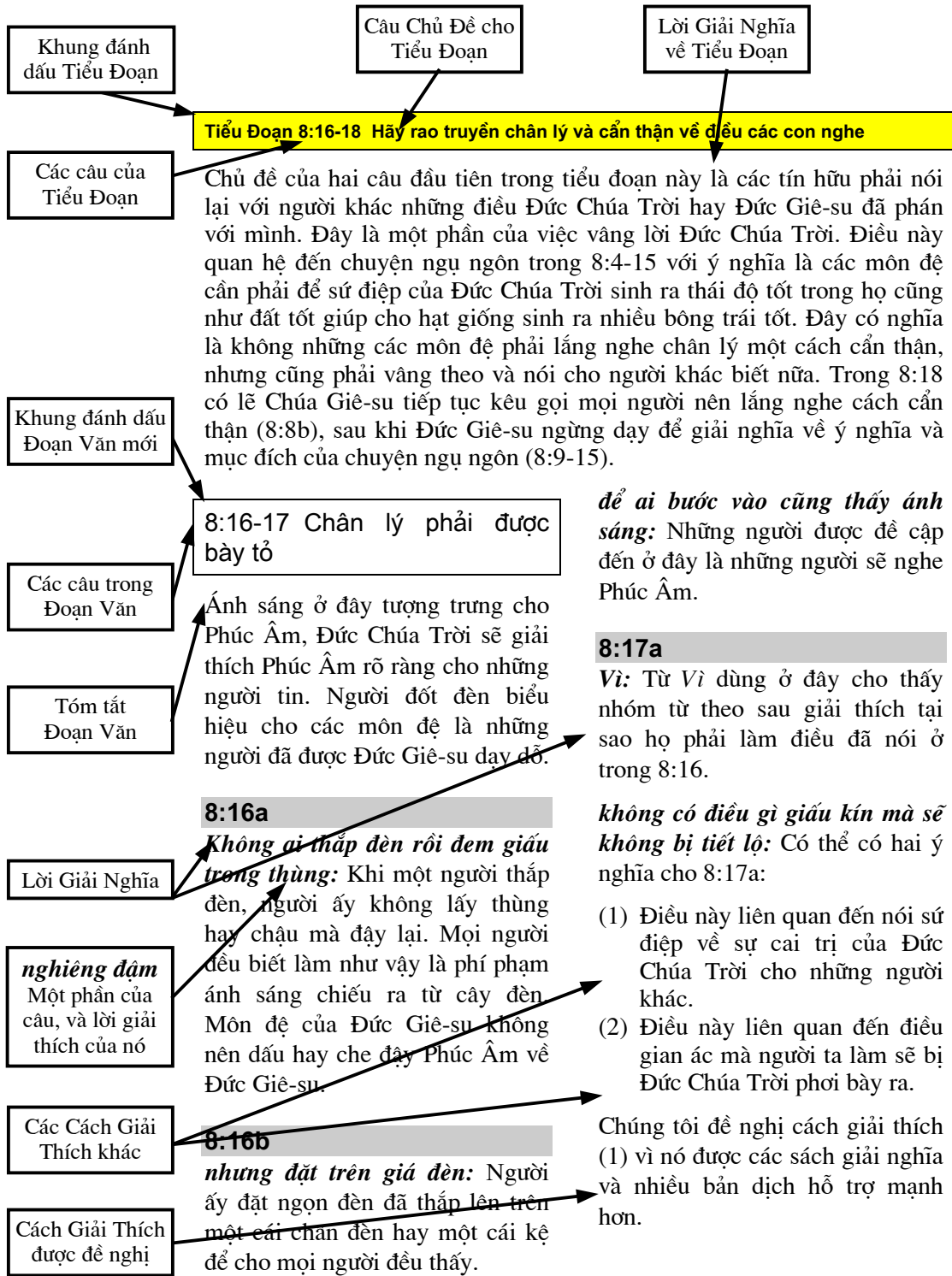
**Người đón nhận ý kiến:**

Xin vui lòng gửi ý kiến của bạn đến:

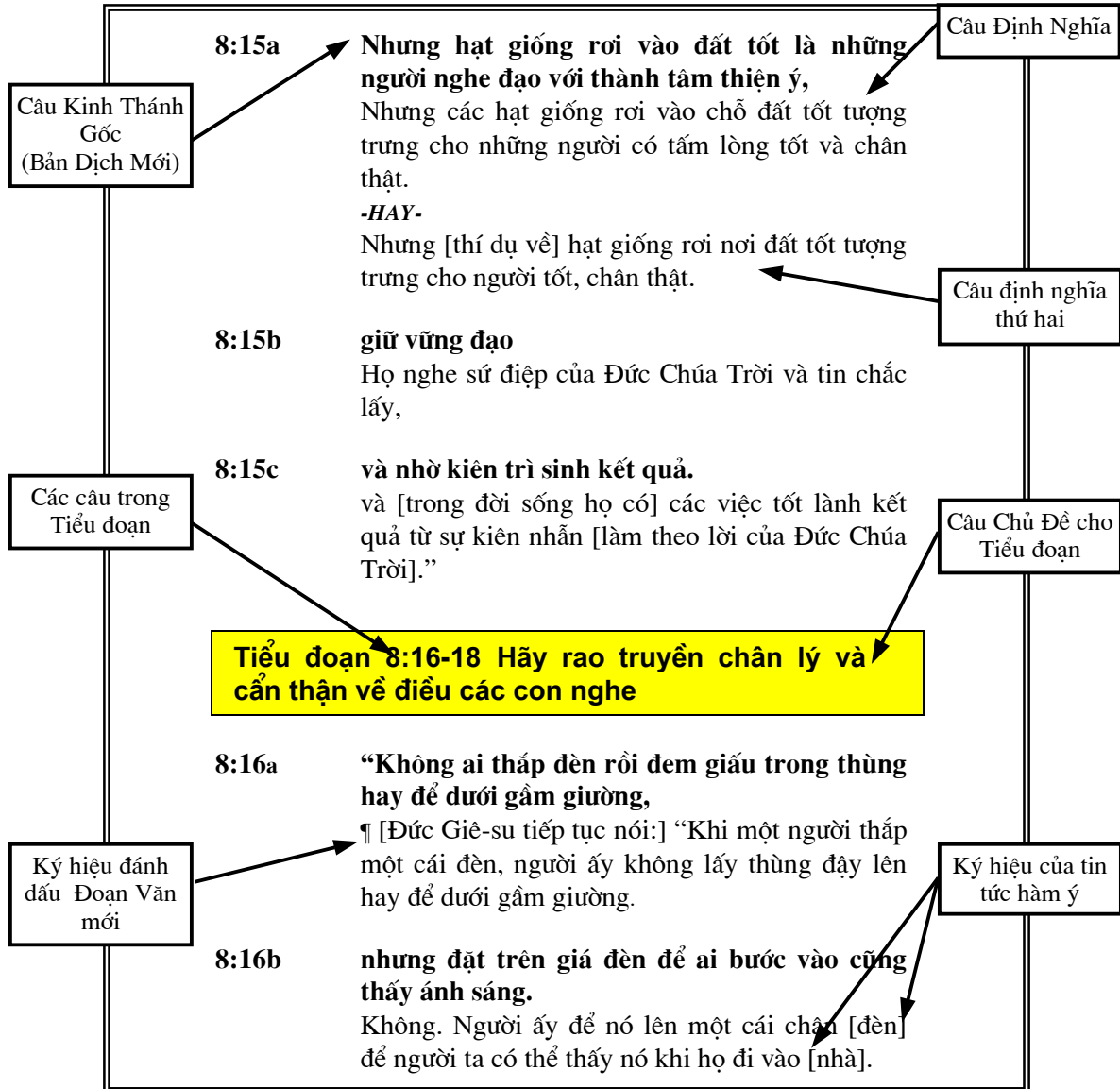
*Bộ Sách Giải Nghĩa*  
Study Guides Press  
P.O. Box 382006  
Duncanville, Texas 75138  
USA

---

# CÁC THÀNH PHẦN CỦA SÁCH GIẢI NGHĨA



# CÁC THÀNH PHẦN CỦA CÂU ĐỊNH NGHĨA



# GIỚI THIỆU SÁCH PHÚC ÂM LU-CA

## TÁC GIẢ

Người viết sách Phúc Âm Lu-ca không cho biết tên của ông. Nhiều nhà lãnh đạo sống trong khoảng 200-300 năm sau Chúa Cứu Thế, cho biết tác giả là Lu-ca. Đa số các giáo sư Kinh Thánh hiện đại cũng đồng ý rằng Lu-ca là tác giả. Cả hai sách Lu-ca và Công Vụ được viết cho một người tên là Thê-ô-phi-lơ.

Lu-ca là một người ngoại quốc (không phải là người Do Thái). Thật ra, ông là tác giả duy nhất của Tân ước không phải là người Do Thái. Ông là một bác sĩ y khoa, thông thạo tiếng Hy-lạp và cách sống. Ông là bạn của sứ đồ Phao-lô và cùng đi trong các cuộc hành trình truyền giáo với Phao-lô (Công vụ 16:10-17, 20:5-21:17). Khi Lu-ca nói “chúng tôi” trong sách Công vụ, ông kể cả chính ông.

Có lẽ ông viết sách Lu-ca ở La-mã vào khoảng năm 60 đến 80 S.C. (Sau khi Chúa Giê-su sanh ra).

## LÝ DO LU-CA ĐÃ VIẾT SÁCH PHÚC ÂM NÀY

Lu-ca đã viết sách Phúc Âm này cho một người tên là Thê-ô-phi-lơ. Đây có lẽ là một nhân vật quan trọng người La-mã có thể giúp đỡ phân phối Phúc Âm Lu-ca cho nhiều người. Việc này xảy ra từ trước khi có máy in sách. Lu-ca muốn Thê-ô-phi-lơ biết rõ ràng về cuộc đời của Chúa Giê-su. Ông cũng muốn người ta ở khắp mọi nơi, đặc biệt là những người ngoại quốc, biết được câu chuyện thật về Chúa Giê-su là ai. Ông muốn họ biết những việc Chúa Giê-su đã làm, những điều Ngài dạy dỗ và phương cách Chúa dùng để cứu tất cả những người tin Ngài.

## ÔNG ĐÃ VIẾT VỀ NHỮNG GÌ

Sách Phúc Âm Lu-ca cho chúng ta biết về những điều Chúa Giê-su đã nói và đã làm để giúp chúng ta hiểu Đức Chúa Trời đã cứu con người khỏi tội lỗi như thế nào. Lu-ca viết về Chúa Giê-su là Cứu Chúa của thế giới, Đấng đã đến để tìm và cứu những người hư mất. Sách Phúc Âm này kể toàn câu chuyện về Chúa Giê-su, từ khi Chúa được sanh ra cho đến khi Chúa trở lại thiên đàng. Lu-ca cho thấy rõ Phúc Âm dành cho người ngoại quốc, tội nhân và người nghèo khổ, cũng như cho những người khác. Đối với Lu-ca, Phúc Âm về Chúa Giê-su là cho cả thế giới. Các tác giả của các sách Phúc Âm khác cũng tin như vậy nhưng Lu-ca đặc biệt nhấn mạnh đến điều này.

Có rất nhiều câu chuyện trong sách Phúc Âm Lu-ca cho thấy Tin Lành là cho tất cả mọi người. Một số câu chuyện chỉ thấy chép trong sách Lu-ca mà không thấy chép ở trong những sách Phúc Âm khác, thí dụ như:

Người Sa-ma-ri nhân lành	10:30-37
Người giàu và La-xa-rơ	16:19-31
Người đàn bà xức dầu trên chân Chúa	7:36-50
Người thu thuế	18:9-14
Người con trai hoang đàng	15:11-32

## CÁC ĐẶC ĐIỂM

Lư-ca viết sách Phúc Âm này để kể lại những sự kiện đã xảy ra trong cuộc đời của Chúa Cứu Thế Giê-su. Ông viết rất cẩn thận (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:1-4). Ông viết về người một cách rất hay, và cố gắng cho thấy Chúa Giê-su và những người khác suy nghĩ trong lòng như thế nào. Ông biết tiếng Hy-lạp rất giỏi. Theo Hendriksen (trang 34), có 266 từ Hy-lạp tìm thấy ở trong sách Lu-ca (không kể các tên) mà không thấy ở trong các chỗ khác của TỰ.

Ông viết để cho các người ngoại quốc dễ hiểu. Thí dụ, ông không dùng từ Do Thái *Ra-bi* để gọi tước vị của Chúa Giê-su, nhưng ông dùng một từ Hy-lạp có nghĩa là ‘thầy.’ Ông không trích dẫn Cựu Ước (CU) thường xuyên (như Ma-thi-ơ đã làm), bởi vì người ngoại quốc không quen thuộc đối với CU. Khi Lu-ca viết gia phả của Chúa Giê-su (3:23-38), ông không kể từ Áp-ra-ham tổ phụ của người Do Thái (như Ma-thi-ơ đã làm.) Ông bắt đầu từ Đức Chúa Trời rồi tới A-đam là tổ phụ của tất cả mọi người.

## SÁCH THAM KHẢO ĐỀ NGHỊ ĐỌC THÊM VỚI SÁCH LU-CA

Nếu bạn đọc được tiếng Anh, các sách sau đây sẽ giúp cho bạn chuẩn bị chuyển ngữ sách Phúc Âm Lu-ca. Hãy xem Phụ Bản B về các sách tham khảo phụ thêm.

**Bratcher, R. G.** *A Translator's Guide to the Gospel of Luke.* 1982. New York: United Bible Societies

**Hendriksen, W.** *Exposition of the Gospel According to Luke.* 1978. New Testament Commentary Series. Grand Rapids: Baker.

**Reiling, J. and J. L. Swellengrebel.** *A Translator's Handbook on the Gospel of Luke.* 1971. United Bible Societies. Leiden: Brill.

**DÀN BÀI CỦA SÁCH PHÚC ÂM LU-CA**

Lu-ca giới thiệu sách Phúc Âm của ông trong 4 câu đầu của chương 1. Sau đó câu chuyện về Chúa Giê-su có thể chia làm năm phân đoạn chính: khởi đầu đời sống và chức vụ của Chúa Giê-su, công việc của Ngài ở Ga-li-lê, cuộc hành trình từ Ga-li-lê đến Giê-ru-sa-lem, sự chết và sự sống lại của Ngài.

Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng có năm phân đoạn trong sách Phúc Âm Lu-ca. Sau đây là dàn bài của các Phân Đoạn này và các Phân Đoạn Phụ, với đề tài, các chương và các câu Kinh Thánh (KT) trích dẫn. Lời Giải Nghĩa của Sách Lu-ca theo dàn bài dưới đây:

<b>GIỚI THIỆU</b>	<b>1:1-4</b>
<b>KHỞI ĐẦU ĐỜI SỐNG VÀ CHỨC VỤ CỦA CHÚA GIÊ-SU</b>	<b>1:5-4:13</b>
Giăng Báp-tít ra đời	1:5-80
Sự Giáng Sinh và thời thơ ấu của Chúa Giê-su	2:1-52
Giăng Báp-tít giảng dạy	3:1-20
Chúa Giê-su chịu báp-têm, gia phả của Chúa Giê-su và sự cám dỗ của Sa-tan	3:21-4:13
<b>CÔNG VIỆC CỦA CHÚA GIÊ-SU TẠI XỨ GA-LI-LÊ</b>	<b>4:14-9:50</b>
Tin tức tốt lành về vương quốc	4:14-5:16
Người Pha-ri-si bắt đầu chống đối Chúa Giê-su	5:17-6:11
Chúa Giê-su dạy dỗ các sứ đồ	6:12-49
Đấng Cứu Thế có lòng thương xót	7:1-8:3
Chúa Giê-su dạy các ngụ ngôn	8:4-21
Chúa Giê-su làm phép lạ	8:22-56
Chúa Giê-su và mười hai môn đệ	9:1-50
<b>CUỘC HÀNH TRÌNH LÊN THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM</b>	<b>9:51-19:28</b>
Bổn phận và đặc ân trở nên môn đệ của Chúa Giê-su	9:51-10:24
Các môn đệ của Chúa Giê-su phải sống như thế nào	10:25-11:13
Các người Pha-ri-si và chuyên gia Kinh Luật tiếp tục chống đối Chúa Giê-su	11:14-54
Sẵn sàng cho các tai họa sẽ đến	12:1-13:17
Con đường vào vương quốc	13:18-14:35
Tin Tức Tốt Lành cho người hư mất	15:1-32
Chúa Giê-su cảnh cáo về sự giàu có	16:1-31
Chúa Giê-su dạy dỗ về tội lỗi và đức tin, bổn phận và sự cảm tạ	17:1-19
Khi Con Người hiện đến	17:20-18:8
Những người được Đức Chúa Trời cứu rỗi	18:9-19:28

## CÔNG VIỆC CỦA CHÚA GIÊ-SU TẠI THÀNH PHỐ GIÊ-RU-SA-LEM (QUAN HỆ ĐẾN THẨM QUYỀN CỦA CHÚA)

### 19:29-21:38

Chúa Giê-su chuẩn bị vào thành Giê-ru-sa-lem	19:29-44
Chúa Giê-su trong đền thờ	19:45-21:4
Chúa Giê-su dạy dỗ về các tai hoạ sẽ đến và về tận thế	21:5-38

## SỰ ĐAU KHỔ, SỰ CHẾT VÀ SỰ SỐNG LẠI CỦA CHÚA GIÊ-SU 22:1-24:53

Tiệc Thánh đầu tiên	22:1-38
Sự bắt và xử án Chúa Giê-su	22:39-23:25
Chúa Giê-su bị đóng đinh	23:26-56
Chúa Giê-su sống lại	24:1-53

## TÓM TẮT SÁCH

Bạc sĩ Lu-ca viết sách Phúc Âm này cho tất cả mọi người, kể cả người ngoại quốc. Ông kể chi tiết về sự sinh ra của Chúa Giê-su và Giăng Báp-tít, và các biến cố trước khi hai người được sanh ra. Ông tiếp tục kể lại một cách tóm tắt về chức vụ của Giăng Báp-tít và các việc xảy ra trước khi Chúa Giê-su bắt đầu chức vụ của Ngài.

Đa số sách Phúc Âm nói đến công việc và sự dạy dỗ của Chúa Giê-su ở tỉnh Ga-li-lê. Bạc sĩ Lu-ca cho thấy rõ sứ điệp của Chúa Giê-su là cho tất cả mọi người. Sau đó ông tiếp tục viết về các việc Chúa Giê-su làm và nói khi Ngài đi từ Ga-li-lê lên thành phố Giê-ru-sa-lem. Trong khoảng thời gian này Chúa Giê-su kể các chuyện ngụ ngôn nổi tiếng về người Sa-ma-ri nhân lành và người con trai hoang đàng.

Bạc sĩ Lu-ca đã viết về Chúa Giê-su với tước hiệu Con Người (người đến từ Đức Chúa Trời), lòng thương xót của Chúa đối với người nghèo, các phép lạ Chúa đã làm và các môn đệ Ngài đã chọn. Ông kể lại Chúa Giê-su đã đối diện và trả lời các người chống đối lại Chúa như thế nào, và Chúa Giê-su nói đến các việc sẽ xảy ra và dân sự của Ngài phải sẵn sàng. Ông đã viết về Chúa Giê-su cảnh cáo người ta về sự giàu có và nói với họ về Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

Bạc sĩ Lu-ca kết luận sách Phúc Âm của ông bằng cách nói về sự đau khổ, sự chết và sống lại của Chúa Giê-su. Ông kể thêm trong chương 24 câu chuyện Chúa Giê-su đi với hai người trên đường Em-ma-út.



# LỜI GIẢI NGHĨA CHO NGƯỜI DỊCH SÁCH LU-CA

## CÁC CHƯƠNG 1-12

### Phân đoạn 1:1-4 Giới thiệu

Trong bốn câu đầu của chương 1, Bạc sĩ Lu-ca viết trực tiếp cho ngài Thê-ô-phi-lơ. Phần này giới thiệu cả sách Phúc Âm. Vậy nên, mặc dầu chỉ có vài câu, phần này vẫn là một phân đoạn chính trong sách Phúc Âm Lu-ca.

Bạc sĩ Lu-ca bắt đầu sách Phúc Âm của ông bằng cách nói với ngài Thê-ô-phi-lơ tại sao ông lại viết sách này. Mặc dầu bạc sĩ Lu-ca biết có người khác đã viết về những điều mà Chúa Giê-su đã làm và dạy dỗ, ông muốn viết về cuộc đời Chúa Giê-su đầy đủ hơn: ghi lại các sự việc quan trọng khác về Chúa Giê-su, kể cả những điều Chúa đã nói và làm. Ông muốn ngài Thê-ô-phi-lơ biết trọn chân lý về phúc âm mà ông đã được dạy.

Các câu từ 1 đến 4 chỉ là một câu trong nguyên bản Hy-lạp. Bản Dịch Cũ (BDC) theo bản Hy-lạp chỉ có một câu, trong khi Bản Dịch Mới (BDM) dùng hai câu. Bạn có thể dùng bao nhiêu câu cũng được miễn là nghe tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn.

Hãy đọc 1:1-4 trong BDC, BDM và Bản Diễn ý (BDY). So sánh ba bản dịch với nhau.

#### 1:1a

**Thưa Ngài Thê-ô-phi-lơ:** Bạc sĩ Lu-ca dùng một từ đặc biệt để chỉ sự tôn trọng ông Thê-ô-phi-lơ. Ông là người có địa vị cao (xem phần giới thiệu sách Phúc Âm Lu-ca).

Nếu trong ngôn ngữ của bạn để các chữ này vào 1:1 nghe tự nhiên hơn, thì hãy để như BDM đã làm. Cũng hãy xem 1:1-3.

**Nhiều người đã dụng công kỹ thuật:** Bạc sĩ Lu-ca hàm ý ở đây là có nhiều người bỏ nhiều công để viết về cuộc đời của Chúa Giê-su nhưng chưa được đầy đủ nên ông phải viết sách Phúc Âm này.

#### 1:1b

**các sự việc đã hoàn thành:** Câu này có thể có một trong hai nghĩa sau. Trong Lời Giải Nghĩa có nhiều ý nghĩa, (1) là ý nghĩa được ưa thích hơn.

- (1) **Các sự việc đã xảy ra.** Học giả Kinh Thánh F. F. Bruce nói nhóm từ *đã hoàn thành* có thể chuyển ngữ là đã được hoàn tất. Có nghĩa là câu chuyện về cuộc đời của Chúa Giê-su bây giờ đã hoàn tất,

tức là Lu-ca bây giờ viết một câu chuyện đầy đủ. Tác giả không nói là các việc xảy ra có ứng nghiệm lời tiên tri hay không. Có thể là có.

- (2) **Các việc đã xảy ra là những việc Đức Chúa Trời nói trước là sẽ xảy ra.** Ý Lu-ca muốn nói ở đây là các việc đã xảy ra là sự ứng nghiệm lời tiên tri. Các tiên tri trong Cựu Ước (CU) nói trước một số việc sẽ xảy ra khi Đấng Cứu Thế đến. Và các việc này đã xảy ra khi Chúa Giê-su đến.

Đa số nhà phê bình hỗ trợ ý nghĩa (1).

**giữa vòng chúng tôi:** Trong bản Hy-lạp chỉ có một từ chỉ *chúng tôi* lẫn *chúng ta* nên không biết rõ ở đây Phao-lô muốn nói đến những ai. Có thể có hai ý nghĩa:

- (1) Đường như hiểu *giữa vòng chúng tôi* có nghĩa là các con dân Chúa là đúng nhất. Đa số các nhà phê bình tin rằng ngài Thê-ô-phi-lơ lúc này chưa tin Chúa. Nếu ngài Thê-ô-phi-lơ đã tin Chúa Lu-ca phải dùng từ “chúng ta.” Ông Thê-ô-phi-lơ chưa tin Chúa cho tới khi Chúa Giê-su

đã chết ông mới tin (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:3).

- (2) Nghĩa thứ nhì có vẻ là *giữa vòng chúng ta*, tức là, những người sống trong khi Chúa Giê-su còn ở trên thế gian. Có nghĩa là bao gồm cả ngài Thê-ô-phi-lơ.

### 1:2a

**theo:** Từ *theo* có nghĩa là cùng một cách, không thay đổi câu chuyện.

**những người chứng kiến:** Những người đã thấy và nghe chính Chúa Giê-su. Bạc sĩ Lu-ca không nghe hay thấy tận mắt.

### 1:2b

**những người phụng sự Lời Chúa:** Những người này hầu việc Đức Chúa Trời bằng cách truyền lại sứ điệp của Ngài cho những người khác. Họ đã biết, tin và dạy lời của Đức Chúa Trời, là Phúc Âm.

### 1:2c

**từ ban đầu:** Những người này đã thấy việc xảy ra, bắt đầu từ khi Giảng Báp-tít và Chúa Giê-su bắt đầu chức vụ.

**đã truyền lại cho chúng tôi:** Các người khác truyền lại hay dạy các điều này cho Lu-ca và các con dân Chúa khác. Đây muốn nói đến các sự kể lại và ghi chép lại các biến cố này.

### 1:3

Bạc sĩ Lu-ca đang viết cả câu chuyện về Chúa Giê-su một cách thú vị để Thê-ô-phi-lơ sẽ biết Phúc Âm về Chúa Cứu Thế Giê-su là một câu chuyện thật. Trong sách Phúc Âm Lu-ca ông viết về bối cảnh lịch sử nhiều hơn bất cứ tác giả của các sách Phúc Âm nào khác.

### 1:3a

**Vì thế:** Bạc sĩ Lu-ca đang nói có nhiều người khác đã viết về Chúa Giê-su, và vì vậy ông cũng viết về Ngài nữa. Nhưng trong câu 3 và 4 ông cho biết tại sao sách của ông

không phải chỉ là một sách Phúc Âm khác mà thôi.

**sau khi cẩn trọng tra cứu chính xác mọi việc:** Lu-ca đã nghiên cứu cẩn thận đời sống và sự dạy dỗ của Chúa Giê-su. Có lẽ ông đã nói chuyện với nhiều người đã thấy điều Chúa Giê-su làm và nói, để biết chắc chắn các sự việc và thời gian mọi việc xảy ra là chính xác.

### 1:3b

**từ ban đầu:** Đây đề cập đến *lúc bắt đầu* của cuộc đời về Chúa Giê-su trên thế gian, bắt đầu với sự thông báo về sự ra đời của Giảng Báp-tít và Chúa Giê-su.

### 1:3c

**tôi thiết nghĩ nên:** Nhóm từ này có thể chuyển ngữ là: “Tôi nghĩ cũng tốt để....”

**theo thú tự viết cho ngài:** Lu-ca muốn viết các điều này xuống để kể cho Thê-ô-phi-lơ nghe về các việc đã xảy ra một cách chính xác. Mục đích của ông là ghi lại các việc đã xảy ra một cách rõ ràng.

### 1:4b

**để ngài biết chắc chắn:** Nhóm từ này có thể có hai ý nghĩa:

- (1) Nó có thể có nghĩa là sự thật đầy đủ các điều ông đã được dạy dỗ. Đây muốn đề cập đến tất cả những gì mà Thê-ô-phi-lơ đã nghe về Chúa Giê-su là sự thật.
- (2) Hay nhóm từ này cũng có nghĩa là sự chân thật của những điều ông đã được dạy dỗ. Điều này có nghĩa là câu chuyện về Chúa Giê-su có thật, mặc dầu có người sống trong thời đó nói rằng nó không đúng sự thật.

Dường như ý nghĩa thứ nhất có vẻ đúng hơn, mặc dầu cả hai ý nghĩa đều có thể đúng cả.

**những lời giáo huấn ngài đã học:** Đây là những điều về Chúa Giê-su mà các con dân Chúa đã dạy hay nói cho Thê-ô-phi-lơ biết.

## Phân đoạn 1:1-4 Giới Thiệu

### Tiểu đoạn 1:1-4 Giới Thiệu

- 1:1a** **Thưa Ngài Thê-ô-phi-lơ: Nhiều người đã dụng công kỹ thuật**  
[Ông Thê-ô-phi-lơ thân mến,] nhiều người đã viết sách  
**-HAY-**  
Nhiều người đã tận sức viết lịch sử
- 1:1b** **các sự việc đã hoàn thành giữa vòng chúng tôi,**  
về các việc đã xảy ra giữa vòng chúng tôi [các con dân Chúa].  
**-HAY-**  
về các việc Chúa [Giê-su đã làm trong khi Chúa còn ở] với chúng tôi.
- 1:2a** **theo những người chứng kiến**  
theo [lời của] những người đã chứng kiến [những điều này] xảy ra
- 1:2b** **và những người phụng sự Lời Chúa từ ban đầu**  
và họ [là những người] phục vụ Đức Chúa Trời [dạy dân chúng sứ điệp của Chúa] từ ban đầu
- 1:2c** **đã truyền lại cho chúng tôi.**  
họ đã truyền thông với chúng tôi.
- 1:3a** **Vì thế, sau khi cẩn trọng tra cứu chính xác**  
Vì vậy, tôi cũng nghiên cứu cẩn thận
- 1:3b** **mọi việc từ ban đầu,**  
tất cả các vấn đề này từ lúc khởi đầu.  
**-HAY-**  
[câu chuyện về Chúa Giê-su] từ lúc bắt đầu.
- 1:3c** **tôi thiết nghĩ nên theo thứ tự viết cho ngài,**  
Tôi đã quyết định viết và lại cho ngài biết điều gì đã xảy ra một cách chính xác,  
**-HAY-**  
tôi nghĩ tôi nên viết theo thứ tự vào một cuốn sách cho ngài Thê-ô-phi-lơ,]
- 1:4a** **để ngài biết chắc chắn**  
để ngài được biết
- 1:4b** **những lời giáo huấn ngài đã học là chân xác.**  
sự thật đầy đủ về tất cả các vấn đề những người khác đã dạy ngài.  
**-HAY-**  
các sự dạy dỗ mà ngài đã học là chân thật.

### Phân đoạn 1:5–4:13 Khởi đầu của đời sống và chức vụ của Chúa Giê-su

Trong phần đầu của sách Phúc Âm, Lu-ca kể về những ngày đầu tiên của Giăng Báp-tít và Chúa Giê-su. Đây là về các sự việc xảy ra trước khi Chúa Giê-su bắt đầu chức vụ của Ngài. Có thể đặt đề tài là “Khởi đầu đời sống Chúa Giê-su trước khi bắt đầu chức vụ,” hay “Thời kỳ chuẩn bị cho chức vụ của Chúa Giê-su.” Phân đoạn này có thể chia ra làm các phân đoạn phụ như sau:

Phân đoạn phụ 1:5-80	Giăng Báp-tít ra đời
Phân đoạn phụ 2:1-52	Sự Giáng Sinh và thời thơ ấu của Chúa Giê-su
Phân đoạn phụ 3:1-20	Giăng Báp-tít giảng dạy
Phân đoạn phụ 3:21-4:13	Chúa Giê-su chịu phép báp tem, gia phả của Chúa Giê-su, và sự cám dỗ của Sa-tan

### Phân đoạn phụ 1:5-80 Giăng Báp-tít ra đời.

Đây là sáu câu chuyện hay tiểu đoạn trong phần này của sách Phúc Âm Lu-ca. Trong câu chuyện thứ nhất một thiên sứ báo cho ông Xa-cha-ri là vợ của ông sẽ sinh một con trai và phải đặt tên là Giăng. Trong câu chuyện kế đó một thiên sứ báo cho Ma-ri biết rằng cô sẽ sinh một con trai và phải đặt tên là Giê-su. Rồi bà Ma-ri đi thăm bà Ê-li-sa-bét, và Ma-ri nói về những việc quyền năng mà Đức Chúa Trời sẽ làm. Rồi ông Giăng ra đời, và cha của ông Giăng nói về các việc quyền năng của Đức Chúa Trời. Các câu chuyện này không được ghi chép lại trong các sách Phúc Âm khác. Các chủ đề và các câu Kinh Thánh trích dẫn theo các tiểu đoạn như sau:

Tiểu đoạn 1:5-25	Một thiên sứ báo tin Giăng Báp-tít sẽ ra đời.
Tiểu đoạn 1:26-38	Một thiên sứ báo trước về sự Giáng Sinh của Chúa Giê-su.
Tiểu đoạn 1:39-45	Bà Ma-ri đi thăm bà Ê-li-sa-bét
Tiểu đoạn 1:46-56	Bà Ma-ri khen ngợi Đức Chúa Trời
Tiểu đoạn 1:57-66	Giăng Báp-tít ra đời
Tiểu đoạn 1:67-80	Ông Xa-cha-ri truyền sứ điệp của Đức Chúa Trời

### Tiểu đoạn 1:5-25 Một thiên sứ báo tin Giăng Báp-tít sẽ ra đời.

Một thiên sứ của Chúa hiện đến với Xa-cha-ri trong khi ông đang dâng tế lễ trong đền thờ. Thiên sứ báo với ông rằng vợ ông, Ê-li-sa-bét sẽ có một đứa con, và ông phải đặt tên đứa bé là Giăng. Cả hai người đều đã già lắm rồi, và bà chưa bao giờ thụ thai cả. Vậy nên Xa-cha-ri đã không tin thiên sứ. Thiên sứ làm cho ông bị câm bởi vì ông không tin Đức Chúa Trời sẽ làm một phép lạ. Nhưng sau đó, bà Ê-li-sa-bét có thai.

1:5–7 Bối cảnh của ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét

Trong những câu này Lu-ca nói về ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét, là nhân vật chính trong chương 1. Lu-ca không đề cập đến họ trong phần còn lại của sách Phúc Âm, ngoại trừ trong 3:2. Hãy chú ý đến cách giới thiệu hai nhân vật này trong ngôn ngữ của bạn.

Hãy xem 1:5-7 trong BDM, BDC và BDY.

### 1:5a

**Vào thời Hê-rốt, vua chư hầu Giu-đê:** Các việc trong chương một xảy ra vào lúc Hê-rốt làm Vua xứ Giu-đê. Đây là Vua Hê-rốt Đại Đế, chứ không phải là Vua Hê-rốt cai trị khi Chúa Giê-su bị đóng đinh. Tốt hơn nên in một bản đồ của Xứ Giu-đê và Phi-li-tin (Palestine) ở đây trong bản dịch.

**Giu-đê:** Giu-đê là phần phía Nam của Phi-li-tin (một phần Nước Do Thái hiện nay). Giê-ru-sa-lem là thành phố chính của xứ Giu-đê.

**Phân đoạn 1:5-4:13 Khởi đầu đời sống của Chúa Giê-su**

**Tiểu đoạn 1:5-25 Một thiên sứ báo tin Giáng Báp-tít sẽ ra đời.**

- 1:5a** Vào thời Hê-rốt, vua chư hầu Giu-đê,  
Trong lúc Hê-rốt làm Vua xứ Giu-đê,  
**-HAY-**  
Khi Hê-rốt cai trị xứ Giu-đê,
- 1:5b** có một thầy tế lễ tên Xa-cha-ri,  
có một người dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời tên là Xa-cha-ri,
- 1:5c** thuộc ban A-bi-gia.  
ông thuộc nhóm thầy tế lễ A-bi-gia.  
**-HAY-**  
ông thuộc nhóm các thầy tế lễ có tên là A-bi-gia.
- 1:5d** Ê-li-sa-bét, vợ ông, cũng là dòng dõi của A-rôn.  
Vợ ông là Ê-li-sa-bét, cũng từ gia đình của A-rôn.  
**-HAY-**  
Ê-li-sa-bét vợ ông cũng thuộc về gia đình thầy tế lễ A-rôn.
- 1:6a** Cả hai ông bà là người công chính dưới mắt Đức Chúa Trời,  
Cả hai ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét sống một đời sống tốt lành theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời,

**1:5b**

*có một thầy tế lễ tên Xa-cha-ri:* Thầy tế lễ là một nhà lãnh đạo tôn giáo dâng tế lễ lên Đức Chúa Trời cho dân Do Thái. Thầy tế lễ hướng dẫn họ thờ phượng trong đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. Xa-cha-ri là dòng dõi của A-rôn, thầy Thượng Tế đầu tiên của người Do Thái. Chỉ có dòng dõi của A-rôn mới được làm thầy tế lễ.

Có thể chuyển ngữ 1:5a-b một cách khác:

Có một thầy tế lễ tên là Xa-cha-ri người sống trong thời gian Hê-rốt cai trị [xứ]Giu-đê.

Cách chuyển ngữ này giúp cho người ta chú ý đến Xa-cha-ri, là nhân vật chính của câu chuyện này chứ không phải Hê-rốt.

**1:5c**

*thuộc ban A-bi-gia:* Đây là một nhóm thầy tế lễ tên là A-bi-gia. Được đặt theo tên của thầy tế

lễ A-bi-gia đã chết trước đó khá lâu. Có tất cả là 24 nhóm thầy tế lễ như vậy trong thời Xa-cha-ri. Mỗi nhóm chăm nom công việc trong đền thờ khoảng một tuần lễ. Trong một năm mỗi thầy tế lễ làm việc như vậy khoảng hai tuần lễ.

**1:5d**

*dòng dõi của A-rôn:* A-rôn, thầy tế lễ đầu tiên của người Do Thái là tổ phụ của bà Ê-li-sa-bét. Vậy nên bà Ê-li-sa-bét, cũng như ông Xa-cha-ri, đều là dòng dõi của thầy tế lễ.

**1:6a**

*công chính dưới mắt Đức Chúa Trời:* Cả hai đều là người tốt, sống công chính theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời.

**1:6b**

**điều răn và giới luật:** Đây là những mệnh lệnh hay luật lệ trong thời Cựu Ước (CU) mà Đức Chúa Trời bảo người Do Thái phải vâng lời. Hai cụm từ, *điều răn* và *giới luật*, có cùng một ý nghĩa cơ bản.

**của Chúa:** Cụm từ này đề cập đến các mệnh lệnh mà Đức Chúa Trời đã ban cho. Cả hai Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su đều thường được gọi là *Chúa* trong Tân Ước (TU).

**Chúa:** Chúa của một người là chủ của người đó, Ngài có quyền trên người ấy. Hãy xem phần thảo luận về từ “Chúa” trong phần 9 của phần “Hướng Dẫn Sử Dụng Bộ Sách Giải Nghĩa.”

**trọn vẹn:** Ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét vâng theo luật lệ của Đức Chúa Trời cách đúng đắn. Không ai có thể nói họ vi phạm luật lệ của Đức Chúa Trời.

**1:7a**

**không có con:** Điều này có nghĩa là họ chưa bao giờ có con cái và cũng không thể có con được.

**hiếm muộn:** Một người đàn bà gọi là *hiếm muộn* khi người ấy không thể có con, khi bà ấy không thể thụ thai hay sanh con được.

## 1:8-10 Thờ phượng trong đền thờ

Đền thờ có một cái sân rộng. Đây là nơi dân chúng nhóm họp để thờ phượng. Nhưng ông Xa-cha-ri đi vào trong điện thờ để dâng hương, nơi mà dân chúng không được phép vào. Nếu có được một hình vẽ đền thờ hay sân của đền thờ trong bản dịch của bạn thì tốt lắm.

Các câu 8-10 sắp đặt bối cảnh cho các việc xảy ra cho đến hết chương một, sự việc bắt đầu xảy ra ở 1:11. Bối cảnh ở trong các câu 8-10 là của tuần lễ khi nhóm thầy tế lễ ban A-bi-gia chịu trách nhiệm làm các công việc tế lễ trong đền thờ. Ông Xa-cha-ri là một trong những thầy tế lễ này, vậy nên ông giúp đỡ họ trong việc hướng dẫn sự thờ phượng mỗi ngày trong tuần lễ đó (1:8). Một ngày kia ông được chọn để làm một công việc đặc biệt quan

trọng dâng hương trong bàn thờ ở trong điện thờ (1:9).

Hãy đọc 1:8-10 trong BDM, BDC và BDY.

**1:8a**

**phân ban mình:** Đây là nhóm thầy tế lễ mà Xa-cha-ri thuộc về. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:5.

**1:8b**

**dâng lễ:** Xa-cha-ri đang làm công việc được chỉ định cho thầy tế lễ, trong khi nhóm của ông đang giúp đỡ chăm sóc cho đền thờ.

**trước mặt Đức Chúa Trời:** Ông ở trong điện thờ, trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

**1:9a**

**theo tục lệ của các thầy tế lễ:** Các thầy tế lễ người Do Thái dùng cách này để chọn người làm những công việc đặc biệt được làm vào một thời điểm riêng biệt.

**bắt thăm trúng:** Các thầy tế lễ khác lựa chọn ông làm người đứng đầu họ bằng cách bắt thăm. Không rõ là trong khi bắt thăm họ dùng thăm làm bằng gì. Nhưng có lẽ là dùng các que hay hòn đá có viết tên các thầy tế lễ lên trên đó. Tên nào ở trên thăm được rút ra đầu tiên thì người đó được chọn.

**1:9b**

**dâng hương:** Họ chọn ông Xa-cha-ri để đốt một loại bột đặc biệt có mùi thơm khi cháy. Đốt hương là hình ảnh lời cầu nguyện được dâng lên Đức Chúa Trời. Đó là một công việc rất quan trọng, và không thầy tế lễ nào được làm việc này nhiều hơn một lần trong đời của mình. Vậy nên đây là một danh dự đặc biệt cho ông Xa-cha-ri. Hãy xem Xuất 30:34-38.

**trong đền thờ Chúa:** Được vào trong điện thờ dâng hương là một đặc ân.

**đền thờ:** *Đền thờ* là nơi thờ phượng, chỗ mà tất cả mọi người Do Thái mang của tế lễ vào và thờ phượng Đức Chúa Trời trong một thì giờ đặc biệt. Chỉ có một đền thờ cho quốc Y-sơ-ra-ên đó là đền thờ ở tại thành phố Giê-ru-sa-lem.

<b>1:6b</b>	<b>vâng giữ trọn vẹn các điều răn và giới luật của Chúa.</b> cả hai vâng theo tất cả các điều Chúa ra lệnh cách trọn vẹn. <b>-HAY-</b> họ làm theo mọi điều Chúa bảo người ta làm.
<b>1:7a</b>	<b>Hai vợ chồng không có con vì bà hiếm muộn</b> Họ không có con cái bởi vì Ê-li-sa-bét không thể có con, <b>-HAY-</b> Họ không có con cái bởi vì Ê-li-sa-bét không thể thụ thai,
<b>1:7b</b>	<b>mà tuổi ông bà cũng đã cao.</b> cả hai đều đã già.
<b>1:8a</b>	<b>Khi đến phiên phân ban mình</b> Một ngày kia nhóm các thầy tế lễ của Xa-cha-ri đang làm việc,
<b>1:8b</b>	<b>dâng lễ trước mặt Đức Chúa Trời,</b> và ông đang làm việc của thầy tế lễ trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem,
<b>1:9a</b>	<b>theo tục lệ của các thầy tế lễ, Xa-cha-ri bắt thăm trúng</b> theo truyền thống của các thầy tế lễ họ bắt thăm trúng Xa-cha-ri,
<b>1:9b</b>	<b>phần dâng hương trong đền thờ Chúa.</b> để vào nhà của Chúa tại Giê-ru-sa-lem và dâng hương.
<b>1:10a</b>	<b>Đang khi tất cả dân chúng nhóm họp bên ngoài cầu nguyện,</b> Một đám đông dân chúng đang cầu nguyện ở ngoài sân của nhà Đức Chúa Trời, <b>-HAY-</b> Có rất nhiều người cầu nguyện ở bên ngoài,
<b>1:10b</b>	<b>trong giờ dâng hương,</b> trong khi ông đang dâng hương,
<b>1:11a</b>	<b>một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri,</b> Xa-cha-ri nhìn thấy một thiên sứ,

**1:10a**

**tất cả dân chúng nhóm họp:** Tất cả mọi người đến đền thờ ngày hôm đó để cùng thờ phượng Đức Chúa Trời.

**bên ngoài:** Đây là bên ngoài của đền thờ nhưng ở bên trong sân là một phần của đền thờ. Dân chúng không được phép vào đền thờ. Chỉ có một số thầy tế lễ đặc biệt mới được vào.

**1:10b**

**trong giờ dâng hương:** Thì giờ đặc biệt để dâng hương đã tới. Thầy tế lễ chỉ có thể làm

điều này trong một thời gian nhất định nào đó. Đến lúc này, ông Xa-cha-ri đi vào đền thờ để đốt hương.

**1:11a**

**một thiên sứ của Chúa:** Một thiên sứ của Chúa là một thần linh tốt đến từ Đức Chúa Trời. Đây là một thiên sứ thánh được sai xuống để gặp Xa-cha-ri. Trong 1:19 thiên sứ xưng tên là Gáp-ri-ên.

**Chúa:** Tên này đề cập đến chính Đức Chúa Trời.

**hiện ra:** Thiên sứ hiện ra. Đột nhiên thiên sứ đứng ở chỗ mà Xa-cha-ri có thể thấy được. Thiên sứ không đi vào như một người nhưng đột xuất trước mặt Xa-cha-ri.

### 1:11b

**đứng:** Đó là thiên sứ, không phải là ông Xa-cha-ri, đang đứng ở bên phải của bàn thờ.

**bên phải bàn thờ dâng hương:** Ông Xa-cha-ri đang đứng đối mặt với bàn thờ. Thiên sứ đứng gần bàn thờ và đối diện với Xa-cha-ri. Nhóm từ *bên phải bàn thờ dâng hương* có thể chỉ bên trái hay bên phải của ông Xa-cha-ri. Ý nghĩa tùy thuộc vào Lu-ca đang viết theo vị thế của thiên sứ hay vị thế của ông Xa-cha-ri. Nếu được, tốt hơn bạn chỉ nên chuyển ngữ *bên phải bàn thờ*. Nhưng nếu bạn phải nói rõ trong bản dịch của bạn là bên phải của ai, có lẽ nên dùng bên phải theo vị thế của thiên sứ và bàn thờ.

Theo phong tục Do Thái *bên phải* có nghĩa là bên tốt hay bên quan trọng. Vậy nên thiên sứ đứng bên phải của bàn thờ có lẽ để cho thấy Đức Chúa Trời đang ban ơn cho Xa-cha-ri.

**bàn thờ dâng hương:** Bàn thờ dâng hương là chỗ thầy tế lễ đốt hương. Đó là một bàn nhỏ làm bằng gỗ và được bọc bằng kim loại. Phía trên có để than hồng. Hãy xem Lời Giải Nghĩa trong 1:9b. Đây không phải là bàn thờ mà người ta dâng các thú vật làm sinh tế.

### 1:12

**bối rối:** Ông Xa-cha-ri bối rối và sợ hãi có lẽ vì ông chưa thấy thiên sứ bao giờ.

**sợ hãi:** Ông trở nên sợ hãi. Ông sợ hãi vì có thể ông nghĩ mình có thể chết.

1:13–17 Sứ điệp của thiên sứ

Hãy đọc 1:13-17 trong BDM, BDC và BDY.

### 1:13a

**đừng sợ:** Thiên sứ bảo Xa-cha-ri rằng ông đem tin mừng chứ không phải là tin dữ. Vậy ông không cần phải sợ hãi.

### 1:13b

**Lời khẩn cầu của ông đã được nhậm:** Điều này có nghĩa là: ‘Đức Chúa Trời đã nghe và [sẽ trả lời] lời cầu nguyện của ông.’ Một số các giáo sư Kinh Thánh (KT) cho là lời cầu nguyện của ông Xa-cha-ri về một Đấng Cứu Thế đến để giải phóng dân tộc Do Thái. Nhưng đa số nghĩ đây là lời cầu nguyện để có một đứa con trai. Lời cầu nguyện xin một đứa con trai có vẻ thích hợp nhất với câu chuyện ở đây.

### 1:13c

**Ê-li-sa-bét, vợ ông:** Ông Xa-cha-ri chỉ có một vợ. Bạn nên chắc chắn là bản dịch của bạn không làm cho người ta nghĩ là ông Xa-cha-ri có các vợ khác nữa.

**sẽ sinh cho ông một trai:** Bà sẽ sanh một đứa con trai cho Xa-cha-ri.

**hãy đặt tên là Giăng:** Đây là một mệnh lệnh. Có thể chuyển ngữ là “Ông bà sẽ gọi nó là Giăng.” Theo phong tục của người Do Thái, người cha là người quyết định sẽ đặt tên cho đứa con là gì.

### 1:14

Các câu từ 14 tới 17 giống như một bài thơ hay một bài hát. Đây cũng gần giống như bài hát của Ma-ri (1:46-55) và phần đầu của các lời tiên tri của Xa-cha-ri (1:68-75).

### 1:14a

**Ông sẽ vui mừng hơn hơ:** Chuyển ngữ từng từ có nghĩa là: ‘Và sẽ là sự vui vẻ cho ông và sự mừng rỡ.’ Có nghĩa là đứa trẻ ấy sẽ làm ông Xa-cha-ri rất vui sướng, nhưng bà Ê-li-sa-bét cũng sẽ vui sướng nữa. Vậy nên có thể chuyển ngữ theo thể số nhiều “ông bà” ở đây, nếu trong ngôn ngữ của bạn câu này có nghĩa là chỉ ông Xa-cha-ri sẽ vui sướng thôi.

### 1:14b

**vì nó ra đời:** Nhiều người sẽ vui mừng khi đứa trẻ ra đời. Sau này nhiều người sẽ vui mừng bởi vì đứa trẻ được sinh ra như một phép lạ.



<b>1:11b</b>	<b>đứng bên phải bàn thờ dâng hương.</b> đứng phía bên phải của bàn thờ là chỗ thầy tế lễ dâng hương.
<b>1:12</b>	<b>Thấy thiên sứ, Xa-cha-ri bối rối sợ hãi.</b> Khi thấy thiên sứ, Xa-cha-ri bối rối và thấy sợ hãi. <b>-HAY-</b> Khi Xa-cha-ri thấy thiên sứ, ông bối rối và hoảng sợ.
<b>1:13a</b>	<b>Nhưng thiên sứ bảo: “Xa-cha-ri, đừng sợ!</b> Nhưng thiên sứ bảo: “Xa-cha-ri, ông đừng sợ!
<b>1:13b</b>	<b>Lời khẩn cầu của ông đã được nhậm.</b> [Đức Chúa Trời] đã nghe lời ông cầu nguyện [xin một đứa con trai của ông, và Ngài sẽ nhậm lời].
<b>1:13c</b>	<b>Ê-li-sa-bét, vợ ông, sẽ sinh cho ông một trai, hãy đặt tên là Giăng.</b> Ê-li-sa-bét vợ ông sẽ sinh một con trai cho ông, và ông phải đặt tên nó là Giăng.
<b>1:14a</b>	<b>Ông sẽ vui mừng hơn hở,</b> Nó sẽ làm cho ông rất vui sướng, <b>-HAY-</b> Ông sẽ rất vui vì nó,
<b>1:14b</b>	<b>và nhiều người cũng sẽ hân hoan vì nó ra đời.</b> và nhiều người sẽ vui mừng bởi vì nó đã được sanh ra.
<b>1:15a</b>	<b>Con trẻ sẽ được tôn trọng trước mắt Chúa,</b> [Đó là vì] đứa trẻ sẽ có quyền năng lớn từ nơi Chúa, <b>-HAY-</b> [Đó là vì] Đức Chúa Trời sẽ cho đứa trẻ một công việc rất quan trọng,
<b>1:15b</b>	<b>sẽ không uống rượu nho hay rượu mạnh,</b> nó sẽ không bao giờ được uống rượu nho hay rượu mạnh,

**1:15a**

Trong bản Hy-lạp câu này bắt đầu bằng cụm từ “bởi vì” để cho thấy các điều nói ở trong 1:15 là lý do tại sao nhiều người lại vui mừng (1:14b).

**được tôn trọng:** Đứa trẻ sẽ trở nên một nhân vật quan trọng. Có thể chuyển ngữ một cách khác là “Đức Chúa Trời sẽ ban cho đứa trẻ uy quyền rất lớn.”

**trước mắt Chúa:** Điều này là ‘theo quan niệm của Chúa.’ Có thể chuyển ngữ là “theo những gì Đức Chúa Trời cho là quan trọng.”

**1:15b**

**sẽ không uống rượu nho hay rượu mạnh:** Đứa trẻ sẽ không được uống rượu nho hay bất cứ loại rượu gì có thể làm cho say.

**không:** Trong bản Hy-lạp từ “không” này rất mạnh mẽ. Nó có nghĩa là ‘nhất định là không.’ Điều này không phải chỉ có nghĩa là ông không được uống các loại rượu này trong một lúc nào mà thôi mà có nghĩa là không bao giờ được uống các loại rượu gì hết.

**rượu nho:** Là rượu vang làm bằng nước nho ép có mùi vị của rượu khi để lâu. Đó là một loại rượu mà người Do Thái thường hay

uống. Nhưng uống nhiều rượu nho quá có thể làm cho người ta say.

**rượu mạnh:** Đây muốn nói đến bất cứ thứ rượu gì mà một người có thể bị say khi uống nó.

### 1:15c

**sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh:** Đức Thánh Linh sẽ điều khiển ông và cho ông quyền năng, sự khôn ngoan để làm việc và sống cho Đức Chúa Trời.

**Đức Thánh Linh:** Giăng sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

**Thánh:** *Thánh* dùng để chỉ điều giống như Đức Chúa Trời, hay đến từ Đức Chúa Trời.

**Linh:** *Linh* là một phần sống động mà bạn không thể thấy được, là phần không có thân thể riêng của nó.

**từ khi còn trong lòng mẹ:** Chuyển ngữ từ theo bản Hy-lạp có nghĩa là: ‘ngay cả từ trong bụng mẹ.’ Điều này có thể có nghĩa là (1) từ lúc ông được sinh ra, hay (2) từ khi ông còn ở trong bụng mẹ. Có lẽ (2) đúng hơn.

### 1:16

**nhiều người Y-sơ-ra-ên:** Đây muốn nói đến người Do Thái. Y-sơ-ra-ên là một tên khác của Gia-cốp, người Do Thái được coi như là dòng dõi của Gia-cốp. Trong BDC dùng: “nhiều con trai Y-sơ-ra-ên.” Nó không có nghĩa là chỉ có con trai mà là cả con trai và con gái của dòng dõi Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên). Xa-cha-ri là một người Do Thái và được kể là ở trong vòng người Y-sơ-ra-ên. Vậy nên trong một số ngôn ngữ có thể nói là “đàn sự của anh chị em, người Y-sơ-ra-ên,” hay, “đàn sự của anh chị em, người Do Thái.”

**quay về:** Đây là ý nghĩa thuộc linh của ăn năn, quay khỏi tội lỗi. Điều này có nghĩa là khiến họ trở lại vâng phục Đức Chúa Trời.

**với Chúa, là Đức Chúa Trời của họ:** Giăng sẽ đem họ trở lại với Đức Gia-huê, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Trong một số ngôn ngữ, có lẽ chuyển ngữ là “trở lại với Đức Chúa Trời, Chúa của họ” thì thích hợp hơn.

### 1:17a

**sẽ đi trước mặt Chúa:** Chuyển ngữ từ một có nghĩa là: ‘người [Giăng] sẽ đi trước Ngài.’ Nhóm từ “Chúa, là Đức Chúa Trời của họ” (1:16) là Đấng Giăng sẽ khiến người ta hầu việc. Thành ngữ *đi trước Ngài* có nghĩa là công việc của Giăng sẽ bắt đầu trước khi Chúa Giê-su bắt đầu chức vụ của Ngài.

**với tinh thần và quyền năng của Ê-li:** Giăng sẽ có cùng một tinh thần và quyền năng (hay quyền năng thiêng liêng) như tiên tri Ê-li đã có. Giăng có thể truyền giảng sứ điệp của Đức Chúa Trời một cách đầy quyền năng đến nỗi sẽ khiến nhiều người lắng nghe. Ông sẽ có thái độ và chức vụ như tiên tri Ê-li vậy. Ông sẽ là một tiên tri giảng chống lại với những điều sai lầm và sẽ không sợ ai cả.

**tinh thần và quyền năng:** Đây không phải là hai ý tưởng mà là một. Có thể chuyển ngữ là “tinh thần đầy quyền năng” hay là “quyền năng thiêng liêng.” Dĩ nhiên, vì thần linh của Đức Chúa Trời là Đấng khiến cho Giăng có thể nói và hành động cách đầy quyền năng.

**của Ê-li:** Người Do Thái mong đợi tiên tri Ê-li trở lại trước khi Đấng Cứu Thế đến.

### 1:17b

**để đổi lòng cha quay về với con cái:** Công việc của Giăng có mục đích khiến cho các ông yêu mến con cái của họ lại. Lu-ca trích dẫn điều này từ Ma-la-chi 4:6 “...lòng con cái trở lại cùng cha.” Sự trích dẫn này của Lu-ca hàm ý rằng công việc của Giăng cũng làm cho con cái yêu mến cha trở lại. Mục đích của công việc của Giăng là khiến cho cha và con cái hoà thuận lại với nhau. Hãy xem Phần Kinh Thánh Căn Dịch (PKTCCN) của 1:17b.

### 1:17c

**hướng kẻ không vâng phục đến sự khôn ngoan của sự công chính:** Giăng sẽ khiến những người không vâng lời Đức Chúa Trời thay đổi và trở nên khôn ngoan giống như người công chính. Có thể chuyển ngữ là:

... khiến cho những người không vâng lời [Đức Chúa Trời quay trở lại] làm theo như những người vâng phục Đức Chúa Trời.

<b>1:15c</b>	<b>và sẽ được đầy đầy Đức Thánh Linh từ khi còn trong lòng mẹ.</b> và sẽ được Đức Thánh Linh điều khiển từ khi mới sanh. <b>-HAY-</b> và Đức Thánh Linh sẽ điều khiển từ khi còn ở trong bụng mẹ.
<b>1:16</b>	<b>Giăng sẽ đưa nhiều người Y-sơ-ra-ên quay về với Chúa, là Đức Chúa Trời của họ,</b> Giăng sẽ khiến cho nhiều người Y-sơ-ra-ên lại vâng phục Đức Chúa Trời là Chúa của họ,
<b>1:17a</b>	<b>sẽ đi trước mặt Chúa với tinh thần và quyền năng của Ê-li,</b> và sẽ đi trước mặt Chúa và sẽ có quyền năng thuộc linh như Ê-li đã có,
<b>1:17b</b>	<b>để đổi lòng cha quay về với con cái,</b> để khiến các ông [lại] yêu mến con cái của họ. <b>-HAY-</b> khiến cha con hoà thuận với nhau.
<b>1:17c</b>	<b>hướng kẻ không vâng phục đến sự khôn ngoan của sự công chính,</b> [Công việc của người] cũng khiến cho những người không vâng phục [Đức Chúa Trời quay lại] vâng theo mạng lệnh của Chúa như những người công chính làm, <b>-HAY-</b> Người sẽ khiến những người không vâng lời Đức Chúa Trời đi theo cách suy nghĩ của người công chính,
<b>1:17d</b>	<b>và để chuẩn bị một dân tộc sẵn sàng cho Chúa.”</b> và chuẩn bị cả nước sẵn sàng cho Chúa [đến].” <b>-HAY-</b> và chuẩn bị cho người ta [sẵn sàng tiếp nhận] Chúa.”
<b>1:18a</b>	<b>Xa-cha-ri nói với thiên sứ: “Làm sao tôi biết sẽ có việc này?”</b> Xa-cha-ri nói với thiên sứ đến từ trời: “Làm thế nào tôi có thể biết được điều này là thật?”

**1:17d**

**để chuẩn bị một dân tộc sẵn sàng:** Giăng sẽ làm như vậy để chuẩn bị một nhóm người sẵn sàng hoan nghênh Chúa. Ông sẽ chuẩn bị dân chúng khắp nơi trong nước Do Thái. Điều này không có nghĩa là ông chỉ chuẩn bị những người đã thuộc về Đức Chúa Trời sẵn sàng thôi mà còn chuẩn bị cả những người chưa sẵn sàng cho Đức Chúa Trời để họ trở nên sẵn sàng.

**cho Chúa:** Những người này sẽ sẵn sàng để Chúa đến ở với họ.

**1:18–20 Sự không tin của Xa-cha-ri**

Hãy đọc 1:18-20 trong BDM, BDC và BDY.

**1:18a**

**Làm sao tôi biết sẽ có việc này?:** Xa-cha-ri muốn nói: “Làm thế nào tôi biết được điều đó là sự thật? Có dấu hiệu gì chứng tỏ cho tôi biết điều này là thật [và sẽ thật sự xảy ra]?” Cách Xa-cha-ri hỏi câu hỏi này cho thấy ông thật không tin điều thiên sứ vừa nói là ông sẽ có một đứa con trai (1:13).

**1:18b**

*vì:* Ông Xa-cha-ri đang suy nghĩ “tôi có lý do để nghi ngờ bởi vì ...” Ông đặt câu hỏi trên và cho biết hai lý do (trong 1:18) tại sao ông thật sự không tin là ông sẽ có một đứa con trai.

*tôi đã già và vợ tôi đã cao tuổi:* Ông muốn nói: “Tôi đã quá già để có thể có con.” Và ông nói vợ ông cũng vậy.

**1:19a**

*Tôi chính là Gáp-ri-ên:* Xa-cha-ri biết rằng Gáp-ri-ên là thiên sứ trưởng của Đức Chúa Trời (hãy xem Đa-ni-ên 8:16, 9:21).

*thần hằng đứng châu trước mặt Đức Chúa Trời:* Chuyển ngữ từng từ từ bản Hy-lạp là: “[Tôi là thần hằng] đứng trước mặt Đức Chúa Trời.” Gáp-ri-ên có chỗ đứng đặc biệt và có thẩm quyền trước mặt Đức Chúa Trời mà chỉ có một số ít thiên sứ được có. Có nghĩa là sự điệp của thiên sứ là thật vì người nhận trực tiếp từ Đức Chúa Trời. Điều này cũng có nghĩa là Đức Chúa Trời coi Xa-cha-ri và đứa con sẽ sinh ra rất là quan trọng vì Chúa sai thiên sứ có địa vị quan trọng xuống báo tin cho ông.

**1:19b**

*báo tin mừng này:* Đây là báo tin mừng rằng Xa-cha-ri sẽ có một đứa con trai và Đức Chúa Trời sẽ ban cho con trai của ông một chức vụ đặc biệt.

**1:20a**

*Này:* Trong bản Hy-lạp dùng: idou, ‘lắng nghe, chú ý.’ Trong BDY không có và từ này rất khó chuyển ngữ. Từ này được dùng trong TỰ khi người đang nói muốn đề cập đến một điều ngạc nhiên hay không ngờ là sẽ nói. Thiên sứ dùng từ này để gây sự chú ý của người nghe vào điều ông sắp nói.

*ông sẽ bị câm, không nói được:* Hai cách nói này chỉ về cùng một điều. Thiên sứ có lẽ lặp lại ý tưởng này để nhấn mạnh. Đây là một biến cố lạ lùng, một phép lạ.

*cho đến ngày nào những việc này xảy ra:* Ông không thể nói được cho đến khi nào lời tiên tri của thiên sứ Gáp-ri-ên trở thành sự

thật. Ông sẽ bị câm cho đến khi Giăng được sanh ra. Đây không phải chỉ là sự trừng phạt Xa-cha-ri vì đã không tin, nhưng cũng là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy điều thiên sứ nói thật sự sẽ xảy ra. Hãy xem lời tiên tri được ứng nghiệm ở trong 1:62-64.

**1:20b**

*vì ông không tin lời tôi:* Ông Xa-cha-ri sẽ không nói được bởi vì ông đã không tin lời thiên sứ nói sẽ xảy ra.

*là lời sẽ ứng nghiệm đúng kỳ:* Thiên sứ nói: “Đến đúng lúc, lời tôi nói sẽ thành sự thật.” BDY: “Nhưng lời tôi nói, đến đúng kỳ sẽ thành sự thật.” Cụm từ *đúng kỳ* có thể chuyển ngữ là “khi Đức Chúa Trời muốn điều này xảy ra,” hay, “khi Đức Chúa Trời quyết định cho điều này xảy ra.”

## 1:21–22 Phản ứng của dân chúng

Hãy nhớ đọc 1:21-22 trong BDM, BDC và BDY.

**1:21a**

*Dân chúng đang chờ đợi Xa-cha-ri:* Dân chúng đang thờ phượng ở ngoài đền thờ đang chờ đợi Xa-cha-ri, ông đang ở trong điện thờ. Họ chờ cho ông đi ra. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:8.

**1:21b**

*ngạc nhiên không hiểu tại sao ông ở quá lâu trong thánh điện:* Ông Xa-cha-ri ở trong đó lâu hơn thường lệ, và họ đang cố gắng suy nghĩ xem điều gì khiến cho ông trễ như vậy. Thông thường dâng hương không quá lâu như vậy.

**1:22a**

*ông không nói được gì với họ:* Ông không thể nói với họ điều ông đã thấy hay tại sao ông lại đi ra ngoài trễ và tại sao ông không nói được.

**1:22b**

*nên họ biết ông vừa thấy một khả tượng:* Họ biết ông đã thấy một điều gì lạ thường.

<b>1:18b</b>	<b>Vì tôi đã già và vợ tôi đã cao tuổi!</b> Vì tôi đã quá già [để có thể có một đứa con], và vợ tôi cũng đã quá già [để có thể có con].”
<b>1:18b</b>	<b>Vì tôi đã già và vợ tôi đã cao tuổi!</b> Vì tôi đã quá già [để có thể có một đứa con], và vợ tôi cũng đã quá già [để có thể có con].”
<b>1:19a</b>	<b>Thiên sứ đáp: “Tôi chính là Gáp-ri-ên, thần hàng đứng châu trước mặt Đức Chúa Trời.</b> Thiên sứ đáp: “Tên tôi là Gáp-ri-ên! Tôi chính là thiên sứ đứng trước mặt Đức Chúa Trời. <b>-HAY-</b> Thiên sứ đáp: “Tôi là [thiên sứ] Gáp-ri-ên! Tôi có thẩm quyền đặc biệt từ Đức Chúa Trời.
<b>1:19b</b>	<b>Tôi được sai đến nói chuyện và báo tin mừng này cho ông.</b> Đức Chúa Trời sai tôi đem tin mừng [báo cho ông biết về điều Đức Chúa Trời sẽ làm cho ông].
<b>1:20a</b>	<b>Này, ông sẽ bị câm, không nói được cho đến ngày nào những việc này xảy ra,</b> Bây giờ ông sẽ không thể nói được cho đến khi [con trai ông được sanh ra], <b>-HAY-</b> Bây giờ ông không thể nói được tiếng nào hết cho đến khi [lời tiên tri của tôi trở thành sự thật],
<b>1:20b</b>	<b>vì ông không tin lời tôi là lời sẽ ứng nghiệm đúng kỳ.”</b> bởi vì ông không tin điều tôi đã nói sẽ xảy ra, nhưng nó sẽ xảy đến đúng lúc.”
<b>1:21a</b>	<b>Dân chúng đang chờ đợi Xa-cha-ri,</b> Vào lúc đó, dân chúng thờ phượng [ở phía ngoài của điện thờ] chờ cho Xa-cha-ri [ở trong điện thờ] đi ra, <b>-HAY-</b> Trong khi điều này xảy ra, đám đông ở phía ngoài chờ cho Xa-cha-ri từ trong điện thờ đi ra,
<b>1:21b</b>	<b>ngạc nhiên không hiểu tại sao ông ở quá lâu trong thánh điện.</b> họ tự hỏi tại sao ông ở trong thánh điện lâu hơn thường lệ. <b>-HAY-</b> họ nghĩ: “Tại sao lâu quá không thấy ông ra khỏi thánh điện?”
<b>1:22a</b>	<b>Khi Xa-cha-ri ra, ông không nói được gì với họ,</b> Khi Xa-cha-ri ra khỏi thánh điện, ông không thể nói chuyện với họ được,
<b>1:22b</b>	<b>nên họ biết ông vừa thấy một khả tượng trong thánh điện.</b> nên họ biết là ông đã thấy một điều khác thường ở trong thánh điện.

**một khả tượng:** Đây là sự nhìn thấy một cách siêu nhiên. Khi một người thấy một điều gì từ

trong thế giới thiêng liêng, điều đó được gọi là **một khả tượng**. Đây là một điều Đức Chúa

Trời giúp cho một người thấy điều mà người thường không thể thấy được.

### 1:22c

**Ông ra dấu cho họ hiểu:** Ông cố gắng cho họ biết điều đã xảy ra bằng cách dùng tay và có thể dùng đầu nữa để ra dấu. Có lẽ ông cũng cố gắng cho họ thấy là họ nên đi về nhà, vì ông không thể cầu nguyện và chúc phước như thường lệ được.

**chứ không nói được:** Trong bản Hy-lạp dùng một động từ cho thấy là ông Xa-cha-ri tiếp tục bị câm như vậy trong một thời gian dài.

1:23–25 Bà Ê-li-sa-bét có thai.

Hãy đọc 1:23-25 BDM, BDC và BDY.

### 1:23a

**Mãn phiên phụng vụ:** Ông tiếp tục công việc của thầy tế lễ ở trong đền thờ cho đến hết tuần. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:8.

### 1:23b

**ông trở về nhà:** Ông trở về nhà với vợ mình. Xa-cha-ri sống trong một vùng đồi núi ở phía ngoài thành Giê-ru-sa-lem (hãy xem 1:39). Có lẽ ông thường ở đó trong khi không phải làm nhiệm vụ của thầy tế lễ.

### 1:24a

**Sau đó:** Có nghĩa là sau khi ông đã thấy Khải tượng và trở về nhà. Sau đó một ít lâu bà Ê-li-sa-bét có thai. Không rõ là sau đó bao lâu, có

thể vài ngày hay vài tuần hay có thể là vài tháng.

**Ê-li-sa-bét, vợ ông thụ thai:** Bà mang thai trong bụng, bà bắt đầu có mang.

### 1:24b

**ở ẩn năm tháng:** Bà “sống ẩn dật trong năm tháng” (BDY).

### 1:25a

**Chúa đã ưu đãi tôi:** Chúa đã trả lời điều tôi cầu nguyện. Nói một cách khác,

Đức Chúa Trời đã giúp đỡ cho tôi có được một đứa con.

### 1:25b

**trong những ngày:** Vào lúc Đức Chúa Trời ban ơn.

**Ngài đoái thương tôi:** Chuyển ngữ từng từ theo bản Hy-lạp “Ngài đã nhìn đến tôi.” Có nghĩa là ‘Chúa đã làm cho tôi một điều tốt. Đức Chúa Trời đã giúp đỡ tôi.’

**và cất bỏ điều nhục nhã tôi giữa thiên hạ:** Bà nói: “Đức Chúa Trời làm cho tôi không còn bị sỉ nhục trước mặt người ta vì không có con cái.” Sự ao ước lớn nhất của người đàn bà Do Thái là được làm mẹ và nhất là có con trai. Khi một người đàn bà Do Thái không thể có con đây là một điều sỉ nhục lớn cho họ. Vậy nên bây giờ Đức Chúa Trời đã cất sự sỉ nhục này cho bà vì đã giúp bà thụ thai và có một đứa con.

## Tiểu đoạn 1:26-38 Một thiên sứ báo trước về sự Giáng Sinh của Chúa Giê-su.

Đức Chúa Trời sai một thiên sứ xuống báo tin cho Ma-ri biết cô sẽ có một đứa con trai, và phải đặt tên là Giê-su. Đứa trẻ sẽ làm Vua đời đời. Điều này làm cho Ma-ri ngạc nhiên và sợ hãi. Cô hỏi thiên sứ làm thế nào điều này có thể xảy ra được, vì cô chưa có chồng. Thiên sứ nói chính Đức Chúa Trời sẽ khiến cho cô có mang. Nên đứa con cô sanh ra sẽ được gọi là Con của Đức Chúa Trời. Ma-ri chấp nhận đây là sứ điệp của Đức Chúa Trời và sẵn lòng để điều này xảy ra cho cô. Hãy nhớ đọc nguyên đoạn này trong BDM (hay BDC) và BDY. Sau đó đọc và so sánh từng đoạn một. Rồi đọc Lời Giải Nghĩa và PKTCCN trước khi bạn chuyển ngữ.

- 1:22c Ông ra dấu cho họ hiểu chứ không nói được.**  
 Ông cố gắng nói chuyện với họ bằng cách làm dấu, nhưng ông vẫn bị câm.  
**-HAY-**  
 Xa-cha-ri cố gắng dùng tay của ông để nói với họ, chứ không thể nói bằng miệng được.
- 1:23a Mãn phiên phụng vụ,**  
 Khi thời gian ông Xa-cha-ri được chỉ định làm công việc [của thầy tế lễ trong đền thờ] đã xong,
- 1:23b ông trở về nhà.**  
 ông rời Giê-ru-sa-lem đi về nhà.
- 1:24a Sau đó, Ê-li-sa-bét, vợ ông thụ thai,**  
 Sau đó, Ê-li-sa-bét, vợ ông, thụ thai,  
**-HAY-**  
 Sau đó, Ê-li-sa-bét, vợ ông có thai,
- 1:24b ở ẩn năm tháng,**  
 và bà ở trong nhà suốt năm tháng trời,  
**-HAY-**  
 trong năm tháng bà không bước ra khỏi nhà,
- 1:25a bà nói rằng: “Chúa đã ưu đãi tôi,**  
 bà nói: “Chúa đã đáp lời câu nguyện của tôi [xin một đứa con]!  
**-HAY-**  
 và Ê-li-sa-bét nói: “Chúa đã giúp đỡ cho tôi [có một đứa con]!
- 1:25b trong những ngày Ngài đoái thương tôi và cất bỏ điều nhục nhã tôi giữa thiên hạ.”**  
 Trong lúc này Đức Chúa Trời đã làm điều tốt lành cho tôi, và Chúa đã xoá sự sỉ nhục của tôi trước mặt mọi người.”  
**-HAY-**  
 Cuối cùng Chúa đã giúp cho tôi có một đứa con và bây giờ người ta sẽ không còn khinh rẻ tôi nữa.”

**Tiểu đoạn 1:26-38 Một thiên sứ báo trước về sự Giáng Sinh của Chúa Giê-su.**

- 1:26a Vào tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên**  
 Vào lúc Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng, Đức Chúa Trời sai thiên sứ tên là Gáp-ri-ên,

1:26–28 Thiên sứ Gáp-ri-ên hiện ra với Ma-ri.

**1:26a**  
**Vào tháng thứ sáu:** Khi bà Ê-li-sa-bét có mang được hơn năm tháng khoảng sáu tháng,

một thiên sứ hiện đến với Ma-ri. Sau khi bà Ê-li-sa-bét đã có mang hơn năm tháng và đang ở vào tháng thứ sáu, bà cho mọi người đều biết là bà có mang. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:24.

**thiên sứ Gáp-ri-ên:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:11,19.

### 1:26b

**đến thành Na-xa-rét:** Có thể trong ngôn ngữ của bạn cho biết là thiên sứ hiện đến với ai trước (Ma-ri), và ở đâu (Na-xa-rét) sau thì nghe tự nhiên hơn.

**Ga-li-lê:** Đây là một xứ ở phía bắc của nước Do Thái.

### 1:27

Nên suy nghĩ xem trong câu 1:27 nên để tên Ma-ri trước hay sau khi mô tả cô là ai để nghe cho có vẻ tự nhiên hơn. Đây là thí dụ của cách chuyển ngữ 1:27a-b mà để tên của Ma-ri trước:

Thiên sứ đến với một cô gái chưa có chồng tên là Ma-ri. Cô đã hứa hôn với Giô-sép, dòng dõi của Vua Đa-vít.

### 1:28a

**Vào gặp Ma-ri:** Trong bản Hy-lạp hàm ý là thiên sứ đi vào phòng của Ma-ri, ở trong nhà của cô.

**Xin chúc mừng cô:** Trong bản Hy-lạp dùng một câu chào thông thường vào thời đó. Điều này cho thấy thiên sứ đến như một người bạn chứ không phải một kẻ thù. Trong BDM và BDY dùng một câu chào thông thường trong tiếng Việt. Tương tự như vậy, hãy dùng một câu chào nghe có vẻ tự nhiên và thích hợp trong ngôn ngữ của bạn.

**người được hồng phúc, Chúa ở cùng cô:** Điều này có nghĩa là ‘Đức Chúa Trời ban đặc ân lớn cho cô.’ Đức Chúa Trời đã tôn trọng Ma-ri lắm mới chọn cô làm mẹ cho Con của Đức Chúa Trời. Có thể chuyển ngữ một cách khác là:

Cô là người được Đức Chúa Trời ban phúc.

### 1:28b

**Chúa ở cùng cô:** Nói cách khác là:

Chúa ở cùng cô [như là một người giúp đỡ và bảo vệ cô].

### 1:27a

**trinh nữ:** Cô con gái chưa có chồng được gọi là *trinh nữ*. Một *trinh nữ* được hiểu là một người con gái chưa hề ăn ở với người đàn ông nào hết.

**đã đính hôn:** Cô đã hứa sẽ lấy Giô-sép. Ma-ri đã hứa trước mặt các nhà lãnh đạo Do Thái sẽ lấy Giô-sép làm chồng nhưng chưa làm đám cưới. Theo luật của người Do Thái, họ không được phép sống chung hay ăn ở với nhau trước khi làm đám cưới.

### 1:27b

**thuộc gia tộc Đa-vít:** Vua Đa-vít là một trong những tổ phụ của Giô-sép. Vua Đa-vít cai trị nước Do Thái vào khoảng 1000 năm trước thời của Giô-sép sống. Giô-sép khi đó không có liên hệ đến một Vua nào cả. Theo như chúng ta biết, ông chỉ là một người dân thường.

**Ma-ri:** Trong tiếng Hy-lạp là Mariam.

-HAY-

Chúa hài lòng về cô và sẽ ban phúc cho cô.

1:29-34 Gáp-ri-ên cho Ma-ri biết là cô sẽ có một người con trai.

### 1:29a

**Ma-ri rất bối rối:** Ma-ri rất là bối rối và lo lắng về sứ điệp của thiên sứ. Đây là một điều lạ lùng xảy ra cho cô, và những lời này không phải là lời thông thường mà cô nghe người ta nói với mình. Cô không biết phải nghĩ gì về sứ điệp của thiên sứ.

### 1:29b

**ngẫm nghĩ xem lời chào đó có nghĩa gì:** Cô cố gắng nghĩ xem lời chào này có nghĩa gì. Có lẽ cô nghĩ: “Tại sao người này lại chào tôi bằng câu ‘Cô là người được ơn rất lớn?’”

### 1:30

**cô được Đức Chúa Trời ban ân sủng:** Trong bản Hy-lạp được chuyển ngữ là *được ban ơn* cho thấy quả quyết đây là một hành động của Đức Chúa Trời. Ở đây không nói là Ma-ri xứng đáng với ân huệ này. Có thể có ba cách khác để chuyển ngữ ý nghĩa này:



- 1:26a** Vào tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên  
Vào lúc Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng, Đức Chúa Trời sai thiên sứ tên là Gáp-ri-ên,
- 1:26b** đến thành Na-xa-rét, thuộc miền Ga-li-lê,  
đến thành phố Na-xa-rét trong xứ Ga-li-lê,
- 1:27a** gặp một trinh nữ đã đính hôn với một người tên Giô-sép,  
thiên sứ đến gặp một cô gái chưa có chồng đã hứa hôn với một người tên là Giô-sép,  
**-HAY-**  
Đức Chúa Trời sai thiên sứ đến gặp một trinh nữ. Cô này đã hứa lấy một người tên là Giô-sép,
- 1:27b** thuộc gia tộc Đa-vít; trinh nữ này tên Ma-ri.  
Giô-sép là dòng dõi [Vua] Đa-vít. Tên cô gái này là Ma-ri.  
**-HAY-**  
Giô-sép là con cháu [Vua] Đa-vít. Tên cô gái này là Ma-ri.
- 1:28a** Vào gặp Ma-ri, thiên sứ nói: “Xin chúc mừng cô, người được hồng phúc,  
Thiên sứ đến và nói với cô: “Chào cô. Đức Chúa Trời thật rất thương cô!  
**-HAY-**  
Thiên sứ bước vào phòng của cô và nói: “Bình an cho cô. Đức Chúa Trời đã ban ơn cho cô rất nhiều!
- 1:28b** Chúa ở cùng cô!”  
Chúa sẽ ở cùng và bảo vệ cô.”  
**-HAY-**  
Chúa đã hài lòng về cô và bảo vệ cô.”
- 1:29a** Nghe lời chào ấy, Ma-ri rất bối rối,  
Ma-ri rất bối rối về điều thiên sứ nói,  
**-HAY-**  
Ma-ri không hiểu lời chào đó có nghĩa gì,
- 1:29b** ngẫm nghĩ xem lời chào đó có nghĩa gì.  
và cô cố gắng suy nghĩ xem ý nghĩa của những lời đó là gì.  
**-HAY-**  
và nghĩ “Tại sao có người lại chào tôi như thế?”
- 1:30** Nhưng thiên sứ tiếp: “Ma-ri, đừng sợ! Vì cô được Đức Chúa Trời ban ân sủng.  
Nhưng thiên sứ bảo cô: “Ma-ri. Đừng sợ. Đức Chúa Trời đã quyết định ban phước cho cô.

Đức Chúa Trời đã quyết định ban phước cho cô.

**-HAY-**

Đức Chúa Trời đã chọn cô để ban ơn cho cô.

**-HAY-**

Cô là người được Đức Chúa Trời ban ơn.

**1:31**

***cô sẽ thụ thai:*** Có nghĩa là ‘Cô sẽ có thai.’ Cũng có thể chuyển ngữ là:

Cô sẽ thụ thai mang một đứa con trong bụng.

***sinh một trai:*** Có hai cách khác để nói:

Cô sẽ có một đứa con trai.

-HAY-

Cô sẽ cưu mang một đứa con trai.

***đặt tên là Giê-su:*** Thiên sứ đang ra lệnh cho Ma-ri. Hãy để ý là thiên sứ cũng ra lệnh như vậy với Giô-sép trong Ma-thi-ơ 1:21. Câu này có thể chuyển ngữ là:

Cô sẽ gọi tên đứa trẻ là Giê-su.

-HAY-

Cô phải đặt tên đứa trẻ là Giê-su.

***Giê-su:*** Tên Hy-lạp *Iēsous* (Giê-su) được chuyển ngữ từ tên *Yeshua* (Giô-suê) trong tiếng Do Thái, có nghĩa là ‘Chúa cứu rỗi.’

**1:32a**

***Người con trai đó sẽ nên cao trọng:*** Có nghĩa là ‘Người sẽ trở nên quan trọng và đầy quyền năng.’

***sẽ được xưng là Con Đấng Chí Cao:*** Ở đây không nói rõ ai có thể gọi người là *Con Đấng Chí Cao*. Có lẽ cách chuyển ngữ tốt nhất ở đây là chuyển ngữ từng từ một. Nhưng nếu bạn không thể làm như vậy trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể dùng “Đức Chúa Trời sẽ đặt tên cho là Con Đấng Chí Cao...” hay “Đứa trẻ sẽ là Con Đấng Chí Cao...” Hãy xem PKTCCN của 1:32a. *Con Đấng Chí Cao* là một cách khác để nói: “Con của Đức Chúa Trời.” Người Do Thái muốn tỏ lòng kính trọng với Đức Chúa Trời nên họ tránh không dùng tên hay tước hiệu “Đức Chúa Trời” nhiều. Họ dùng các tước hiệu khác như “Trời” (Ma-thi-ơ 21:25), “Đấng Quyền Năng” (Mác 14:61), “Đấng Toàn Năng” (Ma-thi-ơ 26:64), và “Đấng Chí Cao.” Nhưng những tên hiệu này vẫn có nghĩa là ‘Đức Chúa Trời.’ Đứa trẻ sẽ là Con của Đức Chúa Trời Chí Cao hay Đức Chúa Trời trên hết muôn loài, lớn hơn hết tất cả mọi người hay thần linh có quyền khác.

**1:32b**

***Chúa là Đức Chúa Trời:*** Có nghĩa là ‘Đức Gia-huê, là Đức Chúa Trời, [sẽ làm điều này].’

***sẽ ban cho Ngài ngôi vua Đa-vít:*** Đức Chúa Trời sẽ khiến Chúa Giê-su làm Vua của người Do Thái. Không thể hiểu điều này như người ta thường hiểu, nhưng phải hiểu theo ý nghĩa thiêng liêng. Ngài sẽ là dòng dõi Vua Đa-vít mà Đức Chúa Trời đã hứa là sẽ làm Vua cho đến đời đời. Ngài sẽ là Đấng Cứu Thế.

***sẽ ban cho Ngài ngôi vua:*** Có thể có ba cách để nói điều này:

Đức Chúa Trời sẽ khiến cho Ngài làm Vua.

-HAY-

Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài vương quyền (quyền của Vua).

-HAY-

Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài quyền cai trị.

***Đa-vít, tổ phụ Ngài:*** Ngài sẽ là dòng dõi của tổ phụ Đa-vít, vị Vua nổi tiếng của người Do Thái.

**1:33**

***Ngài sẽ trị vì:*** Ngài sẽ là Vua của người Do Thái. Ngài sẽ cai trị dân Do Thái như một vị Vua.

***nhà Gia-cóp:*** *Nhà Gia-cóp* là một cách khác để nói đến “nhà Y-sơ-ra-ên” (người Do Thái). Cụm từ này được dùng để chỉ dòng họ của Gia-cóp. Ông Gia-cóp là tổ phụ chính của người Do Thái.

***đời đời:*** Chúa sẽ luôn luôn là Vua, vì thời gian sẽ không chấm dứt.

***nước Ngài sẽ không bao giờ chấm dứt:*** Đây là câu nhắc lại điều thiên sứ vừa mới nói. Dùng cách khác để nói: “đời đời” cho thấy điều Đức Chúa Trời nói về Con của Chúa là thật và quan trọng. Nó cũng cho thấy rằng Chúa Giê-su hơn là một người cai trị, bởi vì vương quốc của Chúa không bao giờ chấm dứt.

- 1:31** **Này, cô sẽ thụ thai và sinh một trai, và đặt tên là Giê-su.**  
 Cô sẽ thụ thai và sinh một đứa con trai, và cô sẽ đặt tên đứa trẻ là Giê-su.  
**-HAY-**  
 Cô sẽ làm mẹ. Cô sẽ có thai một đứa con trai, và cô phải đặt tên đứa trẻ là Giê-su.
- 1:32a** **Người con trai đó sẽ nên cao trọng và sẽ được xưng là Con Đấng Chí Cao.**  
 Con trai đó sẽ có uy quyền lớn lao, và [Đức Chúa Trời] sẽ gọi là Con của Đức Chúa Trời Chí Cao.  
**-HAY-**  
 Con trai đó sẽ là một người rất quan trọng, và đứa trẻ sẽ được gọi là Con của Đức Chúa Trời là Đấng Chí Cao.
- 1:32b** **Chúa là Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài ngôi vua Đa-vít, tổ phụ Ngài.**  
 Đức Chúa Trời sẽ cho Ngài vương quyền như tổ tiên Ngài là Đa-vít.  
**-HAY-**  
 Đức Chúa Trời sẽ khiến Ngài trở nên một vị Vua như Đa-vít vậy.
- 1:33** **Ngài sẽ trị vì nhà Gia-cốp đời đời; nước Ngài sẽ không bao giờ chấm dứt.”**  
 Ngài sẽ làm Vua dân Y-sơ-ra-ên mãi mãi, ngôi Ngài còn lại đời đời.”
- 1:34** **Ma-ri hỏi: “Tôi còn là trinh nữ, làm sao có việc đó?”**  
 Ma-ri nói với thiên sứ: “Làm sao điều này xảy ra được? Tôi chưa hề ăn ở với người đàn ông nào cả.”
- 1:35a** **Thiên sứ đáp: “Thánh Linh sẽ giáng trên cô,**  
 Thiên sứ nói với Ma-ri: “Thánh Linh của Đức Chúa Trời sẽ giáng trên cô,

**1:34**

**Tôi còn là trinh nữ:** Cô đang hỏi: “Làm thế nào điều này xảy ra được, vì tôi chưa có chồng và chưa hề ăn ở với người đàn ông nào?” Bạn có thể chuyển ngữ câu hỏi này một cách khác:

Tôi không có chồng, vậy làm thế nào điều này xảy ra được?  
 Cô là người được Đức Chúa Trời ban phước.

**Làm sao có việc đó:** Có nghĩa là ‘Làm thế nào điều này xảy ra được?’ Nói một cách khác: “Làm thế nào điều này sẽ có thể xảy ra được?” Ma-ri không giống như Xa-cha-ri, ông không tin lời thiên sứ (1:18). Cô chỉ không biết làm thế nào điều đó có thể xảy ra được. Vậy nên đây là một câu hỏi thật chứ

không phải là một câu hỏi để nhấn mạnh (câu hỏi tu từ).

1:35–38 Phép lạ về cách Chúa Giê-su sinh ra

**1:35a**

**Thánh Linh:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:15.

**sẽ giáng trên cô:** Điều này có nghĩa là ‘Ngài sẽ giáng trên cô,’ hay ‘Ngài sẽ ngự vào trong cô.’ Điều này không có ý nghĩa gì về tình dục. Nó có nghĩa là Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời sẽ tạo nên một bào thai trong bụng Ma-ri.

**1:35b**

**Đấng Chí Cao:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:32.

**sẽ bao phủ cô:** Hãy xem 3:22 và 9:34-35 để biết động từ nào được dùng ở đây. Có hai cách để chuyển ngữ 1:35b:

Quyền năng của Đức Chúa Trời sẽ giáng trên cô.

-HAY-

Quyền năng của Đức Chúa Trời sẽ bao phủ cô như một cái bóng.

**1:35c**

**cho nên:** Cũng có thể chuyển ngữ là “vì vậy.” 1:35a-b là lý do khiến cho có 1:35c.

**Con Thánh sinh ra:** Đứa trẻ mà cô sẽ sinh ra được gọi là Con của Đức Chúa Trời vì được thụ thai bởi Đức Thánh Linh chứ không phải bởi con người. Đứa trẻ này không mang nguyên tội (tội lỗi của A-đam, tổ phụ con người, truyền lại).

**sẽ được xưng là:** Đức Chúa Trời sẽ gọi đứa trẻ là Con của Đức Chúa Trời. Sau đó, người ta sẽ gọi đứa trẻ là Con của Đức Chúa Trời. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:32a cho cùng một nhóm từ này.

**Con Đức Chúa Trời:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:32.

**1:36a**

**Kìa:** Từ này đề cập tới một điều lạ lùng xảy ra bất ngờ. BDC và BDM dùng từ *kìa* để gọi sự chú ý đến việc bất thường đang xảy ra. Theo bản Hy-lạp câu này hàm ý rằng không ai ngờ được một bà già lại có thai.

Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn có cách khác để gọi sự chú ý đến một việc bất thường như cách dùng từ *kìa*, hoặc có thể bạn không có từ nào dùng để gọi sự chú ý được.

**Ê-li-sa-bét, người họ hàng với cô:** Bà Ê-li-sa-bét là chị em bà con với Ma-ri, họ hàng xa. Có thể ba hay má của Ma-ri là bà con với gia đình của bà Ê-li-sa-bét.

**1:36b**

**cũng thụ thai đã sáu tháng rồi:** Bà Ê-li-sa-bét đã có mang được sáu tháng. Hơn năm tháng, nhưng có lẽ mới qua tháng thứ sáu. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:24 và 1:26.

**Bà này có tiếng là hiếm hoi:** Trong nhiều năm người ta cho rằng bà Ê-li-sa-bét không thể có con. Đối với người Do Thái đây là một sự xấu hổ cho người đàn bà có chồng mà không có con. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:25b. Về *hiếm hoi*, hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:7.

**1:37**

**Vì:** 1:37 cho biết lý do về những điều được nói trong 1:36.

**không có điều gì Đức Chúa Trời không làm được:** Có hai cách để giải thích lời tuyên bố này:

- (1) Không có điều gì mà Đức Chúa Trời không làm được. Có nghĩa là bất cứ điều gì cũng là khả dĩ đối với Đức Chúa Trời. Có thể chuyển ngữ là “Đức Chúa Trời có thể làm bất cứ điều gì,” hay “Đức Chúa Trời có thể làm tất cả mọi sự.”
- (2) Không lời nói nào của Đức Chúa Trời là vô hiệu lực cả. Điều này hàm ý là Đức Chúa Trời sẽ làm trọn lời hứa của Ngài. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của Lu-ca 1:45.

Cách giải thích nào cũng có thể đúng cả, mặc dù có nhiều nhà phê bình hỗ trợ cho cách giải thích (1) hơn. Có một đề nghị để chuyển ngữ (2) là:

Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời nói sẽ xảy ra là sẽ xảy ra.

**1:38a**

**con là đây tớ Chúa:** Ma-ri nói: “Con là đây tớ của Chúa.” là ‘Con sẽ làm bất cứ điều gì Chúa phán.’

**nguyện việc đó xảy đến cho con như lời ông nói:** Cô muốn nói: “Xin điều ông nói đó xảy đến cho tôi.” Có nghĩa là ‘Tôi sẵn lòng để cho Chúa làm cho tôi điều ông vừa nói.’ Đây đề cập đến lời thiên sứ nói ở trong 1:31-37.

<b>1:35b</b>	<b>quyền năng của Đấng Chí Cao sẽ bao phủ cô,</b> và quyền năng của Đức Chúa Trời sẽ đến trên cô, <b>-HAY-</b> và quyền năng của Đấng Chí Cao sẽ bao trùm lấy cô,
<b>1:35c</b>	<b>cho nên Con Thánh sinh ra sẽ được xưng là Con Đức Chúa Trời.</b> cho nên đứa con cô sinh ra sẽ thánh khiết. Tước hiệu của Ngài sẽ là Con của Đức Chúa Trời. <b>-HAY-</b> vì lý do đó đứa con thánh của cô sẽ là Con của Đức Chúa Trời.
<b>1:36a</b>	<b>Kìa, Ê-li-sa-bét, người họ hàng với cô dù trong tuổi già nua,</b> Chị bà con của cô là bà Ê-li-sa-bét đã thụ thai một con trai mặc dầu bà rất già! <b>-HAY-</b> Chị bà con của cô là Ê-li-sa-bét, người đã già rồi, cũng đang mang thai một đứa con trai!
<b>1:36b</b>	<b>cũng thụ thai đã sáu tháng rồi. Bà này có tiếng là hiếm hoi.</b> người đàn bà mà người ta nói là hiếm muộn cũng đã có thai sáu tháng rồi! <b>-HAY-</b> người đàn bà mà người ta nói là không thể có con cũng đã có mang hơn năm tháng rồi!
<b>1:37</b>	<b>Vì không có điều gì Đức Chúa Trời không làm được!”</b> Việc ấy đã xảy ra vì Đức Chúa Trời có thể làm được tất cả mọi sự!”
<b>1:38a</b>	<b>Ma-ri nói: “Vâng, con là đầy tớ Chúa, nguyện việc đó xảy đến cho con như lời ông nói!”</b> Ma-ri nói: “Tôi là đầy tớ của Chúa. Xin Chúa làm cho tôi điều ông nói.” <b>-HAY-</b> Ma-ri trả lời: “Tôi thuộc về Chúa như một nô lệ. Tôi sẵn sàng để Chúa làm cho tôi điều ông vừa nói.”
<b>1:38b</b>	<b>Rồi thiên sứ rời khỏi Ma-ri.</b> Rồi thiên sứ bỏ đi.

**Tiểu đoạn 1:39–45 Ma-ri đi thăm bà Ê-li-sa-bét.**

Ma-ri đi thăm chị bà con của cô là bà Ê-li-sa-bét, khi biết về phép lạ Đức Chúa Trời đã làm cho bà Ê-li-sa-bét. Cả hai người sẽ có thai bởi vì quyền năng của Đức Chúa Trời làm việc trong họ. Đức Chúa Trời đang làm một việc đặc biệt cho cả hai người, vậy nên họ muốn nói chuyện với nhau. Mặc dầu bà Ê-li-sa-bét sống trong một tỉnh khác với Ma-ri, Đức Chúa Trời đã cho bà Ê-li-sa-bét biết được sứ điệp Đức Chúa Trời ban cho Ma-ri và bà biết là cô tin sứ điệp đó.

Hãy đọc 1:39-45 trong BDM, BDC và trong BDY. Rồi so sánh ba bản dịch đó với nhau.

**1:39**

**Trong những ngày đó:** Trong bản Hy-lạp dùng “trong những ngày đó.” Trong BDY dùng là “Mấy ngày sau.” Có lẽ Ma-ri đi thăm Ê-li-sa-bét ngay sau khi thiên sứ đã đem sứ điệp của Đức Chúa Trời đến cho cô. Cô không có lý do gì để chờ đợi cả.

**Ma-ri vội vã lên đường:** Trong bản Hy-lạp dùng: “đứng bật dậy... cô vội vàng ... đi...” Có lẽ trong ngôn ngữ của bạn chỉ cần nói: “cô vội vã đi,” nếu rõ ràng là cô sửa soạn sẵn sàng trước khi lên đường. Ma-ri muốn đi thăm bà Ê-li-sa-bét ngay lập tức.

**đến một thành phố miền đồi núi Giu-đê:** Đây là nơi bà Ê-li-sa-bét và Xa-cha-ri ở. Đó là một làng lớn trong vùng đồi núi của xứ Giu-đê. Lu-ca không cho biết tên của làng này. Từ tỉnh Na-xa-rét tới làng này phải đi khoảng 80 cho tới 160 km. Ma-ri có thể phải đi bộ hay cưỡi lừa.

**1:40**

**vào nhà Xa-cha-ri:** Nhà của ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét.

**chào mừng:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:28.

**1:41a**

**bào thai trong bụng bà liền nhảy mừng:** Thai nhi trong bụng bà Ê-li-sa-bét cử động nhanh.

**nhảy:** Từ này không có nghĩa là ‘nhảy lên’ giống như một đứa trẻ chạy và nhảy. Nó không có nghĩa là chỉ lăn qua lăn lại như thai nhi thường hay làm. Từ này cũng có nghĩa là đột nhiên thai nhi đá hay duỗi tay chân ra. Đây là một dấu hiệu cho thấy là ngay cả thai nhi cũng cảm thấy được có một việc lạ lùng sắp xảy ra.

**1:41b**

**và Ê-li-sa-bét được đầy dẫy Đức Thánh Linh:** Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời điều khiển bà Ê-li-sa-bét. Đức Thánh Linh cho bà nói một sứ điệp mà chính bà không thể biết được.

**Đức Thánh Linh:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:15.

**1:42a**

**reo lên:** Bà nói lớn tiếng. Điều này có nghĩa là bà rất kích động và nói lớn cho tất cả mọi người đều nghe được.

**1:42b**

**Cô có phước nhất trong giới phụ nữ:** Câu này có nghĩa là ‘Cô được ban phước nhiều hơn bất cứ người phụ nữ nào khác.’ Nói một cách khác “Đức Chúa Trời đã ban phước cho cô nhiều hơn bất cứ người đàn bà nào khác.” Đó là bởi vì không có người đàn bà nào khác được Chúa dùng để sinh ra Con Đức Chúa Trời. Cũng hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:28.

**có phước:** Điều này có nghĩa là được một người làm một điều gì tốt hay nói tốt cho mình. *Ban phước* cho người nào có nghĩa là làm một điều tốt lành cho họ. Ở đây Đức Chúa Trời làm một điều tốt cho Ma-ri. Từ *phước* trong câu này bao gồm cả trong quá khứ, hiện tại lẫn tương lai. Đức Chúa Trời đã ban phước, đang ban phước và sẽ ban phước.

**1:42c**

**Phước cho bào thai trong lòng cô:** Chuyển ngữ từng từ một theo bản Hy-lạp có nghĩa là ‘phước hạnh thay cho bông trái trong bụng cô.’ Tức là ‘Đức Chúa Trời sẽ làm điều tốt lành cho đứa con cô sẽ sinh ra.’ Đức Chúa Trời ban đặc ân cho thai nhi trong bụng của Ma-ri. Cũng hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:28.

**1:43a**

**Do đâu tôi được vinh dự này:** Bà Ê-li-sa-bét không phải chỉ muốn hỏi một câu hỏi mà thôi. Bà rất ngạc nhiên được nhận hai vinh dự cùng một lúc. Bà sẽ được làm mẹ của người sẽ tuyên bố sự hiện đến của Đấng Cứu Thế. Nhưng bà cũng có vinh dự được mẹ của Đấng Cứu Thế đến thăm.

**được vinh dự:** Có nghĩa là được đặc ân, được ban phước.

**1:43b**

**mẹ Chúa tôi:** Bà muốn nói: “Mẹ của Đấng là Chúa mà tôi thờ phượng.” Bà đang đề cập đến mẹ của Đấng Cứu Thế. Đức Thánh Linh cho bà Ê-li-sa-bét thấy rằng thai nhi trong bụng cô Ma-ri là Chúa, Đấng Cứu Thế, Đấng mà Đức

**Tiểu đoạn 1:39-45 Ma-ri thăm Bà Ê-li-sa-bét**

- 1:39** Trong những ngày đó, Ma-ri vội vã lên đường đến một thành phố miền đồi núi Giu-đê,  
 Ngay sau đó Ma-ri sửa soạn và vội vàng đi đến một tỉnh trên vùng đồi núi của xứ Giu-đê [nơi Ê-li-sa-bét và Xa-cha-ri ở],  
 -HAY-  
 Sau đó Ma-ri vội vàng đi đến một làng lớn ở trong vùng đồi núi của xứ Giu-đê để [gặp Ê-li-sa-bét],
- 1:40** vào nhà Xa-cha-ri và chào mừng Ê-li-sa-bét.  
 cô bước vào nhà Xa-cha-ri và chào Ê-li-sa-bét.  
 -HAY-  
 rồi cô đi vào nhà của Xa-cha-ri [và Ê-li-sa-bét] để chào Ê-li-sa-bét.
- 1:41a** Vừa khi Ê-li-sa-bét nghe tiếng Ma-ri chào, bào thai trong bụng bà liền nhảy mừng  
 Khi Ê-li-sa-bét nghe Ma-ri chào bà, thai nhi trong bụng Ê-li-sa-bét liền cử động.
- 1:41b** và Ê-li-sa-bét được đầy dẫy Đức Thánh Linh,  
 Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời điều khiển Ê-li-sa-bét,  
 -HAY-  
 Đức Thánh Linh khiến Ê-li-sa-bét [nói],
- 1:42a** reo lên:  
 bà lớn tiếng nói với Ma-ri,
- 1:42b** “Cô có phước nhất trong giới phụ nữ.  
 “Cô là người được phước [hơn tất cả] các phụ nữ khác.  
 -HAY-  
 “Đức Chúa Trời ban phước cho cô [nhiều hơn] bất cứ người phụ nữ nào khác.
- 1:42c** Phước cho bào thai trong lòng cô!  
 Đức Chúa Trời sẽ làm điều tốt lành cho đứa con cô sẽ sanh!  
 -HAY-  
 Đức Chúa Trời sẽ ban ơn đặc biệt cho đứa bé trong bụng cô!
- 1:43a** Do đâu tôi được vinh dự này,  
 Nhưng tại sao Đức Chúa Trời lại cho tôi một vinh dự như thế,  
 -HAY-  
 Nhưng tôi không xứng đáng để nhận đặc ân đó từ Đức Chúa Trời,  
 -HAY-  
 Nhưng tôi không xứng đáng để được điều lớn lao đó xảy đến cho tôi,
- 1:43b** mẹ Chúa tôi đến thăm tôi?  
 là mẹ của Chúa đến thăm tôi?  
 -HAY-  
 [chính] người sẽ là mẹ của Chúa tôi lại đến thăm tôi!

Chúa Trời đã hứa ban để cứu dân của Ngài. Điều này cũng hàm ý rằng bà Ê-li-sa-bét cảm nhận được rằng thai nhi trong bụng cô Ma-ri là chính Đức Chúa Trời. Nhưng như thế không có nghĩa là bà Ê-li-sa-bét thờ phượng cô Ma-ri, bởi vì Đấng Cứu Thế cũng đến để cứu Ma-ri nữa. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:46-47.

#### 1:44a

**vi:** Trong bản Hy-lạp từ *gar* có nghĩa là ‘bởi vì.’ Từ này cho thấy bắt đầu câu này có một ẩn ý. Phần nằm trong hai bán nguyệt vuông cho thấy ẩn ý đó: “[Tôi biết cô sẽ là mẹ của Chúa] bởi vì ...”

#### 1:44b

**khi:** Đây muốn đề cập đến một việc xảy ra ngay sau một sự việc khác.

**tai tôi nghe tiếng cô chào:** Khi bà Ê-li-sa-bét nghe tiếng Ma-ri chào bà, thai nhi nhảy lên vui mừng.

#### 1:44c

**thì thai nhi trong lòng tôi liền nhảy mừng:** Thai nhi vui mừng đến độ xoay thật nhanh và đập mạnh.

### Tiểu đoạn 1:46–56 Ma-ri khen ngợi Đức Chúa Trời

Một số các giáo sư KT gọi các lời của Ma-ri trong các câu (1:46-55) là một bài hát. Các người khác gọi là một bài thơ.

Những lời Ma-ri nói đây không phải là lời nói hay ý tưởng của riêng cô. Cô cũng giống như bà Ê-li-sa-bét, được đầy đầy Đức Thánh Linh khi nói những lời này. Đây là các lời cô ngợi khen Đức Chúa Trời. Hãy xem Lời Giải Nghĩa trong bản phụ chú A.

Trong 1:46-49, Ma-ri khen ngợi Đức Chúa Trời về những điều tốt lành Chúa đã làm cho cô một cách cá nhân. Trong 1:50-53, cô cho biết Đức Chúa Trời đã thương xót tất cả những người kính sợ Chúa và trừng phạt những người không kính sợ Chúa như thế nào. Trong 1:54-55, cô cho biết Đức Chúa Trời đang giúp đỡ dân Do Thái bằng cách nào.

Trong khi chuyển ngữ sang ngôn ngữ của bạn có thể viết đoạn này từng hàng một giống một bài thơ (1:46-55) như BDM và BDC đã làm.

#### 1:46b

**Linh hồn tôi tôn vinh Chúa:** Ở đây có hai cách để nói điều này:

Tôi nói [với tất cả tấm lòng] rằng Chúa thật là vĩ đại

#### 1:45

**Phước cho người nữ:** Mặc dầu bà Ê-li-sa-bét nói: “*phước cho người nữ,*” bà thật muốn nói: “*phước cho cô,*” bởi vì bà đang nói về Ma-ri, và bà cũng đang nói với Ma-ri. Bà muốn nói: “*Cô thật là hạnh phúc,*” hay “*Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho cô.*” BDY dùng “*Thượng Đế ban phước cho cô.*” Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho Ma-ri bởi vì cô tin lời thiên sứ nói. Đây khác hẳn với việc xảy ra cho ông Xa-cha-ri trước đó. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:20 và 1:22.

**đã tin rằng những điều Chúa phán bảo nàng:** Ma-ri tin vào những lời Đức Chúa Trời đã phán với cô qua thiên sứ. Tất cả những điều bà Ê-li-sa-bét nói cho thấy bà đã biết sứ điệp thiên sứ nói với Ma-ri (1:26-37). Lời chào của bà Ê-li-sa-bét cũng cho thấy Đức Chúa Trời đã ban phước cho cả hai người một cách đặc biệt.

**sẽ hoàn thành:** Điều này có nghĩa là ‘Điều này sẽ thật xảy ra. Điều này sẽ trở nên sự thật.’

-HAY-

Linh hồn tôi khen ngợi sự vĩ đại của Chúa.

Ma-ri đang khen ngợi Đức Chúa Trời bằng cách bày tỏ cả tâm hồn mình. Người Do Thái thường hay nói “*tâm linh của tôi*” hay “*tấm*



	<b>1:44a</b> (Hiểu ngầm:) [Tôi biết cô sẽ là mẹ của Chúa tôi] bởi vì
<b>1:44b</b>	Vì khi tai tôi nghe tiếng cô chào, ngay khi tôi nghe tiếng cô chào, -HAY- cùng lúc mà tôi nghe cô chào tôi,
<b>1:44c</b>	thì thai nhi trong lòng tôi liền nhảy mừng. thì thai nhi trong bụng tôi vui đến nỗi nhảy lên. -HAY- thai nhi tôi đang mang trong bụng chuyển động mau vì nó quá vui mừng.
<b>1:45</b>	Phước cho người nữ đã tin rằng những điều Chúa phán bảo nàng sẽ hoàn thành!” Phước cho cô bởi vì cô tin rằng mọi điều Chúa hứa với cô sẽ thật xảy ra!” -HAY- Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho cô bởi vì cô tin lời Chúa hứa với cô sẽ thành sự thật!”
<b>Tiểu đoạn 1:46-56 Ma-ri khen ngợi Đức Chúa Trời</b>	
<b>1:46a</b>	Rồi Ma-ri ca tụng: Ma-ri nói:
<b>1:46b</b>	Linh hồn tôi tôn vinh Chúa! “Tôi ngợi khen Chúa! -HAY- “Lòng tôi nói rằng Chúa thật lớn lao.
<b>1:47</b>	Tâm linh tôi mừng rỡ nơi Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi tôi. Tôi rất vui mừng vì Đức Chúa Trời là Đấng cứu rỗi tôi, -HAY- Tôi mừng rỡ trong Đức Chúa Trời, Đấng Giải Phóng tôi,

lòng của tôi” hay “môi miệng của tôi” khi họ muốn bày tỏ điều lòng họ nghĩ. Trong tiếng Việt cũng hay dùng những từ đó trong các bài hát, thánh ca hay thơ. Các cụm từ *linh hồn tôi* trong 1:46, và *thần linh tôi* trong 1:47, là những cách khác để nói “tôi.” Trong khi chuyển ngữ, bạn có thể chỉ chuyển ngữ “linh hồn tôi” là “tôi” thôi. Nhưng có thể thêm “bằng tất cả tấm lòng” để giữ lại ý nghĩa bày tỏ tấm lòng của Ma-ri thì cũng tốt.

**linh hồn:** Từ Hy-lạp *psuchē* ở đây có nghĩa là ‘linh hồn, sự sống, tâm linh phần chính của đời sống nội tâm của con người.’

### 1:47

#### **Tâm linh tôi mừng rỡ nơi Đức Chúa Trời:**

Có ba cách khác nhau để nói điều này:

Tôi rất vui thoả trong Đức Chúa Trời.

-HAY-

Thần linh của tôi rất vui mừng trong Đức Chúa Trời.

-HAY-

Lòng tôi vui mừng vì cơ Đức Chúa Trời.

**tâm linh:** Từ Hy-lạp *pneuma*, ở đây có nghĩa là ‘thần linh, phần chính của đời sống nội tâm của con người.’ Không có sự khác nhau giữa hai từ Hy-lạp dùng cho *linh hồn*

(1:46) và *tâm linh* (1:47) trong văn mạch này. Hai thành ngữ (“*Linh hồn* tôi tôn vinh Chúa” và “*Tâm linh* tôi mừng rỡ nơi Đức Chúa Trời”) là hai cách khác nhau để nói cùng một điều trong tiếng Do Thái.

**Đấng Cứu Rỗi tôi:** Nói một cách khác “Đấng giải phóng tôi khỏi mọi nguy hiểm.” Đức Chúa Trời là Đấng cứu rỗi và giải phóng cô khỏi nguy hiểm.

#### 1:48a

**Vì Ngài đã doái đến:** Điều này có nghĩa là ‘Đức Chúa Trời đã nhớ đến...[tôi tớ của Ngài].’ Có thể nói là “Chúa hằng nhớ đến [tôi], và Ngài chăm sóc [tôi].”

**người tớ gái hèn mọn của Ngài:** Có thể dùng một cách khác để nói những điều ở trong 1:48a “Chúa đã nhớ đến tôi, người tớ hèn hạ của Ngài.” Đây muốn đề cập đến địa vị thấp kém của Ma-ri, người cho mình là tôi tớ của Đức Chúa Trời. Đây là cách chuyển ngữ đề nghị cho 1:48a:

Đức Chúa Trời đã tỏ ra tử tế đặc biệt với tôi, người đầy tớ gái của Ngài, mặc dầu tôi không quan trọng gì.

#### 1:48b

**Tất cả các thế hệ:** Đây muốn nói đến các thế hệ sắp tới, người của mọi thế hệ. Từ *các thế hệ* dùng để chỉ những người cùng sinh ra trong cùng một giai đoạn. Các cha mẹ là một thế hệ, con cái lại là một thế hệ khác. Nếu trong ngôn ngữ của bạn không có từ thế hệ, bạn có thể dùng “mọi người kể từ nay trở về sau” hay một nhóm từ tương tự để chỉ tất cả mọi người đang sống hiện nay và trong tương lai sau này.

**từ nay:** Kể từ sau khi đó cho đến các thế hệ trong tương lai mọi người sẽ đều cho cô là người có phước.

**sẽ gọi tôi là người có phước:** Có hai cách khác để nói điều này:

Họ sẽ nói rằng Đức Chúa Trời ban phước cho tôi cách đặc biệt.

-HAY-

Họ sẽ nói rằng Đức Chúa Trời ban ơn đặc biệt cho tôi.

#### 1:49

**vì:** Lý do người ta bảo Ma-ri là người có phước bởi vì Đức Chúa Trời đã làm những điều lớn lao cho cô.

**Đấng Toàn Năng:** Đây muốn nói đến Đấng có quyền năng lớn lao đầy quyền năng.

**đã làm những việc trọng đại cho tôi:** Đức Chúa Trời đã cho cô Ma-ri đặc ân cao hơn hết tất cả mọi người: làm mẹ của Con Đức Chúa a Trời. Bởi vì phép lạ này, Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho cô trong những cách khác nữa. Vậy nên câu này có thể chuyển ngữ là:

Đức Chúa Trời đã làm một điều lớn lao và diệu kỳ cho tôi.

**đã làm:** Đây muốn nói về việc Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ đến báo cho Ma-ri sứ điệp lạ lùng. Nên có lẽ tốt hơn nên chuyển ngữ theo thì quá khứ. Thí dụ “Đức Chúa Trời đã làm điều lớn lao cho tôi.” Tuy nhiên, ảnh hưởng của việc Đức Chúa Trời làm sẽ tiếp tục trong tương lai. Ma-ri có mang là một phép lạ của Đức Chúa Trời. Cô sẽ sinh ra Con của Đức Chúa Trời.

**thánh thay là danh Ngài:** Tên của Đức Chúa Trời thường tượng trưng cho chính Ngài và bản tính của Ngài. Vậy nên có thể chuyển ngữ là “Thánh thay là danh Ngài,” hay “Ngài là thánh khiết.”

**thánh thay:** Điều này có nghĩa là được biệt riêng ra khỏi mọi vật đã được tạo dựng, phân cách ra khỏi con người và tội lỗi. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:15.

#### 1:50

**Ngài thương xót những người kính sợ Ngài:** Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót những người kính sợ Ngài. Chúa thương xót những người tôn kính và tôn trọng Ngài.

**thương xót:** Đây có nghĩa là có lòng thương hại, thương xót, yêu mến con người.

**kính sợ:** Đức Chúa Trời thương xót những người kính sợ Ngài, tôn trọng và thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời.

<b>1:48a</b>	<b>Vì Ngài đã đoái đến người tớ gái hèn mọn của Ngài.</b> bởi vì Ngài đã nhớ đến địa vị thấp kém của tôi là tôi tớ Ngài. <b>-HAY-</b> bởi vì Ngài đã để ý đến tôi là người đầy tớ hèn mọn.
<b>1:48b</b>	<b>Tất cả các thế hệ từ nay sẽ gọi tôi là người có phước,</b> Kể từ nay người của các thế hệ tới sẽ gọi tôi là ‘người đàn bà thật được Đức Chúa Trời ban phước.’ <b>-HAY-</b> Bắt đầu từ đây trở về sau, người của tất cả các thế hệ sẽ nói rằng Đức Chúa Trời thật đã ban phước cho tôi cách đặc biệt.
<b>1:49</b>	<b>Vì Đấng Toàn Năng đã làm những việc trọng đại cho tôi, Thánh thay là danh Ngài!</b> Ấy là vì Đức Chúa Trời toàn năng đã làm việc lớn lao cho tôi và Ngài là thánh khiết.
<b>1:50</b>	<b>Ngài thương xót những người kính sợ Ngài, từ thế hệ này qua thế hệ khác.</b> Ngài thương xót những người kính sợ Ngài từ đời này qua đời khác. <b>-HAY-</b> Ngài thương xót những người kính trọng Ngài, và Ngài cũng thương xót con cháu họ.
<b>1:51a</b>	<b>Tay Ngài làm những việc đại năng.</b> Ngài đã làm những việc lớn lao do quyền năng của Ngài.
<b>1:51b</b>	<b>Đánh tan những kẻ có tâm trí kiêu căng.</b> Ngài đánh đuổi những kẻ kiêu ngạo và nghĩ về mình quá cao. <b>-HAY-</b> Ngài sẽ khiến cho những người nghĩ trong lòng rằng mình quá cao phải tan lạc khắp mọi nơi.

*từ thế hệ này qua thế hệ khác:* Đây có nghĩa là từ thế hệ này qua thế hệ khác, từ đời này qua đời kia, luôn luôn. Trong ngôn ngữ của bạn có thể có cách diễn tả điều này nghe tự nhiên hơn. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:48b.

#### **1:51a**

*tay Ngài làm những việc đại năng:* Đây có thể đề cập đến tất cả những điều Ma-ri nói trong 1:51-55.

*tay Ngài:* Đức Chúa Trời đã làm những điều lớn lao này bằng quyền năng của Ngài. Cánh tay hay bàn tay của Chúa là hình ảnh cho quyền năng của Ngài. Trong ngôn ngữ của bạn dùng từ *tay* có thể không có ý nghĩa thì bạn có thể chuyển ngữ là “Ngài làm.” Hãy xem PKTCN.

*làm những việc đại năng:* Đức Chúa Trời làm những việc lớn lao. Có lẽ bao gồm cả phép lạ làm cho bà Ê-li-sa-bét và Ma-ri có thai, và sứ điệp lạ lùng của thiên sứ về hai đứa con trai sẽ được sinh ra.

#### **1:51b**

*đánh tan:* Đây có nghĩa là đuổi người ta chạy xa, hay khiến cho người ta chạy tứ tán. Đây là hình ảnh chúng ta thường thấy trong Cựu Ước khi Đức Chúa Trời đuổi kẻ thù của dân Do Thái chạy. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:68b.

*những kẻ có tâm trí kiêu căng:* Đây đề cập đến những người nghĩ trong lòng rằng họ là vĩ đại. Nói một cách khác:

Đức Chúa Trời làm cho những người tưởng rằng mình quan trọng chạy tán lác.

-HAY-

Chúa đuổi những người tự cho mình là cao trọng đi.

### 1:52a

**Truất ngôi kẻ thống trị:** Nói một cách khác là:

Chúa đã khiến cho vua không được làm vua nữa.

Điều này không có nghĩa là tất cả các vua hay người cầm quyền, nhưng một số thôi. Nhưng phải hiểu ngầm là nếu Đức Chúa Trời muốn, Ngài có đủ quyền năng để làm điều này cho tất cả mọi vua hay người cầm quyền.

### 1:52b

**nâng cao người khiêm nhường:** Có thể nói bằng ba cách khác nhau:

Đức Chúa Trời khiến người hèn hạ trở nên quan trọng.

-HAY-

Chúa cho thấy là người khiêm nhường quan trọng đối với Chúa.

-HAY-

Chúa đã tôn trọng những người mà người ta cho là không quan trọng.

### 1:53a

**Ngài cho người đói no đầy thức ngon:** Có thể có hai ý nghĩa ở đây:

- (1) Chúa đã thoả mãn những người đói khát về phần thuộc linh với nhiều phước hạnh.
- (2) Chúa đã thoả mãn những người đói bằng các thức ăn ngon.

Chuyển ngữ sát nghĩa đây là hình ảnh của những người đói nhận được thức ăn. Nhưng nó có ý nghĩa sâu xa hơn, đó là Đức Chúa Trời ban phước cho người khiêm nhường với tất cả mọi thứ họ cần, khi họ có lòng ao ước mạnh mẽ về những điều đó. Hãy xem Ma-thi-ơ 5:6. Nhưng có thể kể cả hai ý nghĩa ở đây. Hãy xem PKTCCN của 1:53a.

**người đói:** Đây là những người nghèo đói thức ăn, và cần những thứ khác nữa. Đây

là hình ảnh của những người khiêm nhường biết rằng họ cần đến Đức Chúa Trời, và hết lòng khao khát điều Chúa muốn.

**no đầy:** Chúa đã ban dư dật cho những người đói.

**thức ngon:** Có nghĩa là thức ăn (Chúa đã cho người đói no bụng). Nhưng đây là hình ảnh tất cả mọi người đều cần (cả phần thuộc thể lẫn thuộc linh).

### 1:53b

**Nhung:** Câu 1:53b nói trái ngược lại với 1:53. Như vậy, dù trong bản Hy-lạp có từ *kai* có nghĩa là ‘và ở đây,’ BDM chuyển ngữ là “nhưng.” Lu-ca đang đối chiếu người đói (người nghèo) với người giàu có.

**đuổi kẻ giàu ra đi tay trắng:** Chúa đã đuổi kẻ giàu đi và không cho gì hết. Đức Chúa Trời đã làm cho người giàu trắng tay.

**kẻ giàu:** Đây không những chỉ nói đến những người có nhiều tiền, nhưng cũng nói đến người nghĩ là họ không cần Đức Chúa Trời.

**tay trắng:** Chúa không cho họ gì hết. Đây cũng có nghĩa là Đức Chúa Trời lấy đi điều họ đã có từ trước.

### 1:54

Bạn có thể muốn thay đổi lại thứ tự của 1:54 và 1:55 để làm cho rõ nghĩa hơn.

**Ngài phù hộ Y-sơ-ra-ên, đầy tớ Ngài:** Đức Chúa Trời đã giúp đỡ và sẽ giúp đỡ dân Y-sơ-ra-ên, là những người hầu việc Chúa. Gia cốp ở đây là hình ảnh của tất cả các dòng dõi của ông, tất cả dân Y-sơ-ra-ên. Ma-ri có lẽ nghĩ đến Đấng Cứu Thế đã hứa ban. Cô không những chỉ nghĩ đến điều Đức Chúa Trời hứa qua thiên sứ của Ngài, nhưng cũng là điều Đức Chúa Trời và Đấng Cứu Thế sẽ làm trong tương lai.

**nhớ tỏ lòng thương xót:** Chúa nhớ lại lời hứa của Ngài và động lòng thương xót. Chúa không quên bày tỏ lòng thương xót của Ngài. Ma-ri đang suy nghĩ đến Thi-thiên 98:3: “Chúa luôn giữ lòng nhân từ bác ái” (BDY).

<b>1:52a</b>	<b>Truất ngôi kẻ thống trị,</b> Cất đi quyền làm Vua của [các Vua], <b>-HAY-</b> Cất bỏ những nhà lãnh đạo nhiều quyền lực ra khỏi chỗ quyền uy,
<b>1:52b</b>	<b>Nâng cao người khiêm nhường.</b> và làm cho người thấp kém trở nên quan trọng. <b>-HAY-</b> và Ngài cho thấy người khiêm nhường là quan trọng đối với Ngài. <b>-HAY-</b> và Ngài tôn trọng những người mà mọi người cho là không quan trọng.
<b>1:53a</b>	<b>Ngài cho người đói no đầy thức ngon,</b> Ngài cung cấp các nhu cầu cho người đói cách dư dật, <b>-HAY-</b> Ngài làm cho các người đói khát [về phân thuộc linh] được thoả mãn với các điều tốt lành,
<b>1:53b</b>	<b>Nhung đuổi kẻ giàu ra đi tay trắng.</b> và đuổi kẻ giàu đi, không cho gì hết.
<b>1:54</b>	<b>Ngài phù hộ Y-sơ-ra-ên, đầy tớ Ngài, và nhớ tỏ lòng thương xót</b> Đức Chúa Trời đã giúp đỡ Y-sơ-ra-ên, những người phục vụ Ngài, Ngài không quên bày tỏ lòng thương xót
<b>1:55</b>	<b>như Ngài đã phán cùng tớ phụ chúng ta, cùng Áp-ra-ham và dòng dõi người đến muôn đời.”</b> cho Áp-ra-ham và dòng dõi người mãi mãi, giống như Đức Chúa Trời đã hứa với tớ phụ chúng ta.”
<b>1:56a</b>	<b>Ma-ri ở với Ê-li-sa-bét độ ba tháng</b> [Sau khi cô nói vậy], Ma-ri ở với Ê-li-sa-bét khoảng ba tháng,

**1:55**

**như Ngài đã phán cùng tớ phụ chúng ta:** Ma-ri đang nghĩ đến Áp-ra-ham (ông nội của Gia Cốp), Y-sác (cha của Gia Cốp), Gia Cốp và có lẽ cả Đa-vít (vua nổi tiếng nhất của người Do Thái). Ở đây Ma-ri có thể đang nghĩ tới Mi-ca 7:20: “Chúa sẽ tỏ lòng thành tín với Gia-cốp và lòng thương xót với Áp-ra-ham, đúng theo lời Ngài thể hứa với tổ tiên chúng con từ bao thế hệ” (BDY). Đây là cách chuyển ngữ được đề nghị để chuyển ngữ 1:54-55:

Đức Chúa Trời đã giúp đỡ các tôi tớ Ngài dân Y-sơ-ra-ên. Chúa đã nhớ lại và thương xót Áp-ra-ham và tất cả con cháu của người.

**cùng Áp-ra-ham và dòng dõi người đến muôn đời:** Đức Chúa Trời muốn bày tỏ lòng thương xót cho Áp-ra-ham và dòng dõi của Áp-ra-ham đến đời đời.

**dòng dõi người:** Đây là gia đình của Áp-ra-ham đã sống sau ông. Nó bao gồm tất cả con cháu các đời của Áp-ra-ham.

**muôn đời:** Đây có nghĩa là ‘luôn luôn, mãi mãi.’

Đây là cuối bài hát khen ngợi của Ma-ri.

**1:56a**

**Ma-ri ở với Ê-li-sa-bét độ ba tháng:** Điều này có nghĩa là cô trở về nhà ngay trước khi

bà Ê-li-sa-bét sinh con. Tác giả không nói gì đến Ma-ri trong phần còn lại của chương 1.

### Tiểu đoạn 1:57–66 Giảng Báp-tít ra đời

Trong 1:66, chúng ta thấy mọi người đều biết rằng Giảng sẽ là một đứa trẻ đặc biệt. Có nhiều điều khác thường về đứa trẻ này:

1. Đức Chúa Trời đã làm phép lạ khiến cho ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét trong lúc tuổi già có thể có được một đứa con. Điều này thật lạ lùng.
2. Họ lập lại lời tiên đoán của thiên sứ rằng đứa bé sẽ là một đứa con trai, và đã xảy ra đúng như vậy.
3. Xa-cha-ri bị câm (không nói được) cho đến khi ông đặt tên cho con trai mình. Sau đó ông lại nói được.
4. Và ông làm cho mọi người ngạc nhiên vì ông đã không theo thông lệ đặt cho con tên giống tên ông mà lại đặt một cái tên khác hẳn là Giảng.

Tất cả những điều này cho thấy Đức Chúa Trời sẽ làm một việc rất đặc biệt với Giảng. Theo thông lệ người Do Thái đặt tên cho đứa con trai mới sinh khi làm phép cắt bì cho nó (1:59). Đức Chúa Trời bắt đầu phong tục cắt bì bằng cách ra lệnh cho Áp-ra-ham cắt bỏ da bọc đầu dương vật của các con trai và đàn ông trong gia đình của ông (Sáng-thế-ký 17:9-27). Đây là dấu hiệu của giao ước Đức Chúa Trời làm với Áp-ra-ham trong Sáng-thế-ký 17:1-8. Đây là dấu hiệu cho thấy là gia đình Áp-ra-ham và dòng dõi của ông thuộc về Chúa.

1:57–58 Bà Ê-li-sa-bét sinh được một đứa con trai

#### 1:57

Bà Ê-li-sa-bét có lẽ có mang trong vòng chín tháng và sau đó sinh được một đứa con trai.

#### 1:58a

**Nghe tin:** Họ không phải chỉ nghe tin sau khi đứa bé được sinh ra. Ma-ri đã được nghe tin mừng ngay khi bà Ê-li-sa-bét nói cho mọi người biết là bà có mang. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:24.

**Chúa đoái thương bà nhiều:** BDC: “Chúa tỏ ra sự thương-xót cả thể cho bà Ê-li-sa-bét.” Có nghĩa là Đức Chúa Trời bày tỏ tình yêu thương đối với bà Ê-li-sa-bét bằng cách làm cho bà có thể có được một đứa con khi bà đã già rồi.

**họ hàng:** Cụm từ *họ hàng* được chuyển ngữ từ cùng một từ Hy-lạp (*sungenēs*) dùng trong 1:36. Từ này có nghĩa là ‘bà con’ hay ‘người thân trong nhà.’ Nó đề cập đến người bà con xa trong gia đình của bà Ê-li-sa-bét và ông Xa-cha-ri. Một số người có thể ở xa.

**láng giềng:** Đây là những người ở gần bà Ê-li-sa-bét và ông Xa-cha-ri và quen biết họ.

#### 1:58b

**chung vui với bà:** Họ rất vui bởi vì điều Chúa đã làm cho bà, và bởi vì bà vui mừng.

1:59–62 Sẽ đặt tên đứa trẻ là gì?

#### 1:59a

**ngày thứ tám:** Có nghĩa là ‘sau bảy ngày,’ hay ‘sau khi [đứa trẻ được sinh ra một tuần].’ Nếu một đứa trẻ Do Thái được sinh ra vào ngày thứ Sáu, cha mẹ nó sẽ phải làm phép cắt bì cho nó vào ngày thứ sáu tuần sau. Người Do Thái kể bất cứ một phần nào của ngày là một ngày. Sau khi sanh một tuần sẽ là vào *ngày thứ tám*.

**họ:** Đây kể cả gia đình và láng giềng của bà Ê-li-sa-bét và ông Xa-cha-ri cũng như thầy Ra-bi (người lãnh đạo hội thánh).

**làm lễ cắt bì:** Từ *cắt bì* được chuyển ngữ từ từ Hy-lạp *peritemnō*. có nghĩa là ‘cắt bỏ da bọc đầu dương vật của đứa trẻ.’ Hãy xem Phần Giới Thiệu Tiểu đoạn 1:57-66.

**1:56b** rồi trở về nhà.  
và sau đó trở về nhà của cô [ở Na-xa-rét].

**Tiểu đoạn 1:57-66 Giảng Báp-tít ra đời**

**1:57** Đến ngày sinh nở, Ê-li-sa-bét sinh được một con trai.  
Đến ngày Ê-li-sa-bét sanh, bà sanh được một đứa con trai.  
-HAY-  
Đến ngày sanh, Ê-li-sa-bét sanh được một đứa con trai.

**1:58a** Nghe tin Chúa đoái thương bà nhiều,  
Những người ở gần và bà con của bà đã nghe Chúa tử tế với bà một cách kỳ diệu,

**1:58b** họ hàng láng giềng chung vui với bà.  
và họ cùng vui mừng với bà.  
-HAY-  
và họ đều vui mừng [bởi vì điều Chúa đã làm] cho bà.

**1:59a** Ngày thứ tám, người ta đến làm lễ cắt bì cho em bé,  
Sau bảy ngày, người ta đến làm phép cắt bì cho em bé trai,  
-HAY-  
Khi đứa bé được một tuần người ta đến làm phép cắt bì cho đứa bé,

**1:59b** họ định đặt tên nó là Xa-cha-ri, theo như tên cha,  
họ muốn đặt tên cho nó là Xa-cha-ri theo tên của cha,

**1:60** Nhưng mẹ nó nói: “Không, phải gọi nó là Giăng!”  
Nhưng mẹ nó nói [cách quả quyết]: “Không, phải đặt tên nó là Giăng!”

**1:61** Họ cãi: “Trong vòng họ hàng bà, không ai có tên đó!”  
Họ nói với bà: “Nhưng không có ai trong gia đình bà có tên đó!”

**1:59b**  
*họ định đặt tên nó là Xa-cha-ri, theo như tên cha:* Những người làm lễ tưởng đứa trẻ sẽ được đặt tên của cha theo phong tục của người Do Thái.

**1:60**  
*mẹ nó:* Mẹ của đứa trẻ là bà Ê-li-sa-bét.

*nói:* Chuyển ngữ từng từ theo bản Hy-lạp có nghĩa là ‘trả lời và nói.’ Ở đây bà không trả lời một câu hỏi, bà muốn cho mọi người biết rõ là tên của đứa trẻ không phải là tên mà mọi người tưởng. BDM và BDC chỉ chuyển ngữ giản dị là “nói.” BDY dùng “quả quyết” để cho thấy bà nói cách chắc chắn.

*không:* Từ *không* ở đây hàm ý “Tên của đứa bé không phải là Xa-cha-ri!”

*phải gọi nó là Giăng:* Đứa trẻ sẽ được đặt tên là Giăng.

**1:61**

Gia đình và bạn bè nghĩ là đứa trẻ sẽ được đặt tên theo một người nào đó trong gia đình của ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét. Họ rất ngạc nhiên khi ông bà chọn tên “Giăng.”

*Trong vòng họ hàng bà:* Có lẽ họ muốn nói đến cả gia đình của ông Xa-cha-ri nữa chứ không phải chỉ nói đến gia đình của bà Ê-li-sa-bét không mà thôi.

**1:62a-b**

**Rồi họ ra dấu hỏi người cha:** Họ cố gắng nói chuyện với cha của đứa bé bằng cách dùng tay ra dấu. Điều này có nghĩa hoặc là Xa-cha-ri không nghe được hay họ nghĩ là ông không nghe được. Thông thường người điếc hay bị câm luôn (không nói được). Chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời làm cho Xa-cha-ri bị câm (1:20-22), nhưng chúng ta không biết là Xa-cha-ri có bị điếc luôn hay không.

Cả cha lẫn mẹ đều có quyền đặt tên cho đứa trẻ, nhưng người cha là người có quyết định tối hậu.

**hỏi ... xem:** Họ cố gắng hỏi ý Xa-cha-ri bằng cách ra dấu.

1:63–66 Xa-cha-ri đặt tên cho Giăng và lại có thể nói được

**1:63a**

**Ông xin tấm bảng:** Xa-cha-ri cho họ biết ông muốn có một cái gì để viết. Ông chưa nói được. Vậy nên ông lấy tay làm dấu cho biết ông muốn viết.

**tấm bảng:** Đây là cái mà người ta dùng để viết lên. Có lẽ là một cái bảng gỗ nhỏ được bao sáp hay giấy da ở ngoài.

**1:63b**

**rồi viết:** Vào thời đó, người ta phủ một lớp sáp ở bên ngoài tấm bảng. Khi viết ông ấn lên lớp sáp đó tạo thành chữ ông muốn viết.

**Tên nó là Giăng:** Đây không phải là một đề nghị. Xa-cha-ri đã quyết định đặt tên đứa trẻ là Giăng, bởi vì thiên sứ đã dặn ông đặt tên của đứa trẻ là Giăng. Vậy nên Xa-cha-ri viết rõ ra như vậy. Có thể chuyển ngữ một cách khác là:

Đứa trẻ đã được đặt tên là Giăng.

**khiến mọi người đều kinh ngạc:** Tất cả mọi người đều kinh ngạc. Người ta thấy điều ông viết và ngạc nhiên.

**1:64a**

**Lập tức:** Điều này có nghĩa là ‘ngay sau đó, ngay lập tức.’

**ông nói được:** Sau bao nhiêu tháng im lặng ông lại nói được sau khi ông vâng lời Đức Chúa Trời và đặt tên đứa trẻ theo tên Đức Chúa Trời bảo ông đặt. Điều này cho thấy là ông tin sứ điệp của thiên sứ nói. (Hãy xem 1:13-17). Vậy nên Đức Chúa Trời chữa cho ông lành và khiến ông lại nói được.

**1:64b**

**ca ngợi Đức Chúa Trời:** Ông khen ngợi Đức Chúa Trời. Điều ông nói được chép trong 1:67-79.

**1:65a**

**Cả láng giềng:** Đây muốn nói đến những người sống gần ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét. Không có nghĩa là không bao gồm gia đình của ông bà. Gia đình của ông bà cũng kính sợ Đức Chúa Trời vì mọi điều đã xảy ra.

**sợ hãi:** Họ ngạc nhiên về điều đã xảy ra, và đây sự kinh ngạc. Họ cũng rất sợ hãi vì biết rằng quyền năng của Đức Chúa Trời ở giữa họ. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:12.

**1:65b**

**người ta bàn tán về các việc này khắp miền đồi núi Giu-đê:** Người ta nói về những điều đã xảy ra ở khắp nơi trong vùng đồi núi của xứ Giu-đê. Đây là khu vực mà bà Ê-li-sa-bét và ông Xa-cha-ri ở. Cũng hãy xem 1:39.

**các việc này:** Người ta nói về mọi việc đã xảy ra liên quan đến việc bà Ê-li-sa-bét thụ thai và việc ra đời của Giăng.

**1:66a-b**

**suy nghĩ:** Ở đây trong bản Hy-lạp chép: “Họ để nó ở trong lòng.” Có nghĩa là ‘Họ suy nghĩ về những điều này. Họ nhớ chúng.’ Họ không thể quên được những điều lạ lùng đã xảy ra. Cũng hãy xem 2:19.



- 1:62a** **Rồi họ ra dấu hỏi người cha**  
 Rồi họ làm dấu để hỏi ý Xa-cha-ri,  
 -HAY-  
 Rồi họ [dùng tay] làm dấu để nói chuyện với cha của đứa bé,
- 1:62b** **xem ông muốn đặt tên gì cho con.**  
 hỏi xem ông muốn đặt tên đứa bé là gì.
- 1:63a** **Ông xin tấm bảng,**  
 Xa-cha-ri [làm dấu] xin họ mang cho ông một tấm bảng để ông có thể viết lên,  
 -HAY-  
 Xa-cha-ri cho họ thấy ông muốn họ mang cho ông một tấm bảng để viết,
- 1:63b** **rồi viết: ‘Tên nó là Giăng,’ khiến mọi người đều kinh ngạc.**  
 và ông viết những lời này: “Tên của nó là Giăng.” Điều này làm mọi người kinh ngạc.  
 -HAY-  
 Khi ông viết “Tên nó là Giăng,” mọi người đều ngạc nhiên.
- 1:64a** **Lập tức ông nói được,**  
 Ông nói được ngay lập tức,  
 -HAY-  
 Ngay sau đó ông có thể nói được,
- 1:64b** **và ca ngợi Đức Chúa Trời.**  
 và khen ngợi Đức Chúa Trời.
- 1:65a** **Cả làng giêng đều sợ hãi,**  
 Tất cả mọi người ở gần đó đều rất kinh ngạc,  
 -HAY-  
 Tất cả mọi người ở gần họ đều rất sợ hãi,
- 1:65b** **và người ta bàn tán về các việc này khắp miền đồi núi Giu-đê.**  
 và người ta thảo luận [cách hứng thú khắp vùng đồi núi của xứ Giu-đê][về điều đã xảy ra].
- 1:66a** **Ai nghe cũng đều suy nghĩ không biết rồi đây**  
 Mọi người nghe về điều này đều suy nghĩ. Họ nói:  
 -HAY-  
 Tất cả mọi người nghe về điều này không thể quên được. Họ hỏi lẫn nhau:
- 1:66b** **đứa bé sẽ trở nên người như thế nào?**  
 “Đứa trẻ này chắc sẽ là một vĩ nhân!”  
 -HAY-  
 “Đứa bé này sẽ trở nên một người vĩ đại lắm đây?”

*không biết rồi đây đứa bé sẽ trở nên người như thế nào?:* Nói một cách khác “Đứa trẻ

lớn lên sẽ làm công việc lớn lao đến thế nào?” Họ biết Đức Chúa Trời đang qui

hoạch một việc lớn lao cho Giăng. Vậy nên nếu bạn chuyển ngữ câu này dưới hình thức của một câu hỏi, bạn nên nhớ hàm ý điều này. Nhưng nếu chuyển ngữ theo hình thức câu hỏi không được rõ ràng, bạn có thể chuyển ngữ như là một lời tuyên bố:

Đứa trẻ này lớn lên sẽ thành một vĩ nhân.

### 1:66c

**Vì thật:** Họ nói như thế bởi vì bàn tay của Chúa ở với đứa trẻ. Nó sẽ trở nên một người vĩ đại bởi vì có quyền năng của Chúa ở cùng. Bạn phải nhớ làm cho hàm ý này được rõ ràng trong khi bạn chuyển ngữ.

## Tiểu đoạn 1:67–80 Xa-cha-ri truyền sứ điệp của Đức Chúa Trời

Xa-cha-ri được đầy đầy Đức Thánh Linh và nói sứ điệp mà thánh linh của Đức Chúa Trời ban cho ông. Các lời này có lẽ là các lời đầu tiên ông nói sau khi ông có thể nói trở lại được. Hãy xem 1:64. Một số giáo sư KT gọi đây là một bài hát. Những người khác gọi là lời tiên tri. Trước hết ông Xa-cha-ri khen ngợi Đức Chúa Trời về sự hiện đến của Chúa Cứu Thế (1:68-75). Sau đó ông nói về các việc con trai của ông Giăng sẽ làm (1:76-79). Sau này Giăng lớn lên để làm ứng nghiệm các lời tiên tri này (1:80).

### 1:67–75 Ông Xa-cha-ri khen ngợi Đức Chúa Trời

Hãy xem Biểu Đồ 1 trong Phụ Bản để thấy 1:68-75 ăn khớp và quan hệ với nhau như thế nào.

### 1:67

**cha đứa trẻ:** Nhóm từ này có nghĩa là cha của Giăng, cha của đứa trẻ.

**được đầy đầy Đức Thánh Linh:** Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời điều khiển Xa-cha-ri. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:41.

**và nói tiên tri:** Ông nói lời của Đức Chúa Trời phán với ông. Ông ban phát sứ điệp mà Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã ban cho ông. Những lời này bao gồm những điều mà Đức Chúa Trời đã làm, đang làm và sẽ làm. *Nói tiên tri* là một cụm từ chủ yếu được dùng nhiều trong KT. Cụm từ này có nghĩa là truyền thông sứ điệp một người nhận trực tiếp từ Đức Chúa Trời. Đôi khi các sứ điệp

**có tay Chúa ở cùng nó:** Quyền năng của Đức Chúa Trời ở cùng đứa trẻ. *Tay Chúa* biểu hiệu cho quyền năng của Chúa. *Có tay Chúa ở cùng nó* nghĩa là Chúa đã dùng quyền năng của Ngài để giúp đỡ trong đời sống Giăng. Một vài giáo sư KT nghĩ là phần cuối của câu cũng là điều mà người ta nói: “Rồi đứa trẻ này sẽ trở nên như thế nào? Vì tay của Chúa ở với nó.” Nhưng đa số các giáo sư KT cho rằng phần cuối của 1:66 chỉ là lời của Lu-ca viết không phải điều người ta nói. Theo ý nghĩa đó thì lời người ta nói về Giăng chấm dứt trước 1:66c.

này là các việc sẽ xảy đến trong tương lai. Có lúc nói về những biến cố đã xảy ra rồi. Người chuyển ngữ cần quyết định dùng từ nào để chuyển ngữ *nói tiên tri* và dùng một cách đồng nhất. Tuy nhiên, trong một số văn mạch đặc biệt, cụm từ này có thể chuyển ngữ một cách hơi khác.

### 1:68a

**Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên:** Đây muốn nói đến Đấng gọi là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Có nghĩa là ‘Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên hầu việc hay Đức Chúa Trời tể trị và phù hộ dân Y-sơ-ra-ên.’ Ngài không phải là Đức Chúa Trời của các nước ngoại đạo, nhưng là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên).

### 1:68b

**Vì đã thăm viếng và cứu chuộc dân Ngài:** Khi KT nói “Chúa thăm viếng dân Ngài” có nghĩa là Chúa hành động bằng cách nào đó để giúp đỡ dân sự của Ngài. Vì vậy có thể

**1:66c** **Vì thật có tay Chúa ở cùng nó!**  
 [Họ nghĩ đứa trẻ sẽ trở nên một vĩ nhân] bởi vì Chúa phù hộ nó.  
**-HAY-**  
 [Ấy là] quyền năng của Chúa ở cùng đứa trẻ.

**Tiểu đoạn 1:67-80 Xa-cha-ri truyền sứ điệp của Đức Chúa Trời.**

**1:67** **Xa-cha-ri, cha đứa trẻ, được đầy dẫy Đức Thánh Linh và nói tiên tri:**  
 Rồi Đức Thánh Linh điều khiển Xa-cha-ri, cha của đứa trẻ, và ông truyền [sứ điệp của Đức Chúa Trời]:  
**-HAY-**  
 Đức Thánh Linh đến trên cha của đứa trẻ là Xa-cha-ri, và ông truyền [lời của Đức Chúa Trời phán]:

**1:68a** **Ngợi khen Chúa là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,**  
 “Chúng ta hãy ngợi khen Chúa, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,  
**-HAY-**  
 “Hãy cảm ơn Chúa, là Đức Chúa Trời mà chúng ta người Y-sơ-ra-ên phục vụ,

**1:68b** **vì đã thăm viếng và cứu chuộc dân Ngài.**  
 bởi vì Chúa đã đến và giải phóng [chúng ta] dân sự của Ngài.  
**-HAY-**  
 bởi vì Chúa đã đến giúp đỡ [chúng ta] dân sự của Ngài và [sẽ] cho chúng ta tự do.

**1:69** **Ngài đã dấy lên một Chiếc Sừng Cứu Rỗi cho chúng ta. Trong nhà Đa-vít, đầy tớ Ngài.**  
 Đức Chúa Trời đang cho chúng ta một Cứu Chúa có quyền năng từ dòng dõi của Đa-vít, đầy tớ Ngài.  
**-HAY-**  
 Chúa đang sai một Đấng quyền năng đến cứu chúng ta, là những người thuộc về dòng dõi của Đa-vít, đầy tớ Chúa.

trong ngôn ngữ của bạn dùng từ để chuyển ngữ “thăm viếng” hay ngay cả “đến” sẽ không thích hợp. Đức Chúa Trời đã giải phóng dân Ngài khỏi tay kẻ thù và tội lỗi. Hãy xem 1:71-75. Xa-cha-ri đang suy nghĩ trước về công trình cứu rỗi mà Đức Chúa Trời sẽ tuyên bố qua Giăng và sẽ dùng Con của Chúa làm phương tiện. Nhưng Xa-cha-ri nói công trình cứu chuộc đã bắt đầu rồi bởi vì tất cả những việc lạ lùng xảy ra quan hệ đến sự ra đời của con trai ông là Giăng. Xa-cha-ri tin chắc là điều này sẽ xảy ra đến nỗi ông dùng thì quá khứ, như là nó đã xảy ra rồi vậy. Các tiên tri Do Thái thường dùng

cách nói và viết này. Hãy xem PKTCCN của 1:68b.

**1:69**

**đã dấy lên:** Khi thành ngữ *đã dấy lên* đề cập đến một người như ở đây có nghĩa là đem người đó ra, khiến cho người đó xuất hiện. Điều này hàm ý là người đó sẽ làm một công việc rất quan trọng.

**một Chiếc Sừng Cứu Rỗi:** Nói một cách khác là “một Đấng quyền năng để cứu chúng ta.” BDY chuyển ngữ là “Chúa Cứu Thế.” *Sừng* trong CU<sup>1</sup> thường có nghĩa là ‘sức mạnh’ hay ‘người đầy quyền năng.’

**cho chúng ta:** Chúa đã làm điều này để cứu người Do Thái. Ý nghĩa sơ khởi của *chúng ta* ở đây là người Do Thái. Nhưng ý nghĩa rộng rãi hơn bao gồm tất cả mọi người tin Chúa. BDM chuyển ngữ đoạn này như là một bài ca ngợi Đức Chúa Trời. Vì vậy dùng “chúng ta.” BDC và BDY chuyển ngữ đoạn này như một bài cầu nguyện nên dùng “chúng tôi.” Có lẽ chuyển ngữ đoạn này như một bài ca ngợi thì đúng hơn là chuyển ngữ như một lời cầu nguyện.

**Trong nhà Đa-vít, đây tớ Ngài:** Chúa đã đẩy lên Cứu Chúa từ dòng dõi của Vua Đa-vít, đây tớ của Đức Chúa Trời.

### 1:70

Các tiên tri trong CU nói rằng Đấng Cứu Thế (tức là Chúa Cứu Thế) sẽ đến từ dòng dõi Vua Đa-vít. Đó là điều Xa-cha-ri đang nói đến ở đây.

**các tiên tri thánh:** Những người này nói lời của Đức Chúa Trời. Hãy xem Lời Giải Nghĩa về “nói tiên tri” (1:67).

### 1:71

Câu này dùng hai cách để nói về cùng một điều, rất thường thấy trong CU. Câu này giải thích điều mà mọi người (trong 1:69) sẽ được cứu khỏi.

**giải cứu chúng ta khỏi các cừu địch:** Nói một cách khác là:

Chúa đem đến cho chúng ta một Cứu Chúa quyền năng sẽ cứu chúng ta khỏi kẻ thù của chúng ta.

**khởi tay mọi kẻ thù ghét chúng ta:** Cùng một Cứu Chúa đó sẽ cứu họ khỏi quyền năng của những người đang ghét họ. Về ý nghĩa của *tay*, hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:51a và 1:66c.

### 1:72

1:72-75 cho thấy lý do tại sao Đức Chúa Trời sai Cứu Chúa đến (1:69) và tại sao Chúa lại cứu dân Ngài khỏi kẻ thù của họ (1:71).

**thương xót tớ phụ chúng ta:** Ý nghĩa này có thể hiểu rộng là “Ngài thương xót chúng ta

[dân sự của Ngài] như Ngài đã hứa với tớ phụ của chúng ta.” Tỏ lòng thương xót con cháu cũng là cách tỏ lòng thương xót tớ phụ: [Chúa ban cho Cứu Chúa đây quyền năng] để tỏ lòng thương xót với tớ phụ chúng ta.

**nhớ lại giao ước thánh của Ngài:** Đây là lời hứa Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham trong Sáng-thế-ký 22:17-18: “hậu tự con sẽ chiếm lấy cổng thành quân địch. Tất cả các dân tộc trên thế giới sẽ nhờ Hậu tự con mà được hạnh phúc” (BDY). Câu này không chỉ có nghĩa là ‘nhớ.’ Nó có nghĩa là ‘làm’ hay ‘làm trọn’ điều Chúa đã hứa. Câu này có thể chuyển ngữ là:

[Chúa ban cho chúng ta, Cứu Chúa đây quyền năng] để làm trọn lời hứa thánh Ngài đã hứa.

**giao ước thánh:** Đây đề cập đến một lời chính Chúa đã hứa, một lời hứa không thể thất hứa được.

### 1:73

**lời Ngài đã thề với Áp-ra-ham, tớ phụ chúng ta:** Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa với tớ phụ của họ là Áp-ra-ham và kèm theo một lời thề để làm cho chắc chắn. Hãy xem Hê-bơ-rơ 6:13-18. Đây là cùng một lời hứa được chép ở trong 1:72.

### 1:74a

**hứa giải thoát chúng ta khỏi tay quân thù:** Chúa đã hứa cứu họ khỏi quyền năng và sự kiểm soát của kẻ thù. Điều này được lặp lại trong 1:71.

### 1:74b

**để:** Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa của Ngài để họ có thể phục vụ Ngài mà không sợ hãi. Ngài giữ lời hứa giải cứu họ để giúp đỡ họ.

**phục vụ Ngài không hề sợ hãi:** Đức Chúa Trời đã làm điều này để giúp họ thờ phượng và hầu việc Ngài mà không phải sợ hãi về điều kẻ thù sẽ làm cho họ.

### 1:75

**trong sự thánh khiết, công chính:** Ngài giúp đỡ họ phục vụ Chúa như một dân tộc thánh khiết và công chính. Ngài giúp đỡ họ

<b>1:70</b>	<b>Như đã dùng môi miệng các tiên tri thánh thời xưa phán dạy.</b> Từ xưa các tiên tri thánh của Chúa đã nói Ngài sẽ làm như vậy. <b>-HAY-</b> Đức Chúa Trời đã khiến các tiên tri công chính của Ngài nói điều này từ ngày xưa.
<b>1:71</b>	<b>Ngài giải cứu chúng ta khỏi các cừu địch, và khỏi tay mọi kẻ thù ghét chúng ta,</b> [Chúa sẽ cho Cứu Chúa có nhiều quyền năng này] đến cứu chúng ta khỏi kẻ thù nghịch của chúng ta, khỏi quyền lực của những người ghét chúng ta,
<b>1:72</b>	<b>Ngài thương xót tỏ phụ chúng ta và nhớ lại giao ước thánh của Ngài,</b> Đức Chúa Trời nhớ làm các việc thánh mà Chúa đã hứa với các tổ phụ của chúng ta, để thương xót [chúng ta đồng dãi của họ], <b>-HAY-</b> Chúa đã không quên lời hứa thánh của Ngài tỏ lòng thương xót đối với tổ phụ của chúng ta và [cho chúng ta là đồng dãi của họ],
<b>1:73</b>	<b>tức là lời Ngài đã thề với Áp-ra-ham, tỏ phụ chúng ta,</b> tức là lời Ngài đã thề với tổ phụ chúng ta Áp-ra-ham rằng [Đức Chúa Trời] sẽ làm, [và Ngài đã nhấn mạnh bằng một lời thề], <b>-HAY-</b> tức là lời Chúa đã thề hứa với tổ phụ của chúng ta Áp-ra-ham,
<b>1:74a</b>	<b>hứa giải thoát chúng ta khỏi tay quân thù,</b> [Đức Chúa Trời đã bảo tổ phụ chúng ta Áp-ra-ham] rằng Ngài sẽ cứu chúng ta khỏi quyền lực của những người thù ghét chúng ta. <b>-HAY-</b> [Ngài đã hứa] rằng Ngài sẽ cứu chúng ta khỏi kẻ thù của chúng ta.
<b>1:74b</b>	<b>để phục vụ Ngài không hề sợ hãi</b> [Đức Chúa Trời đang làm điều này] để chúng ta có thể phục vụ Ngài mà không sợ hãi [chúng],
<b>1:75</b>	<b>trong sự thánh khiết, công chính trước mặt Ngài trọn đời chúng ta.</b> và [để chúng ta có thể] thánh khiết và công chính trước mặt Ngài suốt đời chúng ta.

thờ phượng Ngài bằng cách sống một đời sống tốt đẹp, tin kính.

**sự thánh khiết:** Điều này có nghĩa là phân cách khỏi tội lỗi để làm dân của Đức Chúa Trời.

**công chính:** Đây có nghĩa là ‘sống đúng’ sống và cư xử đẹp lòng Đức Chúa Trời.

**trước mặt Ngài:** Chúng ta sẽ phải sống như vậy trước mặt Đức Chúa Trời. Trong tất cả

mọi điều chúng ta làm nên nhớ là Đức Chúa Trời nhìn thấy chúng ta.

**trọn đời chúng ta:** Chúng ta nên sống cách này trọn đời, cho đến khi qua đời.

1:76-79 Ông Xa-cha-ri nói tiên tri về Giăng con trai của ông.

Hãy xem Biểu Đồ 2 trong Phụ Bản. Sơ đồ này cho thấy cách các câu trong 1:76-79 ăn khớp và quan hệ với nhau.

**1:76a**

**Còn con, hài nhi:** Xa-cha-ri vẫn còn đang nói. Vì trong bản Hy-lạp dùng đại từ ngôi thứ hai số ít và *con*. Nếu ngôn ngữ của bạn thường dùng đại từ ngôi thứ hai số ít để gọi đứa trẻ, không cần lập lại từ *con*. Ông đang nói về con trai của ông, là Giăng, mặc dầu đứa trẻ chưa hiểu được những điều ông nói. Ông nói: “con, con trai ta.”

**con sẽ được gọi là tiên tri của Đấng Chí Cao:** Câu này có thể chuyển ngữ là: “Đức Chúa Trời sẽ khiến con trở nên tiên tri của Ngài.” Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:32.

**1:76b**

**Vì:** 1:76-79 cho biết các lý do tại sao Giăng được gọi là tiên tri của Đức Chúa Trời. Từ *vì* ở đây có nghĩa là ‘bởi vì.’

**con sẽ đi trước mặt Chúa:** Trong tương quan về thời gian, Giăng sẽ đến trước Đấng Cứu Thế. Giăng được sinh ra trước Chúa Giê-su sáu tháng. Chức vụ của Giăng cũng được bắt đầu trước chức vụ của Chúa Giê-su. Vậy nên Giăng đi trước Chúa theo nghĩa này.

**dọn đường cho Ngài:** Giăng sẽ khiến cho người ta sẵn sàng đón tiếp Chúa Giê-su đến. Đây là hình ảnh của một người đi trước báo tin Vua sắp ngự đến. Khi người Do Thái biết là Vua sắp đi qua làng của họ, họ sẽ sửa soạn mọi việc cho tốt đẹp. Giăng sẽ bảo người ta sửa soạn tấm lòng của họ như vậy, bởi vì Đấng Cứu Thế sắp đến. Hãy xem Ma-thi-ơ 3:3, trích dẫn từ Ê-sai (BDM: I-sa) 40:3.

**1:77**

**Để cho dân Ngài biết sự cứu rỗi:** Có ba cách khác để nói điều này:

[Con sẽ làm điều này] để nói cho dân mình biết cách để được cứu.

-HAY-

[Con sẽ đi trước Chúa] để cho người ta thấy cách Đức Chúa Trời muốn cứu họ.

-HAY-

[Công việc của con sẽ là] dạy dỗ dân của Đức Chúa Trời [người Do Thái] biết cách Đức Chúa Trời cứu họ [khỏi tội lỗi].

**bởi ơn tha tội:** Có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ cứu họ ‘bằng cách tha thứ tội lỗi cho họ.’

**1:78a**

**do lòng thương xót của Đức Chúa Trời chúng ta:** Đức Chúa Trời cứu chúng ta, hay Đức Chúa Trời tha thứ chúng ta, bởi vì Chúa thương xót chúng ta rất nhiều. Sự thương xót của Đức Chúa Trời có thể quan hệ đến sự Chúa cứu dân sự (1:77) hay việc Chúa tha thứ dân sự (1:77). Hoặc có thể quan hệ đến cả hai việc.

**Đức Chúa Trời chúng ta:** Nhóm từ *Đức Chúa Trời chúng ta* có nghĩa là ‘Đức Chúa Trời mà chúng ta thờ phượng,’ hay ‘Đức Chúa Trời mà chúng ta thuộc về.’

**1:78b**

**binh minh từ trời cao:** Chuyển ngữ từng từ theo bản Hy-lạp là: “bởi đó mà mặt trời đang mọc thăm viếng chúng ta từ trên cao.” Có thể viết lại câu này như sau:

Bởi sự thương xót của Đức Chúa Trời mặt trời đang mọc, [Đấng Cứu Thế,] sẽ từ thiên đàng đến với chúng ta.

**binh minh:** Đây là hình ảnh của một ngày mới, hay ánh sáng bình minh bắt đầu một ngày mới. Đây là hình ảnh của Đấng Cứu Thế, người sẽ đem chân lý và sự công chính của Đức Chúa Trời, giống như là ánh sáng đến với người ngồi trong sự tối tăm và tội lỗi. Hãy xem Ma-thi-ơ 4:15-16 có cùng một ý nghĩa của sự sáng và sự tối tăm.

**từ trời cao:** Nói một cách khác là: “từ nơi Đức Chúa Trời ở,” hay “từ Đức Chúa Trời.”

**1:79a**

**soi sáng cho những người ngồi trong cõi tối tăm:** Mặt trời đang mọc sẽ mang đến ánh sáng thuộc linh (chân lý và sự sống) cho những người đang ở trong bóng tối thuộc linh. Đây là điều đầu tiên mà Đấng Cứu Thế sẽ làm.

**cõi tối tăm:** *Cõi tối tăm* là hình ảnh của những người không biết chân lý của Đức Chúa Trời, và họ sống trong tội lỗi, và họ không có hy vọng gì cả. Đây là những người sống trong sự tối tăm.

<b>1:76a</b>	<b>Còn con, hài nhi, con sẽ được gọi là tiên tri của Đấng Chí Cao.</b> Còn về phần con, người ta sẽ gọi con là tiên tri của Đức Chúa Trời Chí Cao. <b>-HAY-</b> Còn con, Đức Chúa Trời sẽ khiến con trở nên tiên tri của Chúa,
<b>1:76b</b>	<b>Vì con sẽ đi trước mặt Chúa, dọn đường cho Ngài,</b> Bởi vì con sẽ đi trước Chúa để sửa soạn người ta tiếp nhận Ngài. <b>-HAY-</b> Bởi vì con sẽ [bắt đầu công việc của mình] đi trước Chúa [là Đấng Cứu Thế], để khiến người ta sẵn sàng cho Ngài đến.
<b>1:77</b>	<b>Để cho dân Ngài biết sự cứu rỗi, bởi ơn tha tội,</b> Con sẽ cho dân sự Ngài biết [Đức Chúa Trời] sẽ cứu họ khỏi tội lỗi bằng cách tha thứ tội lỗi của họ.
<b>1:78a</b>	<b>do lòng thương xót của Đức Chúa Trời chúng ta,</b> Đức Chúa Trời của chúng ta làm điều này bởi vì Ngài thương xót [chúng ta] <b>-HAY-</b> [Ấy là] bởi vì Đức Chúa Trời thật thương xót và nhân từ đối với [chúng ta],
<b>1:78b</b>	<b>bình minh từ trời cao sẽ tỏa sáng trên chúng ta,</b> mà [Đấng Cứu Thế,] sẽ từ Đức Chúa Trời đến với chúng ta giống như mặt trời đang lên
<b>1:79a</b>	<b>soi sáng cho những người ngồi trong cõi tối tăm</b> Ngài sẽ ban [chân lý, giống như] sự sáng cho những người ở trong bóng tối [thuộc linh], <b>-HAY-</b> Ngài sẽ đến để ban ánh sáng [thuộc linh] cho những người không biết [chân lý và sự công chính của Đức Chúa Trời],
<b>1:79b</b>	<b>và trong bóng sự chết,</b> những người có thể bị chết về phần thuộc linh, <b>-HAY-</b> những người sợ hãi chết,
<b>1:79c</b>	<b>để dìu dắt bước chân chúng ta vào nẻo an bình.”</b> [và rồi Ngài sẽ] hướng dẫn chúng ta vào một lối sống bình an.” <b>-HAY-</b> [Ngài sẽ làm điều này] để hướng dẫn chúng ta vào con đường bình an với [Đức Chúa Trời].”

**1:79b**

**và trong bóng sự chết:** Xa-cha-ri đang cho thấy hình ảnh của những người sống trong ảnh hưởng và nguy hiểm của sự chết thuộc linh. Đây là hình ảnh của những người sợ chết. Đây cũng cùng là một nhóm người và

cùng có một ý nghĩa với “sống trong tối tăm” nhưng mạnh hơn.

**1:79c**

**để dìu dắt bước chân chúng ta vào nẻo an bình:** Mặt trời đang mọc, sẽ đến và hướng

dẫn họ vào trong đường lối bình an. Ngài sẽ dẫn họ vào một cách sống bình an.

Đây là lời chấm dứt lời tiên tri của Xa-cha-ri. Bạn hãy cho thấy rõ điều này trong bản dịch của bạn.

1:80 Giảng lớn lên.

### 1:80a

**Con trẻ lớn lên:** Đứa trẻ, Giảng đã lớn trở thành một thanh niên.

**tâm linh càng mạnh mẽ:** Nhóm từ này có thể có hai ý nghĩa:

(1) Ông trở nên mạnh mẽ về phần tâm linh của ông.

(2) Ông trở nên mạnh mẽ trong Đức Thánh Linh (hay mạnh mẽ về phần thuộc linh).

Tác giả Lu-ca có thể muốn nói đến cả hai ý nghĩa này ở đây.

### 1:80b

**sống trong đồng hoang:** Giảng sống trong một khu vực khô hạn ít người sinh sống. Điều này có nghĩa là ông sống một mình và để nhiều thì giờ cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

**cho đến ngày xuất hiện trước dân Y-so-ra-ên:** Ông đã sống ở trong sa mạc cho đến khi ông bắt đầu giảng cho dân Do Thái.

## Phân đoạn phụ 2:1–52 Sự Giáng Sinh và thời thơ ấu của Chúa Giê-su

Trong chương 1 các thiên sứ báo tin sự ra đời của Giảng và Chúa Giê-su. Giảng đã ra đời và đã được đặt tên. Đây là lúc chính Chúa Giê-su giáng sinh. Giống như trong chương 1, trong chương 2 Đức Chúa Trời đã dùng nhiều cách khác nhau để chứng tỏ Chúa Giê-su là một em bé khác và Anne đã nói tiên tri khi họ thấy hài nhi Giê-su. Khi cậu bé Giê-su được 12 tuổi, cậu bày tỏ sự thường. Các thiên sứ hiện ra và bảo những người chăn chiên là Chúa Cứu Thế đã ra đời. Si-mê-ôn khôn ngoan khác thường khi nói chuyện với các nhà lãnh đạo Do Thái tại đền thờ. Tất cả mọi việc này cho thấy Chúa Giê-su là một đứa trẻ đặc biệt trước mặt của Đức Chúa Trời Cha của Ngài.

Các chủ đề của các tiểu đoạn và các câu KT trích dẫn trong Phân đoạn phụ này được sắp xếp như sau:

Tiểu đoạn 2:1-7	Chúa Giê-su giáng sinh.
Tiểu đoạn 2:8-20	Những người chăn chiên và các thiên sứ
Tiểu đoạn 2:21-40	Hài nhi Giê-su tại đền thờ
Tiểu đoạn 2:41-52	Cậu bé Giê-su tại đền thờ

### Tiểu đoạn 2:1–7 Chúa Giê-su giáng sinh.

Chúa Giê-su được sinh ra vào thời Sê-sa Âu-gút-tơ làm Hoàng Đế tại La-mã. Ngay trước khi Chúa Giê-su giáng sinh, Sê-sa ra lệnh rằng tất cả mọi người phải đăng ký vào sổ của chính quyền. Đây được gọi là “kiểm tra dân số.” Ngày nay các chính phủ vẫn làm như vậy. Các người Do Thái phải về lại quê quán của chi tộc mình để làm điều này. Bết-lê-hem là quê của Vua Đa-vít, và Giô-sép là dòng dõi của Vua. Đó là lý do Ma-ri và Giô-sép đi về Bết-lê-hem. Các người đàn ông Do Thái cần phải đi đăng ký tên của mình và tên vợ.

Vì thiên sứ Gáp-ri-ên bảo Ma-ri đứa trẻ cô sẽ mang là dòng dõi Vua Đa-vít, một vài nhà học giả KT tin là điều này hàm ý Ma-ri cũng là dòng dõi của Vua Đa-vít. Tuy nhiên, tổ tiên của Ma-ri không được liệt kê. Trong bất cứ trường hợp nào, đứa con mà Ma-ri sinh ra sẽ là con hợp pháp của Giô-sép theo như luật của người Do Thái. Bởi vì Ma-ri là vợ hợp pháp của Giô-sép, và đứa con đầu lòng cũng sẽ là đứa con nối dõi của Giô-sép. Vậy nên việc cả Ma-ri và Giô-sép phải đi về Bết-lê-hem “thành Đa-vít” để đăng ký là hợp lý.



<b>1:80a</b>	<b>Con trẻ lớn lên, tâm linh càng mạnh mẽ;</b> Đứa trẻ, [Giăng], lớn lên và trở nên một người có tâm linh mạnh mẽ, <b>-HAY-</b> Đứa trẻ lớn lên và trở nên mạnh mẽ về phần tâm linh,
<b>1:80b</b>	<b>sống trong đồng hoang cho đến ngày xuất hiện trước dân Y-sơ-ra-ên.</b> người sống trong sa mạc cho đến khi bắt đầu giảng cho dân Y-sơ-ra-ên. <b>-HAY-</b> người sống trong vùng đất khô cho đến lúc người xuất hiện trước dân Y-sơ-ra-ên.
<b>Phân đoạn phụ 2:1-52 Sự Giáng Sinh và thời thơ ấu của Chúa Giê-su</b>	
<b>Tiểu đoạn 2:1-7 Chúa Giê-su giáng sinh.</b>	
<b>2:1a</b>	<b>Vào thời ấy, Hoàng Đế Âu-gút-tơ ra chiếu chỉ</b> Vào lúc đó Hoàng Đế Âu-gút-tơ ban hành luật
<b>2:1b</b>	<b>kiểm tra dân số khắp đế quốc La Mã.</b> bắt tất cả mọi người sống dưới [chính quyền] La-mã phải đăng ký vào sổ của chính quyền. <b>-HAY-</b> tất cả mọi người sống [trong các nước bị người La-mã cai trị] phải đăng ký vào sổ của [chính quyền].

Đây là việc đang xảy ra vào lúc Chúa Giê-su giáng sinh. Các việc này cho thấy là Chúa được sinh ra tại thành Bết-lê-hem thay vì tỉnh Na-xa-rét. Nhưng hãy nhớ chủ đề chính của tiểu đoạn này là sự giáng sinh của Chúa Giê-su chứ không phải là cuộc kiểm tra dân số. Nếu được, trong bản dịch của bạn phải cho thấy Chúa Giê-su là chủ đề của các câu 1-7. Chi tiết về cuộc kiểm tra dân số cho người đọc biết Chúa Giê-su giáng sinh vào thời kỳ nào.

2:1-3 Cuộc kiểm tra dân số

**2:1a**

**Vào thời ấy:** Trở lại các câu 1:67-79, cuộc kiểm tra dân số xảy ra sau khi Giáng sinh ra một thời gian ngắn. Đây không nói đến lúc Giáng đã trở nên một thanh niên (1:80). Chúa Giê-su chỉ nhỏ hơn Giăng có sáu tháng (hãy xem 1:26-33).

**Hoàng Đế Âu-gút-tơ:** Ông là Hoàng Đế của La-mã và tất cả các nước bị La-mã cai trị vào lúc đó.

**Hoàng Đế:** Là người cai trị nhiều quốc gia và nhiều vua.

**ra chiếu chỉ:** Sê-sa ra lệnh. Có thể chuyển ngữ là “gửi sắc lệnh,” hay “ban sắc luật.”

**2:1b**

**kiểm tra dân số:** Khi tất cả mọi người trong nước phải đăng ký tên của mình vào sổ của chính quyền thì gọi là *kiểm tra dân số*. Trong trường hợp này là với chính quyền La-mã. Mục đích chính là để chính quyền biết ai phải trả thuế và người ấy ở đâu.

**khắp đế quốc La Mã:** Đây muốn nói đến tất cả các quốc gia bị người La-mã cai trị, là tất cả các nước ở dưới sự cai trị của Hoàng Đế Âu-gút-tơ.

**2:2**

**cuộc kiểm tra dân số đầu tiên...khi Qui-ri-ni-u làm thống đốc Sy-ri:** Có thể hiểu câu này theo hai cách:

- (1) Đây là cuộc kiểm tra dân số đầu tiên và nó xảy ra dưới thời của Qui-ri-ni-u.
- (2) Đây là cuộc kiểm tra dân số đầu tiên xảy ra dưới thời Qui-ri-ni-u làm thống đốc. Hàm ý là trong lúc ông ấy làm thống đốc sau này có thêm ít nhất là một cuộc kiểm tra dân số nữa.

Cách (1) gần với ý nghĩa trong bản Hy-lạp hơn.

**Qui-ri-ni-u:** Ông là một nhà cầm quyền La-mã dưới triều của Sê-sa. Ông cai trị một

2:4-7 Ma-ri sinh Chúa Giê-su.

**2:4a-c**

**dòng họ nhà Đa-vít:** Dòng dõi nhà Đa-vít, nhà và dòng họ có cùng một ý nghĩa cơ bản: ‘gia đình của Đa-vít.’ Giô-sép là một thuộc viên trong gia đình của Đa-vít vì ông là dòng dõi của Vua Đa-vít.

**đến:** Trong bản Hy-Lạp dùng động từ “lên” bởi vì họ đi lên miền cao hơn. Thành Bết-lê-hem cách Na-xa-rét khoảng 100 km và cao hơn 300m. BDM nói một cách khác “xuống” khi nói đến Ma-ri và Giô-sép đi từ vùng Ga-li-lê đến vùng Giu-đê. Bởi vì trong bản đồ vùng Giu-đê ở dưới vùng Ga-li-lê chứ không phải khác nhau về độ cao. Hãy xem bản đồ số 8 của xứ Pha-lê-tin trong BDC.

**Ga-li-lê ... Giu-đê:** Đây đề cập đến hai xứ Ga-li-lê và Giu-đê, nơi người Do Thái ở và bị người La-mã cai trị.

**thành của Đa-vít:** Quê của Vua Đa-vít được gọi là thành của Đa-vít. Hãy xem phần giới thiệu của tiểu đoạn 2:1-7.

**2:5a**

**để đăng ký cho mình và cho Ma-ri:** Giô-sép đi với Ma-ri để đăng ký vào sổ của chính quyền hay sổ kiểm tra.

xứ hay một vùng mà người La-mã chiếm đóng.

**thống đốc Sy-ri:** Qui-ri-ni-u là nhà cầm quyền La-mã của vùng Sy-ri, bao gồm cả xứ Ga-li-lê và Giu-đê. Sy-ri là một trong nhiều vùng bị người La-mã cai trị trong miền Địa-trung-hải.

**2:3**

**quê quán:** Người ta đi về quê, là tỉnh mà tổ tiên họ đã sống. Đây có thể là tỉnh mà họ đã sinh ra hay đang sống hoặc là một tỉnh khác. Cũng hãy xem 2:39.

**đăng ký:** Người ta phải nói tên họ cho nhân viên của chính quyền La-mã biết để họ ghi vào sổ của chính quyền.

**2:5b**

**người đã đính hôn với mình:** Ma-ri đã hứa làm vợ Giô-sép. Cô đã hứa hôn. Thật ra bây giờ Ma-ri là vợ ông vì hai người đã ở chung một nhà. Nhưng vì hai người chưa ăn ở với nhau nên chưa lấy nhau theo nghĩa thuộc thể. Hãy xem Ma-thi-ơ 1:24-25.

Một thiên sứ bảo Giô-sép tiếp nhận Ma-ri vào ở chung nhà như vợ, mặc dầu cô đã có mang và Giô-sép không phải là cha của đứa trẻ. Khi thiên sứ nói chuyện với ông, thiên sứ gọi ông là “Giô-sép con trai Đa-vít.” Điều này có nghĩa là Đấng Cứu Thế được sinh ra trong gia đình của ông. Bởi vì Giô-sép là cha của Chúa Giê-su Đấng Cứu Thế theo luật pháp, các tổ phụ của ông được cả Ma-thi-ơ và Lu-ca liệt kê ra.

**2:7a**

**con trai đầu lòng:** Đây là con đầu tiên của cô.

**lấy khăn bọc hài nhi:** Ma-ri lấy miếng vải dài quấn quanh hài nhi Giê-su. Theo phong tục Do Thái người ta quấn hài nhi như vậy để giữ cho chân tay của nó thẳng. Có thể Giô-sép là người quấn khăn cho hài nhi khi Ma-ri chỉ cách cho ông. Ma-ri có thể quá yếu để tự tay làm như vậy.

<b>2:2</b>	<p><b>Đây là cuộc kiểm tra đầu tiên được thực hiện, khi Qui-ri-ni-u làm thống đốc Sy-ri.</b>          Đây là cuộc kiểm tra đầu tiên xảy ra trong khi Qui-ri-ni-u cai trị [xứ] Sy-ri [thuộc về La-mã].  <b>-HAY-</b>          Đây là lần đầu tiên dân chúng đăng ký vào sổ [của chính quyền], khi Thống Đốc Qui-ri-ni-u cai trị [xứ] Sy-ri.</p>
<b>2:3</b>	<p><b>Mọi người đều phải về quê quán đăng ký.</b>          Tất cả mọi người đều trở về quê quán để đăng ký vào sổ kiểm tra.  <b>-HAY-</b>          Tất cả mọi người đều trở về quê cha đất tổ để đăng ký vào sổ [của chính quyền La-mã].</p>
<b>2:4a</b>	<p><b>Vì Giô-sép thuộc giòng họ nhà Đa-vít</b>          Bởi vì Giô-sép thuộc về con cháu nhà Đa-vít  <b>-HAY-</b>          Bởi vì Giô-sép là dòng dõi của Vua Đa-vít</p>
<b>2:4b</b>	<p><b>nên cũng từ thành Na-xa-rét, thuộc vùng Ga-li-lê</b>          ông cũng [phải đăng ký] nên ông rời tỉnh Na-xa-rét trong [xứ] Ga-li-lê</p>
<b>2:4c</b>	<p><b>xuống Giu-đê, đến Bết-lê-hem, thành của Đa-vít</b>          và đi đến Bết-lê-hem trong [xứ] Giu-đê, thành của [Vua] Đa-vít.  <b>-HAY-</b>          và đi về thành của Vua Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, trong [xứ] Giu-đê.</p>
<b>2:5a</b>	<p><b>để đăng ký cho mình và cho Ma-ri,</b>          Ông với Ma-ri đi đến Bết-lê-hem để đăng ký,  <b>-HAY-</b>          Ông với Ma-ri đi đến đó để cho người ta đăng ký tên ông và Ma-ri vào sổ [của chính quyền].</p>
<b>2:5b</b>	<p><b>người đã đính hôn với mình, đang có thai.</b>          cô là vợ hứa của ông, và sắp sanh.  <b>-HAY-</b>          Ma-ri đã hứa hôn với ông và đang mang thai.</p>
<b>2:6</b>	<p><b>Trong khi ở đó thì Ma-ri chuyển bụng sinh nở.</b>          Trong khi hai người còn đang ở Bết-lê-hem, thì đến lúc sinh nở.</p>
<b>2:7a</b>	<p><b>Nàng sinh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc hài nhi</b>          Cô sinh con đầu lòng, con trai. Cô lấy miếng vải dài bọc lại  <b>-HAY-</b>          Cô sinh con trai đầu lòng. Cô lấy một miếng vải dài quấn con mình lại</p>

*khăn bọc:* Đây có lẽ là một cái khăn  
 vuông với một dải vải như miếng băng ở

một góc khăn. Đứa trẻ được bọc trong khăn

vuông trước, và sau đó lấy đẻo vải quấn quanh nhiều vòng.

### 2:7b

**máng cỏ:** Máng cỏ có thể là:

- (1) một hộp dài hình chữ nhật đựng đồ ăn cho súc vật, hay
- (2) một nhà nhỏ hay nơi trú ẩn cho các súc vật ngủ ban đêm.

Ý nghĩa đầu có vẻ đúng hơn. Chỗ để đồ ăn này có thể được làm bằng gỗ, hay có thể được đục từ một tảng đá.

### 2:7c

**quán trọ:** Quán trọ là nhà cho khách trọ, nơi người ta trả tiền để ở qua đêm khi không có chỗ nào khác để ở. Đây thường là chỗ mà những khách du lịch và những người ở xa tới ở. Nhà trọ này đã đầy nghẹt, nên không còn chỗ cho Ma-ri và Giô-sép ở nữa.

## Tiểu đoạn 2:8–20 Những người chăn chiên và các thiên sứ.

Trước hết một thiên sứ mang tin mừng về sự giáng sinh của Chúa Giê-su cho những người chăn chiên ở gần thành Bết-lê-hem. Rồi sau đó các thiên sứ đột xuất trước mặt những người chăn chiên, ngợi khen Đức Chúa Trời về Cứu Chúa mới được Đức Chúa Trời sai đến. Những người chăn chiên đi tìm và thấy Chúa Giê-su, rồi loan truyền điều các thiên sứ nói khắp mọi nơi. Đây là một dấu hiệu rõ ràng cho Ma-ri và Giô-sép thấy là Đức Chúa Trời có một chương trình đặc biệt cho đứa trẻ này.

2:8–12 Một thiên sứ hiện đến với những người chăn chiên.

### 2:8

**người chăn chiên:** Người trông nom chăm sóc các con chiên được gọi là *người chăn chiên*.

**ở ngoài đồng:** Đây là miền đồng cỏ gần Bết-lê-hem nơi các con chiên có thể ăn cỏ vào ban ngày.

**canh:** Họ đang chăn giữ những con chiên. Họ đang bảo vệ chiên để không một con nào đi lạc hay bị thú dữ làm hại

**bầy chiên:** Một vài con chiên trong bầy này có thể được dùng làm của tế lễ tại đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

### 2:9a

**Một thiên sứ của Chúa:** Đây là một thiên sứ được Đức Chúa Trời sai đến. Thiên sứ này là người hầu việc Đức Chúa Trời. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:11.

### 2:9b

**hào quang Chúa:** Chúa ban một ánh sáng rực rỡ. Có thể chuyển ngữ là:

ánh sáng rực rỡ từ Chúa

-HAY-

ánh sáng rực rỡ mà Chúa khiến soi sáng tại nơi đó

**toả sáng chung quanh:** Ánh sáng chiếu trên họ và chỗ họ ở. Nó làm cho họ và mọi vật ở chung quanh đều sáng rực lên.

**nên họ rất khiếp sợ:** Bản Hy-lạp chép “Họ sợ với sự sợ hãi lớn.” Họ rất là sợ hãi.

### 2:10a

**Đừng sợ:** Ý Thiên sứ muốn nói: “Tôi không làm hại các người đâu.” Đây cũng là sứ điệp mà thiên sứ nói trong 1:13 và 1:30. Chúng ta không biết đây có phải là cùng một thiên sứ (Gáp-ri-ên) hiện ra với Xa-cha-ri và Ma-ri hay không. Đây có thể là một thiên sứ khác.

### 2:10b

**Tin Mừng, một niềm vui lớn:** Đây là một tin họ sẽ rất vui khi được nghe.

**cho mọi người:** Tin mừng này dành cho tất cả mọi người, nghèo cũng như giàu, người chăn chiên cũng như Vua. Chỉ những người tin mới vui mừng thôi.

### 2:11

**Hôm nay:** ‘Ngày hôm nay.’ Ngày của người Do Thái được tính bắt đầu vào lúc mặt trời lặn

<b>2:7b</b>	<b>đặt nằm trong máng cỏ,</b> và đặt nằm trong một máng cỏ,
<b>2:7c</b>	<b>vì quán trọ không còn chỗ.</b> vì trong quán trọ không có chỗ cho họ ở. <b>-HAY-</b> cô làm vậy vì trong nhà trọ không có chỗ cho họ.
<b>Phân Đoạn 2:8-20 Những người chần chừ và thiên sứ.</b>	
<b>2:8</b>	<b>Trong vùng đó, có mấy người chần chừ ở ngoài đồng, thức đêm canh bầy chiên.</b> Trong đêm đó, có một số người chần chừ ở ngoài đồng cỏ gần Bết-lê-hem.
<b>2:9a</b>	<b>Một thiên sứ của Chúa hiện đến,</b> [Đột nhiên] một thiên sứ hiện đến với họ,
<b>2:9b</b>	<b>hào quang Chúa tỏ sáng chung quanh, nên họ rất khiếp sợ.</b> và hào quang của Chúa tỏ [ra] chung quanh họ, và họ rất sợ hãi.
<b>2:10a</b>	<b>Thiên sứ bảo: “Đừng sợ!</b> Rồi thiên sứ bảo họ: “Đừng sợ hãi.
<b>2:10b</b>	<b>Vì này tôi báo cho các anh một Tin Mừng, một niềm vui lớn cũng là Tin Mừng cho mọi người.</b> Tôi đến mang tin vui khiến cho các anh và tất cả mọi người vui mừng lắm. <b>-HAY-</b> Tôi có một tin vui mà khi các anh nghe thì vui mừng lắm. Tin này dành cho các anh và tất cả mọi người.
<b>2:11</b>	<b>Hôm nay, tại thành Đa-vít, một Đấng Cứu Thế vừa giáng sinh cho các anh. Ngài là Chúa Cứu Thế, là Chúa.</b> Đêm nay [ở đây] tại thành của Vua Đa-vít một Cứu Chúa vừa ra đời cho muôn dân. Ngài là Chúa Cứu Thế, là Chúa! <b>-HAY-</b> Đêm nay tại Bết-lê-hem một Đấng đã được sinh ra để cứu muôn dân. Ngài là Chúa Cứu Thế là Chúa!

khoảng 6:00 chiều. Vì thiên sứ hiện đến với những người chần chừ vào buổi tối, thật ra phải nói là ‘tối nay.’

**thành Đa-vít:** Bết-lê-hem là quê của Vua Đa-vít, người đã chết trước thời Chúa Giê-su rất lâu. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:4.

**Đấng Cứu Thế:** Thiên sứ đang nói đến Đấng có thể giải cứu người ta khỏi sự nguy

hiểm, tội lỗi và sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:47.

**vừa giáng sinh cho các anh:** Trong bản Hy Lạp, “các anh” ở dưới hình thức của một đại từ chung và bao gồm “mọi người” (cuối câu 2:10). Trong những ngôn ngữ có đại từ chung, dùng đại từ chung là tốt nhất. Đối với các ngôn ngữ không có đại từ chung và phải dùng “các anh” người chuyển ngữ phải cho

người đọc biết chắc là sự giáng sinh của Đức Giê-su không phải chỉ cho những người chăn chiên mà thôi. Những người chăn chiên được kể trong những người có phước được tiếp nhận Cứu Chúa. Nhưng họ đại diện cho tất cả mọi người.

**Chúa Cứu Thế:** Từ Hy-lạp “Christos” có cùng một ý nghĩa của từ tiếng Do Thái “Mê-si-a.” Chuyển ngữ sát nghĩa là “Đấng được xúc dầu,” nghĩa là Đấng được chọn có địa vị cao như vua. Ngài là Đấng Đức Chúa Trời chọn để cứu dân của Ngài. Ở Việt Nam, thường gọi là Christ, Chúa Cứu Thế.

**Chúa:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:6.

### 2:12a

**Đây là dấu hiệu cho các anh:** Thiên sứ muốn nói: “Điều tôi sắp nói cho các anh biết sẽ cho các anh thấy hài nhi nào đúng là hài nhi tôi muốn nói. Nó sẽ chứng tỏ cho các anh rằng điều tôi nói là sự thật.”

**bọc trong khăn:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:7. Đây có lẽ không phải là một phần của *dấu hiệu*, bởi vì tất cả các đàn bà Do Thái đều làm như vậy cho hài nhi của họ.

### 2:12b

**đặt nằm trong máng cỏ:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:7. Đây là “dấu hiệu.” Có thể có nhiều hài nhi khác sinh ở Bết-lê-hem trong đêm đó được bọc trong một chiếc khăn. Nhưng Chúa Giê-su là hài nhi duy nhất được bọc khăn và nằm trong máng cỏ. Vậy điều này chứng tỏ lời thiên sứ nói là thật.

2:13–14 Các thiên sứ hát ngợi khen Đức Chúa Trời.

### 2:13

**Bồng nhiên:** Họ đột xuất không có lời báo trước. Có thể chuyển ngữ là “ngay sau đó.”

**một đạo thiên binh:** Trong bản Hy-lạp là: ‘quân đội của thiên đàng.’ Đây là các sứ giả thuộc linh từ Đức Chúa Trời. Một đoàn quân thiên sứ trên trời.

**xuất hiện cùng với thiên sứ ấy:** Các thiên sứ này cùng xuất hiện với thiên sứ đã hiện đến với những người chăn chiên.

**ca ngợi Đức Chúa Trời:** Các thiên sứ đang ngợi khen Đức Chúa Trời về sự giáng sinh của Chúa Giê-su, ngay khi họ xuất hiện. Đây có thể là một bài hát hay một lời la lên.

### 2:14a

**Vinh danh Thượng Đế trên trời:** Đây cũng có nghĩa là Đức Chúa Trời được tôn vinh trong sự giáng sinh của Con Ngài. So sánh điều này với ảnh hưởng sự giáng sinh của Con Đức Chúa Trời đối với mọi người trên trái đất, trong câu này. Có thể chuyển ngữ là:

Chúng ta hãy tôn vinh Đức Chúa Trời là Đấng Chí Cao trên thiên đàng.

**Vinh danh:** Nhận thức rằng Đức Chúa Trời là vĩ đại! Đây là một hình thức ngợi khen.

### 2:14b

**Bình an dưới đất:** Có nghĩa là:

- (1) Hãy có hoà bình trên đất, hay
- (2) Sự giáng sinh của Chúa Giê-su này sẽ mang đến hoà bình cho thế gian.

**bình an:** Có nghĩa là:

- (1) bình an với Đức Chúa Trời,
- (2) hoà bình giữa người ta, các dân tộc,
- (3) sự bình an nội tâm.

Ở đây bao gồm cả ba ý nghĩa này.

**cho người Ngài thương:** Có thể có ba ý nghĩa cho nhóm từ này theo sau “bình an dưới đất”:

- (1) cho những người tiếp nhận đặc ân của Ngài. Đây muốn nói đến những người tiếp nhận món quà của Con Đức Chúa Trời và tin rằng Ngài là Đấng Cứu Thế mà Đức Chúa Trời hứa ban. Họ là những người sẽ vui hưởng sự hoà bình mà các thiên sứ đang ca ngợi.
- (2) cho những người được Đức Chúa Trời bày tỏ đặc ân cho. Đức Chúa Trời chấp thuận những người này. Ý nghĩa này chú trọng đến điều Đức Chúa Trời làm chứ không phải điều con người làm.

2:12a	<p><b>Đây là dấu hiệu cho các anh nhận ra Ngài: Các anh sẽ gặp một hài nhi bọc trong khăn</b>          Đây là bằng chứng [cho thấy các điều tôi nói là sự thật]. Các anh sẽ tìm thấy một em bé được bọc trong [một miếng vải dài],  <b>-HAY-</b>          Đây là cách các anh nhận ra Ngài: các anh sẽ tìm thấy một em bé bọc trong một cái khăn,</p>
2:12b	<p><b>đặt nằm trong máng cỏ.”</b>          được đặt nằm trong máng đồ ăn của súc vật!”  <b>-HAY-</b>          em bé nằm trong máng dùng để cho súc vật ăn!”</p>
2:13	<p><b>Bỗng nhiên, một đạo thiên binh xuất hiện cùng với thiên sứ ấy, ca ngợi Đức Chúa Trời:</b>          Rồi một đám đông thiên sứ của Đức Chúa Trời đột xuất. Cùng với thiên sứ đến báo tin khen ngợi Đức Chúa Trời và nói,</p>
2:14a	<p><b>“Vinh danh Thượng Đế trên trời,</b>          “Tôn vinh Đức Chúa Trời [là Đấng] ở trên [thiên đàng] rất cao!  <b>-HAY-</b>          “Đức Chúa Trời là Đấng ở trên [thiên đàng] rất cao, Ngài thật lớn lao và thật tốt lành!</p>
2:14b	<p><b>Bình an dưới đất cho người Ngài thương.”</b>          Bình an trên đất cho những người tiếp nhận đặc ân của Ngài.”  <b>-HAY-</b>          Ngài sẽ cho những người Ngài thương bình an trên đất.”</p>
2:15a	<p><b>Sau khi các thiên sứ lia họ về trời, mấy người chẵn chiên rủ nhau:</b>          Sau đó các thiên sứ lia những người chẵn chiên để trở về trời. Những người chẵn chiên bảo nhau:  <b>-HAY-</b>          Khi các thiên sứ lia họ và trở lại thiên đàng, những người chẵn chiên nói với nhau:</p>

(3) cho những người đẹp lòng Đức Chúa Trời. Ý nghĩa này tập trung vào điều con người làm chứ không phải vào điều Đức Chúa Trời làm.

Có thể cả hai ý nghĩa (1) và (2) được bao gồm trong 2:14. Thí dụ: “...cho những người Đức Chúa Trời bày tỏ đặc ân cho [bởi vì họ chấp nhận đặc ân của Ngài, tức là, họ chấp nhận Con Ngài].” Và ý nghĩa (3) có thể hiểu theo nghĩa là người ta làm Đức Chúa Trời đẹp lòng qua sự chấp nhận Con Ngài. Trong bất cứ trường hợp nào cũng cần phải làm cho rõ ràng là Đức Chúa Trời khởi xướng trong

việc bày tỏ đặc ân bằng cách sai Con của Ngài đến thế gian.

Sự giáng sinh của Chúa Giê-su đưa đến việc các thiên sứ và con người tôn vinh Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời ban ân sủng và đặc ân của Ngài cho con người.

2:15–20 Những người chăn chiên gặp Chúa Giê-su rồi đi thuật lại về Ngài.

### 2:15b

*xem việc vừa xảy ra:* Những người chăn chiên đang suy nghĩ: “Đấng Cứu Thế là [Đấng Đức Chúa Trời hứa ban] đã sinh ra. Chúng ta sẽ biết là hài nhi nào bởi vì Ngài nằm trong một máng cỏ.”

*mà Chúa đã cho ta hay:* Những người chăn chiên đang đề cập đến điều mà Đức Chúa Trời, qua thiên sứ của Ngài, đã nói cho họ biết.

### 2:16a-b

*Họ vội vàng ra đi:* Họ đi một cách vội vàng. Họ vội vã đi đến Bết-lê-hem.

*tìm gặp được Ma-ri với Giô-sép và thấy hài nhi:* Những người chăn chiên tìm gặp được cả ba người chung với nhau. Điều này không có nghĩa là họ tìm thấy Ma-ri và Giô-sép trước khi thấy hài nhi Giê-su.

*tìm gặp:* Những người chăn chiên phải tìm kiếm mới gặp được Ma-ri, Giô-sép và Chúa Giê-su. KT không nói rõ những người chăn chiên phải đi tìm bao lâu mới gặp được hài nhi Giê-su.

### 2:17

*Thấy vậy, họ thuật lại lời thiên sứ nói về hài nhi:* Sau khi những người chăn chiên đã thấy hài nhi Giê-su họ nói cho mọi người biết điều thiên sứ đã báo cho họ về hài nhi Giê-su. Họ nói cho Ma-ri, Giô-sép và bất cứ ai đứng gần ở đó biết. Họ chia sẻ tin mừng.

### 2:18

*ai nghe:* Tin tức được loan truyền nhanh chóng. Không phải chỉ những người ở trong chuồng súc vật được nghe, nhưng có nhiều người khác ở trong tỉnh cũng được nghe câu chuyện những người chăn chiên kể lại.

*cũng đều ngạc nhiên:* Họ đều rất ngạc nhiên bởi vì họ cho rằng đây là một việc lạ thường, giống như một phép lạ.

### 2:19

*Còn Ma-ri:* Ma-ri không ngạc nhiên hay sửng sờ. Đây không phải là điều mới lạ với cô. Thiên sứ đã nói cho cô biết, ngay cả trước khi cô có thai hài nhi Giê-su, rằng Ngài sẽ là người đặc biệt mà Đức Chúa Trời muốn sai đến. Ma-ri biết Đức Chúa Trời sẽ làm những việc quyền năng qua đứa trẻ mới được sinh ra.

*ghi khắc những lời ấy:* Ma-ri suy nghĩ về tất cả mọi việc vừa xảy ra. Cô không những chỉ suy nghĩ về các điều những người chăn chiên nói, nhưng về các việc xảy ra trước đó nữa. Cô suy nghĩ về các việc xảy ra cho Ê-li-sa-bét, điều thiên sứ nói với Xa-cha-ri, và với Giô-sép (Ma-thi-ơ 1:20-21). Cô suy nghĩ về những điều thiên sứ đã nói với cô, và đã thành sự thật. Và bây giờ các điều những người chăn chiên này nói là bằng chứng thêm cho thấy con cô được Đức Chúa Trời chọn một cách đặc biệt.

*ghi:* Cô tiếp tục suy nghĩ về những điều này. Cô ghi nhớ kỹ để mình không thể quên được.

*để tâm suy nghiệm:* Ma-ri suy nghĩ rất nhiều về những điều đã xảy ra. Cô quan tâm cẩn thận về ý nghĩa của những điều này.

### 2:20a

*trở về:* Họ trở về cánh đồng để chăm sóc chiên.

*tôn vinh và ca ngợi Đức Chúa Trời:* Họ ngợi khen Đức Chúa Trời và nói về sự vĩ đại của Chúa. Họ rất vui mừng về những điều họ đã làm và tôn vinh danh lớn lao của Ngài.

### 2:20b

*vì tất cả những điều họ nghe và thấy:* Câu này đề cập chính đến hài nhi nằm trong máng cỏ và điều thiên sứ đã nói (2:10-12). Nhưng nó cũng bao gồm cả những việc mà Ma-ri và Giô-sép kể cho họ nghe về các việc đã xảy ra nhiều tháng trước khi sinh hài nhi.



- 2:15b** “Chúng ta hãy vào thành Bết-lê-hem, xem việc vừa xảy ra mà Chúa đã cho ta hay!”  
“Chúng ta hãy đi đến Bết-lê-hem và xem điều [ạ lòng] mà Chúa đã [sai thiên sứ của Ngài] nói cho chúng ta biết.”
- 2:16a** **Họ vội vàng ra đi, tìm gặp được Ma-ri với Giô-sép,**  
Vậy nên họ vội vàng đến Bết-lê-hem và họ thấy Ma-ri và Giô-sép,  
**-HAY-**  
Vậy họ vội vàng đi và [sau khi lùng kiếm] họ tìm thấy Ma-ri và Giô-sép,
- 2:16b** **và thấy hài nhi đang nằm trong máng cỏ.**  
và em bé. [Đúng như lời thiên sứ đã nói], em bé đang nằm trong máng cỏ.  
**-HAY-**  
và họ cũng tìm thấy em bé nằm trong máng cỏ.
- 2:17** **Thấy vậy, họ thuật lại lời thiên sứ nói về hài nhi.**  
Khi những người chăn chiên thấy Chúa Giê-su, họ kể lại những điều mà các thiên sứ đã nói về đứa trẻ.  
**-HAY-**  
Sau khi những người chăn chiên thấy Chúa Giê-su họ kể lại những điều mà các thiên sứ đã nói về đứa trẻ.
- 2:18** **Ai nghe cũng đều ngạc nhiên về những lời tường thuật của mấy người chăn chiên.**  
Ai nghe tin này cũng rất ngạc nhiên. Tất cả mọi người đều ngạc nhiên về những điều mà những người chăn chiên này kể lại.  
**-HAY-**  
Tất cả mọi người đều rất ngạc nhiên khi nghe những người chăn chiên kể lại.
- 2:19** **Còn Ma-ri thì ghi khắc những lời ấy và để tâm suy nghiệm.**  
Về phần cô Ma-ri, cô suy nghĩ những điều này trong đầu. Cô suy nghĩ sâu xa về ý nghĩa của nó.  
**-HAY-**  
Ma-ri ghi nhớ hết mọi điều đã xảy ra. Cô tiếp tục suy nghĩ nhiều về điều đó.
- 2:20a** **Mấy người chăn chiên trở về, tôn vinh và ca ngợi Đức Chúa Trời**  
Những người chăn chiên trở lại [cánh đồng]. Họ khen ngợi Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài  
**-HAY-**  
Khi những người chăn chiên trở lại với chiên của mình, họ khen ngợi và tôn vinh Đức Chúa Trời
- 2:20b** **vì tất cả những điều họ nghe và thấy, đúng như lời thiên sứ đã báo trước cho mình.**  
bởi vì tất cả những điều họ đã thấy và nghe. Các điều này đã xảy ra đúng như các thiên sứ đã nói.  
**-HAY-**  
về điều họ đã thấy và nghe. Điều này đã xảy ra thật như lời các thiên sứ đã nói.

### Tiểu đoạn 2:21–40 Hài nhi Giê-su tại đền thờ

Các người chần chừ đến thăm Chúa Giê-su sau khi Chúa được sinh ra. Trong 2:21 cho thấy Chúa chịu phép cắt bì sau khi sinh một tuần. Rồi theo luật lệ của người Do Thái, Giô-sép và Ma-ri dâng Ngài cho Chúa khi được 40 ngày. Đây là chủ đề của 2:22-40. Các câu này cũng nói về việc Si-mê-ôn và An-ne gặp Chúa Giê-su và điều Si-mê-ôn nói về hài nhi.

Trong 2:21-24 chép về các lễ đặc biệt mà Chúa Giê-su phải trải qua giống như tất cả các em bé trai Do Thái khác.

**Phép cắt bì.** (2:21) Đây là lễ cắt da bọc đầu dương vật của đứa trẻ, đây là dấu hiệu cho biết đứa trẻ thuộc về Chúa (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:59). Người Do Thái luôn luôn làm điều này vào ngày thứ tám, sau khi sanh ra được bảy ngày. Đây cũng là ngày đứa trẻ được đặt tên.

**Lễ thanh tẩy.** (2:22a, 24) Sau khi sinh con trai, người mẹ được kể như là “không tinh sạch” trong 40 ngày. (Sanh con gái, thì là 80 ngày.) Điều này có nghĩa là người mẹ mới sinh không được dự phần trong một nghi lễ tôn giáo nào trong lúc “không tinh sạch.” (Đây không có nghĩa là Ma-ri phạm tội, cô không có làm điều gì sai lầm cả.) Sau 40 ngày các người mẹ được phép vào đền thờ và dâng của tế lễ để được tinh sạch. Đây là lời làm chứng cho mọi người rằng cô có thể tự do tham dự các buổi nhóm thờ phượng. Giô-sép và Ma-ri dâng hai con chim làm của tế lễ (2:24).

**Lễ dâng con cho Chúa.** (2:22b, 23) Theo Kinh Luật Môi-se (Xuất 3:2), mỗi con trai đầu lòng hay con đực đầu tiên thuộc về Đức Chúa Trời. Nhưng cha mẹ hay người chủ có thể chuộc lại từ Đức Chúa Trời bằng một số tiền nhất định (khoảng 1.5 lạng bạc). Đây gọi là “Chuộc Con Đầu Lòng” (hãy xem Dân-số-ký 18:16). Lu-ca không nói gì về Ma-ri và Giô-sép trả tiền này để chuộc Chúa Giê-su trong khi lên Giê-ru-sa-lem. Họ có thể làm điều này vào lúc ấy hay làm vào một dịp khác. Nhưng chúng ta biết rằng trong đoạn này (2:22b), họ đến để trả tiền dâng Chúa Giê-su cho Đức Chúa Trời, và các nghi thức dùng trong các buổi lễ.

2:21 Chúa Giê-su chịu phép cắt bì.

#### 2:21a

**Khi được tám ngày:** Họ làm điều này khi đứa trẻ được tám ngày. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:59. Đây là một biến cố quan trọng. Thường các láng giềng và bà con đến để xem đứa trẻ được cắt bì và đặt tên.

**chịu lễ cắt bì:** Đây là lễ cắt bỏ phần da bọc quanh đầu dương vật. Hãy xem phần giới thiệu của Tiểu đoạn 1:57-66.

#### 2:21b

**có thai:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:31.

2:22–24 Chúa Giê-su được dâng cho Chúa.

Cả hai câu KT 2:22 và 2:24 đều nói về việc làm tinh sạch. Nhưng 2:23 nói về một điều khác. Vậy để giúp cho việc chuyển ngữ được rõ ràng, đây là một thí dụ để chuyển ngữ ba câu này chung với nhau:

2:22-24: Đã đến lúc Ma-ri và Giô-sép phải làm điều Kinh Luật Môi-se dạy về việc làm tinh sạch sau khi sinh con. Vậy nên họ đem Chúa Giê-su lên thành Giê-ru-sa-lem. Họ đến để dâng của tế lễ là hai con chim bồ câu non. Họ làm điều này vâng theo Luật của Chúa dạy. Họ cũng đi để dâng Chúa Giê-su cho Đức Chúa Trời, bởi vì Luật của Chúa dạy “Khi nào người mẹ sinh con đầu lòng, họ phải dâng hiến con đầu lòng của mình cho Đức Chúa Trời.”

#### 2:22a

**Khi kỳ thanh tẩy theo luật Môi-se đã hoàn tất:** Đây muốn nói đến lúc họ phải làm lễ thanh tẩy để thờ phượng. Hãy xem phần giới thiệu của Tiểu đoạn 2:21-40. Giô-sép và Ma-ri ở lại Bết-lê-hem cho tới khi thời gian làm lễ thanh tẩy đến mới đi lên Giê-ru-sa-lem.

**luật Môi-se:** Hãy xem Lê-vi-ký 12:1-8. Luật Môi-se là luật mà Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se để dạy người Do Thái. Luật

**Tiểu Đoạn 2:21-40 Hai nhi Giê-su tại đền thờ**

- 2:21a** **Khi được tám ngày, là lúc hai nhi chịu lễ cắt bì, con trẻ được đặt tên là Giê-su,**  
 Một tuần sau họ làm phép cắt bì và đặt tên đứa trẻ là Giê-su,  
 -HAY-  
 Sau khi đứa trẻ sanh được tám ngày, họ làm phép cắt bì và đặt tên cho đứa trẻ là Giê-su,
- 2:21b** **tên thiên sứ đã đặt trước khi Ma-ri có thai.**  
 đây là tên mà thiên sứ đã đặt trước khi mẹ đứa trẻ có thai.  
 -HAY-  
 bởi vì thiên sứ đã cho đứa trẻ tên này từ trước khi Ma-ri có thai.
- 2:22a** **Khi kỳ thanh tẩy theo luật Môi-se đã hoàn tất,**  
 Đã đến lúc Ma-ri và Giô-sép phải làm điều Kinh Luật Môi-se dạy để làm cho người được tinh sạch [sau khi đứa trẻ đã sinh ra],  
 -HAY-  
 Đến lúc phải dọn mình tinh sạch [để thờ phượng], nên Ma-ri và Giô-sép làm theo điều Kinh Luật Môi-se đã dạy,
- 2:22b** **Giô-sép và Ma-ri đem hai nhi Giê-su lên Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa,**  
 Hai người đem Chúa Giê-su lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa.  
 -HAY-  
 Họ đem Chúa Giê-su [lên đền thờ] ở Giê-ru-sa-lem để chứng tỏ đứa bé thuộc về Chúa.
- 2:23a** **như đã ghi trong Luật của Ngài:**  
 Họ đã làm như vậy bởi vì Luật của Chúa đã dạy:  
 -HAY-  
 Họ đã làm điều này theo như điều đã được chép trong Luật của Chúa:

này gồm có các luật lệ người Do Thái phải tuân theo, các lời hướng dẫn về cách thờ phượng Đức Chúa Trời.

**2:22b**

**để dâng cho Chúa:** Đây có nghĩa là dâng Chúa Giê-su cho Đức Chúa Trời để cho thấy là Ngài thuộc về Đức Chúa Trời. Đây không phải là một phần trong lễ thanh tẩy là lễ cần có của tế lễ. Ma-ri và Giô-sép không phải mang của lễ đến để dâng Chúa Giê-su cho Đức Chúa Trời. Họ hứa với Đức Chúa Trời

là làm cha mẹ, họ sẽ giúp đỡ Chúa Giê-su yêu mến và vâng lời Đức Chúa Trời.

**2:23a**

**như đã ghi:** Hãy xem Dân-số-ký 13:2, 13:12, và 13:15.

**trong Luật của Ngài:** Đôi khi Lu-ca dùng cụm từ này để nói đến Kinh Luật Môi-se. Có lẽ ông làm điều này vì ông đang viết cho người không phải là người Do Thái. Ông muốn cho những người này biết rằng Ma-ri và Giô-sép cũng tuân theo Luật của Đức Chúa Trời.

**2:23b**

**Mỗi trưởng nam:** Trong bản Hy-lạp dùng “đứa con trai đầu lòng.” Có thể có hai ý nghĩa:

- (1) “Đứa con trai đầu tiên người mẹ sinh ra.” Có thể đây không phải là đứa con đầu lòng nhưng là đứa con trai đầu tiên người mẹ sinh ra. (Trong Dân-số-ký cũng nói đến con đực đầu tiên của súc vật sinh ra.)
- (2) Có thể hiểu ý nghĩa trong nguyên văn là “đứa con trai đầu lòng của người mẹ.” Điều này là đúng trong trường hợp của Chúa Giê-su.

Có vẻ ý nghĩa (1) là ý nghĩa của câu này, bởi vì luật lệ áp dụng cho tất cả các bà mẹ Do Thái có con trai, không phải chỉ với các bà mẹ có con trai đầu lòng.

**phải được dâng hiến cho Chúa:** Trong bản Hy-lạp là: ‘thánh khiết cho Chúa.’ Đứa trẻ phải thuộc về Đức Chúa Trời.

**2:24a**

**tế lễ:** Tế lễ này là một phần của lễ thanh tẩy cho cha mẹ để dự buổi nhóm thờ phượng. Hãy xem phần giới thiệu của Tiểu đoạn 2:21-40.

**theo:** Đây có nghĩa là đồng ý với, vâng lời.

**2:24b**

**Một cặp chim ngói hoặc hai con bồ câu non:** Kinh luật Môi-se dạy là phải dâng một con chiên con và một con bồ câu con. Nhưng nếu có ai không có tiền mua chiên con có thể mua hai con chim bồ câu thay thế. Lu-ca cho thấy là Ma-ri và Giô-sép mua hai con chim bồ câu con, vậy có lẽ họ nghèo.

2:25–32 Si-mê-ôn cảm ơn Đức Chúa Trời về hài nhi Giê-su.

**2:25a**

**Cụ Si-mê-ôn:** Trong tiếng Việt dùng từ *cụ* để tỏ lòng kính trọng vì cụ đã rất già. Trong bản Hy-lạp không dùng từ này. Bạn nên dùng *cụ* hay không tùy theo ngôn ngữ của bạn.

**công chính và sùng đạo:** Si-mê-ôn là một người tốt và kính sợ Đức Chúa Trời. Hai cụm từ *công chính* và *sùng đạo* có ý nghĩa gần giống nhau. Khi dùng chung hai cụm từ này cho thấy rõ ràng ông là một người tốt, trước mặt Đức Chúa Trời cũng như trước mặt loài người.

**công chính:** Ông là một người tốt, một người công chính trước mặt Đức Chúa Trời.

**sùng đạo:** Đây có nghĩa là trung tín, đặc biệt là vâng theo Luật của Đức Chúa Trời. Ông là người kính sợ Đức Chúa Trời.

**2:25b**

**niềm an ủi cho người Y-sơ-ra-ên:** Đây muốn nói đến lúc Đấng Cứu Thế đến và cứu dân Y-sơ-ra-ên, và sự an ủi mà Đấng Cứu Thế đem đến cho dân của Ngài khi Ngài đến.

**2:25c**

**ở trên cụ:** Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trên cụ và điều khiển cụ. Đức Thánh Linh giúp đỡ và bày tỏ cho cụ ý muốn của Đức Chúa Trời.

**2:26**

**cụ được Đức Thánh Linh báo cho biết:** Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã bày tỏ điều này cho cụ. Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời làm cho cụ hiểu điều này cách rõ ràng.

**sẽ không qua đời trước khi thấy Chúa Cứu Thế của Chúa:** Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã cho cụ thấy là cụ sẽ được thấy Chúa Cứu Thế trước khi cụ chết.

**Chúa Cứu Thế của Chúa:** Đây là Đấng Cứu Thế mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa.

**2:27a**

**Được Thánh Linh cảm xúc:** Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời hướng dẫn cụ khiến cho cụ đi. Đức Thánh Linh làm cho cụ muốn đi lên đến thờ.

**đền thờ:** Không có ai ngoại trừ các thầy tế lễ và đôi khi một vài người Lê-vi được vào trong đền thờ (Dân-số-ký 18:1-7, 21-23).

- 2:23b** “**Mỗi trưởng nam phải được dâng hiến cho Chúa.**”  
 “Khi người đàn bà sanh con đầu lòng, người ấy phải chứng tỏ đứa con đó thuộc về Chúa.”  
 -HAY-  
 “Con đầu lòng của mỗi người mẹ thuộc về Chúa.”
- 2:24a** **và để dâng tế lễ theo luật Chúa dạy:**  
 Cả hai cũng đi làm theo điều Luật của Chúa dạy về [sự làm tinh sạch]:  
 -HAY-  
 Họ cũng đi dâng tế lễ theo như Luật của Chúa dạy:
- 2:24b** “**Một cặp chim ngói hoặc hai con bồ câu non.**”  
 “[Dâng] hai con chim ngói hay hai con chim bồ câu non.”
- 2:25a** **Lúc ấy, tại Giê-ru-sa-lem, có cụ Si-mê-ôn là người công chính và sùng đạo.**  
 Vào lúc đó, có một người tên là Si-mê-ôn đang sống tại Giê-ru-sa-lem. Cụ là một người tốt, kính trọng và vâng lời [Đức Chúa Trời].  
 -HAY-  
 Có một người tên là Si-mê-ôn sống tại Giê-ru-sa-lem. Cụ là một người công chính và thờ phượng [Đức Chúa Trời].
- 2:25b** **Cụ đang trông đợi niềm an ủi cho người Y-sơ-ra-ên.**  
 Cụ đang chờ đợi Đức Chúa Trời đem an ủi đến cho dân Y-sơ-ra-ên [qua Đấng Cứu Thế],  
 -HAY-  
 Cụ đang chờ đợi lúc mà Đức Chúa Trời sẽ [sai Đấng Cứu Thế đến và] cứu dân Y-sơ-ra-ên,
- 2:25c** **Thánh Linh ở trên cụ,**  
 và Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời điều khiển cụ.  
 -HAY-  
 và Đức Thánh Linh ở cùng cụ.
- 2:26** **và cụ được Đức Thánh Linh báo cho biết sẽ không qua đời trước khi thấy Đấng Cứu Thế của Chúa.**  
 Đức Thánh Linh cho cụ biết là cụ sẽ thấy Đấng Cứu Thế của Chúa trước khi cụ chết.  
 -HAY-  
 Đức Thánh Linh cho cụ biết rõ ràng là trước khi cụ chết, cụ sẽ thấy Đấng Cứu Thế, Đấng mà [Đức Chúa Trời đã hứa ban].
- 2:27a** **Được Thánh Linh cảm xúc, cụ vào đền thờ đúng lúc cha mẹ đem hài nhi Giê-su vào**  
 Vậy nên Đức Thánh Linh khiến cụ đi lên đền thờ vào lúc cha mẹ của Chúa Giê-su đem Ngài lên đền thờ.  
 -HAY-  
 Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời hướng dẫn cụ đến đền thờ. Trong khi cụ ở đấy, Ma-ri và Giô-sép đem hài nhi Giê-su [lên đền thờ].

Từ *dền thờ* thường được dùng ở trong TU có nghĩa là khu vực ở chung quanh điện thờ nơi người ta tụ họp *để thờ* phượng. Ở đây dền thờ có nghĩa này.

**cha mẹ:** Giô-sép và Ma-ri. Dù Giô-sép không phải là cha ruột của Chúa Giê-su, ông là cha ở trên đất này hay là người giám hộ theo như luật của người Do Thái.

### 2:27b

**để làm cho Ngài các thủ tục theo Kinh Luật:** Đây có nghĩa là dâng Chúa Giê-su lên cho Đức Chúa Trời. Luật của người Do Thái (Kinh Luật Môi-se, Luật của Đức Chúa Trời) dạy phải làm điều này. Đây muốn nói trở lại những điều đã được mô tả trong 2:22-24. Hãy xem phân giới thiệu của Tiểu đoạn 2:21-40.

Ma-ri phải đến để dâng của tế lễ cho sự thanh tẩy của cô. Nhưng cụm từ *cho Ngài* cho thấy là 2:27b chỉ nói đến Chúa Giê-su là chính.

### 2:28

Si-mê-ôn đã biết Chúa Giê-su là ai, bởi vì Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho cụ. Bạn cần phải chuyển ngữ điều này rõ ràng trong bản dịch của bạn.

**Ngài:** Đại danh từ này được dùng để chỉ Đức Chúa Giê-su. Từ này được chọn dựa vào những điều người ta biết về Đức Giê-su sau này. Trong lúc các biến cố này xảy ra, người ta không biết đây là một hài nhi đặc biệt nên có thể họ dùng “nó” không có sự kính trọng thích hợp cho Chúa Giê-su.

**chúc tụng:** Si-mê-ôn ngợi khen Đức Chúa Trời với các lời sau đây (2:29-32).

### 2:29

Các câu sau đây (2:29-32) là lời Si-mê-ôn cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Cụ cảm ơn Đức Chúa Trời đã cho cụ thấy Đấng Cứu Thế. Đây là lời Đức Chúa Trời đã hứa với Si-mê-ôn (2:26). Vậy nên cụ xin Đức Chúa Trời cho cụ chết bây giờ vì cụ đã thấy hài nhi Giê-su.

**Lạy Chúa:** Trong bản Hy-lạp từ *despota* ‘chủ, chúa.’ Đây là từ người nô lệ dùng để gọi chủ của mình. Si-mê-ôn coi mình như là đầy tớ của Đức Chúa Trời.

**giờ đây xin cho đầy tớ Chúa qua đời bình an:** Có vẻ như cụ Si-mê-ôn đã quá già không còn thiết sống. Nhưng ông rất muốn thấy Đấng Cứu Thế trong đời cụ. Đức Chúa Trời đã cho cụ được điều này. Bây giờ cụ không còn lý do gì để sống thêm nữa. Cụ đang suy nghĩ: “Bây giờ ta có thể chết một cách thoải lòng.” Cụ sẵn sàng để chết. Điều này không có nghĩa là cụ Si-mê-ôn chết ngay ngày hôm đó. Nhưng khi cụ phải chết cụ sẽ chết trong sự vui mừng và bình an. Có thể nói bằng hai cách khác:

Hãy cho con là đầy tớ Chúa chết.

-HAY-

Hãy cho con là đầy tớ Chúa lìa bỏ cõi đời này.

**qua đời:** Tiếng Hy-lạp dùng: ‘sai đi xa, phóng thích.’ Ở đây có nghĩa là ‘cho phép lìa bỏ cõi đời này.’ Đây là cách lịch sự để nói: “Hãy để cho tôi chết.”

**bình an:** Si-mê-ôn có “bình an với Đức Chúa Trời” và biết một cách vui mừng rằng cuối cùng cụ đã được thấy điều cụ cố sống để thấy, Đấng Cứu Thế của cụ.

**như lời Ngài đã phán:** Đức Chúa Trời đã hứa với cụ như vậy (hãy xem 2:26).

### 2:30

**vì:** Cụ có thể chết một cách bình an bởi vì cụ đã thấy Đấng sẽ cứu dân sự của Ngài.

### 2:31

**đã chuẩn bị trước mắt mọi người:** Đây là Cứu Chúa mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho mọi người thấy. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị hài nhi Giê-su làm Cứu Chúa cho các dân tộc trên thế gian, kể cả người Do Thái lẫn người không phải là người Do Thái.

### 2:32a

**ánh sáng:** Đấng sẽ bày tỏ chân lý của Đức Chúa Trời, sẽ đem đến kiến thức thuộc linh cho các dân tộc giống như một *ánh sáng*.

- 2:27b**      **để làm cho Ngài các thủ tục theo Kinh Luật.**  
[Họ đã đến] để dâng Ngài [cho Chúa] theo Kinh Luật Do Thái dạy.  
**-HAY-**  
Họ đến để làm theo phong tục mà Kinh Luật Môi-se đã dạy.
- 2:28**      **Cụ bông ăm hài nhi mà chúc tụng Đức Chúa Trời:**  
Rồi khi Si-mê-ôn thấy hài nhi, cụ bông và ôm Ngài trong tay và cảm ơn Đức Chúa Trời bằng lời cầu nguyện này:  
**-HAY-**  
Si-mê-ôn thấy hài nhi Giê-su và bông Ngài trong tay mình và ngợi khen Đức Chúa Trời với những lời này:
- 2:29**      **“Lạy Chúa, giờ đây xin cho đây tớ Chúa qua đời bình an, như lời Ngài đã phán.**  
“Lạy Chúa, Chúa đã giữ lời hứa của Ngài. Tôi, tôi tớ của Chúa, sẽ chết cách bình an.  
**-HAY-**  
“Chúa, con là đây tớ của Ngài. Con sẵn sàng để chết [bất cứ lúc nào], [bởi vì] lời hứa của Chúa cho con đã thành sự thật.
- 2:30**      **Vì mắt con đã thấy sự cứu rỗi của Ngài**  
Bây giờ chính con đã được thấy Đấng Ngài sai đến để cứu dân sự!  
**-HAY-**  
Bởi vì chính mắt con đã được thấy Đấng Chúa sai đến để cứu chúng con!
- 2:31**      **mà Ngài đã chuẩn bị trước mặt mọi người,**  
Chúa đang chuẩn bị Đấng đó cho mọi người đều được thấy.  
**-HAY-**  
Chúa đã chọn Đấng ấy làm [cứu chúa] trước mặt mọi dân tộc.
- 2:32a**      **là ánh sáng khai thị cho các dân tộc,**  
Đấng ấy sẽ là ánh sáng, toả ra [chân lý của Chúa]. Người sẽ bày tỏ [Chúa] cho các dân tộc không biết Đức Chúa Trời,  
**-HAY-**  
[Đấng ấy sẽ là] ánh sáng soi cho những người không phải là người Do Thái thấy [đường lối của Ngài],
- 2:32b**      **và vinh quang cho Y-sơ-ra-ên Ngài.”**  
và Ngài sẽ đem đến vinh quang cho dân sự của Chúa, dân Y-sơ-ra-ên.”  
**-HAY-**  
và Ngài sẽ khiến cho chúng con dân Y-sơ-ra-ên, dân sự Chúa được nổi tiếng.”

**khai thị cho các dân tộc:** Qua Ngài Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ chính Ngài và chân lý của Ngài cho những dân tộc ngoại quốc không phải là người Do Thái.

**2:32b**

**và vinh quang cho Y-sơ-ra-ên Ngài:** Y-sơ-ra-ên sẽ nổi tiếng vì là quốc gia đã đem Đấng Cứu Thế đến cho thế giới.

2:33–35 Si-mê-ôn nói tiên tri.

### 2:33

**Cha mẹ hài nhi:** Đây đề cập đến Ma-ri và Giô-sép. Giô-sép không phải là cha ruột của Chúa Giê-su, nhưng theo luật Do Thái ông là cha của Chúa Giê-su.

### 2:34a

**chúc phước cho họ:** Si-mê-ôn xin Đức Chúa Trời giúp đỡ họ. Cụ xin Chúa ban điều tốt lành cho họ. Phước hạnh này khác hẳn điều cụ sắp nói với Ma-ri.

**họ:** Đây đề cập đến:

- (1) Ma-ri và Giô-sép, hay
- (2) Ma-ri, Giô-sép và Chúa Giê-su.

Đa số nhà phê bình cho là *họ* ở đây theo ý nghĩa (1).

**Ngài:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:27b.

### 2:34b

**hài nhi này:** Si-mê-ôn đang nói về Chúa Giê-su không phải chỉ như là một đứa trẻ nhưng như là một người đã trưởng thành.

**được chỉ định để làm cho:** Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ làm cho điều này xảy ra. Ngài đã quyết định Ngài sẽ khiến cho những điều sau đây xảy ra.

**nhiều người Y-sơ-ra-ên ngã xuống hoặc dấy lên:** Nhiều người Y-sơ-ra-ên sẽ ngã xuống và nhiều người sẽ được đứng lên. Có thể có hai ý nghĩa sau:

- (1) “Nhiều người sẽ ngã xuống và nhiều người sẽ đứng lên ở Y-sơ-ra-ên.” Đây đề cập đến hai nhóm người: một nhóm người sẽ ngã xuống, và một nhóm khác sẽ đứng lên.
- (2) “Nhiều người ở Y-sơ-ra-ên sẽ ngã xuống rồi lại đứng dậy.” Đây chỉ nói đến một nhóm người.

Ý nghĩa đầu tiên được các nhà phê bình KT hỗ trợ nhiều hơn.

**ngã xuống:** Thành ngữ *ngã xuống* là hình ảnh của những người từ chối không tin rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế, vậy nên Đức Chúa Trời từ khước và hạ họ xuống.

**dấy lên:** Cụm từ *dấy lên* là hình ảnh của những người chấp nhận Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế nên Đức Chúa Trời chấp nhận và cho họ là quan trọng.

### 2:34c

**dấu hiệu cho người ta đá kích:** Khi người ta thấy cuộc đời của Đức Giê-su và lời dạy dỗ của Ngài, nhiều người không chấp nhận Ngài và lời Ngài nói. Như vậy Ngài giống như một dấu hiệu. Nhiều người thấy dấu hiệu đó nhưng không thích, họ đá kích. Đây là một biểu tượng hay lời cảnh cáo mà các người không tin từ khước không chấp nhận. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:12. Người ta sẽ chống lại Đấng Cứu Thế và khiến cho Ngài phải buồn khổ nhiều.

Nếu đồng bào của bạn không dùng *dấu hiệu* để nói đến một người, bạn có thể cần phải dùng một từ khác. Thí dụ:

Ngài sẽ giống như một dấu hiệu. Ngài sẽ cho người ta thấy chân lý của Đức Chúa Trời, nhưng người ta sẽ từ chối không tin rằng Đức Chúa Trời sai Ngài.

### 2:35a

Trong bản Hy-lạp thứ tự các từ ở trong câu này làm cho khó thấy được ý nghĩa thực sự. Câu này do hai nhóm từ gộp lại. Nhóm từ đầu tiên thêm các chi tiết cho 2:34c bằng cách nói là Ma-ri cũng cùng chịu khổ với Chúa Giê-su khi Ngài bị người ta từ khước. Nhóm từ thứ hai cho thấy kết quả của 2:34c. BDM giữ thứ tự theo bản Hy-lạp nhưng trong sách giải nghĩa này thứ tự được thay đổi đôi chút để cho sự quan hệ của các nhóm từ được rõ ràng hơn.

**để:** Từ *để* cho thấy nhóm từ theo sau là kết quả của 2:34c. Kết quả này là ý nghĩ thâm kín trong lòng của nhiều người sẽ bị phơi bày ra.

**tư tưởng thâm kín của nhiều người bị phơi bày ra:** Đức Chúa Trời, qua Chúa Cứu Thế, sẽ bày tỏ tư tưởng thật và bản chất thật của con người. Có lẽ đây muốn nói đến tư tưởng của người không tin cũng như người tin Chúa. Nó cũng hàm ý rằng Đức Chúa Trời



<b>2:33</b>	<p><b>Cha mẹ hài nhi rất ngạc nhiên về những lời cụ Si-mê-ôn nói về con trẻ.</b>          Cha mẹ hài nhi rất ngạc nhiên về điều cụ Si-mê-ôn nói về Chúa Giê-su.  <i>-HAY-</i>          Giô-sép và Ma-ri rất ngạc nhiên về những điều cụ Si-mê-ôn nói về Chúa Giê-su.</p>
<b>2:34a</b>	<p><b>Cụ chúc phước cho họ và bảo Ma-ri, mẹ Ngài:</b>          Si-mê-ôn chúc phước cho họ, và nói với mẹ Chúa Giê-su, Ma-ri,</p>
<b>2:34b</b>	<p><b>“Đây, hài nhi này được chỉ định để làm cho nhiều người Y-sơ-ra-ên ngã xuống hoặc dấy lên,</b>          “[Đức Chúa Trời] chỉ định đứa trẻ này để làm cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên phải hạ mình và đề cao nhiều [người khác].  <i>-HAY-</i>          “Khi đứa trẻ này [lớn lên], nhiều người Y-sơ-ra-ên sẽ từ bỏ Ngài và bị hư mất. Nhưng có nhiều [người khác sẽ chấp nhận Ngài và] sẽ được cứu.</p>
<b>2:34c</b>	<p><b>và là dấu hiệu cho người ta đả kích,</b>          Ngài sẽ đại diện cho Đức Chúa Trời để cứu người ta, nhưng nhiều người sẽ chống đối.  <i>-HAY-</i>          Ngài sẽ có lời cảnh cáo mà người ta từ chối không chấp nhận.</p>
<b>2:35</b>	<p><b>Còn cô, một lưỡi gươm sẽ đâm xuyên qua linh hồn cô, để tư tưởng thâm kín của nhiều người bị phơi bày ra.”</b>  <i>2:35 (ĐƯỢC SẮP ĐẶT LẠI NHƯ SAU:)</i></p>
<b>2:35a</b>	<p><b>để tư tưởng thâm kín của nhiều người bị phơi bày ra,</b>          Bởi vì họ từ chối lời cảnh cáo của Ngài, [Đức Chúa Trời] sẽ bộc lộ ý tưởng thật của nhiều người.  <i>-HAY-</i>          Điều này có nghĩa là [Đức Chúa Trời] sẽ cho thấy sự suy nghĩ thật trong lòng của nhiều người.</p>
<b>2:35b</b>	<p><b>còn cô, một lưỡi gươm sẽ đâm xuyên qua linh hồn cô.”</b>          Về phần cô, một sự đau đớn lớn lao, như một lưỡi gươm, sẽ xuyên qua linh hồn cô.”  <i>-HAY-</i>          Còn cô, lòng cô sẽ đầy đầy sự đau buồn lớn lao.”</p>

sẽ bày tỏ ra người nào sẵn lòng vâng lời Ngài và người nào không sẵn lòng.

### **2:35b**

**còn cô:** Ma-ri sẽ có sự đau buồn lớn và đau đớn giống như Chúa Giê-su vậy. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:34c.

**một lưỡi gươm sẽ đâm xuyên qua linh hồn cô:** Ở đây Si-mê-ôn đề cập đến sự đau đớn

lớn của Ma-ri khi sau này người ta từ khước và đóng đinh Chúa Giê-su. Có thể chuyển ngữ là:

Sự đau buồn và than thở sẽ làm cho cô đau đớn nhiều, giống như một lưỡi gươm đâm thấu qua thân thể của một người.

**2:36–38 An-ne cảm ơn Đức Chúa Trời về Chúa Giê-su.**

Bây giờ Lu-ca nói về nữ tiên tri An-ne. Bà cũng cảm ơn Đức Chúa Trời về hài nhi Giê-su và nói Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho Y-sơ-ra-ên qua Ngài như thế nào. Biến cố trong 2:38 xảy ra ngay sau lời chúc phước của cụ Si-mê-ôn trong 2:34-35. Lối viết của Lu-ca là giới thiệu các nhân vật trong câu chuyện trước khi kể đến các việc họ làm trong câu chuyện. Nếu trong ngôn ngữ của bạn nói phần mới của câu chuyện với phần đã được kể bằng cách nói đến hành động đầu tiên trước khi giới thiệu các nhân vật nghe tự nhiên hơn thì bạn có thể theo thí dụ dưới đây:

2:36-38 Ngay lúc đó một nữ tiên tri đến trước mặt họ. Tên bà là An-ne, con của Pha-nu-ên. Ông ở trong chi phái A-se. An-ne đã già lắm rồi. Bà lấy chồng được bảy năm, và sau đó ở goá cho tới nay bà được 84 tuổi. Bà chưa bao giờ đi đâu xa khỏi đền thờ. Bà thờ phượng và cầu nguyện ngày và đêm. Bà thường hay kiêng ăn để tỏ lòng tận hiến với Đức Chúa Trời. Khi thấy hài nhi Giê-su An-ne cảm ơn Đức Chúa Trời và nói về Ngài cho tất cả mọi người ở đó đang chờ đợi Đấng Cứu Thế đến để giải phóng dân Y-sơ-ra-ên.

Hãy xem Câu Định Nghĩa (CĐN) được viết theo lối viết của Lu-ca ở trong PKTCCN của 2:36-38.

**2:36a**

**nữ tiên tri An-ne:** An-ne không phải chỉ là một người thường đi lên đền thờ, bà được mô tả là một *nữ tiên tri*. Trong thời CU một *tiên tri* là người được Đức Chúa Trời chọn để nói thay cho Chúa. Các sứ điệp có thể là một lời cảnh cáo để ăn năn, đi theo Đức Chúa Trời cách gần gũi hơn và trong một vài trường hợp nói đến những điều Đức Chúa Trời sẽ làm trong tương lai. Trong câu này, tước vị *nữ tiên tri* cho chúng ta thấy là khái tượng của bà An-ne có đến từ Đức Chúa Trời. Khi bà nói hài nhi Giê-su là Đấng Cứu Thế, tất cả những người nghe bà nói hiểu những lời này phải là thật.

Một vài đề nghị để chuyển ngữ từ *tiên tri* ra ngôn ngữ của bạn là: “phát ngôn viên của Đức Chúa Trời,” “người đem sứ điệp đến từ Đức Chúa Trời,” hay “người nói thay cho Đức Chúa Trời.” Một tiên tri thì khác hơn là một người giảng đạo. Tiên tri có sự truyền thông trực tiếp với Đức Chúa Trời, tiếp nhận sứ điệp từ chính lời của Đức Chúa Trời phán. Chọn thành ngữ bạn dùng cách cẩn thận để nó không có liên hệ nào khiến nó trở nên không thích hợp cho việc dùng để nói đến tiên tri của Đức Chúa Trời. Tránh dùng từ chỉ tập trung đến việc nói trước về tương lai bởi vì đó không phải là công tác chính của một tiên tri.

**Pha-nu-ên:** *Pha-nu-ên* là cha của bà An-ne.

**chi tộc A-se:** Đây là một trong 12 chi phái của dân Y-sơ-ra-ên. Nó được đặt tên theo A-se một trong 12 người con trai của Gia-cốp (cũng còn có tên là Y-sơ-ra-ên). Pha-nu-ên và An-ne thuộc về chi phái A-se.

**2:36b**

**Vốn là một trinh nữ sau đó lấy chồng được bảy năm:** Trong bản Hy-lạp nói: “Là một trinh nữ và lấy chồng được bảy năm.” Cô là gái đồng trinh và đã lấy chồng được bảy năm.

**2:37a**

**rời ở goá, đến nay đã tám mươi bốn tuổi:** Theo như văn phạm của bản Hy-lạp câu này có thể có nghĩa là:

- (1) Bà ở goá cho đến khi bà 84 tuổi, hay
- (2) Bà ở goá 84 năm.

Ý nghĩa đầu tiên được nhiều nhà phê bình

hỗ trợ và cũng là ý nghĩa được các bản dịch tiếng Việt dùng. Có nghĩa là người chồng bà lấy chết sau khi lấy nhau được bảy năm. Và An-ne ở goá như vậy cho đến khi bà thấy hài nhi Giê-su, lúc đó bà được 84 tuổi.

**2:37b**

**Cụ ở luôn trong đền thờ:** Trong bản Hy-lạp thành ngữ này có thể chuyển ngữ là “bà chưa bao giờ rời khỏi đền thờ.” Thành ngữ này có thể có hai ý nghĩa:

<b>2:36a</b>	<b>Cũng có nữ tiên tri An-ne, con gái của Pha-nu-ên, thuộc chi tộc A-se,</b> Cũng có một nữ tiên tri tên là An-ne. Bà là con gái của Pha-nu-ên, thuộc chi tộc A-se.
<b>2:36b</b>	<b>tuổi đã cao. Vốn là một trinh nữ sau đó lấy chồng được bảy năm,</b> An-ne là một bà cụ già. Bà lập gia đình được bảy năm.
<b>2:37a</b>	<b>rồi ở góa, đến nay đã tám mươi bốn tuổi.</b> Rồi sau khi chồng chết, bà ở góa cho đến nay, bà được tám mươi bốn [tuổi]. <b>-HAY-</b> Rồi chồng bà chết. Và bà ở góa từ đó đến nay, bà đã tám mươi bốn tuổi.
<b>2:37b</b>	<b>Cụ ở luôn trong đền thờ,</b> Bà luôn luôn dự [các buổi nhóm thờ phượng] trong đền thờ,
<b>2:37c</b>	<b>kiêng ăn, cầu nguyện và ngày đêm phục vụ Chúa.</b> hầu việc Chúa bằng cách kiêng ăn để tỏ sự tận hiến và cầu nguyện ngày đêm.
<b>2:38a</b>	<b>Chính giờ đó cụ vừa đến cảm tạ Đức Chúa Trời</b> Và chính lúc đó bà cụ đến với Giô-sép và Ma-ri cảm ơn Đức Chúa Trời [về hài nhi Giê-su]. <b>-HAY-</b> Ngay lúc đó bà cụ đến với Giô-sép và Ma-ri và cảm ơn Đức Chúa Trời về [Chúa Giê-su].

- (1) Bà chưa bao giờ bỏ một buổi nhóm thờ phượng nào cả, hay
- (2) Bà không bao giờ đi xa khỏi khuôn viên của đền thờ.

Ý nghĩa đầu tiên có vẻ đúng hơn. Lời tuyên bố phóng đại này được dùng để nhấn mạnh, giống như nói là “trọn đời bà ở trong đền thờ.” BDC, BDM và BDY theo (2). Mặc dầu có thể bà sống ở trong khuôn viên của đền thờ, nhưng trong bản Hy-lạp không nói rõ như vậy.

**đền thờ:** Đây là sân của đền thờ. Bà ở trong sân dành cho đàn bà. Sân này ở gần đền thờ nhưng không gần bằng sân dành cho đàn ông còn được gọi là “sân của Y-sơ-ra-ên.”

### **2:37c**

**kiêng ăn, cầu nguyện và ngày đêm phục vụ Chúa:** Đây có nghĩa là cầu nguyện và kiêng ăn. Bà không kiêng ăn luôn luôn nhưng bà thường làm như vậy để bà chỉ suy nghĩ về

Đức Chúa Trời và nước của Ngài là điều mà bà cần phải cầu nguyện.

**phục vụ:** Động từ “phục vụ” trong câu này còn có nghĩa là ‘thờ phượng.’ BDY dùng cách giải thích này.

### **2:38a**

**Chính giờ đó cụ vừa đến:** An-ne đến gần để xem Chúa Giê-su và chào Ma-ri và Giô-sép ngay sau khi Si-mê-ôn vừa chúc phước cho họ xong. Có thể để 2:38a ở phần bắt đầu của 2:36, để chỉ sự tiếp nối này. Hãy xem thí dụ về cách chuyển ngữ trong phần giới thiệu của 2:36-38

**nói về hài nhi:** Bà có lẽ cũng nói Chúa là Đấng Cứu Thế và lời nói này có nghĩa gì đối với dân Do Thái.

**đang trông đợi:** Họ đang chờ đợi (trông chờ, hy vọng) Đức Chúa Trời sẽ cứu chuộc Giê-ru-sa-lem.

**2:38c**

*sự giải cứu Giê-ru-sa-lem:* Họ đang chờ đợi Đức Chúa Trời giải phóng Giê-ru-sa-lem. Tên Giê-ru-sa-lem đại diện cho cả Y-sơ-ra-ên. Người Do Thái đang chờ đợi một Đấng giải phóng quốc gia của họ ra khỏi quyền lực của chính quyền La-mã. Nhưng ở đây có ý nghĩa về thuộc linh. An-ne nói về hài nhi Giê-su sẽ giải phóng tất cả mọi người đang chờ đợi tại đền thờ ra khỏi quyền lực của tội lỗi.

2:39–40 Gia đình Chúa Giê-su trở về Ga-li-lê.

**2:39a**

*mọi việc theo Luật Chúa ấn định:* Đây đề cập đến mọi việc Kinh Luật Môi-se dạy các cha mẹ người Do Thái phải làm khi mới sinh con.

**2:40a**

*lớn lên, mạnh khỏe:* Có thể có hai cách giải thích trong bản Hy-lạp:

- (1) Chúa Giê-su lớn lên và trở nên mạnh mẽ, khỏe mạnh về phần thể xác.
- (2) Chúa lớn lên và mạnh mẽ về phần tâm linh (hãy xem 1:80).

Một vài nhà phê bình cho là ý nghĩa ở đây cũng giống như trong 1:80, khi nói về sự lớn lên của Giăng Báp-tít. Nhưng đa số nghĩ là đây nói về sự tăng trưởng về thể chất của Chúa Giê-su (ý nghĩa đầu tiên).

*đầy dẫy sự khôn ngoan:* Trong bản Hy-lạp: “đầy dẫy sự khôn ngoan.” Khái niệm về sự khôn ngoan trong KT bao gồm tư tưởng chân thật và hành động tốt. Sự khôn ngoan thật đến từ Đức Chúa Trời.

**2:40b**

*Ân phúc của Đức Chúa Trời ở trên Ngài:* Người ta thấy là Đức Chúa Trời ban phước và giúp đỡ Ngài.

*Ngài:* Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:27b.

**Tiểu đoạn 2:41–52 Cậu bé Giê-su tại đền thờ**

Luật Do Thái dạy là tất cả các đàn ông con trai khi đến “tuổi trưởng thành” (từ 12 tuổi trở lên), mỗi năm phải lên Giê-ru-sa-lem để dự Lễ Vượt Qua. Đây là buổi lễ người Do Thái nhớ lại Đức Chúa Trời đã giải phóng tổ phụ của họ khỏi vòng nô lệ tại Ê-díp-tô như thế nào. Vậy đây có thể là lần đầu tiên Chúa Giê-su đi lên Giê-ru-sa-lem để dự Lễ Vượt Qua, vì lúc này Chúa được 12 tuổi (2:42).

Con trai nhỏ người Do Thái đi xa với mẹ. Nhưng khi đã thành người lớn, có lẽ vào lúc 12 tuổi, cậu sẽ đi với cha mình. Các đàn bà và con trẻ đi trước vì họ đi chậm hơn. Rồi sau đó đến đàn ông. Trong câu chuyện này, có lẽ Ma-ri nghĩ là Chúa Giê-su đi với ông Giô-sép, và Giô-sép nghĩ là Chúa đi với Ma-ri. Chúng ta không thể nói là ông bà không để ý đến Chúa Giê-su. Đây là lúc con trai của họ, Chúa Giê-su, đang ở thời kỳ thay đổi của tuổi thiếu niên.

Thật ra Chúa Giê-su ở lại Giê-ru-sa-lem. Chúa bắt đầu hành động như một người đàn ông, một người lớn. Không phải là Chúa không vâng lời cha mẹ. Khi Chúa nói là Ngài phải ở trong nhà Cha của Ngài (2:49), Lời nói này cho thấy Ngài đã trở nên khôn ngoan nhiều (2:40). Chúa đã hiểu cha thật của Ngài là Đức Chúa Trời, không phải là Giô-sép. Các nhà lãnh đạo Do Thái Giáo cũng ngạc nhiên về các câu trả lời khôn ngoan của Ngài (2:47).

Vậy câu chuyện ngắn này cho chúng ta thấy hai điều. Ma-ri và Giô-sép không biết rõ Chúa Giê-su ở đâu và sau đó về các điều Chúa nói với họ. Chúa Giê-su càng ngày càng cảnh giác về Ngài là ai.

<b>2:38b</b>	<b>và nói về hài nhi cho mọi người đang trông đợi</b> Và [tại đó] bà cụ nói về hài nhi cho mọi người đang trông đợi <b>-HAY-</b> [Sau đó] bà cụ nói về hài nhi cho tất cả mọi người đang trông đợi
<b>2:38c</b>	<b>sự giải cứu Giê-ru-sa-lem.</b> Đức Chúa Trời giải phóng dân Y-sơ-ra-ên. <b>-HAY-</b> Đức Chúa Trời [sai Đấng Cứu Thế đến] giải phóng dân Y-sơ-ra-ên [ra khỏi tội lỗi].
<b>2:39a</b>	<b>Sau khi làm xong mọi việc theo Luật Chúa ấn định, Giô-sép và Ma-ri</b> Giô-sép và Ma-ri làm xong tất cả mọi việc Kinh Luật Chúa dạy họ phải làm. <b>-HAY-</b> Giô-sép và Ma-ri hoàn tất mọi việc Kinh Luật của Chúa dạy phải làm.
<b>2:39b</b>	<b>trở về Ga-li-lê, thành Na-xa-rét, là thành của mình.</b> Rồi họ trở về quê tỉnh Na-xa-rét trong [xứ] Ga-li-lê. <b>-HAY-</b> Hai người [đem Chúa Giê-su] về lại [xứ] Ga-li-lê, ở tại quê của họ tỉnh Na-xa-rét.
<b>2:40a</b>	<b>Con trẻ lớn lên, mạnh khỏe, đầy dẫy sự khôn ngoan.</b> Con trẻ Giê-su tiếp tục tăng trưởng và trở nên mạnh mẽ. Ngài đầy dẫy sự khôn ngoan.
<b>2:40b</b>	<b>Ân phúc của Đức Chúa Trời ở trên Ngài.</b> Đức Chúa Trời đẹp lòng và ban phước trên Ngài.
<b>Tiểu Đoạn 2:41-52 Cậu bé Giê-su tại đền thờ</b>	
<b>2:41</b>	<b>Hàng năm, cha mẹ Đức Giê-su đều đi Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt Qua.</b> Mỗi năm cha mẹ của Chúa Giê-su đi lên Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt Qua của người Do Thái.
<b>2:42</b>	<b>Khi mười hai tuổi, Ngài cùng cha mẹ lên đó dự lễ theo tục lệ.</b> Khi Chúa Giê-su được mười hai tuổi, cha mẹ của Ngài đi dự lễ theo thông lệ và họ đem Ngài đi theo.

2:41–48 Chúa Giê-su nói chuyện với các giáo sư tôn giáo tại đền thờ.

#### 2:41

**dự lễ Vượt Qua:** Lễ này, phối hợp với Lễ Ăn Bánh Không Men (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:1), là lễ ăn trong tám ngày là lúc người Do Thái nhớ lại tử thần đã vượt qua tổ phụ họ như thế nào (Xuất Ê-díp-tô-ký 12:21-27). Tử thần đã không giết họ khi tử thần

giết hết các con trai đầu lòng của người Ê-díp-tô. Đó là lúc mà Vua Ai Cập cuối cùng phải chịu để cho dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô. Họ đã làm nô lệ ở đây rất lâu. Lễ Vượt Qua cũng như là Lễ Độc Lập của người Do Thái.

#### 2:42

**mười hai tuổi:** Tuổi mười hai là lúc cậu bé người Do Thái bắt đầu chuẩn bị cho mình để

dự phần trong sự thờ phượng tôn giáo trong năm tới.

**cha mẹ:** Đây là Giô-sép và Ma-ri. Câu chuyện có ý như đây là lần đầu tiên Chúa Giê-su đi dự Lễ Vượt Qua.

**lên đó:** Họ đi lên một thành phố ở trên miền cao nguyên cao hơn nơi họ ở. Thành Giê-ru-sa-lem ở trên đồi cao hơn là tỉnh Na-xa-rét.

#### 2:43a

**Các ngày lễ vừa xong:** Đây có nghĩa là buổi lễ diễn ra trong bảy ngày đã xong.

**họ trở về quê:** Trong khi Ma-ri và Giô-sép đang trên đường về tỉnh Na-xa-rét, Chúa Giê-su ở lại Thành Giê-ru-sa-lem.

#### 2:43b

**nhưng cậu bé Giê-su vẫn ở lại Giê-ru-sa-lem:** Chúa Giê-su không đi với cha mẹ của Ngài. Có thể Chúa thích thú về đền thờ và các giáo sư Do Thái đến nỗi Chúa quên là đã đến giờ đi về nhà. Nhưng điều này không có nghĩa là Chúa không vâng lời cha mẹ. Có lẽ Chúa mãi suy nghĩ đến những việc khác. Có lẽ cha mẹ Ngài không nói rõ khi nào phải đi về. Họ chỉ tưởng là Chúa cùng đi với họ.

**mà cha mẹ không hay biết:** Giô-sép và Ma-ri không biết là Chúa Giê-su còn ở lại Giê-ru-sa-lem.

#### 2:44

Nếu bạn so sánh câu này trong ba bản dịch của tiếng Việt, bạn sẽ thấy có sự khác nhau về cấu trúc của các từ ở trong câu. BDY và BDC giữ theo cấu trúc của bản Hy-lạp. BDM thay đổi cấu trúc để chuyển ngữ sang tiếng Việt nghe có vẻ tự nhiên hơn là theo cấu trúc của bản Hy-lạp. Mặc dầu có sự thay đổi về cấu trúc của các từ trong câu nhưng không có sự thay đổi gì về phân ý nghĩa. Trong bản dịch của bạn theo cấu trúc nào cũng đúng cả.

#### 2:44a

**Họ đi suốt một ngày rồi:** Họ rời Giê-ru-sa-lem và đi hết ngày hôm đó. Có lẽ họ cắm trại vào cùng một nhóm ở dọc đường hay ở tại nhà trọ.

**bà con:** Đây là đại gia đình của họ. Có lẽ gồm có anh, chị, em của Ma-ri và Giô-sép, và con cái của họ (anh chị em bà con với Chúa Giê-su).

#### 2:44b

**vì tưởng Ngài vẫn còn đi chung trong đoàn:** Ma-ri và Giô-sép tưởng Chúa Giê-su ở trong nhóm người cùng đi với họ.

**đoàn:** Trong bản Hy-lạp dùng: “một nhóm người cùng đi xa chung với nhau.” Những người cùng đi với họ có lẽ cũng về lại Ga-li-lê.

#### 2:45

**Tìm không được:** Ma-ri và Giô-sép không tìm thấy Chúa Giê-su.

**họ quay trở lại Giê-ru-sa-lem:** Có lẽ họ lên đường trở lại Giê-ru-sa-lem vào sáng ngày hôm sau, sau khi họ đã đi được một ngày đường rồi.

#### 2:46a

**Sau ba ngày:** Ba ngày sau, họ tìm thấy Chúa Giê-su. Ngày đầu tiên họ rời thành Giê-ru-sa-lem để về tỉnh Na-xa-rét, ngày thứ hai họ trở lại thành Giê-ru-sa-lem để tìm Chúa Giê-su, và ngày thứ ba họ gặp được Ngài. Theo phong tục của người Do Thái một phần của ngày cũng được kể là một ngày.

**trong đền thờ:** Đây là khu vực ở chung quanh đền thờ được dùng để nhóm thờ phượng hay cho các sinh hoạt khác của đền thờ. Đây không phải là điện thờ. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:27.

#### 2:46b

**giữa:** Từ *giữa* có thể chuyển ngữ là “với,” hay “bên cạnh,” hay “trước mặt,” hay “ở giữa.” Chúa Giê-su không có thái độ của một giáo sư. Ngài chỉ là một trong những người học trò. Nhưng Chúa ở ngay trong nhóm với các giáo sư và đối diện với họ trong khi Ngài nói chuyện với họ.

**các giáo sư Do Thái Giáo:** Những nhà lãnh đạo của Do Thái Giáo này có lẽ là một số giáo sư tôn giáo nổi tiếng của Y-sơ-ra-ên.

2:43a	<p><b>Các ngày lễ vừa xong, họ trở về quê,</b>          Khi các ngày lễ đã qua, Giô-sép và Ma-ri lên đường trở về nhà.  <b>-HAY-</b>          Các ngày lễ đã xong, cha mẹ Ngài rời khỏi đó để đi về nhà.</p>
2:43b	<p><b>nhưng cậu bé Giê-su vẫn ở lại Giê-ru-sa-lem mà cha mẹ không hay biết.</b>          Nhưng cậu bé Giê-su ở lại Giê-ru-sa-lem mà Giô-sép và Ma-ri không biết.</p>
2:44a	<p><b>Họ đi suốt một ngày rồi mới hỏi bà con quen biết,</b>          Ông bà nghĩ Ngài ở trong đám người cùng đi đường với họ, nên tiếp tục đi hết ngày đó.</p>
2:44b	<p><b>vì tưởng Ngài vẫn còn đi chung trong đoàn.</b>          Rồi họ bắt đầu tìm xem Ngài có ở trong nhóm gia đình và bạn hữu của họ không.</p>
2:45	<p><b>Tìm không được, họ quay trở lại Giê-ru-sa-lem để kiếm Ngài.</b>          [Nhưng] không thấy Ngài, nên [ngày hôm sau] họ trở lại Giê-ru-sa-lem và đi lùng kiếm Ngài.</p>
2:46a	<p><b>Sau ba ngày thất lạc, họ tìm được Ngài trong đền thờ,</b>          Sau ba ngày tìm kiếm, họ thấy Chúa Giê-su ở trong đền thờ.</p>
2:46b	<p><b>đang ngồi giữa các giáo sư Do Thái Giáo, vừa nghe vừa hỏi.</b>          Ngài đang ngồi với các giáo sư [của Do Thái Giáo]. Ngài đang lắng nghe họ nói và đặt câu hỏi.</p>
2:47	<p><b>Tất cả những người nghe đều kinh ngạc về sự hiểu biết và những lời đối đáp của Ngài.</b>          Tất cả những người này đều kinh ngạc vì Chúa Giê-su đã trả lời câu hỏi của họ một cách khôn ngoan.  <b>-HAY-</b>          Tất cả những người nghe Ngài nói đều kinh ngạc vì Ngài biết nhiều và trả lời câu hỏi của họ một cách đầy đủ.</p>
2:48a	<p><b>Tìm thấy Ngài, cha mẹ cũng kinh ngạc,</b>          Cha mẹ Ngài cũng kinh ngạc khi thấy Ngài.  <b>-HAY-</b>          Cha mẹ Chúa Giê-su rất ngạc nhiên khi thấy Ngài.</p>

**2:47*****sự hiểu biết và những lời đối đáp của Ngài:***

Câu này có thể hiểu theo hai cách:

- (1) Cụm từ *sự hiểu biết* bổ túc cho cụm từ *lời đối đáp*. Đây là cách mà người nói hay người viết dùng để nói đến một điều cơ bản chứ không phải hai. Có thể diễn tả ý này theo một cách khác là: “sự khôn ngoan trong các câu trả lời của Ngài,”

hay “Chúa trả lời các câu hỏi một cách trôi chảy.”

- (2) Cụm từ *sự hiểu biết và lời đối đáp* đề cập đến hai điều khác nhau. Các giáo sư thấy Chúa Giê-su có sự hiểu biết thấu đáo không những chỉ trong các câu trả lời nhưng trong cách Ngài hiểu các câu hỏi nữa. Có thể diễn tả ý nghĩa này như sau: “sự hiểu biết thấu đáo và các câu trả lời trôi chảy.”

Ý nghĩa nào cũng có thể đúng được.

### 2:48b

**tại sao con gây nông nổi này cho cha mẹ?:**

Trong bản Hy-lạp nói: “Tại sao con đối xử với cha mẹ như vậy?” hay “Tại sao con làm điều này cho cha mẹ?” BDM và BDY đặc biệt chú ý tới phần thái độ cư xử khi diễn tả câu này nhưng trong bản Hy-lạp Ma-ri chỉ nói cách tổng quát thôi. Ma-ri không muốn đặt câu hỏi. Có lẽ bà chỉ dùng thể câu hỏi để nhấn mạnh. Ma-ri muốn nói: “Con không nên làm điều này cho cha mẹ!” hay “Con không nên đối xử với cha mẹ như vậy!”

### 2:48c

**đã rất khổ tâm tìm kiếm con:** Ma-ri và Giô-sép muốn nói: “Cha mẹ đã tìm kiếm con khắp nơi và lo lắng không biết có chuyện gì xảy ra cho con không.”

2:49-50 Chúa Giê-su trả lời cha mẹ

### 2:49a

**Cha mẹ phải tìm kiếm con làm gì?:** Đây không phải là một câu hỏi cần phải được trả lời. Nó hàm ý là ông bà Giô-sép phải biết là Chúa Giê-su ở đâu, trong đền thờ. Nếu ông bà đã biết như vậy thì không phải đi lùng kiếm Ngài làm gì. Cũng có thể chuyển ngữ là:

Cha mẹ không cần phải [phí thì giờ] đi tìm kiếm con.

-HAY-

Cha mẹ không phải lo lắng về phải đi tìm con ở đâu.

### 2:49b

**Cha mẹ không biết con phải ở trong nhà Cha con sao?:** Đây cũng không phải là một câu hỏi cần phải được trả lời. Theo bản Hy-lạp “ở trong nhà Cha con” chỉ là “ở trong những gì của Cha con.” Câu này có thể có hai ý nghĩa sau:

(1) Cha mẹ phải biết rằng con phải ở trong đền thờ, nhà của Đức Chúa Trời Cha của con.

(2) Cha mẹ phải biết rằng con phải làm công việc của Cha con.

Ý nghĩa (1) được nhiều người hỗ trợ hơn.

### 2:50

**lời Ngài nói với họ:** Họ đã nghe những điều Chúa Giê-su nói (2:49), nhưng họ không hiểu Chúa nói với ý gì.

2:51-52 Chúa Giê-su trở về nhà ở thành Na-xa-rét.

### 2:51a

**tùng phục họ:** Chúa Giê-su vâng lời cha mẹ. Điều này không có nghĩa là trước đây Chúa không vâng lời cha mẹ. Lu-ca muốn cho người ta biết rõ là Chúa Giê-su vâng lời cha mẹ cho đến khi Chúa trở nên một người đàn ông trưởng thành. Có thể chuyển ngữ là:

Ngài tiếp tục vâng lời cha mẹ.

### 2:51b

**ghi khắc mọi việc ấy trong lòng:** Ma-ri ghi nhớ tất cả mọi điều này. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:19.

### 2:52

**Đức Giê-su khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và loài người:** Chúa lớn lên và phát triển. Chúa trưởng thành trong nhiều cách:

**khôn ngoan:** Từ khôn ngoan ở đây cho thấy là Chúa có sự hiểu biết thông thường và nhận biết về Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài.

**thân hình:** Chúa Giê-su trở nên một người đàn ông về thân xác.

**được đẹp lòng Đức Chúa Trời và loài người:** Đức Chúa Trời và mọi người chấp nhận Ngài.



- 2:48b**      **mẹ Ngài hỏi: “Con ơi, tại sao con gây nông nổi này cho cha mẹ?**  
Mẹ Ngài nói: “Con ơi, tại sao con lại làm vậy cho cha mẹ?  
**-HAY-**  
Ma-ri bảo Ngài: “Con ơi, con không nên làm như vậy.
- 2:48c**      **Cha con và mẹ đã rất khổ tâm tìm kiếm con!”**  
Cha con và mẹ đã đi kiếm con [khắp nơi] và rất là lo lắng!”  
**-HAY-**  
Cha con và mẹ đã đi tìm kiếm con [khắp mọi nơi] và rất là lo lắng!”
- 2:49a**      **Ngài thưa: “Cha mẹ phải tìm kiếm con làm gì?**  
Chúa Giê-su hỏi “Tại sao cha mẹ tìm kiếm con?  
**-HAY-**  
Ngài nói với họ: “Con ngạc nhiên vì cha mẹ không biết con ở đâu à!
- 2:49b**      **Cha mẹ không biết con phải ở trong nhà Cha con sao?”**  
Cha mẹ nên biết rằng con phải ở [đền thờ] là nhà của Cha con.”  
**-HAY-**  
Cha mẹ nên biết rằng con phải ở trong [đền thờ] của Cha con.”
- 2:50**      **Nhưng ông bà không hiểu lời Ngài nói với họ.**  
Nhưng Ma-ri và Giô-sép không hiểu Ngài muốn nói gì khi nói điều này với họ.  
**-HAY-**  
Nhưng cha mẹ của Ngài không hiểu ý nghĩa của điều Ngài nói với họ.
- 2:51a**      **Ngài theo cha mẹ về Na-xa-rét và từng phục họ.**  
Sau đó, Chúa Giê-su trở lại Na-xa-rét với cha mẹ Ngài, và vâng lời họ.
- 2:51b**      **Mẹ Ngài ghi khắc mọi việc ấy trong lòng.**  
Mẹ Ngài cứ suy nghĩ về tất cả những việc này.
- 2:52**      **Đức Giê-su khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và loài người.**  
Chúa Giê-su lớn lên về thân xác và trong sự suy nghĩ. Đức Chúa Trời và mọi người càng vui lòng về Chúa hơn.

### **Phân Đoạn Phụ 3:1–20 Giảng Báp-tít giảng dạy.**

Vào khoảng 18 năm trôi qua giữa chương 2 và chương 3. Cậu bé Giê-su 12 tuổi nay đã là một thanh niên. Giảng Báp-tít cũng là một thanh niên. Theo phong tục Do Thái, một người Lê-vi phải hơn 30 tuổi mới có thể làm một người lãnh đạo về thuộc linh ở nước Do Thái (hãy xem Dân-số-ký 4:47). Chúa Giê-su không phải là người Lê-vi nhưng cả Chúa lẫn Giảng Báp-tít đều ít nhất là đã được 30 tuổi vào lúc này. Và cả hai đều sẵn sàng để bắt đầu chức vụ. Giảng giảng dạy mọi người phải ăn năn, phải xa lánh khỏi tội lỗi của họ (3:3-9). Nếu họ làm như vậy Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho họ (3:3). Giảng làm phép báp-tem cho những người ăn năn. Ông làm điều này để chuẩn bị người ta cho sự xuất hiện của Chúa Giê-su (3:15-17). Những người đã ăn năn đều sẵn sàng tin Chúa Giê-su.

Nhiều người hỏi Giăng điều họ nên làm, phải hành động như thế nào để chứng tỏ là họ thực sự ăn năn. Giăng trả lời cho từng nhóm người một (3:10-14).

Một vài điều ở trong Lu-ca 3:1-20 có cơ bản giống như những điều được chép ở trong Ma-thi-ơ 3:1-12. Nhưng trong đoạn này của Ma-thi-ơ không kể đến các sự việc được chép ở trong Lu-ca 3:1-2, 10-14, 19-20.

**3:1-3 Lời của Đức Chúa Trời đến với Giăng.**

Chủ đề chính của những câu này không phải là Hoàng Đế Ti-bê-ri hay Thống Đốc Phi-lát hay bất cứ nhà cầm quyền hay nhà lãnh đạo tôn giáo nào. Các câu này giới thiệu Giăng Báp-tít. Ông là chủ đề chính của nguyên phần này (3:1-20). Các câu này kèm theo các bối cảnh lịch sử để giúp cho người đọc như Thê-ô-phi-lơ biết chắc là các sự việc về cuộc đời của Chúa Giê-su thực sự xảy ra. Các chi tiết về các nhà cầm quyền và lãnh đạo tôn giáo trong các câu 1 và 2 cho người đọc biết về thời điểm mà Giăng bắt đầu chức vụ của ông.

Trong một vài ngôn ngữ có thể dùng một vài từ để làm dấu cho thấy sự khác biệt giữa phần chi tiết về bối cảnh và phần chính của câu chuyện. Nếu trong ngôn ngữ của bạn có thể làm như vậy được, bạn nên cố gắng để cho thấy sự khác biệt trong hai câu 1 và 2 với phần còn lại của chương này. Lu-ca xếp đặt các phần của sách để bối cảnh về thời gian trước khi cho biết chủ đề. Nếu trong ngôn ngữ của bạn phải đặt chủ đề ở đầu của một đoạn giống như trong đoạn này, có thể thay đổi thứ tự để chủ đề chính (Giăng và chức vụ của ông) lên đầu chương. Đây là hai thí dụ cho hai cách chuyển ngữ phần đầu của câu chuyện này:

Đức Chúa Trời ban sứ điệp cho con trai của Xa-cha-ri là Giăng trong khi ông ở trong sa mạc. Việc này xảy ra vào năm thứ mười lăm khi Ti-bê-ri làm Hoàng Đế của La-mã.

*-HAY-*

Vào năm thứ mười lăm dưới thời Ti-bê-ri làm Hoàng Đế ở La-mã, một sứ điệp của Đức Chúa Trời đến với Giăng, con của Xa-cha-ri, trong lúc ông ở trong sa mạc.

**3:1a**

*Năm thứ mười lăm, dưới triều Hoàng Đế Ti-bê-ri:* Khi Ti-bê-ri làm Hoàng Đế La-mã được mười lăm năm, lời của Đức Chúa Trời đến với Giăng.

*triều:* Đây đề cập đến thời gian mà một Vua hay một nhà lãnh đạo cai trị một nước hay một vương quốc.

*Hoàng Đế Ti-bê-ri:* Đây là Hoàng Đế La-mã tên là *Tiberius*. Hoàng Đế là người cai trị nhiều quốc gia. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:1. 3:1b

*khi Bôn-ti Phi-lát làm thống đốc Giu-dê:* Phi-lát là nhà cầm quyền La-mã của xứ *Giu-dê* của Do Thái.

**3:1c**

*Hê-rốt làm vua chư hầu Ga-li-lê:* Hê-rốt là nhà cầm quyền La-mã trong xứ Ga-li-lê của Do Thái. Đây là Hê-rốt An-ti-pa, một trong những con trai của Hê-rốt Đại Đế. Hê-rốt Đại Đế làm Vua khi Chúa Giê-su sinh ra. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:5.

*vua chư hầu:* Cụm từ *vua chư hầu* có nghĩa là nhà cầm quyền của một phần quốc gia hay lãnh thổ. Ga-li-lê là một phần tư của lãnh thổ mà Hê-rốt Đại Đế đã cai trị.

**3:1d**

*Phi-líp:* Phi-líp là em trai của Hê-rốt An-ti-pa và là con trai của Hê-rốt Đại Đế.

*Y-tu-rê và Tra-cô-nút:* Đây là hai xứ ở phía Đông của xứ Ga-li-lê.

**3:1đ**

*A-bi-len:* Một xứ phía Bắc và Đông của xứ Ga-li-lê.

**3:2a**

*An-ne và Cai-pha làm trưởng tế:* An-ne này không phải là nữ tiên tri An-ne trong chương 2. An-ne là một người đàn ông, là thầy

**Phân đoạn phụ 3:1-20 Giảng Báp-tít giảng dạy.**

**Tiểu đoạn 3:1-20 Sự giảng dạy của Giảng Báp-tít**

- 3:1a** Năm thứ mười lăm, dưới triều Hoàng Đế Ti-bê-ri —  
Vào năm thứ mười lăm trong thời Hoàng Đế Ti-bê-ri [của La-mã],
- 3:1b** khi Bôn-ti Phi-lát làm thống đốc Giu-đê,  
khi Bôn-ti Phi-lát làm thống đốc [xứ] Giu-đê,
- 3:1c** Hê-rốt làm vua chư hầu Ga-li-lê,  
và Hê-rốt [An-ti-pa] là người cầm quyền của [xứ] Ga-li-lê,  
**-HAY-**  
và Hê-rốt cai trị Ga-li-lê,
- 3:1d** Phi-líp (em Hê-rốt) làm vua chư hầu Y-tu-rê và Tra-cô-nít,  
và em của Hê-rốt, là Phi-líp, cầm đầu chính quyền [của xứ] Y-tu-rê và Tra-cô-nít,  
**-HAY-**  
và em của Hê-rốt Phi-líp cai trị xứ Y-tu-rê và Tra-cô-nít,
- 3:1đ** Ly-sa-ni làm vua chư hầu A-bi-len—  
và Ly-sa-ni là người cầm quyền [xứ] A-bi-len,  
**-HAY-**  
và Ly-sa-ni cai trị [xứ] A-bi-len,
- 3:2a** An-ne và Cai-pha, làm trưởng tế,  
trong lúc An-ne và Cai-pha làm trưởng tế,  
**-HAY-**  
đó cũng là lúc mà An-ne và Cai-pha làm trưởng tế,
- 3:2b** có lời Đức Chúa Trời phán bảo Giảng, con trai Xa-cha-ri, trong đồng hoang.  
Vào lúc này Đức Chúa Trời ban cho con trai Xa-cha-ri là Giảng đang ở trong sa-mạc một sứ điệp.  
**-HAY-**  
Đức Chúa Trời bày tỏ cho Giảng, con trai của Xa-cha-ri, sứ điệp của Ngài khi người đang ở trong sa mạc.

trưởng tế suốt đời, theo như luật Do Thái. Nhưng nhà cầm quyền La-mã bổ nhiệm Cai-pha con rể của An-ne làm trưởng tế trong khi An-ne vẫn còn sống. Có lẽ Lu-ca muốn cho thấy người Do Thái vẫn tin là An-ne mới thật là thầy trưởng tế. Ông vẫn còn có quyền hành mặc dù Cai-pha là thầy trưởng tế chính thức.

**3:2b**

***có lời Đức Chúa Trời phán bảo Giảng:*** Đức Chúa Trời ban cho Giảng sứ điệp mà Chúa muốn Giảng rao giảng.

***con trai Xa-cha-ri:*** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:13.

***trong đồng hoang:*** Từ *đồng hoang* là một khu vực khô hạn ít người ở. Nhưng có nhiều người đi ra sa mạc này để nghe Giảng giảng.

Trong Ma-thi-ơ 3:1 tác giả gọi đây là Sa-mạc của Giu-đê.

### 3:3a-b

**sông Giô-đanh:** Một lý do khiến ông Giảng chọn khu này bởi vì sông Giô-đanh có nhiều nước để làm phép báp-tem cho người ta. Giảng giảng cho người ở hai bên sông Giô-đanh.

**và truyền giảng về phép báp-tem ăn năn để được tha tội:** Theo câu này có ba phần chính trong sứ điệp của Giảng: người ta phải ăn năn, họ phải chịu phép báp-tem, và họ cần được Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi. Có hai cách để hiểu ý nghĩa toàn diện của 3:3b:

- (1) **Phép báp-tem ăn năn** là để **được tha thứ tội lỗi**. Người ta phải công khai ăn năn tội lỗi của mình. Đây là mục đích của phép báp-tem. Giảng không làm phép báp-tem cho ai không chịu ăn năn (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:7).

Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi cho họ dựa trên cơ bản của sự công khai ăn năn bày tỏ qua

**báp-tem:** Đây muốn nói đến hành động làm phép báp-tem cho người ta. Từ “báp-tem” đến từ *baptizō* của tiếng Hy-lạp có nghĩa là ‘nhúng vào nước’ (hay nhúng vào cái gì giống như nước). Nó có nghĩa là ‘đặt vào trong’ hay ‘ở dưới nước,’ hay ‘tẩy sạch’ theo nghĩa thuộc linh. Khi Giảng làm phép báp-tem cho một người, có nghĩa là người đó đã từ bỏ lối sống cũ để Đức Chúa Trời có thể tha thứ tội lỗi cho họ. Hãy xem La-mã 6:1-4.

3:4-6 Các lời tiên tri Ê-sai đã nói về Giảng.

Giăng Báp-tít là vị tiên tri cuối cùng đến trước thời của Chúa Giê-su. Ông là vị tiên tri Ê-sai (BDM: I-sa) đã nói là sẽ đến. Các câu này cho thấy hình ảnh của một người đi trước báo cho mọi người biết Vua sắp ngự đến. Khi người Do Thái biết Vua sắp đi qua làng của họ, dân chúng sẽ sửa soạn làng đẹp đẽ. Họ sẽ làm một con đường tốt cho Vua đi qua. Giảng nói cho mọi người biết họ phải chuẩn bị lòng của họ để đón Chúa Giê-su Đấng Cứu Thế.

việc chịu phép báp-tem. Hãy xem thí dụ trong PKTCCN của 3:3b.

- (2) **Phép báp-tem dựa trên sự ăn năn dẫn đến sự tha thứ tội lỗi.** Người ta phải ăn năn để Đức Chúa Trời có thể tha thứ tội lỗi cho họ. Họ nên chịu phép báp-tem dựa trên cơ bản này. Có thể chuyển ngữ là:

Ông bảo họ hãy ăn năn tội lỗi của mình để Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho họ, và ông phải làm phép báp-tem cho họ.

**đề:** Từ này chuyển ngữ từ *eis* trong tiếng Hy-lạp. Trong câu này, *eis* có thể được hiểu theo hai cách. Đây cho thấy nhóm từ *tha thứ tội lỗi* quan hệ với phần đầu của 3:3b như thế nào:

- (1) **Mục đích.** Giảng giảng người ta phải ăn năn... để Đức Chúa Trời sẽ tha thứ tội lỗi cho họ.  
 (2) **Kết quả.** Giảng đã giảng là người ta phải ăn năn... và **kết quả là** Đức Chúa Trời sẽ tha thứ tội lỗi cho họ.

Trong 3:3b ý nghĩa đầu tiên có vẻ đúng hơn.

### 3:4a

**Đúng như lời:** Điều này xảy ra theo đúng như lời KT đã nói.

**trong sách tiên tri I-sa:** Đây là sách mà tiên tri Ê-sai (BDM: I-sa) viết các sứ điệp Đức Chúa Trời đã ban cho ông mấy trăm năm về trước. Đây là sách Ê-sai (I-sa) ở trong CƯ. Các lời trong các câu 4-6 là các lời trích dẫn từ trong I-sa 40:3-5.

### 3:4b

**Có một tiếng kêu:** Đây đề cập đến tiếng của một người la lớn lên trong đồng hoang, một người đang rao một sứ điệp. Có thể diễn tả rõ ràng như sau:

Một người kêu từ trong sa mạc nói ...

**tiếng kêu:** Các lời của I-sa nói giống như có một người đang kêu lớn trong khi ông viết những lời này (trong thời của tiên tri I-sa). Các tiên tri thường nói đến những việc sẽ xảy ra trong tương lai như là các việc này đã xảy ra rồi. Hãy xem PKTCCN của 3:4b.

- 3:3a** **Giăng liền đi khắp các vùng phụ cận sông Giô-đanh**  
[Vậy nên] Giăng đi khắp vùng xung quanh sông Giô-đanh và giảng cho mọi người  
-HAY-  
Giăng đi khắp nơi gần sông Giô-đanh và giảng sứ điệp này:
- 3:3b** **và truyền giảng về phép báp-tem ăn năn để được tha tội.**  
ông bảo họ phải ăn năn tội lỗi và chịu phép báp-tem, để Đức Chúa Trời tha thứ cho họ.  
-HAY-  
“Hãy xa lánh mọi tội lỗi của các người và chịu phép báp-tem, để Đức Chúa Trời sẽ tha thứ tội lỗi cho các người!”
- 3:4a** **Đúng như lời trong sách tiên tri I-sa:**  
Đây đúng là điều [ngày xưa] tiên tri I-sa [Ê-sai] đã viết là sẽ xảy ra:  
-HAY-  
Tiên tri I-sa đã viết [về Giăng], ông nói:
- 3:4b** **“Có một tiếng kêu trong đồng hoang,**  
“Có một người sẽ kêu lên từ trong sa mạc,  
-HAY-  
“Có một người sẽ la lên từ trong sa mạc,
- 3:4c** **Hãy sửa soạn đường Chúa, đắp thẳng các lối Ngài,**  
‘Hãy dọn đường cho Chúa. Hãy đắp các lối đi tốt cho Ngài.  
-HAY-  
‘Hãy sửa soạn tấm lòng của các người bằng cách ăn ở tốt lành để Chúa đến.

**3:4c**

**Hãy sửa soạn đường Chúa:** Đây là hình ảnh của một người đi trước Vua để bảo đảm là người ta sẽ làm đường và sửa soạn đường cho Vua đi qua. Chuyển ngữ sát nghĩa câu này có nghĩa là ‘Làm một con đường cho Chúa đến,’ hay ‘Chuẩn bị mọi sự sẵn sàng cho Chúa đến.’ Nhưng ý nghĩa thuộc linh là: “Chuẩn bị tấm lòng của các người để cho Chúa đến làm Vua của các người.”

**đắp thẳng các lối Ngài:** Đây là hình ảnh của một người làm cho đời sống mình tốt đẹp để Chúa có thể đến làm Vua của đời sống của họ. Đây cũng giống như là ăn năn (3:3). Hai nhóm từ *Hãy sửa soạn đường Chúa* và *đắp thẳng các lối Ngài* gần như có cùng một nghĩa. Đây là cách mà người Do Thái viết rất nhiều bài hát và bài thơ của họ, dùng hai cách khác nhau để nói cùng một điều.

Ở đây cũng có hàm ý “Chuẩn bị đường cho Chúa đến [bằng] cách làm đường bằng phẳng cho Ngài.” Hãy xem CĐN thứ nhì của 3:4c trong PKTCCN.

**3:5**

Trong câu này cho thấy hình ảnh một con đường mới được xẻ, ở trong một chỗ gồ ghề và không bằng phẳng mà có lẽ trước đó chưa có con đường nào được mở ra cả. Nếu có Vua ngự đến, Vua sẽ cần có đường để đi. Đây là hình ảnh con người phải sửa soạn tấm lòng của mình sẵn sàng cho Chúa Giê-su đến làm Chúa của họ.

Có hai cách để giải thích 3:5. Các thí dụ được dựa trên 3:5a:

- (1) Tương lai. Thì tương lai nói đến các việc sẽ xảy ra trong tương lai. Đây liên hệ đến văn mạch của 3:6. Thí dụ: “Mọi thung lũng sẽ lấp cho đầy” (BDM).

- (2) **Mệnh lệnh cách.** Thì tương lai dùng để diễn tả mệnh lệnh, điều con người phải làm. Đây tiếp nối ý ở trong 3:4b. Thí dụ: “Lấp đầy thung lũng!” (BDY)

### 3:5a

**Mọi thung lũng sẽ lấp cho đầy:** Bởi vì trong nguyên văn Hy-lạp không có nói ai là người lấp thung lũng cho đầy, do đó nếu có thể được thì cách chuyển ngữ sau đây là tốt hơn: “mọi thung lũng phải lấp cho đầy.” Nếu trong ngôn ngữ của bạn không thể giải thích như vậy thì có thể chuyển ngữ theo lối sau: “mọi người phải lấp đầy những chỗ trống.”

**mọi núi đồi sẽ bị san cho phẳng:** Những chỗ cao phải được phá xuống để lấp đầy các chỗ trống, để cho khu vực ấy được bằng phẳng. “Thung lũng” và “núi đồi” gợi ý về các điều sai lầm trong đời sống của con người. Đây là một hình ảnh con người ăn năn và thay đổi đời sống của họ tốt đẹp hơn.

**sẽ bị san cho phẳng:** Trong bản Hy-lạp từ *tapeinoō* dùng ở đây có nghĩa là: ‘ban cho bằng.’ Trong các chỗ khác từ này được chuyển ngữ là ‘hạ mình xuống.’

### 3:5b

**Đường cong queo được sửa cho ngay:** Chuyển ngữ từng từ theo bản Hy-lạp là “những đường cong sẽ [được làm] thẳng lại.” Đây còn có nghĩa là ‘sẽ trở nên thẳng’ hay ‘sẽ được làm thẳng lại.’ Điều này có thể có nghĩa là những chỗ cong queo được làm thẳng lại để làm đường đi.

**lối gồ ghề phải làm cho bằng:** Chuyển ngữ từng từ theo bản Hy-lạp là: “lối gồ ghề [được làm] cho phẳng.” Các chỗ gồ ghề được làm cho bằng phẳng lại.

### 3:6

**cả nhân loại:** Trong bản Hy-lạp là: ‘tất cả mọi xác thịt.’ Đây muốn nói tất cả mọi người, tất cả mọi dân tộc.

**cứu rỗi của Đức Chúa Trời:** Nhóm từ *sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời* muốn nói đến cách Đức Chúa Trời cứu người ta khỏi tội lỗi của họ. Đây cũng muốn nói đến chính Đấng Cứu Thế (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:69).

Bạn có thể cần phải làm cho người đọc thấy là các điều I-sa (Ê-sai) nói chấm dứt ở 3:6.

### 3:7-9 Sản xuất trái tốt

Đoạn này gần giống hết như Ma-thi-ơ 3:7-10. Chỉ có một điều khác là Ma-thi-ơ nói Giăng nói với những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. Ở đây Lu-ca nói Giăng nói với đám đông. Có lẽ Giăng đang nói với tất cả mọi người trong đám đông là người đang nghĩ sai lầm, như người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.

### 3:7a

**đến chịu báp-tem:** Người ta đến chỗ Giăng ở để được ông làm phép báp-tem cho họ. Một số người thật sự ăn năn tội lỗi của mình. Những người khác thì không. Giăng biết người nào là người thành thật.

### 3:7b

**loài rắn độc:** Cụm từ *nòi rắn độc* muốn nói đến các con rắn con hay một nhóm rắn độc. Người ta rất dễ bị các loài rắn độc ở trong sa mạc lừa gạt. Đôi khi trông nó giống như một cành cây khô. Rồi khi có người đi qua nó cắn thật là nhanh. Giăng đang nói người trong đám đông giống như những con rắn này. Họ lừa gạt người ta nghĩ rằng họ là những người tốt trong khi họ thật là người gian ác.

### 3:7c

**Ai đã báo cho các người tránh:** Đây thật không phải là một câu hỏi. Giăng không hỏi họ ai là người cảnh cáo họ. Ông nói như vậy: “Các người đã sai rồi, khi nghĩ rằng chỉ chịu báp-tem thì sẽ trốn tránh được cơn giận của Đức Chúa Trời.” Một số người này có thể chưa ăn năn. Không ai có thể tránh khỏi cơn giận của Đức Chúa Trời bằng cách giả bộ ăn năn. Họ phải thật sự thay đổi tấm lòng của họ.

**các người:** Bản Hy-lạp dùng ngôi thứ hai số nhiều ở đây. Giăng đang nói đến các người đang nghe chứ không phải nói chung về người ta. BDY dùng *các anh* gần hơn với bản Hy-lạp.

- 3:5a** Mọi thung lũng sẽ lấp cho đầy, mọi núi đồi sẽ bị san cho phẳng,  
Mọi thung lũng phải lấp cho đầy, mọi đồi phải san phẳng,  
**-HAY-**  
Mọi người phải lấp đầy các thung lũng và san phẳng mọi núi đồi.
- 3:5b** **Đường cong queo được sửa cho ngay, lối gồ ghề phải làm cho bằng;**  
Các con đường cong queo phải làm cho thẳng và đường gồ ghề phải làm cho bằng phẳng.  
**-HAY-**  
Mọi người phải làm thẳng những con đường cong và làm đường gồ ghề thành bằng phẳng.
- 3:6** **Và cả nhân loại sẽ thấy ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời.”**  
Và các dân tộc sẽ thấy [cách] Đức Chúa Trời cứu con người [khỏi tội lỗi của họ].”  
**-HAY-**  
Và mọi người sẽ thấy [rằng] Đức Chúa Trời cứu con người [ra khỏi tội lỗi].”
- 3:7a** **Giăng bảo các đoàn người đến chịu báp-tem:**  
Nhiều người đến với Giăng để được ông làm phép báp-tem. Ông nói với những người [ở trong họ mà có tư tưởng sai lầm],  
**-HAY-**  
Giăng nói điều này với đám đông đến để được ông làm phép báp-tem,
- 3:7b** **“Hỡi loài rắn độc!**  
“Các người là gian ác, giống như rắn độc!  
**-HAY-**  
“Các người là con cái của rắn độc!
- 3:7c** **Ai đã báo cho các người tránh con thịnh nộ sắp tới?**  
Các người không thể tránh khỏi sự trừng phạt sẽ đến [của Đức Chúa Trời] [chỉ bằng cách giả bộ ăn năn].  
**-HAY-**  
Các người đã sai rồi khi nghĩ rằng: “chỉ chịu báp-tem thì các người sẽ trốn tránh được cơn giận của Đức Chúa Trời.”
- 3:8a** **Vậy hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn;**  
[Nếu các người muốn tôi làm phép báp-tem, trước hết] các người phải làm đúng và cho tôi thấy là các người thật sự ăn năn.  
**-HAY-**  
Hãy làm những việc tốt lành cho thấy là các người thật xa lánh khỏi tội lỗi. [Rồi hãy đến mà chịu phép báp-tem.]

**con thịnh nộ sắp tới:** Con thịnh nộ ở đây có nghĩa là cơn giận của Đức Chúa Trời. Có nghĩa là khi Đức Chúa Trời giận dữ với con người Ngài sẽ trừng phạt họ.

### 3:8a

**hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn:** Bản dịch Hy-lạp nói: “Vậy nên, hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn.” Giăng đang dùng cách nói tượng hình để so sánh con người với cây ăn trái. Ông bảo họ phải kết quả mới chứng

tổ được là họ thật lòng ăn năn. Trái là biểu tượng cho các việc làm và hành động của họ. Đó là những bằng cứ rằng họ đã ăn năn. Giăng có lẽ muốn nói: “Hãy cư xử và hành động như thế nào để cho thấy là các người muốn thôi không phạm tội” Giăng sẽ không làm phép báp-tem cho bất cứ ai cho tới khi người ấy phải thật sự ăn năn về tội lỗi của mình. PKTCCN của 3:8a có hai cách chuyển ngữ khác nhau cho nhóm từ này mà không dùng cách nói tượng hình như trong bản Hy-lạp. Nếu trong ngôn ngữ của bạn dùng ẩn dụ như vậy nghe có vẻ tự nhiên hơn, thì dưới đây là hai thí dụ để chuyển ngữ nghĩa bóng ở giữa hai ngoặc vuông ngắn:

[Nếu các người muốn chịu phép báp-tem, trước hết] hãy kết quả theo như sự ăn năn.

Hãy kết quả theo như sự ăn năn. [Sau đó hãy đến và chịu phép báp-tem.]

Một cách khác để giữ lối nói tượng hình nhưng chuyển ngữ theo cách giải thích ẩn dụ:

Hãy kết quả trong đời sống của các người để cho thấy là các người muốn thôi không phạm tội nữa.

Giăng tiếp tục hình ảnh của cây ăn trái này trong 3:9.

**sự ăn năn:** Giăng đang nói là những người này nên thay đổi cách suy nghĩ và hành động. Tức là, họ phải muốn thôi không phạm tội và thay vào đó muốn làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.

### 3:8b

**và đừng tự hào:** Giăng có ý muốn nói là nếu họ nghĩ rằng vì họ là con cháu Áp-ra-ham nên Đức Chúa Trời không đoán xét tội lỗi của họ thì họ đã hiểu lầm.

**Áp-ra-ham là tổ tiên chúng ta:** Có một ẩn ý ở đây. Một số người nghĩ là “[Chúng ta là công chính bởi vì] Áp-ra-ham là tổ phụ của chúng ta.” Nhưng Giăng đang cảnh cáo những người này rằng Đức Chúa Trời không cho họ là công chính chỉ vì họ là con cháu của Áp-ra-ham.

### 3:8c

**ta nói cùng các người:** Giăng muốn nói: “Điều ta sắp nói cho các người là quan trọng.” Cũng hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:24 và 10:12.

**các người:** Trong bản Hy-lạp dùng ngôi thứ hai số nhiều. Trong ngôn ngữ của bạn có thể dùng một đại từ.

**Đức Chúa Trời có thể biến những hòn đá này thành con cháu Áp-ra-ham:** Câu này có thể có hai ý nghĩa:

- (1) Đức Chúa Trời có thể biến những hòn đá này thành người Do Thái. Đây muốn nói đến những con cháu của Áp-ra-ham về phần thể chất, nghĩa là người Do Thái.
- (2) Đức Chúa Trời có thể làm người ra từ các hòn đá này là những người sẽ trở nên con cháu thật về phần thuộc linh của Áp-ra-ham. Ý nghĩa đầu tiên có vẻ thích hợp hơn trong câu này. Nếu Đức Chúa Trời muốn, Ngài có thể làm ra người Do Thái cách dễ dàng, ngay cả từ hòn đá ra.

Có thể để một lời chú thích vào cuối 3:8 để làm cho ý nghĩa của 3:8-9 rõ ràng hơn. Thí dụ như: “Đức Chúa Trời không chấp nhận một người chỉ vì người ấy là con cháu của Áp-ra-ham. Chúa chấp nhận người làm điều công chính.”

### 3:9

**Hiện nay lưỡi rìu đã đặt kể gốc cây:** Đây là hình ảnh của một người chặt cây rìu dưới gốc cây. Ông ta sẵn sàng để chặt cây xuống. Cây nào không có trái tốt sẽ bị ông ta đốn đi. Đây không phải là chỉ chặt đi những nhánh cây không có trái. Đây nói về chặt cả cây xuống, đốn ngay gốc (hãy xem Giê-rê-mi 46:22). Nhưng đây muốn nói là Đức Chúa Trời sẵn sàng đoán xét những người làm điều gian ác thay vì làm điều tốt lành.

**ném vào lửa:** Người này không những chỉ chặt những cây không có quả xuống. Ông ta còn ném các cây đó vào lửa khi chúng đã khô. Đây là hình ảnh về sự đoán xét cuối cùng của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi. Có lẽ chuyển ngữ lửa là “địa ngục” thì hơi mạnh quá. Nếu không thể nói rõ ẩn ý của câu này



- 3:8b**            **và đừng tự hào: Áp-ra-ham là tổ tiên chúng ta,**  
Đừng nói với nhau ‘[Đức Chúa Trời không trừng phạt chúng ta] bởi vì chúng ta là con cháu của Áp-ra-ham.’  
**-HAY-**  
Đừng dùng sự bào chữa ‘chúng ta [là công chính vì chúng ta là con cháu Áp-ra-ham nên Đức Chúa Trời sẽ không trừng phạt chúng ta].’
- 3:8c**            **vì ta nói cùng các người: Đức Chúa Trời có thể biến những viên đá này thành con cháu Áp-ra-ham!**  
Đức Chúa Trời có thể làm con cháu Áp-ra-ham ra từ những viên đá này [nếu Ngài muốn].  
**-HAY-**  
Ta nói cho các người biết Đức Chúa Trời có thể biến những hòn đá này thành con cháu Áp-ra-ham!
- 3:9**             **Hiện nay lưới riu đã đặt kê gốc cây; vì thế, bất cứ cây nào không sinh trái tốt sẽ bị đốn và ném vào lửa.”**  
Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt người nào không ăn năn giống như một người sẵn sàng để đốn cây nào không sinh trái tốt và ném vào lửa.”  
**-HAY-**  
Nếu những người này không xa lánh tội lỗi, Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ nặng nề, giống như một người đốn cây không có giá trị và đốt chúng.”
- 3:10**            **Đoàn dân hỏi Giăng: “Thế thì chúng tôi phải làm gì đây?”**  
Rồi đám đông hỏi Giăng: “Chúng tôi phải [làm gì để chúng tỏ là chúng tôi đã ăn năn]?”  
**-HAY-**  
Người ta hỏi Giăng: “Chúng tôi phải làm như thế nào [để cho thấy rằng chúng tôi đã xa lánh khỏi tội lỗi]?”

trong khi chuyển ngữ ở đầu của 3:9, có thể làm rõ ràng ở phần cuối:

...vào lửa. Cũng như vậy, Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt những người không làm điều công chính.

3:10-11 Giăng trả lời đám đông.

### 3:10

**Đoàn dân hỏi Giăng:** Một vài người trong đám đông hỏi câu này. Đây là những người

thật lòng muốn ăn năn. Những người không thật lòng ăn năn tội của mình không hỏi câu hỏi như vậy.

**Thế thì chúng tôi phải làm gì đây?:** Họ muốn nói: “Chúng tôi phải làm những điều [đặc biệt] nào để cho thấy là chúng tôi đã ăn năn?” Có ba nhóm người cùng hỏi Giăng một câu hỏi ở trong các câu 10-14. Họ hỏi ông họ cần phải làm gì để tỏ ra là đã ăn năn. Đây là một câu hỏi thật, Giăng trả lời riêng cho mỗi nhóm.

**3:11a**

**áo:** Đây là quần áo mà các người đàn ông, đàn bà Do Thái mặc. Áo được may rộng và dài đến tận cổ chân. Trong khi chuyển ngữ bạn có thể dùng từ thông dụng *áo* như BDM và BDC.

3:12-13 Giảng trả lời những người thu thuế.

**3:12a**

**các người thu thuế:** Đây là những người đàn ông, thường là người Do Thái, thu thuế của những người Do Thái rồi đưa lại cho nhà cầm quyền La-mã. Họ thường thu thuế nhiều hơn luật định và giữ phần thuế thặng dư cho riêng họ. Vì các lý do này người Do Thái rất ghét những người thu thuế. Nhưng những người thu thuế đến để chịu phép báp-tem với Giảng hiển nhiên có một ý muốn rõ ràng để thay đổi lối sống của họ.

**3:12b**

**thầy:** Từ Hy-lạp *didaskalos* có nghĩa là ‘thầy.’ Tuy nhiên, không phải những người được gọi là “thầy” đều làm nghề dạy học. Đây là từ được chuyển ngữ từ *rabbi* trong tiếng Do Thái. Từ này được dùng cho các nhà lãnh đạo Do Thái Giáo.

**3:13**

**Đừng lạm thu thuế má!:** Có thể diễn tả bằng những cách khác:

Để người ta trả thuế đúng theo như luật định họ phải trả.

-HAY-

Đừng thu thuế dư cho riêng mình.

3:14 Giảng trả lời cho các binh sĩ.

**3:14a**

**các binh sĩ:** KT không nói rõ đây là lính La-mã hay là lính Do Thái. Nhưng họ có thẩm quyền thu tiền của dân chúng bất hợp pháp.

**3:14b**

**đừng tống tiền:** Chuyển ngữ từng từ theo bản Hy-lạp là: “không ai được cướp [tiền].” Có thể diễn tả ý này như sau: “đừng dùng quyền lực mà lấy tiền.”

**3:14c**

**hãm dọa hoặc vu cáo ai:** Trong câu này muốn hàm ý “để lấy tiền.” Vậy nên có thể chuyển ngữ như sau:

“Đừng nói gạt ai “Tôi sẽ [vu cáo] anh nếu anh không trả tiền cho tôi.”

**3:14d**

**hãy bằng lòng với đồng lương của mình:** Đừng cố gắng lấy thêm tiền của người ta dù lương mình thấp.

3:15-18 Đấng vĩ đại hơn Giảng

Người ta bắt đầu nghĩ là chính Giảng có thể là Đấng Cứu Thế. Nhưng Giảng cho họ thấy rõ ràng Đấng Cứu Thế là một người khác sẽ đến sau ông và có thẩm quyền và quyền năng lớn hơn Giảng rất nhiều.

- 3:11a** **Giăng đáp: “Ai có hai chiếc áo, hãy chia cho người không có.**  
Giăng nói với họ: “Người nào có hai cái áo hãy cho người không có áo một cái.  
-HAY-  
Giăng trả lời họ: “Người có hai cái áo nên cho người không có áo một cái.
- 3:11b** **Ai có thức ăn, hãy san sẻ cho người thiếu ăn.”**  
Ai có thức ăn hãy chia sẻ cho người không có đồ ăn.”
- 3:12a** **Các người thu thuế cũng đến để chịu báp-tem,**  
Một số người thu thuế cũng đến với Giăng để ông làm phép báp-tem cho họ.  
-HAY-  
Một số người thu thuế cũng đến để Giăng làm phép báp-tem cho họ.
- 3:12b** **họ hỏi: “Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì?”**  
Họ hỏi ông “Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì để [chúng tỏ là chúng tôi đã ăn năn]?”  
-HAY-  
Họ nói: “Thưa thầy, chúng tôi phải làm như thế nào [để cho thấy là chúng tôi đã xa lánh tội lỗi]?”
- 3:13** **Giăng đáp: “Đừng lạm thu thuế má!”**  
Giăng nói với họ: “Đừng lấy thuế của người ta nhiều hơn [là luật pháp định] phải lấy.”  
-HAY-  
Giăng trả lời họ: “Đừng thu nhiều thuế hơn [là chính quyền cho phép] thu.”
- 3:14a** **Các binh sĩ cũng hỏi: “Còn chúng tôi phải làm gì?”**  
Một vài người lính cũng hỏi ông: “Còn về chúng tôi thì sao? Chúng tôi phải làm gì [để cho thấy là chúng tôi đã ăn năn].  
-HAY-  
Sau đó có một vài người lính hỏi Giăng: “Còn về chúng tôi? Làm thế nào [để chúng tôi chứng tỏ là đã xa lánh khỏi tội lỗi của chúng tôi]?”
- 3:14b** **Ông đáp: “Đừng tống tiền,**  
Giăng trả lời: “Đừng bắt người ta phải đưa tiền cho các anh.  
-HAY-  
Giăng nói với họ: “Đừng nói là các anh sẽ hại người ta nếu họ không đưa tiền cho các anh.
- 3:14c** **hãm dọa hoặc vu cáo ai,**  
Đừng vu cáo cho họ [để lấy tiền của họ].  
-HAY-  
Đừng [hãm dọa] sẽ vu cáo người ta [để lấy tiền của họ].
- 3:14d** **nhưng hãy bằng lòng với đồng lương của mình!”**  
Hãy vui lòng với tiền lương [của một người lính].”  
-HAY-  
Hãy thoả lòng với tiền lương của các anh.”

**3:15a**

**Dân chúng đang trông mong:** Người ta rất lấy làm thích thú, chờ đợi để xem việc gì sẽ xảy ra. Đây là kết quả của sự giảng dạy của Giăng. Họ đang nghĩ là họ sắp được biết Đấng Cứu Thế là ai.

**3:15b**

**mọi người đều ngẫm nghĩ:** Họ đang suy nghĩ xem điều này có phải là thật hay không.

**Chúa Cứu Thế:** Cụm từ *Chúa Cứu Thế* muốn nói đến Đấng Cứu Thế, Đấng mà người Do Thái chờ đợi cả trăm năm nay. Họ đang suy nghĩ chính Giăng là Đấng Cứu Thế. Nhưng họ không biết chắc ai sẽ là Đấng Cứu Thế.

**3:16a**

**Ta làm báp-tem cho các người bằng nước:** Giăng làm phép báp-tem cho người ta bằng nước để cho thấy là họ đã xa lánh tội lỗi. Hãy xem Lời Giải Nghĩa về “phép báp-tem” (3:3).

**các người:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:8c.

**3:16b**

**một Đấng quyền lực hơn ta sẽ đến:** Giăng nói: “Một Đấng quan trọng hơn ta sẽ đến.” Giăng đang nói về Chúa Giê-su Đấng sắp xuất hiện với người ta và bắt đầu chức vụ của Ngài.

**3:16c**

**ta không xứng đáng cởi quai dép Ngài:** Giăng không nói là “Ta không quan trọng.” Ông không nói là ông làm điều gì xấu. Ông chỉ muốn nói là Chúa Giê-su vĩ đại hơn ông nhiều đến nỗi ông thấy mình không xứng đáng để làm nô lệ cho Chúa Giê-su. Một trong những công việc người nô lệ phải làm là tháo dép và rửa chân cho chủ.

**dép:** Dép thường có quai làm bằng da thú vật, để cột chặt dép vào chân người mang.

Có thể chuyển ngữ 3:16c như sau:

Ta không xứng đáng để cởi dây buộc dép của Ngài.

**3:16d**

**Ngài sẽ làm báp-tem cho các người bằng Thánh Linh:** Chúa Giê-su, Đấng đến sau Giăng, sẽ làm phép báp-tem lớn hơn Giăng. Giăng làm phép báp-tem bằng nước nhưng Chúa Giê-su sẽ làm phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Khi Giăng làm phép báp-tem cho người ta bằng nước để cho thấy đời sống người đó đã được thay đổi. Khi Chúa Giê-su làm phép báp-tem cho người ta bằng Đức Thánh Linh, có nghĩa là họ được nhận quyền năng từ Đức Thánh Linh để sống đời sống mới đó. (hãy xem Công vụ 1:8).

**Thánh Linh:** Đây là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, phân cách với tội lỗi, biệt riêng ra để làm công việc của Đức Chúa Trời. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:15.

**và bằng lửa:** Nhóm từ này có thể có một hay hơn một ý nghĩa trong những ý nghĩa sau đây:

- (1) Chúa Giê-su sẽ “làm phép báp-tem” cho các tín hữu như những lưỡi bằng lửa trong ngày Lễ Ngũ Tuần (Công vụ 2:3).
- (2) Chúa Giê-su sẽ đoán xét các người chưa tin Chúa. Hãy xem 3:9.

Chúa Giê-su sẽ thanh tẩy các tín hữu qua sự đau khổ (Mác 10:39). Bởi vì ý nghĩa trọn vẹn không được rõ ràng, tốt hơn là nên chuyển ngữ sát nghĩa giống như trong bản dịch tiếng Việt.

**3:17**

Trong câu này, Giăng nói đến hình ảnh một người đang quạt thóc. Vỏ trấu nhẹ hơn hạt gạo nên bị gió thổi qua một bên tách rời vỏ trấu khỏi hạt gạo. Ý nghĩa ở phía sau của hình ảnh này là Chúa Giê-su sẵn sàng để phân biệt người tốt và người xấu. Chúa cứu những người tốt và trừng phạt những người gian ác.

**3:17a**

**sân đập lúa:** Ở xứ Do Thái *sân đập lúa* là chỗ các nông dân đập lúa để tách thóc với rơm và cũng để tách vỏ trấu ra khỏi hạt thóc.

**cầm sàng:** Một lần nữa Giăng lại dùng cách nói tượng hình để diễn tả quan niệm về sự phân cách. Ở đây là hình ảnh Chúa Giê-su

<b>3:15a</b>	<b>Dân chúng đang trông mong</b> Người ta đang trông đợi [Đấng Cứu Thế sắp đến]. <b>-HAY-</b> Người ta đang trông đợi một điều [hào hứng] sẽ xảy ra.
<b>3:15b</b>	<b>và mọi người đều ngẫm nghĩ cân nhắc trong lòng về Giăng: “Phải chăng ông ta là Chúa Cứu Thế!”</b> Họ đang nghĩ rằng chính Giăng là Đấng Cứu Thế.
<b>3:16a</b>	<b>Giăng giải đáp cho mọi người: “Ta làm báp-tem cho các người bằng nước;</b> [Nên] ông nói với tất cả mọi người: “Ta [chỉ] làm phép báp-tem cho các người bằng nước. <b>-HAY-</b> [Nên] Giăng nói với họ như thế này: “Ta thường làm phép báp-tem cho người ta bằng nước.
<b>3:16b</b>	<b>nhưng một Đấng quyền lực hơn ta sẽ đến,</b> Nhưng có một Đấng lớn hơn ta [sắp] đến. <b>-HAY-</b> Nhưng có một Đấng có thẩm quyền lớn hơn ta sắp đến.
<b>3:16c</b>	<b>ta không xứng đáng cởi quai dép Ngài.</b> [Ngay cả làm đây tớ để cởi dép cho Ngài, Ta cũng không xứng đáng].
<b>3:16d</b>	<b>Ngài sẽ làm báp-tem cho các người bằng Thánh Linh và bằng lửa.</b> Ngài sẽ làm phép báp-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa.
<b>3:17a</b>	<b>Ngài sẽ cầm sàng rê sạch sân đập lúa mình</b> Ngài đã [phân chia người tốt và người xấu ra ròi], giống như một người phân gạo ra khỏi trấu.
<b>3:17b</b>	<b>để chứa lúa vào kho,</b> [Ngài sẽ đặt người tốt vào chỗ tốt,] giống như một người để gạo trong kho. <b>-HAY-</b> Ngài để gạo trong kho.

phân cách người tốt ra khỏi người xấu giống như dùng cái chĩa tách rơm và vỏ trấu ra để bỏ đi.

Nếu trong văn hoá của bạn không dùng một cái chĩa hay xẻng lớn để quạt thóc, bạn có thể nói đến hành động thổi và không cần phải đề cập đến dụng cụ. Hãy xem thí dụ trong PKTCCN.

**rê sạch sân đập lúa:** Người nông dân cất gạo và dẹp vỏ trấu và rơm đi sau khi gió đã tách chúng rời ra khỏi nhau.

### **3:17b**

**chứa lúa vào kho:** Các nông dân chứa gạo ở trong kho. Đây có thể là một nhà kho được xây riêng biệt hay là một cái kho ở ngay trong nhà ở.

**3:17c**

***sẽ đốt hết trấu trong lúa:*** Vỏ trấu là phần bao ngoài hạt lúa và không ăn được. Đây là hình ảnh Chúa Giê-su trừng phạt người gian ác.

***lửa không hề tắt:*** Một ngọn lửa con người không thể nào dập tắt được và cháy không ngừng được gọi là *ngọn lửa không hề tắt*. Đây là một ẩn dụ về hình phạt cuối cùng, không bao giờ dứt cho những người không thật lòng ăn năn.

**3:18**

***dùng nhiều lời khuyên bảo khác:*** Có lẽ Lu-ca muốn nói ông Giảng dùng nhiều cách và các nội dung khác nhau nhưng mục đích của ông là dùng lời nói thuyết phục người ta chấp nhận và vâng theo Phúc Âm.

***truyền giảng Phúc Âm cho dân chúng:*** Ông giải thích Phúc Âm về Đấng Cứu Thế sắp đến.

3:19-20 Vua Hê-rốt bỏ Giảng vào tù.

3:19-20 nói về việc xảy ra sau khi Chúa Giê-su chịu phép báp-tem được chép trong 3:21-22. Đây có lẽ là cách Lu-ca chấm dứt việc nói về chức vụ của Giảng (3:19-20) và bắt đầu nói về chức vụ của Chúa Giê-su (3:21-22). Đây cũng có thể là lý do Lu-ca không đề cập đến tên của Giảng trong 3:21-22, mặc dầu Giảng là người làm phép báp-tem cho Chúa Giê-su.

Một cách để chuyển ngữ câu này là để bốn câu vào cùng một đoạn theo thứ tự sau: 21, 22, 19, 20. Đây là thứ tự thật sự của các việc đã xảy ra.

**3:19a**

***vua Hê-rốt bị Giảng quả trách:*** Giảng cho Vua biết ông đã làm một điều không phải. Vua đã phạm tội.

***vua Hê-rốt:*** Hê-rốt là nhà cầm quyền La-mã của xứ Ga-li-lê. Hãy xem 3::1.

**3:19b**

***về vụ Hê-rô-đia:*** Hê-rốt đã lấy Hê-rô-đia trái phép, bà là vợ của Phi-líp em trai ông. Ông đã làm trái với luật của Đức Chúa Trời khi lấy vợ của em mình. Đối với Chúa đó là một tội lỗi, và Giảng nói với Vua như vậy. Để biết cả câu chuyện hãy xem trong Mác 6:14-29.

**3:19c**

***và về mọi điều ác vua đã làm:*** Giảng nói chống nghịch lại với Vua Hê-rốt về các tội lỗi khác mà Vua đã làm nữa.

**3:20**

***Vua lại thêm một việc ác nữa:*** Hê-rốt làm thêm một tội lỗi nữa, cộng thêm vào với các tội lỗi khác ông đã làm (3:19).

***là tống giam Giảng vào ngục:*** Hê-rốt ra lệnh cho quân lính tống giam Giảng vào ngục. Các quân lính đã làm theo lời Vua.

- 3:17c**      **nhưng sẽ đốt hết trấu trong lửa không hề tắt.”**  
 Nhưng Ngài sẽ [trừng phạt người gian ác,] giống như người ta ném trấu vào trong lửa cháy không bao giờ tắt vậy.”  
**-HAY-**  
 Nhưng Ngài sẽ ném trấu vào lửa mà không ai có thể dập tắt được.”
- 3:18**      **Giăng cũng dùng nhiều lời khuyên bảo khác mà truyền giảng Phúc Âm cho dân chúng.**  
 Giăng cố gắng bằng nhiều cách để cho người ta tiếp nhận Tin Lành.  
**-HAY-**  
 Giăng nói với người ta nhiều điều khác nữa trong khi ông giải thích Tin Lành cho họ và bảo họ nên vâng lời.
- 3:19a**      **Nhưng vua Hê-rốt bị Giăng quở trách**  
 Nhưng [sau đó] Giăng bảo Vua Hê-rốt rằng Vua đã phạm Kinh Luật [của Đức Chúa Trời]  
**-HAY-**  
 Nhưng [sau đó] Giăng đã bảo Hê-rốt rằng [Vua] đã làm điều gian ác [đối với Chúa]
- 3:19b**      **về vụ Hê-rô-đia, em dâu mình,**  
 khi ông lấy vợ của em trai mình là bà, Hê-rô-đia,  
**-HAY-**  
 bởi vì ông đã lấy vợ của em trai mình là bà, Hê-rô-đia,
- 3:19c**      **và về mọi điều ác vua đã làm;**  
 và Giăng nói chống nghịch lại Hê-rốt vì những điều gian ác Vua đã làm.  
**-HAY-**  
 và ông [cũng] nói chống nghịch lại Hê-rốt bởi vì tất cả những việc gian ác khác Vua đã làm.
- 3:20**      **Vua lại thêm một việc ác nữa là tống giam Giăng vào ngục.**  
 Vậy Hê-rốt đã làm thêm một điều gian ác nữa. Ông [ra lệnh cho lính của mình] nhốt Giăng vào tù.  
**-HAY-**  
 Vậy Hê-rốt làm [một điều tệ hơn nữa]: ông [ra lệnh và lính của ông] nhốt Giăng vào tù.

**Phân đoạn phụ 3:21-4:13 Chúa Giê-su chịu phép báp-tem, gia phả của Chúa Giê-su và sự cám dỗ của Sa-tan.**

Lu-ca nói về ba điều quan hệ đến thẩm quyền và việc chuẩn bị cho chức vụ của Chúa Giê-su. Giảng Báp-tít làm phép báp-tem cho Chúa. Gia phả của Chúa Giê-su đi ngược trở lại tới Vua Đa-vít và Áp-ra-ham, tới A-đam và Đấng Chúa Trời. Chúa chống trả lại với sự cám dỗ của quỷ vương. Ba điều này cho thấy Chúa đã được Đấng Chúa Trời chấp thuận và dân Do Thái có thể chấp nhận Ngài được. Chúa đã sẵn sàng để bắt đầu chức vụ. Các chủ đề của các tiểu đoạn và các câu KT trích dẫn như sau:

Tiểu đoạn 3:21-22	Giảng làm phép báp-tem cho Chúa Giê-su.
Tiểu đoạn 3:23-38	Danh sách các tổ phụ (gia phả) của Chúa Giê-su
Tiểu đoạn 4:1-13	Sa-tan cám dỗ Đấng Giê-su

**Tiểu đoạn 3:21-22 Giảng làm phép báp-tem cho Chúa Giê-su.**

Hãy nhớ là Giảng làm phép báp-tem cho Chúa Giê-su trước khi Giảng bị bỏ tù. Hãy xem phần giới thiệu của Lời Giải Nghĩa của 3:19-20.

**3:21a**

**Khi cả dân chúng đều chịu phép báp-tem, Đấng Giê-su cũng chịu báp-tem:** Đây có thể có hai ý nghĩa:

- (1) Giảng làm phép báp-tem cho Chúa Giê-su trong lúc ông làm phép báp-tem cho những người khác (Tất cả các bản dịch tiếng Việt).
- (2) Giảng làm phép báp-tem cho những người khác xong rồi ông làm phép báp-tem cho Chúa Giê-su.

Ý nghĩa đầu tiên có vẻ đúng hơn.

**cả dân chúng:** Tất cả mọi người bằng lòng ăn năn tội đã được Giảng làm phép báp-tem cho. Giảng không làm phép báp-tem cho tất cả mọi người đến xin ông làm, bởi vì ông từ chối làm phép báp-tem cho những người không thật lòng ăn năn (hãy xem 3:7-8). Chúa Giê-su là người duy nhất chịu phép báp-tem với Giảng mà không phải ăn năn bởi vì Chúa không hề phạm tội.

**Đấng Giê-su cũng chịu báp-tem:** Lu-ca không nhắc đến tên Giảng ở đây, nhưng ông là người làm phép báp-tem cho Chúa Giê-su. Hãy xem Ma-thi-ơ 3:13-17, và Mác 1:9-11.

**3:21b**

**bầu trời mở ra:** Đây có lẽ có nghĩa là Đấng Chúa Trời mở thiên đàng.

**bầu trời:** Đây có thể chuyển ngữ là “thiên đàng,” hay “bầu trời,” hay “nơi Đấng Chúa Trời ở.”

**3:22a**

**trong hình thể giống như bồ câu ngự xuống trên Ngài:** Đấng Thánh Linh của Đấng Chúa Trời lấy hình thể của một chim bồ câu và ngự xuống trên Chúa Giê-su. Đây là lý do tại sao chúng ta thấy hình ảnh chim bồ câu là tượng trưng cho Đấng Thánh Linh.

**bồ câu:** Đây là loại chim nhẹ nhàng trong tất cả các loài chim trắng. Đây là hình ảnh của sự tinh sạch. Đây cho thấy hình ảnh của Đấng Thánh Linh như thế nào.

**3:22b**

**có tiếng phán đến từ trời:** Tiếng Đấng Chúa Trời đến từ trời. Nói một cách khác là “Đấng Chúa Trời là Đấng Chúa Cha phán.” Ý hiểu ngầm ở đây là “... và nói với Chúa Giê-su...” Các lời ở trong 3:22c là lời Đấng Chúa Trời phán với Chúa Giê-su.

**3:22c**

**Đẹp lòng Ta hoàn toàn:** Có nghĩa là ‘Ta chấp nhận con, Ta tha lỗi với con.’



**Phân đoạn phụ 3:21-4:13 Chúa Giê-su chịu phép báp-tem, gia phả của Chúa Giê-su, và sự cám dỗ của Sa-tan.**

**Tiểu đoạn 3:21-22 Giảng làm phép báp-tem Chúa Giê-su.**

- 3:21a** **Khi cả dân chúng đều chịu phép báp-tem, Đức Giê-su cũng chịu báp-tem.**  
 Khi Giảng làm phép báp-tem cho dân chúng [là những người đã ăn năn], ông cũng làm phép báp-tem cho Chúa Giê-su nữa.  
**-HAY-**  
 Giảng làm phép báp-tem cho Chúa Giê-su trong lúc ông làm phép báp-tem cho dân chúng [là những người đã ăn năn].
- 3:21b** **Ngài đang cầu nguyện thì bầu trời mở ra,**  
 Trong khi Chúa đang cầu nguyện, thiên đàng mở ra,  
**-HAY-**  
 Và [Đức Chúa Trời] mở thiên đàng trong khi [Chúa Giê-su] cầu nguyện,
- 3:22a** **và Thánh Linh trong hình thể giống như chim bồ câu ngự xuống trên Ngài.**  
 và Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống trên Ngài trong hình của một con chim bồ câu.  
**-HAY-**  
 và Đức Thánh Linh dưới dạng một con chim bồ câu ngự xuống trên Ngài.
- 3:22b** **Có tiếng phán đến từ trời:**  
 và tiếng [của Đức Chúa Trời] trên thiên đàng nói với Chúa Giê-su,  
**-HAY-**  
 và [Đức Chúa Trời] từ trên thiên đàng nói với Chúa Giê-su,
- 3:22c** **“Con là Con yêu dấu của Ta. Đẹp lòng Ta hoàn toàn!”**  
 “Con là Con của ta. Ta yêu mến con và rất vui mừng vì Con.”  
**-HAY-**  
 “Con là Con yêu dấu của Ta. Ta rất đẹp lòng vì Con.”

**Tiểu đoạn 3:23-38 Danh sách các tổ phụ (gia phả) của Chúa Giê-su**

Một vài giáo sư KT nghĩ rằng đây là danh sách tổ phụ của bà Ma-ri. Điều này có thể giải nghĩa được sự khác nhau giữa tên trong danh sách này và các tên ở trong danh sách của Ma-thi-ơ chương 1. Các người khác dạy rằng đây là danh sách các tổ phụ của Giô-sép. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:23. Cũng hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:23 trong Phụ Bản A.

Mặc dầu Giô-sép không phải là cha ruột của Chúa Giê-su, ông là cha của Chúa theo luật Do Thái. Điều này có nghĩa là Chúa có thể làm Vua người Do Thái giống như Vua Đa-vít tổ phụ của Ngài vậy. Đây có nghĩa là Chúa có thể nhận các lời hứa của Đức Chúa Trời ban cho Áp-ra-ham. Vì Chúa Giê-su là dòng dõi của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời đã làm trọn lời hứa với Áp-ra-ham “các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ ngươi mà được phước.” (Sáng-thế-ký 12:3).

Danh sách tên các tổ phụ của Chúa Giê-su này giống như danh sách trong Ma-thi-ơ chương 1 từ Áp-ra-ham đến Đa-vít. Nhưng từ Vua Đa-vít đến Chúa Giê-su thì lại khác nhau. Lu-ca chương 3

có 57 tên giữa Chúa Giê-su đến Áp-ra-ham. Ma-thi-ơ chương 1 có 41 tên. Ma-thi-ơ thấy không cần phải để tất cả các tên vào danh sách. Lu-ca cũng lập danh sách trở lại tận A-đam và Đức Chúa Trời, nhưng danh sách của Ma-thi-ơ chỉ tới Áp-ra-ham. Danh sách của Ma-thi-ơ kể từ tổ phụ xuống con cháu. Danh sách của Lu-ca kể từ con cháu lên tới tổ phụ. Danh sách của Ma-thi-ơ cho thấy Chúa Giê-su là một người Do Thái thuần túy, dòng dõi của Áp-ra-ham và Đa-vít. Danh sách của Lu-ca cho thấy Chúa Giê-su liên hệ với cả nhân loại, khi kể tổ phụ của Chúa lên đến A-đam là người đầu tiên được Đức Chúa Trời tạo nên.

Bạn cần phải chuyển ngữ danh sách này giống như của Lu-ca không cần phải cố làm cho nó giống như danh sách của Ma-thi-ơ. Để chuyển ngữ các tên này, bạn có thể chuyển ngữ theo tên được dùng trong KT tiếng Việt hay trong KT của một sắc tộc khác ở trong vùng.

### 3:23a

**độ ba mươi tuổi:** Chúng ta không biết rõ Chúa Giê-su được đúng ba mươi tuổi vào lúc này không. Theo thứ tự thời gian trong 3:1-2, vào lúc này Chúa Giê-su có thể từ 28 cho đến 32 tuổi. Tuổi 30 là tuổi mà người Lê-vi được phép bắt đầu làm bốn phận tôn giáo (Dân-số-ký 4:47). Giô-sép con của Gia-cốp được 30 tuổi khi ông bắt đầu làm thủ tướng Ê-díp-tô trong thời CU (Sáng-thế-ký 41:46) và Vua Đa-vít được ba mươi tuổi khi lên làm Vua (2 Sa-mu-ên 5:4). Vào tuổi này Chúa Giê-su hoàn toàn trưởng thành và đầy đủ khả năng để bắt đầu chức vụ.

**chức vụ:** Chức vụ của Chúa Giê-su là công việc Đức Chúa Trời sai Chúa đến để làm.

3:23b

**con:** Từ Hy-lạp *huios* ‘con trai, con đực.’ Từ này cũng có nghĩa là ‘dòng dõi’ (hãy xem 18:38, và 19:9).

**người ta cho rằng Ngài là con Giô-sép:** Điều này có nghĩa là Chúa Giê-su thuộc về nhà Giô-sép và người ta coi Chúa như là con trai của Giô-sép. Chúa Giê-su không phải là con ruột của Giô-sép vì bà Ma-ri có mang Chúa Giê-su khi bà còn đồng trinh (1:30-35). Những người cho rằng đây là danh sách tổ phụ của bà Ma-ri cho câu này có nghĩa sau: “[Người ta nghĩ rằng Chúa Giê-su] là con của Giô-sép nhưng thật sự là cháu của Hê-li” vì Hê-li là cha của bà Ma-ri. Ý nghĩa này cũng có thể là đúng nhưng quan niệm cho rằng đây là danh sách tổ phụ của ông Giô-sép được nhiều nhà phê bình hỗ trợ hơn.

**Giô-sép con Hê-li:** Trước khi bạn chuyển ngữ danh sách của các tên này, bạn phải biết chắc chắn là bạn biết cách để chuyển ngữ danh sách này nghe có vẻ tự nhiên nhất. Trong một vài ngôn ngữ bạn cần phải để hai tên của mỗi phần của danh sách: tên đầu tiên là tên người con, và tên thứ hai là tên người cha. Thí dụ 3:24a sẽ là:

Hê-li là con của Mát-tát, [và]  
Mát-tát là con của Lê-vi, [và]  
Lê-vi là con của Mên-chi.

### 3:24

3:23 đây là lần cuối cùng từ ‘con trai’ được nhắc đến trong chương 3. Nhưng trong danh sách dài của những tên sau đây, tên viết trước là con trai của người có tên đi theo sau. Thí dụ, trong bản Hy-lạp 3:24 chuyển ngữ sát từng chữ sẽ là “...Mát-tát của Lê-vi của Mên-chi.” Nhưng câu này có nghĩa là ‘Mát-tát [là con trai] của Lê-vi [là con trai] của Mên-chi.’

Phần còn lại của danh sách được tiếp tục cùng một cách cho đến 3:38. Vì lý do này chỉ có một cách chuyển ngữ được đề nghị ở 3:23-24 để bạn áp dụng chuyển ngữ các tên này trong danh sách. Không có Lời Giải Nghĩa (hay PKTCCN) cho phần còn lại của danh sách. Cách viết những tên này trong các bản dịch tiếng Việt chỉ khác nhau chút ít thôi được hiểu là ‘con trai’ (hoặc có thể là ‘cháu’ hoặc ‘dòng dõi’ trong một vài trường hợp)

**Tiểu đoạn 3:23-38 Danh sách các tổ phụ (gia phả) của Chúa Giê-su**

- 3:23a** Khi bắt đầu chức vụ, Đức Giê-su độ ba mươi tuổi.  
Khi Chúa Giê-su bắt đầu công việc của Ngài, Chúa vào khoảng 30 tuổi.
- 3:23b** Người ta cho rằng Ngài là con Giô-sép. Giô-sép con Hê-li,  
Chúa Giê-su được gọi là con của Giô-sép. [Và Giô-sép là con] của Hê-li
- 3:24a** Hê-li con Mát-tát, Mát-tát con Lê-vi, Lê-vi con Mên-chi,  
Hê-li là con của Mát-tát, là con của Lê-vi, là con của Mên-chi.
- 3:24b** Mên-chi con Gia-nê, Gia-nê con Giô-sép,  
Mên-chi là con của Gia-nê, Gia-nê là con của Giô-sép.
- 3:25** Giô-sép con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia con A-mốt, A-mốt con Na-hum, Na-hum  
con Éch-li, Éch-li con Na-ghê,
- 3:26** Na-ghê con Ma-át, Ma-át con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia con Sê-mê-in, Sê-mê-in  
con Giô-séch, Giô-séch con Giô-đa,
- 3:27** Giô-đa con Giô-a-nan, Giô-a-nan con Rê-sa, Rê-sa con Xô-rô-ba-bên, Xô-rô-ba-  
bên con Sa-la-thi-ên, Sa-la-thi-ên con Nê-ri,
- 3:28** Nê-ri con Mên-chi, Mên-chi con A-đi, A-đi con Cô-sam, Cô-sam con Ên-ma-  
đan, Ên-ma-đan con Ê-rơ,
- 3:29** Ê-rơ con Giê-su, Giê-su con Ê-li-ê-se, Ê-li-ê-se con Giô-rim, Giô-rim con Mát-  
thát, Mát-thát con Lê-vi,
- 3:30** Lê-vi con Si-mê-ôn, Si-mê-ôn con Giu-đa, Giu-đa con Giô-sép, Giô-sép con Giô-  
nam, Giô-nam con Ê-li-a-kim,
- 3:31** Ê-li-a-kim con Mê-lê-a, Mê-lê-a con Men-na, Men-na con Mát-ta-tha, Mát-ta-  
tha con Na-than, Na-than con Đa-vít,
- 3:32** Đa-vít con Giê-sê, Giê-sê con Giô-bết, Giô-bết con Bô-ô, Bô-ô con Sa-la, Sa-la  
con Na-ách-son,
- 3:33** Na-ách-son con A-mi-na-đáp, A-mi-na-đáp con Át-min, Át-min con A-rơ-ni, A-  
rơ-ni con Éch-rôm, Éch-rôm con Pha-rê, Pha-rê con Giu-đa,
- 3:34** Giu-đa con Gia-cóp, Gia-cóp con Y-sác, Y-sác con Áp-ra-ham, Áp-ra-ham con  
Tha-rê, Tha-rê con Na-cô,

### Tiểu Đoạn 4:1-13 Sa-tan cám dỗ Đức Giê-su.

Câu chuyện về ba cách Sa-tan dùng để cám dỗ Đức Giê-su cũng được chép ở trong Ma-thi-ơ 4:1:11. Trong Mác 1:12-13 ghi lại cách tóm tắt. Đa số các từ dùng trong Ma-thi-ơ và Lu-ca và ý nghĩa chung đều giống nhau. Nhưng có một số từ khác nhau.

Tại sao Đức Chúa Trời lại để cho quỷ vương cám dỗ Đức Giê-su ngay vào lúc Ngài sẵn sàng bước vào chức vụ? Có vẻ như Đức Chúa Trời cho Con Ngài thấy ba điều trong khi Ngài vượt qua ba sự cám dỗ này:

1. Nếu Đức Giê-su làm việc cách có quyền năng để cung cấp những nhu cầu của Ngài thì Đức Giê-su sẽ không làm Đức Chúa Trời đẹp lòng (cám dỗ thứ nhất - 4:3-4).
2. Nếu Ngài dùng các phép lạ để khiến cho nhiều người đến theo Ngài thì Ngài chắc sẽ không làm công việc Đức Chúa Trời sai Ngài đến để làm (cám dỗ thứ hai - 4:5-8).
3. Nếu Ngài đồng ý làm theo điều Ma Quỷ đề nghị thì Đức Giê-su không làm Đức Chúa Trời đẹp lòng (cám dỗ thứ ba - 4:9-12).

Mặc dù quỷ vương cám dỗ Đức Giê-su trong ba cách, Đức Giê-su không phạm tội. Nhưng Sa-tan thật sự cám dỗ Đức Giê-su. Sa-tan mở đường cho Đức Giê-su phạm tội nếu Ngài muốn. Đức Giê-su thắng hơn Sa-tan nhờ sự trích dẫn Lời Chúa trong Phục Truyền. Điều này chuẩn bị cho Ngài sẵn sàng thắng hơn Sa-tan bất cứ lúc nào nó cám dỗ Ngài trong thời gian Ngài còn ở trên đất. Sa-tan cám dỗ Đức Giê-su cùng một cách nó đã cám dỗ A-đam và Ê-va (Sáng thế ký 3:1-6) và cách nó dùng để cám dỗ các con dân Chúa phạm tội ngày hôm nay (Hê-bơ-rơ 4:15). Nhưng Đức Giê-su không phạm tội và hoàn toàn đánh bại Sa-tan.

Đức Giê-su thắng hơn Sa-tan khi nó cám dỗ Ngài. Điều này hoàn tất việc chuẩn bị Đức Giê-su cho chức vụ. Sau đó Ngài sẵn sàng để bắt đầu công việc Đức Chúa Trời sai Ngài đến để làm.

4:1-2 Quỷ vương cám dỗ Đức Giê-su.

#### 4:1a

**đầy đầy Thánh Linh:** Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời điều khiển và ban quyền năng cho Đức Giê-su. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:15.

**từ sông Giô-đanh trở về:** Đức Giê-su từ sông Giô-đanh chỗ Giăng làm phép báp-tem cho Ngài trở về. Lu-ca không nói rõ là Ngài về đâu. Có lẽ Ngài về lại Ga-li-lê (4:14). Trên đường về, Ngài bị quỷ vương cám dỗ trong sa mạc (hãy xem 4:1b). Nhưng sa mạc này không nằm trên đường đi về Ga-li-lê mà ở phía nam của chỗ Giăng làm phép báp-tem và phía tây của sông Giô-đanh. Vậy tốt hơn nên chuyển ngữ là:

Đức Giê-su từ sông Giô-đanh đi vào sa mạc.

#### 4:1b

**đưa vào đồng hoang:** Đây có lẽ là sa mạc của Giu-đê. Hãy xem Ma-thi-ơ 3:1. Nhưng nó phải là phần sa mạc không có người ở. Đức Giê-su ở đây một mình.

#### 4:2a

**trong bốn mươi ngày:** Thật khó để biết là “bốn mươi ngày” trong bản Hy-lạp quan hệ với “được Đức Thánh Linh đưa vào” hay với “để chịu quỷ vương cám dỗ.” Nhưng có lẽ cả hai, Ngài được Đức Thánh Linh hướng dẫn và bị quỷ vương cám dỗ trong bốn mươi ngày. Các CĐN theo cách giải thích Đức Giê-su bị quỷ vương cám dỗ trong bốn mươi ngày. Thời gian này dài 40 ngày và đêm, cùng một khoảng thời gian Môi-se bị nhện đói. Môi-se, giống như Đức Giê-su, có một thời gian đặc biệt để cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Hãy xem Xuất 24:18. Có lẽ Đức Giê-su cầu nguyện với Đức Chúa Cha trong suốt thời gian này.

3:35	Na-cô con Sê-rúc, Sê-rúc con Ra-gao, Ra-gao con Pha-léc, Pha-léc con Hê-be, Hê-be con Sa-la,
3:36	Sa-la con Cai-nam, Cai-nam con A-bác-sát, A-bác-sát con Sem, Sem con Nô-ê, Nô-ê con La-méc,
3:37	La-méc con Ma-tu-sê-la, Ma-tu-sê-la con Hê-nóc, Hê-nóc con Gia-rét, Gia-rét con Mê-lê-lê-ên, Mê-lê-lê-ên con Cai-nam,
3:38	Cai-nam con Ê-nót, Ê-nót con Sét, Sét con A-đam, A-đam con Đức Chúa Trời.
<b>Tiểu đoạn 4:1-13 Sa-tan cám dỗ Đức Giê-su.</b>	
4:1a	<b>Đức Giê-su đầy đầy Thánh Linh, từ sông Giô-đanh trở về</b> Đức Giê-su được Đức Thánh Linh hoàn toàn điều khiển, Ngài rời sông Giô-đanh -HAY- Đức Giê-su từ sông Giô-đanh trở về, và Đức Thánh Linh [luôn luôn ở với Ngài và] cho Ngài năng lực.
4:1b	<b>và được Đức Thánh Linh đưa vào đồng hoang,</b> và Đức Thánh Linh dẫn Ngài [đi] vào sa mạc. -HAY- Đức Thánh Linh hướng dẫn Chúa [trong khi Ngài] ở trong sa mạc.
4:2a	<b>để chịu quỷ vương cám dỗ trong bốn mươi ngày.</b> Suốt 40 ngày quỷ vương cám dỗ Chúa phạm tội trong khi Ngài ở đó. -HAY- Khi Đức Giê-su ở đó, ma quỷ cố gắng làm cho Ngài phạm tội trong suốt 40 ngày [nhưng nó đã thất bại]
4:2b	<b>Trong những ngày đó, Ngài không ăn gì cả, nên đến cuối thời gian này, Ngài đói.</b> Trong suốt thời gian này Ngài không ăn gì cả, và cuối cùng Ngài [rất] đói. -HAY- Trong suốt thời gian này Ngài không ăn gì cả; khi những ngày [chịu cám dỗ] đã xong, Ngài [rất] đói.

**chịu quỷ vương cám dỗ:** Từ Hy-lạp: *peirazō* ‘thử thách, thử nghiệm, cám dỗ.’ Trong 1 Phê-rơ 4:12 và Khải thị 3:10 từ này có nghĩa là ‘thử nghiệm’ hay ‘thử.’ Có nghĩa là một thời gian thử nghiệm khó khăn để xem dân chúng có vâng lời Đức Chúa Trời hay không. Nhưng cùng một từ Hy-lạp này được dùng ở đây có nghĩa là *cám dỗ* bởi vì quỷ vương không cần biết là Đức Giê-su có vâng lời Đức Chúa Trời hay không; nó chỉ muốn làm

cho Ngài không vâng lời Đức Chúa Trời. Vậy nên *peirazō* ở đây có nghĩa là *cám dỗ*, cố gắng làm cho một người phạm tội.

**quỷ vương:** Sa-tan, người cầm đầu ma quỷ, cũng còn gọi là *Ma Quỷ*.

#### **4:2b**

**nên đến cuối thời gian này, Ngài đói:** Khi 40 ngày đã qua, Chúa rất đói. Sau khi nhịn ăn suốt 40 ngày, thân thể của Ngài đòi hỏi

phải được ăn. Nhưng thời gian cầu nguyện này làm cho tinh thần Ngài mạnh mẽ để làm điều đúng chứ không phải làm điều sai lầm.

4:3-4 **Cám dỗ thứ nhất: Thách thức Đức Giê-su dùng quyền của mình năng làm ra thức ăn.**

#### 4:3a

**Quý vương nói với Ngài:** Không rõ là quý vương xuất hiện để Chúa có thể thấy được nó bằng mắt, vì Sa-tan là một thần linh. Nhưng Đức Giê-su biết nó là ai và chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với nó.

**Nếu ông là Con Đức Chúa Trời:** Điều này có thể có hai ý nghĩa. Mỗi ý nghĩa đều có một thí dụ dẫn chứng:

- (1) Sa-tan muốn Con của Đức Chúa Trời dùng quyền năng để làm ra thức ăn nuôi mình hơn là theo ý muốn của Đức Chúa Trời. “**Bởi vì** ông là Con của Đức Chúa Trời, hãy làm phép lạ để nuôi mình.”
- (2) Sa-tan muốn Đức Giê-su bày tỏ là Ngài có phải là con Đức Chúa Trời hay không. “**Nếu** ông là Con Đức Chúa Trời, hãy chứng tỏ bằng cách làm phép lạ.”

Ý nghĩa (1) được ưa thích hơn. Đức Chúa Trời vừa mới nói Đức Giê-su là Con của Đức Chúa Trời khi Giăng làm phép báp-tem cho Ngài (3:22). Vì các ma quỷ ở dưới quyền quý vương đã biết Đức Giê-su là Con của Đức Chúa Trời (hãy xem Mác 1:24), Sa-tan chắc chắn cũng biết điều đó. Ở đây trong Lu-ca chương 4, quý vương có thể đã tìm cách để lừa dối Đức Giê-su nghĩ là nó chưa biết Ngài là ai. Nhưng Sa-tan biết Đức Giê-su là Con Đức Chúa Trời và Đức Giê-su biết Sa-tan đang lừa dối Ngài.

#### 4:3b

**hãy bảo viên đá này biến thành bánh đi:** Đây là một cám dỗ rất mạnh. Đức Giê-su rất đói. Một vài hòn đá tròn nằm quanh đó trông giống như những ổ bánh mì. Đức Giê-su có quyền năng để làm điều này. Nhưng Đức Chúa Trời chưa bảo Ngài làm. Đức Chúa Trời sẽ dùng cách khác đem thức ăn đến cho Đức Giê-su (Ma-thi-ơ 4:11).

**bánh:** Bánh mì là thức ăn chính của người Do Thái. Có thể chuyển ngữ một cách khác là “ổ,” hay, “ổ bánh mì.” Nếu đồng bào của bạn không ăn bánh mì, có thể chuyển ngữ là “thức ăn.” Có thể chuyển ngữ 4:3b:

Hãy ra lệnh và hoá đá này thành bánh đi.

-HAY-

Hãy biến đá này thành ổ bánh mì.

#### 4:4a

**Kinh Thánh đã chép:** Ở đây Đức Giê-su trích dẫn Phục Truyền 8:3. Đức Chúa Trời ban những điều này cho Môi-se chép xuống. Vậy Đức Giê-su dùng lời KT. Cũng hãy xem Lu-ca 4:8. Đức Giê-su dùng lời KT để trả lời cả ba sự cám dỗ của Sa-tan.

#### 4:4b

**Người ta sống không phải chỉ nhờ bánh mà thôi:** Đức Giê-su nói cho quý vương biết điều Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên khi Ngài ban ma-na cho họ ăn (một thức ăn thay cho bánh mà Đức Chúa Trời ban cho người Do Thái khi họ ra khỏi Ai-cập và đi trong sa mạc Phục-truyền 8:3). Ngài để cho họ đói, rồi ban cho họ ma-na. Họ ăn ma-na nhưng không vâng lời Đức Chúa Trời. Vậy nên họ phải chết trong sa mạc (Hê-bơ-rơ 3:17). Trong Ma-thi-ơ 4:4 thêm: “nhưng cũng nhờ mọi lời phán của Đức Chúa Trời.” Trong Lu-ca chỉ hàm ý về điều này.

Vâng lời và tin cậy Đức Chúa Trời cũng quan trọng cho đời sống giống như bánh. Thật ra, ở đây Đức Giê-su muốn hàm ý là nếu Ngài biến đá thành bánh như Sa-tan đề nghị thì Ngài đã không vâng lời và theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

**sống:** Đây muốn nói đến đời sống thuộc thể hay thuộc linh hay cả hai. Sách hướng dẫn của Thánh Kinh Hội đề nghị cách chuyển ngữ sau: “Để có một đời sống thật người ta cần có các thứ khác hơn là chỉ thức ăn.” Một vài cách chuyển ngữ khác:

Người ta không phải chỉ sống nhờ thức ăn.

-HAY-

Thức ăn không đủ để làm cho một người sống.

- 4:3a** **Quý vương nói với Ngài: “Nếu ông là Con Đức Chúa Trời,**  
[Vậy nên] quý vương nói với Ngài “[Vi] ông là Con Đức Chúa Trời,
- 4:3b** **hãy bảo viên đá này biến thành bánh đi!”**  
hãy bảo hòn đá này hoá thành bánh [để nuôi mình đi]!”  
-HAY-  
[chỉ] nói thì hòn đá này sẽ trở nên bánh!”
- 4:4a** **Đức Giê-su đáp: “Kinh Thánh đã chép:**  
Đức Giê-su nói [với quý vương]: “Kinh Thánh chép:  
-HAY-  
Đức Giê-su nói: “Trong Kinh Thánh chép:  
-HAY-  
Đức Giê-su nói: “Lời của Đức Chúa Trời chép:
- 4:4b** **Người ta sống không phải chỉ nhờ bánh mà thôi.”**  
‘Người ta sống không phải chỉ nhờ vào đồ ăn.’ ”
- 4:5a** **Đưa Đức Giê-su lên cao,**  
[Sau đó] quý vương đưa Đức Giê-su lên một chỗ [rất] cao,  
-HAY-  
Rồi quý vương đem Đức Giê-su lên đỉnh [một ngọn núi] cao,
- 4:5b** **quý vương chỉ cho Ngài xem tất cả các vương quốc trên thế giới trong giây lát.**  
và ngay lúc đó nó chỉ cho Đức Giê-su tất cả các nước trên thế gian.  
-HAY-  
và ngay lúc đó nó cho Đức Giê-su [nhìn thấy] tất cả các quốc gia trên đất.

4:5-8 Sự cám dỗ thứ nhì: Đề nghị Đức Giê-su phải thoả hiệp với Sa-tan.

Trong Ma-thi-ơ 4, đây là cám dỗ thứ ba. Trong Lu-ca, đây là điều thứ nhì mà Sa-tan cám dỗ Đức Giê-su làm. Thứ tự của các cám dỗ không quan trọng bằng ý nghĩa của nó. Nhưng tốt nhất là nên chuyển ngữ Lu-ca theo thứ tự này. Trong Phúc Âm Lu-ca, hai cám dỗ đầu tiên xảy ra ở trong sa mạc, và cám dỗ thứ ba xảy ra trên nóc đền thờ Giê-ru-sa-lem.

#### 4:5a

**Đưa Đức Giê-su lên cao:** Đức Giê-su lên đó với quý vương. Quý vương không bắt Đức Giê-su đi lên đó, nhưng Ngài đi lên đó với quý vương. Đức Giê-su sẵn sàng đi mặc dầu đó không phải là điều Ngài muốn làm. Lu-ca không nói rõ là Đức Giê-su đi bằng thân xác

hay là chỉ thân linh và tâm trí Ngài đi mà thôi. KT không nói rõ là Ngài có thấy Sa-tan bằng mắt hay không.

**lên cao:** Đây giống như là một ngọn núi. (Trong Ma-thi-ơ 4:8 các bản dịch đều gọi là “núi rất cao.”) Đây có thể không phải là một ngọn núi thật vì không có núi nào cao đủ để cho một người có thể nhìn thấy cả thế gian. Đây là một khái tượng Sa-tan đem đến cho Đức Giê-su, có lẽ là một hình ảnh trong tâm trí Ngài. Đức Giê-su thấy nó rõ ràng dù là Ngài có đứng trên núi cao hay không.

#### 4:5b

**chỉ cho Ngài xem tất cả các vương quốc trên thế giới:** Đây gồm các quốc gia đương thời Đức Giê-su. Không rõ là Ngài thấy những quốc gia nào trên thế giới hiện đại. Nhưng Đức Giê-su thấy rõ ràng tất cả mọi quốc gia trong thời của Ngài.

**trong giây lát:** Việc này xảy ra trong một thời gian ngắn, trong một lúc thời, cùng trong một lúc.

#### 4:6a

**Ta sẽ cho ông tất cả quyền uy và vinh quang:** Quỷ vương hứa ban tất cả các vương quốc này cho Đức Giê-su. Nhưng liệu nó có thật sự làm điều này nếu Đức Giê-su làm theo điều kiện của nó không? Hãy nhớ, quỷ vương còn có một tên khác nữa là Kẻ Lừa Dối. Nó là kẻ nói dối (Giăng 8:44). Nó đang cố gắng làm một hợp đồng với Đức Giê-su. Nó muốn làm cho Ngài tin rằng tất cả mọi quốc gia trên thế giới sẽ theo Ngài.

**quyền uy:** Thẩm quyền trên thế giới có nghĩa là quyền kiểm soát con người, quyền cai trị. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:36b.

**vinh quang:** Đây muốn diễn tả ý tưởng về vinh quang, vĩ đại, sự giàu có.

Có thể chuyển ngữ 4:6a là:

Ta sẽ đặt tất cả các nhà lãnh đạo và vinh quang của các vương quốc này dưới quyền ông.

#### 4:6b

**vì tất cả đã giao cho ta và ta muốn cho ai tùy ý:** Có lẽ Sa-tan đang suy nghĩ về cùng một ý nghĩa tương tự như ở trong Giăng 14:30 và Ê-phê-sô 2:2, nơi mà Sa-tan được gọi là “lãnh tụ của thế gian” và “chủ quyền cai trị chốn không trung.” Lời tuyên bố của nó đúng một phần nào. Nó đang nói với Đấng cho nó quyền khi nó còn gọi là thiên sứ trưởng Lu-xi-phe. Con Đức Chúa Trời có quyền cất quyền lực khỏi Sa-tan, và Ngài đã định thời gian để làm điều đó. Sa-tan cai trị quyền năng thuộc linh của thế giới tối tăm (gồm có các ma quỷ) và những người trên thế giới bằng lòng ở dưới sự cai trị của nó. Nhưng Đức Chúa Cha có quyền trên tất cả mọi tà linh, ngay cả Sa-tan nữa.

#### 4:7

**Cho nên nếu ông quỳ lạy ta, thì tất cả sẽ thuộc về ông:** Đây là điều kiện: nếu Đức Giê-su thờ phượng Sa-tan, thì Sa-tan sẽ ban cho Ngài tất cả mọi thứ này. Quỷ vương nói nó sẽ để Đức Giê-su điều khiển các quốc gia

nếu Ngài để cho nó điều khiển Ngài. Mặc dầu Đức Giê-su biết quỷ vương đang lừa dối Ngài (nó sẽ không giữ lời hứa), nhưng đây vẫn là một cám dỗ. Như ông Hendriksen đã nói đây giống như “vương miện mà không phải chịu thập tự giá.” Nhưng Đức Giê-su từ khước. Ngài không phạm tội.

**thì tất cả sẽ thuộc về ông:** Sa-tan muốn nói: “Tất cả các nước này sẽ ở dưới quyền cai trị của ông.”

#### 4:8a

**Kinh Thánh đã chép:** Đức Giê-su trích dẫn 4:8b từ Phục-truyền 6:13. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:4a.

#### 4:8b

**Hãy thờ lạy Chúa là Đức Chúa Trời người:** Trong Phục-truyền 6:13 đây là mạng lệnh cho mỗi người dân Y-sơ-ra-ên. (Trong phục truyền mạng lệnh này ở thể số ít nhưng được viết cho tất cả mọi người.) Khi Đức Giê-su dùng những lời này, đó là mạng lệnh cho mỗi con dân Chúa. Nhưng Ngài không bảo Sa-tan thờ phượng Đức Chúa Trời. Ngài biết rằng Sa-tan không thể thờ phượng Đức Chúa Trời. Từ xưa, Sa-tan đã lựa chọn không thờ phượng Đức Chúa Trời. Đức Giê-su đang nói cho Sa-tan là chỉ có một Đấng người ta phải thờ phượng đó là Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

**Chúa là Đức Chúa Trời người:** Trong một số ngôn ngữ từ dùng để chỉ Đức Chúa Trời là một tên nên dùng “Đức Chúa Trời người” không được tự nhiên. Vậy trong bản dịch của bạn có thể đổi là “Chúa người là Đức Chúa Trời.”

**phụng sự:** Phụng sự có nghĩa là vâng lời, làm những điều đi với sự thờ phượng thật.

4:9-12 Cám dỗ thứ ba: Để Đức Giê-su làm một phép lạ cho dân chúng theo Ngài.

#### 4:9a

**đem Ngài:** Đây không nói là đem lên hay đem xuống. Sa-tan đem Chúa đi đến một chỗ khác. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:5a.



- 4:6a** **Quý vương hứa với Ngài: “Ta sẽ cho ông tất cả quyền uy và vinh quang của các vương quốc ấy,**  
 Quý vương bảo Ngài: “Ta sẽ khiến ông cai trị trên tất cả các nước và cho ông tất cả sự giàu có của họ,  
 -HAY-  
 Quý vương nói với Đức Giê-su: “Ta sẽ cho ông tất cả quyền lực và vinh quang của các vương quốc này,
- 4:6b** **vì tất cả đã giao cho ta và ta muốn cho ai tùy ý.”**  
 bởi vì [Đức Chúa Trời] đã cho ta thế giới, và ta có thể ban lại [tất cả] cho bất cứ người nào ta chọn.  
 -HAY-  
 bởi vì ta nhận được [tất cả] những điều này. Và nếu ta muốn ta có thể ban thế giới này cho bất cứ ai.  
 -HAY-  
 bởi vì [Đức Chúa Trời] đã ban cho ta tất cả quyền năng và vinh quang của các vương quốc này, [vậy nên] ta có thể ban tất cả quyền năng và vinh quang của chúng cho bất cứ người nào được ta chọn.
- 4:7** **Cho nên nếu ông quỳ lạy ta, thì tất cả sẽ thuộc về ông.”**  
 [Ông chỉ cần] thờ phượng ta thì ông có thể có tất cả.”  
 -HAY-  
 nếu ông thờ phượng ta, tất cả thế giới này sẽ thuộc về ông.”
- 4:8a** **Nhưng Đức Giê-su đáp: “Kinh Thánh đã chép:**  
 Đức Giê-su nói [với quý vương]: “Kinh Thánh đã nói [với mỗi con dân Chúa],  
 -HAY-  
 Đức Giê-su phán: “Trong Kinh Thánh đã nói:
- 4:8b** **Hãy thờ lạy Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ phụng sự một mình Ngài mà thôi!”**  
 ‘Các người phải thờ phượng Chúa, là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc Ngài mà thôi.’ ”  
 -HAY-  
 ‘Người phải thờ phượng Chúa của người là Đức Chúa Trời, người chỉ được thờ phượng Ngài mà thôi.’ ”
- 4:9a** **Quý vương đem Ngài đến Giê-ru-sa-lem, để Ngài đứng trên nóc đền thờ**  
 [Sau đó] quý vương dẫn Đức Giê-su đến Giê-ru-sa-lem, và để Ngài đứng trên chỗ cao nhất [của nóc] đền thờ.  
 -HAY-  
 Rồi quý vương đem Đức Giê-su đến Giê-ru-sa-lem, và đặt Ngài đứng trên nóc của đền thờ.

**để Ngài đứng:** chuyển ngữ từng từ một là “đặt Ngài.”

**trên nóc đền thờ:** Đây là chỗ cao nhất trên nóc đền thờ. Chỗ này rất cao. Nếu một người

té hay nhảy xuống, người ấy sẽ chết. Nhưng nếu ai làm phép lạ cứu mình, thường có nhiều người ở chung quanh và phía trước đền thờ thì họ sẽ thấy.

**đền thờ:** Nhà chính trong nước Y-sơ-ra-ên nơi mà người Do Thái thờ phượng Đức Chúa Trời được gọi là *đền thờ*.

#### 4:9b

**Nếu ông là Con Đức Chúa Trời:** Câu này có cùng một ý nghĩa với 4:3.

**thì hãy nhảy xuống đi:** Có nghĩa là ‘Nhảy xuống, hãy tự nhảy xuống.’ Quý vương muốn Đức Giê-su cố gắng làm cho Đức Chúa Trời cứu Ngài khỏi chết khi nhảy xuống chỗ đầy đá ở bên dưới. Nó muốn Đức Giê-su nghĩ là Đức Chúa Trời sẽ làm một phép lạ để cứu Ngài và nhiều người Do Thái sẽ thấy phép lạ đó. Rồi họ sẽ tin Ngài là Đấng Cứu Thế, và Ngài sẽ không phải chịu đau khổ và chết. Đây là điều quý vương muốn Ngài tin.

#### 4:10a

**vì:** Từ *vì* hàm ý là có một ý được hiểu ngầm ở đây: “ông sẽ không bị tổn hại.” Quý vương không phải chỉ nói “Hãy nhảy xuống đi vì KT nói các thiên sứ của Đức Chúa Trời sẽ chăm sóc ông.” Nó nói: “Hãy nhảy xuống đi. [Ông sẽ không bị thương] bởi vì KT nói thiên sứ của Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ ông.”

**Kinh Thánh chép:** Đây là lúc quý vương tìm cách để dùng lời của KT khiến cho Đức Giê-su làm những điều dại dột. Ở đây nó đọc thuộc lòng lời chép ở trong Thi 91:11-12. Lời trong Thi Thiên 91 là lời Đức Chúa Trời phán với bất cứ ai tin cậy nơi Đức Chúa Trời.

#### 4:10b

**Chúa sẽ truyền cho các thiên sứ chăm lo cho người bảo vệ người:** Chúa sẽ ra lệnh cho các thiên sứ giúp đỡ ông.

**Chúa:** Đại danh từ Chúa được dùng để chỉ Đấng Chí Cao là Đức Chúa Trời (Thi thiên 91:9).

**người:** Đây muốn nói đến những người coi Đức Chúa Trời là chỗ ẩn náu an toàn của họ. Quý vương đang nói Đức Giê-su cũng ở trong số người đó.

#### 4:11

**đỡ người trên tay:** Đây có nghĩa là các thiên sứ sẽ giữ Đức Giê-su để Ngài rớt xuống từ

từ, hay là các thiên sứ sẽ bồng Ngài. Dù là bằng cách nào thì cũng để giữ cho Ngài khỏi bị thương. Có thể bạn phải chuyển ngữ là “trong tay các thiên sứ” để làm cho rõ nghĩa.

**kéo chân người vấp phải đá chằng:** Hình ảnh ở trong Thi-thiên 91:12 mô tả một người vấp phải hòn đá và bị thương. Ý Thi Thiên muốn nói là các thiên sứ của Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ con dân Chúa khỏi bị tổn hại. Nhưng trong Lu-ca 4:11 có nghĩa là ‘để người không té đụng đá và chết.’ Đây là phần cuối của lời trích dẫn trong sách Thi Thiên 91.

#### 4:12a

**Đức Giê-su đáp:** Những lời này có cùng ý nghĩa với các câu 4:4 và 4:8.

**Kinh Thánh đã chép:** “Thánh kinh dạy.” Đức Giê-su trích dẫn 4:12b trong Phục truyền 6:16.

#### 4:12b

**Người dùng thách thức Chúa là Đức Chúa Trời người:** Không ai nên xin Đức Chúa Trời làm một phép lạ chỉ để cho thấy là Đức Chúa Trời chăm sóc người đó. Người ta không nên làm một điều điên khùng và không cần thiết xong rồi mong đợi Đức Chúa Trời cứu họ. Đức Chúa Trời chăm sóc con dân của Ngài khi họ làm theo ý muốn Chúa. Nhưng người ta không thể nghĩ rằng Chúa giữ họ khỏi bị hại khi người ta đặt để chính họ vào chỗ nguy hiểm mà không có lý do chính đáng.

**Đức Chúa Trời người:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:8.

4:13 Quý vương lia khỏi Đức Giê-su.

#### 4:13a

**Sau khi cám dỗ đủ cách:** Trong bản Hy-lạp: “mọi cám dỗ.” Đây có nghĩa là mọi loại cám dỗ hay cả ba cách cám dỗ dùng để cám dỗ Đức Giê-su.

#### 4:13b

**lia khỏi Ngài:** Quý vương để Chúa yên. Quý vương thôi không thử thách Đức Giê-su một ít lâu.

- 4:9b** và nói: “Nếu ông là Con Đức Chúa Trời, thì hãy nhảy xuống đi,  
Và nói với Đức Giê-su: “[Vi] ông là Con Đức Chúa Trời, hãy nhảy xuống đi!
- 4:10a** vì Kinh Thánh chép:  
Ông sẽ không bị tổn thương,] bởi vì Kinh Thánh nói:  
**-HAY-**  
[Ông sẽ không bị tổn hại,] bởi vì trong Kinh Thánh chép:
- 4:10b** ‘Chúa sẽ truyền cho các thiên sứ Ngài chăm lo cho người bảo vệ người,  
‘Đức Chúa Trời sẽ ra lệnh cho các thiên sứ của Ngài chăm sóc ông.  
**-HAY-**  
‘Đức Chúa Trời sẽ bảo thiên sứ của Ngài bảo vệ và giữ gìn ông.
- 4:11** **đỡ người trên tay, kéo chân người vấp phải đá chông!’”**  
Các thiên sứ sẽ đỡ ông lên để ông không té xuống trên đá [và bị thương]!’ ”  
**-HAY-**  
Các thiên sứ sẽ đỡ ông trong tay để [ngay cả] bàn chân của ông cũng không bị đá  
làm cho tổn thương!’ ”
- 4:12a** **Đức Giê-su đáp: “Kinh Thánh đã chép:**  
[Nhưng] Đức Giê-su nói với quý vương “Kinh Thánh [cũng] nói,  
**-HAY-**  
Đức Giê-su nói: “[Nhưng] trong Kinh Thánh [cũng] nói,
- 4:12b** **Người đừng thách thức Chúa là Đức Chúa Trời người.’ ”**  
‘Đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người.’ ”  
**-HAY-**  
‘Đừng thử Chúa của người là Đức Chúa Trời.’ ”
- 4:13a** **Sau khi cám dỗ đủ cách,**  
Khi quý vương đã dùng [hết mọi cách] để cám dỗ Đức Giê-su,  
**-HAY-**  
Sau khi quý vương đã dùng đủ mọi thứ cám dỗ,
- 4:13b** **quý vương lìa khỏi Ngài, chờ cơ hội khác.**  
nó lìa khỏi Chúa chờ đến khi có dịp khác [để cám dỗ Ngài].  
**-HAY-**  
nó rời xa Chúa [chờ] dịp tốt khác.

**chờ cơ hội khác:** Trong bản Hy-lạp: “cho đến mùa.” Đây có thể có hai ý nghĩa:

- (1) cho đến khi nó có cơ hội khác,
- (2) “tạm lìa” (BDC).

Đa số nhà phê bình đồng ý với ý nghĩa đầu tiên.

Đức Chúa Trời không để Đức Giê-su mệt mỏi và đói. Trong Ma-thi-ơ 4:11 nói: “các thiên sứ đến và hầu hạ Ngài.” Vậy các thiên sứ của Đức Chúa Trời đến giúp đỡ Đức Giê-su sau khi quý vương bỏ đi. Có lẽ các thiên sứ đem đồ ăn và đồ uống đến cho Ngài. Họ giúp cho Ngài mạnh mẽ để làm các công việc đang chờ đợi.

### Phân đoạn 4:14-9:50 Đức Giê-su làm việc tại xứ Ga-li-lê.

Phần lớn chức vụ của Đức Giê-su được Ngài thực hiện tại xứ Ga-li-lê. Ngài bắt đầu công việc ở tỉnh Na-xa-rét và đi đến tỉnh Ca-pha-na-um. Mặc dầu có nhiều người Pha-ri-si bắt đầu chống đối Ngài, có nhiều người tôn trọng Chúa. Ngài làm nhiều phép lạ và dạy dỗ nhiều điều. Phần lớn Ngài dạy dỗ bằng cách kể chuyện ngụ ngôn. Ngài cho thấy rõ là Ngài có quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và các môn đệ của Ngài bắt đầu ý thức Ngài là ai. Cuối cùng, Ngài đã làm gần xong chức vụ ở xứ Ga-li-lê và nói trước về sự chết của Ngài.

Các phân đoạn phụ trong phân đoạn này là:

Phân đoạn phụ 4:14-5:16	Tin tức tốt lành về thiên quốc
Phân đoạn phụ 5:17-6:11	Người Pha-ri-si bắt đầu chống đối Đức Giê-su.
Phân đoạn phụ 6:12-49	Đức Giê-su dạy dỗ các môn đệ.
Phân đoạn phụ 7:1-8:3	Đấng Cứu Thế có lòng thương xót.
Phân đoạn phụ 8:4-21	Đức Giê-su dạy các chuyện ngụ ngôn.
Phân đoạn phụ 8:22-56	Đức Giê-su làm các phép lạ.
Phân đoạn phụ 9:1-50	Đức Giê-su và mười hai môn đệ

### Phân đoạn phụ 4:14-5:16 Tin tức tốt lành về thiên quốc

Đức Giê-su bắt đầu công việc của Ngài tại xứ Ga-li-lê. Quê của Ngài là tỉnh Na-xa-rét nằm trong xứ này. Khi nghe Ngài dạy dỗ về tin tức tốt lành và thấy các phép lạ người ta có phản ứng khác nhau. Người Na-xa-rét không chấp nhận Ngài là tiên tri. Người Ca-pha-na-um kinh ngạc trước quyền năng Ngài dùng để đuổi quỷ. Chính các quý kính trọng và sợ Ngài vì biết Ngài là Con Đức Chúa Trời. Các môn đệ đầu tiên khởi sự đi theo Ngài. Các chủ đề và các câu KT trích dẫn trong phân đoạn phụ này được chia như sau:

Tiểu đoạn 4:14-15	Đức Giê-su bắt đầu chức vụ.
Tiểu đoạn 4:16-30	Người Na-xa-rét từ khước Đức Giê-su.
Tiểu đoạn 4:31-37	Đức Giê-su đuổi tà linh.
Tiểu đoạn 4:38-44	Đức Giê-su giúp đỡ nhiều người.
Tiểu đoạn 5:1-11	Đức Giê-su kêu gọi các môn đệ đầu tiên.
Tiểu đoạn 5:12-16	Đức Giê-su chữa lành người phung (cùi).

### Tiểu đoạn 4:14-15 Đức Giê-su bắt đầu chức vụ.

#### 4:14a

**đầy quyền năng của Đức Thánh Linh:** Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời hướng dẫn, điều khiển, và ban quyền năng Đức Giê-su. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:1.

#### 4:14b

**Tiếng đồn về Ngài lan khắp các vùng lân cận:** Dân chúng nói với người khác về Ngài tại các vùng ở trong và xung quanh xứ Ga-li-lê.

#### 4:15

**trong các hội đường:** Đây là các nhà thờ của người Do Thái, các nhà hội là nơi người Do Thái thờ phượng Đức Chúa Trời và dạy KT (CU). Có rất nhiều *hội đường* hay nhà hội ở Y-sơ-ra-ên, nhưng chỉ có một đền thờ.

**mọi người đều ca ngợi Ngài:** Mọi người nghe Ngài hay nghe nói về Ngài đều khen Ngài. Đây không có nghĩa là tất cả mọi người ở mọi nơi.

**Phân đoạn 4:14-9:50 Đức Giê-su làm việc tại Ga-li-lê.**

**Phân đoạn phụ 4:14-5:16 Tin tức tốt lành về thiên quốc**

**Tiểu đoạn 4:14-15 Đức Giê-su bắt đầu chức vụ.**

- 4:14a** **Đức Giê-su đầy quyền năng của Đức Thánh Linh, trở về Ga-li-lê.**  
 Rồi Đức Giê-su trở lại [xứ] Ga-li-lê, Đức Thánh Linh ban cho Ngài quyền năng.  
 -HAY-  
 Đức Giê-su đi về Ga-li-lê với quyền năng của Đức Thánh Linh [của Đức Chúa Trời].
- 4:14b** **Tiếng đồn về Ngài lan khắp các vùng lân cận.**  
 Dân chúng từ các tỉnh các làng gần đó đều nghe về Ngài.  
 -HAY-  
 Dân chúng nói về Chúa trong các vùng xung quanh.
- 4:15** **Ngài dạy dỗ trong các hội đường của họ; mọi người đều ca ngợi Ngài.**  
 [Đức Giê-su] dạy dỗ trong các nhà thờ Do Thái, và nhiều người nói tốt về Ngài.  
 -HAY-  
 Ngài dạy dỗ trong các nơi hội họp của người Do Thái, và [hầu hết mọi người nghe] đều khen Ngài.

**Tiểu đoạn 4:16-30 Người Na-xa-rét từ khước Đức Giê-su.**

- 4:16a** **Đức Giê-su về Na-xa-rét là nơi Ngài được trưởng dưỡng**  
 [Đức Giê-su] đi về Na-xa-rét là tỉnh Ngài sinh sống từ nhỏ.  
 -HAY-  
 Đức Giê-su đi về tỉnh Na-xa-rét là nơi Ngài lớn lên.

**Tiểu đoạn 4:16-30 Người Na-xa-rét từ khước Đức Giê-su.**

Trong hội đường tại tỉnh Na-xa-rét Đức Giê-su đọc các câu nói về Đấng Cứu Thế trong sách I-sa (Ê-sai). Đức Giê-su nói những lời này được ứng nghiệm ngay khi Ngài đọc chúng. Nói như vậy, Đức Giê-su tuyên bố Ngài là Đấng Cứu Thế. Ngài biết trước là Ngài không được người ở quê hương chấp nhận. Rồi Ngài dùng các thí dụ trong lịch sử của Y-sơ-ra-ên để dạy rằng chính dân sự của Ngài, người Y-sơ-ra-ên, không có nhiều đức tin. Dân của các quốc gia khác sẵn sàng tin và vâng lời Đức Chúa Trời hơn là người Y-sơ-ra-ên. Bởi vì điều Đức Giê-su dạy ở đây, dân Na-xa-rét cố gắng tìm cách giết Đức Giê-su, nhưng Ngài đã thoát được.

4:16-19 Đức Giê-su đọc sách I-sa (Ê-sai).

**4:16a**

**noi Ngài được trưởng dưỡng:** Tỉnh Na-xa-rét là nơi Ngài ở từ nhỏ, là nơi Ngài lớn lên.

**4:16b**

**ngày Sa-bát:** Ngày thứ bảy của tuần lễ, được gọi là *ngày Sa-bát*. Đối với người Do Thái, đây là ngày đặc biệt trong tuần là lúc họ nghỉ ngơi và thờ phượng Đức Chúa Trời.

**4:17a**

**sách:** Trong thời Đức Giê-su người ta dùng các cuộn sách chứ không phải quyển sách như hiện đại. Một *cuộn sách* là một cuốn giấy làm bằng da súc vật hay bằng thân cây sậy ghép lại, rồi viết lên trên. Hai đầu của cuộn sách được cuộn chung quanh một tay cầm bằng gỗ. Để có thể đọc được, người ta phải nắm lấy tay cầm này để mở cuộn sách ra. Khi không dùng đến, họ dùng các tay cầm này để đóng cuộn sách lại. Trong bản dịch, bạn có thể dùng “sách” hay “cuộn sách.” Khi đã chọn từ để dùng rồi, bạn cần phải dùng từ thích hợp để chỉ việc mở sách hay cuộn sách trong câu 17 và xếp hay cuộn sách lại trong câu 20.

**Có người trao cho Ngài:** Một người trao một cuộn sách cho Đức Giê-su. Đây có lẽ là người hướng dẫn phần này trong chương trình thờ phượng. Hãy xem 4:20.

**4:17b**

**tìm thấy đoạn văn chép rằng:** 4:18-19 được trích dẫn từ I-sa 61:1-2. Đức Giê-su đọc lớn đoạn KT này mọi người nghe. Nếu cần, trong bản dịch của bạn, bạn phải giải thích cho người đọc hiểu rõ điều này. Hãy xem CĐN của 4:17b.

**4:18**

Các lời trong 4:18-19 viết về Đấng Cứu Thế. Từ “ta” có nghĩa là Đấng Cứu Thế tự nói về mình. Đây là lý do tại sao trong 4:21 Đức Giê-su nói: “Hôm nay lời KT này được ứng nghiệm trong khi các người nghe,” bởi vì Đức Giê-su chính là Đấng Cứu Thế.

**4:18a**

**Thần Chúa ngự trên Ta:** Hãy xem 3:22 và 4:1. Các lời trong 4:18a có thể sắp đặt lại như sau:

Thần linh của Chúa ở cùng Ta [và giúp đỡ Ta].

-HAY-

Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang điều khiển Ta và ban cho Ta quyền năng.

**4:18b**

**vi Ngài đã xúc dầu cho Ta:** Đức Chúa Trời đã chọn Ngài và biệt riêng Ngài ra để Ngài có thể làm công việc đặc biệt. Các lời sau đây được chép ở trong 4:18-19 cho thấy những điều Đức Chúa Trời muốn Đấng Cứu Thế làm.

**để truyền giảng Tin Mừng cho người nghèo khổ:** Đức Chúa Trời xúc dầu cho Ngài để Ngài nói về các điều tốt lành mà Đức Chúa Trời sẽ làm để giúp đỡ cho những người không có những thứ họ cần (các nhu cầu).

**người nghèo khổ:** Chuyển ngữ từng từ theo bản Hy-lạp là ‘người ăn mày.’ Đây có thể không những chỉ nói đến những người không có tiền nhưng cũng nói đến những người tùy thuộc vào Đức Chúa Trời hơn là loài người về những cái họ cần.

**4:18c**

**Ngài đã sai:** Đức Chúa Trời đã sai Đấng Cứu Thế.

**Ta công bố cho kẻ bị tù được phóng thích:** Đây có lẽ bao gồm cả những tù nhân chiến tranh, những người bị tù vì làm những điều sai quấy, và nô lệ. Nhưng ở đây cũng muốn nói đến tất cả những người nô lệ cho nhiều thứ, kể cả những người đang nô lệ cho tội lỗi.

**công bố:** Từ *công bố* có nghĩa là thông báo, nói lại, truyền ra tin tức về một điều gì đó.

**4:18d**

**cho kẻ mù loà được sáng mắt:** Đức Chúa Trời đã sai Đức Giê-su, là Đấng Cứu Thế, để công bố cho người mù được sáng mắt. Đức Giê-su có chữa bệnh cho những người mù. Nhưng đây cũng có nghĩa là sự mù loà về thuộc linh của những người không thể thấy (hiểu) được chân lý của Đức Chúa Trời.

- 4:16b Theo thói quen Ngài vào hội đường trong ngày Sa-bát**  
 Ngài vào nhà thờ của người Do Thái trong ngày Sa-bát, [ngày lễ hằng tuần của người Do Thái], đây là điều Ngài thường làm trong ngày Sa-bát.  
**-HAY-**  
 Trong ngày Sa-bát Ngài đi vào nơi người Do Thái hội họp ở đó, đây là điều Ngài làm trong ngày Sa-bát.
- 4:16c và đứng đọc Kinh Thánh.**  
 Đức Giê-su đứng lên để đọc [Kinh Thánh].  
**-HAY-**  
 Ngài đứng lên để đọc.
- 4:17a Có người trao cho Ngài sách tiên tri I-sa.**  
 Họ đưa cho Ngài [sách] tiên tri I-sa [Ê-sai] [đã viết].  
**-HAY-**  
 Một người để vào tay Ngài một cuộn sách, đó là [sách] I-sa viết.
- 4:17b Chúa mở sách, tìm thấy đoạn văn chép rằng:**  
 Ngài mở sách và tìm thấy chỗ [I-sa/Ê-sai] đã viết [về Đấng Cứu Thế và đọc lớn tiếng]:  
**-HAY-**  
 Ngài mở cuộn sách ra và tìm thấy chỗ viết như sau:
- 4:18a “Thần Chúa ngự trên Ta**  
 “Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở với Ta,
- 4:18b vì Ngài đã xúc dầu cho Ta để truyền giảng Tin Mừng cho người nghèo khổ,**  
 bởi vì [Đức Chúa Trời] đã chọn Ta để nói về Phúc Âm cho người nghèo.  
**-HAY-**  
 [Đức Chúa Trời] sai Ta đem sứ điệp này: các tù nhân sẽ được thả.
- 4:18c Ngài đã sai Ta công bố cho kẻ bị tù được phóng thích,**  
 Chúa sai Ta thông báo những người bị bắt giữ sẽ được thả.  
**-HAY-**  
 [Đức Chúa Trời] sai Ta đem sứ điệp này: các tù nhân sẽ được thả.
- 4:18d cho kẻ mù lòa được sáng mắt, cho người bị áp bức được giải thoát,**  
 Người mù sẽ lại nhìn được. Những người bị hành hạ sẽ được giải phóng.
- 4:19 và công bố kỷ nguyên thi ân của Chúa.”**  
 [Đức Chúa Trời đã sai Ta] thông báo rằng Chúa sắp [cứu dân Ngài].”  
**-HAY-**  
 [Chúa đã sai Ta] thông báo rằng thời kỳ Chúa bày tỏ đặc ân [cho dân chúng] đã đến.”

*người bị áp bức:* Trong bản Hy-lạp: ‘những [người bị] chà đạp, [người bị] tan vỡ.’ Đây là

những người bị đối xử tàn tệ và bị tổn thương.

**4:19a**

**kỷ nguyên thi ân của Chúa:** Câu này có hai ý nghĩa, và có lẽ Đức Giê-su suy nghĩ đến cả hai:

- (1) “Năm Hoan Hỉ” (Lê-vi-ký 25). Cứ năm mươi năm lại có một năm Hoan Hỉ, trong năm này, các gia đình nghèo lấy lại nhà cửa đất đai, nợ nần được hủy bỏ, và nô lệ được trả tự do.
- (2) “Thời đại của Đấng Cứu Thế.” Đây là thời gian Đức Chúa Trời muốn bày tỏ ân sủng của Ngài và cứu rỗi dân sự của Ngài. Mặc dầu Lu-ca dùng từ “năm,” nhưng có nghĩa là một giai đoạn, chứ không phải một năm tính theo lịch. Đây muốn đề cập đến Tin Tức Tốt Lành của Vương Quốc của Đức Chúa Trời mà Đức Giê-su rao giảng. Tin Tức Tốt Lành vẫn còn được tiếp tục rao giảng, để cho mọi người đang sống trong thời đại này có cơ hội tiếp nhận Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của mình.

4:20-22 Đức Giê-su làm ứng nghiệm lời Kinh Thánh.

**4:20a**

**Ngài cuộn sách lại:** Đức Giê-su cuộn sách I-sa lại. Ngài cuộn hai đầu cuộn sách lại với nhau. Hãy xem Lời Giải Nghĩa về cuộn sách của 4:17a.

**người phục vụ:** Người phụ trách buổi nhóm thờ phượng được gọi là *người phục vụ*. Đây là người hướng dẫn phần này của chương trình thờ phượng.

**rồi ngồi xuống:** Đức Giê-su *ngồi xuống*. Đây có nghĩa là Ngài đã đọc xong. Có nghĩa là Ngài bắt đầu dạy dỗ. Theo phong tục Do Thái người giáo sư ngồi xuống trong khi dạy. Đây cũng là cùng một từ được dùng trong 5:3: “Ngài ngồi xuống và dạy dỗ mọi người.”

**4:20b**

**Mọi mắt trong hội đường đều chăm chú nhìn Ngài:** Mọi người đều chăm chú nhìn Ngài, hết sức chú ý. Họ chờ đợi để xem Ngài sẽ nói điều gì tiếp theo.

**4:21**

**Ngài bắt đầu nói:** Lu-ca dùng nhóm từ “bắt đầu để” hay “đã bắt đầu để” 27 lần trong Phúc Âm của ông. Đôi khi nó có nghĩa là ‘bắt đầu làm một việc gì.’ Nhưng có những chỗ khác lại không có nghĩa như vậy. Có thể chuyển ngữ là “và Ngài nói với họ.” Có thể hiểu là điều đầu tiên Ngài nói sau khi đọc KT xong hay là điều quan trọng nhất mà Ngài nói. Hãy xem PKTCN của 4:21.

**Hôm nay, lời Kinh Thánh các người vừa nghe đó đã được ứng nghiệm:** Điều mà đoạn KT đó nói đến đã trở nên sự thật khi Đức Giê-su đọc nó. Phần KT này từ sách I-sa nói tiên tri về Đấng Cứu Thế. Đoạn ấy nói về những điều Đấng Cứu Thế sẽ làm khi Ngài đến. Đức Giê-su, Đấng Cứu Thế mới bắt đầu chức vụ của Ngài khi đọc đoạn này.

**các người vừa nghe:** Có nghĩa là ‘khi các người đang lắng nghe.’

Khi Đức Giê-su nói như vậy cũng giống như tuyên bố Ngài là Đấng Cứu Thế. Có lẽ người ta chưa hoàn toàn cảnh giác về ý nghĩa đầy đủ của điều Ngài nói.

**4:22a**

**Mọi người đều làm chứng cho Ngài:** Nếu chúng ta hiểu “đều làm chứng” theo nghĩa thông thường, thì có lẽ cụm từ này muốn nói về các việc họ đã thấy Ngài làm ở các chỗ khác hay nghe nói về các việc đó. Nếu chúng ta hiểu là cụm từ này chỉ đề cập đến những lời họ nghe Ngài nói, thì cụm từ này có nghĩa là ‘nói tốt,’ khen Ngài. CDN theo cách diễn dịch thứ nhì. Ở thời điểm này có vẻ như chưa có ai chống lại với Ngài.

**về những lời ân hận từ miệng Ngài:** Họ ngạc nhiên vì một thanh niên lớn lên trong tỉnh của họ có tài, quyền năng và thẩm quyền như vậy.

**4:22b**

**Ông này không phải là con của Giô-sép sao?:** Họ nói: “Đây có phải là con trai của Giô-sép (người mà tất cả chúng ta đều biết), phải không?” Rõ ràng câu trả lời hiểu ngầm ở đây là “Phải.” Họ nhận ra Đức Giê-su là người lớn lên trong tỉnh của họ. Tới lúc này, họ bắt đầu suy nghĩ khác về Ngài. Họ bắt



<b>4:20a</b>	<p><b>Đọc xong, Ngài cuộn sách lại, trả cho người phục vụ, rồi ngồi xuống.</b>          Đọc xong, [Đức Giê-su] đóng sách lại và trả cho người hướng dẫn [buổi nhóm thờ phượng]. Ngài ngồi xuống [để dạy dỗ].  <b>-HAY-</b>          Rồi Đức Giê-su đóng cuộn sách lại, trả cho người lãnh đạo hội thánh và ngồi xuống.</p>
<b>4:20b</b>	<p><b>Mọi mắt trong hội đường đều chăm chú nhìn Ngài.</b>          Mọi người trong nhà thờ đều nhìn thẳng vào [Đức Giê-su].  <b>-HAY-</b>          Tất cả mọi người trong nhà hội đều nhìn [Đức Giê-su] chăm chú.</p>
<b>4:21</b>	<p><b>Ngài bắt đầu nói: “Hôm nay, lời Kinh Thánh các người vừa nghe đó đã được ứng nghiệm!”</b>          Ngài nói với họ “Hôm nay các lời chép này đã được ứng nghiệm [ngay] trong lúc các người đang lắng nghe!”  <b>-HAY-</b>          Rồi Đức Giê-su nói với họ: “Hôm nay những điều các người nghe Ta đọc đã trở thành sự thật!”</p>
<b>4:22a</b>	<p><b>Mọi người đều làm chứng cho Ngài và ngạc nhiên về những lời ân hận từ miệng Ngài.</b>          Mọi người [nghe Ngài nói] đều nói tốt về Ngài. Họ ngạc nhiên về các điều kỳ diệu mà Chúa nói.</p>
<b>4:22b</b>	<p><b>Nhưng họ hỏi: “Ông này không phải là con của Giô-sép sao?”</b>          [Nhưng] họ nói: “Đây [có phải] là con trai của Giô-sép, phải không?”  <b>-HAY-</b>          [Nhưng] họ nói: “Ông ấy [chỉ] là con trai của Giô-sép!”</p>
<b>4:23a</b>	<p><b>Ngài bảo họ: “Chắc các người muốn dùng câu tục ngữ:</b>          Đức Giê-su nói với mọi người “Ta biết các người sẽ nói câu tục ngữ này  <b>-HAY-</b>          Và Ngài nói với họ: “Ta biết chắc các người sẽ nói câu [người ta thường nói]:</p>

đây. Hãy xem CĐN của 4:22a và 4:22b.

Trong ngôn ngữ của bạn, ý nghĩa đúng có thể sẽ rõ ràng hơn nếu bạn không chuyển ngữ câu này như là một câu hỏi. Bạn có thể chuyển ngữ một cách khác:

Đây [chỉ] là con trai của Giô-sép. [Tất cả chúng ta đều biết anh ấy, anh ta có gì đặc biệt đâu].

Các từ đặt ở trong hai dấu ngoặc vuông như thế này [ ] không có trong văn bản, nhưng được hiểu ngầm. Hãy xem cùng một câu chuyện được chép trong Ma-thi-ơ 13:53-58 và Mác 6:1-6.

4:23-27 Không có tiên tri nào được chấp nhận tại quê hương mình.

#### 4:23a

**Chắc:** Đức Giê-su đang nói: “Chắc chắn sẽ xảy ra...”

**câu tục ngữ:** *Câu tục ngữ* là một thành ngữ được nhiều người nói. Câu tục ngữ nổi tiếng mà Đức Giê-su nói đến là câu: “Bác sĩ, hãy tự chữa cho mình đi!”

**4:23b**

**Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lành cho mình đi:** Họ không có ý muốn nói Đức Giê-su là bác sĩ. Ý nghĩa của câu tục ngữ này là một bác sĩ nên chữa cho chính mình để chứng tỏ mình là bác sĩ. Đây cũng không có ý nói là Đức Giê-su đau. Ngài cho thấy những người Na-xa-rét nghĩ gì về Ngài. Đó là: Nếu Đức Giê-su tuyên bố Ngài là Đấng Cứu Thế, Ngài nên chứng tỏ bằng cách làm những phép lạ mà Ngài đã làm ở tỉnh Ca-pha-na-um ngay tại tỉnh Na-xa-rét.

**4:23c**

**Những điều chúng tôi nghe ông làm ở Ca-pha-na-um thì cũng hãy làm tại quê hương ông đi:** Đức Giê-su đang nói điều người Na-xa-rét nghĩ về Ngài. Ngài giải nghĩa câu tục ngữ trong 4:23b về thái độ của dân chúng đối với Ngài. Hãy xem PKTCN của 4:23c.

**Những điều chúng tôi nghe:** Đây đề cập đến các phép lạ họ đã nghe nói. Không có nghĩa là họ không tin Đức Giê-su đã làm các phép lạ này. Họ chỉ chưa sẵn sàng để tin Ngài là Đấng Cứu Thế.

**4:24a**

**Thật, Ta bảo các người:** Trong bản Hy-lạp: “Thật Ta bảo anh chị em.” Đức Giê-su không có ý nói là trước khi nói câu này Ngài không nói sự thật. Ngài luôn luôn nói sự thật. Nhưng khi Ngài sắp nói một điều rất quan trọng, Ngài thường hay dùng câu này. Giống như ngày nay chúng ta nói: “Tôi có điều này muốn nói với anh/chị.” Đây là lần đầu tiên nhóm từ này được dùng trong sách Phúc Âm Lu-ca.

**4:24b**

**không có tiên tri nào được chấp nhận tại quê hương mình:** Nói một cách khác, một tiên tri không được coi là một tiên tri ở quê hương mình (giống như người Việt Nam nói: “Bụt nhà không thiêng”). Đức Giê-su hàm ý là điều này là đúng ở tất cả mọi nơi. Khi nói như vậy Ngài cũng hàm ý Ngài là một tiên tri. Đây cũng có ý nói một tiên tri được chấp nhận ở

các nơi khác chỗ mà người ta không biết ông. (Ma-thi-ơ 13:57 và Mác 6:4 cũng kể cùng một câu chuyện.)

**4:25-27**

Đức Giê-su cho thí dụ ở trong 4:25-27 về cách các người ngoại quốc chấp nhận Ê-li và Ê-li-sê là tiên tri và tin nơi quyền năng của Đức Chúa Trời trong khi người Y-sơ-ra-ên thì lại không tin.

**4:25a**

**Ta nhắc cho các người một chuyện thật:** Chuyển ngữ từng từ theo bản Hy-lạp là: “Trong sự thật Ta nói với các người,” nghĩa là “Ta nói thật với các người.” Đức Giê-su có lẽ nói điều này bởi vì nhiều người không muốn tin điều Ngài sắp nói cho họ.

**Trong đời tiên tri Ê-li:** Đây muốn nói đến lúc Ê-li làm tiên tri tại Y-sơ-ra-ên.

**4:25b**

**khấp đất:** Có một thời kỳ khấp nước Y-sơ-ra-ên bị một trận đói kém lớn.

**bị nạn đói:** Đây là lúc người ta có rất ít thức ăn.

**4:26b**

**bà góa ở Sa-rép-ta, thuộc vùng Si-đôn:** Một bà góa sống ở tỉnh Sa-rép-ta gần một tỉnh lớn Si-đôn. Đây là nước Phê-ni-xi, ở phía bắc của Y-sơ-ra-ên bên bờ biển Địa-trung-hải. Đây là một tỉnh ngoại quốc. Khi chuyển ngữ cần phải nói rõ đây không phải là một tỉnh của xứ Do Thái. Câu chuyện tiên tri Ê-li giúp đỡ bà góa này được chép trong 1 Các Vua 17.

**4:27a**

**Thời tiên tri Ê-li-sê:** Ê-li-sê là tiên tri thay thế tiên tri Ê-li. Vậy nên thời Ê-li-sê sau thời của Ê-li. Hãy xem 4:25.

**người phung:** Đây là một bệnh ngoài da rất nặng. Một số người bị bệnh này suốt đời không chữa được.

- 4:23b** **‘Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lành cho mình đi!**  
 ‘Này, bác sĩ, hãy tự chữa cho mình đi!’  
 -HAY-  
 ‘[Hãy chứng tỏ ông là bác sĩ] bằng cách chữa cho chính mình đi!’
- 4:23c** **Những điều chúng tôi nghe ông làm ở Ca-pha-na-um thì cũng hãy làm tại quê hương ông đi!’ ”**  
 [Các người cũng sẽ nói với Ta:] ‘Hãy làm [các phép lạ] đây, tỉnh nhà [Na-xa-rét] mà chúng tôi nghe nói ông đã làm ở [tỉnh] Ca-pha-na-um.’ ”  
 -HAY-  
 [Điều này có nghĩa là: ‘Nếu ông là Đấng Cứu Thế hãy chứng tỏ bằng cách] làm tại tỉnh nhà của ông các [phép lạ] mà chúng tôi nghe ông đã làm ở Ca-pha-na-um.’ ”
- 4:24a** **Ngài tiếp: “Thật, Ta bảo các người,**  
 Rồi [Đức Giê-su] nói: “Thật Ta bảo các người,  
 -HAY-  
 Sau đó Đức Giê-su nói với họ: “Thật Ta nói với các người điều này,
- 4:24b** **không có tiên tri nào được chấp nhận tại quê hương mình.**  
 tiên tri không được chấp nhận tại quê hương mình, [mặc dầu được chấp nhận ở các tỉnh khác].  
 -HAY-  
 người ta không tôn trọng tiên tri tại quê hương của ông ta.
- 4:25a** **Ta nhắc cho các người một chuyện thật: Trong đời Ê-li, ở xứ Y-sơ-ra-ên có nhiều bà goá,**  
 Thật trong thời [tiên tri] Ê-li, có nhiều đàn bà trong xứ Y-sơ-ra-ên goá chồng.
- 4:25b** **mà bầu trời bị đóng chặt ba năm rưỡi, khắp đất bị nạn đói,**  
 Trong thời gian đó trời đã không mưa trong ba năm rưỡi. [Kết quả là] có một trận đói kém rất lớn trên khắp xứ Y-sơ-ra-ên.  
 -HAY-  
 Trời không mưa trong ba năm rưỡi, và tại xứ Y-sơ-ra-ên thức ăn đã gần cạn.
- 4:26a** **nhưng Ê-li không được sai đến giúp bà nào cả,**  
 Nhưng [Đức Chúa Trời] không sai Ê-li [giúp đỡ] bà goá nào cả.  
 -HAY-  
 Nhưng Ê-li không được sai đến để [giúp đỡ] bà goá nào hết.
- 4:26b** **ngoại trừ bà goá ở Sa-rép-ta, thuộc vùng Si-đôn.**  
 Thay vào đó, ông được sai đến để giúp một bà goá sống ở [ngoại quốc] tỉnh Sa-rép-ta trong khu vực Si-đôn.  
 -HAY-  
 Thay vào đó, Đức Chúa Trời sai ông đến [giúp đỡ] một bà goá người ngoại quốc ở Sa-rép-ta, gần [tỉnh Si-đôn].
- 4:27a** **Thời tiên tri Ê-li-sê, trong Y-sơ-ra-ên có nhiều người phung,**  
 Và [sau đó], trong thời [một tiên tri khác], Ê-li-sê, có nhiều người bị bệnh cùi tại Y-sơ-ra-ên.

**4:27b**

**chữa lành:** Nhóm từ này hàm ý hai điều: được chữa khỏi bệnh, và được phép thờ phượng. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:12c.

**4:27c**

**Na-a-man, người Sy-ri:** Tất cả mọi người Do Thái đều biết câu chuyện xảy ra trong thời tiên tri Ê-li-sê (2 Các vua 5:1-14). Na-a-man là một người bị phong (cùi) ở nước Sy-ri. Ông ta đi đến Y-so-ra-ên, và là người duy nhất được chữa lành bệnh phong, mặc dầu ông là người ngoại quốc. Trong khi chuyển ngữ cố gắng nói rõ hay dùng chú thích để cho biết ông Na-a-man là một người ngoại quốc.

4:28-30 Người ta từ khước Đức Giê-su.

**4:28**

**Mọi người trong hội đường nghe những lời này đều nổi giận:** Đức Giê-su đang hàm ý là Phúc Âm, phước hạnh và sự chữa lành của Đức Chúa Trời cũng đến với những người không phải là người Do Thái. Điều này khiến cho người Na-xa-rét ghen tị và rất giận dữ, bởi vì họ là người Do Thái. Đức Giê-su cũng nói là người ngoại quốc có đức tin nơi Đức Chúa Trời hơn là người Do Thái nữa.

**Tiểu đoạn 4:31-37 Đức Giê-su đuổi tà linh.**

Đức Giê-su đi khỏi tỉnh Na-xa-rét, nơi không chấp nhận Ngài là tiên tri, và đi đến tỉnh Ca-pha-na-um. Đây là một tỉnh mà người ta nói Ngài đã làm một số phép lạ (4:23). Có vẻ như là người ở tỉnh Ca-pha-na-um chấp nhận Ngài là một tiên tri. Tại đây Ngài đuổi tà linh ra khỏi một người đàn ông. Dân chúng kinh ngạc, không phải chỉ vì Ngài có quyền trên tà linh, nhưng cũng vì Ngài dạy dỗ với quyền năng.

4:31-32 Dân chúng kinh ngạc về sự dạy dỗ của Đức Giê-su.

**4:31a**

**xuống Ca-pha-na-um:** Đức Giê-su đi từ chỗ cao (tỉnh Na-xa-rét) xuống một chỗ thấp hơn, tỉnh Ca-pha-na-um. Na-xa-rét ở cao độ cao

Điều này cũng làm cho các người Do Thái giận dữ.

**4:29a**

**đuổi Ngài ra ngoài thành:** Họ đuổi Ngài ra khỏi tỉnh. Một đám đông vây quanh Đức Giê-su và đẩy Ngài đi ra khỏi tỉnh. Họ giận dữ với Đức Giê-su vì Ngài có vẻ như cho rằng người ngoại quốc tốt hơn người Do Thái. Cũng bởi vì trong 4:21 Ngài hàm ý Ngài chính là Đấng Cứu Thế, họ coi đây là lời nói phạm thượng (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 12:10b). Họ có thể dùng điều này làm cớ để ném Ngài xuống vực sâu.

**4:29c**

**triền đồi:** Tới bờ vực là chỗ vách núi dựng đứng, đi thẳng xuống dưới.

**4:30**

**Nhưng Ngài lánh ra khỏi họ và đi:** Ngài bước đi qua giữa đám người đang định giết Ngài. Sự kính sợ Đức Chúa Trời đến với họ. Lu-ca không nói có phải có phép lạ xảy ra ở đây hay không. Nhưng khi Đức Giê-su lánh xa họ Ngài không bị những người Na-xa-rét này làm hại. Trong bản dịch của bạn, có thể bạn phải nói trước là “Ngài quay trở lại,” để người đọc hiểu là Ngài đi xa khỏi bờ vực. (Hãy xem PKTCCN của 4:30).

hơn tỉnh Ca-pha-na-um khoảng 570 m, và cách xa đó khoảng 32 km.

**một thành phố thuộc vùng Ga-li-lê:** Ngày nay chỉ còn những đổ nát của tỉnh Ca-pha-na-um. Nhưng tỉnh này ở trong xứ Ga-li-lê và cũng ở trên hay gần bờ phía tây bắc của hồ Ga-li-lê.

<b>4:27b</b>	<b>nhưng không ai được chữa lành,</b> Nhưng [Đức Chúa Trời] đã không chữa lành cho một người nào trong họ hết.
<b>4:27c</b>	<b>ngoại trừ Na-a-man, người Sy-ri!”</b> Chúa chỉ chữa lành cho Na-a-man, người Sy-ri, một người ngoại quốc.” <b>-HAY-</b> Người cùi duy nhất được chữa lành là Na-a-man, ông là người Sy-ri.”
<b>4:28</b>	<b>Mọi người trong hội đường nghe những lời này đều nổi giận,</b> Khi những người ở trong chỗ thờ phượng của người Do Thái nghe điều này, tất cả mọi người đều giận dữ.
<b>4:29a</b>	<b>đứng dậy đuổi Ngài ra ngoài thành,</b> Họ đứng dậy và đuổi [Đức Giê-su] rời khỏi tỉnh.
<b>4:29b</b>	<b>và dẫn Ngài tới triển đồi chỗ người ta xây thành</b> Họ dẫn Ngài lên đỉnh đồi mà [tỉnh Na-xa-rét] được xây trên đó.
<b>4:29c</b>	<b>để xô Ngài xuống.</b> Họ sắp ném Ngài xuống vực [để giết Ngài]. <b>-HAY-</b> Họ muốn đẩy Ngài xuống vực sâu [để giết Ngài].
<b>4:30</b>	<b>Nhưng Ngài lánh ra khỏi họ và đi.</b> Nhưng Ngài [quay trở lại và] đi len qua giữa họ và đi khỏi đó.
<b>Tiểu đoạn 4:31-37 Đức Giê-su đuổi tà linh.</b>	
<b>4:31a</b>	<b>Đức Giê-su xuống Ca-pha-na-um, một thành phố thuộc vùng Ga-li-lê.</b> Sau đó Đức Giê-su đi đến thành Ca-pha-na-um trong [xứ] Ga-li-lê.
<b>4:31b</b>	<b>Đến ngày Sa-bát, Ngài dạy dỗ dân chúng.</b> Và Ngài dạy dân chúng [sứ điệp của Đức Chúa Trời] trong ngày Sa-bát.
<b>4:32</b>	<b>Họ ngạc nhiên khi nghe Ngài dạy, vì lời Ngài đầy quyền uy.</b> Họ rất ngạc nhiên khi nghe sự dạy dỗ của Ngài, bởi vì lời của Ngài có quyền năng. <b>-HAY-</b> Họ rất ngạc nhiên khi nghe sự dạy dỗ của Ngài, vì những sự dạy dỗ này đến trực tiếp từ Đức Chúa Trời

**4:31b**

**Đến ngày Sa-bát Ngài dạy dỗ dân chúng:**  
Trong bản Hy-lạp nói: “Ngài dạy họ vào những ngày Sa-bát.” Nhưng đôi khi số nhiều được dùng khi chỉ nói đến một ngày. Như vậy có lẽ là Ngài dạy vào ngay ngày Sa-bát mà Ngài đuổi tà linh.

**ngày Sa-bát:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:16b. Đức Giê-su dạy trong hội đường vào ngày Sa-bát bởi vì đây là ngày người Do Thái nhóm lại để thờ phượng.

**4:32**

**vì lời Ngài đầy quyền uy:** Những người nghe thấy Ngài có quyền trong khi nói hơn là các

nhà lãnh đạo Do Thái khác. Đây là vì quyền năng của Ngài đến trực tiếp từ Đức Chúa Trời, và Ngài hiểu ý nghĩa thật của KT.

4:33-34 Một người bị tà linh ám.

#### 4:33a

**một người đàn ông bị tà linh ám:** Đây là một người đàn ông bị tà linh điều khiển. Tiếng Việt gọi là “tà linh ám.” Trong ngôn ngữ của bạn có thể có cách riêng để nói điều này. Tà linh khiến người đó làm và nói điều người đó không muốn.

**tà linh:** Từ Hy-lạp *daimoniou akathartou* nghĩa là “tà linh.”

#### 4:33b

**la lớn lên:** BDY: “kêu lên.”

**Nó:** Tà linh (quỷ) nói qua môi miệng của người đàn ông.

#### 4:34a

**Lạy Đức Giê-su!:** Trong bản Hy-lạp câu này được bắt đầu với *ea*. Từ này không có nghĩa riêng nhưng được dùng để diễn tả sự ngạc nhiên hay sự không hài lòng. Giống như dùng A, Ô, hay *oi* trong tiếng Việt vậy. BDM và BDY đều không chuyển ngữ từ này. Trong BDC chuyển ngữ là “hỡi.” Đây là một từ khó chuyển ngữ. Có lẽ nó dùng để chỉ sự sợ hãi, giận dữ và ngạc nhiên. Trong khi chuyển ngữ nếu được bạn có thể dùng một chữ hay một từ diễn tả cùng một cảm giác.

**chúng tôi có can hệ gì với Ngài:** Từ Hy-lạp: *ti hēmin kai soi* chuyển ngữ từng từ nghĩa là “Chúng tôi và Ngài có liên hệ gì?” Câu này được dùng nhiều lần trong TỰ. Tùy câu, chúng có ý nghĩa khác nhau. Hãy xem Ma-thi-ơ 8:29, Mác 1:24 và Giăng 2:4. Ở đây trong Lu-ca 4:34 chuyển ngữ sát nghĩa là “Tại sao Ngài đến với chúng tôi?” hay, “Ngài sắp làm gì với chúng tôi?” Nhưng đây không phải là một câu hỏi cần phải được trả lời. Nghĩa thật của nó là: “Hãy để chúng tôi yên!” hay “Đừng làm phiền chúng tôi!”

**chúng tôi:** Có thể có nhiều hơn là một con quỷ điều khiển người này. Đây là lý do tại sao người đàn ông (hay tà linh) dùng *chúng*

*tôi*. Một số nhà phê bình cho rằng *chúng tôi* (hai) – muốn nói đến người đàn ông và con quỷ ở trong người. Các nhà phê bình khác cho là *chúng tôi* muốn nói đến con quỷ này và các con quỷ khác giống như nó. Theo ý này thì chỉ có một con quỷ ám người đàn ông này.

**Ngài đến để hủy diệt chúng tôi sao?:** Đây có vẻ như là một câu hỏi thật. Tuy nhiên, nó không phải là một câu hỏi về Ngài có đến để hủy diệt chúng không, nhưng mà là khi nào (Khải thị 12:12). Ma quỷ biết rằng Đức Giê-su có quyền hủy diệt ma quỷ, và nó sợ Đức Giê-su hủy diệt chúng ngay tại đó. Vậy nên hiểu ngầm là “Ngài đã đến để hủy diệt chúng tôi rồi sao?” được hàm ý ở đây (Hãy xem PKTCCN của 4:34a).

#### 4:34b

**Chúng tôi biết:** Đây là một con quỷ nói thay cho các con quỷ khác qua môi miệng của người đàn ông. Người đàn ông không biết Đức Giê-su là ai, nhưng con quỷ này biết. Vậy nên đây không phải tự người đàn ông nói.

**Đấng Thánh của Đức Chúa Trời:** Có thể nói là: “[Ngài là] Đấng Thánh Đức Chúa Trời đã sai xuống.” “[Ngài là] Đấng Thánh thuộc về Đức Chúa Trời.”

4:35-37 Đức Giê-su đuổi tà linh.

#### 4:35a

**quở trách nó:** Đức Giê-su quở nó. Ngài nói với con quỷ chứ không phải với người đàn ông.

#### 4:36a

**Đạo gì vậy?:** Đây có thể là một câu hỏi hay là một câu nói ngạc nhiên: “Những lời này thật đáng kinh ngạc!” Có hai cách giải thích từ *logos* được chuyển ngữ là *đạo* ở trong BDM:

- (1) *logos* đề cập đến mạng lệnh đuổi quỷ ở trong 4:35.
- (2) *logos* đề cập đến cả mạng lệnh Ngài đuổi quỷ ở trong (4:35) và điều Chúa dạy dỗ cách quyền năng ở trong (4:32).

- 4:33a** Trong hội đường có một người đàn ông bị tà linh ám,  
Có một người trong nhà hạp bị ma quỷ điều khiển.  
-HAY-  
Trong nhà hạp Do Thái có một người bị tà linh ám.
- 4:33b** la lớn lên:  
[Quý] la thật lớn lên:  
-HAY-  
Nó hét lên:
- 4:34a** Lạy Đức Giê-su, người Na-xa-rét, chúng tôi có can hệ gì với Ngài? Ngài đến để hủy diệt chúng tôi sao?  
“Lạy Đức Giê-su từ Na-xa-rét, xin hãy để chúng tôi yên! Ngài đã đến để tiêu diệt chúng tôi sao?”  
-HAY-  
“Ô, Đức Giê-su người Na-xa-rét! Ngài làm gì cho chúng tôi vậy? Có phải Ngài đến để huỷ diệt chúng tôi không?”
- 4:34b** Chúng tôi biết Ngài là ai, Ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời!  
Chúng tôi biết Ngài là Đấng Thánh [đến từ] Đức Chúa Trời!”
- 4:35a** Đức Giê-su quả trách nó: “Im đi! Hãy xuất khỏi người này!”  
Đức Giê-su ra lệnh cho [quỷ]: “Đừng nói nữa, hãy ra khỏi người này!”  
-HAY-  
Đức Giê-su ra lệnh cho [quỷ]: “Im đi. Hãy ra khỏi [người này]!”
- 4:35b** Quỷ vật nhào người ấy giữa đám đông,  
Sau đó tà linh khiến người ngã xuống trước mặt người ta,  
-HAY-  
[Kết quả là] quỷ ném người xuống trước mặt mọi người,
- 4:35c** rồi xuất khỏi, nhưng không gây thương tích gì.  
và nó xuất ra khỏi người không làm tổn hại gì.  
-HAY-  
[nhưng] nó xuất ra khỏi và không làm hại người.
- 4:36a** Mọi người đều kinh ngạc và hỏi nhau: “Đạo gì vậy?”  
Tất cả mọi người đều rất ngạc nhiên, họ hỏi nhau: “Lời dạy gì vậy?”
- 4:36b** Vì Ngài lấy quyền uy và năng lực, ra lệnh cho các tà linh, thì chúng liền xuất.”  
Ngài có quyền ra lệnh cho quỷ và chúng liền xuất khỏi người ta!”  
-HAY-  
Ngài có thẩm quyền nói với tà linh và bảo chúng xuất ra, chúng vâng lệnh Ngài!”

Cách giải thích (1) được ưa thích hơn bởi vì trong 4:36b dân chúng đề cập ngay đến mạng lệnh đuổi quỷ của Đức Giê-su.

#### **4:36b**

**quyền uy và năng lực:** Đây có thể có nghĩa là ‘thẩm quyền có quyền năng,’ hay, ‘quyền năng có thẩm quyền. “Thẩm quyền” là có quyền ra lệnh và “quyền năng” có thể khiến

cho một người vâng lệnh. Dân chúng nói Đức Giê-su có cả thẩm quyền và quyền năng.

#### 4:37

**Tin đồn về Ngài loan truyền khắp:** Dân chúng nói cho những người khác biết về điều Đức Giê-su đã nói và làm.

**các vùng lân cận:** Tin tức lan qua các làng và tỉnh ở xung quanh chỗ Đức Giê-su đuổi tà linh ra khỏi người đàn ông.

### Tiểu đoạn 4:38-44 Đức Giê-su giúp đỡ nhiều người.

Đức Giê-su tiếp tục chữa bệnh cho người ta, đuổi quỷ, và giảng Tin Tức Tốt Lành về Vương Quốc của Đức Chúa Trời. Dân chúng cố gắng ngăn cản Ngài rời khỏi Ca-pha-na-um (4:42), nhưng Đức Giê-su đi từ chỗ này đến chỗ khác, giúp đỡ cho nhiều người.

4:38-39 Ngài chữa bệnh cho mẹ vợ của Phê-rô.

...và Ngài ra lệnh cho bệnh lui ra khỏi [, và bà khỏe lại].

#### 4:38a

**hội đường:** Đây là nhà thờ phượng của người Do Thái tại tỉnh Ca-pha-na-um nơi Ngài đuổi quỷ (4:31-35).

**Si-môn:** Sau này Đức Giê-su đặt tên cho ông là Phê-rô (5:8, 6:14). Nhưng vào lúc này, ông được gọi là *Si-môn*.

#### 4:39b

**phục vụ họ:** Bà bắt đầu làm thức ăn cho Đức Giê-su và các môn đệ Ngài ở đó.

4:40-41 Ngài chữa lành cho những người khác và đuổi quỷ.

#### 4:38b

**Bảy giờ bà gia Si-môn:** Nói một cách khác là: “mẹ vợ của Si-môn.”

**đang bị sốt nặng:** Bà đang đau nhiều và sốt nặng.

**sốt:** Sốt có nghĩa là thân thể và da của một người nóng lên bởi vì họ bị bệnh. Sốt không phải là bệnh nhưng là triệu chứng của bệnh.

#### 4:40a

**Khi mặt trời sắp lặn:** Đây vào lúc mặt trời lặn, vào khoảng 6 giờ chiều. Đó là lúc ngày Sa-bát chấm dứt, và ngày đầu tiên của tuần lễ bắt đầu. Luật Do Thái không cho phép người ta khiêng người bệnh trong ngày Sa-bát. Đây coi như là làm việc, và Kinh Luật nói không được làm việc trong ngày Sa-bát. Vậy nên họ phải chờ cho đến khi hết ngày Sa-bát mới làm điều này.

**nhiều người đau đủ các chứng bệnh:** Mỗi người đau một bệnh, người này đau bệnh này người kia bị bệnh khác. Không có nghĩa là một người mắc nhiều thứ bệnh. Tuy nhiên, có một vài người có thể có nhiều hơn là một căn bệnh.

#### 4:39a

**quở bệnh sốt:** Đức Giê-su quở cơn sốt. Ngài ra lệnh cho cơn sốt. Có lẽ Ngài nói “Hãy ra khỏi!” hay “Đi đi!” Có thể trong ngôn ngữ của bạn nói về cơn sốt như là một người như vậy không được tự nhiên. Nếu vậy, bạn có thể chuyển ngữ một cách khác như ở trong PKTCCN của 4:39a.

Cũng có thể nói là Đức Giê-su chữa lành bệnh chứ không phải là cơn sốt thì nghe có vẻ tự nhiên hơn trong ngôn ngữ của bạn. Bạn có thể nói là:

#### 4:41

Những con quỷ này ra khỏi người ta, nhưng không phải bởi vì chúng muốn. Mặc dầu trong KT không nói “Đức Giê-su đuổi quỷ ra,” nhưng rõ ràng đó là lý do chúng xuất ra khỏi người ta.



**4:37 Tin đồn về Ngài loan truyền khắp các vùng lân cận.**  
 Vậy, người ta nói với nhau về Đức Giê-su khắp trong các làng và tỉnh lân cận.

**Tiểu đoạn 4:38-44 Đức Giê-su giúp đỡ nhiều người.**

- 4:38a Đức Giê-su đứng dậy, rời hội đường, đến nhà Si-môn.**  
 Sau đó Đức Giê-su ra khỏi nhà thờ phượng của người Do Thái và đi vào nhà của Si-môn.
- 4:38b Bấy giờ bà gia Si-môn đang bị sốt nặng. Người ta xin Ngài chữa cho bà.**  
 Mẹ vợ của Si-môn đang bị sốt nặng, [các môn đệ của Đức Giê-su] xin Ngài [chữa bệnh] cho bà.
- 4:39a Ngài đến đứng bên bà, quở bệnh sốt, cơn sốt biến mất,**  
 Vậy Đức Giê-su đứng bên giường và quở làm cho [bệnh và] cơn sốt biến mất.
- 4:39b bà liền chỗi dậy phục vụ họ.**  
 Bà đứng dậy ngay lập tức và phục vụ họ.  
 -HAY-  
 Bà lập tức đứng dậy và [chuẩn bị thức ăn cho] họ.
- 4:40a Khi mặt trời sắp lặn, dân chúng đem đến cho Ngài nhiều người đau đủ các chứng bệnh,**  
 Khi mặt trời lặn người ta đem đến cho Đức Giê-su những người bệnh bị mắc đủ các chứng bệnh.
- 4:40b Ngài đặt tay trên từng người chữa lành cho họ.**  
 Ngài đặt tay trên mỗi người và chữa bệnh cho họ.  
 -HAY-  
 Ngài đặt tay trên mỗi người và chữa lành [tất cả].
- 4:41a Các quỷ cũng xuất khỏi nhiều người,**  
 Cũng có nhiều tà linh xuất ra khỏi nhiều người,  
 -HAY-  
 [Đức Giê-su cũng phán với] các quỷ [và chúng] xuất ra khỏi nhiều người,
- 4:41b và la lớn: “Ngài là Con Đức Chúa Trời!”**  
 và [các quỷ] la lớn với Đức Giê-su: “Ngài là Con của Đức Chúa Trời!”  
 -HAY-  
 và chúng la lên: “Ngài là Con của Đức Chúa Trời!”

**4:41b**  
*la lớn:* Chúng nói lớn tiếng. Chúng la lên với Đức Giê-su. Khi chúng xuất ra khỏi người

ta, chúng la lên những lời này (trong 4:41b) với Đức Giê-su.

**4:41c**

**quở trách:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:35.

**không cho chúng nói:** Ngài không cho phép chúng nói nữa. Chúng đã nói “Ngài là Con Đức Chúa Trời!” Nhưng Đức Giê-su không cho phép chúng nói nhiều hơn nữa. Ngài bắt chúng dừng lại vì chúng đã biết Ngài là Đấng Cứu Thế (Đấng Cứu Thế), và Ngài chưa sẵn sàng để dân chúng biết Ngài là Đấng Cứu Thế.

4:42-44 Ngài giảng Phúc Âm.

4:42-44 kể cùng một câu chuyện như ở trong Mác 1:35-39. Lu-ca không nói Đức Giê-su đi ra ngoài cầu nguyện, nhưng trong văn mạch hàm ý như vậy. Ngài cần phải xa lánh khỏi mọi người và những nhu cầu của họ để cầu nguyện.

**4:42a**

**Vào lúc rạng đông:** Hay là bình minh trước khi mặt trời mọc.

**4:43**

**Nước Đức Chúa Trời:** Cụm từ này gồm có nhiều ý tưởng: Cách Đức Chúa Trời cai trị và người mà Đức Chúa Trời cai trị. Đây là lần đầu tiên Lu-ca dùng nhóm từ “vương quốc của Đức Chúa Trời.” Vậy nên phải chắc chắn là ý nghĩa của nhóm từ này được hiểu rõ ràng. Đây là hai cách khác để chuyển ngữ câu này và không có cùng một thứ tự của CĐN trong PKTCCN:

“Nhưng Ngài nói với họ: “Ta phải giảng cho người ở các tỉnh khác về cách Đức Chúa Trời cai trị những người để Ngài làm vua của mình, bởi vì đây là lý do Đức Chúa Trời sai Ta đến.”

Nhưng Đức Giê-su nói với họ: “Dân chúng ở các tỉnh khác cũng cần nghe Phúc Âm về cách Đức Chúa Trời sẽ cai trị họ như là vua. Đây là lý do Đức Chúa Trời đã sai Ta.”

**4:44**

**Ngài tiếp tục truyền giảng Phúc Âm trong các hội đường Giu-đê:** Để cho thấy là Đức Giê-su rời khỏi chỗ đó, bạn có thể cần phải

nói rõ ràng vào đầu câu 4:44. Hãy xem PKTCCN 4:44.

**Giu-đê:** Từ *Giu-đê* trong tiếng Hy-lạp có thể có hai ý nghĩa:

- (1) Xứ *Giu-đê*.
- (2) Xứ Pha-lê-tin nơi Đức Giê-su đã sống. Xứ này gồm có xứ Giu-đê và Ga-li-lê.

Đa số bản dịch dùng *Giu-đê*, nhưng ý nghĩa (2) được các nhà phê bình hỗ trợ cách mạnh mẽ.

5:1-3 Đức Giê-su ngồi trên thuyền để dạy dỗ đám đông.

**5:1a**

**bên bờ hồ Ghê-nê-sa-rét:** Đây là một tên khác của hồ Ga-li-lê. *Ghê-nê-sa-rét* là tên của một khu đất ở phía tây của hồ, và một số người gọi hồ này là Ghê-nê-sa-rét theo tên của khu đất đó. Đây là chỗ duy nhất trong KT hồ này được gọi bằng tên đó. Trong TỰ hầu hết đều dùng tên hồ Ga-li-lê. Hồ này dài 21 km và rộng 11 km.

Trong một vài ngôn ngữ khó mà tìm từ thích hợp để chuyển ngữ một cái hồ lớn như hồ Ga-li-lê. Có các từ dùng để chỉ hồ nước đọng và biển nhưng không có từ thích hợp để chuyển ngữ một cái hồ lớn như hồ Ga-li-lê. Một số người chuyển ngữ là biển hồ. Trong trường hợp này người chuyển ngữ cần phải quyết định dùng từ như thế nào để người đọc dễ hiểu. Một nan đề khác là có nhiều chỗ trong TỰ của bản Hy-lạp và tiếng Việt gọi hồ Ga-li-lê là biển. Tuy nhiên, trong bản dịch của bạn, tốt hơn chỉ nên dùng một từ.

**5:1b**

**đoàn dân chen lấn quanh Ngài:** Họ muốn đến gần Đức Giê-su để nghe Ngài giảng, nhưng như vậy Ngài khó mà dạy họ được.

**Lời Đức Chúa Trời:** Đức Giê-su đang dạy sứ điệp của Đức Chúa Trời cho dân chúng.

**5:2a**

**hai chiếc thuyền:** Có hai chiếc thuyền đánh cá có thể chở khoảng 6 tới 12 người. Họ có buồm hay chèo, và một lưới lớn để đánh cá.

- 4:41c** **Nhưng Ngài quở trách chúng, không cho chúng nói vì chúng biết Ngài là Đấng Cứu Thế.**  
 Nhưng Đức Giê-su ra lệnh cho chúng không được nói [thêm nữa], bởi vì chúng biết Ngài là Đấng Cứu Thế.  
**-HAY-**  
 Nhưng Ngài la và không cho chúng nói, bởi vì chúng đã biết Ngài là Đấng Cứu Thế.
- 4:42a** **Vào lúc rạng đông, Đức Giê-su đi ra một nơi thanh vắng.**  
 Vào lúc sáng sớm Đức Giê-su ra khỏi [tỉnh và] đi đến một chỗ vắng người.
- 4:42b** **Dân chúng đi tìm Ngài**  
 [Nhưng] người ta [vẫn] đi tìm Ngài,
- 4:42c** **khi gặp được, họ cố giữ Ngài lại, không cho rời họ.**  
 và khi họ tìm được, họ cố gắng ngăn cản Ngài ra khỏi [tỉnh của họ].
- 4:43** **Nhưng Ngài bảo: “Ta phải truyền giảng Phúc Âm về Nước Đức Chúa Trời cho các thành khác nữa, đó là lý do Ta được sai đến.”**  
 Nhưng Ngài bảo họ: “Ta phải nói cho người ở các tỉnh khác tin tức tốt lành về Đức Chúa Trời làm Vua chúng ta, bởi vì đó là lý do Ta được sai đến.”
- 4:44** **Ngài tiếp tục truyền giảng Phúc Âm trong các hội đường Giu-đê.**  
 [Rời Đức Giê-su rời khỏi đó,] và Ngài tiếp tục giảng trong các nhà thờ phượng của người Do Thái trong [xứ] Giu-đê.  
**-HAY-**  
 Sau đó Đức Giê-su đi qua nhiều tỉnh trong xứ Giu-đê và giảng trong nhà thờ phượng của họ.

**Tiểu đoạn 5:1-11 Đức Giê-su kêu gọi các môn đệ đầu tiên.**

- 5:1a** **Một lần nọ, Đức Giê-su đang đứng bên bờ hồ Ghê-nê-sa-rét,**  
 Một bữa nọ Đức Giê-su đang đứng trên bờ hồ Ghê-nê-sa-rét,
- 5:1b** **trong khi đoàn dân chen lấn quanh Ngài để nghe Lời Đức Chúa Trời,**  
 và người ta chen lấn quanh Chúa để nghe sứ điệp của Đức Chúa Trời.
- 5:2a** **Ngài thấy hai chiếc thuyền đậu gần bờ, nhưng các ngư phủ đã rời thuyền,**  
 Ngài thấy hai chiếc thuyền mà các người đánh cá để lại ở trên bãi,
- 5:2b** **đi giặt lưới.**  
 họ đang giặt lưới.

*các ngư phủ:* Những người đàn ông đi đánh cá để bán lấy tiền gọi là *ngư phủ*. Đây là công việc chính của họ.

**5:2b**

*lưới:* Có lẽ họ có lưới lớn để kéo dưới nước mà đánh cá.

**5:3a**

**Si-môn:** Sau này Đức Giê-su gọi ông là Phê-rô (hãy xem 6:14).

**5:3b**

**chèo ra khỏi bờ một chút:** Đức Giê-su nói với Si-môn chèo thuyền ra khỏi bờ một chút, để Ngài cách xa họ một khoảng cách đủ để dạy tất cả dân chúng.

5:4-7 Si-môn vâng lời Đức Giê-su và bắt được nhiều cá.

**5:4b**

**thả lưới kéo một mẻ cá:** Có các người đàn ông khác trên thuyền giúp đỡ Si-môn. Một trong những người này có thể là Anh-rê. Trong thuyền cũng có nhiều hơn là một cái lưới. Hãy xem 5:5,6.

**5:5a**

**Thưa Thầy:** Đây là chuyển ngữ từ *epistatēs* có nghĩa là ‘thầy.’ Trong một vài chỗ khác của sách Phúc Âm Đức Giê-su cũng được gọi là *giáo sư*. Khi Si-môn dùng chữ *thầy* ông cho thấy là ông kính trọng Ngài như một người có thẩm quyền cũng như là một người dạy. Những người dùng chữ *thầy* cho thấy là họ sẵn lòng vâng lời. Trong bản dịch tiếng Việt từ này được chuyển ngữ là *thầy* là từ dùng cho giáo sư nhưng cũng có thể dùng cho người có thẩm quyền. Trong ngôn ngữ của bạn hãy dùng từ nào có nghĩa là người có thẩm quyền.

**5:7a**

**ra dấu:** Họ dùng đầu hay tay làm dấu để gọi người ở thuyền khác đến và giúp đỡ họ. Đây vào ban ngày, nên họ có thể thấy dấu hiệu này. Dùng dấu hiệu thay vì kêu lớn lên có thể là thói quen của các ngư phủ. Nhưng cũng có thể họ ở quá xa để cho người khác có thể nghe và hiểu được tiếng kêu của họ. Có lẽ đây là lý do họ làm dấu. Dùng bất cứ thành ngữ nào trong ngôn ngữ của bạn nghe tự nhiên nhất để chỉ việc họ làm dấu cho người khác đến giúp.

**bạn chài:** Đây muốn nói đến các bạn của họ, các bạn cùng đi đánh cá.

5:8-11 Si-môn và các bạn đi theo Đức Giê-su.

**5:8a**

**Si-môn Phê-rô:** Ở đây, Lu-ca gọi Si-môn bằng tên *Phê-rô*. Ngoại trừ câu này, Lu-ca chỉ dùng tên Si-môn cho đến 6:14.

**quỳ xuống dưới chân Đức Giê-su:** Si-môn quỳ xuống trước mặt Đức Giê-su bày tỏ sự hạ mình và thờ phượng. Điều này có thể có nghĩa là:

- (1) ông quỳ xuống trước mặt Đức Giê-su,
- (2) ông quỳ xuống ngang đầu gối của Đức Giê-su.

**5:8b**

**Lạy Chúa, xin lia khỏi con, vì con là người tội lỗi!:** Si-môn không có ý bảo Đức Giê-su lia khỏi ông hay bảo Ngài ra khỏi thuyền của ông. Đột nhiên ông ý thức rằng Đức Giê-su là Đấng Thánh đến từ Đức Chúa Trời. Si-môn biết là ông, cũng như tất cả mọi người, đều có tội và không xứng đáng đứng trước mặt Đức Giê-su. Ông cũng có thể sợ hãi (như những người trong thời CU đã sợ) rằng đứng trước mặt Đấng Thánh của Đức Chúa Trời sẽ nguy hiểm cho mạng sống của ông.

**5:9**

**Vì:** Từ này mang ý nghĩa được hiểu ngầm trong câu 8: “(Ngài nói điều này) bởi vì...” Phép lạ bắt được nhiều cá cho họ thấy rằng họ đang ở trước mặt một người thánh khiết, đầy quyền năng từ Đức Chúa Trời.

**các bạn chài:** Đây có lẽ nói đến những người bạn chài ở trong thuyền với ông.

**kinh hãi:** Họ rất ngạc nhiên và kinh ngạc, bởi vì không có cách nào khác để giải thích điều đã xảy ra nếu không gọi đó là một phép lạ.

**5:10a**

**Gia-cơ và Giăng:** Họ là các bạn chài, có lẽ ở một thuyền khác. Nhưng họ có thể cùng ở trong thuyền hay trên bờ với Si-môn. Ở đây không nói rõ về điều này.

- 5:3a** Ngài lên một chiếc thuyền của Si-môn  
Đức Giê-su bước lên chiếc thuyền của Si-môn,
- 5:3b** và bảo ông chèo ra khỏi bờ một chút.  
và Ngài bảo Si-môn chèo thuyền cách xa bờ một chút.
- 5:3c** Ngài ngồi trên thuyền, và dạy dỗ dân chúng.  
Rồi Đức Giê-su ngồi trên thuyền, và dạy dỗ dân chúng.
- 5:4a** Dạy xong, Ngài bảo Si-môn:  
Đức Giê-su dạy người ta xong, Ngài bảo Si-môn,
- 5:4b** “Hãy chèo ra ngoài sâu, thả lưới kéo một mẻ cá !”  
“Hãy chèo ra ngoài sâu. Rồi thả lưới xuống và các người sẽ bắt được cá!”
- 5:5a** Si-môn đáp: “Thưa Thầy, chúng con đã nhọc nhằn suốt đêm mà không bắt được gì,  
Si-môn nói với Đức Giê-su: “Thưa thầy, chúng tôi đã làm việc cực nhọc cả đêm để bắt cá nhưng không được gì cả,
- 5:5b** nhưng theo lời Thầy, con sẽ bủa lưới!”  
nhưng tôi sẽ [chèo thuyền ra chỗ nước sâu và] thả lưới xuống như lời thầy nói.”
- 5:6** Họ thả lưới xuống, bắt được nhiều cá đến nỗi lưới sắp rách.  
Họ đã làm như vậy, và bắt được nhiều cá đến nỗi lưới bắt đầu rách!
- 5:7a** Vậy, họ ra dấu gọi bạn chài trên thuyền khác đến giúp.  
Vậy họ ra dấu cho các bạn chài trên thuyền khác đến giúp đỡ họ.
- 5:7b** Các người kia đến chất cá đầy hai thuyền, đến nỗi gần chìm.  
Các người kia đến, và họ đổ cá lên hai thuyền đầy đến nỗi thuyền gần chìm!
- 5:8a** Thấy thế, Si-môn Phê-rô quỳ xuống dưới chân Đức Giê-su mà thưa:  
Khi Si-môn Phê-rô thấy điều đã xảy ra, ông quỳ xuống trước Đức Giê-su và nói,
- 5:8b** “Lạy Chúa, xin lia khỏi con, vì con là người tội lỗi!”  
“Lạy Chúa, xin lia xa con. [Con không xứng đáng được ở trước mặt Chúa vì] con là người có tội!”  
-HAY-  
“Chúa, con không thể ở trước mặt Ngài [vì] con là người có tội!”
- 5:9** Vì ông và các bạn chài đều kinh hãi về mẻ lưới họ vừa kéo lên,  
[Ông nói điều này] vì ông và những người ở [trong thuyền] với ông kinh ngạc về số cá mà họ đã bắt được.
- 5:10a** cả Gia-cơ và Giăng con Xê-bê-đê là đồng bạn của Phê-rô cũng vậy.  
Các bạn chài của Si-môn là Gia-cơ và Giăng, con trai của Xê-bê-đê, cũng kinh ngạc.

**đồng bạn của Phê-rô:** Điều này có nghĩa là Gia-cơ và Giăng cùng làm chủ công việc đánh cá với Si-môn, hay chỉ có nghĩa là họ cùng là bạn chài lưới của Si-môn.

### 5:10b

**từ nay trở đi, con sẽ cứu vớt người:** Trong bản Hy-lạp nói: “từ nay trở đi các người sẽ đánh lưới người.” Đức Giê-su không muốn nói là họ đánh lưới người như đánh cá. Ngài chỉ dùng thành ngữ này để nói hai ý. Ngài muốn nói họ sẽ không đi đánh cá nữa (như là công việc chính) nhưng sẽ đem người ta đến với Ngài và giúp cho những người này tin Đức Giê-su. Đây là một cách chuyển ngữ câu này:

Kể từ nay, (thay vì gom góp cá) các người sẽ gom góp người ta lại (để theo Ta).

Có thể khó mà tìm được từ có thể dùng để nói hai ý một lúc (giống như từ gom góp). Nếu trong ngôn ngữ của bạn không làm như vậy được thì tốt hơn nên chuyển ngữ cả thành ngữ này như BDM và BDY.

**cứu vớt người:** Chuyển ngữ từng từ theo bản Hy-lạp là: “người mà con bắt sống.” Điều này cho thấy Đức Giê-su chú trọng vào người khi so sánh tương phản với cá.

**Con:** Mặc dầu Đức Giê-su đang nói với Si-môn, lời nói này của Ngài cũng áp dụng cho các người khác ở đó mà muốn trở nên môn đệ của Ngài.

## Tiểu đoạn 5:12-16 Đức Giê-su chữa lành người phung (cùi).

Trong câu chuyện này, Đức Giê-su chữa lành cho một người mắc bệnh ngoài da rất nặng, ở đây chuyển ngữ là phung (cùi). Từ *phung* trong KT được dùng để chỉ nhiều loại bệnh ngoài da khác nhau. Một số bệnh có thể chữa được và một số khác không chữa được. Đây có thể là bệnh ngoài da hiện nay gọi là bệnh *cùi*. Trong thời Đức Giê-su khi một người bị bệnh này, họ được gọi là *ô ướ*. Có nghĩa là người mắc bệnh này không được phép dự nhóm thờ phượng cho tới khi được lành bệnh. Cũng có nghĩa là người ấy phải sống riêng biệt với các người khoẻ mạnh, kể cả gia đình, để tránh lây bệnh qua cho người thân và làm cho những người này ô ướ không dự các lễ được. Vậy nên khi Đức Giê-su chữa lành bệnh cho người này, hai việc xảy ra: người ấy được lành bệnh (câu 13), và người ấy được phép dự nhóm thờ phượng ngay sau khi được thầy tế lễ tuyên bố là người ấy được *sạch* (câu 14).

5:12-13 Người phung (cùi) được chữa lành.

### 5:12a

**bị phung đầy mình:** Người ấy bị phung đầy thân thể, cho thấy là bệnh đã ở tình trạng nặng.

**phung:** Từ Hy-lạp *lepra*, có nghĩa là ‘phung (cùi), bệnh ngoài da.’ Hãy xem phần giới thiệu.

### 5:12b

**anh sắp mặt xuống đất:** Người phung quỳ gối xuống, rồi úp mặt xuống đất. Người ấy có thể nằm sấp mặt xuống đất ở vị thế hạ mình cho thấy là mình khốn khổ. Ông ta không phải bị té xuống.

### 5:12c

**nếu Ngài muốn, Ngài có thể chữa sạch bệnh con:** Người phung nói: “Nếu Ngài muốn, Ngài có thể chữa khỏi bệnh ngoài da của con để con được tinh sạch.” Điều này có nghĩa là ông ta muốn lại được cho phép thờ phượng trước mặt các nhà lãnh đạo tôn giáo của người Do Thái.

### 5:13a

**đưa tay sờ:** Đức Giê-su đụng đến người bệnh. Kinh Luật Môi-se nói rằng nếu ai đụng đến một vật hay một người ô ướ, người ấy cũng bị ô ướ trong một thời gian. Đây là lý do người ta sợ không dám đụng đến người phung. Nhưng Đức Giê-su không sợ, bởi vì Ngài muốn chữa lành cho ông ta.

<p><b>5:10b</b></p> <p><b>Đức Giê-su bèn bảo Si-môn: “Con đừng sợ, từ nay trở đi, con sẽ cứu vớt người!</b> Đức Giê-su bảo Si-môn: “Đừng sợ. Từ nay trở đi con sẽ cứu vớt người [để họ theo Ta] chứ không phải đánh cá.” -HAY- Rồi Đức Giê-su bảo Si-môn: “Đừng sợ. Từ nay trở đi, con sẽ đem người [đến với Ta, thay vì bắt cá cho chính con].”</p> <p><b>5:11</b></p> <p><b>Họ kéo thuyền lên bờ, rồi bỏ tất cả mà theo Ngài.</b> Sau đó họ đem thuyền lên bờ, họ bỏ tất cả mọi sự và trở nên môn đệ của Đức Giê-su.</p>	
<p><b>Tiểu đoạn 5:12-16 Đức Giê-su chữa lành người phung (cùi).</b></p>	
<p><b>5:12a</b></p> <p><b>Khi Đức Giê-su vào một thành kia, Ngài gặp một người đàn ông bị phung đầy mình.</b> Khi Đức Giê-su vào một tỉnh kia, một người bị phung đầy mình đến với Ngài.</p> <p><b>5:12b</b></p> <p><b>Vừa thấy Ngài, anh sấp mặt xuống đất, van xin:</b> Khi thấy Đức Giê-su, anh quỳ sụp xuống, và úp mặt xuống đất van xin Ngài,</p> <p><b>5:12c</b></p> <p><b>“Lạy Chúa, nếu Ngài muốn, Ngài có thể chữa sạch bệnh con!”</b> “Lạy Chúa, nếu Ngài muốn, Ngài có thể chữa lành cho con để con được sạch.”</p> <p><b>5:13a</b></p> <p><b>Ngài đưa tay sờ anh, bảo: “Được,</b> Đức Giê-su giơ tay ra đụng đến anh và nói: “Ta muốn chữa lành cho con</p> <p><b>5:13b</b></p> <p><b>hãy sạch đi!” Lập tức bệnh phung biến mất.</b> [Ta chữa lành và làm cho con] sạch.”</p>	

**5:13b**

**hãy sạch đi!:** Đức Giê-su nói: “Hãy khỏi bệnh. Ta đã chữa bệnh cho con và đã làm cho con được sạch.” Trong một số ngôn ngữ, nói “hãy sạch đi” nghe không được tự nhiên nhưng có thể chuyển ngữ là “Ta đã chữa lành bệnh cho con” hay “Ta đã chữa lành và làm cho con được sạch.”

**Lập tức:** Ông ta lập tức được lành bệnh.

5:14-16 Làm chứng về việc được chữa lành.

Trong câu này tại sao Đức Giê-su lại bảo người ấy “Đừng nói với ai hết”? Có lẽ có hai

lý do. Đức Giê-su không muốn cho nhiều người nghe về phép lạ này sớm quá, sợ họ sẽ cố gắng để đưa Ngài lên làm vua. Đức Giê-su cũng muốn tôn trọng Kinh Luật Môi-se đã nói là người bệnh chỉ được sạch bệnh phung khi thấy tế lễ nói là họ đã được sạch (Lê-vi-ký 14). Nhiều thầy tế lễ ghen tị với Đức Giê-su và họ có thể không nói là người này được sạch bệnh phung nếu họ nghe tin trước là Đức Giê-su đã chữa cho người này.

**5:14a**

**căn dặn anh:** Đức Giê-su bảo ông. Ngài ra lệnh cho ông.

**đừng nói cho ai biết:** *Đừng nói cho ai biết (là Ta đã chữa lành bệnh phung cho con).* Có thể có nhiều lý do khiến Ngài nói như vậy. Ngài không muốn người ta đến với Ngài chỉ để được chữa bệnh. Ngài không muốn nhiều người cố gắng đưa Ngài lên làm vua của đời này bởi vì Ngài có quyền năng. Trên hết, Ngài muốn thấy tế lễ tuyên bố là người này được lành bệnh trước khi thầy tế lễ biết là Ngài chữa cho người ấy lành bệnh. Nếu không một thầy tế lễ chống đối Đức Giê-su có thể từ chối không tuyên bố là người phung đã lành bệnh.

**5:14b**

**hãy trình diện thầy tế lễ:** Hãy để cho thầy tế lễ thấy là bệnh của người ấy đã hết.

**5:14c**

**dâng tế lễ về việc chữa sạch như Môi-se đã truyền:** Chúa Cứu Thế bảo người phung đem cho thầy tế lễ của lễ theo như Kinh Luật Môi-se đã truyền cho người bị bệnh ngoài da nặng và được lành (Lê-vi-ký 14:1-32). Nếu cần phải nói của lễ gồm những gì trong khi chuyển ngữ, tốt nhất là dùng các con chim, chim bồ câu, hay chim cu đất. Thầy tế lễ sẽ

dâng của lễ này lên cho Đức Chúa Trời.5:14d

**để làm bằng chứng cho họ:** Điều này chứng tỏ cho người ta thấy là người phung đã được lành bệnh và bây giờ có thể được nhóm thờ phượng và sống một đời sống bình thường.

**5:15a**

**tin tức về Ngài:** Dân chúng nói với những người khác về sự dạy dỗ của Đức Giê-su và các phép lạ chữa bệnh Ngài đang làm.

**lại càng được đồn rộng:** Tin tức về Đức Giê-su lan đi nhiều hơn là trước khi Ngài chữa lành cho người phung. Người phung (hay những người thấy người này được chữa lành), trong sự vui mừng lớn lao, chắc đã nói với người khác điều Đức Giê-su làm cho mình, mặc dầu KT không chép như vậy.

**5:15b-16**

**đến nỗi nhiều đoàn dân đông kéo ... và để được Ngài chữa lành:** Đức Giê-su bắt đầu lôi cuốn các đám đông bởi vì tin tức về Ngài đã loan truyền khắp vùng.

**Nhưng Ngài lui vào những nơi thanh vắng mà cầu nguyện:** Ngài lánh đi vào chỗ vắng người.



<b>5:14a</b>	<b>Ngài căn dặn anh đừng nói cho ai biết,</b> Rồi Đức Giê-su ra lệnh cho anh: “Đừng nói cho ai biết con đã [được chữa lành như thế nào]. -HAY- Rồi Đức Giê-su dặn dò anh: “Đừng nói cho ai biết là [ai đã chữa lành cho con].
<b>5:14b</b>	<b>nhưng hãy trình diện thầy tế lễ</b> nhưng hãy đi và cho thầy tế lễ [thấy con đã được chữa lành]. -HAY- nhưng hãy đi và cho thầy tế lễ [thấy thân thể con đã lành bệnh].
<b>5:14c</b>	<b>và dâng tế lễ về việc chữa sạch như Môi-se đã truyền,</b> và rồi hãy [đến với thầy tế lễ đem dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời] theo như Môi-se đã truyền [về bệnh này].
<b>5:14d</b>	<b>để làm bằng chứng cho họ.</b> Làm như vậy cho [người ta thấy là con đã được chữa lành và được phép thờ phượng].”
<b>5:15a</b>	<b>Tuy nhiên, tin tức về Ngài lại càng được đồn rộng</b> Nhưng [những người thấy điều này] đi nói với những người khác về Đức Giê-su nhiều [hơn cả trước khi Ngài chữa lành người phung nữa].
<b>5:15b</b>	<b>đến nỗi nhiều đoàn dân đông kéo đến nghe Ngài và để được Ngài chữa lành.</b> Vì lý do này, nhiều người đến để nghe Ngài dạy dỗ và để Ngài chữa bệnh cho họ.
<b>5:16</b>	<b>Nhưng Ngài lui vào những nơi thanh vắng mà cầu nguyện.</b> Nhưng Đức Giê-su thường đi ra chỗ vắng người để cầu nguyện.

### **Phân đoạn phụ 5:17-6:11 Người Pha-ri-si bắt đầu chống đối Đức Giê-su.**

Các nhà lãnh đạo Do Thái thấy rằng Đức Giê-su khiến dân chúng thay đổi lối suy nghĩ và cách cư xử. Vậy nên họ, đặc biệt là những người Pha-ri-si, bắt đầu có phản ứng với Ngài. Họ thắc mắc về thẩm quyền tha tội của Ngài (5:21), và việc Ngài vui lòng liên hệ với các người thu thuế và người có tội (5:30). Họ thắc mắc về thẩm quyền làm một số việc trong ngày Sa-bát khác với phong tục của họ (6:1-11). Một số người hỏi tại sao Ngài và các môn đệ của Ngài không theo phong tục kiêng ăn (5:33). Những điều này cho thấy một vài nhà lãnh đạo Do Thái và một số người khác bắt đầu chống lại Đức Giê-su. Sau đây là chủ đề của các tiểu đoạn và các câu KT trích dẫn:

Tiểu đoạn 5:17-26	Đức Giê-su chữa lành cho người bại.
Tiểu đoạn 5:27-32	Đức Giê-su kêu gọi Lê-vi.
Tiểu đoạn 5:33-39	Sự dạy dỗ mới không trộn lẫn với sự dạy dỗ cũ.
Tiểu đoạn 6:1-5	Đức Giê-su, Chúa cai trị ngày Sa-bát.
Tiểu đoạn 6:6-11	Đức Giê-su chữa lành người liệt tay.

**Tiểu đoạn 5:17-26 Đức Giê-su chữa lành cho người bại.**

Trong các câu 12-16 Đức Giê-su chữa lành thân thể cho người mắc bệnh phong. Ở đây trong các câu 17-26, Đức Giê-su chữa lành cho thân thể và linh hồn. Mác 2:1-12 ghi lại cùng một phép lạ này và nói là nó xảy ra trong một ngôi nhà ở tỉnh Ca-pha-na-um. Bằng cách chữa lành người bại,

Đức Giê-su cho thấy Ngài cũng có quyền tha tội cho người ta ở trên đất.

5:17-19 Họ mang người bại đến.

**5:17a**

Trong PKTCCN, câu này đã được sắp đặt lại để làm cho nội dung của câu này dễ hiểu hơn. Sự sắp đặt này cũng giúp cho bạn chuyển ngữ sang ngôn ngữ của bạn cách tự nhiên hơn. Lời Giải Nghĩa cũng theo cách sắp đặt này.

**Người Pha-ri-si:** Người Pha-ri-si là một nhóm các nhà lãnh đạo tôn giáo người Do Thái. Họ nghĩ là họ công chính hơn người Do Thái thường.

**giáo sư kinh luật:** Đây là những người có thẩm quyền sao chép các sách của Môi-se và các sách trong CU, và dạy ý nghĩa của các sách này. Họ dành rất nhiều thì giờ để nghiên cứu Kinh Luật Môi-se đã viết. Họ rất cố gắng để tuân theo các luật đó cũng như các luật lệ khác do các nhà lãnh đạo tôn giáo thêm vào các luật ở trong CU.

**có mặt:** Lu-ca viết hẳn ra là người Pha-ri-si và giáo sư kinh luật đang ngồi ở đó. Bằng cách dùng động từ này Lu-ca hàm ý rằng họ đến để nghe Đức Giê-su dạy dỗ. BDY và BDC dùng động từ “ngồi xuống” giống như bản Hy-lạp. BDM dùng “có mặt.” Khi bạn chuyển ngữ động từ này bạn nên dùng một động từ bao gồm ý tưởng là người Pha-ri-si và giáo sư kinh luật ở đó lắng nghe Đức Giê-su dạy dỗ. Hãy xem PKTCCN.

**5:17b**

**Họ đến từ các làng mạc Ga-li-lê, Giu-đê và thành Giê-ru-sa-lem:** Trong bản Hy-lạp nói là họ đến từ mỗi làng của xứ Ga-li-lê, Giu-đê và thành Giê-ru-sa-lem. Có lẽ Lu-ca không có ý nói là mọi làng, nhưng có lẽ ông muốn nhấn mạnh là Đức Giê-su nổi tiếng hoặc các

người Pha-ri-si trong cả vùng đó đều đến để nghe Đức Giê-su dạy dỗ.

**5:17c**

**quyền năng của Chúa ở trong Ngài để chữa bệnh:** Đức Chúa Trời đã ban cho Đức Giê-su quyền năng để chữa bệnh cho những người đau. Đôi khi Đức Giê-su đã không dùng quyền này, bởi vì người ta không tin (hãy xem Ma-thi-ơ 13:58). Nhưng một vài người trong nhóm này phải tin là Đức Giê-su có thể chữa lành người ta bằng quyền năng của Đức Chúa Trời. Các câu sau đây cho thấy điều này là thật. Đây có thể là điều được hàm ý trong câu này: quyền năng của Chúa hiện diện ở đó để chữa bệnh.

**5:18a**

**chông:** Chông là một loại giường hay cái cang được dùng để khiêng người bệnh. Khi chuyển ngữ bạn nên dùng từ để chỉ giường hay cang mà một người có thể tự khiêng được bởi vì đó là điều người bại làm sau khi đã được chữa lành (5:25).

**5:19a**

**nhưng vì đoàn dân đông đảo:** Họ không đi lọt qua được để đến gần Đức Giê-su vì có nhiều người tụ họp để thấy và nghe Ngài.

**5:19b**

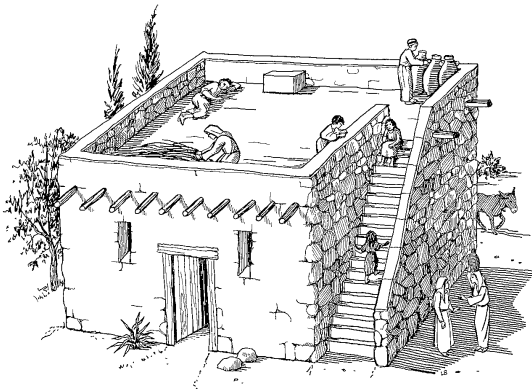
**mái:** Mái nhà bằng phẳng và người ta có thể đi trên đó được. Nhiều nhà có cầu thang ở phía ngoài để đi lên mái. Người ta thường ngồi và nói chuyện trên mái nhà vào những buổi chiều mát mẻ.

Trong một số Kinh Thánh, một bức hình của nhà có mái bằng và cầu thang ở phía ngoài được thêm vào câu chuyện này để người đọc có thể thấy được loại mái nhà mà những người này leo lên. Có thể dùng lời chú thích ở dưới để mô tả rõ ràng hơn.

**Tiểu đoạn 5:17-6:11 Người Pha-ri-si bắt đầu chống đối Đức Giê-su.**

**Tiểu đoạn 5:17-26 Đức Giê-su chữa lành cho người bại.**

- 5:17a-b** Một hôm, Đức Giê-su đang dạy dỗ, người Pha-ri-si và giáo sư kinh luật từ các làng mạc Ga-li-lê, Giu-đê và thành Giê-ru-sa-lem đều có mặt.  
*5:17A-B (ĐƯỢC SẮP ĐẶT LẠI NHƯ SAU:)*
- 5:17a** Một hôm, Đức Giê-su đang dạy dỗ, người Pha-ri-si và giáo sư kinh luật đều có mặt.  
Một hôm khi [Đức Giê-su] đang dạy dỗ [dân chúng], một số người Pha-ri-si và giáo sư Kinh Luật ngồi và [lắng nghe].
- 5:17b** Họ đến từ các làng mạc Ga-li-lê, Giu-đê và thành Giê-ru-sa-lem.  
Họ đến từ các làng trong xứ Ga-li-lê và Giu-đê, và [cũng từ] thành Giê-ru-sa-lem.
- 5:17c** Quyền năng của Chúa ở trong Ngài để chữa bệnh.  
Chúa đã ban cho Đức Giê-su quyền năng để chữa bệnh cho người đau.
- 5:18a** Bấy giờ, người ta khiêng một người bại liệt nằm trên chõng  
Một số người khiêng một người bại nằm trên một cái chõng đến [cho Đức Giê-su].
- 5:18b** và tìm cách đem vào trong nhà để đặt trước mặt Ngài.  
Họ cố gắng đem vào trong nhà và đặt người ấy trước mặt Đức Giê-su [để Ngài chữa cho người ].
- 5:19a** Nhưng vì đoàn dân đông đảo, không cách nào đem người bại vào được,  
Nhưng họ không thể vào được vì người ta quá đông,
- 5:19b** nên họ leo lên mái, dỡ ngói,  
nên họ trèo lên mái [bằng và đục một lỗ].  
*-HAY-*  
nên họ trèo lên mái nhà [và dỡ một số miếng ngói ra].
- 5:19c** dòng người bại nằm trên chõng xuống  
Rồi họ thòng người bại nằm trên chõng xuống qua lỗ đục trên mái



**5:19c**

*ngói:* Ngói là một miếng đất sét đã được nung hay miếng gạch xếp thành từng hàng một để làm cái mái. Người ta có thể dỡ một ít miếng ngói để làm một lỗ hổng trên mái.

5:20-21 Đức Giê-su tha thứ tội lỗi cho người bại.

### 5:20a

**Ngài thấy đức tin của họ:** Đức Giê-su biết những người này tin là Ngài có thể chữa lành cho bạn của họ.

### 5:20b

**tội lỗi con đã được tha rồi:** Nếu bạn phải nói ai tha thứ tội lỗi của người này thì có thể chuyển ngữ là *Ta tha thứ tội lỗi của con*. Nếu ở đây chuyển ngữ là “Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi cho con” thì không hợp nghĩa. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:47a và 7:48.

### 5:21a

**bắt đầu suy luận:** Họ suy nghĩ điều này trong đầu nhưng không nói ra.

### 5:21b

**Người này là ai mà dám nói phạm thượng thế?:** Họ không muốn đặt câu hỏi. Họ giận dữ với Đức Giê-su bởi vì họ không tin là Ngài có quyền tha tội. Họ đang suy nghĩ “Ông này chỉ là người nên không có quyền tha tội như là Đức Chúa Trời!”

Nhưng Đức Giê-su có thể tha thứ tội lỗi bởi vì Đức Chúa Trời đã cho Ngài thẩm quyền để làm điều đó.

### 5:21c

**Ngoài Đức Chúa Trời, còn ai có quyền tha tội?** Đây là một câu hỏi tu từ, dùng để nhấn mạnh Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có quyền tha tội.

5:22-26 Đức Giê-su chữa lành người bại.

Đức Giê-su đang so sánh hai ý tưởng ở đây. Ngài hỏi câu hỏi không phải vì Ngài muốn có câu trả lời, nhưng chỉ để làm cho người ta phải suy nghĩ. Ngài muốn nói rằng trong hai việc này không có việc nào là dễ cả (tha thứ tội lỗi hay chữa lành cho người bại). Cả hai việc đều rất khó làm. Thật ra, con người không thể nào tự làm được hai điều này. Chỉ

có người có quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời mới có thể làm một trong hai điều đó mà thôi. Trong các câu này Đức Giê-su cho thấy Ngài có quyền năng và thẩm quyền đó vì Ngài chữa lành người bại. Người Do Thái tin là khi một người bị bệnh, đó là vì người ấy hay một người nào trong gia đình của họ đã phạm tội (hãy xem Giảng 5:8, 14 và 9:1-2). Họ tin là người đó không thể lành bệnh cho đến khi tội của họ được tha.

### 5:22b

**Tại sao các người suy luận trong lòng như thế?** Đức Giê-su muốn nói họ đã sai lầm khi cho Đức Giê-su chỉ là một người thường không có quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

### 5:23a-c

**điều nào dễ hơn?:** Trong ngôn ngữ của bạn có thể sẽ có nan đề khi chuyển ngữ ý tưởng *dễ hơn*. Có lẽ bạn phải nói là *điều nào là dễ* hay *điều nào là dễ và điều nào là khó*. Có thể thay đổi thứ tự của câu này ngược hẳn lại sẽ rõ ràng hơn.

Ta có thể nói với người bại "Ta tha thứ tội lỗi của con." Hay Ta có thể nói "Hãy đứng dậy và bước đi." (Cả hai việc này đều đòi hỏi quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời),

HAY,

Ta nói với người bại rằng: “Ta tha thứ tất cả tội lỗi của con”; nếu Ta bảo người ấy đứng dậy và bước đi, lập tức người đứng dậy và bước đi, các con sẽ biết rằng Ta có thể tha thứ tội lỗi cho người.

### 5:24

Đức Giê-su không hoàn tất câu đầu tiên trong câu 24. Khi Ngài chữa lành người bại, điều này xảy ra như là cách chấm dứt câu Ngài nói. Điều này cho thấy Ngài có thẩm quyền để tha thứ tội lỗi trên đất cũng như có quyền năng để chữa bệnh. Hãy xem PKTCCN.

Những người Pha-ri-si và các giáo sư Kinh Luật tin là người bại không thể đứng dậy và bước đi được cho đến khi tội lỗi của người ấy được tha thứ. Khi chữa lành cho

<b>5:19d</b>	<b>giữa đám đông, ngay trước mặt Đức Giê-su.</b> và đặt người giữa đám đông, ngay trước mặt Đức Giê-su.
<b>5:20a</b>	<b>Ngài thấy đức tin của họ,</b> Đức Giê-su biết họ tin [là Ngài có thể chữa lành bạn của họ],
<b>5:20b</b>	<b>nên bảo: “Này con, tội lỗi con đã được tha rồi!”</b> nên Ngài nói [với người bại] “Này con, [Ta] tha thứ tội lỗi cho con.”
<b>5:21a</b>	<b>Các chuyên gia kinh luật và người Pha-ri-si bắt đầu suy luận</b> Các người Pha-ri-si và giáo sư Kinh Luật suy nghĩ như thế này:
<b>5:21b</b>	<b>“Người này là ai mà dám nói phạm thượng thế?</b> “Người này là ai? Ông ta nói như ông ta là Đức Chúa Trời! <b>-HAY-</b> “Người này có quyền gì mà dám nói như vậy! Ông ấy làm như ông ta là Đức Chúa Trời !
<b>5:21c</b>	<b>Ngoài Đức Chúa Trời, còn ai có quyền tha tội.”</b> Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể tha tội!” <b>-HAY-</b> Không có [người nào] có thể tha tội. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thẩm quyền làm như vậy!”
<b>5:22a</b>	<b>Nhưng Đức Giê-su biết sự suy luận trong tâm trí họ nên hỏi:</b> Đức Giê-su hiểu tư tưởng của họ, nên Ngài nói:
<b>5:22b</b>	<b>“Tại sao các người suy luận trong lòng như thế?</b> “Các người không nên suy nghĩ [cách sai lầm] như vậy.
<b>5:23a</b>	<b>Bảo rằng: ‘Tội lỗi con đã được tha,’</b> [Ta] nói [với người bại], ‘[Ta] tha tội lỗi của con,’
<b>5:23b</b>	<b>hoặc là: ‘Hãy đứng dậy mà đi.’</b> hay nói [với người bại]: ‘Đứng dậy và bước đi’.
<b>5:23c</b>	<b>điều nào dễ hơn?</b> điều nào cần ít [quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời hơn]:

người này, Đức Giê-su cũng cho thấy là tội lỗi của người ấy đã được tha thứ.

**5:24a**

**Con Người:** Đây là tên Đức Giê-su dùng để gọi chính Ngài. Đây là lần đầu tiên tác giả dùng cụm từ *Con Người* trong sách Phúc Âm Lu-ca. Người Do Thái đã học CỨ hiểu đây là tước vị được dùng bởi tiên tri Đa-ni-ên (Đa-ni-ên 7:13) để mô tả Đấng Cứu Thế. Nhưng có ít người có bản sao của sách này và không có nhiều người biết đến tước vị này. (Hãy xem Giảng 12:34).

Có hai phân chính về ý nghĩa của cụm từ *Con Người*: 1) Đấng ấy đến từ Đức Chúa Trời và có quyền năng của Đức Chúa Trời. 2) Đấng ấy cũng thật sự là một con người và thuộc về tất cả mọi người, không phải chỉ cho người Do Thái không mà thôi. Khi bạn chuyển ngữ tên này, hãy nhớ là Đức Giê-su đang nói về chính Ngài, không phải về một người nào khác. Ngài dùng tên này để người ta không nói là Ngài đề cao mình quá nhiều. Trong ngôn ngữ của bạn có thể bạn không nói được về chính mình như là đang nói về một người nào khác. Nếu vậy, bạn cần bày tỏ trong bản dịch, hay là trong lời chú thích ở bên dưới, rằng Đức Giê-su đang nói về chính Ngài khi dùng tên này.

Đây là một vài ý tưởng để chuyển ngữ “Con Người”:

(Ta là) Con Người  
(Ta là) Người Đức Chúa Trời chọn  
(Ta là) Đấng trở thành người

**trên cõi đời này, Con Người có quyền tha tội:** Đức Giê-su có quyền năng của Đức Chúa Trời khi Ngài ở trên đất. Ngài có quyền nói thay cho Đức Chúa Trời ở trên thế gian và để tha thứ tội lỗi của thế gian.

**5:25**

Một người bại đứng dậy, vắc chông và đi về nhà, đây là một phép lạ.

**5:26a**

**tôn vinh Đức Chúa Trời:** Người ta khen ngợi Đức Chúa Trời. Họ dùng lời nói để làm chứng rằng Đức Chúa Trời đã cho Đức Giê-su quyền năng để chữa lành người này.

**5:26b**

**đây kinh ngạc:** Họ rất là ngạc nhiên và sợ hãi về quyền năng của Đức Chúa Trời.

**Hôm nay, chúng ta đã thấy những việc diệu kỳ:** Có vẻ là họ chỉ nói về phép lạ Đức Giê-su chữa lành cho người bại. Nhưng cũng nói đến Đức Giê-su có quyền tha thứ tội lỗi, bởi vì họ tin rằng người bại được chữa lành vì tội lỗi của người đã được tha thứ.

**Tiểu đoạn 5:27-32 Đức Giê-su kêu gọi Lê-vi.**

*Lê-vi* là một tên khác của *Ma-thi-ơ* (hãy xem cùng một câu chuyện được chép ở trong Ma-thi-ơ 9:9-14 và Mác 2:13-17). Công việc của Lê-vi là thu thuế cho chính quyền. Có lẽ ông làm việc cho Vua Hê-rốt thay vì chính quyền La-mã. Người Do Thái ghét các người thu thuế vì ba lý do: 1) Họ làm việc cho một chính quyền mà người Do Thái ghét. 2) Họ ăn cắp của dân chúng bằng cách thu thuế nhiều hơn tiền thuế mà dân phải đóng. Và 3) họ sống nhiều với người ngoại quốc, điều này làm cho họ không hợp lệ để thờ phượng với người Do Thái. Nhưng Đức Giê-su biết Lê-vi là một người có lòng tốt. Vậy nên Ngài kêu gọi ông trở nên một trong những môn đệ của Ngài.

5:27-28 Lê-vi đi theo Đức Giê-su.

**5:27a**

**người thu thuế:** Đây là người thu thuế cho chính quyền. Hãy xem phần giới thiệu.

**5:27b**

**trạm thu thuế:** *Trạm thu thuế* hay *văn phòng thu thuế* là nơi các người thu thuế nhận tiền dân chúng đóng thuế.

**Hãy theo ta:** Đức Giê-su nói: “*Hãy theo Ta, trở nên môn đệ của Ta.*” Đức Giê-su không gọi Lê-vi chỉ đi đến một chỗ nào với Ngài.

5:24a	<p><b>Nhưng để các người biết trên cõi đời này, Con Người có quyền tha tội.”</b> [Ta sẽ làm điều này] để cho các người thấy rằng Ta, Con Người đến từ Đức Chúa Trời, có thẩm quyền tha tội trên đất.” <b>-HAY-</b> [Vậy] Ta sẽ chứng tỏ cho các người thấy rằng Ta, người được Đức Chúa Trời chọn, có thẩm quyền tha tội cho [con người trên thế gian này].”</p>
5:24b	<p><b>Ngài bảo người bại: “Ta bảo con, hãy đứng dậy, vác chõng đi về nhà!”</b> Rồi Ngài nói với người bại: “Ta bảo con, hãy đứng dậy, vác chõng mình, và đi về nhà!”</p>
5:25a	<p><b>Lập tức, người bại đứng dậy trước mặt họ,</b> Người đã bị bại lập tức đứng dậy ngay trước mặt mọi người.</p>
5:25b	<p><b>vác chõng mình đi về nhà, tôn vinh Đức Chúa Trời.</b> Người ấy vác chõng mình đã nằm, và ngợi khen Đức Chúa Trời trên đường đi về nhà!</p>
5:26a	<p><b>Mọi người cũng đều kinh ngạc và tôn vinh Đức Chúa Trời.</b> Tất cả mọi người đều kinh ngạc và họ [cũng] ngợi khen Đức Chúa Trời.</p>
5:26b	<p><b>Lòng họ đầy sợ hãi và nói: “Hôm nay, chúng ta đã thấy những việc diệu kỳ!”</b> Họ sợ hãi về [quyền năng của Đức Chúa Trời] và nói: “Hôm nay chúng ta đã thấy việc kỳ diệu!”</p>
<p><b>Tiểu đoạn 5:27-32 Đức Giê-su kêu gọi Lê-vi.</b></p>	
5:27a	<p><b>Sau đó, Đức Giê-su đi ra, thấy một người thu thuế tên Lê-vi</b> Sau đó, Đức Giê-su rời [nhà đó] và Ngài thấy một người thu thuế tên là Lê-vi.</p>
5:27b	<p><b>đang ngồi tại trạm thu thuế, Ngài bảo: “Hãy theo Ta!”</b> Lê-vi đang ngồi trong văn phòng thu thuế. Đức Giê-su nói với ông: “Hãy đến, làm môn đệ Ta.”</p>
5:28	<p><b>Ông đứng dậy, bỏ tất cả, đi theo Ngài</b> Lê-vi đứng dậy và bỏ mọi sự, ông trở thành môn đệ Đức Giê-su.</p>
5:29a	<p><b>Lê-vi dọn một tiệc lớn đãi Ngài tại nhà mình.</b> Sau đó Lê-vi làm một bữa tiệc lớn để đãi Đức Giê-su, [Đức Giê-su và các môn đệ của Ngài đến].</p>

Đức Giê-su kêu gọi Lê-vi đi với Ngài và các môn đệ luôn luôn.

#### 5:28

**bỏ tất cả:** Lê-vi bỏ công việc, lợi nhuận cao và các bạn đồng nghiệp của ông để đi theo Đức Giê-su.

5:29-30 Đức Giê-su ăn uống với người tội lỗi.

#### 5:29a

**dọn một tiệc lớn:** Đây là một bữa tiệc lớn, mà Lê-vi chuẩn bị rất nhiều thức ăn và mời

nhiều người đến dự. Ông làm tiệc để đãi Đức Giê-su, nên Ngài và các môn đệ của Ngài đều đến.

### 5:30a

**Các người Pha-ri-si và các chuyên gia kinh luật:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:17. Bản Hy-lạp dùng “các chuyên gia kinh luật của họ.” Đây có nghĩa là các chuyên gia kinh luật theo sự tin tưởng của người Pha-ri-si. Không có bản dịch tiếng Việt nào có chi tiết này. Hãy xem PKTCN để chuyển ngữ chi tiết này trong bản dịch của bạn.

**phàn nàn:** Họ nói một cách cho thấy là họ không vui lòng về điều Đức Giê-su và các môn đệ đang làm.

### 5:30b

**Tại sao các anh ăn uống với bọn thu thuế và kẻ tội lỗi?** Các người Pha-ri-si và các giáo sư Kinh Luật không thật sự muốn hỏi một câu hỏi. Họ cho thấy rõ là họ không chấp nhận bất cứ người Do Thái nào ăn và uống chung với loại người này. Họ tin là tiếp xúc thân mật với những người này khiến họ trở nên “ô uế” và không hợp lệ để thờ phượng Đức Chúa Trời. Chính người Pha-ri-si không làm điều này và họ nghĩ là một nhà lãnh đạo tôn giáo như Đức Giê-su cũng không nên làm nữa. Đây hàm ý người Pha-ri-si phàn nàn là cả Đức Giê-su cũng như các môn đệ của Ngài ăn uống với những người thu thuế và kẻ tội lỗi.

**kẻ tội lỗi:** Có hai cách để hiểu cách người Pha-ri-si dùng cụm từ này:

- (1) *Những người phạm tội.* Cụm từ *những kẻ tội lỗi* nói đến những người có một công việc hoặc việc buôn bán tội lỗi, như là những người cho vay tiền tính lời trái với Kinh Luật của Môi-se, và các cô điếm. Dĩ nhiên đây cũng bao gồm những người mà người Pha-ri-si nghĩ rằng đã làm tổn thương Đức Chúa Trời qua hành động sai lầm của họ.
- (2) *Người bị xã hội loại bỏ.* Nói đến một số lớn người Do Thái mà những người Pha-ri-si và các giáo sư Kinh Luật cho là họ đã không vâng theo tất cả các luật lệ mà các nhà lãnh đạo tôn giáo đòi hỏi họ phải giữ để được hợp lệ dự nhóm thờ

phượng. (Đa số các luật lệ này do người ta đặt ra chứ không phải của Đức Chúa Trời.) Nhóm này bao gồm những người bị coi thường vì đã không giữ đúng luật lệ về các thức ăn. Vậy nên những người này bị các nhà lãnh đạo tôn giáo của người Do Thái coi là *kẻ tội lỗi*.

Cách giải thích thứ nhất có vẻ đúng hơn. Vậy tốt hơn nên chuyển ngữ theo cách nào để hàm ý rằng đời sống của “kẻ tội lỗi” xúc phạm đến Đức Chúa Trời.

**bọn thu thuế và kẻ tội lỗi:** Điều thảo luận ở trên ảnh hưởng đến bản dịch như thế nào? Đây có phải có nghĩa là các người thu thuế là một nhóm người khác không phạm tội không?

Các người Pha-ri-si tin là các người thu thuế cũng là kẻ tội lỗi. Vậy nên có thể chuyển ngữ là “các người thu thuế và các kẻ tội lỗi khác.”

5:31-32 Đức Giê-su đến để kêu gọi người có tội.

### 5:31a

**Người khỏe mạnh không cần thầy thuốc:** Người không đau bệnh là những người không cần bác sĩ.

### 5:31b

**nhưng người đau yếu mới cần:** “Người đau yếu mới là người cần bác sĩ.” Có thể chuyển ngữ một cách khác là: “Đó chính là người đau yếu, không phải người mạnh khỏe, là người cần bác sĩ.” “Nhưng Đức Giê-su không thật sự nói về người đau yếu và người mạnh khỏe ở đây. Ngài dùng một câu tục ngữ để làm cho rõ ràng lẽ thật sâu xa mà Ngài dạy dỗ trong câu 32.

### 5:32

**Ta không đến để kêu gọi người công chính:** Đức Giê-su không đến thế gian để bảo những người công chính ăn năn tội lỗi. Ngài không nói về loài người, bởi vì Ngài biết không có người nào là công chính cả. Các người Pha-ri-si và các giáo sư Kinh Luật chắc chắn nghĩ rằng họ là người công chính trước mặt Đức Chúa Trời. Ở đây Đức Giê-su



<b>5:29b</b>	<b>Có một đám đông gồm nhiều người thu thuế và những người khác cùng dự tiệc.</b> Có nhiều người thu thuế và các người khác [cũng] đến dự tiệc.
<b>5:30a</b>	<b>Các người Pha-ri-si và các chuyên gia kinh luật phàn nàn với các môn đệ Ngài:</b> Nhưng có một số người Pha-ri-si và giáo sư kinh luật phàn nàn với các môn đệ của Đức Giê-su.
<b>5:30b</b>	<b>“Tại sao các anh ăn uống với bọn thu thuế và kẻ tội lỗi?”</b> Họ nói: “Các anh không nên ăn uống với các người thu thuế và những kẻ tội lỗi này!”
<b>5:31a</b>	<b>Đức Giê-su đáp: “Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc,</b> Đức Giê-su nói với họ: “Người khoẻ mạnh không phải là người cần bác sĩ
<b>5:31b</b>	<b>nhưng người đau yếu mới cần.</b> người đau ốm mới là người cần.
<b>5:32</b>	<b>Ta không đến để kêu gọi người công chính, nhưng để kêu gọi những người tội lỗi ăn năn.”</b> Ta không đến [thế gian] để kêu gọi người công chính ăn năn, Ta đến để gọi kẻ có tội ăn năn.”

dùng các từ *công chính* và *tội lỗi* giống như cách các người Pha-ri-si dùng chúng vậy, bởi vì Ngài đang dạy dỗ một điều mà Ngài muốn làm cho họ suy nghĩ. Ngài lý luận rằng Ngài đã đến để kêu gọi mọi người biết là họ cần phải ăn năn. Và vì lý do đó, Ngài ăn uống với các người thu thuế và kẻ tội lỗi.

**những người tội lỗi ăn năn:** Có thể nói một cách khác là “Nhưng Ta đã đến để kêu gọi

những người tội lỗi ăn năn tội của họ.” Đức Giê-su không nói những người tội lỗi này là ai. Các người Pha-ri-si và các giáo sư Kinh Luật có ý tưởng riêng về ai là người tội lỗi, và họ không ở trong đám người này. Đức Giê-su biết tất cả mọi người dự tiệc (ngoại trừ chính Ngài) đều là người có tội, hoặc nhiều, hoặc ít. Nhưng ở đây Ngài không muốn nói đến nan đề này.

### Tiểu đoạn 5:33-39 Sự dạy dỗ mới không trộn lẫn với sự dạy dỗ cũ.

Tựa đề lý tưởng khác cho tiểu đoạn này có thể là: “Thắc mắc về sự kiêng ăn,” hay, “Sự dạy dỗ mới của Đức Giê-su khác với sự dạy dỗ cũ của người Do Thái.” Học giả Tiến sĩ Plummer đề nghị chân lý chung ở đây là: “Tinh thần mới đòi hỏi một hình thể mới.”

Cả tiểu đoạn này nói về cùng một tư tưởng cơ bản. Tức là, Phúc Âm mà Đức Giê-su đem đến khác với các thói quen cũ mà người Do Thái nói là rất quan trọng, và chúng không thể trộn lẫn. Nếu người ta cố gắng để sống dưới hai cách suy nghĩ cùng một lúc, thì không có cách nào có hiệu quả cả. Người Do Thái và các môn đệ của Ngài nhịn ăn trong những thời gian buồn thảm hay trong những lúc dành riêng để cầu nguyện thêm, và họ không hiểu tại sao môn đệ của Đức Giê-su không làm như vậy. Các môn đệ của Đức Giê-su vui mừng khi Ngài ở với họ, nhưng sau này khi Ngài bị chết trên thập tự giá họ sẽ buồn rầu. Trong hai hình ảnh về cái áo và bầu rượu da, Đức Giê-su đang cho thấy là cách suy nghĩ cũ của người Do Thái không trộn lẫn với sự dạy dỗ của Phúc Âm được. Phong tục cũ, tùy thuộc vào Kinh Luật Môi-se và truyền thống của họ, không có chỗ cho sự dạy dỗ mới về Đức Chúa Trời khiến cho con người trở nên công chính khi họ tin cậy

Chúa Cứu Thế Giê-su. Ở đây Đức Giê-su đang nói là nếu người ta muốn chấp nhận Phúc Âm, họ phải thay đổi lối suy nghĩ cũ của họ.

5:33-35 Khi Đức Giê-su ở với các môn đệ, họ không nhịn ăn.

### 5:33

Các dân tộc ở Trung Đông, kể cả người Do Thái, thường hay nhịn ăn trong một thời gian. Đây gọi là *kiêng ăn*. Người Do Thái không ăn thịt và uống rượu vang trong khoảng thời gian thân nhân của họ chết và được chôn cất. Họ nhịn ăn từ sáng sớm đến chiều trong những ngày để riêng ra để ăn năn, giống như ngày Lễ Chuộc Tội. Một số người Do Thái đôi khi không ăn các thức ăn ngon, đặc biệt trong một thời gian lâu. Đây là để bày tỏ họ hối tiếc về tội lỗi của họ hay buồn về điều gì đó. Thường thường người ta không ăn trong khi sẵn sàng chờ Đức Chúa Trời phán với mình (hãy xem Xuất Ê-díp-tô Ký 24, Đa-ni-ên 9:3, Ma-thi-ơ 4:2). Cầu nguyện và nhịn ăn thường đi đôi với nhau (hãy xem 1 Sa-mu-ên 7:5, Công vụ 13:2). Các môn đệ của Giảng Báp-tít và người Pha-ri-si tuân theo những phong tục chính này của người Do Thái.

### 5:33a

**Các môn đệ của Giảng:** Đây là những người đi theo sự dạy dỗ của Giảng Báp-tít.

**kiêng ăn:** *Kiêng ăn* có nghĩa là nhịn ăn trong các thời gian nào đó vì các lý do tôn giáo đặc biệt. Hãy xem Lời Giải Nghĩa ở trên.

### 5:33b

**các môn đệ thầy lại ăn uống như thường:** Một số người nói với Đức Giê-su: “Các môn đệ của thầy ăn và uống (như thường), ngay cả khi đa số người Do Thái kiêng ăn.” Họ muốn biết tại sao Đức Giê-su và các môn đệ lại khác với họ.

### 5:34

**Các người có thể bắt các chàng phụ rể kiêng ăn...?** Câu trả lời cho câu hỏi này ở trong câu 34 rõ ràng là “không.” Tất cả mọi người đều biết là không ai khiến cho bạn của

chàng rể nhịn ăn và buồn rầu trong khi chàng rể ở với họ.

**bạn của chàng rể:** Đức Giê-su không đề cập đến một chàng rể nào đặc biệt cả. Ngài nói đến một phong tục Do Thái. Khách dự tiệc là bạn thân của người lấy vợ. Họ cùng vui vẻ với nhau trong tiệc cưới kéo dài cả tuần lễ.

### 5:35a

**Khi nào:** Đức Giê-su đang nói về thời gian trong tương lai, một việc sẽ xảy đến sau này.

**chàng rể bị đem đi khỏi:** Chàng rể ở đây đại diện cho Đức Giê-su. Ngài không nói Ngài là chàng rể thật sự. Đây là hình ảnh về việc người ta sẽ đến và bắt Đức Giê-su đi xa khỏi các môn đệ và đóng đinh Ngài.

### 5:35b

**lúc bấy giờ họ mới kiêng ăn:** Trong lúc Đức Giê-su chịu đau đớn và sau cái chết của Ngài các môn đệ sẽ buồn rầu và thường nhịn ăn. Cần phải cho người đọc thấy rõ là Đức Giê-su đang nói về chính Ngài ở đây. Sau đây là một cách khác để chuyển ngữ câu 35:

Ta giống như một chàng rể ở với các bạn của mình. Nhưng sẽ đến lúc người ta đến bắt Ta đi xa khỏi (các môn đệ và đóng đinh Ta). Trong những ngày đó các môn đệ của Ta sẽ buồn rầu và nhịn ăn.

5:36-39 Sự dạy dỗ cũ không trộn lẫn với sự dạy dỗ mới.

### 5:36

Điểm Đức Giê-su muốn dạy dỗ trong câu này là người ta không nên nghĩ rằng các môn đệ bỏ các sự dạy dỗ của Ngài về Phúc Âm mà quay trở lại cố gắng tuân theo các sự dạy dỗ và luật lệ của các nhà lãnh đạo tôn giáo của người Do Thái. Hai sự dạy dỗ này không phù hợp với nhau. Trong câu 36 Ngài dùng hình ảnh vá áo. Khi một người muốn sửa cái áo cũ, người ấy không xé một miếng vải của cái áo mới để vá. Nếu làm như vậy,

**Tiểu đoạn 5:33-39 Sự dạy dỗ mới không trộn lẫn với sự dạy dỗ cũ.**

- 5:33a**      **Họ hỏi Ngài: “Các môn đệ Giảng cũng như các môn đệ người Pha-ri-si thường kiêng ăn cầu nguyện,**  
[Một số người] nói với [Đức Giê-su]: “Các môn đệ của Giảng Báp-tít kiêng ăn và cầu nguyện
- 5:33b**      **nhưng các môn đệ Thầy lại ăn uống như thường!”**  
các môn đệ của người Pha-ri-si cũng làm như vậy. Nhưng các môn đệ của Thầy không nhịn ăn.”  
**-HAY-**  
và các môn đệ của người Pha-ri-si cũng có cùng một thói quen. Tại sao môn đệ của Thầy không nhịn ăn?”
- 5:34**      **Đức Giê-su đáp: “Các người có thể bắt các chàng rể kiêng ăn khi chàng rể còn ở với họ không?**  
Đức Giê-su nói với họ: “Bạn của chàng rể không nhịn ăn khi chàng rể ở với họ.  
**-HAY-**  
và Đức Giê-su đáp: “Các bạn của chàng rể có nhịn ăn trong khi người ở với họ không? [Không!]
- 5:35a**      **Khi nào chàng rể bị đem đi khỏi,**  
Nhưng sau đó khi [người ta sẽ đến và] bắt chàng rể đi xa khỏi bạn hữu,
- 5:35b**      **lúc bấy giờ họ mới kiêng ăn.”**  
thì lúc đó các bạn của chàng rể sẽ buồn rầu và nhịn ăn, [và Ta chính là chàng rể đó].”
- 5:36a**      **Ngài cũng kể ngụ ngôn này cho họ nghe: “Không ai xé vải áo mới vá vào áo cũ.**  
Đức Giê-su cũng kể chuyện ngụ ngôn này cho họ: “Người ta không xé một miếng vải từ cái áo mới để vá vào áo cũ.

cái áo mới sẽ bị rách và miếng vá mới sẽ không đồng màu với cái áo cũ.

Câu chuyện *ngụ ngôn* là mô tả một hình ảnh nào đó để dạy một lẽ thật thuộc linh. Lẽ thật thuộc linh này bị che dấu hay không rõ ràng đối với những người không sẵn lòng vâng lời Đức Chúa Trời. Nhưng lẽ thật này không bị che dấu cho người tin và vâng lời Đức Chúa Trời. Có một hay nhiều điều trong câu chuyện mang hình ảnh một bài học hay một điểm dạy dỗ mà diễn giả muốn diễn tả.

Người chuyển ngữ cần phải nhận ra câu chuyện ngụ ngôn được kể ở chỗ nào trong đoạn KT đang chuyển ngữ. Trong bản dịch người chuyển ngữ nên dùng các từ đúng trong ngôn ngữ của bạn để giúp người nghe hay người đọc biết rằng diễn giả hay tác giả đang dùng một câu chuyện ngụ ngôn.

**5:36a**

**vá:** Vá một cái áo có nghĩa là khâu một miếng vải lên trên một chỗ bị rách hay lủng lỗ.

**5:36b**

**không hợp với áo cũ:** Miếng vải từ chiếc áo mới sẽ khác mặt vải, màu sắc hay hình vẽ với lại vải của chiếc áo cũ. Chúng không hợp màu với nhau. Chiếc áo cũ cũng có thể bị mặc nhiều nên đã mòn, còn miếng vải mới còn cứng. Vậy nên miếng vá rất dễ làm rách chiếc áo cũ (hãy xem Mác 2:21).

**5:37-38**

Đây là hình ảnh thứ hai nói cùng một điểm trong câu 36. Người Do Thái dùng da súc vật để làm bầu đựng rượu vang. Rượu vang mới vẫn còn lên men. Điều này có nghĩa là vẫn làm ra hơi ga và làm cho áp suất tăng lên. Nên nếu họ đổ vào bầu da mới còn giãn ra được thì sẽ không vỡ khi rượu mới lên men. Rượu vang cũ không còn lên men nữa. Vậy nên họ đựng trong bầu da cũ, không giãn ra được nữa.

Ý nghĩa phía sau của câu chuyện ngụ ngôn này là: Người ta không nên nghĩ rằng môn đệ của Đức Giê-su làm theo phong tục cũ khi họ đã có cách suy nghĩ mới mà Ngài đã dạy họ. Cả hai không thể hợp làm một được.

Đây là một cách có thể dùng để chuyển ngữ câu 37 và 38:

(Và cũng giống như bầu bằng da súc vật mà người ta dùng để chứa rượu vang.) Không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ. Nếu họ làm vậy, rượu mới (lên men) và làm rách bầu da đựng (không còn giãn thêm được nữa). Rồi thì rượu vang sẽ tràn ra và bầu da bị hư đi. Anh chị em phải đổ rượu mới vào bầu da mới." (Đức Giê-su nói điều này để cho thấy là những người sống theo sự dạy dỗ mới của Ngài không thể cũng sống theo phong tục cũ của người Do Thái.)

**5:39**

Đây là hình ảnh về cách suy nghĩ cũ của người Do Thái. Họ thêm vào lời của Đức Chúa Trời nhiều luật lệ và phong tục của họ, và những người Do Thái sùng đạo đã giữ các luật lệ và phong tục này trong nhiều năm. Họ không muốn sự dạy dỗ mới của Đức Giê-su về Vương Quốc của Đức Chúa Trời bởi vì họ quen với phong tục và truyền thống của họ. Họ nói: "Những cách cũ thì tốt hơn."

**Tiểu đoạn 6:1-5 Đức Giê-su, Chúa cai trị ngày Sa-bát.**

Trong các câu này các người Pha-ri-si không đồng ý với Đức Giê-su về luật lệ của ngày Sa-bát. Các luật lệ này được thêm vào trong luật pháp của Đức Chúa Trời, và các người Pha-ri-si đang than phiền rằng các môn đệ của Đức Giê-su không làm theo. Các môn đệ hái bông lúa vò trong tay và ăn hạt lúa. Người Pha-ri-si nói đây là làm việc, và một người Do Thái không được làm việc trong ngày Sa-bát. Nhưng Đức Giê-su cho thấy rõ là các môn đệ của Ngài không vi phạm luật lệ của Đức Chúa Trời. Ngài cũng nói rằng Ngài có thẩm quyền của Đấng Cứu Thế để quyết định điều gì là đúng điều gì là sai trong ngày Sa-bát. Đề tài về ngày Sa-bát này tiếp tục trong đoạn kế tiếp, chỗ nói về Đức Giê-su chữa lành cho một người bệnh trong ngày Sa-bát.

6:1-2 Các người Pha-ri-si nói môn đệ của Đức Giê-su phạm ngày Sa-bát.

**6:1a**

**Ngày Sa-bát:** Ngày Sa-bát có nghĩa là ngày thứ bảy, là ngày người Do Thái nghỉ ngơi và thờ phượng Đức Chúa Trời.

**Đức Giê-su đi qua cánh đồng lúa mì:** Các môn đệ của Đức Giê-su cùng với Đức Giê-su đi ngang qua một cánh đồng lúa mì.

**đồng lúa mì:** Đây là các *cánh đồng* người ta trồng lúa mì hay lúa mạch. Người ta dùng hạt ngũ cốc này để làm bánh mì và các loại thực phẩm khác.

**6:1b**

**bông lúa:** Mặc dù đôi khi người ta ăn hạt lúa sống, thường thì người ta nấu lên rồi mới ăn.

**lấy tay vò đi:** Họ làm như vậy để vò cái vỏ trấu ở ngoài hạt lúa đi. Vỏ trấu không ăn

<b>5:36b</b>	<b>Làm như thế sẽ rách áo mới, mà miếng vải mới cũng không hợp với áo cũ.</b> Nếu họ làm như thế, họ làm hỏng cái áo choàng mới và miếng vải từ áo mới sẽ không đồng màu với áo cũ.
<b>5:37a</b>	<b>Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ.</b> Người ta không có phong tục đổ rượu vang mới vào bầu da cũ.
<b>5:37b</b>	<b>Như thế, rượu mới sẽ làm nứt bầu cũ,</b> Nếu họ làm như vậy, rượu vang mới [sẽ lên men và] làm rách bầu da [cũ vì nó không còn giãn ra được nữa].
<b>5:37c</b>	<b>rượu chảy hết mà bầu cũ cũng hư luôn,</b> Rồi rượu sẽ chảy ra ngoài và bầu đựng sẽ bị hư.
<b>5:38</b>	<b>nhưng rượu mới phải đổ vào bầu mới.</b> Không. Người ta đổ rượu mới vào bầu mới.
<b>5:39a</b>	<b>Không ai đã uống rượu cũ lại đòi rượu mới,</b> Người ta không muốn uống rượu mới sau khi [họ đã quen] uống rượu cũ,
<b>5:39b</b>	<b>vì người nói rằng: ‘Rượu cũ ngon hơn!’”</b> vì họ nghĩ rằng rượu vang cũ ngon hơn.”
<b>Tiểu đoạn 6:1-5 Đức Giê-su, Chúa của ngày Sa-bát, hái bông lúa mì.</b>	
<b>6:1a</b>	<b>Một ngày Sa-bát, Đức Giê-su đi qua cánh đồng lúa mì,</b> Vào một ngày Sa-bát Đức Giê-su [và các môn đệ của Ngài] đi băng qua cánh đồng lúa mì,
<b>6:1b</b>	<b>các môn đệ Ngài bứt bông lúa, lấy tay vò đi và ăn.</b> các môn đệ của Ngài bứt bông lúa mì. Họ vò bông lúa trong bàn tay và ăn hạt lúa.
<b>6:2</b>	<b>Mấy người Pha-ri-si trách: “Tại sao các anh làm điều trái luật ngày Sa-bát?”</b> Một số người Pha-ri-si nói: “Các anh không nên làm điều không được phép làm trong ngày Sa-bát theo luật Do Thái!”

được. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:17.

Luật Do Thái cho phép người ta đi qua cánh đồng lúa của người khác và dùng tay hái bông lúa để ăn. Đây không bị cho là ăn cắp. Nhưng họ không được phép dùng bất cứ dụng cụ gì để gặt lúa, trừ khi được phép của người chủ ruộng. Vậy các môn đệ của Đức Giê-su không vi phạm bất cứ luật lệ nào của người Do Thái khi làm như vậy cả. Nhưng các người Pha-ri-si nói điều này là sai bởi vì họ làm như vậy là làm việc trong ngày Sa-bát.

## 6:2

**Tại sao các anh làm điều trái luật ngày Sa-bát?:** Các người Pha-ri-si không thật sự muốn tìm hiểu tại sao Đức Giê-su và các môn đệ làm điều này. Họ dùng câu hỏi tu từ. Họ muốn nói: “Các anh không nên làm điều luật Do Thái cho là sai trong ngày Sa-bát.” Theo luật Do Thái, ngắt một ít bông lúa cũng như là gặt lúa vậy. Vò một ít lúa trong tay cũng như đập trấu của cả một cánh đồng. Họ cho cả hai điều này đều là công việc cả và làm việc trong ngày Sa-bát là sai.

6:3-5 Đức Giê-su có thẩm quyền trên ngày Sa-bát.

### 6:3

**Các ông chưa đọc ...?:** Đức Giê-su biết họ đã đọc tất cả các câu chuyện trong CU rất nhiều lần. Ngài đang la họ và nói là họ đã quên điều mà Đa-vít làm. Họ hành động như là họ chưa hề biết đến câu chuyện. Có thể chuyển ngữ một cách khác là:

Các người đã đọc một cách vô ích...?

-HAY-

Các người hãy nên đọc cẩn thận...?

**Đa-vít:** Đức Giê-su đang nói đến Đa-vít sau này lên làm Vua. Đa-vít đã sống và chết trước thời của Đức Giê-su rất lâu.

**đoàn tùy tùng:** Đây là những người cùng đi với Đa-vít.

### 6:4a

**Vua vào nhà thờ Đức Chúa Trời:** Câu chuyện này xảy ra trước khi xây đền thờ. Lều tạm là một cái trại người Do Thái gọi là nhà thờ phượng hay là nhà của Đức Chúa Trời. Đa-vít đi vào sân của nhà của Đức Chúa Trời. Đây là khu vực ở xung quanh lều tạm. Chỉ có các thầy tế lễ mới được vào nhà của Đức Chúa Trời.

**bánh bày trên bàn thờ:** Bánh bày trên bàn thờ là bánh thánh mà thầy tế lễ dâng lên cho Đức Chúa Trời. Sau khi thầy tế lễ đã dâng bánh này cho Đức Chúa Trời, họ thay bánh mới và đem bánh này ra khỏi Nơi Chí Thánh. Sau đó họ ăn bánh cũ này. Theo luật pháp chỉ có thầy tế lễ mới được ăn bánh này. Đây là bánh mà thầy tế lễ A-bi-mê-léc cho Vua Đa-vít ăn. (1 Sa-mu-ên 21:6).

Có thể chuyển ngữ 6:4 như sau:

[Mặc dù] theo luật pháp chỉ có thầy tế lễ mới được ăn bánh thánh. Đa-vít đi vào [sân của] nhà của Đức Chúa Trời và lấy bánh cho ông và những người đi theo ông ăn. [Nhưng Đức Chúa Trời không giận dữ với Đa-vít và các người đi theo ông thì các người cũng không nên nổi giận với chúng ta.]

Câu chót được hàm ý. Nên nói hàm ý này rõ ràng cho người đọc trong bản dịch hay trong lời chú thích bên dưới.

### 6:5

**Con Người:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:24.

**Chúa ngày Sa-bát:** Đức Giê-su là Đấng điều khiển luật lệ về ngày Sa-bát. Ngài có thẩm quyền quyết định điều gì người ta có thể làm và điều gì người ta không được phép làm trong ngày Sa-bát.

## Tiểu đoạn 6:6-11 Đức Giê-su chữa lành người liệt tay.

Ở đây một lần nữa các người Pha-ri-si cùng với một vài giáo sư Kinh Luật, không đồng ý với Đức Giê-su. Họ nói chữa lành bệnh cho một người cũng như là làm việc. Họ giải thích luật pháp theo nghĩa là người đàn ông này không nên được chữa lành trong ngày Sa-bát ngoại trừ trường hợp ông ta sắp chết. Họ nghĩ là Đức Giê-su không làm theo luật lệ của ngày Sa-bát khi chữa lành cho người này. Nhưng Đức Giê-su cho họ thấy chữa lành cho một người trong ngày Sa-bát không có gì là sai lầm cả.

6:6-7 Các nhà lãnh đạo Do Thái muốn bắt tội Đức Giê-su.

### 6:6a

**hội đường:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:15.

### 6:6b

**liệt:** Bản Hy-lạp mô tả bàn tay của người này bị “khô héo.” Bàn tay phải của người này nhỏ hơn bàn tay trái, bởi vì nó bị liệt. Ông ta không thể cử động hay dùng nó được.

- 6:3** **Đức Giê-su đáp: “Các ông chưa đọc chuyện vua Đa-vít đã làm khi vua và đoàn tùy tùng bị đói sao?**  
Đức Giê-su nói với họ: “Các anh hãy nhớ đến điều các anh đọc về Đa-vít đã làm khi Vua và các người theo Vua bị đói
- 6:4a** **Vua vào nhà thờ Đức Chúa Trời ăn bánh bày trên bàn thờ**  
Vua vào [khu vực kế bên] lều của Đức Chúa Trời và lấy bánh thánh.
- 6:4b** **và cho các người theo vua ăn nữa. Đó là bánh không ai được phép ăn ngoại trừ các thầy tế lễ; có phải vậy không?”**  
Vua ăn một ít bánh và cho các người đi theo một ít. Theo luật [của người Do Thái] chỉ có thầy tế lễ mới được ăn bánh ấy.”
- 6:5** **Ngài tiếp: “Con Người là Chúa ngày Sa-bát.”**  
Đức Giê-su cũng nói với họ: “[Ta] người của Đức Chúa Trời, có thẩm quyền về những việc xảy ra trong ngày Sa-bát.”

**Tiểu đoạn 6:6-11 Đức Giê-su chữa lành người liệt tay.**

- 6:6a** **Một ngày Sa-bát khác, Đức Giê-su vào hội đường dạy dỗ.**  
[Sau đó], trong một ngày Sa-bát khác Đức Giê-su đi vào nhà thờ phượng của người Do Thái và dạy dỗ.
- 6:6b** **Tại đó, có một người liệt bàn tay phải.**  
Có một người có bàn tay phải bị liệt, không cử động được.
- 6:7a** **Các chuyên gia kinh luật và các người Pha-ri-si theo dõi xem thử Ngài có chữa bệnh trong ngày Sa-bát không,**  
Các người Pha-ri-si và các giáo sư Kinh Luật [Do Thái] chăm chú nhìn Ngài để xem Ngài có chữa lành cho người này trong ngày Sa-bát hay không.
- 6:7b** **để tìm lý do tố cáo Ngài.**  
Họ hy vọng tìm được cách để bắt tội Đức Giê-su.
- 6:8a** **Nhưng Ngài biết mưu định của họ, nên bảo người liệt tay:**  
Nhưng Đức Giê-su biết họ nghĩ gì, nên Ngài nói với người bị liệt tay,

**6:7a**  
**xem thử Ngài có chữa bệnh trong ngày Sa-bát không:** Họ rình xem Đức Giê-su có phạm vào luật chữa lành cho người này trong ngày Sa-bát hay không. Có thể chuyển ngữ toàn 6:7 như sau:

Các giáo sư Kinh Luật và các người Pha-ri-si rình xem Đức Giê-su có chữa lành cho người này trong ngày Sa-bát

hay không. Họ làm như vậy để có cơ buộc tội Ngài.

**6:7b**  
**để tìm lý do tố cáo Ngài:** Các nhà lãnh đạo Do Thái hy vọng thấy Đức Giê-su không tuân theo luật Do Thái, để họ có thể đưa Ngài ra tòa và bắt giam Ngài. Họ muốn loại trừ Ngài, vì Đức Giê-su đã nói điều họ nghĩ, hành động và đa số điều họ dạy là sai.



6:8-11 Đức Giê-su cho thấy việc chữa lành trong ngày Sa-bát là tốt.

### 6:8b

**Hãy đứng đây, đứng giữa đây:** Chuyển ngữ từng từ theo bản Hy-lạp là: “Hãy chỗi dậy và đứng ở giữa đây.” Trong bản Hy-lạp không nói rõ là người này đứng ở chỗ mình đã ngồi hay là đứng ở giữa đám đông. Đa số các bản dịch dùng “đến” hoặc “ở đây.” Vậy có lẽ ông ta đứng lên và đi vào giữa đám đông mà Đức Giê-su đang dạy dỗ và đứng bên cạnh Ngài

### 6:9a

**Trong ngày Sa-bát nên làm việc nào cho đúng luật:** Đây là một câu hỏi tu từ. Đức Giê-su không hỏi để biết chi tiết. Ngài muốn nói các nhà lãnh đạo Do Thái phải quyết định.

### 6:9b

**làm điều thiện hay điều ác:** Đức Giê-su không đưa ra một sự lựa chọn thứ ba: không làm gì cả. Ngài hàm ý là không làm gì để giúp người cần được giúp đỡ cũng như là làm điều ác. Các nhà lãnh đạo Do Thái lo lắng về sự tuân theo luật lệ của ngày Sa-bát hơn là lo giúp đỡ người cần giúp đỡ.

**cứu người hay giết người?:** Đời sống của người này không bị nguy hiểm. Có lẽ Đức Giê-su phải nói phần thứ hai này bởi vì các nhà lãnh đạo Do Thái đang tìm cách giết Ngài mà không vi phạm vào luật lệ của họ. Nhưng theo các nhà phê bình KT, họ lập mưu để giết Đức Giê-su trong ngày Sa-bát như vậy là đã vi phạm vào luật lệ của ngày

Sa-bát (hãy xem 6: 7, 11 và Mác 3:6). Họ buộc tội Đức Giê-su vì Ngài cứu chữa người khác trong ngày Sa-bát nhưng lại cho rằng âm mưu giết Đức Giê-su lại là đúng.

Có thể chuyển ngữ toàn 6:9 như sau:

Vậy Đức Giê-su nói với họ: “chúng ta biết điều mà luật pháp cho phép làm trong ngày Sa-bát: điều thiện, không phải điều ác. Luật cho phép chúng ta cứu mạng sống chứ không phải hủy diệt.”

### 6:10b

**Anh hãy duỗi bàn tay ra:** Đức Giê-su ra lệnh cho người này làm điều họ không làm được. Ngài bảo người này *duỗi bàn tay* bị liệt ra, bàn tay mà ông ta không cử động được. Vì người này cố gắng để cử động bàn tay bị liệt, ông ta phải tin rằng Ngài có thể chữa cho nó lành. Người này cũng can đảm dám làm điều bị cấm làm trong ngày Sa-bát.

**người bệnh duỗi ra:** Ông ta duỗi bàn tay ra theo như điều Đức Giê-su bảo ông làm. Đức Giê-su chữa lành tay ông ngay khi ông vâng theo mệnh lệnh của Ngài.

**thì tay được lành:** Bàn tay của ông được chữa lành hoàn toàn. Đức Giê-su làm cho bàn tay phải của ông trở lại bình thường, giống như bàn tay trái vậy.

### 6:11b

**họ phải làm gì với Đức Giê-su:** Họ nói chuyện với nhau và cố gắng quyết định xem họ có thể làm điều gì để chống đối Đức Giê-su. Câu chuyện tương tự được chép ở trong Mác 3:6 cho thấy rõ là họ tìm cách để giết Đức Giê-su. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 22:2a.

## Tiểu đoạn 6:12-49 Đức Giê-su dạy dỗ các môn đệ.

Đa số Phân Đoạn Phụ này là tóm tắt điều mà Đức Giê-su dạy dỗ trong Ma-thi-ơ chương 5-7. Cũng hãy xem phần giới thiệu của Tiểu đoạn 6:20-26. Đề tựa của mỗi tiểu đoạn và các đoạn KT trích dẫn như sau:

Tiểu đoạn 6:12-16

Đức Thánh Linh chọn 12 sứ đồ.

Tiểu đoạn 6:17-19

Đức Giê-su dạy dỗ và chữa bệnh.

Tiểu đoạn 6:20-26

Các phước hạnh và các lời cảnh cáo về sự thống khổ

Tiểu đoạn 6:27-36

Chúng ta nên yêu mến kẻ thù của mình.



<b>6:8b</b>	<b>“Hãy đứng dậy, đứng giữa đây!” Người đó đứng dậy.</b> “Hãy đứng [đây] cho mọi người đều thấy.” Vậy người ấy đứng lên và đứng ở đó.
<b>6:9a</b>	<b>Ngài bảo họ: “Ta hỏi các người một câu: Trong ngày Sa-bát nên làm việc nào cho đúng luật,</b> Rồi Đức Giê-su hỏi họ: “Luật [Do Thái] cho chúng ta làm những điều gì trong ngày Sa-bát
<b>6:9b</b>	<b>làm điều thiện hay điều ác, cứu người hay giết người?</b> điều thiện, hay điều ác? [Có cho phép chúng ta] cứu sống hay hủy diệt đời sống trong ngày Sa-bát?”
<b>6:10a</b>	<b>Ngài nhìn quanh tất cả họ, rồi bảo người liệt tay:</b> Ngài nhìn quanh tất cả mọi người, rồi nói với người bị liệt tay,
<b>6:10b</b>	<b>“Anh hãy duỗi bàn tay ra!” Người bệnh duỗi ra, thì tay được lành.</b> “Hãy duỗi bàn tay [bị liệt] ra.” Người ấy vâng lời Ngài, và bàn tay người ấy được chữa lành hoàn toàn!
<b>6:11a</b>	<b>Các chuyên gia kinh luật và người Pha-ri-si giận dữ,</b> [Kết quả là các giáo sư Kinh Luật và người Pha-ri-si] rất là giận dữ.
<b>6:11b</b>	<b>bàn luận với nhau xem họ phải làm gì với Đức Giê-su.</b> Họ bắt đầu nói chuyện với nhau về cách chống lại với Đức Giê-su [cho hợp pháp].
<b>Tiểu đoạn 6:12-9 Đức Giê-su dạy dỗ các môn đệ.</b>	
<b>Tiểu đoạn 6:12-6 Đức Giê-su chọn 12 sứ đồ.</b>	
<b>6:12</b>	<b>Trong những ngày đó, Đức Giê-su đi lên núi để cầu nguyện. Một hôm Ngài thức suốt đêm cầu nguyện với Đức Chúa Trời.</b> [Sau đó không lâu], Đức Giê-su đi lên trên đồi để cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Ngài cầu nguyện suốt đêm.

Tiểu đoạn 6:37-42

Chúng ta không được đoán xét người khác.

Tiểu đoạn 6:43-45

Cây và trái của nó

Tiểu đoạn 6:46-49

Hai người xây nhà.

**Tiểu đoạn 6:12-16 Đức Giê-su chọn 12 sứ đồ.**

Đức Giê-su luôn luôn cầu nguyện với Đức Chúa Trời trước khi làm một quyết định quan trọng. Ngài cho thấy việc chọn mười hai sứ đồ là một quyết định rất quan trọng, bởi vì Ngài cầu nguyện suốt đêm trước khi lựa chọn họ.

**6:12**

**Trong những ngày đó:** Có lẽ Đức Giê-su chọn 12 sứ đồ sau khi các việc trong 6:1-11 xảy ra không lâu.

**Đức Giê-su đi lên núi:** Các môn đệ của Ngài đi lên núi với Ngài, ít nhất là gần hết đoạn đường ( hãy xem 6:17). Nhưng Đức Giê-su đi

một mình trong phần đường còn lại để Ngài có thể câu chuyện một mình.

### 6:13a

**Ngài gọi các môn đệ đến:** Đức Giê-su có nhiều hơn là 12 môn đệ. Ngài gọi tất cả những người này đến với Ngài, và chỉ chọn 12 người làm sứ đồ.

### 6:13b

**lập họ làm sứ đồ:** Đức Giê-su cho 12 môn đệ này chức *sứ đồ*.

**sứ đồ:** Từ Hy-lạp *apostolos* có nghĩa là ‘Một sứ giả, một môn đệ được tôn trọng để làm một công việc đặc biệt. Một *sứ đồ* là một môn đệ được Đức Giê-su sai đi với thẩm quyền đại diện cho Ngài. Trong bản dịch của bạn nên cố gắng dùng các từ khác nhau để chuyển ngữ “môn đệ” và “sứ đồ.” Hãy xem phần giới thiệu của tiểu đoạn 5:1-11.

### 6:14a

**Si-môn, Ngài đặt tên là Phê-rô:** *Si-môn* là tên cha ông đặt cho ông. Nhưng Đức Giê-su cũng đặt tên cho ông là Phê-rô khi Ngài mới gặp ông lần đầu (hãy xem Giảng 1:42). Vậy ở đây khi Đức Giê-su chọn 12 sứ đồ, *Si-môn* đã có tên khác là Phê-rô.

### 6:14b

**Gia-Cơ, Giảng:** Đây là hai anh em, con trai của Xê-bê-đê.

### 6:15

**Si-môn được gọi là Xê-lốt:** Đây là *Si-môn* khác. Cái tên *Xê-lốt* được đặt cho một người là

thành viên của những người quốc gia được gọi là *Xê-lốt*. Những người này muốn nước Do Thái được giải phóng khỏi sự cai trị của chính quyền La-mã.

### 6:16

**Giu-đa con Gia-cơ:** *Giu-đa* này không phải là *Giu-đa Ích-ca-ri-ốt*. Cha của ông ta có lẽ là một ông *Gia-cơ* khác không phải là sứ đồ *Gia-cơ*. Trong *Ma-thi-ơ* 10:3 và *Mác* 3:18 sứ đồ *Giu-đa* này được gọi là *Tha-đê*.

**Giu-đa Ích-ca-ri-ốt:** Có hai cách giải thích:

- (1) *Ích-ca-ri-ốt* là tên tỉnh của ông. Có nghĩa là ‘Một người đến từ Kerioth.’ Kerioth là tên của một tỉnh ở phía nam của xứ *Giu-đê* hay trong một vùng được gọi là *Mô-áp* trong *CU*. Cha của *Giu-đa Ích-ca-ri-ốt* tên là *Si-môn*, người cũng được gọi là *Ích-ca-ri-ốt* (hãy xem Giảng 6:71).
- (2) *Ích-ca-ri-ốt* nói đến tính tình của ông. Có nghĩa là ‘người đăm’ (sát nhân) hay ‘người giả mạo.’

Có lẽ sự giải thích (1) có vẻ đúng hơn. Người Do Thái trong thời Đức Giê-su thường chỉ có một tên. Họ được nhận diện bằng tên của cha (thí dụ: *Giu-đa con của Gia-cơ*) hay bởi nơi họ sinh trưởng (thí dụ: *Giu-đa người ở Kerioth*).

**là kẻ phản bội:** Chính *Giu-đa* này sau này giúp các kẻ thù của Đức Giê-su bắt giữ Ngài. Một người *phản bội* là người nói là bạn của một người nào đó rồi sau này lại giúp cho kẻ thù của người đó làm hại người.

## Tiểu đoạn 6:17-19 Đức Giê-su dạy dỗ và chữa bệnh.

### 6:17a

**Ngài cùng họ xuống núi:** Đức Giê-su đi xuống núi với 12 sứ đồ.

**nơi bằng phẳng:** Đất ở nơi này bằng phẳng. Có lẽ là một vùng đất bằng ở dưới chân núi.

### 6:17c

**vùng duyên hải Ty-rơ và Si-đôn:** *Ty-rơ* và *Si-đôn* là hai tỉnh của người ngoại quốc trên

bờ biển Địa Trung Hải, phía Bắc của Do Thái.

### 6:18b

**Những người bị tà linh hành hạ cũng được chữa lành:** Đức Giê-su đuổi các tà linh và chữa bệnh cho những người bị hành hạ.

- 6:13a** Đến sáng, Ngài gọi các môn đệ đến,  
Sáng hôm sau Ngài gọi các môn đệ đến với Ngài.
- 6:13b** chọn mười hai người và lập họ làm sứ đồ.  
Ngài chọn mười hai người trong vòng họ và gọi những người này là ‘sứ đồ.’  
**-HAY-**  
Ngài chọn mười hai người môn đệ và gọi họ là ‘sứ đồ.’
- 6:14a** Si-môn, Ngài đặt tên là Phê-rô;  
[Tên của mười hai người này là:] Si-môn [người mà Đức Giê-su cũng gọi là ‘Phê-rô’],
- 6:14b** An-rê, em Si-môn; Gia-cơ; Giăng; Phi-líp; Ba-thê-lê-mi;  
An-rê [em của Phê-rô], Gia-cơ, Giăng, Phi-líp, Ba-thê-lê-mi,
- 6:15** Ma-thi-ơ; Thô-ma; Gia-cơ, con A-phê; Si-môn, được gọi là Xê-lốt;  
Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ [con A-phê], Si-môn [‘người quốc gia,’],
- 6:16** Gui-đa, con Gia-cơ và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ phản bội sau này.  
Gui-đa, con Gia-cơ và Gui-đa Ích-ca-ri-ốt, người phản bội [Đức Giê-su].

**Tiểu đoạn 6:17-19 Đức Giê-su dạy dỗ và chữa bệnh.**

- 6:17a** Ngài cùng họ xuống núi, đứng tại một nơi bằng phẳng;  
Đức Giê-su cùng với họ đi từ đồi xuống một khu bằng phẳng.
- 6:17b** có đám đông môn đệ cùng rất đông dân chúng từ khắp các vùng Giu-đê, thành Giê-ru-sa-lem,  
Có nhiều môn đệ của Ngài và người khác từ Giê-ru-sa-lem và khắp mọi nơi trong xứ Giu-đê.
- 6:17c** vùng duyên hải Ty-rơ và Si-đôn  
Dân chúng từ [các tỉnh] miền duyên hải như Ty-rơ và Si-đôn cũng đến nữa.
- 6:18a** đến để nghe Ngài giảng dạy và để được chữa lành các bệnh tật.  
Họ đã đến để nghe Ngài dạy dỗ, và để Ngài chữa bệnh cho họ.
- 6:18b** Những người bị tà linh hành hạ cũng được chữa lành.  
[Ngài đuổi] các tà linh và chữa lành cho những người bị chúng quấy phá.
- 6:19a** Cả đoàn dân đều tìm cách sờ vào Ngài,  
Tất cả mọi người đều cố gắng sờ Đức Giê-su,

**6:19b**

*vì quyền năng từ Ngài phát ra:* Quyền năng của Đức Chúa Trời làm việc qua Đức Giê-su để chữa bệnh cho mọi người. Đây không có

nghĩa là Ngài đã dùng hết phần quyền năng Ngài có. Sau khi chữa lành cho một người Ngài lại có đầy đủ quyền năng như trước khi chữa bệnh.

**Tiểu đoạn 6:20-26 Các phước hạnh và các lời cảnh cáo về sự thống khổ.**

Phần này là phần bắt đầu của một bài giảng dài của Đức Giê-su (6:20-49). Bài giảng này được gọi là “Bài giảng ở đồng bằng” (hãy xem 6:17). Nhiều nhà phê bình nói đây là một phần của “Bài giảng trên núi” trong Ma-thi-ơ 5:1-7:29. Lu-ca không bao gồm trong chương 6 một số sự dạy dỗ như Ma-thi-ơ làm trong Ma-thi-ơ chương 5-7. Trong Lu-ca 6:20-26 Đức Giê-su mô tả loại người Đức Chúa Trời ban phước và loại người Ngài trừng phạt. Bốn phước hạnh (6:20-23) giống các phước hạnh ở trong Ma-thi-ơ 5:1-12. Bốn lời cảnh cáo về sự thống khổ (6:24-26) là trái ngược lại với bốn phước hạnh. Bạn có thể in phần mô tả các phước hạnh và các lời cảnh cáo về sự thống khổ này thụt vào một chút trong bản dịch của bạn.

**6:20-23 Các phước hạnh**

Các nhà lãnh đạo Cơ Đốc gọi những câu này là “Các phước lành.” Tên này có nghĩa là Đức Chúa Trời ban phước cho con dân của Chúa. Chúa khiến cho họ hạnh phúc, hay Chúa nói họ sẽ hạnh phúc. Đức Chúa Trời sẽ khiến cho các việc xảy ra theo cách mà sẽ làm cho họ hạnh phúc. Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 5:3-12. Những người không tin vào điều Đức Chúa Trời đã dạy dỗ (người vô tín) nghĩ rằng có các sự hoạn nạn giống như Đức Giê-su mô tả trong 6:20-23 cho thấy là Đức Chúa Trời không hài lòng vì họ. Đức Giê-su nói dù người ta có thể phải chịu đựng những hoàn cảnh khó khăn, Đức Chúa Trời vẫn có thể ban phước cho họ. Thật ra, loại người Đức Giê-su mô tả trong 6:20-23 Đức Chúa Trời sẽ khiến cho họ được hạnh phúc. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể phải nói như thế này:

Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho những người nghèo khổ

-HAY-

Các người là những người nghèo khổ sẽ được sung sướng.

Mỗi một phước hạnh của bốn phước hạnh này đều bắt đầu bằng “Phước cho...” Mỗi một câu đều cho thấy ai là người được Đức Chúa Trời ban phước. Mỗi câu này đều nói lý do tại sao loại người đó sẽ được hạnh phúc.

**6:20b**

*Phước cho:* Ở đây dùng từ Hy-lạp *makarios* có nghĩa là ‘vui sướng, được Đức Chúa Trời ban ơn.’ Đức Chúa Trời muốn làm điều tốt lành cho loại người này, và làm cho họ vui sướng.

*những người nghèo khổ:* Cụm từ này có thể có hai ý nghĩa sau đây:

- (1) Nghèo thiếu về phần thuộc linh và vật chất. Những người như vậy không có đủ tiền hay thức ăn. Họ cũng biết là họ cần Đức Chúa Trời giúp đỡ để họ trở nên công chính.
- (2) Chỉ nghèo thiếu về phần vật chất. Những người như vậy không có đủ các thứ cần dùng, như là thức ăn, quần áo và tiền bạc.

Có vẻ dường như ý nghĩa đầu tiên được nói đến ở đây. Các người nghèo không phải chỉ là công dân của vương quốc của Đức Chúa Trời chỉ bởi vì họ nghèo. Họ là đối tượng của Đức Chúa Trời bởi vì họ tùy thuộc nơi Đức Chúa Trời cứu rỗi họ. Hãy xem Ma-thi-ơ 5:3 (“Phước cho người nghèo khổ về phần tâm linh”).

*vì:* Đây có nghĩa là ‘bởi vì.’ Trong mỗi câu, các từ ở phía sau từ *vì* cho thấy lý do tại sao loại người này được ban phước và sẽ được hạnh phúc.

*nước Đức Chúa Trời thuộc về các con:* Họ là loại người bằng lòng để Đức Chúa Trời cai trị. Ý hiểu ngầm ở đây là Đức Chúa Trời

**6:19b** vì quyền năng từ Ngài phát ra và chữa lành mọi người.  
bởi vì [quyền năng của Đức Chúa Trời] làm việc qua Ngài và chữa lành cho họ.

**Tiểu đoạn 6:20-26 Các phước hạnh và các lời cảnh cáo về sự thống khổ.**

**6:20a** Ngài đưa mắt nhìn các môn đệ và phán dạy:  
Đức Giê-su nhìn các môn đệ của Ngài và nói,

**6:20b** “Phước cho những người nghèo khổ, vì Nước Đức Chúa Trời thuộc về các con.  
“Các người là những người nghèo khổ sẽ được sung sướng, bởi vì Vương Quốc của Đức Chúa Trời thuộc về các người.

**-HAY-**

“Các người, là người nghèo khổ, sẽ hạnh phúc bởi vì các người đặt Đức Chúa Trời làm Vua của mình.

**6:21a** Phước cho những người hiện đang đói khát, vì các con sẽ được no đủ.  
Các người là những người đang đói khát sẽ được hạnh phúc, bởi vì Đức Chúa Trời sẽ làm cho các người thỏa lòng.

**6:21b** Phước cho những người hiện đang khóc lóc vì các con sẽ vui cười.  
Các người là những người đang khóc lóc sẽ được hạnh phúc, bởi vì sau này các người sẽ cười.

yêu thích cai trị những người như vậy, và Chúa là một vị Vua yêu thương và nhân từ. Vậy phước cho những người được Chúa cai trị. Đây có cùng một ý nghĩa như trong Ma-thi-ơ 5:3 (“nước thiên đàng thuộc về họ”).

**6:21a**

**những người hiện đang đói khát:** Trong Cựu từ *đói khát* đôi khi được dùng để diễn tả sự ao ước một điều thuộc linh, không phải chỉ thức ăn. Có lẽ Đức Giê-su dùng tư tưởng *đói khát* để chỉ về sự cần một điều nào đó. Đường như có lẽ là Ngài muốn nói đến sự đói khát về thuộc linh ở đây. Nhưng có lẽ Ngài cũng muốn nói đến sự đói khát về vật chất. So sánh Ma-thi-ơ 5:6 “Phước cho người đói khát sự công chính.”

**các con sẽ được no đủ:** Đức Giê-su hứa ban cho người ta nhiều hơn là những điều họ cần về vật chất. Ngài cũng muốn cho họ những điều về thuộc linh. Đức Giê-su hứa ban cho

con dân của Ngài thỏa mãn về phần thuộc linh cũng như có đủ thức ăn.

**được no đủ:** Khi một người được no đủ, người ấy sẽ thỏa lòng. Người ấy đã nhận được điều mình mong ước. Người ấy hạnh phúc.

**6:21b**

**những người hiện đang khóc lóc:** Đức Giê-su đang nói về những người khóc lóc và buồn rầu về những điều đã xảy ra. Ở đây không nói tại sao họ lại khóc. Có thể là có ai qua đời, hay bởi vì họ hối tiếc là họ đã phạm tội hay vì lý do nào khác nữa. Nhưng dường như Đức Giê-su ở đây muốn nói đến những người khóc lóc và buồn bã bởi vì tội lỗi của chính họ hay sự gian ác của các người khác. Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho những người suy nghĩ như thế này.

**các con sẽ vui cười:** Những người đó sẽ vui mừng. Đức Chúa Trời sẽ cho họ có lý do để mà vui mừng.

**6:22a**

**Phước cho các con khi vì Con Người mà bị người ta ghen ghét:** Đức Giê-su muốn nói Đức Chúa Trời cho những người trung tín với Chúa là được phước mặc dù bị người khác ghét. Ngài đang nói về những người không tin thù ghét các con dân Chúa bởi vì họ là môn đệ của Đức Giê-su (Con Người). Ngài không nói họ nên vui mừng vì những người khác ghét họ. Ngài nói họ nên vui mừng vì biết rằng Đức Chúa Trời sẽ ban phước và ban thưởng cho họ bởi vì họ vâng lời Ngài, mặc dù bị những người khác ghét.

**khí vì Con Người:** Họ ghen ghét các môn đệ của Đức Giê-su bởi vì các môn đệ đã đi theo Đức Giê-su, Con Người. Hãy so sánh với Ma-thi-ơ 5:11 “vì có Ta.”

**loại trừ:** Đôi khi những người khác sẽ không chấp nhận môn đệ của Đức Giê-su như là một phần tử trong nhóm của họ.

**lãng mạ:** Đây có nghĩa là nói điều gian ác cho một người nào, nói những điều làm cho một người khác bị sỉ nhục hay gọi người khác bằng tên có ý xấu.

**6:22b**

**và xóa bỏ tên các con như phường gian ác:** Chữ *tên* được dùng trong thời Lu-ca biểu tượng cho *một người* và *đanh tiếng* của người đó. Tên của bạn là một cách khác để nói về bạn. Những người này cố gắng làm cho người khác tin rằng các môn đệ của Đức Giê-su là người gian ác, chứ không phải chính họ.

**6:23a**

**các con hãy vui mừng:** Khi nào người ta làm điều gian ác cho những người này bởi vì họ đi theo Đức Giê-su, họ nên vui mừng.

**nhảy múa:** Đức Giê-su dùng cách nói tượng hình để diễn tả điều mà một người có thể làm khi họ nghe được tin mừng.

**các con sẽ được trọng thưởng trên trời:** Câu này bao gồm có hai ý nghĩa dưới đây:

(1) Đức Chúa Trời-Đấng cai trị trên trời-sẽ ban thưởng cho họ cách lớn lao.

(2) Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho họ cách lớn lao khi họ lên thiên đàng.

Từ *trên trời* nói đến Đức Chúa Trời hay nơi Chúa cai trị hay cả hai ý trên. Cụm từ *trên trời*

cho thấy Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng và đó sẽ là một phần thưởng chắc chắn. Nhưng những người hầu việc Chúa cách trung tín không phải chờ đến khi họ chết để được Đức Chúa Trời ban phước cho họ.

**trọng thưởng:** Phần thưởng là một điều tốt đẹp mà Đức Chúa Trời ban cho bởi vì người ta đã làm một điều tốt.

**6:23b**

**vì:** ‘Bởi vì’ cho thấy có một ý nghĩa được hiểu ngầm ở đây (ở trong ngoặc): (“Ta nói điều này) bởi vì, (Đức Chúa Trời đã ban phần thưởng lớn cho các tiên tri của Ngài khi) người ta làm điều gian ác như vậy cho họ.” Người ta sẽ làm các điều gian ác cho các môn đệ cũng giống như người ta đã làm các điều xấu cho các tiên tri của Đức Chúa Trời sống trước thời của Đức Giê-su khá lâu. Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho các môn đệ cũng như Chúa đã ban thưởng cho các tiên tri. Hãy xem PKTCCN của 6:23b.

**tổ phụ họ cũng đã bạc đãi các tiên tri của Chúa như thế:** Một cách khác để diễn tả điều Đức Giê-su nói là: “Đó là cách mà tổ phụ của những người vô tín ngày nay đã làm cho các tiên tri của Đức Chúa Trời hồi xưa.” Từ *như thế* đề cập đến điều Đức Giê-su nói ở trong 6:22.

**các tiên tri:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:70.

6:24-26 Các lời cảnh cáo về sự thống khổ

**6:24**

**khốn cho các người là kẻ giàu có:** Đây trái ngược lại với 6:20, đã chép “Phước cho những người nghèo khổ.” Đây không có nghĩa là Đức Chúa Trời nổi giận với người chỉ bởi vì người ta giàu có. Điều này có nghĩa là nhiều người giàu có nghĩ rằng vì họ có tất cả mọi sự họ không cần Đức Chúa

<b>6:22a</b>	<b>Phước cho các con khi vì Con Người mà bị người ta ghen ghét, loại trừ, lãng mạ,</b> Các người sẽ hạnh phúc, mặc dầu bị người ta ghét, nói xấu và không chấp nhận các người,
<b>6:22b</b>	<b>và xóa bỏ tên các con như phường gian ác.</b> cho các người là gian ác bởi vì [các người đã tin cậy nơi Ta], Người đến từ Đức Chúa Trời.
<b>6:23a</b>	<b>Ngày ấy, các con hãy vui mừng nhảy múa, vì các con sẽ được trọng thưởng trên trời;</b> Hãy vui mừng khi nào điều này xảy ra. Hãy rất vui mừng, bởi vì [Đức Chúa Trời có] một phần thưởng rất lớn cho các người ở trên trời.
<b>6:23b</b>	<b>vì tổ phụ họ cũng đã bực đái các tiên tri của Chúa như thế.</b> Đó là cách mà các tổ phụ của họ đã bắt bớ các tiên tri [của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời đã ban phần thưởng lớn cho các tiên tri của Ngài].
<b>6:24</b>	<b>Nhưng khốn cho các người là kẻ giàu có, vì các người được an ủi rồi.</b> “Nhưng các người là những người có nhiều tiền sẽ có rắc rối xảy đến, bởi vì không còn sự an ủi cho các người nữa. <b>-HAY-</b> “Nhưng các người là người có nhiều thứ sẽ không còn tốt đẹp nữa, bởi vì các người đã nhận lãnh tất cả điều tốt lành mà mình sẽ được rồi. Không còn điều gì tốt đẹp cho các người nữa.
<b>6:25a</b>	<b>Khốn cho các người là kẻ hiện đang no nê, vì các người sẽ đói.</b> Các người hiện có nhiều đồ ăn sẽ gặp nhiều tệ hại, bởi vì [sau này] các người sẽ bị đói. <b>-HAY-</b> Những người đang thoả mãn [với đồ ăn thức uống] bây giờ sẽ gặp nhiều khó khăn, bởi vì [sau này] các người sẽ không thoả lòng.

Trời giúp đỡ họ nữa. Bởi vì họ nghĩ không cần Đức Chúa Trời giúp đỡ họ, họ nghĩ không có lý do gì phải để Chúa cai trị họ.

**khốn cho:** Cụm từ này cho thấy Đức Giê-su tức giận với loại người này. Có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ nếu họ không thay đổi.

**vì:** Từ này có nghĩa là ‘bởi vì.’ Các từ theo sau giải thích tại sao những người này sẽ gặp sự khổ sở.

**các người được an ủi rồi:** Họ sẽ không nhận được hạnh phúc nào nữa, ngoài các hạnh phúc họ đã nhận được trên đất. Họ đã nhận được hạnh phúc rồi. Đức Chúa Trời sẽ không ban thưởng cho họ.

**an ủi:** Đây nói đến các điều ở trên đất khiến cho người ta thấy hạnh phúc và an toàn, và cho họ khoái lạc.

### 6:25a

**các người là kẻ hiện đang no nê:** Đây là những người có tất cả mọi thức ăn. Hàm ý là họ thoả lòng với các điều mình có, và không ao ước những điều chỉ Đức Chúa Trời mới ban cho họ được.

**các người sẽ đói:** Đây muốn nói hơn là sự đói về vật chất. Nhưng người này sau này sẽ thấy là không có gì làm cho họ thật sự thoả lòng cả. Đây trái ngược lại với phước hạnh nói trong 6:21: “Phước cho những người bây giờ đói khát, vì các con sẽ được no đủ.”



**6:25b**

***các người là những kẻ hiện đang vui cười:*** Đức Giê-su đang nói đến những người chỉ muốn cười và hưởng lạc thú. Họ không cần quan tâm đến họ đã phạm tội như thế nào và những người khác cần gì.

***các người sẽ khóc lóc than vãn:*** Họ sẽ khóc khi họ mất hết tất cả những điều mà họ tưởng là làm cho họ hạnh phúc. Họ cũng phải để tang bởi vì họ bị xa cách Đức Chúa Trời đời đời.

***khóc lóc than vãn:*** Đây không nhất thiết có nghĩa là buồn bã bằng hai cách khác nhau. Đức Giê-su muốn nói những người này sẽ rất buồn rầu. Ngài muốn nhấn mạnh họ sẽ buồn rầu tới mức nào. Có thể chuyển ngữ câu này như sau:

các người sẽ rất buồn rầu.

**6:26a**

***các người khi được mọi người ca tụng:*** Cụm từ *các người* ở đây nói đến những người được nhiều người ca tụng. Hàm ý đây là những người muốn làm vừa lòng tất cả mọi người. Họ muốn làm điều con người sẽ chấp nhận nhưng không phải là điều Đức

Chúa Trời sẽ chấp nhận. Đức Giê-su không muốn nói khi người khác khen ngợi môn đệ của Ngài là sai. Nhưng Ngài muốn nói nếu một người muốn được người ta khen ngợi hơn là được Đức Chúa Trời khen ngợi thì là sai. Đức Giê-su nói là người muốn cho người khác khen mình để thấy được hạnh phúc thì dần dà sẽ bị khổ vì điều đó.

***mọi người:*** Nhiều người, đa số mọi người. Đây là cách nói phóng đại để nhấn mạnh.

**6:26b**

***vì:*** Đây cho biết lý do tại sao những người này sẽ gặp những điều xấu. Ý hiểu ngầm ở đây là những người này cũng làm như các tiên tri giả hồi xưa, họ chỉ nói những điều người ta thích nghe chứ không nói sự thật. “Đức Chúa Trời trừng phạt các tiên tri giả.” Đây là lý do tại sao họ sẽ gặp điều xấu.

***tổ phụ họ cũng đã dối xử với các tiên tri giả như thế:*** Có thể diễn tả điều Đức Giê-su muốn nói ở đây là: “Tổ phụ của những người vô tín ngày hôm nay đã khen ngợi các người tuyên bố cách giả mạo rằng họ là tiên tri của Đức Chúa Trời.”

**Tiểu đoạn 6:27-36 Chúng ta nên yêu mến kẻ thù của mình.**

Đức Giê-su ra lệnh cho các môn đệ phải yêu mến người ghét họ, không phải chỉ yêu người yêu họ mà thôi. Đây là trái ngược với điều mà những người không phải môn đệ thật của Chúa Cứu Thế làm. Ngài muốn các môn đệ của Ngài bày tỏ lòng thương xót những người khác cũng như Đức Chúa Trời vậy. Đức Giê-su cũng dạy dỗ về điều này trong Ma-thi-ơ 5:38-48. Cũng hãy xem La-mã 12:17-21.

**6:27-31 Yêu mến kẻ thù**

**6:27a**

***Nhưng:*** Từ *nhưng* cho thấy sự tương phản với điều Đức Giê-su nói trong 6:24-26. Ngài muốn nói là môn đệ của Ngài phải khác biệt. Từ *nhưng* ở đây có thể hàm ý hai cách giải thích:

Trái lại,

-HAY-

Các con không làm như vậy. Thay vì,

***các con là những người đang lắng nghe:*** Đây muốn nói đến những người đang lắng nghe Đức Giê-su. Nhưng có lẽ ở đây Ngài muốn nói thẳng với những người không phải chỉ nghe Ngài nói thôi mà còn muốn làm theo lời Ngài dạy nữa.



<b>6:25b</b>	<b>Khốn cho các người là những kẻ hiện đang vui cười, vì các người sẽ khóc lóc than vãn.</b> Những người đang cười bây giờ sẽ gặp nhiều khó khăn, bởi vì các người sẽ buồn khổ và than khóc.
<b>6:26a</b>	<b>Khốn cho các người khi được mọi người ca tụng,</b> Sẽ khó khăn cho các người khi được nhiều người khen ngợi,
<b>6:26b</b>	<b>vì tổ phụ họ cũng đã đối xử với các tiên tri giả như thế.</b> bởi vì đó là cách mà các tổ phụ của họ làm cho những tiên tri giả mạo [của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã trừng phạt các tiên tri giả mạo đó.]”
<b>Tiểu đoạn 6:27-36 Chúng ta nên yêu mến kẻ thù của mình.</b>	
<b>6:27a</b>	<b>Nhưng Ta bảo các con là những người đang lắng nghe:</b> [Đức Giê-su tiếp tục dạy dỗ, Ngài nói:] “Nhưng Ta nói với các con đang lắng nghe,
<b>6:27b</b>	<b>“Hãy yêu thương kẻ thù mình, đối xử tử tế với những người ghét mình;</b> Hãy yêu mến kẻ thù của các con. Hãy làm tốt cho những người thù ghét các con. <b>-HAY-</b> Hãy yêu mến những người thù ghét các con. Hãy làm điều thiện cho những người làm điều ác cho các con.
<b>6:28a</b>	<b>Chúc lành cho những kẻ chửi rủa mình,</b> Hãy xin [Đức Chúa Trời] làm điều tốt cho những người [xin Ngài làm] điều ác cho các người.
<b>6:28b</b>	<b>và cầu nguyện cho những người lăng mạ mình.</b> Hãy cầu nguyện [xin Đức Chúa Trời giúp đỡ] những người làm hại các người.

**6:27b**

**Hãy yêu thương kẻ thù nghịch mình, đối xử tử tế với những người ghét mình:** Đây là hai cách để nói cùng một ý. Hãy xem PKTCCN của 6:27b.

**6:28**

6:28 cho thấy các môn đệ của Đức Giê-su có hai cách để yêu mến kẻ thù của mình.

**6:28a**

**Chúc lành cho những kẻ chửi rủa mình:** Thật ra Đức Chúa Trời là Đấng ban phước. Vậy Đức Giê-su muốn nói rằng người ta nên

xin Đức Chúa Trời ban phước cho kẻ rủa sả họ. Khi Đức Chúa Trời “ban phước” cho người ta, có nghĩa là Chúa làm điều tốt đẹp cho họ. Khi người ta rủa sả người khác, có nghĩa là xin Đức Chúa Trời hay Thần nào khác làm hại người họ rủa sả.

**6:28b**

**cầu nguyện cho những người lăng mạ mình:** Nói một cách khác là “Hãy chúc phước cho người rủa sả con.” Có nghĩa là ‘Xin Đức Chúa Trời ban phước cho những người làm điều gian ác cho con.’

**6:29a**

***Ai tát con má bên này, hãy đưa luôn má kia cho họ:*** Trong văn hoá của người Do Thái, khi vả vào mặt một người là một điều sỉ nhục lớn. Điều này làm cho người bị tát nhục nhã, ngay cả khi họ không làm lỗi gì cả.

**6:29b**

***Ai lấy áo ngoài của con:*** Đây muốn nói đến một người ăn cắp chiếc áo choàng của người khác hay lấy áo trước tòa án như là một cách để đòi người đã nói hay làm điều gì lầm lỗi cho mình phải bồi thường. Đây hoàn toàn trái ngược với thứ tự được chép trong Ma-thi-ơ 5:40, khi chép là bị người ta lấy áo sơ-mi trước, rồi mới đưa áo choàng. Một người ăn cắp thường sẽ lấy áo choàng trước. Vậy ở Lu-ca 6:29 ở đây có thể nói đến một người ăn cắp.

**6:30a**

***Ai xin gì, hãy cho:*** Đức Giê-su muốn nói: “Khi người ta xin con giúp đỡ hãy cho một cái gì đó để giúp họ.” Ý ở đây giống như ở trong Ma-thi-ơ 5:42. Có nghĩa là người ta nên cho một cái gì đó cho những người xin mình.

**6:30b**

***ai lấy gì:*** Từ Hy-lạp được chuyển ngữ là *lấy* cũng là một từ được dùng ở 6:29. Có thể là họ ăn cắp hay họ kiện trước tòa hoặc dùng cách nào đó để lấy.

***cũng đừng đòi lại:*** Đừng bắt buộc họ phải trả lại.

**6:31**

***Các con muốn người ta làm cho mình thế nào hãy làm cho người ta thế ấy:*** Câu tuyên bố này của Đức Giê-su được gọi là “Luật Vàng.” Nếu tất cả mọi người đều làm theo điều Đức Giê-su ra lệnh ở đây, không ai sẽ cố gắng để trả thù hay chống đối lẫn nhau. Người ta sẽ thật lòng yêu mến nhau.

6:32-34 **Đừng chỉ yêu bạn mình thôi.**

**6:32a**

***Nếu các con yêu thương những kẻ yêu thương mình:*** Đức Giê-su đang nói về những người chỉ yêu những người yêu họ mà thôi. Họ không yêu mến kẻ thù của họ. Ngài muốn nói là làm như vậy không có gì là đặc biệt và không đáng được Đức Chúa Trời tôn trọng.

***thì có được ân huệ gì đâu:*** Nhóm từ này trong bản Hy-lạp có nghĩa ‘Các con sẽ được khen ngợi gì?’ Ở đây Đức Giê-su không có ý hỏi câu hỏi để họ trả lời. Ngài muốn những người đang nghe suy nghĩ về những điều Ngài nói. Rất dễ cho một người yêu lại người yêu mình. Ngay cả người không công chính cũng làm điều đó. Đức Giê-su muốn nói “Đức Chúa Trời hay người ta sẽ không khen ngợi và tôn trọng con nếu con làm như vậy.” Nhưng chỉ một người mạnh mẽ và không vị kỷ mới có thể yêu những người không yêu mến họ. Những người như vậy xứng đáng để được khen ngợi.

***ân huệ:*** BDM và BDC chuyển ngữ sát nghĩa từ *charis* trong tiếng Hy-lạp, có nghĩa là ‘ân huệ’ hay ‘ơn,’ nhưng có lẽ hơi khó hiểu. Trong văn mạch này từ *charis* có nghĩa là khen ngợi, tôn trọng hay tán dương. BDY chuyển ngữ là đáng khen: “có gì đáng khen đâu.”

**6:32b**

***kẻ tội lỗi:*** Cụm từ này có một ý nghĩa rộng rãi và có thể bao gồm cả những người Đức Chúa Trời gọi là kẻ tội lỗi cũng như những người bị người Do Thái cho là kẻ tội lỗi. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:30b.

**6:33a**

***thì có ân huệ gì đâu:*** Giống như 6:32a. Hãy xem PKTCCN của 6:33a.

**6:34b**

***Những kẻ tội lỗi cho kẻ tội lỗi vay mượn:*** Có thể sắp đặt lại câu này như sau: “Ngay cả những kẻ phạm tội cũng cho những kẻ tội lỗi khác mượn tiền/đồ vật.” Đây cũng không

- 6:29a** **Ai tát con má bên này, hãy đưa luôn má kia cho họ.**  
 Nếu có ai tát một bên má của con, hãy đưa luôn má bên kia cho họ.  
**-HAY-**  
 Nếu có ai làm cho con bị tổn thương, đừng trả thù.
- 6:29b** **Ai lấy áo ngoài của con, thì đừng ngăn họ lấy luôn áo trong.**  
 Nếu có ai lấy áo choàng của con, hãy cho họ lấy luôn áo sơ-mi.
- 6:30a** **Ai xin gì, hãy cho;**  
 Hãy cho người nài xin con [điều họ xin].
- 6:30b** **ai lấy gì, cũng đừng đòi lại.**  
 Nếu có ai lấy gì của con, đừng bảo người ấy phải trả lại.
- 6:31** **Các con muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy.**  
 Hãy đối xử với người khác cùng một cách con muốn họ đối xử với con.
- 6:32a** **Nếu các con yêu thương những kẻ yêu thương mình, thì có được ân huệ gì đâu!**  
 “Nếu các con [chỉ] yêu mến người yêu mến các con, thì có gì đáng nể trọng đâu.
- 6:32b** **Chính các kẻ tội lỗi cũng yêu thương những người yêu thương họ.**  
 Ngay cả kẻ tội lỗi cũng yêu mến người yêu mến họ.
- 6:33a** **Nếu các con làm ơn cho những kẻ làm ơn cho mình, thì có ân huệ gì đâu!**  
 Nếu các con [chỉ] làm điều tốt cho những người làm tốt cho các con, [Đức Chúa Trời] sẽ không khen ngợi con về điều đó.  
**-HAY-**  
 [Đức Chúa Trời] sẽ không tôn trọng con nếu con chỉ làm điều tốt cho người làm điều tốt cho con.
- 6:33b** **Chính kẻ tội lỗi cũng làm y như thế.**  
 Ngay cả kẻ tội lỗi cũng làm điều tốt cho những người tốt với họ.
- 6:34a** **Nếu các con cho mượn mà trông mong thu lại thì có ân huệ gì đâu!?**  
 và nếu các con cho người có thể trả lại mượn tiền hay đồ đạc, thì có danh dự gì đâu.
- 6:34b** **Những kẻ tội lỗi cho kẻ tội lỗi vay mượn để rồi thu lại đủ số.**  
 Ngay cả kẻ tội lỗi cũng cho người khác mượn tiền với điều kiện [ít nhất] phải trả lại họ đủ vốn.

phải là một hành động đặc biệt xứng đáng được Đức Chúa Trời tôn trọng (hãy xem 6:32a). Các kẻ tội lỗi luôn luôn làm như vậy, và Đức Chúa Trời không tôn trọng họ vì điều đó. Đức Chúa Trời muốn cho con dân của Ngài rộng lượng, và cho người thiếu thốn mượn, ngay cả khi họ không trả lại được.

**để rồi thu lại đủ số:** Người ở trong 6:34b chỉ cho những người sẽ trả lại được mượn. Đây có thể bao gồm cả ý nhận tiền lời của món tiền cho vay và tiền cho vay lại.

6:35-36 Hãy thương xót.

### 6:35

6:35 cho thấy tư tưởng trái ngược lại với 6:32-34. Nó cho thấy môn đệ của Đức Giê-su thật sự khác những người khác như thế nào. Đây dùng từ “nhưng” nối hai phần lại với nhau để bày tỏ ý này. Để hiểu câu này hơn, hãy so sánh phần đầu tiên của câu này với 6:27, 32, 33, 34.

### 6:35c

**các con sẽ được trọng thưởng:** Tuy Đức Giê-su không đề cập đến Đức Chúa Trời cách rõ ràng ở đây, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng ban thưởng cho chúng ta. Có thể chuyển ngữ là: Đức Chúa Trời sẽ ban cho con phần thưởng lớn lao.

**được làm con Đấng Chí Cao:** Đức Giê-su không nói là những người Ngài đang nói với (hãy xem 6:27) chưa phải là con dân của Đức Chúa Trời. Ngài muốn nói là nếu họ yêu mến kẻ thù của mình và làm điều tốt cho họ, cho họ mượn mà không mong họ trả lại (6:35a), thì điều này sẽ cho thấy là họ làm giống như Đức Chúa Trời. Người ta sẽ thấy rằng họ thật là con cái của Đức Chúa Trời.

### Tiểu đoạn 6:37-42 Chúng ta không được đoán xét người khác.

Trong tiểu đoạn này, đặc biệt trong 6:37, 41, 42, Đức Giê-su dạy các môn đệ của Ngài đừng đoán xét và chỉ trích người khác. Đức Giê-su cũng dạy tương tự như vậy trong Ma-thi-ơ 7:1-5. Mặc dù Lu-ca 6:38-40 có vẻ như nói về một điều nào khác, các câu này cũng cảnh cáo chống lại việc đoán xét hay chỉ trích người khác.

6:37-38 Hãy ban cho và tha thứ, chứ đừng đoán xét.

### 6:37a

**Đừng đoán xét:** Đức Giê-su nói là trong đời sống hàng ngày các môn đệ của Ngài không nên tìm lỗi và chỉ trích đồng bào của mình. Ở đây Ngài không nói đến sự đoán xét như một quan tòa trong tòa án. Ngài cũng không nói về quyết định giữa điều phải và điều trái. Đức Giê-su không cấm những điều này. Ngài đang nói với tất cả những người có khuynh hướng lên án người khác. Người ta

Đây là loại tình yêu thương đến từ Đức Chúa Trời.

**con:** Đức Giê-su muốn nói đến tất cả mọi người là con cái thật của Đức Chúa Trời, thuộc viên trong gia đình thuộc linh của Đức Chúa Trời, chứ không phải chỉ là người ta.

**Đấng Chí Cao:** Nhóm từ *Đấng Chí Cao* đề cập đến Đức Chúa Trời, Đấng Chí Cao. Đức Giê-su theo phong tục của người Do Thái ít khi dùng tên của Đức Chúa Trời. Khi họ dùng những tên khác như Đấng Chí Cao thay vì dùng tên Đức Chúa Trời là để chúng tỏ họ rất kính trọng Chúa.

### 6:36

**Hãy có lòng thương xót như Cha các con là Đấng có lòng thương xót:** Đây có nghĩa là người ta nên thương xót người khác, ngay cả người gian ác, cùng một cách như Chúa Cha, Đức Chúa Trời, tỏ lòng thương xót những người khác.

**Cha các con:** Cha ở đây có nghĩa là ‘Đức Chúa Trời.’ Chúa là thiên phụ của Đức Giê-su, cũng như là của các môn đệ. Trong một vài ngôn ngữ phải chuyển ngữ là “cha của chúng ta,” hãy chuyển ngữ cho rõ như vậy trong bản dịch của bạn.

thường có khuynh hướng nói người khác làm điều không tốt hay muốn làm điều gian ác, mặc dù họ biết rất ít về người họ đang chỉ trích. Đức Chúa Trời muốn mọi người thương xót giống như chính Chúa đã thương xót họ vậy (6:36), chứ không phải đoán xét.

**thì:** Từ *thì* hàm ý có thêm chi tiết ở đây. Hãy xem PKTCCN của 6:37a và Lời Giải Nghĩa sau đây.

**các con khỏi bị đoán xét:** Đây có thể chuyển ngữ là: “... thì Đức Chúa Trời sẽ không đoán xét các con,” hay, “... thì những người khác sẽ

<b>6:35a</b>	<b>Nhưng các con hãy yêu thương kẻ thù nghịch mình, làm lành</b> Nhưng [các con phải khác người ta. Các con phải yêu mến] kẻ thù và làm điều tốt cho họ.
<b>6:35b</b>	<b>và cho mượn mà đừng mong đền ơn,</b> Hãy [cho kẻ thù của con mượn] và đừng mong đợi họ trả lại.
<b>6:35c</b>	<b>các con sẽ được trọng thưởng và được làm con Đấng Chí Cao,</b> [Nếu các con làm như vậy Đức Chúa Trời] sẽ ban thưởng nhiều cho các con. Và [điều này sẽ cho thấy] các con thật là con cái của Đức Chúa Trời Chí Cao.
<b>6:35d</b>	<b>vì Ngài nhân từ đối với những kẻ vô ơn và gian ác.</b> Bởi vì Ngài [cũng] tử tế với [những người] gian ác và không biết ơn Ngài.
<b>6:36</b>	<b>Hãy có lòng thương xót như Cha các con là Đấng có lòng thương xót".</b> Hãy có lòng thương xót [mọi người] giống như Cha các con [ở trên trời] (thiên phụ) thương xót [người ta vậy]."
<b>Tiểu đoạn 6:37-42 Chúng ta không được đoán xét người khác.</b>	
<b>6:37a</b>	<b>"Đừng đoán xét thì các con khỏi bị đoán xét.</b> [Đức Giê-su phán:] “Đừng nói người khác là họ sai lầm. [Nếu các con không cho người khác là sai], [thì Đức Chúa Trời và người ta] cũng không nói là các con sai.
<b>6:37b</b>	<b>Đừng lên án thì các con khỏi bị lên án.</b> Đừng cho người khác là có lỗi [thì Đức Chúa Trời và người ta] cũng không nói là các con có lỗi. <b>-HAY-</b> Đừng nói là người khác phải bị trừng phạt, thì [Đức Chúa Trời và các người khác] cũng sẽ không nói là con phải bị trừng phạt.

không đoán xét các con.” Nếu có thể chuyển ngữ để bao gồm cả hai ý này là tốt nhất. Điều này không có nghĩa là người ta hay Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ đoán xét chúng ta. Nhưng hàm ý là người ta và Đức Chúa Trời thường có khuynh hướng đối xử với một người giống như cách người ấy đối xử với các người khác vậy. Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 7:1-2.

### **6:37b**

**lên án:** Cụm từ *lên án* ở đây có cùng một nghĩa tổng quát như là ‘đ đoán xét’ nhưng có vẻ mạnh hơn. Điều này có nghĩa là một người cảm thấy có tội bởi vì họ đã phạm tội, đã làm một điều gì gian ác. Cụm từ *lên án* cũng hàm ý là người có tội nên bị trừng phạt.

**thì:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 6:37a.

**6:37c-d**

**Hãy tha thứ:** Ở đây *tha thứ* có nghĩa là tha lỗi hay nói không kể tội. Điều này trái ngược lại với đoán xét người khác. Hãy xem PKTCCN của 6:37c.

**6:38**

6:38-40 vẫn liên hệ đến chủ đề không đoán xét người khác. Ở đây Đức Giê-su nói là các môn đệ nên tử tế và rộng lượng khi họ liên hệ với người khác. Thái độ tha thứ cũng là thái độ ban cho.

**6:38a**

**Hãy cho:** Môn đệ của Đức Giê-su nên được biết như là những người rộng lượng, giúp đỡ người khác.

**thì các con sẽ được ban cho:** Nếu môn đệ của Đức Giê-su cho như vậy, Đức Chúa Trời và người ta sẽ trả lại cho họ.

**6:38b**

**Người ta sẽ đóng dấu dây, nén chặt, lắc xuống, thêm cho đầy tràn mà đổ vào vạt áo các con:** Cách nói tượng hình này mô tả một người bán hàng đang bán bột hay ngũ cốc hay một thứ hàng tương tự như vậy. Một người bán hàng rộng rãi và thành thật sẽ không dùng đồ đóng giả hay cố gắng đóng cho người mua ít hơn là số tiền họ trả. Người ấy sẽ đề chặt ngũ cốc trong đồ đóng xuống, lắc cho nó đầy chặt, và tiếp tục đổ đầy cho đến khi tràn ra ngoài. Người ấy đóng đầy và thành thật, dư dật cho người mua. Đây chính là cách mà Đức Chúa Trời và đôi khi người ta nữa, sẽ ban cho cách rộng rãi cho những người hầu việc Chúa một cách rộng rãi.

**đổ vào vạt áo các con:** Trong văn hoá của người Do Thái, khi một người mua ngũ cốc sẽ gấp áo choàng của họ để làm một cái túi. Người bán ngũ cốc sẽ đổ ngũ cốc vào cái túi này cho người mua để họ mang ngũ cốc về nhà.

**6:38c**

**các con đóng cho người ta theo mức nào, thì sẽ được đóng lại theo mức ấy:** Đây là câu nói mà rất nhiều người Do Thái thường dùng. Đức

Giê-su hàm ý là nếu một người cho ít vì người đó là một người ích kỷ, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ chỉ cho người ấy ít. Nếu một người ban cho cách rộng rãi, thì Đức Chúa Trời cũng ban cho họ cách rộng rãi. Một ý khác là người ta ban cho một người, tùy theo cách người ta thấy người ấy ban cho người khác. Có thể chuyển ngữ theo ý:

Đức Chúa Trời và người ta sẽ giúp đỡ, thương xót, và ban cho điều tốt lành giống như cách các con ban cho các người khác.

6:39-40 Hãy giống như Ta, thầy của các con, đừng giống như người mù.

Đức Giê-su có thể đang so sánh các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái như những người mù đang cố gắng dẫn những người mù khác. Đức Giê-su muốn nói các môn đệ của Ngài nên cư xử như Ngài, thầy của họ, chứ đừng cư xử như những người lãnh đạo không vâng lời Đức Chúa Trời. Rất dễ để đoán xét, lấy của người ta, và không tha thứ cho người khác. Nhưng khó mà giữ để đừng đoán xét, và trở nên người rộng lượng tha thứ cho người khác. Nhưng Đức Giê-su muốn nói, nếu Ngài, thầy của họ còn sống như vậy, thì họ, các môn đệ của Ngài phải làm như vậy. So sánh hai câu này với Ma-thi-ơ 15:14, 10:24-25.

**6:39a**

**ngụ ngôn:** Hãy xem phần giới thiệu Lời Giải Nghĩa của 5:36. Trong câu chuyện ngụ ngôn ở câu này, Đức Giê-su đang nói về hai người mù. Nhưng Ngài không phải chỉ nói về người mù. Ngài đang dạy một chân lý thuộc linh trong hình thức câu chuyện. Trong khi chuyển ngữ bạn không phải chỉ cần làm cho câu chuyện ngụ ngôn rõ ràng nhưng cũng phải làm cho chân lý thuộc linh rõ ràng nữa, hoặc trong bản dịch hay ở lời chú thích bên dưới.

**Người mù có thể dẫn đường cho người mù không?:** Có lẽ đây là một câu châm ngôn mà người Do Thái thường hay dùng. Câu trả lời rõ ràng cho câu hỏi tu từ này là “Không.” Mọi người đều biết một người mù không thể dẫn một người mù khác, bởi vì không người nào thấy đường đi cả. Nhưng điểm Đức Giê-su muốn nói ở đây là gì? Vì trong 6:41-42 Ngài

<b>6:37c</b>	<b>Hãy tha thứ</b> Hãy tha thứ [người khác về các lỗi lầm họ đã làm cho các con], và [kết quả là],
<b>6:37d</b>	<b>thì các con sẽ được tha thứ.</b> [Đức Chúa Trời và người khác] sẽ tha thứ cho các con [về các điều lầm lỗi các con đã làm cho họ].
<b>6:38a</b>	<b>Hãy cho, thì các con sẽ được ban cho.</b> Hãy ban cho [người khác cách rộng rãi], và [thì Đức Chúa Trời và người khác] sẽ giúp đỡ các con cách dư dật.
<b>6:38b</b>	<b>Người ta sẽ đong đầy đầy, nén chặc, lác xuống, thêm cho đầy tràn mà đổ vào vật áo các con;</b> [Đức Chúa Trời] sẽ ban cho các con cách dư dật [khi Ngài thấy các con ban cho người khác cách rộng rãi]. <b>-HAY-</b> [Đức Chúa Trời và người ta] sẽ ban cho cách dư dật và đong đầy cho các con.
<b>6:38c</b>	<b>vì các con đong cho người ta theo mức nào, thì sẽ được đong lại theo mức ấy.”</b> [Đức Chúa Trời] sẽ ban cho các con giống như cách các con ban cho [người khác].” <b>-HAY-</b> [Đức Chúa Trời và người ta] sẽ cho các con giống như cách các con cho những người khác vậy.”
<b>6:39a</b>	<b>Ngài còn dạy họ ngụ ngôn này: “Người mù có thể dẫn đường cho người mù không?”</b> Đức Giê-su cũng kể cho họ nghe một câu chuyện ngụ ngôn: “Một người mù có thể dẫn một người mù khác được không?”
<b>6:39b</b>	<b>Cả hai chẳng té xuống hố sao?</b> [Dĩ nhiên là không! Nếu họ làm như vậy] cả hai sẽ té xuống hố.
<b>6:40a</b>	<b>Môn đệ không hơn thầy,</b> Môn đệ không nên cho mình là quá giỏi để làm điều thầy mình làm.

quay trở lại chủ đề đoán xét, câu chuyện ngụ ngôn này có vẻ nói đến một điều gì liên quan đến đoán xét. Có lẽ Đức Giê-su đề cập đến các nhà lãnh đạo Do Thái không chấp nhận Ngài và là những người không biết hay không dạy chân lý. Khi họ dạy người khác không chấp nhận Đức Giê-su, họ giống như người mù dẫn người mù.

#### **6:39b**

**Cả hai chẳng té xuống hố sao?:** Câu trả lời rõ ràng là “Có.” Mọi người đều biết rằng một người mù dẫn người mù, chắc chắn họ sẽ té. Có vẻ Đức Giê-su muốn hàm ý rằng người ta

không được chọn các nhà lãnh đạo không hiểu biết, không dạy chân lý, và không làm theo những điều đúng. Điều này sẽ bao gồm các nhà lãnh đạo Do Thái không chấp nhận chân lý mà Đức Giê-su đang dạy dỗ.

#### **6:40**

Cũng phải hiểu 6:40 trong văn mạch theo nghĩa không được đoán xét người khác.

#### **6:40a**

**Môn đệ không hơn thầy:** Có lẽ đây là một câu châm ngôn khác thường hay được người Do Thái dùng. Đức Giê-su đang nói là một

học trò không được cho là mình quá tốt hay quan trọng để làm điều thầy mình làm. Người học trò không được nghĩ là người ấy biết nhiều hơn thầy. Đức Giê-su có vẻ như muốn hàm ý các môn đệ của Ngài không được nghĩ là họ có thể đoán xét người khác, vì Đức Giê-su, thầy của họ, không đoán xét người khác.

**Môn đệ:** Từ *môn đệ* được chuyển ngữ từ *mathētēs*, có nghĩa là ‘người học, học trò, môn đệ.’

#### 6:40b

**nếu được dạy dỗ đầy đủ thì sẽ như thầy mình:** Một người học trò được huấn luyện đúng, đầy đủ sẽ không hành động khác với thầy mình. Nếu họ hành động theo như những điều họ đã học, họ sẽ hành động giống như thầy của mình. Đức Giê-su muốn môn đệ của Ngài hành động như Ngài, và không đoán xét người khác. Ngài có thể đề cập trở lại điều Ngài dạy trong 6:20-39.

6:41-42 Người ta nên sửa đổi lỗi lầm của chính mình, trước khi sửa chữa lỗi lầm người khác.

Đoạn KT này cũng giống như Ma-thi-ơ 7:3-5, chỉ hơi khác một chút. Ý nghĩa tương tự như nhau. Chủ đề tiếp tục về đoán xét hay chỉ trích người khác. Ở đây Đức Giê-su dùng cách nói tượng hình mô tả hai loại gỗ để nói lên quan điểm của mình. Một loại là cái dầm nhỏ, loại kia là cây xà. Điểm chính ở đây muốn nói là người ta phải sửa chữa lỗi lầm của mình trước khi cố gắng sửa chữa lỗi của người khác.

#### 6:41a

**Sao...:** Đây là một câu hỏi tu từ chứ không phải là một câu hỏi thật sự. Đức Giê-su không hỏi tại sao? Ngài nói: “Con không nên làm điều này.”

**cái dầm trong mắt anh em con:** Đức Giê-su muốn nói đến điều sai lầm hay lỗi lầm nhỏ mà một người đã hay đang làm.

**cái dầm:** Từ Hy-lạp có nghĩa là ‘đốm nhỏ’ hay ‘mảnh vụn,’ một miếng gỗ rất nhỏ, rơm hay bụi. Khi chuyển ngữ câu này cần suy nghĩ hai điều. Thứ nhất, loại gỗ nói đến đầu tiên càng nhỏ bao nhiêu càng thích hợp với

điểm Đức Giê-su muốn nói bấy nhiêu. Thứ nhì, tốt hơn cả hai điều trung dẫn đều bằng gỗ, nhưng cái đầu tiên không nhất thiết phải là cái dầm hay mặt cửa, có thể dùng từ để chỉ bụi hay một hạt gì thật nhỏ cũng được.

**anh em con:** Cụm từ *anh em* ở đây có lẽ có nghĩa là các tín hữu, nhưng cũng bao gồm cả hàng xóm hay đồng bào.

#### 6:41b

**cây xà trong mắt mình:** *Cây xà* đề cập đến một hành động sai lầm hay tội lỗi rất lớn mà một người đã hay đang làm. Có lẽ nó cũng có nghĩa là người này không thể hay sẽ không để ý đến điều rất xấu xa mà họ làm. Bởi vì thế, họ không thể thấy lẽ thật rõ đủ để mà sửa chữa nan đề của người khác. Hãy xem 6:42b.

**cây xà:** Từ Hy-lạp *dokos*, có nghĩa là ‘khúc củi, cây xà hay miếng gỗ rất lớn.’ Đây là một miếng gỗ dài, nặng được dùng để xây nhà. Đức Giê-su không muốn nói là ai có thể có *cây xà* trong mắt mình được. Ngài đang cho thấy là một người phạm tội nghiêm trọng đoán xét một người với một tội không đáng kể là sai.

#### 6:42

6:42 dùng các từ và cách sắp đặt khác để diễn tả ý chính của 6:41.

#### 6:42a

**Sao...:** Giống như 6:41, câu này không phải là một câu hỏi thật. Đức Giê-su không muốn biết tại sao. Ngài muốn nói “Các con không nên làm như vậy.”

**để tôi lấy cái dầm trong mắt cho anh:** *Cái dầm* ở đây được chuyển ngữ từ cùng một từ trong tiếng Hy-lạp (*kaphos*) được dùng trong 6:41.

#### 6:42b

**không thấy:** Người không nhìn thấy hay không thể thấy hay từ chối không muốn nhìn thấy lỗi của mình. Người này không ý thức được tội của mình.

**cây xà trong mắt mình:** Câu này có cùng ý nghĩa với 6:41. Nếu thấy khó và không tự nhiên để tiếp tục dùng hình ảnh ở trong 6:42a-b thì có thể chuyển ngữ là:



- 6:40b**      **nhưng nếu được dạy dỗ đầy đủ thì sẽ như thầy mình.**  
 Nhưng nếu người thầy dạy học trò mình đầy đủ [và học trò làm theo điều mình đã học], người học trò đó sẽ giống như thầy.  
**-HAY-**  
 Nhưng nếu một người môn đệ được huấn luyện đầy đủ sẽ theo gương thầy của mình.
- 6:41a**      **Sao con thấy cái dằm trong mắt anh em con**  
 “Con không nên [như người] thấy cái dằm trong mắt anh em mình
- 6:41b**      **mà không nhìn biết cây xà trong mắt mình?**  
 nhưng không nghĩ đến cây xà trong mắt mình.
- 6:42a**      **Sao con dám bảo anh em mình: ‘Này anh, để tôi lấy cái dằm trong mắt cho anh!’**  
 Con không nên tỏ ra muốn giúp đỡ anh em mình bỏ [tội lỗi] nhỏ
- 6:42b**      **mà không thấy cây xà trong mắt mình?**  
 khi con không thấy [tội lỗi] lớn hơn trong [đời sống] của chính con.
- 6:42c**      **Hỡi kẻ đạo đức giả, trước hết hãy lấy cây xà ra khỏi mắt mình,**  
 Hỡi người gian ác giả bộ như là người tốt lành! Trước hết hãy bỏ [tội lỗi] lớn trong [đời sống] của chính mình!
- 6:42d**      **rồi con mới thấy rõ mà lấy cái dằm trong mắt anh em con.**  
 Rồi thì con sẽ hiểu rõ cách giúp cho anh em mình bỏ [tội lỗi] nhỏ.

Con không nên nói với anh em mình:  
 “Hãy để tôi giúp anh từ bỏ.” Khi con có  
 tội lỗi lớn hơn mà không thấy.

bạn mình thôi không phạm tội, nhưng chính  
 mình vẫn tiếp tục phạm tội và còn tệ hơn bạn  
 của mình nữa.

#### **6:42c**

**kẻ đạo đức giả:** Trong câu này *kẻ đạo đức giả*  
 là một người giả bộ tử tế bằng cách giúp đỡ

### Tiểu đoạn 6:43-45 Cây và trái của nó

Các câu này liên hệ với 6:20-42. Ở đây Đức Giê-su cho thấy (6:43-45) rằng nếu một người tốt thật, đời sống của người ấy sẽ bày tỏ điều này. Bởi vì người ấy yêu kẻ thù của mình, không đoán xét người khác, Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho họ. Nhưng nếu một người cho phép mình làm những điều gian ác thì hậu quả sẽ trái ngược lại.

#### 6:43

Một cây tốt, khoẻ mạnh mà sanh trái xấu là ngược lại với luật tự nhiên. Cũng vậy, một cây xấu, ẻo uột không thể sanh được trái tốt, vì không đúng với luật tự nhiên. Ý được hiểu ngầm ở đây là một người tốt thật sự thì thường không nghĩ đến việc làm điều ác, và một người gian ác thường không thể nghĩ đến làm việc thiện. Cũng hãy xem trong Ma-thi-ơ 7:18.

#### 6:44a

**Hãy xem quả thì biết cây:** Khi người ta nhìn một loại trái cây nào đó, người ta biết được loại cây. Ý hiểu ngầm ở đây là cách một người hành động cho thấy điều họ suy nghĩ.

#### 6:44b

**Không ai hái vả nơi cây gai, hoặc hái nho nơi bụi gai:** Đức Giê-su cho thấy hai thí dụ. Ngài muốn nói không ai hái trái tốt nơi một cây hay bụi cây xấu. Loại cây và bụi cây này

không thể sinh ra trái tốt cho người ta ăn được.

#### 6:45a

**Người thiện từ lòng tích lũy điều thiện mà phát ra điều thiện:** Ở đây Đức Giê-su cho thấy sự dạy dỗ trong 6:43, 44 được áp dụng cho người ta như thế nào. Nhưng ở đây Ngài dùng lối nói tượng hình để mô tả một cái nhà kho hay chỗ để chứa của cải. Ngài nói điều mà một người suy nghĩ sẽ quyết định người ấy nói lời lành hay dữ. Phần chót của câu này cho thấy Ngài đang đề cập đến những điều mà người ta nói.

#### 6:45b

**Kẻ ác ... gian ác...điều ác:** Đây là trái ngược lại với điều mà một người tốt nói. Người tốt sẽ suy nghĩ và nói điều tốt. Người ác sẽ suy nghĩ và nói điều gian ác.

#### 6:45c

**vì lòng đầy tràn nên miệng nói ra:** Người ta sẽ nói ra những điều mà họ ưa thích và luôn luôn suy nghĩ đến.

### Tiểu đoạn 6:46-49 Hai người xây nhà.

Ở đây Đức Giê-su nói rằng người ta phải làm theo điều Ngài dạy dỗ không phải chỉ lắng nghe mà thôi. Ngài so sánh một người vâng lời giống như một người khôn ngoan cất nhà chắc chắn. Ngài cũng so sánh người không vâng lời như một người điên dại cất nhà bị sập. Lu-ca 6:46 tương tự như Ma-thi-ơ 7:21 và 6:47-49 kể cùng một câu chuyện được chép ở trong Ma-thi-ơ 7:24-27.

#### 6:46

**Tại sao...:** Đây là một câu hỏi tu từ, không phải một câu hỏi thật, nhưng dùng để nhấn mạnh.

**Tại sao các con gọi Ta là: 'Chúa, Chúa!' mà không thực hành lời Ta dạy?:** Nếu trong ngôn ngữ của bạn không có câu hỏi tu từ như thế này, bạn có thể phải chuyển ngữ

câu này như một lời tuyên bố. Có thể chuyển ngữ như sau:

Nếu các con không vâng lời Ta thì đừng gọi Ta là 'Chúa.'

**Chúa, Chúa!:** Ở đây muốn nói đến nghĩa của từ *Chúa* như là Chúa hay thầy của một người. Thật khó mà biết được mục đích của sự lặp lại từ *Chúa* hai lần. Có thể là để

**Tiểu đoạn 6:43-45 Cây và trái của nó**

- 6:43a** Vì không có cây lành nào sinh quả độc,  
[Đức Giê-su tiếp tục dạy dỗ, và Ngài nói:] “Một cây tốt sẽ không sanh ra trái xấu.
- 6:43b** cũng không có cây độc nào sinh quả lành.  
Và cây xấu không sanh ra trái tốt.
- 6:44a** **Hãy xem quả thì biết cây.**  
Nhìn vào trái thì biết rõ cây.
- 6:44b** **Không ai hái vả nơi cây gai, hoặc hái nho nơi bụi gai.**  
[Thí dụ] không ai hái trái vả hay nho nơi bụi gai.  
**-HAY-**  
Không ai hái trái từ bụi cây hoang [không sinh trái ].
- 6:45a** **Người thiện từ lòng tích lũy điều thiện mà phát ra điều thiện.**  
[Giống như một cây tốt] một người tốt sẽ có cách cư xử tốt xuất phát từ những [tư tưởng] tốt trong lòng.  
**-HAY-**  
[Cũng như vậy] một người tốt sẽ nói những điều tốt vì lòng họ tốt.
- 6:45b** **Kẻ ác từ lòng gian ác mà phát ra điều ác,**  
Và [giống như cây xấu], một người gian ác sẽ có cách cư xử không tốt từ những [tư tưởng] gian ác ở trong lòng.  
**-HAY-**  
Và người xấu sẽ nói đến những điều xấu bởi vì lòng họ là xấu.
- 6:45c** **vì lòng đầy tràn nên miệng nói ra.”**  
Bởi vì một người nói ra điều mình có ở trong [đầu] và trong lòng.”  
**-HAY-**  
Bởi vì người ta nói điều lòng họ luôn luôn nghĩ tới.”

**Tiểu đoạn 6:46-49 Hai người xây nhà.**

- 6:46** **Tại sao các con gọi Ta là: ‘Chúa, Chúa!’ mà không thực hành lời Ta dạy?**  
[Và Đức Giê-su nói:] “Các con đừng gọi ta là ‘Chúa, Chúa,’ vì các con không vâng theo lời Ta.  
**-HAY-**  
[Và Đức Giê-su nói] “Các con gọi ta là ‘Chúa’ mà không làm theo lời Ta nói thì có (ích lợi) ý nghĩa gì đâu.

cho thấy rằng người ta thường gọi Chúa luôn  
nhưng thường vẫn không vâng lời Ngài.

**6:47**

**Nghe lời Ta và thực hành:** Đề cập đến làm theo điều mà Đức Giê-su nói. Ngài đang nói về một người vâng theo lời của Đức Giê-su.

**6:48**

Chân lý được hiểu ngầm ở đây là một môn đệ của Chúa Cứu Thế sẽ bị thử nghiệm. Người làm theo điều mà Đức Giê-su dạy dỗ là họ đang bảo vệ mình chống lại những khó khăn sẽ xảy đến. Người ấy sẽ không phạm tội hay bỏ thôi không tin Đức Chúa Trời hay Đức Giê-su nữa. Nhưng trong 6:49 dùng cách nói tượng hình để mô tả một người không vâng theo lời Chúa Cứu Thế, khi khó khăn đến người ấy sẽ mất tất cả.

**6:48a**

**móng:** *Móng* là cái nền ở dưới nhà. Nhà được xây ở trên móng. Trong một vài văn hoá, móng nhà là những cột gỗ được đóng xuống đất.

**đá:** Chuyển ngữ từ *petra* trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là ‘đá tảng.’ Đây không nói đến các tảng đá rời rạc nhưng là một tảng đá lớn.

**6:48b**

**có lụt:** *Lụt* ở đây có nghĩa là nước sông dâng cao chảy tràn lên hai bên bờ.

**6:48c**

**không lay chuyển nổi:** Con sông không thể làm nhà rời khỏi móng được. Nước sông không thể làm cho nhà sập xuống được.

**6:49**

Câu này trái ngược lại với 6:48.

**6:49c**

**liền sập:** Nhà sập xuống. Nước sông cuốn đất ở bên dưới nhà đi, và nhà sập xuống để dang.

### Phân đoạn phụ 7:1-8:3 Đấng Cứu Thế có lòng thương xót

Trong phần này của sách Phúc Âm Lu-ca, Đức Giê-su bày tỏ lòng thương xót và yêu mến con người qua sự chữa bệnh và tha thứ tội lỗi của họ. Ngài chữa bệnh cho người đầy tớ của vị sĩ quan và Ngài khiến con trai của bà goá sống lại. Ngài giảng Phúc Âm cho người nghèo, và tỏ lòng thương xót cho những người bị bỏ rơi. Ngài cũng tha thứ cho một người đàn bà tội lỗi biết ăn năn. Điều này cho thấy Đức Giê-su yêu mến tất cả mọi người và chấp nhận tất cả mọi người tin nhận Ngài.

Các chủ đề và các câu KT trích dẫn trong phân đoạn phụ này như sau:

Tiểu đoạn 7: 1-10	Đức Giê-su chữa lành cho đầy tớ một sĩ quan.
Tiểu đoạn 7:11-17	Đức Giê-su khiến con trai bà goá sống lại.
Tiểu đoạn 7:18-35	Đức Giê-su và Giảng Báp-tít.
Tiểu đoạn 7:36-50	Đức Giê-su tha thứ cho một người đàn bà tội lỗi.
Tiểu đoạn 8:1-3	Những người đàn bà đi với Đức Giê-su.

### Tiểu đoạn 7:1-10 Đức Giê-su chữa lành cho đầy tớ một sĩ quan

Một sĩ quan của quân đội La-mã nghe về Đức Giê-su và sai một số người lãnh đạo của người Do Thái đi xin Ngài giúp đỡ. Ông muốn nhờ Đức Giê-su chữa bệnh cho đầy tớ của ông. Cách ông xin giúp đỡ cho thấy ông tin rằng Đức Giê-su có thể chữa lành cho người đầy tớ này được dù là Đức

<b>6:47</b>	<b>Ta sẽ cho các con biết người đến cùng Ta, nghe lời Ta và thực hành thì giống như ai.</b> Những người đến nghe sứ điệp của Ta và làm theo thì giống như vậy:
<b>6:48a</b>	<b>Người ấy giống như kẻ xây nhà, đào xuống thật sâu, đặt móng trên nền bằng đá;</b> Người ấy giống như một người xây nhà. Người ấy đào đất sâu để đặt móng trên một tảng đá.
<b>6:48b</b>	<b>khi có lụt, nước sông chảy xiết, ập vào nhà ấy,</b> Khi nước lụt đến, đập mạnh vào nhà ấy.
<b>6:48c</b>	<b>nhưng không lay chuyển nổi, vì nhà được xây cất kiên cố.</b> Nhưng không di chuyển nhà được, bởi vì người ấy xây nhà kỹ.
<b>6:49a</b>	<b>Nhưng kẻ nghe mà không thực hành</b> Nhưng những người nghe lời Ta nói mà không làm theo thì giống như vậy:
<b>6:49b</b>	<b>giống như người cất nhà trên đất, không nền móng,</b> Người ấy giống như một người xây nhà trên mặt đất, và không có đặt móng.
<b>6:49c</b>	<b>khi bị nước sông chảy xiết ập vào, nhà liền sập, thiệt hại nặng nề.”</b> Và ngay khi nước lụt đập vào nhà, nhà bị sụp và bị nước lụt cuốn trôi.”
<b>Phân đoạn phụ 7:1–8:3 Đáng Cứu Thế có lòng thương xót</b>	
<b>Tiểu đoạn 7:1–10 Đức Giê-su chữa lành cho đầy tớ của một sĩ quan</b>	
<b>7:1</b>	<b>Sau khi giảng dạy cho dân chúng nghe xong tất cả những lời ấy, Đức Giê-su vào thành Ca-pha-na-um.</b> Sau khi Đức Giê-su đã dạy dân chúng xong, Ngài trở lại Ca-pha-na-um.
<b>7:2</b>	<b>Một đội trưởng có người đầy tớ mà ông rất thương đang đau nặng gần chết.</b> Tại đó có một sĩ quan [La-Mã] có một người đầy tớ. Nó đau rất nặng và gần chết. Người sĩ quan yêu nó lắm.

Giê-su không đi tới nơi người đau ở. Đức Giê-su khen ngợi người ngoại quốc này bởi vì ông đã tin nơi Đức Giê-su nhiều hơn là người Do Thái tin. Sau đó Đức Giê-su chữa lành cho người đầy tớ. So sánh 7:6-9 với Ma-thi-ơ 8:8-10.

7:1-5 Một sĩ quan xin Đức Giê-su giúp đỡ

đồng bằng” của Ngài gồm có những sự dạy dỗ được chép ở trong 6:20-49.

**Ca-pha-na-um:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:23 và 4:31.

**7:1**

**Sau khi giảng dạy cho dân chúng nghe xong:** Đức Giê-su hoàn tất “Bài giảng ở

**7:2**

**đội trưởng:** Một *đội trưởng* là một sĩ quan La-mã chỉ huy khoảng 100 người lính La-mã.

**người đầy tớ:** Từ Hy-lạp *doulos*, có thể có nghĩa là ‘đầy tớ’ hay ‘nô lệ.’ Một *đầy tớ* làm mướn để lấy tiền công và được tự do đi lại và ở nơi nào họ muốn. Nhưng một người nô lệ thuộc về người chủ và không được tự do. Trong đoạn này, từ *đầy tớ* được dùng như một từ tổng quát có thể bao gồm ý nghĩa “nô lệ.” Muốn biết thêm chi tiết về “nô lệ,” hãy xem Lời Giải Nghĩa của Lu-ca 7:2 trong phụ bản A.

**rất thương:** Từ Hy-lạp *entimos*, có nghĩa là ‘được tôn trọng, được kính trọng, có giá trị, quý báu.’ Thầy đội trưởng yêu mến người đầy tớ và cho người ấy là quan trọng.

**7:3a**

**viên đội trưởng nghe nói về Đức Giê-su:** Ở đây không nói rõ là thầy đội trưởng này nghe về Đức Giê-su trước hay sau khi người đầy tớ bị bệnh.

**các trưởng lão Do Thái:** Có lẽ đây là những nhà lãnh đạo của cộng đồng cũng như tôn giáo của người Do Thái.

**7:4**

**nài xin Ngài:** Họ nài xin Ngài làm điều này. Họ van xin Ngài.

**Đội trưởng đáng được Thầy giúp:** Các nhà lãnh đạo Do Thái nói thầy đội trưởng này đáng được Đức Giê-su giúp đỡ.

**7:5**

**đã xây cất hội đường cho chúng ta:** Thầy đội trưởng đã giúp đỡ cho việc xây hội đường tại Ca-pha-na-um. Đây không có nghĩa là ông ta tự tay xây. Có lẽ ông giúp cho việc xây cất hội đường trong việc xin giấy phép hay công nhân từ chính quyền La-mã. Có lẽ ông cũng dâng ít tiền để xây hội đường này.

**hội đường:** Đây là ngôi nhà mà người Do Thái nhóm lại để thờ phượng. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:15.

7:6-8 Vị sĩ quan tin là Đức Giê-su có thể chữa lành

**7:6c**

**“Thưa thầy, xin khỏi phiền Thầy như thế tôi không xứng đáng để rước Thầy vào nhà:** Về từ *kurie* trong tiếng Hy-lạp, Bản Dịch Mới (BDM) chuyển ngữ là “Thầy” nhưng Bản Dịch Cũ (BDC) chuyển ngữ là “Chúa.” Từ *kurios* có thể dùng để gọi Chúa hay một người được tôn trọng. Thầy đội trưởng không biết Đức Giê-su là Đức Chúa Trời nên có thể chuyển ngữ là “Thầy” cho thích hợp. Thầy đội trưởng có thể nghĩ đến luật lệ khắt khe của người Do Thái ngăn cấm Đức Giê-su không được vào nhà của người ngoại quốc vì sợ sẽ trở nên ô ւế. Đây cũng cho thấy thầy đội trưởng này là một người khiêm nhường không nghĩ là ông ta tốt hơn Đức Giê-su hay người Do Thái.

**7:7a**

**Vì tôi tự thấy mình không xứng đáng đến gặp Thầy:** Theo bản Hy-lạp có thể diễn dịch theo hai cách:

- (1) Ông ấy thấy mình không xứng đáng để đi đến với Đức Giê-su bởi vì người Do Thái thường tránh gặp người ngoại quốc. Họ cho là người ngoại quốc ô ւế.
- (2) Ông cảm thấy không xứng đáng để gặp một vĩ nhân như Đức Giê-su cách cá nhân.

**7:8a**

**Vì chính tôi ở dưới quyền người khác:** Thầy đội trưởng hiểu về việc vâng lệnh. Ông đã là một sĩ quan trong quân đội đã từng tuân theo lệnh của các sĩ quan cao cấp hơn ông. Vậy ông tin rằng Đức Giê-su có thẩm quyền ra lệnh một việc gì thì việc đó sẽ xảy ra.

**7:8b**

**có các binh sĩ dưới quyền tôi:** Ông có thẩm quyền từ Hoàng Đế La-mã để tăng cường các mệnh lệnh của ông. Bởi vậy ông tin Đức Giê-su có thẩm quyền của Đức Chúa Trời để tăng cường cho mệnh lệnh của Ngài.

- 7:3a** **Khi viên đội trưởng nghe nói về Đức Giê-su, ông phái các trưởng lão Do Thái đi gặp Ngài**  
 Khi người sĩ quan nghe về Đức Giê-su, ông sai một số người lãnh đạo Do Thái
- 7:3b** **và xin Ngài đến chữa bệnh cho đây tớ mình.**  
 đến để xin Ngài tới và chữa lành cho đây tớ của ông.
- 7:4** **Các trưởng lão đến gặp Đức Giê-su, nài xin Ngài: “Đội trưởng đáng được Thầy giúp,**  
 Họ đi đến gặp Đức Giê-su và nài xin Ngài: “Người này đáng được Ngài giúp đỡ,
- 7:5** **vì ông ấy thương dân ta và đã xây cất hội đường cho chúng ta.”**  
 bởi vì ông ấy yêu mến [người Do Thái] chúng ta và giúp đỡ trong việc xây hội đường.”  
**-HAY-**  
 bởi vì ông ấy yêu mến nước chúng ta, và ông đã giúp xây chỗ thờ phượng của chúng tôi.”
- 7:6a** **Đức Giê-su đi với họ.**  
 Vậy Đức Giê-su đi với họ.
- 7:6b** **Khi Ngài đi gần tới nhà, viên đội trưởng nhờ mấy người bạn đến thưa với Ngài:**  
 Khi Ngài gần tới nhà vị sĩ quan [La-mã], ông ta sai mấy người bạn đến nói với Đức Giê-su:
- 7:6c** **“Thưa Thầy, xin khỏi phiền Thầy như thế, tôi không xứng đáng để rước Thầy vào nhà.**  
 “Thưa Thầy, xin đừng nhọc lòng, bởi vì tôi không xứng đáng được Thầy vào nhà tôi.  
**-HAY-**  
 “Thưa Thầy, Thầy không cần phải đi xa hơn nữa, bởi vì tôi không tốt đủ để đón Thầy vào nhà tôi.
- 7:7a** **Vì tôi tự thấy mình không xứng đáng đến gặp Thầy.**  
 Tôi cũng không đủ tốt để đến gặp Ngài.
- 7:7b** **Xin Thầy chỉ phán một lời, thì đây tớ tôi sẽ được lành.**  
 Ngài chỉ cần ra lệnh cho đây tớ của tôi được lành bệnh thì nó sẽ được lành.
- 7:8a** **Vì chính tôi ở dưới quyền người khác;**  
 [Tôi nói điều này] bởi vì chính tôi [cũng] vâng lệnh của người có thẩm quyền hơn tôi.  
**-HAY-**  
 [Tôi nói điều này] bởi vì chính tôi [cũng] vâng lệnh của người có thẩm quyền hơn tôi.
- 7:8b** **tôi cũng có các binh sĩ dưới quyền tôi.**  
 [Và] tôi [cũng] có lính dưới quyền của tôi.

**7:8c**

**Tôi bảo tên này: ‘Đi!’ thì nó đi:** Thầy đội trưởng hiểu việc người binh sĩ vâng lệnh khi nhận được lệnh là như thế nào.

**7:8d**

**đầy tớ:** Đây không phải là một binh sĩ, nhưng là một *đầy tớ* hay một người *nô lệ*. *Đầy tớ* của thầy đội trưởng phải vâng theo lệnh của ông. Ông hiểu lệnh của ông có uy quyền. Ông cũng biết với Đức Giê-su thì cũng như vậy.

7:9-10 Người đầy tớ được chữa lành

**7:9a**

**Đức Giê-su ngạc nhiên:** Đức Giê-su ngạc nhiên khi thấy thầy đội tin tưởng Đức Giê-su một cách cương quyết.

**Tiểu đoạn 7:11-17 Đức Giê-su khiến con trai bà goá sống lại**

Đức Giê-su bày tỏ tình yêu thương đối với một bà goá và người con trai bà đã chết bằng cách làm cho người ấy sống lại. Đây là lần đầu tiên Lu-ca ghi lại việc Đức Giê-su làm cho một người đã chết sống lại. Dân chúng kích động đến nỗi họ đồn tin mừng này ra khắp vùng.

7:11-12 Tang lễ

**7:11a**

**Na-in:** Có lẽ tỉnh *Na-in* nằm trong xứ Ga-li-lê, không xa tỉnh Na-xa-rét lắm.

**7:12a**

**cổng thành:** Người ta xây thành chung quanh tỉnh để bảo vệ chúng dân ở trong thành. Nhưng người ta để mở một chỗ và đặt một cái cửa để dân chúng có thể đi ra đi vào tỉnh.

**gặp đám tang:** Người ta đang khiêng một người thanh niên đã chết đi ra ngoài tỉnh để chôn. Khi Đức Giê-su đến đó, họ mới đi qua cửa thành.

**7:12b**

**người con duy nhất của một bà goá:** Cậu thanh niên này là con trai duy nhất của bà này và cậu đã chết. Không ai biết bà này có con gái hay không.

**7:9c**

**ngay giữa dân Y-sơ-ra-ên, Ta cũng không tìm thấy đức tin nào như thế!":** Đức Giê-su trông đợi người Do Thái tin tưởng nơi Ngài, nhưng nhiều người không chịu tin. Ngài không nghĩ là người ngoại quốc tin tưởng nơi Ngài nhiều hơn người Do Thái, nhưng người ngoại quốc này lại tin hơn người Do Thái nữa.

**7:10**

**những người được đội trưởng sai:** Đây muốn đề cập đến những người bạn mà thầy đội trưởng đã sai đi gặp Đức Giê-su.

**thấy người đầy tớ đã lành mạnh rồi:** Đức Giê-su đã chữa lành cho người đầy tớ này.

**bà goá:** Chồng của bà đã chết và bà không tái giá (cho đến lúc này).

7:13-15 Đức Giê-su khiến người thanh niên sống lại

**7:14a**

**quan tài:** Từ Hy-lạp *soros* nói đến một cái *chõng* hay *cáng* dùng để mang người chết đi chôn.

**7:14b**

**Hỡi cậu trai trẻ:** Có lẽ cậu thanh niên này chưa lập gia đình (chưa có vợ). Nếu trong ngôn ngữ của bạn khi nói “cậu trai trẻ” không được tự nhiên, thì bạn có thể chuyển ngữ như sau: “Ngài nói với cậu thanh niên: ‘Ta bảo con, hãy đứng dậy!’ “

**Ta truyền cho con hãy chỗi dậy!:** Đức Giê-su có thể chỉ nói *hãy chỗi dậy*. Nhưng Ngài dùng *Ta truyền cho con* để nhấn mạnh đến điều Ngài ra lệnh. Hãy cố gắng chuyển ngữ



7:8c	<b>Tôi bảo tên này: ‘Đi!’ thì nó đi, bảo tên kia: ‘Đến!’ thì nó đến</b> Tôi bảo [lính] này đi, và bảo người [lính] kia đến, thì họ vâng lời tôi.
7:8d	<b>và bảo đầy tớ tôi: ‘Làm việc này!’ thì nó làm.”</b> Tôi cũng bảo đầy tớ của tôi làm điều gì, thì nó làm.”
7:9a	<b>Nghe lời ấy, Đức Giê-su ngạc nhiên,</b> Khi Đức Giê-su nghe những lời này, Ngài rất ngạc nhiên.
7:9b	<b>quay lại bảo đoàn dân đang theo Ngài:</b> Ngài quay lại và nói với những người đi theo Ngài:
7:9c	<b>“Ta cho các người biết, ngay giữa dân Y-sơ-ra-ên, Ta cũng không tìm thấy đức tin nào như thế!”</b> “Ta nói với các người [điều này], Ta chưa hề thấy ai, ngay cả người Do Thái, tin tưởng mạnh mẽ [nơi Ta] như người này!”
7:10	<b>Khi những người được đội trưởng sai đi quay về nhà; thấy người đầy tớ đã lành mạnh rồi.</b> Rồi các bạn hữu của người sĩ quan trở về nhà, và họ thấy người đầy tớ [đã được lành bệnh].
<b>Tiểu đoạn 7:11–17 Đức Giê-su khiến con trai bà goá sống lại</b>	
7:11a	<b>Hôm sau, Ngài đi vào một thành tên là Na-in;</b> Sau đó không lâu, Đức Giê-su đi vào tỉnh Na-in.
7:11b	<b>các môn đệ và một đoàn dân đông đi theo Ngài.</b> các môn đệ và nhiều người khác cùng đi với Ngài.
7:12a	<b>Khi đến gần cổng thành, gặp đám tang</b> Khi Đức Giê-su đến gần cổng thành, người ta đang khiêng một người chết [ra ngoài thành để chôn].
7:12b	<b>người con duy nhất của một bà goá. Nhiều người trong thành cùng đi đưa đám với bà.</b> Người này là con trai một của một bà goá. Nhiều người trong thành cùng đi với bà.
7:13	<b>Thấy bà, Chúa động lòng thương xót, bảo: “Đừng khóc nữa!”</b> Khi Chúa thấy người đàn bà, Ngài cảm thấy thương cho bà. Chúa nói: “Đừng khóc.”
7:14a	<b>Ngài đến gần, sờ quan tài, những người khiêng liền dừng lại.</b> Sau đó Ngài đến và sờ vào cái chõng. Các người khiêng đứng lại.
7:14b	<b>Ngài bảo: “Hỡi cậu trai trẻ, Ta truyền cho con hãy chỗi dậy!”</b> Đức Giê-su nói: “Thanh niên kia, Ta bảo ngươi hãy ngồi dậy!” <b>-HAY-</b> Đức Giê-su nói với người thanh niên: “Ta ra lệnh cho ngươi! Hãy ngồi dậy!”

cách nào để cho thấy đây là một mệnh lệnh mạnh mẽ.

### 7:15a

**Người chết ngồi dậy:** Đức Giê-su khiến cậu thanh niên sống lại. Bản dịch phải nói rõ rằng cậu thanh niên này khi ngồi dậy không còn chết nữa. Hãy xem Phân Kinh Thánh Căn Dịch (PKTCCN) của 7:15a.

### 7:15b

**Ngài giao cậu lại cho mẹ:** Chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp sẽ là: “Ngài giao cậu cho mẹ cậu.” Một vài học giả KT nói rằng Lu-ca dùng nhóm từ “Ngài giao cậu cho mẹ cậu” giống như Ê-li làm cho con trai của một bà goá sống lại ở trong Cự Ước (CU) (1 Các Vua 17:23). Đây không có nghĩa là Đức Giê-su bỗng cậu ra cho mẹ cậu. Điều này có nghĩa là Ngài khiến cho người chết sống lại với mẹ cậu.

7:16-17 Tin tức về phép lạ được loan truyền

### 7:16a

**Tất cả dân chúng đều sợ hãi và tôn vinh Đức Chúa Trời rằng:** Tất cả dân chúng đều sợ hãi và rất kính trọng Ngài bởi vì họ cảm

thấy họ đã là chứng kiến quyền năng của Đức Chúa Trời. Họ cũng khen ngợi Ngài bởi vì Ngài đã làm một điều lạ lùng.

### 7:16b

**Một tiên tri lớn đã đến giữa chúng ta:** Đôi khi dân chúng chỉ gọi Đức Giê-su là một “tiên tri” (hãy xem Mác 6:15). Nhưng ở đây sau một phép lạ lớn lao khiến một người chết sống lại người ta gọi Ngài là một tiên tri lớn.

**đã đến giữa chúng ta:** Đây không có nghĩa là có một phép lạ khác, sự đột xuất của một tiên tri. Điều này có nghĩa là: “Một tiên tri lớn đã đến giữa chúng ta.”

### 7:16c

**Đức Chúa Trời đã thăm viếng dân Ngài:** Đây không có nghĩa là họ nghĩ Đức Giê-su là Đức Chúa Trời. Nhưng bởi vì phép lạ, họ tin tưởng rằng Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng của Chúa qua Đức Giê-su để giúp đỡ họ. Ở đây có một ẩn ý. Hãy xem PKTCCN của 7:16c.

### 7:17

**khắp miền Giu-đê:** Nhóm từ này nói đến vùng hay lãnh thổ xứ Giu-đê và các vùng gần đó.

## Tiểu đoạn 7:18-35 Đức Giê-su và Giảng Báp-tít

Giảng Báp-tít đang ở trong tù (hãy xem 3:20). Ông sai hai môn đệ của mình đến với Đức Giê-su để phát hiện xem Đức Giê-su có phải là Đấng Cứu Thế mà Giảng đã nói là sẽ đến không. Câu trả lời của Đức Giê-su cho thấy Ngài là Đấng Cứu Thế. Ngài nói Giảng vĩ đại như thế nào. Nhưng Ngài cũng hàm ý rằng chức vụ của Giảng đã chấm dứt và thời gian mà Đức Chúa Trời sẽ cai trị dân sự của Ngài đã bắt đầu. Đức Giê-su cũng cho thấy trong những câu này rằng những người từ chối không tin tưởng Phúc Âm, họ từ khước cả Giảng lẫn Đức Giê-su. So sánh đoạn này với Ma-thi-ơ 11:3-19.

7:18-20 Câu hỏi của Giảng

### 7:18

**mọi việc này:** Cụm từ này đề cập đến tất cả mọi việc mà Đức Giê-su đang làm, kể cả phép lạ tại Na-in.

### 7:19a

**Giảng gọi hai môn đệ:** Giảng Báp-tít gọi hai môn đệ của mình sai đi đến với Đức Giê-su. Cần phải nói rõ điều này trong bản dịch của bạn.

- 7:15a** **Người chết ngồi dậy và bắt đầu nói.**  
Người thanh niên [sống lại], ngồi lên và bắt đầu nói!
- 7:15b** **Ngài giao cậu lại cho mẹ.**  
Rồi Đức Giê-su giao người thanh niên lại cho mẹ cậu.  
**-HAY-**  
Rồi Đức Giê-su nói với bà mẹ: “Đây là con của bà.”
- 7:16a** **Tất cả dân chúng đều sợ hãi và tôn vinh Đức Chúa Trời rằng:**  
Tất cả mọi người đều rất sợ hãi và khen ngợi Đức Chúa Trời.
- 7:16b** **“Một tiên tri lớn đã đến giữa chúng ta.**  
Họ nói: “Một tiên tri lớn đã đến với chúng ta!
- 7:16c** **“Đức Chúa Trời đã thăm viếng dân Ngài!”**  
[Điều này có nghĩa là] Đức Chúa Trời đã đến để làm việc tốt lành cho dân sự của Ngài!”
- 7:17** **Lời này loan ra khắp miền Giu-đê và cả các vùng phụ cận.**  
Tin tức về các việc Đức Giê-su làm được truyền đi khắp xứ Giu-đê và qua cả các vùng lân cận.  
**-HAY-**  
[Người ta] kể lại chuyện [Đức Giê-su khiến người thanh niên sống lại] khắp xứ Giu-đê và các vùng lân cận.

### Tiểu đoạn 7:18-35 Đức Giê-su và Giảng Báp-tít

- 7:18** **Các môn đệ của Giảng báo cho ông biết mọi việc này.**  
Các môn đệ của Giảng [Báp-tít] kể cho ông nghe về những việc [Đức Giê-su đã làm].
- 7:19a** **Giảng gọi hai môn đệ, sai đi gặp Chúa mà hỏi:**  
[Vậy nên Giảng] gọi [hai môn đệ] và sai [hai người] đi gặp Chúa Giê-su để hỏi Ngài:
- 7:19b** **“Chúa chính là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng khác?”**  
“Có phải Thầy là [Đấng tiên tri] phải đến hay chúng tôi phải đợi một Đấng khác?”

#### 7:19b

**Chúa chính là Đấng phải đến:** BDM chuyển ngữ đại từ phổ thông su trong tiếng Hy-lạp là “Chúa,” và là “Thầy” trong 7:20b. Bản Dịch Cũ (BDC) chuyển ngữ từ su là “thầy” trong cả hai chỗ. Bởi vì Giảng đang hỏi Đức Giê-su có phải là Đấng Cứu Thế không và trong bản Hy-lạp chỉ dùng một đại từ nên chuyển ngữ là “thầy” trong tiếng Việt

cũng như dùng một đại từ phổ thông trong các ngôn ngữ khác là thích hợp.

Giảng muốn nói đến Đấng Cứu Thế. Các tiên tri CƯ đã nói rằng Đấng Cứu Thế phải đến. Giảng cũng là một tiên tri đã nói là Đấng Cứu Thế sẽ đến. Nhưng ông không biết chắc Đức Giê-su có phải là Đấng Cứu Thế hay không.

**7:20a**

**Họ đến thua với Ngài:** Giảng sai hai môn đệ ấy đi. Có lẽ trong ngôn ngữ của bạn có từ đặc biệt dùng để chỉ hai người (đôi) khác hơn là từ dùng để chỉ một người hay nhiều người. Nếu có, bạn nên dùng từ đó ở đây và trong suốt bản dịch để chỉ đến hai người hay hai việc

**Giảng Báp-tít:** Giảng làm phép báp-tem cho những người ăn năn tội lỗi của họ. Đây là lý do dân chúng gọi ông là *Giảng Báp-tít*. Có thể chuyển ngữ một cách khác là:

Giảng người đã làm phép báp-tem cho dân chúng.

**7:20b**

Các từ ở trong 7:20b giống y như các từ ở trong 7:19b.

7:21-23 Câu trả lời của Đức Giê-su

**7:21a**

**nhiều người bệnh hoạn, đau yếu:** Lu-ca dùng hai từ có cùng một ý nghĩa: *bệnh tật, đau yếu*. Vậy nên trong bản dịch có thể dùng một từ hay một nhóm từ. Thí dụ: “nhiều người bị bệnh.”

**bị tà linh ám:** Tà linh kiểm soát nhiều người trong những người này, và Đức Giê-su đuổi quỷ ra khỏi họ. Bất cứ bệnh tật hay nan đề nào tà linh gây ra đều được chữa lành hết thảy.

**7:22**

Đức Giê-su không bỏ qua điều các môn đệ của Giảng hỏi (7:20). Ngài muốn họ thấy các phép lạ Ngài đang làm (7:21). Và trong 7:22 Ngài dựa vào cơ bản này mà trả lời họ.

**7:22c**

**Người mù được thấy:** Ý nghĩa đầy đủ của câu này là: “người mù bây giờ lại thấy.” Để làm cho sự thay đổi này rõ ràng trong bản dịch của bạn, bạn cần phải chuyển ngữ cùng một cách với những phần khác của câu này. Thí dụ:

những người què bây giờ lại đi được, người phung được chữa lành, những người điếc lại được nghe, những người chết được sống lại.

**kẻ què:** Những người không thể đi hay dùng chân của mình gọi là người què.

**7:22d**

**phung:** *Phung* là một bệnh ngoài da rất nặng. Trong thời Đức Giê-su *phung* có thể dùng để gọi các bệnh ngoài da khác nữa cùng với bệnh mà ngày nay gọi là bệnh cùi. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:27a.

**7:22đ**

**kẻ nghèo được truyền giảng Phúc Âm:** Đức Giê-su đang giảng Phúc Âm cho người nghèo. Đây cũng là một dấu hiệu cho thấy Ngài là Đấng Cứu Thế.

**7:23**

**Phước cho:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 6:20b.

**vấp phạm:** Từ Hy-lạp *skandalizō* có nghĩa là “dẫn đến chỗ phạm tội,” hay, “làm cho một người bị tổn thương đức tin.” Đức Giê-su nói Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho người không mất đức tin hay nghi ngờ về Đức Giê-su.

**vi Ta:** Đức Giê-su làm một vài điều mà dân chúng không nghĩ là Đấng Cứu Thế sẽ làm. Có lẽ Ngài cũng không làm một vài điều mà Giảng và dân chúng nghĩ là Đấng Cứu Thế sẽ làm. Điều này làm cho một số người từ chối không chịu tin hay thôi không tin rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế. Điều Đức Giê-su có vẻ muốn hàm ý ở đây là:

Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho người tiếp tục tin tưởng nơi Ta mặc dù Ta có thể không giống như người mà người ấy mong đợi.

7:24-28 Chúc vụ của Giảng hơn là chúc vụ của một tiên tri

**7:24b**

**Các người đi vào đồng hoang để xem gì?:** Đức Giê-su biết họ đã vào trong sa mạc để

- 7:20a** **Họ đến thưa với Ngài: “Giăng Báp-tít sai chúng tôi đến hỏi Thầy:**  
 Khi [hai môn đệ của Giăng] đến gặp Đức Giê-su, họ nói với Ngài: “Giăng Báp-tít sai chúng tôi đến hỏi:
- 7:20b** **‘Thầy chính là Đấng phải đến, hay chúng tôi phải đợi Đấng khác?’**  
 ‘Thầy có phải là [Đấng tiên tri] phải đến hay chúng tôi phải chờ đợi một Đấng khác?’”
- 7:21a** **Trong lúc đó, Ngài chữa lành nhiều người bệnh hoạn, đau yếu, bị tà linh ám**  
 [Ngay] lúc [hai người] còn ở đó, Đức Giê-su chữa lành nhiều người bị bệnh, kể cả những người bị tà linh quấy nhiễu,
- 7:21b** **và cho những người mù lòa thấy được.**  
 và Ngài chữa cho nhiều người mù được sáng mắt [lại].
- 7:22a** **Ngài đáp:**  
 VẬY [Đức Giê-su] nói với [hai môn đệ của Giăng]:
- 7:22b** **“Các con hãy về báo cáo cho Giăng những việc các con đã nghe và thấy.**  
 “Hãy về và nói với Giăng những điều [Ta đang làm] mà [hai] người đã thấy và nghe:
- 7:22c** **Người mù được thấy, kẻ què được đi,**  
 người mù có thể nhìn thấy lại được, những người què lại đi được,
- 7:22d** **người phung được sạch,**  
 người cùi được chữa lành,
- 7:22đ** **kẻ điếc được nghe, người chết được sống lại**  
 kẻ điếc lại nghe được, người chết được [sống lại ].
- 7:22đ** **và kẻ nghèo được truyền giảng Phúc Âm.**  
 và người nghèo được nghe Phúc Âm.
- 7:23** **Phước cho ai không vấp phạm vì Ta!”**  
 [Đức Chúa Trời] sẽ làm tốt cho những người không ngừng tin cậy Ta.”  
**-HAY-**  
 [Đức Chúa Trời sẽ] ban phước cho người tiếp tục tin tưởng Ta.”
- 7:24a** **Sau khi các sứ giả của Giăng ra về, Đức Giê-su nói về Giăng cho dân chúng:**  
 Khi [hai] sứ giả của Giăng đã đi khỏi, Đức Giê-su bắt đầu nói cho dân chúng nghe về Ngài.  
**-HAY-**  
 Khi [hai] môn đệ của Giăng đi khỏi, Đức Giê-su bắt đầu nói với dân chúng về Ngài.
- 7:24b** **“Các người đi vào đồng hoang để xem gì?**  
 “Khi các người đi vào sa mạc [để gặp Giăng], các người muốn tìm gặp [người] như thế nào?

gặp Giăng Báp-tít. Nhưng Đức Giê-su khiến cho họ suy nghĩ và cho họ thấy Giăng là loại người như thế nào.

**đồng hoang:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:2.

#### 7:24c

**Có phải xem cây sậy bị gió lay?:** Đây là cách nói tượng hình để mô tả một người không tự tin và có thể thay đổi ý định mà không suy nghĩ. Nhưng người như vậy sợ điều người khác sẽ nói và nghĩ về mình. Đức Giê-su hỏi câu hỏi để làm cho người ta suy nghĩ chứ không phải để có câu trả lời. Những người nghe Đức Giê-su nói biết câu trả lời là “Không.” Họ biết Giăng không phải là loại người đó.

#### 7:25b

**Người mặc nhung lụa gấm vóc ư?:** Câu trả lời rõ ràng là “Không.” Họ không vào sa mạc để gặp loại người như vậy.

#### 7:25c

**(BDC) ăn-ở sung-sướng:** Ở đây trích dẫn theo BDC vì BDC theo sát bản Hy-lạp hơn là BDM. Ở trong PKTCCN cũng vậy. Một người ăn ở sung-sướng có nghĩa là người ấy cho mình tất cả mọi điều tốt đẹp, đắt tiền mà mình muốn. Người làm như vậy thường là người giàu có.

**cung vua:** Cung vua là một nhà rất lớn và đắt tiền mà các vua ở trong đó.

#### 7:26c

**Phải, Ta bảo các ngươi:** Nhóm từ *Ta bảo các ngươi* nhấn mạnh câu trả lời “phải” ở đây.

**một vị cao trọng hơn tiên tri nữa:** Đức Giê-su đang nói Giăng có một điều khác biệt và vĩ đại hơn các vị tiên tri đã đến trước ông. Giăng được Đức Chúa Trời sai đến để dọn đường cho Đấng Cứu Thế.

#### 7:27a

**Đây là lời Kinh Thánh viết về người:** Trong 7:27b Lu-ca kiểm điểm lại ý nghĩa, không phải các từ trong Ma-la-chi 3:1. Ông đang nói là Giăng Báp-tít là người mà Ma-la-chi đã

chép. Bạn có thể cần phải chuyển ngữ điểm này rõ ràng. Hãy xem PKTCCN của 7:27a.

#### 7:27b

**Này:** Trong tiếng Hy-lạp từ *này* phát xuất từ “Hãy nhìn, hãy xem!” Nhưng ở đây từ *này* được dùng để tập trung sự chú ý của người nghe vào một điều nào đó. Đây là lý do trong bản tiếng Việt dùng từ *này*. Trong ngôn ngữ của bạn, nên chọn một từ được dùng để tập trung sự chú ý vào điều một người đang nói. Đức Giê-su dùng từ *này* bởi vì Ngài muốn tập trung sự chú ý của người nghe vào điều Ngài muốn nói. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:20.

**chính Ta sai sứ giả Ta đi trước mặt con:** Trước khi Giăng Báp-tít sanh ra rất lâu, Đức Chúa Trời đã nói về Con Ngài, người sẽ là Đấng Cứu Thế. Chúa đã nói về Giăng, người sẽ là sứ giả của Ngài.

**Người sẽ dọn đường sẵn cho con:** “Người sẽ chuẩn bị mọi sự sẵn sàng cho con đến.”

#### 7:28a

**Thật Ta bảo các con:** Một lần nữa, Chúa Giê-su lại dùng nhóm từ này để cho người nghe thấy Ngài sắp nói một điều quan trọng.

**giữa vòng loài người không ai lớn hơn Giăng Báp-tít:** Đức Giê-su nói như vậy bởi vì không có công việc nào vĩ đại và quan trọng hơn là tuyên bố Đấng Cứu Thế sắp đến. Dĩ nhiên, phải hiểu là Giăng không lớn hơn Đức Giê-su.

**giữa vòng loài người:** Đây muốn nói đến trong vòng những người sống từ trước đến giờ.

#### 7:28b

**nhưng người nhỏ nhất trong Nước Đức Chúa Trời còn lớn hơn ông ta:** Đức Giê-su không nói là Giăng không vĩ đại (lớn). Ngài muốn nói mặc dù Giăng là lớn, nhưng những người để Đức Chúa Trời cai trị thì còn lớn hơn ông nữa. Đức Giê-su đang nói về công việc thông báo Đấng Cứu Thế sắp đến của Giăng. Đây là một công việc rất quan trọng, nhưng chỉ cần làm trước khi Đấng Cứu Thế tới. Các môn đệ thật của Đức Giê-su là người sẽ tuyên bố rằng họ đã biết Đấng Cứu Thế vĩ đại hơn nữa. Đức Giê-su không nói rằng Giăng là một

7:24c	<b>Có phải xem cây sậy bị gió lay?</b> [Các người có muốn tìm gặp một người mềm yếu giống] như cỏ lau gió thổi tới thổi lui? [Không!]
7:27a	<b>Đây là lời Kinh Thánh viết về người:</b> [Giăng] là [người] mà Kinh Thánh [chép:]
7:27b	<b>‘Này chính Ta sai sứ giả Ta đi trước mặt con; Người sẽ dọn đường sẵn cho con.’</b> ‘Hãy nghe! Ta sẽ sai sứ giả Ta đi trước con. Người sẽ chuẩn bị đường [cho con đi].’
7:28a	<b>Thật Ta bảo các con, giữa vòng loài người không ai lớn hơn Giăng Báp-tít,</b> Ta bảo các người điều này: Chưa có ai sanh ra mà lớn hơn [Giăng Báp-tít cả].
7:28b	<b>nhưng người nhỏ nhất trong Nước Đức Chúa Trời còn lớn hơn ông ta.”</b> Mặc dầu vậy, người nhỏ hơn hết trong nước Đức Chúa Trời còn lớn hơn Giăng.”
7:29a	<b>Toàn thể những người đã được Giăng làm phép báp-tem, nghe lời Ngài dạy</b> Người bình thường, ngay cả người thu thuế, lắng nghe [Đức Giê-su].

người kém quan trọng hơn bất cứ ai ở trên thiên đàng. Ngài cũng không có ý nói là Giăng không thuộc về Đức Chúa Trời. Giăng là một người tin thật sự, nhưng ông khác hơn Đức Giê-su và những người theo Đức Giê-su sau này. Những người để Chúa Cứu Thế cai trị đời sống họ không phải lớn hơn Giăng về đức tin hay sự thánh khiết, nhưng mà Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho họ nhiều hơn và họ sẽ biết về chính Chúa nhiều hơn.

Có lẽ trong bản dịch cần phải có một lời chú thích ở phía dưới vì có quá nhiều chi tiết phải để vào trong bản dịch.

7:29-30 Các tín hữu và những người vô tín

Trong bản Hy-lạp, không có bổ từ cho động từ *akousas* có nghĩa là ‘nghe’ trong 7:29. Chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp sẽ là: “và tất cả những người đã nghe ....” Lu-ca không nói những người này là ai và họ đang nghe ai nói. Vì lý do này, 7:29-30 được hiểu theo hai cách:

- (1) lời phê bình của Lu-ca, tác giả của sách, hay
- (2) điều Đức Giê-su đã nói.

Có nhiều sách giải nghĩa và bản dịch hỗ trợ cách diễn dịch (2) nhưng cách diễn dịch (1) được ưa chuộng và hỗ trợ nhiều hơn.

Đoạn này (7:29-30) có thể chuyển ngữ theo cách nào cũng được. Nhưng nếu bạn chọn theo quan điểm nào thì cũng phải chuyển ngữ 7:28 và 31 theo cùng một quan điểm. Các Lời Giải Nghĩa sau đây giả định hai câu này là lời kể chuyện của Lu-ca, phù hợp với điều Đức Giê-su đang nói trong 7:28 và 7:31. BDM theo cách diễn dịch (1). BDC theo cách diễn dịch (2).

#### 7:29a

**Toàn thể những người:** Ở đây Lu-ca phóng đại để nhấn mạnh rằng không phải các nhà lãnh đạo tôn giáo người Do Thái là người lắng nghe Đức Giê-su như mọi người trông đợi. Thay vào đó là chính thường dân hay ngay cả những người không được cho là sùng đạo như những người thu thuế. Điều này không có nghĩa là tất cả mọi người nhưng mà chỉ là tất cả những người chấp nhận điều Giăng giảng dạy.

**đã được Giăng làm phép báp-tem:** Sự kiện họ xin Giăng làm phép báp-tem cho thấy là họ chấp nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời mà

Giăng rao giảng về họ là những người tội lỗi và cần phải ăn năn.

**nghe lời Ngài dạy:** Điều này đề cập đến khi họ nghe Đức Giê-su nói về sứ điệp ở trong 7:24-28.

### 7:29b

**nhìn nhận đường lối của Đức Chúa Trời là công chính:** Họ đồng ý Đức Chúa Trời là công bình và đúng theo điều Chúa làm.

**đường lối của Đức Chúa Trời:** Có lẽ đây muốn đề cập đến sự đòi hỏi của Đức Chúa Trời rằng họ phải ăn năn tội lỗi của mình để được Đức Chúa Trời chấp nhận họ.

### 7:30a

**chuyên gia kinh luật:** Từ Hy-lạp *nomikoi* có nghĩa là ‘luật sư.’ Những người này là chuyên gia về luật lệ của Do Thái Giáo và CU. Đặc biệt luật pháp ở đây muốn nói đến Kinh Luật của Môi-se. Họ hiểu Kinh Luật rất rõ và dân chúng cũng nhận thức rằng họ là những người có thể dạy và giải thích Kinh Luật của Môi-se.

**vì không nhận phép báp-tem của Giăng:** Họ đã từ chối không chịu làm phép báp-tem, và điều này có nghĩa là họ từ chối nhận rằng họ đã phạm tội và cần phải ăn năn. Đây là từ khước quy hoạch của Đức Chúa Trời cho họ. Hãy xem Ma-thi-ơ 3:7 và Lời Giải Nghĩa của Lu-ca 3:7.

### 7:30b

**đã khước từ ý định của Đức Chúa Trời cho họ:** Họ từ chối chấp nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời mà Đức Giê-su đã dạy. Họ không chấp nhận quy hoạch cứu rỗi Đức Chúa Trời dành cho họ.

7:31-35 Những người vô tín từ khước Giăng và Đức Giê-su

### 7:31

Nếu bạn theo cách diễn dịch (1) trong khi chuyển ngữ 7:29-30, bạn có thể muốn dùng một gạch nối để chấm dứt 7:29-30 và bắt đầu những lời của Đức Giê-su trong 7:31 với một ngoặc kép (hãy xem PKTCNN 7:31). Điều này sẽ cho thấy rằng lời của Lu-ca được chép ở

giữa bài thuyết giảng của Đức Giê-su. Lời giảng của Đức Giê-su được chép tiếp tục sau khi Lu-ca để lời của ông trong 7:29-30 xen kẽ trong lời giảng của Đức Giê-su.

**Ta có thể ví người của thế hệ này với điều gì?:** Đức Giê-su không cần câu trả lời. Ngài đang bảo những người nghe Ngài rằng Ngài đang cố gắng cho họ thấy người thuộc về thế hệ của họ giống như thế nào. Chúa trả lời câu hỏi này trong 7:32.

**người của thế hệ này:** Đức Giê-su muốn nói về các người đang sống trên đất cùng thời với Ngài. Nhất là, Ngài muốn nói đến những người không chấp nhận sứ điệp của Ngài hay của Giăng trong số người đang nghe Ngài giảng.

### 7:32

Đây là cách nói tượng hình để mô tả các trẻ con chơi trò chơi ở ngoài chợ. Chúng giả bộ đang dự đám cưới. Sau đó lại giả bộ dự đám ma. Có thể có hai nhóm trẻ em: một nhóm đóng kịch làm đám cưới, và sau đó đóng kịch làm đám ma, còn nhóm trẻ kia thì không thích chơi đóng kịch nào hết. Điều này quan hệ đến điều Đức Giê-su nói trong 7:33-34 như thế nào? Có thể có hai cách so sánh hay diễn dịch:

- (1) Một nhóm trẻ em đại diện cho Giăng và Đức Giê-su mời người ta tham dự vương quốc của Đức Chúa Trời, và nhóm khác đại diện cho người từ chối lời mời.
- (2) Một nhóm trẻ em đại diện những người Do Thái vô tín nghĩ rằng Giăng và Đức Giê-su hành động theo một cách nhất định nào đó. Nhưng Giăng và Đức Giê-su không hành động theo như cách họ muốn.

### 7:32a

**nơi phố chợ:** *Phố chợ* có lẽ là một khu đất rộng, trống ở trong tỉnh là nơi mà người ta đến để mua và bán các thứ. Có chỗ cho trẻ em chơi đùa với nhau.

**réo gọi nhau:** Đây có thể là một nhóm trẻ con kêu một nhóm trẻ con khác nói về hai điều chép ở trong 32b, 32c. Hay có thể một nhóm nói: “Bọn tao thổi sáo...” và nhóm kia nói: “Chúng tao hát nhạc buồn...” So sánh với Ma-thi-ơ 11:16-17.



7:29b	—kể cả những kẻ thu thuế—đều nhìn nhận đường lối của Đức Chúa Trời là công chính. Họ đồng ý rằng đường lối của Đức Chúa Trời là đúng, vì vậy Giăng làm phép báp-tem cho họ.
7:30a	<b>Nhưng các người Pha-ri-si và chuyên gia kinh luật vì không nhận phép báp-tem của Giăng</b> Nhưng Giăng đã không làm phép báp-tem cho các người Pha-ri-si và các giáo sư Kinh Luật [Do Thái] bởi vì họ từ chối không chịu [ăn năn và]
7:30b	<b>đã khước từ ý định của Đức Chúa Trời cho họ.</b> từ khước điều Đức Chúa Trời muốn họ làm.
7:31	<b>“Ta có thể ví người của thế hệ này với điều gì? Họ giống ai?”</b> “Vậy những người đang sống bây giờ thì ra sao? Ta có thể so sánh họ với ai?” -HAY- “Vậy thì các người đang sống bây giờ thật sự giống ai?”
7:32a	<b>Họ giống trẻ con ngồi nơi phố chợ réo gọi nhau:</b> Họ giống như trẻ con ngồi ngoài chợ và lớn tiếng nói với nhau:
7:32b	<b>‘Bọn tao thổi sáo mà sao bọn bay không nhảy múa!’</b> ‘Chúng tôi chơi nhạc đám cưới cho các người, nhưng các người không nhảy múa!’
7:32c	<b>Bọn tao hát nhạc đám tang mà sao bọn bay không khóc lóc kêu than?’</b> Chúng tôi đã hát nhạc đám ma, nhưng các người không khóc lóc!’
7:33a	<b>Giăng Báp-tít đến, kiêng ăn cũ rượu, (BDC) Vả, Giăng Báp-tít đã đến, không ăn bánh, không uống rượu:</b> [Ta nói như vậy] bởi vì khi Giăng Báp-tít đến, người kiêng ăn và không uống rượu vang

**7:32b**

***Bọn tao thổi sáo mà sao bọn bay không nhảy múa:*** Nói một cách khác: “Bọn tao chơi nhạc đám cưới, nhưng sao bọn bay không nhảy múa!” Đây mô tả nhạc vui và một vở kịch vui vẻ. Theo phong tục khi đánh nhạc đám cưới thì mọi người nhảy múa vui vẻ. Nhưng nhóm kia không muốn chơi trò chơi này.

**7:32c**

***Bọn tao hát nhạc đám tang mà sao bọn bay không khóc lóc kêu than:*** “Bọn tao hát nhạc đám ma, nhưng bọn bay không khóc lóc!” Câu này mô tả nhạc buồn và trò chơi buồn bã. Theo phong tục khi nghe nhạc đám ma thì người ta khóc. Nhưng nhóm trẻ con kia không muốn chơi trò chơi này.

**7:33a**

***Vả:*** (BDC) Đức Giê-su kể chuyện ngụ ngôn về trẻ em chơi trong chỗ chợ (7:32). Trong 7:33 Đức Giê-su cho biết chuyện ngụ ngôn muốn nói gì. Trong bản Hy-lạp, câu này được bắt đầu bằng một từ có thể chuyển ngữ là “Ta nói như vậy bởi vì.” Các bản dịch tiếng Việt không cho thấy sự nối kết này cách rõ ràng. Thử cho một nhóm người đọc đoạn này trong bản dịch của bạn để biết chắc sự nối kết giữa 7:32 và 7:33 được bày tỏ rõ ràng. Nếu không rõ, phải thêm ý vào phần đầu của 7:33: “Những trẻ con này mô tả cách người ta hành động ngày hôm nay. Ta nói điều này bởi vì...”

**không ăn bánh, không uống rượu:** Khi Giăng Báp-tít đến, ông ta không ăn bánh mì hay thức ăn mọi người thường ăn, và không uống rượu vang. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:33. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là ông không ăn gì hết. Đây chỉ cho thấy là Giăng giữ mình sống một cách khác khổ để phản ánh sự buồn rầu của ông bởi vì nhiều người không để ý đến luật pháp của Đức Chúa Trời. Đây là điều đúng cho một tiên tri như Giăng làm. Mục đích chính của ông là bảo cho mọi người biết họ phải ăn năn.

#### 7:33b

**các người bảo: ‘Ông ấy bị quỷ ám!’:** Đức Giê-su đang nói với những người không chấp nhận Ngài hay Giăng. Một số người nói rằng Giăng điên nên mới cư xử như vậy.

**Ông ấy bị quỷ ám:** Họ còn nói là quỷ ám Giăng. Họ cho rằng sự suy nghĩ của ông khác thường, đối với họ điều này thường là biểu hiện của người bị quỷ ám.

#### 7:34a

**Con Người:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:24. Hãy nhớ là Đức Giê-su đang dùng tước vị này để ám chỉ chính Ngài.

**đến ăn, uống:** Đức Giê-su ăn và uống giống như các người khác (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:33-35). Trong cách ăn uống, Ngài khác với Giăng, dù cả hai đều làm đúng, và hoàn tất sứ mệnh Đức Chúa Trời giao cho.

#### 7:34b

**các người lại bảo: ‘Kìa, người này ham ăn mê uống:** Nhiều người mà Đức Giê-su đang tiếp xúc nói với những người khác rằng Đức Giê-su ăn nhiều quá (người tham ăn) và uống nhiều rượu vang quá (một người say). Họ tố cáo Ngài không đúng, có lẽ họ nghĩ như vậy bởi vì Ngài không theo phong tục kiêng ăn của người Do Thái.

#### 7:34c

**kết bạn với bọn thu thuế và người tội lỗi!:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:30.

#### 7:35

**sự khôn ngoan được tất cả con cái mình biện minh:** Đây có lẽ là một câu tục ngữ của người Do Thái. Nó mô tả sự khôn ngoan của một người mẹ, và con cái của bà là người thường hay làm theo sự khôn ngoan đó. Sự khôn ngoan ở đây dường như nói đến những điều Đức Chúa Trời cho là khôn ngoan. *Con cái* dường như là nói đến những người đã tin điều Đức Giê-su và Giăng dạy dỗ. Điều tốt đẹp thật sự mà các con cái ấy đã làm bởi vì họ vâng theo Đức Chúa Trời là sẽ khiến người khác nhận thức rằng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời là đúng. Người ta cũng sẽ thấy rằng điều Giăng và Đức Giê-su giảng là thật.

### Tiểu đoạn 7:36-50 Đức Giê-su tha thứ cho một người đàn bà tội lỗi

Đức Giê-su đi dự tiệc ở nhà của một người Pha-ri-si tên là Si-môn. Trong khi Ngài ở đó, có một người đàn bà tội lỗi đến và xúc dầu cho bàn chân của Ngài. Đức Giê-su cho thấy người đàn bà này đã yêu mến Ngài hơn cả người Pha-ri-si. Ngài cho thấy Ngài rất sẵn lòng để tha thứ.

7:36-39 Người đàn bà xúc dầu bàn chân Đức Giê-su

#### 7:36a

**mời Ngài ăn:** Đây có lẽ là bữa ăn chính trong ngày. Có lẽ là một bữa tiệc, bởi vì có những người khách khác ở đấy nữa (7:49). Hãy xem Lời Giải Nghĩa kế tiếp.

#### 7:36b

**ngồi vào bàn ăn:** Người ta nằm xuống trên những ghế dựa hay giường gần bên cái bàn thấp, chân quay qua phía bên kia. Đây là theo phong tục của người La-mã. Họ nằm trong khi ăn. Người Do Thái chỉ làm như vậy trong những bữa tiệc đặc biệt.

7:33b	<b>các người bảo: ‘Ông ấy bị quỷ ám!’</b> [thì] các người bảo ông ấy bị quỷ ám!
7:34a	<b>Con Người đến ăn, uống,</b> [Nhưng khi Ta] Người từ Đức Chúa Trời đến, [Ta] ăn uống, giống như mọi người.
7:34b	<b>các người lại bảo: ‘Kìa, người này ham ăn mê uống,</b> thì các người lại nói [về Ta], ‘Người này ham ăn mê uống,
7:34c	<b>kết bạn với bọn thu thuế và người tội lỗi!’</b> người thân mật [cả] với người thu thuế và các người tội lỗi [khác].’
7:35	<b>Nhưng sự khôn ngoan được tất cả con cái mình biện minh.”</b> Tuy nhiên, sự khôn ngoan [của Đức Chúa Trời] chỉ đúng cho những ai làm theo nó.” <b>-HAY-</b> Nhưng những người khôn ngoan làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ cho thấy đường lối của Ngài là đúng.”
<b>Tiểu đoạn 7:36–50 Đức Giê-su tha thứ cho một người đàn bà tội lỗi</b>	
7:36a	<b>Một người Pha-ri-si mời Ngài ăn;</b> Một người Pha-ri-si mời Đức Giê-su [đến] ăn cơm tối với ông ta.
7:36b	<b>Ngài đến nhà ông và ngồi vào bàn ăn.</b> Vậy Đức Giê-su đến nhà người Pha-ri-si và ngồi xuống ăn.
7:37a	<b>Trong thành ấy có một người đàn bà trụy lạc. Biết Ngài đang ngồi ăn trong nhà người Pha-ri-si,</b> Trong tỉnh có một người đàn bà tội lỗi biết được Đức Giê-su đang ăn tại nhà của người Pha-ri-si,

**7:37a**

**một người đàn bà trụy lạc:** Câu chuyện này cho thấy là người đàn bà đã ăn năn và ngưng không phạm tội như trước nữa khi bà gặp Đức Giê-su. Ở đây bà cho thấy bà yêu mến và cảm ơn Ngài vì đã tha thứ tội lỗi cho bà.



**trụy lạc:** Trong bản Hy-lạp dùng từ *hamartōlos*, có nghĩa là ‘một kẻ tội lỗi, một người vô luân (vô đạo đức).’ Trong bản Hy-lạp không nói bà đã phạm tội như thế nào.

**7:37b**

**một lọ bạch ngọc đựng dầu thơm:** Một cái lọ bạch ngọc là một loại lọ rất nhỏ, đất tiên, được làm từ một loại đá. Nó được dùng để chứa những loại dầu đất tiên như dầu thơm chẳng hạn. Khi dùng dầu thơm người ta phải đập bể cổ lọ. “Dầu thơm” làm bằng nhiều loại dầu có hương thơm khác nhau.

**7:38a**

**đứng phía sau bên chân Ngài:** Người đàn bà đứng phía sau Đức Giê-su. Ngài đang nằm trên bàn với chân dang xa khỏi bàn và người đàn bà này đứng kế ngay bên cạnh bàn chân của Ngài.

**khóc:** Bà đang khóc bởi vì bà hối tiếc về tội lỗi của mình, và cũng bởi vì bà biết ơn Đức Giê-su. Ngài đã tha thứ các tội lỗi bà đã phạm.

**khi nước mắt rơi ướt chân Ngài:** Khi bà khóc, những giọt nước mắt của bà rơi xuống bàn chân của Đức Giê-su.

**7:38b**

**hôn chân Ngài:** Bà lấy môi hôn bàn chân của Đức Giê-su. Động từ dùng trong bản Hy-lạp có nghĩa là bà hôn bàn chân Ngài không ngừng. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:45.

**rồi xúc dầu thơm lên:** Không rõ là bà đổ ra một phần hay tất cả dầu thơm. Theo phong tục Do Thái người ta đổ dầu thơm trên đầu. Vậy nên khi bà đổ dầu thơm lên chân của Chúa cho thấy là bà khiêm nhường, có thái độ của một người đầy tớ.

**7:39b**

**Nếu người này thật là tiên tri của Chúa:** Khi người Pha-ri-si thấy Đức Giê-su không từ chối điều mà người đàn bà làm cho Ngài, ông cho rằng Đức Giê-su không phải là một tiên tri thật. Ông suy nghĩ một tiên tri thật của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ liên hệ với một người đàn bà tội lỗi như bà này.

**hắn đã biết người đàn bà đang đựng đến mình là ai, thuộc hạng người nào:** Điều này không có nghĩa là Ngài biết tên bà này. Nhưng 7:39b-c muốn nói nếu Ngài là một tiên tri thật chắc Ngài phải biết đây là một người đàn bà tội lỗi. Vì người Pha-ri-si không tin rằng Đức Giê-su biết bà này là loại người nào, hiển nhiên là ông ta không tin Đức Giê-su là một tiên tri thật của Đức Chúa Trời.

7:40-43 Câu chuyện của Đức Giê-su về hai người mắc nợ

**7:40b**

**Thưa Thầy:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:12b.

**7:41a**

**Người chủ nợ:** Đây là người có tiền cho vay (mượn). Khi họ trả tiền lại, họ phải trả thêm một chút tiền lời. Đây là công việc làm ăn của người chủ nợ.

**7:41b**

**năm trăm đồng đê-na-ri:** Đây là một món tiền lớn. Một “đê-na-ri” là một đồng tiền bằng bạc của người La-mã có giá trị bằng tiền công một ngày của một người thợ. Vậy nên 500 đồng đê-na-ri tương đương với tiền lương của 500 ngày làm công.

**7:41c**

**năm chục:** Năm chục đồng đê-na-ri bằng 50 ngày tiền lương.

**7:42b**

**chủ nợ tha cho cả hai:** Ông chủ nợ nói hai người không phải trả tiền lại.

**nợ:** Nợ là cái mà một người mắc nợ một người khác. Khi một người mượn tiền hay một vật gì đó từ một người khác, người ấy sẽ phải trả lại sau. Khi người cho mượn nói người ấy không phải trả lại, có nghĩa là món nợ được hủy bỏ.

- 7:37b**      **nàng đem theo một lọ bạch ngọc đựng dầu thơm,**  
nên bà đem một bình nước hoa [đắt tiền] đến.
- 7:38a**      **đến đứng phía sau bên chân Ngài mà khóc; khi nước mắt rơi ướt chân Ngài,**  
Bà đứng phía sau Đức Giê-su gần nơi chân Ngài. Bà khóc, và những giọt nước mắt của bà làm ướt chân Ngài.
- 7:38b**      **nàng lấy tóc mình lau và hôn chân Ngài rồi xúc dầu thơm lên.**  
Bà lấy tóc mình mà lau và hôn chân Ngài, đổ dầu thơm trên chân Ngài.
- 7:39a**      **Người Pha-ri-si mời Ngài thấy thế, thầm nghĩ:**  
Người Pha-ri-si mời Chúa ăn cơm thấy vậy. Ông ta nghĩ thầm:
- 7:39b**      **“Nếu người này thật là tiên tri của Chúa, hẳn đã biết người đàn bà đang đụng đến mình là ai, thuộc hạng người nào,**  
“Nếu người này thật là một tiên tri, ông ta sẽ biết người đàn bà vừa đụng đến ông ta là [loại đàn bà nào].
- 7:39c**      **vì nàng là người trụy lạc.”**  
[Ông ta sẽ phải biết] bà ấy là một người đàn bà tội lỗi.”
- 7:40a**      **Đức Giê-su nói với Si-môn: “Si-môn ơi, Ta có một điều cần nói với con!”**  
Đức Giê-su nói với người Pha-ri-si: “Si-môn, Ta muốn kể cho con câu chuyện này.”
- 7:40b**      **Si-môn đáp: “Thưa Thầy, xin Thầy cứ dạy!”**  
Si-môn nói: “Thưa thầy, xin Thầy cứ kể đi.”
- 7:41a**      **Ngài bảo: “Người chủ nợ kia có hai con nợ.**  
Đức Giê-su phán: “Có hai người kia cùng vay tiền của một chủ nợ.  
**-HAY-**  
Đức Giê-su phán: “Một người sống bằng nghề cho vay tiền cho hai người kia mượn tiền.
- 7:41b**      **Người này mắc nợ năm trăm đồng đê-na-ri;**  
Một người mắc nợ một số tiền bằng khoảng tiền lương của 500 ngày,  
**-HAY-**  
Một người mắc nợ năm trăm đê-na-ri [bằng tiền lương của 500 ngày],
- 7:41c**      **người kia năm chục.**  
và người kia mắc nợ khoảng tiền lương của 50 ngày.  
**-HAY-**  
và người kia mắc nợ năm chục đê-na-ri [bằng tiền lương của 50 ngày].
- 7:42a**      **Hai người đều không có tiền trả,**  
Không ai trong hai người này có đủ tiền để trả [tiền nợ cho chủ nợ],
- 7:42b**      **nên chủ nợ tha cho cả hai.**  
nên ông ta bảo hai người không phải trả nợ nữa.

**7:43a**

**người được tha món nợ lớn hơn:** Si-môn muốn nói rằng người nợ người chủ nợ nhiều nhất sẽ phải yêu mến người chủ nợ nhất, bởi vì họ đã không phải trả lại một món tiền lớn.

7:44-47 Người đàn bà quý mến Đức Giê-su

**7:44a**

**Con thấy chị này không?:** Đức Giê-su không hỏi một câu hỏi. Ngài bảo Si-môn nhìn người đàn bà này để ông sẽ nhớ điều mà Đức Giê-su nói về bà. Đức Giê-su có thể nói là: “Hãy để ý đến người đàn bà này.”

**chị:** BDM dùng “chị” khi Đức Giê-su nói về người đàn bà này. Người chuyển ngữ có thể dùng từ nào thích hợp trong ngôn ngữ của họ.

**7:44b**

**con không cho Ta nước rửa chân:** Phong tục thông thường của người Do Thái là cho khách một chậu nước để rửa cho sạch bụi bám vào bàn chân. Trong nhà của những người giàu có, các người đầy tớ phải rửa chân cho khách, đặc biệt là khách danh dự. Ở đây Đức Giê-su phải là khách danh dự. Tuy nhiên, Si-môn không hề cho Đức Giê-su nước hay một đầy tớ để rửa chân cho Ngài. Ông không làm điều tôn trọng mà Đức Giê-su phải được hưởng. Ông ta cẩn thận không muốn quá thân mật với Đức Giê-su.

**7:44c**

**Nhưng chị này đổ nước mắt thấm ướt chân Ta rồi lấy tóc mà lau:** Người đàn bà này làm một việc khiêm nhường hơn cả việc của một người đầy tớ. Một người đầy tớ sẽ dùng nước và khăn mặt để rửa chân cho Ngài. Người đàn bà này dùng nước mắt và tóc của bà.

**7:45a**

**Con không hôn chào Ta:** Người Do Thái có một phong tục thông thường là chào khách bằng cách hôn lên má hay lên trán. Một người đầy tớ sẽ hôn tay chủ mình, và một môn đệ người Do Thái sẽ hôn tay thầy mình. Si-môn không hôn Đức Giê-su.

**7:45b**

**chị này đã hôn chân Ta không ngọt:** Người đàn bà này hôn bàn chân Đức Giê-su không ngừng để cảm ơn Ngài và bày tỏ bà biết ơn Ngài nhiều đến như thế nào. Sự biết ơn này khiến cho bà yêu mến Ngài.

**7:46a**

**Con không xúc dầu cho đầu Ta:** Một phong tục Do Thái khác là xúc dầu trên đầu cho khách. Điều này cho thấy là người khách được hoan nghênh. Ở đây nói đến dầu ô-liu. Dầu này rất rẻ tiền so với dầu thơm. Nhưng Si-môn cũng không làm điều này cho Đức Giê-su người khách danh dự của ông.

**7:46b**

**chị này lấy dầu thơm xúc chân Ta:** Tại sao bà này lại đổ dầu thơm lên bàn chân thay vì đầu của Ngài? Có lẽ bởi vì bà không thấy mình xứng đáng để xúc dầu lên đầu của Ngài. Có thể chuyển ngữ 7:46b như sau:

Người đàn bà này đã tôn trọng Ta bằng cách đổ dầu thơm mắc tiền lên bàn chân của Ta.

**7:47a**

**Vậy nên:** Đức Giê-su không muốn nói là người đàn bà được tha thứ bởi vì bà tỏ ra là bà yêu mến Ngài. Điều bà làm chứng tỏ là tội lỗi của bà đã được tha thứ bởi vì bà có thể yêu mến Đức Giê-su. Hãy xem PKTCCN của 7:47 để thấy cách trình bày rõ ràng về quan hệ giữa hành động quý mến của người đàn bà và tội lỗi của bà được tha thứ.

**Ta bảo cho con biết:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:28.

**Dù tội lỗi chị này nhiều lắm, nhưng đã được tha thứ hết:** Đức Giê-su đã tha thứ tội lỗi cho bà bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Điều này được Ngài hàm ý ở đây. Nhưng Ngài không dùng tên của Đức Chúa Trời cách rõ ràng. Bởi vì người Do Thái có một phong tục quan trọng là không dùng tên của Đức Chúa Trời. Đây là cách để tỏ lòng kính trọng đối với Đức Chúa Trời vì ngay cả tên của Ngài cũng quá thánh khiết họ không dám nhắc đến.

7:42c	<b>Trong hai người đó ai thương mến chủ nợ hơn?”</b> [Trong hai người đó] ai sẽ là người yêu mến chủ nợ nhiều hơn?
7:43a	<b>Si-môn thưa: “Tôi nghĩ là người được tha món nợ lớn hơn!”</b> Si-môn trả lời: “Có lẽ người mắc nợ nhiều nhất sẽ yêu chủ nợ nhiều hơn, [vì ông nợ nhiều hơn.]”
7:43b	<b>Chúa khen: “Con nói đúng lắm!”</b> Đức Giê-su nói: “Con nói đúng.”
7:44a	<b>Ngài quay lại phía người đàn bà và bảo Si-môn: “Con thấy chị này không?”</b> Rồi Ngài quay lại nhìn người đàn bà và nói với Si-môn: “Hãy nhìn người đàn bà này.
7:44b	<b>Ta vào nhà con, con không cho Ta nước rửa chân.</b> Ta vào nhà con, nhưng con không mang nước ra cho Ta rửa chân [theo như phong tục của chúng ta].
7:44c	<b>Nhưng chị này đổ nước mắt thấm ướt chân Ta rồi lấy tóc mà lau.</b> Nhưng nước mắt của người đàn bà này làm ướt chân Ta, và bà ấy lấy tóc mình mà lau.
7:45a	<b>Con không hôn chào Ta,</b> Con không hôn chào Ta [theo phong tục của chúng ta ].
7:45b	<b>nhưng từ khi Ta vào đây chị này đã hôn chân Ta không ngớt.</b> nhưng từ khi Ta bước [vào nhà con] bà ấy không ngừng hôn chân Ta.
7:46a	<b>Con không xúc dầu cho đầu Ta,</b> Con không xúc dầu [rẻ tiền] trên đầu ta, [đó cũng là phong tục của chúng ta],
7:46b	<b>nhưng chị này lấy dầu thơm xúc chân Ta.</b> nhưng chị này đổ dầu thơm đắt tiền trên chân Ta.
7:47a	<b>Vậy nên, Ta bảo cho con biết: Dù tội lỗi chị này nhiều lắm, nhưng đã được tha thứ hết, nên chị yêu mến nhiều.</b> Ta nói cho con [biết]: chị này có nhiều tội lỗi nhưng Ta đã tha thứ hết nên chị yêu mến Ta nhiều.

Có thể có hai ý nghĩa ở đây:

- (1) Đức Giê-su tha thứ tội lỗi cho bà bởi phẩm quyền của Đức Chúa Trời.
- (2) Đức Chúa Trời đã tha thứ tội lỗi cho bà và Đức Giê-su tuyên bố ra.

Trong văn mạch này ý nghĩa (1) được ưa thích hơn. Trong 7:42 Đức Giê-su nói: “Người nào sẽ yêu người chủ nợ hơn?” Ngài nói các người này biết ơn người tha nợ cho mình là điều tự nhiên. Cũng giống như vậy, sự kiện người đàn

bà này bày tỏ lòng yêu mến nhiều đối với Ngài cho thấy bà hiểu rằng Ngài là Đấng tha tội cho bà. Cũng hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:48.

Tốt hơn trong bản dịch bạn nên để người ta hiểu ngầm ai là người tha tội, nếu người đọc hiểu được ý nghĩa. Nhưng có thể trong ngôn ngữ của bạn phải cho thấy rõ ai là người tha thứ tội lỗi cho người đàn bà. Trong trường hợp đó, có lẽ trong 7:47a nên nói: “Ta đã tha

thứ...” hơn là nói: “Đức Chúa Trời đã tha thứ...” Có thể chuyển ngữ:

Dù tôi lỗi chị này nhiều lắm, nhưng đã được Ta tha thứ.

**nên chị yêu mến nhiều:** Trong văn mạch của 7:40-47, bà đã yêu mến Đức Giê-su vì Ngài tha thứ cho bà. Có thể chuyển ngữ là bà yêu mến nhiều “bà bày tỏ bà yêu mến Ta nhiều.” Đây muốn nói đến cách mà bà dùng để cho thấy bà yêu mến Đức Giê-su và bà cảm ơn Ngài như thế nào. Bà ý thức rằng Ngài đã tha thứ cho bà bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

#### 7:47b

**Ai được tha thứ ít thì yêu mến ít:** Đức Giê-su có thể hàm ý: “Người được Ta tha thứ ít sẽ yêu mến Ta ít.” Nhưng có thể Đức Giê-su đang trích dẫn một câu châm ngôn nổi tiếng. Nếu thật như vậy, câu này có nghĩa là: “Người được Đức Chúa Trời tha thứ ít sẽ yêu mến Đức Chúa Trời ít.” Thật khó để mà phân tách Đức Chúa Trời và Đức Giê-su trong một văn mạch như thế này, bởi vì cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đều liên hệ đến sự tha tội.

Vậy nên ý ở đây muốn nói là một người nghĩ rằng họ không phạm tội nhiều sẽ nghĩ là Đức Chúa Trời không phải tha thứ nhiều cho họ, và vì vậy họ sẽ không bày tỏ lòng yêu mến Đức Chúa Trời hay Đức Giê-su nhiều. Ở đây ý Đức Giê-su muốn nói Si-môn là người yêu mến ít.

7:48-50 Đức Giê-su tha thứ cho người đàn bà

#### 7:48

**Tội lỗi con đã được tha:** Đây cũng tương tự như điều Đức Giê-su nói với người bại trong 5:20. Các người khách (7:49) cũng hiểu ý Đức

Giê-su muốn nói: “Ta đã tha thứ tội lỗi của con.”

#### 7:49b

**Ông này là ai mà tha tội được?:** Họ đã biết Đức Giê-su là một người. Họ cũng hiểu rằng một người không có thẩm quyền tha tội. Vậy nên đây là một câu hỏi tu từ chứ không phải là một câu hỏi thật. Họ không cố để tìm câu trả lời. Bạn có thể chuyển ngữ nó như là một câu hỏi tu từ hay là một lời tuyên bố. (Hãy xem PKTCCN của 7:49b: “Ông ấy không có thẩm quyền tha thứ tội lỗi! [Chỉ Đức Chúa Trời mới có quyền!]”). Nhưng chắc chắn phải chuyển ngữ ý nghĩa này cho rõ ràng.

Nhóm từ là *ai mà tha tội được* thêm ý vào đây. Nó hàm ý “Người này cậy thẩm quyền của Đức Chúa Trời để làm phép lạ, và bây giờ ông ấy lại muốn dùng thẩm quyền của Đức Chúa Trời để tha tội.” Họ không tin là Đức Giê-su có thẩm quyền tí nào cả.

#### 7:50a

**Đức tin con đã cứu con:** Đức Chúa Trời cứu bà vì bà tin cậy nơi Đức Giê-su. Vậy nhóm từ *đức tin của con* có thể có nghĩa là đức tin nơi Đức Chúa Trời hay đức tin nơi Đức Giê-su.

**đã cứu:** Đức Chúa Trời giải cứu bà khỏi án phạt của tội lỗi của bà. Điều này được thấy khi Đức Giê-su đã tha thứ cho bà.

#### 7:50b

**Hãy đi bình an:** Đây là cách thông thường Đức Giê-su nói “tạm biệt.” Nhưng ở đây thành ngữ này có ý nghĩa đầy đủ hơn. Đức Giê-su dùng câu này để cho người đàn bà biết là không còn gì ngăn cách bà với Đức Chúa Trời nữa. Đức Giê-su cũng đã tha thứ cho bà. Bà có thể có sự bình an bởi vì bà không còn sợ Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt bà nữa.

### Tiểu đoạn 8:1-3 Những người đàn bà đi với Đức Giê-su

Một số các bà là môn đệ của Đức Giê-su cùng đi với Ngài trong dịp này. Họ dùng tiền riêng của họ để cung cấp các nhu cầu cho Đức Giê-su và các môn đệ thân cận của Ngài.



7:47b	<b>Ai được tha thứ ít thì yêu mến ít.</b> Nhưng người được [Đức Chúa Trời] tha thứ ít sẽ yêu mến [Đức Chúa Trời] ít hơn.”
7:48	<b>Ngài bèn bảo người đàn bà: “Tội lỗi con đã được tha.”</b> Rồi Đức Giê-su nói với [người đàn bà]: “[Ta] đã tha thứ tội lỗi cho con.”
7:49a	<b>Các khách dự tiệc hỏi nhau:</b> Những người khác [đang ăn với Ngài] bắt đầu hỏi nhau:
7:49b	<b>“Ông này là ai mà tha tội được?”</b> “Ông này là ai mà có thể tha thứ được tội lỗi?” <b>-HAY-</b> “Ông ấy không có thẩm quyền tha thứ tội lỗi! [Chỉ Đức Chúa Trời mới có quyền!]”
7:50a	<b>Nhưng Ngài lại bảo người đàn bà: “Đức tin con đã cứu con!</b> [Nhưng] Đức Giê-su nói với người đàn bà: “[Đức Chúa Trời] đã cứu con bởi vì con tin cậy nơi Ta.
7:50b	<b>Hãy đi bình an!”</b>
<b>Tiểu đoạn 8:1–3 Người đàn bà đi với Đức Giê-su</b>	
8:1a	<b>Sau đó, Đức Giê-su cứ đi từ thành này sang thành khác, từ làng nọ qua làng kia</b> Sau đó, Đức Giê-su đi đến các tỉnh và các làng khác.
8:1b	<b>để truyền giảng Phúc Âm về Nước Đức Chúa Trời.</b> Ngài truyền giảng Phúc Âm về vương quốc của Đức Chúa Trời.
8:2a	<b>Mười hai sứ đồ theo Ngài cùng với các phụ nữ đã từng được Ngài đuổi quỷ, chữa bệnh:</b> Mười hai môn đệ cùng đi với Ngài, cũng như một vài người đàn bà đã được Ngài đuổi tà linh và chữa bệnh cho.

**8:1a**

**Sau đó:** BDC chuyển ngữ là “kế đó.” Các biến cố trong một vài câu đầu của chương 8 xảy ra sau các biến cố trong chương 7, nhưng không biết rõ là sau đó bao lâu.

**8:1b**

**Nước Đức Chúa Trời:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:43.

**8:2a**

**phụ nữ đã từng được Ngài đuổi quỷ, chữa bệnh:** Không ai biết Đức Giê-su đã đuổi tà linh cho bao nhiêu người trong số những người đàn bà này. Có lẽ chỉ có Ma-ri Ma-đơ-len. Như vậy, Đức Giê-su đã chữa bệnh cho những

**8:2b**

**Ma-ri còn gọi là Ma-đo-len:** Có lẽ Ma-ri là người ở tỉnh Magdala, ở trên bờ phía tây của hồ Ga-li-lê. Vì không có họ nên tên tỉnh nhà của bà được dùng để phân biệt bà với các bà khác cùng có tên Ma-ri. Trong DY chuyển ngữ là: “Ma-ri Mặc-lan.”

**người được Chúa giải thoát khỏi bảy quỷ dữ:** Đức Giê-su là người đuổi các quỷ ra khỏi bà Ma-ri này.

**8:3a**

**Chu-xa, người quản lý hoàng cung Hê-rôt:** Có lẽ công việc của Chu-xa là điều khiển các

công việc riêng tư của Vua Hê-rôt. Từ Hy-lạp *epitropos* có thể chuyển ngữ là “quản lý,” “đốc công” hay “quản gia.” Điều này có nghĩa là Giô-a-na có lẽ có rất nhiều tiền.

**8:3c**

**Họ dùng tài sản mình phục vụ Chúa và các môn đệ Ngài:** Những người đàn bà này dùng tiền riêng của mình để mua thức ăn và các thứ khác mà Đức Giê-su và 12 môn đệ của Ngài cần.

### Phân đoạn phụ 8:4-21 Đức Giê-su dạy các câu chuyện ngụ ngôn

Đức Giê-su dùng nhiều câu chuyện để dạy các ý nghĩa được hiểu ngầm hay ẩn ý. Những câu chuyện này được gọi là “ngụ ngôn.” Các câu chuyện này nói về đời sống thường ngày ở tại Do Thái. Nhưng chỉ những người sẵn sàng tiếp nhận và vâng theo sự dạy dỗ của Đức Giê-su mới hiểu được ý nghĩa. Chủ đề của các tiểu đoạn và các câu KT trích dẫn của Phân Đoạn Phụ này như sau:

Tiểu đoạn 8:4-15	Chuyện ngụ ngôn về người đi gieo giống
Tiểu đoạn 8:16-18	Hãy rao truyền chân lý và cẩn thận về điều các con nghe
Tiểu đoạn 8:19-21	Mẹ và các em của Đức Giê-su

### Tiểu đoạn 8:4-15 Chuyện ngụ ngôn về người đi gieo giống

Chuyện ngụ ngôn này được chép ở trong ba sách Phúc Âm: Ma-thi-ơ, Mác và Lu-ca. Trước hết, Đức Giê-su kể câu chuyện về một người đi gieo giống (8:5-8). Rồi Ngài giải thích lý do Ngài kể chuyện ngụ ngôn này (8:9, 10). Sau hết Ngài giải thích ý nghĩa của chuyện ngụ ngôn (8:11-15). Ma-thi-ơ 13:3-23 và Mác 4:3-20 cùng chép về câu chuyện ngụ ngôn và sự thảo luận này.

#### 8:4-8 Các loại đất khác nhau

**8:5a**

**Một người kia đi gieo giống:** Người này đi ra gieo giống. Người ta có thói quen rải hạt giống rải rác trên mặt đất. Đây là cách gieo giống. Một số nhà phê bình nói là người nông dân chờ gieo hạt giống xong mới cấy đất. Một số nhà phê bình khác nói là người nông dân cấy đất trước, gieo hạt giống xong lại cấy đất một lần nữa.

**8:5b**

**một số hạt rơi dọc đường:** Người nông dân không cố ý rải hạt giống trên lối đi. Theo phương pháp gieo hạt giống này, thường hay có một ít hạt giống rơi vào lối đi và vào các khu đất khác (8:6-7) không tốt cho sự trồng trọt. Nhưng người nông dân không để ý về điều này vì đa số hạt giống đều rơi vào chỗ đất tốt.

**8:5c**

**bị đâm lên:** Người ta đi lại trên các lối đi là điều tự nhiên. Vì vậy làm cho đất bị cứng nên hạt giống không đâm rễ được.

<p><b>8:2b</b></p>	<p><b>Ma-ri còn gọi là Ma-đơ-len, người được Chúa giải thoát khỏi bảy quỷ dữ,</b>                  Một trong những người đàn bà này là Ma-ri Ma-đơ-len. [Đức Giê-su] đã đuổi tà linh ra khỏi bà.</p>
<p><b>8:3a</b></p>	<p><b>Giô-a-na, vợ của Chu-xa, người quản lý hoàng cung Hê-rốt,</b>                  Một người đàn bà khác là Giô-a-na, vợ của Chu-xa. Ông ấy là người coi sóc tài sản của Hê-rốt.</p>
<p><b>8:3b</b></p>	<p><b>Su-sa-na, và nhiều bà khác nữa.</b>                  Một người khác là Su-sa-na và nhiều người [đàn bà khác nữa cũng đi với Đức Giê-su].</p>
<p><b>8:3c</b></p>	<p><b>Họ dùng tài sản mình phục vụ Chúa và các môn đệ Ngài.</b>                  Họ dùng tiền riêng của mình để cung cấp [các nhu cầu cho Đức Giê-su và mười hai môn đệ].</p>
<p><b>Phân đoạn 8:4–21 Đức Giê-su dạy các câu chuyện ngụ ngôn</b></p>	
<p><b>Tiểu đoạn 8:4–15 Chuyện ngụ ngôn về người đi gieo giống</b></p>	
<p><b>8:4a</b></p>	<p><b>Trong khi một đám đông tụ họp, và những người từ các thành kéo nhau đến với Đức Giê-su,</b>                  Nhiều người từ các tỉnh khác đến tụ họp chung quanh Đức Giê-su.</p>
<p><b>8:4b</b></p>	<p><b>Ngài dùng một ngụ ngôn dạy họ:</b>                  Đức Giê-su kể cho họ nghe câu chuyện ngụ ngôn này.</p>
<p><b>8:5a</b></p>	<p><b>“Một người kia đi gieo giống.</b>                  “Một người nông dân đi [ra ruộng] để gieo giống [xuống đất].</p>
<p><b>8:5b</b></p>	<p><b>Đang khi gieo, một số hạt rơi dọc đường,</b>                  Trong khi ông ta gieo giống, một số hạt giống rơi trên lối đi.</p>
<p><b>8:5c</b></p>	<p><b>bị dẫm lên rồi chim ăn hết.</b>                  Người ta đạp lên chúng, và các chim đến ăn các hạt giống này.</p>
<p><b>8:6a</b></p>	<p><b>Một số khác rơi nhằm chỗ đá sỏi,</b>                  Một số hạt giống khác rơi vào đất có đá sỏi.</p>

**8:6a**

**Một số khác rơi nhằm chỗ đá sỏi:** Bản Hy-lạp mô tả: “các hạt giống khác rơi trên tầng đá.” Đây có thể là lớp đất mỏng phủ trên một

tầng đá lớp nằm ở dưới (xem Bản Dịch Ý, BDY) hay là “đất đá sỏi” (BDC, BDM). Chỗ đất có nhiều đá và rất ít đất tốt.

**8:6b**

**mọc lên rồi khô héo vì thiếu ẩm ướt:** Các cây mọc lên rồi chết vì không có đủ nước. Đây có lẽ là vì lớp đất mỏng bị nóng lên dưới ánh mặt trời, và nước ở trong đất mau khô.

**8:7a**

**Hạt khác rơi vào giữa nơi gai góc:** Một vài hạt giống rơi vào chỗ đất có bụi gai, hay ít ra thì có rễ của bụi gai. Người nông dân không có ý gieo giống vào chỗ đất có bụi gai, nhưng mấy hạt giống rơi lạc vào đó.

**8:7b**

**mọc lên chung với gai và bị nghẹt:** Các cây gai lớn lên từ rễ của bụi gai và vây quanh hạt giống nên nó không có đủ chỗ, đủ đất hay nước để mọc lên tốt được.

**8:8b**

**kết hạt gấp trăm lần:** Các cây mọc lên kết hạt gấp trăm lần số hạt giống người nông dân đã gieo.

**8:8d**

**Ai có tai, hãy lắng nghe!:** Đây là một cách nói mạnh mẽ mà Đức Giê-su bảo người nghe chú ý vào điều Ngài nói. Nhóm từ *ai có tai* để nghe đề cập đến tất cả mọi người. Ngài muốn tất cả mọi người đang nghe hãy chú ý, không phải chỉ vào lời nói của Ngài, nhưng vào ý nghĩa của chúng. Có thể chuyển ngữ câu này là:

Những người có thể nghe được hãy lắng nghe.

8:9-10 Mục đích của các câu chuyện ngụ ngôn

**8:10a**

**Đức Chúa Trời cho các con hiểu biết huyền nhiệm của Nước Đức Chúa Trời:** Đức Chúa Trời cho phép và làm cho các môn đệ thật của Đức Giê-su, có khả năng hiểu được những điều thuộc về vương quốc của Đức Chúa Trời mà những người khác không hiểu được.

**huyền nhiệm:** Đây không phải là những điều Đức Chúa Trời giấu con người. Đây là những điều người ta không thể hiểu được trừ khi người ta tin nơi sứ điệp của Đức Giê-su. Nguyên tắc này được thảo luận ở trong 1 Cô-rinh-tô 2:7-14.

**8:10b**

**còn những người khác phải dùng ngụ ngôn:** Từ những người khác ở đây được chuyển ngữ là “những người ở phía ngoài” trong Mác 4:11. Đức Giê-su muốn nói là những người không phải là môn đệ của Ngài nghe về luật lệ của Đức Chúa Trời qua các chuyện ngụ ngôn được kể.

Chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp là: “cho những người khác, trong các chuyện ngụ ngôn.” Từ *Ta nói* được hiểu ngầm ở đây. Nhưng trong bản Hy-lạp có vẻ muốn hàm ý rằng những người không tin chỉ nghe các chuyện ngụ ngôn, chứ không phải ý nghĩa phía sau các chuyện ngụ ngôn đó. Đức Giê-su cũng dùng các chuyện ngụ ngôn để dạy các môn đệ của Ngài. Nhưng với họ Ngài giải thích ý nghĩa của chuyện ngụ ngôn.

**8:10c**

Các từ ở trong 8:10c-d có lẽ được trích dẫn từ I-sa 6:9.

**để họ nhìn mà không thấy, nghe mà chẳng hiểu:** Các từ trong 8:10c-d giải thích lý do hay mục đích Đức Giê-su nói với những người khác bằng chuyện ngụ ngôn. Có thể có hai cách diễn dịch của 8:10b-d:

- (1) Đức Giê-su đã dạy các người khác bằng cách kể chuyện ngụ ngôn để họ không hiểu được.
- (2) Đức Giê-su dạy các người khác bằng cách kể chuyện ngụ ngôn, kết quả là họ không hiểu được.

Cách diễn dịch (2) có thể có ý nói là Đức Giê-su đã trích dẫn lời của một tiên tri. Nếu bạn chọn cách diễn dịch thứ (2), có thể chuyển ngữ như sau:

Kết quả là, giống như điều tiên tri đã nói, chúng nhìn mà không thấy....

- 8:6b**            **mọc lên rồi khô héo vì thiếu ẩm ướt.**  
 Khi hạt giống bắt đầu mọc, cây khô lại và chết, vì chúng không có đủ nước.
- 8:7a**            **Hạt khác rơi vào giữa nơi gai góc,**  
 Các hạt giống khác rơi nhằm chỗ đất có [rễ] gai .
- 8:7b**            **mọc lên chung với gai và bị nghẹt.**  
 Những [hạt giống] này mọc lên cùng với [những cây gai] và bị nghẹt ngòi.
- 8:8a**            **Nhưng một số khác nữa rơi vào đất tốt, mọc lên,**  
 Nhưng các hạt giống khác rơi vào chỗ đất tốt. Cây mọc lên và kết hạt.
- 8:8b**            **kết hạt gấp trăm lần.”**  
 Chúng kết hạt gấp trăm lần [hạt giống] mà người ấy đã gieo.”
- 8:8c**            **Khi nói những điều này, Ngài kêu lớn:**  
 Khi [Đức Giê-su] nói điều này, Ngài kêu lớn lên với [mọi người],  
**-HAY-**  
 Khi Ngài kể xong chuyện ngụ ngôn, [Đức Giê-su lớn tiếng nói với mọi người],
- 8:8d**            **“Ai có tai, hãy lắng nghe!”**  
 “Ai nghe nói hãy chú ý.”  
**-HAY-**  
 “Hãy chú ý vào lời Ta nói.”
- 8:9**              **Các môn đệ hỏi Ngài ngụ ngôn ấy có nghĩa gì.**  
 Môn đệ [của Đức Giê-su] xin Ngài giải thích cho họ ý nghĩa của câu chuyện [Ngài vừa kể].
- 8:10a**           **Ngài đáp: “Đức Chúa Trời cho các con hiểu biết sự huyền nhiệm của Nước Đức Chúa Trời,**  
 [Vậy] Ngài nói với họ: “[Đức Chúa Trời] đã khiến cho các người có thể hiểu được các điều về việc Ngài làm vua chúng ta [mà những người khác không hiểu được].
- 8:10b**           **còn những người khác phải dùng ngụ ngôn**  
 Với những người [không phải là môn đệ của Ta, Ta chỉ dùng] chuyện ngụ ngôn.
- 8:10c**           **để họ nhìn mà không thấy,**  
 Nên mặc dù họ nhìn [điều ta đang làm], họ không thể hiểu được [ý nghĩa của nó].
- 8:10d**           **nghe mà chẳng hiểu.’**  
 dù họ có nghe [lời Ta nói], họ không hiểu [ý Ta muốn nói].”  
**-HAY-**  
 dù họ có nghe [điều Ta nói, họ chỉ nghe những chuyện ngụ ngôn nên] họ không có thể hiểu được Ta [muốn nói gì].”

Tuy nhiên các nhà phê bình hỗ trợ cách chuyển ngữ (1) mạnh mẽ hơn. Nhiều người từ chối không chịu tin. Vậy Đức Giê-su nói với họ bằng cách kể chuyện ngụ ngôn nhưng không giải nghĩa các chân lý thuộc linh được mô tả qua chuyện ngụ ngôn. Những chân lý thuộc linh này chỉ dành cho những người sẵn lòng tin và vâng theo. Các chuyện ngụ ngôn được dùng để làm cho chân lý thuộc linh dễ hiểu hơn. Nhưng khi người ta đã bày tỏ rằng họ không chấp nhận chân lý thuộc linh ở phía sau chuyện ngụ ngôn, họ không thể hiểu được ý nghĩa của nó.

8:11-15 Đức Giê-su giải thích chuyện ngụ ngôn về người gieo giống

Trong thực tế, cây nảy mầm từ hạt giống. Vì vậy mặc dù hạt giống tượng trưng cho lời của Đức Chúa Trời, cây nảy mầm từ hạt giống tượng trưng cho các loại người khác nhau. Đây có lẽ là lý do cho sự quan hệ gần gũi của hạt giống và người ta trong cấu trúc của văn dùng trong bản Hy-lạp. Chúng ta có thể nói đất tượng trưng cho tình trạng của tâm lòng con người. Chuyện ngụ ngôn này nói đến bốn loại đất và bốn cách các cây có thể mọc lên hay không thể mọc lên từ các loại đất đó. Cách nói tượng hình này mô tả bốn loại người hay bốn cách mà người ta suy nghĩ, quan hệ với Đức Chúa Trời và điều Chúa phán.

### 8:11

**Hạt giống là Lời Đức Chúa Trời:** Hạt giống là cách nói tượng hình để mô tả sứ điệp đến từ Đức Chúa Trời.

### 8:12a

**Hạt giống rơi dọc đường:** Đây nói đến những người tượng trưng cho các hạt giống rơi trên lối đi. Có thể chuyển ngữ một cách khác là:

Có một số người khi nghe sứ điệp của Đức Chúa Trời, nó giống như hạt giống rơi trên lối đi.

### 8:12b

**quỷ vương:** *Quý vương* là một tên khác của Sa-tan. Các con chim (8:5) biểu hiệu cho Sa-tan, nó khiến cho người ta quên những điều người ta được dạy dỗ về Đức Chúa Trời.

### 8:13a

**Hạt giống rơi nhằm chỗ đá sỏi:** Đá đề cập đến những người được mô tả như là hạt giống rơi vào chỗ đất có đá ở bên dưới.

### 8:13c

**nhưng không đâm rễ:** Giống như các cây ở trên đất đá sỏi không có rễ sâu, vậy những người này chỉ tin ở ngoài mặt. Có thể giải thích nhiều hơn bằng phần cuối của câu này.

### 8:13d

**chỉ tin một thời gian:** Họ có đức tin trong một thời gian ngắn. Họ tin nhưng không cương quyết đủ để tiếp tục vâng lời Đức Chúa Trời lâu dài.

### 8:13đ

**đến khi gặp thử thách thì bỏ cuộc:** Khi việc khó khăn xảy ra thử nghiệm điều người ta tin, họ thôi không tin nữa. Những điều khó khăn này có thể là khi người ta đối xử với họ không tốt bởi vì họ tin nơi Đức Giê-su, hay khi họ bị cám dỗ làm điều sai.

- 8:11** “**Đây là ý nghĩa ngụ ngôn ấy: Hạt giống là Lời Đức Chúa Trời;**  
[Đức Giê-su tiếp tục:] “Đây là ý nghĩa của chuyện ngụ ngôn: Hạt giống tượng trưng cho sứ điệp của Đức Chúa Trời.
- 8:12a** **Hạt giống rơi dọc đường là những người nghe**  
[Thí dụ về] hạt giống rơi trên lối đi tượng trưng cho những người nghe [sứ điệp của Đức Chúa Trời].
- 8:12b** **nhưng rồi bị quỷ vương đến cướp lời ấy khỏi lòng họ,**  
Sau đó quỷ vương đến và làm cho họ thôi không suy nghĩ về sứ điệp [của Đức Chúa Trời] nữa.
- 8:12c** **kẻo họ tin mà được cứu rỗi.**  
Quỷ Vương làm như vậy, để cho họ không còn tin nơi Lời Đức Chúa Trời nên không được cứu.
- 8:13a** **Hạt giống rơi nhằm chỗ đá sỏi**  
[Thí dụ về] hạt giống rơi trên [đất có đá sỏi]  
**-HAY-**  
Đất có đá sỏi
- 8:13b** **là những người nghe và vui mừng tiếp nhận lời Chúa,**  
là hình ảnh của những người [khác] vui mừng nghe lời của Đức Chúa Trời.  
**-HAY-**  
tượng trưng cho những người nghe sứ điệp của Đức Chúa Trời và vui mừng tiếp nhận nó.
- 8:13c** **nhưng không đậm rễ,**  
Nhưng họ không có đức tin mạnh mẽ.  
**-HAY-**  
Nhưng họ không tin tưởng mạnh mẽ.
- 8:13d** **chỉ tin một thời gian,**  
Họ chỉ tin [sứ điệp của Đức Chúa Trời] một thời gian ngắn,
- 8:13đ** **đến khi gặp thử thách thì bỏ cuộc.**  
Khi [Sa-tan hay người khác], cám dỗ họ [thôi không tin nơi Đức Chúa Trời nữa] thì họ ngừng tin.

**8:14a**

**Hạt giống rơi vào nơi gai góc:** Thí dụ về những hạt giống rơi vào chỗ đất gai góc tượng trưng một nhóm người khác nghe lời của Đức Chúa Trời. Hãy xem CDN thứ hai trong PKTCCN của 8:14a để thấy sự quan hệ được nói đến ở đây.

**8:14b**

**là người đã nghe:** Cây mọc từ các hạt giống này tượng trưng cho những người khác nghe lời của Đức Chúa Trời.

**8:14d**

**làm cho nghệt:** Bụi gai làm cho hạt giống nghệt ngòi khi nó bắt đầu mọc, giống như những lo âu này chiếm cứ tâm trí người ta và làm cho họ không thể tin tưởng một cách có hiệu quả được. Có thể trong ngôn ngữ của bạn, bạn phải dùng một từ khác hơn là từ “nghệt” để so sánh một cách thích hợp hơn.

**8:14đ**

**không trưởng thành được:** Những người này không học để cương quyết tin tưởng nơi Chúa Cứu Thế và lời của Đức Chúa Trời.

**8:15a**

**những người với tâm lòng thanh cao, tốt đẹp nghe đạo:** Thí dụ về hạt giống rơi trên

đất tốt tượng trưng cho những người thành thật và tốt trong cách họ suy nghĩ. Trong bản Hy-lạp không nói rõ là họ đã có lối suy nghĩ như vậy từ trước hay là họ chỉ có lối suy nghĩ này sau khi họ nghe và bắt đầu vâng theo Phúc Âm.

**8:15b**

**giữ vững đạo:** Họ nhớ lại các chân lý mà họ đã nghe. Họ trung tín làm theo lời của Đức Chúa Trời.

**8:15c**

**nhờ kiên trì sinh kết quả:** Những người này giống như hạt giống gieo nơi đất tốt, lớn lên và kết hạt nhiều. Cách hành động và suy nghĩ tốt của họ là kết quả của sự kiên nhẫn làm theo lời của Đức Chúa Trời và không bỏ cuộc. Có thể chuyển ngữ 8:15 như sau:

Các hạt giống rơi nơi đất tốt biểu hiệu cho những người khác nghe sứ điệp từ Đức Chúa Trời. Họ trung tín vâng lời bởi vì họ muốn trở nên thành thật, tốt lành và tử tế. Cách cư xử của họ cho thấy tiếp tục vâng theo lời của Đức Chúa Trời sẽ sanh ra thái độ tốt và không bỏ cuộc.

**Tiểu đoạn 8:16-18 Hãy rao truyền chân lý và cẩn thận về điều các con nghe**

Chủ đề của hai câu đầu tiên trong tiểu đoạn này là các tín hữu phải nói lại với các người khác những điều Đức Chúa Trời hay Đức Giê-su đã phán với mình. Đây là một phần của việc vâng lời Đức Chúa Trời. Điều này quan hệ đến chuyện ngụ ngôn trong 8:4-15 với ý nghĩa là các môn đệ cần phải để sứ điệp của Đức Chúa Trời sinh ra thái độ tốt trong họ cũng như đất tốt giúp cho hạt giống sinh ra nhiều bông trái tốt. Đây có nghĩa là không những các môn đệ phải lắng nghe chân lý một cách cẩn thận, nhưng cũng phải vâng theo và nói cho người khác biết nữa. Trong 8:18 có lẽ Chúa Giê-su tiếp tục chủ đề mọi người nên lắng nghe cách cẩn thận (8:8b), sau khi Đức Giê-su ngừng dạy để giải nghĩa về ý nghĩa và mục đích của chuyện ngụ ngôn (8:9-15).

**8:16-17 Chân lý phải được bày tỏ**

**8:16**

Ánh sáng ở đây tượng trưng cho Phúc Âm, Đức Chúa Trời sẽ giải thích Phúc Âm rõ ràng cho những người tin. Người đốt đèn

biểu hiệu cho các môn đệ là những người đã được Đức Giê-su dạy dỗ.

**8:16a**

**Không ai thấp đèn rồi đem giấu trong thùng:** Khi một người thấp đèn, người ấy không lấy thùng hay chậu mà đặt lại. Mọi



<b>8:14a</b>	<b>Hạt giống rơi vào nơi gai góc</b> [Thí dụ về] hạt giống rơi vào đất gai góc <b>-HAY-</b> [Các cây mọc từ] hạt giống rơi trên đất đầy [rễ gai]
<b>8:14b</b>	<b>là người đã nghe,</b> tượng trưng cho một nhóm người [khác] nghe [lời của Đức Chúa Trời]. <b>-HAY-</b> tượng trưng cho những người [khác] nghe sứ điệp [của Đức Chúa Trời].
<b>8:14c</b>	<b>nhưng trong cuộc sống, bị những nỗi lo lắng, giàu sang</b> Nhưng trong đời sống, những người này lo lắng về [nhiều] thứ, [hay suy nghĩ về] tiền bạc
<b>8:14d</b>	<b>và lạc thú của cuộc đời làm cho ngệt</b> và vui chơi. [Tất cả những thứ này] làm cho đời sống của họ đầy ứ [nên họ không thể tin tưởng mạnh mẽ].
<b>8:14đ</b>	<b>không trưởng thành được.</b> [Kết quả là,] họ không trở nên [người tín hữu] tốt .
<b>8:15a</b>	<b>Nhưng hạt giống rơi vào đất tốt là những người với tấm lòng thanh cao, tốt đẹp nghe đạo,</b> Nhưng các hạt giống rơi vào chỗ đất tốt tượng trưng cho những người có tấm lòng tốt và chân thật. <b>-HAY-</b> Nhưng [thí dụ về] hạt giống rơi nơi đất tốt tượng trưng cho người tốt, chân thật.
<b>8:15b</b>	<b>giữ vững đạo</b> Họ nghe sứ điệp của Đức Chúa Trời và tin chắc lấy.
<b>8:15c</b>	<b>và nhờ kiên trì sinh kết quả.</b> và [trong đời sống họ có] các việc tốt lành kết quả từ sự kiên nhẫn [làm theo lời của Đức Chúa Trời].”
<b>Tiểu đoạn 8:16-18 Hãy rao truyền chân lý và cẩn thận về điều các con nghe</b>	
<b>8:16a</b>	<b>“Không ai thắp đèn rồi đem giấu trong thùng hay để dưới gầm giường,</b> [Đức Giê-su tiếp tục nói:] “Khi một người thắp một cái đèn, người ấy không lấy thùng đậy lên hay để dưới gầm giường.

người đều biết làm như vậy là phí phạm ánh sáng chiếu ra từ cây đèn. Môn đệ của Đức Giê-su không

nên dấu hay che đậy Phúc Âm về Đức Giê-su.

**8:16b**

**nhưng đặt trên giá đèn:** Người ấy đặt ngọn đèn đã tắt lên trên một cái chân đèn hay một cái kệ để cho mọi người đều thấy.

**để ai bước vào cũng thấy ánh sáng:** Những người được đề cập đến ở đây là những người sẽ nghe Phúc Âm.

**8:17a**

**Vi:** Từ vì dùng ở đây cho thấy nhóm từ theo sau giải thích tại sao họ phải làm điều đã nói ở trong 8:16.

**không có điều gì giấu kín mà sẽ không bị tỏ lộ:** Có thể có hai ý nghĩa cho 8:17a:

- (1) Điều này liên quan đến nói sứ điệp về sự cai trị của Đức Chúa Trời cho những người khác.
- (2) Điều này liên quan đến điều gian ác mà người ta làm sẽ bị Đức Chúa Trời phơi bày ra.

Trong văn mạch này, ý nghĩa (1) có vẻ đúng hơn. Theo nhà phê bình KT R.C.H. Lenski, có hai mặt của ý nghĩa này:

- (a) Các môn đệ phải nói lời của Đức Chúa Trời mà họ tiếp nhận cách thâm kín từ nơi Đức Giê-su ra cho quần chúng.
- (b) Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ lẽ thật về Ngài mà người ta chưa hiểu.

**8:17b**

**chẳng có điều gì giữ bí mật mà sẽ không biết và bị phơi bày:** Đây nói cùng một điều giống như trong 8:17a với cách nói khác.

8:18 Người nghe cẩn thận sẽ được sự hiểu biết

**8:18c**

**ai không có, cũng sẽ bị lấy luôn điều họ tưởng mình có:** Đây nói đến người không có sự hiểu biết, bởi vì người ấy không chịu nghe cẩn thận. Người này không lắng nghe Đức Giê-su dạy dỗ. Người ấy nghĩ là mình hiểu hết mọi điều về Đức Chúa Trời và cách Chúa cai trị, nhưng người ấy hiểu không đúng. Người ấy không thật sự hiểu chân lý. Vậy nên Đức Chúa Trời sẽ lấy đi ngay cả những sự hiểu biết họ đã có.

**Tiểu đoạn 8:19-21 Mẹ và các em của Đức Giê-su**

Câu chuyện này cũng được chép ở trong Ma-thi-ơ 12:46-50 và Mác 3:31-35. Tất cả những ai vâng lời Đức Chúa Trời đều là thuộc viên trong gia đình thuộc linh của Đức Giê-su.

**8:19a**

**Mẹ và các em Đức Giê-su:** Đây đề cập đến mẹ và em ruột của Đức Giê-su.

- 8:16b**      **nhưng đặt trên giá đèn để ai bước vào cũng thấy ánh sáng.**  
Không. Người ấy để nó lên một cái chân [đèn] để người ta có thể thấy nó khi họ đi vào [nhà].
- 8:17a**      **Vì không có điều gì giấu kín mà sẽ không bị tỏ lộ;**  
Tất cả mọi sự giấu diếm [bây giờ], sau này sẽ bị lộ ra [cho tất cả mọi người đều thấy].  
**-HAY-**  
Tất cả ý nghĩa [trong sứ điệp của Đức Chúa Trời] mà bây giờ không rõ ràng sẽ trở nên rõ ràng.
- 8:17b**      **chẳng có điều gì giữ bí mật mà sẽ không biết và bị phơi bày.**  
Mọi sự bí mật [bây giờ, sau này] Đức Chúa Trời sẽ cho thấy rõ hết.  
**-HAY-**  
Tất cả lời của Ta mà người ta bây giờ không hiểu sau này họ sẽ hiểu.
- 8:18a**      **Vậy, các con hãy cẩn thận về cách mình nghe.**  
Vậy các con hãy nghe cẩn thận để có thể hiểu được.
- 8:18b**      **Ai có sẽ được cho thêm;**  
[Đức Chúa Trời] ban thêm [sự hiểu biết] cho người đã [hiểu biết một chút về vương quốc của Ngài].  
**-HAY-**  
Bất cứ ai [hiểu bây giờ] thì [sau này sẽ hiểu] nhiều hơn.
- 8:18c**      **ai không có, cũng sẽ bị lấy luôn điều họ tưởng mình có.”**  
[Nhưng] hễ ai không có [sự hiểu biết thật], [Đức Chúa Trời] sẽ cất đi [sự hiểu biết] người ấy tưởng mình có.”  
**-HAY-**  
[Nhưng] hễ ai không [hiểu chân lý, Đức Chúa Trời] sẽ cất đi cả [chân lý] mà họ nghĩ là họ [hiểu].”

#### Tiểu đoạn 8:19-21 Mẹ và các em của Đức Giê-su

- 8:19a**      **Mẹ và các em Đức Giê-su đến cùng Ngài,**  
Sau đó, mẹ và các em của Đức Giê-su đến gặp Ngài.
- 8:19b**      **nhưng vì đám đông nên không thể gặp Ngài được.**  
Nhưng họ không thể đến gần Ngài được vì đám đông đang vây quanh Ngài.
- 8:20**      **Có người thưa với Ngài: “Mẹ và các em Thầy đang đứng bên ngoài, muốn gặp Thầy.”**  
Có người nói với Ngài: “Mẹ và các em của Thầy đang ở phía ngoài. Họ muốn [nói chuyện với] Thầy.”

**8:21**

Trong PKTCCN thứ tự của các từ được thay đổi để làm cho văn phạm được tự nhiên hơn trong một số ngôn ngữ. Thứ tự nào cũng có cùng một ý nghĩa vậy nên dùng thứ tự nào nghe có vẻ tự nhiên nhất cho ngôn ngữ của bạn.

**Mẹ Ta và anh em Ta là những người nghe và làm theo lời Đức Chúa Trời:** Đức Giê-su không nói là Ma-ri không còn là mẹ của Ngài nữa. Bà vẫn là mẹ của Ngài. Nhưng Ngài muốn nói là tất cả những người vâng lời Đức Chúa Trời giống như anh em ruột của Ngài.

**Phân đoạn phụ 8:22-56 Đức Giê-su làm các phép lạ**

Trong phần này của sách Phúc Âm Lu-ca, ông nói về nhiều phép lạ mà Đức Giê-su làm. Ngài quở bão yên lặng, và chữa lành cho một người đàn ông bị quỷ ám. Ngài chữa lành cho một người đàn bà, và khiến cho một cô gái sống lại. Chủ đề của các tiểu đoạn và các câu KT trích dẫn như sau:

Tiểu đoạn 8:22-25 Đức Giê-su khiến bão yên lặng.

Tiểu đoạn 8:26-39 Đức Giê-su chữa lành cho người bị quỷ ám.

Tiểu đoạn 8:40-56 Một cô gái sắp chết và một bà bị bệnh.

**Tiểu đoạn 8:22-25 Đức Giê-su khiến bão yên lặng**

Câu chuyện này cũng được chép trong Ma-thi-ơ 8:23-27 và Mác 4:35-44. Đây là lần đầu tiên trong sách Phúc Âm Lu-ca và lần đầu tiên các môn đệ của Đức Giê-su thấy Ngài điều khiển gió và biển. Trước đó, Ngài đã chữa lành người ta, đuổi quỷ và làm cho người chết sống lại. Nhưng ở đây Ngài cho thấy Ngài có quyền trên chính thiên nhiên. Đây là lý do tại sao các môn đệ rất kinh ngạc (8:25).

8:22-24b Trận bão

**8:22b**

**thuyền:** Có lẽ cái *thuyền* họ bước vào là một chiếc thuyền đánh cá nhỏ.

**họ chèo thuyền đi:** Họ bắt đầu chèo thuyền bằng ngang hồ. Có lẽ họ dương buồm để cho gió đưa thuyền đi.

**8:23b**

**Một trận cuồng phong thổi vào hồ:** Gió mạnh thường từ trên đồi cao xung quanh hồ Ga-li-lê thổi xuống và thổi ngang qua hồ.

**cuồng phong:** Đây có thể gọi là một “trận bão,” hay “gió bão.”

**thuyền bắt đầu ngập nước:** Gió bão mạnh làm sóng lớn. Những đợt sóng này và mưa đập nước vào thuyền và làm thuyền đầy nước.

**8:24b**

**Chúng ta chết mất!:** Trong bản Hy-lạp *chúng ta* và *chúng tôi* do cùng một từ mà ra nên

không rõ các môn đệ đang nghĩ là ai sẽ chết. Một số giáo sư KT nghĩ các môn đệ đang nghĩ là *chúng ta*. Những người khác nghĩ là *chúng tôi*. Có lẽ là *chúng ta*, vì các môn đệ quan tâm đến sự an toàn của Đức Giê-su nữa chứ không phải chỉ riêng họ mà thôi. Nhưng người chuyển ngữ nên dùng từ nào mà gười ta hay dùng nếu có việc như vậy xảy ra trong địa bàn của bạn.

8:24c-25 Bão yên

**8:24c**

**quở gió và sóng:** Đức Giê-su quở gió và sóng giống như chúng là con người vậy. Ngài bảo gió ngừng thổi và sóng êm lại.

**sóng:** Đây là những con sóng lớn đập vào thuyền.

**8:24d**

**sóng gió lặng yên:** Chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp là: “và (sóng) êm lại.” Gió ngừng thổi và sóng êm lại.

8:21a-b	<p><b>Ngài đáp: “Mẹ Ta và anh em Ta là những người nghe và làm theo lời Đức Chúa Trời!”</b></p> <p>8:21A-B (ĐƯỢC SẮP ĐẶT LẠI NHƯ SAU:)</p>
8:21b	<p><b>Ngài đáp: “Những người nghe và làm theo lời Đức Chúa Trời</b></p> <p>Ngài nói: “[Tất cả] những người nghe lời Đức Chúa Trời và làm theo</p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>Ngài bảo họ: “Những người nghe sứ điệp của Đức Chúa Trời và làm theo</p>
8:21a	<p><b>là mẹ Ta và anh em Ta!”</b></p> <p>thì [giống như] mẹ và anh em Ta.”</p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>thì thân thiết và gần gũi với Ta như mẹ và các em Ta vậy.”</p>
<p><b>Phân đoạn phụ 8:22-56 Đức Giê-su làm các phép lạ</b></p>	
<p><b>Tiểu đoạn 8:22-25 Đức Giê-su khiến bão yên lặng</b></p>	
8:22a	<p><b>Một hôm, Đức Giê-su xuống thuyền với các môn đệ và nói: “Chúng ta hãy qua bên kia bờ hồ!”</b></p> <p>Một ngày kia Đức Giê-su nói với các môn đệ: “Chúng ta hãy đi qua bờ hồ bên kia.”</p>
8:22b	<p><b>Vậy họ chèo thuyền đi.</b></p> <p>Vậy họ trèo vào thuyền và [băng ngang qua hồ Ga-li-lê].</p>
8:23a	<p><b>Đang khi thuyền đi thì Ngài ngủ.</b></p> <p>Trong khi họ đang đi, [Đức Giê-su] ngủ. Có một cơn gió bão thổi trên hồ.</p>
8:23b	<p><b>Một trận cuồng phong thổi vào hồ; thuyền bắt đầu ngập nước, thật là nguy hiểm.</b></p> <p>[Gió thổi mạnh và nước tràn vào thuyền] đến nỗi thuyền đầy nước, và sắp chìm.</p>
8:24a	<p><b>Các môn đệ đến đánh thức Ngài và thưa:</b></p> <p>Các môn đệ đến [với Đức Giê-su], đánh thức Ngài và nói:</p>
8:24b	<p><b>“Thầy ơi! Thầy ơi! Chúng ta chết mất!”</b></p> <p>“Thầy ơi, Thầy ơi, [hãy giúp chúng tôi; nếu không, chắc] chúng ta sẽ chết!”</p>
8:24c	<p><b>Nhưng Ngài thức dậy, quở gió và sóng,</b></p> <p>[Rồi Đức Giê-su] thức dậy và quở gió và các sóng lớn</p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>Rồi Ngài đứng dậy và nói với gió và sóng: “Hãy yên đi! Đừng thổi nữa!”</p>
8:24d	<p><b>thì sóng gió lặng yên.</b></p> <p>[thì] gió ngừng thổi và sóng êm đi. [Hồ] trở nên êm ả.</p>

**8:25a**

**Đức tin các con ở đâu?:** Đức Giê-su ngạc nhiên thấy rằng họ vẫn chưa tin tưởng Ngài.

**8:25b**

**Họ vừa sợ vừa kinh ngạc:** Họ sợ hãi về quyền năng lớn lao mà Đức Giê-su vừa bày tỏ. Họ cũng kinh ngạc về phép lạ Ngài làm.

**Ngài là ai ...?:** Họ kinh ngạc về thẩm quyền lớn lao khiến Đức Giê-su có thể làm việc như vậy được. Họ biết Ngài là một người, nhưng họ thấy khó hiểu được Ngài là người như thế

nào mà cho quyền năng và thẩm quyền lớn lao như vậy. Có thể chuyển ngữ là:

Người nào mà vĩ đại như vậy?

**8:25c**

**ra lệnh cho sóng gió thì chúng vâng theo:** Họ biết Ngài có quyền năng để làm phép lạ giúp đỡ cho mọi người. Nhưng họ kinh ngạc thấy rằng Ngài có quyền trên sức mạnh của thiên nhiên.

**Tiểu đoạn 8:26-39 Đức Giê-su chữa lành người bị quỷ ám**

Câu chuyện này cũng được chép trong Ma-thi-ơ 8:28-34 và Mác 5:1-20. Vùng Gê-nê-sa-rê là địa bàn có nhiều người ngoại quốc ở. Đây là câu chuyện Đức Giê-su đuổi nhiều quỷ ra khỏi một người. Điều này cho thấy, ngay cả khi người ta thấy quyền năng của Ngài, đôi khi họ vẫn sẽ không tin Ngài hay chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Thế.

**8:26-29 Đức Giê-su người bị quỷ ám**

**8:26**

**vùng Giê-ra-sê:** Từ Hy-lạp *Gerasēnōn*. Trong một vài bản thảo Hy-lạp dùng từ *Gergesēnōn* ‘người Giê-ra-sê,’ và các bản khác dùng từ *Gadarēnōn* ‘người Ga-đa-rê.’ Tên này đề cập đến người sống trong vùng đông nam của Hồ Ga-li-lê. Có lẽ ở đây có nghĩa là người từ tỉnh Giê-ra-sê. Nhưng các bản thảo Hy-lạp khác đề nghị là người có thể từ các tỉnh có tên tương tự như là Gadara hay Gergesa.

**đôi ngang Ga-li-lê:** Chỗ mà Đức Giê-su và các môn đệ đi ở phía bên kia của hồ Ga-li-lê, đối diện với xứ Ga-li-lê.

**8:27a**

**ở thành ấy:** Người này thuộc về tỉnh Giê-ra-sê. Tức là, trước kia ông ta ở đó, và có lẽ gia đình của ông ta cũng vẫn còn ở tại đó.

**bị quỷ ám:** Các quỷ ở trong người này và điều khiển ông ta. Người này có thể đi xuống tấn công Đức Giê-su và các môn đệ bởi vì ông ta không quen biết họ.

**8:27b**

**ở ngoài mộ mã:** Ông ta sống ở trong những mộ chỗ người ta chôn người chết. Một vài ngôi mộ (cái hang lớn) có chỗ trống cho những người chưa chết sẽ chôn sau này. Vậy nên có chỗ cho người này ở tại những ngôi mộ này.

**8:28a**

**Khi thấy Đức Giê-su:** Đột nhiên, ông nhận ra Đức Giê-su là ai. Tức là, quỷ ở trong ông nhận ra Đức Giê-su.

**quỳ xuống trước Ngài:** Ông sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-su. Các quỷ biết Đức Giê-su có nhiều quyền năng hơn chúng. Không phải người này thờ phượng Đức Giê-su. Ông ta sợ Ngài, và đang xin Ngài thương xót mình.

**8:28c**

**Con Đức Chúa Trời Chí Cao:** Người này biết các quỷ ở trong ông cho ông quyền năng để nói chuyện với Đức Giê-su, là Con của Đức Chúa Trời Chí Cao. Thật ra, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời duy nhất. Nhưng thành ngữ Đức Chúa Trời Chí Cao thường được các nước ngoại giáo dùng để

<b>8:25a</b>	<b>Ngài trách các môn đệ: “Đức tin các con ở đâu?”</b> [Đức Giê-su] nói với các môn đệ: “Tại sao các con không tin [nơi Ta]?”
<b>8:25b</b>	<b>Họ vừa sợ vừa kinh ngạc, bảo nhau: “Ngài là ai</b> Họ vừa sợ hãi và kinh ngạc. Họ hỏi nhau: “Người này <u>là</u> ai ?
<b>8:25c</b>	<b>mà ra lệnh cho sóng gió thì chúng vâng theo?”</b> Ngài ra lệnh cho cả gió và sóng và chúng vâng lệnh!”
<b>Tiểu đoạn 8:26-39 Đức Giê-su chữa lành người bị quỷ ám</b>	
<b>8:26</b>	<b>Họ chèo thuyền đến vùng Giê-ra-sê, đối ngang Ga-li-lê.</b> Rồi họ chèo đến khu người Giê-ra-sê ở, đối diện với bờ hồ bên kia ở [xứ] Ga-li-lê.
<b>8:27a</b>	<b>Ngài vừa lên bờ, một người ở thành ấy bị quỷ ám đến gặp Ngài.</b> Khi Đức Giê-su bước lên bờ, một người trong tỉnh bị quỷ ám đến gặp Ngài.
<b>8:27b</b>	<b>Lâu nay, anh không mặc quần áo, cũng không ở trong nhà nhưng ở ngoài mồ mả.</b> Người này trần truồng đã lâu. Ông không ở trong nhà nhưng ở ngoài mồ mả. (nghĩa địa)
<b>8:28a</b>	<b>Khi thấy Đức Giê-su, anh gào thét, quỳ xuống trước Ngài,</b> Khi người này thấy Đức Giê-su, ông hét lên và quỳ xuống [trước mặt Ngài].
<b>8:28b</b>	<b>kêu lớn:</b> Ông la thật lớn:
<b>8:28c</b>	<b>“Lạy Đức Giê-su, Con Đức Chúa Trời Chí Cao, tôi có can hệ gì với Ngài đâu?</b> “Đức Giê-su, Con Đức Chúa Trời Chí Cao, Ngài sẽ làm gì tôi?”
<b>8:28d</b>	<b>Tôi van Ngài xin đừng hành hạ tôi,”</b> Tôi van Ngài, xin đừng trừng phạt tôi!”

chỉ Đức Chúa Trời là cao nhất và lớn nhất trong các thần mà họ tin.

**tôi có can hệ gì với Ngài đâu?:** Chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp là: “Có can hệ gì với tôi và với ông?” Đây gần giống như điều người bị quỷ ám nói trong Lu-ca 4:34. “Chúng tôi có can hệ gì với Ngài?” (hãy xem Lời Giải Nghĩa của Lu-ca 4:34). Người đàn ông trong 8:28 ở đây có vẻ nói về chính mình như là một người bị nhiều quỷ ám. Chúng là kẻ thù của Đức Giê-su. Ông ta

đang nói là ông ta không cùng phe với Đức Giê-su. Ông ta xin Đức Giê-su để cho ông ta yên.

#### **8:28d**

**xin đừng hành hạ tôi:** Người đàn ông, thay cho các quỷ, đang nói là ông ta không muốn xuống vực sâu không đáy, đó là sự trừng phạt cho mọi quỷ, kể cả Sa-tan (hãy xem 8:31 và Lời Giải Nghĩa của 8:31).

**8:29a**

**tà linh:** Lu-ca dùng một *tà linh* ở đây, mặc dù có rất nhiều quỷ ám người này. Có lẽ *tà linh* này là người lãnh đạo cầm đầu các quỷ kia.

Có lẽ trong ngôn ngữ của bạn có một từ dùng để chỉ tà linh. Nếu có, tốt hơn nên dùng từ mà bạn có thể dùng hơn là chuyển ngữ sát theo từ *tà* và *linh*.

**8:29b**

Trong 8:29b-d Lu-ca nói về việc đã xảy ra trước ngày mà Đức Giê-su gặp người bị quỷ ám. Những điều này không xảy ra trong khi người bị quỷ ám đang nói chuyện với Đức Giê-su.

**8:29c**

**canh giữ:** Những người đàn ông đã canh giữ người này luôn luôn để giữ cho người ấy không trốn thoát và làm hại người nào.

**8:29d**

**anh vẫn bẻ xiềng tháo cùm:** Các quỷ cho ông ta nhiều quyền lực đến nỗi ông ta có thể bẻ xiềng sắt ra được.

**bị quỷ dẫn ra những nơi đồng hoang:** Con quỷ cầm đầu hay các quỷ dẫn ông ta đi và ở trong những chỗ không có ai ở cả.

**nơi đồng hoang:** Một số bản dịch dùng “sa mạc” hay “đồng hoang.”

8:30-33 Đức Giê-su đuổi quỷ

**8:30a**

**nó:** Đức Giê-su hỏi người đàn ông câu hỏi này. Nhưng đó là quỷ (hay các quỷ) cho người này lời mà ông ta nói.

**Đạo binh:** *Đạo binh* là một nhóm gồm cả ngàn binh sĩ. Đó là từ dùng để diễn tả ý ‘rất

nhiều.’ Ở đây người đàn ông dùng từ này như là tên của ông, có nghĩa là ‘nhiều quỷ.’

**8:31**

**đừng truyền lệnh bắt chúng xuống vực sâu:** Chúng nài xin Ngài đừng đuổi chúng xuống  *vực sâu*. Cũng có thể chuyển ngữ như là một câu trích dẫn trực tiếp. Hãy xem PKTCCN của 8:31.

**xuống vực sâu:** Từ Hy-lạp: *abussos* ‘hố sâu không đáy.’ Trong câu này, từ này đề cập đến chỗ cuối cùng của tà linh. Nó cũng như là địa ngục. Nó hàm ý sự trừng phạt và đau đớn. Đây là lý do tà linh nói trong 8:28, “xin đừng hành hạ tôi.” Có lẽ lý do Đức Giê-su đã không đuổi chúng xuống  *vực sâu* lúc này vì chưa đến lúc chúng phải chịu sự trừng phạt cuối cùng (hãy xem Ma-thi-ơ 8:29).

**8:32a**

**bầy heo:** Người Do Thái không nuôi heo, bởi vì chúng là những con vật ô uế theo Kinh Luật của Môi-se. Họ cũng không được phép ăn thịt heo. Nhưng những người ngoại quốc này sống bằng nghề nuôi và bán heo.

**đang ăn trên đoi:** Các con heo không ăn cỏ, nhưng có lẽ ăn rễ và các thức ăn khác mà chúng có thể tìm thấy. Chủ của chúng có thể trồng rau cho chúng ăn.

**8:33b**

**liền lao đầu:** Các quỷ khiến cho các con heo hành động giống như người hành động khi phát điên. Nếu các quỷ không nhập vào đàn heo, các con heo này sẽ không làm như vậy.

**từ bờ vực xuống hồ:** Đất dốc thẳng xuống, nên các con heo đang chạy này không thể ngừng được. Vậy chúng chạy thẳng xuống hồ. Có lẽ đây là một bờ vực đứng thẳng, và chúng lao thẳng xuống hồ.



- 8:29a**      **vì Đức Giê-su ra lệnh cho tà linh xuất khỏi anh.**  
[Người này nói như vậy] bởi vì Đức Giê-su đã ra lệnh cho tà linh ra khỏi người.
- 8:29b**      **Nhiều lần quý nhập,**  
[Trong quá khứ] quý đã ám người rất nhiều lần.
- 8:29c**      **dù dùng cùm xích và canh giữ,**  
[Nên người ta] đã trói tay và chân ông ta bằng xích sắt, và canh giữ ông ta [luôn luôn].
- 8:29d**      **anh vẫn bẻ xiềng tháo cùm và bị quý dẫn ra những nơi đồng hoang.**  
Nhưng ông [vẫn] bẻ xích, và tà linh dẫn ông đi sống ở chỗ không có người ở.
- 8:30a**      **Đức Giê-su hỏi nó: “Người tên gì?” Nó thưa: “Đạo binh!”**  
Đức Giê-su hỏi [người đàn ông:] “Tên người là gì?” Nó trả lời: “[Tên tôi là] ‘Rất nhiều.’”
- 8:30b**      **Vì anh này bị nhiều quý ám.**  
[Ông ấy nói như vậy] bởi vì có nhiều tà linh ám và [điều khiển ông ta].
- 8:31**      **Các quý cứ nài xin Ngài đừng truyền lệnh bắt chúng xuống vực sâu.**  
Các quý cứ nài xin Đức Giê-su đừng đuổi chúng xuống hố sâu không đáy.  
**-HAY-**  
Chúng nài xin Ngài nhiều lần: “Xin đừng bắt chúng tôi [xuống] địa ngục!”
- 8:32a**      **Ở đó, có một bầy heo rất đông đang ăn trên đồi.**  
Ở gần đó có một đàn heo, đang ăn bên sườn đồi.  
**-HAY-**  
Gần đó có một bầy heo đang ăn trên sườn đồi.
- 8:32b**      **Chúng xin Ngài cho phép nhập vào bầy heo, Ngài chấp thuận.**  
Các quý nài xin Đức Giê-su cho phép chúng nhập vào [đàn heo], và Ngài để cho chúng làm [điều đó].  
**-HAY-**  
Các tà linh nói với Đức Giê-su: “Xin hãy cho chúng tôi nhập vào đàn heo.” Ngài bằng lòng.
- 8:33a**      **Các quý ra khỏi người, nhập vào bầy heo.**  
[Vậy nên] các quý lìa khỏi người đàn ông và nhập vào đàn heo.
- 8:33b**      **Bầy heo liền lao đầu từ bờ vực xuống hồ**  
[Kết quả là] đàn heo lao xuống đồi rớt xuống hồ
- 8:33c**      **chết chìm cả.**  
và chúng bị ngộp nước và chết.

8:34-37 Dân chúng xin Đức Giê-su rời khỏi đó

### 8:34b

**thành phố và vùng thôn quê:** Có lẽ đây là tỉnh Giê-ra-sê. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 8:26. Miền quê là các nông trại và một nhóm nhà nhỏ không xa tỉnh nơi mà người ta làm ruộng và chăn nuôi súc vật.

### 8:35c

**đang ngồi dưới chân Ngài:** Người được chữa lành đang ngồi trên mặt đất trước mặt Đức Giê-su.

**quần áo chỉnh tề, tâm trí tỉnh táo:** Vào lúc đó người này mặc quần áo và không còn điên nữa. Sự suy nghĩ của ông đã trở lại bình thường.

**thì sợ hãi:** Có lẽ họ sợ Đức Giê-su bởi vì quyền năng của Ngài và sợ Ngài có thể làm hại họ. Hay có lẽ họ sợ hãi bởi vì họ không muốn súc vật của họ bị thiệt mạng. Họ có thể sợ hãi vì cả hai lý do trên. Câu này hàm ý là có thể còn có những người khác bị quỳ ám ở trong vùng này.

### 8:37a

**Tất cả dân chúng:** Nhóm từ *tất cả dân chúng* có lẽ để nói phóng đại. Có vẻ như là

nói đến các nhà lãnh đạo của tất cả dân chúng.

**quanh vùng Giê-ra-sê:** Đây có lẽ muốn nói đến nông trại thuộc về dân trong tỉnh Giê-ra-sê.

### 8:37c

**Ngài xuống thuyền trở về:** Ngài không thật sự rời khỏi đó cho tới khi Ngài đã nói chuyện xong với người được chữa lành chép ở trong 8:38-39. Hãy xem PKTCCN của 8:37c.

8:38-39 Người được chữa lành làm chứng về Đức Giê-su

### 8:38a

**năn nỉ xin đi theo Ngài:** Ông hỏi Đức Giê-su một cách cấp kỳ. Ông ấy rất muốn đi với Đức Giê-su.

Không rõ lý do. Ông có thể muốn trở nên môn đệ của Đức Giê-su. Ông có thể muốn đi với Ngài để tỏ lòng biết ơn sâu xa của ông. Có lẽ ông chỉ sợ ở lại một mình hay với dân chúng trong vùng.

### 8:39b

**đi khắp thành:** Ông rất là kích động về việc Đức Giê-su vừa làm cho ông, nên ông nói với mọi người trong tỉnh.

- 8:34a** Các kẻ chăn heo thấy việc xảy ra, thì bỏ chạy  
 Khi các người chăn heo thấy điều này thì bỏ chạy
- 8:34b** và thuật lại cho người trong thành phố và vùng thôn quê.  
 và kể lại cho [nhiều người] ở trong tỉnh và các vùng thôn quê gần đó chung quanh nghe về [điều đã xảy ra].
- 8:35a** Dân chúng kéo ra xem.  
 Dân chúng đến xem việc đã xảy ra.
- 8:35b** Khi đến gần Đức Giê-su, họ thấy người mà quý vừa xuất  
 Khi họ đến nơi Đức Giê-su ở, họ thấy người mà quý vừa ra khỏi.
- 8:35c** đang ngồi dưới chân Ngài, quần áo chỉnh tề, tâm trí tỉnh táo, thì sợ hãi.  
 [Ông ta đang] ngồi trước mặt Đức Giê-su, mặc quần áo và suy nghĩ bình thường. Họ rất sợ hãi.
- 8:36a** Những người đã chứng kiến thuật lại cho họ nghe  
 [Những người] đã thấy [việc xảy ra] nói lại cho những người khác nghe
- 8:36b** người bị quỷ ám đã được chữa lành như thế nào.  
 [Đức Giê-su] đã chữa lành cho người bị quỷ ám như thế nào.
- 8:37a** Tất cả dân chúng quanh vùng Giê-ra-sê đều xin Ngài đi nơi khác  
 Sau đó các nhà lãnh đạo của người Giê-ra-sê xin Đức Giê-su đi ra khỏi chỗ của họ.
- 8:37b** vì họ quá sợ hãi.  
 [Họ làm như vậy] bởi vì họ rất sợ hãi.
- 8:37c** Vậy, Ngài xuống thuyền trở về.  
 Vậy Đức Giê-su [và các môn đệ của Ngài] vào thuyền và [sắp sửa] rời đó.  
 -HAY-  
 Vậy Ngài leo vào thuyền với các môn đệ và [chuẩn bị] rời khỏi đó.
- 8:38a** Người được giải thoát khỏi quỷ năn nỉ xin đi theo Ngài,  
 Người được thoát khỏi tà linh này xin [Đức Giê-su] cho ông đi với Ngài,
- 8:38b** nhưng Ngài cho anh về, bảo:  
 nhưng Đức Giê-su bảo người đi về và nói:
- 8:39a** “Con hãy về nhà mình, thuật lại những việc Đức Chúa Trời đã làm cho con!”  
 “Con hãy trở về nhà nói lại cho [gia đình và bạn bè của con] về [phép lạ] lớn lao mà Đức Chúa Trời đã làm để [chữa lành] cho con.”
- 8:39b** Vậy, anh ấy đi khắp thành, công bố những việc Đức Giê-su đã làm cho mình.  
 Vậy người ấy bỏ đi và nói lại với mọi người ở khắp mọi nơi trong tỉnh về [phép lạ] lớn lao mà Đức Giê-su đã làm cho ông.

**Tiểu đoạn 8:40-56 Một cô gái sắp chết và một bà bị bệnh**

Đức Giê-su đi đến nhà có người con gái bị bệnh rất nặng. Trên đường đi, Đức Giê-su chữa lành một người đàn bà bị bệnh rất nặng. Trong lúc đó, cô gái chết. Nhưng Đức Giê-su tiếp tục đi vào nhà và làm cho cô ta sống lại. Hai phép lạ này bày tỏ nhiều hơn về quyền năng và thẩm quyền mà Đức Chúa Trời đã ban cho Đức Giê-su.

**8:40-42a Một cô gái sắp chết**

**8:40a**

**Khi Đức Giê-su trở về:** Lu-ca hàm ý là Đức Giê-su đi trở lại nơi Ngài ở trước khi băng qua hồ sang tỉnh Giê-ra-sê. Đây có lẽ là Ca-pha-na-um.

**một đám đông đón rước Ngài:** Đây có lẽ cùng là một đám đông mà Ngài đã rời khỏi họ trước đây (hãy xem 8:19-22).

**8:40b**

**tất cả đều đang trông đợi Ngài:** “Họ đang chờ đợi Ngài.” Họ không biết khi nào Ngài sẽ trở lại, nhưng họ muốn Ngài đến. Có lẽ có nhiều người cần được chữa bệnh, như câu chuyện sau đây cho thấy.

**8:41b**

**quỳ dưới chân Ngài:** Ông quỳ xuống trước mặt Đức Giê-su và sấp mặt xuống đất. Đây là phong tục của người Do Thái dùng để chỉ một người khiêm nhường và cần được giúp đỡ. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:8a và 5:12b. Cách chuyển ngữ khác của 8:41 là:

Sau đó một người tên là Giai-ru đến và quỳ xuống cách khiêm nhường trước mặt Đức Giê-su. Ông là một nhà lãnh đạo của hội đường mà người Do Thái đến để thờ phượng trong tỉnh đó. Ông nài xin Đức Giê-su đi với ông về nhà của ông.

**nài xin Ngài:** Ông nài xin Ngài, xin Ngài một cách khẩn thiết, rất buồn rầu, xin Ngài giúp đỡ.

**nhà mình:** Ở đây có nghĩa là nhà của Giai-ru.

**8:42b-44 Một người đàn bà bị bệnh được chữa lành**

**8:42b**

**Khi Ngài đang đi:** Ở trong văn mạch này hàm ý là Đức Giê-su đồng ý làm theo điều ông Giai-ru yêu cầu trong 8:41 và đang đi về nhà của Giai-ru, như nói ở 8:51.

**đàn dân đông lấn ép Ngài:** Có nhiều người cố gắng đến gần Đức Giê-su đến nỗi họ chen lấn nhau và Ngài bị lọt vào giữa họ.

**8:43a**

**bị xuất huyết:** Không rõ là nguyên nhân nào làm bà xuất huyết. Có thể là máu trong bụng bà chảy ra không ngừng. Nhưng cũng có thể là một bệnh nào đó làm cho bà xuất huyết.

**đã mười hai năm:** Hãy chú ý là người đàn bà này bị bệnh cùng năm khi đứa con gái được sinh ra. Đức Giê-su chữa lành cho cả hai cùng một ngày.

**8:43b**

**[BDC: cũng đã tốn hết tiền-của về thầy thuốc]:** Một số các bản thảo Hy-lạp cổ không có phần này. Chỉ có BDC chuyển ngữ thôi. Có nhiều cách để chuyển ngữ câu này:

Bà đã tiêu hết tiền để trả cho bác sĩ.

-HAY-

Bà đã trả các bác sĩ hết cả tiền bà có.

**không ai chữa trị được:** Các bác sĩ không thể chữa lành cho bà được, và không ai chữa được cả. Có thể chuyển ngữ 8:43 như sau:

Trong đám đông có một người đàn bà đã bị xuất huyết trong 12 năm. Bà đã dùng hết tiền để trả cho các bác sĩ, nhưng không ai có thể chữa lành cho bà được.

**Tiểu đoạn 8:40-56 Một cô gái đã chết và một bà bị bệnh**

- 8:40a**      **Khi Đức Giê-su trở về, một đám đông đón rước Ngài**  
 Khi Đức Giê-su trở lại [bờ hồ bên kia], có nhiều người đi ra đón rước Ngài
- 8:40b**      **vì tất cả đều đang trông đợi Ngài.**  
 bởi vì họ đang chờ đợi Ngài [trở lại].
- 8:41a**      **Một người tên Giai-ru, làm quản lý hội đường, đến**  
 Thì có một người lãnh đạo của nhà hội Do Thái [trong tỉnh đó] đến [tìm Đức Giê-su]. Ông ta tên là Giai-ru.
- 8:41b**      **quỳ dưới chân Ngài và nài xin Ngài vào nhà mình,**  
 Ông quỳ xuống và sấp mình [trước mặt] Đức Giê-su, và nài xin Ngài đi đến nhà của ông.
- 8:42a**      **vì đưa con gái một của ông, độ mười hai tuổi, đang hấp hối.**  
 [Ông làm như vậy] bởi vì con gái duy nhất của ông đang hấp hối. Em ấy [mới được] 12 tuổi.
- 8:42b**      **Khi Ngài đang đi, đoàn dân đông lấn ép Ngài.**  
 Trong khi Đức Giê-su đang đi [tới nhà của Giai-ru], một đám đông chen lấn [chung quanh Ngài].
- 8:43a**      **Có một người đàn bà bị xuất huyết đã mười hai năm,**  
 [Trong đám đông] có một người đàn bà bị [bệnh] xuất huyết trong suốt 12 năm.
- 8:43b**      **không ai chữa trị được.**  
 Nhưng không ai chữa được.
- 8:44a**      **Bà đến sau lưng Ngài, sờ vào gấu áo Ngài;**  
 [Nên] bà đến gần phía sau Đức Giê-su và sờ vào [gấu áo] của Ngài
- 8:44b**      **lập tức máu liền cầm lại.**  
 [thì] huyết ngừng ra [và bà được lành bệnh].
- 8:45a**      **Đức Giê-su hỏi: “Ai sờ Ta vậy?” Khi mọi người đều chối,**  
 Đức Giê-su hỏi: “Ai sờ Ta vậy?” Họ đều nói họ không có đụng đến Ngài.

**8:44a**

*sờ vào gấu áo Ngài:* Có lẽ bà sờ đến gấu áo phía trên của Ngài. Luật Do Thái đòi hỏi mỗi người Do Thái phải mặc một cái áo ngắn, vuông vừa với vai. Mỗi góc có những tua hay chỉ rũ xuống phần phía trên của lưng, nên người đàn bà không phải cúi xuống nếu bà muốn sờ một trong những tua này.

8:45-48 Người đàn bà nói lại việc được chữa lành

**8:45a**

*Ai sờ Ta vậy?:* Đức Giê-su đã biết có người đã sờ đến Ngài và người này tin quyết là Đức Giê-su có thể chữa lành.

*mọi người đều chối:* Tất cả mọi người đều nói là họ không sờ Ngài. Đây muốn nói là

tất cả các môn đệ của Đức Giê-su hay tất cả những người nghe Ngài hỏi.

#### 8:45b

**dân chúng đông đảo đang lấn ép, xô đẩy**  
**Thầy:** Phê-rô muốn nói: “Chúa, có nhiều người đụng đến Ngài lắm.” Thật như vậy, nhưng họ không đụng đến Ngài với mục đích như người đàn bà này đã làm.

**Có người đã sờ đến Ta:** Đức Giê-su nói là có người sờ đến Ngài với một lý do đặc biệt. Ngài biết không phải do đám đông lấn ép Ngài.

#### 8:46b

**có quyền năng từ Ta phát ra:** Đức Giê-su tuyên bố rằng có quyền năng chữa bệnh từ Ngài thoát ra. Đây không có nghĩa là Ngài sẽ mất bớt quyền năng đi. Ngài vẫn có nhiều lành cho bà. Một cách khác để chuyển ngữ 8:47 là:

Người đàn bà ý thức là bà không thể giấu giếm sự việc đã xảy ra. Vậy với sự run sợ, bà quỳ xuống trước mặt Đức Giê-su. Trong khi mọi người đều nhìn và lắng nghe, bà nói với Đức Giê-su lý do bà sờ đến Ngài và bà lập tức được chữa lành.

#### 8:48a

**Con gái:** Có thể chuyển ngữ là “con yêu dấu.” Đức Giê-su nói tử tế như vậy đối với những người cần Ngài giúp đỡ. Bà không phải là con gái của Ngài. Nếu trong ngôn ngữ của bạn không có một thành ngữ mà người ta dùng khi muốn tỏ lòng tử tế hay thương hại một người, thì tốt hơn là không nên chuyển ngữ từ này.

quyền năng như trước khi Ngài chữa bệnh cho người đàn bà.

#### 8:47a

**Khi thấy không thể nào giấu được nữa:** Bà ý thức rằng Đức Giê-su đã biết bà là người sờ đến Ngài, hay sắp phát hiện ra.

#### 8:47b

**quỳ trước Ngài:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 8:41b.

#### 8:47d

**được chữa lành như thế nào:** Đây không phải là ảo thuật. Đức Chúa Trời biết người đàn bà tin là Ngài sẽ chữa lành cho bà, nên Ngài chữa cho bà. Đức Giê-su cũng biết điều này, nhưng Ngài muốn người đàn bà thú nhận với những người khác là bà đã tin cậy Đức Giê-su và Đức Chúa Trời đã chữa

#### 8:48b

**hãy đi bình yên:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:50.

8:49-50 Chỉ tin

#### 8:49a

**có người nhà viên quản lý hội đường đến:** Một người từ nhà của Giai-ru đi tới trước khi Đức Giê-su nói xong.

#### 8:49b

**Đừng phiền Thầy nữa:** Người này nghĩ là không còn lý do gì để Giai-ru phải xin Đức Giê-su giúp đỡ ông nữa. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:6c.

- 8:45b** **Phê-rô nói: “Thưa Thầy, dân chúng đông đảo đang lấn ép, xô đẩy Thầy!”**  
[Rồi] Phê-rô nói với [Đức Giê-su]: “Chúa, có [nhiều người] đụng vào Chúa, bởi vì đám đông đang chen lấn chung quanh Chúa.”
- 8:46a** **Nhưng Đức Giê-su đáp: “Có người đã sờ đến Ta,**  
Nhưng Đức Giê-su nói: “Có người [chủ ý] sờ vào Ta .  
**-HAY-**  
Nhưng Đức Giê-su trả lời: “Có người [vì một lý do đặc biệt] muốn sờ đến Ta.
- 8:46b** **vì Ta biết có quyền năng từ Ta phát ra.”**  
Ta biết bởi [vì Ta cảm thấy] quyền năng từ Ta thoát ra.”
- 8:47a** **Khi thấy không thể nào giấu được nữa, người đàn bà run rẩy đến**  
Khi người đàn bà ý thức là Đức Giê-su đã biết [bà là người sờ đến Ngài], bà run rẩy bước ra.
- 8:47b** **quỳ trước Ngài.**  
Bà quỳ xuống và sấp mình [trước mặt Ngài].
- 8:47c** **Trước mặt dân chúng bà nói rõ vì sao bà sờ gấu áo Ngài**  
Trong lúc mọi người lắng nghe, bà nói với [Đức Giê-su] lý do bà sờ đến Ngài
- 8:47d** **và tức khắc được chữa lành như thế nào.**  
và bà nói cho Ngài biết bà lập tức [được lành bệnh].
- 8:48a** **Ngài bảo bà: “Con gái Ta ơi, đức tin con đã chữa lành con,**  
Đức Giê-su nói với bà: “Bà thân mến, [Đức Chúa Trời] đã chữa lành cho bà vì bà đã tin [như vậy].  
**-HAY-**  
Đức Giê-su bảo người đàn bà: “Con đã được lành bệnh bởi vì con tin cậy Ta.
- 8:48b** **hãy đi bình yên!”**  
Hãy đi với sự bình an [của Đức Chúa Trời] ở với con.”  
**-HAY-**  
Hãy đi và sự bình an [của Đức Chúa Trời] sẽ ở với con.”
- 8:49a** **Ngài còn đang nói, có người nhà viên quản lý hội đường đến báo tin:**  
Trước khi Đức Giê-su nói xong câu này, một người từ nhà Giai-ru đến và báo với ông:  
**-HAY-**  
Khi Đức Giê-su còn đang nói như vậy, một người đến từ nhà của vị lãnh đạo hội đường. Người ấy nói với Giai-ru:
- 8:49b** **“Con gái ông chết rồi! Đừng phiền Thầy nữa!”**  
“Con gái ông chết rồi. Thầy không cần phải đi [xa hơn nữa].”  
**-HAY-**  
“Con gái ông đã chết rồi. Đừng phiền thầy phải đi xa hơn nữa.”

**8:50a**

**Đừng sợ:** Giai-ru có thể sợ rằng đã quá trễ để Ngài giúp đỡ con gái ông.

**8:50b**

**Chỉ tin mà thôi:** Giai-ru đã tin rằng Đức Giê-su có thể chữa lành cho con gái của ông (8:41). Nên Đức Giê-su bảo ông hãy cứ tiếp tục tin.

**thì con gái ông sẽ được cứu sống:** Động từ cứu sống có thể đề cập đến việc chữa bệnh hay cứu sống lại. Hãy chọn từ hay nhóm từ trong ngôn ngữ của bạn có thể truyền thông hai ý trên của câu này.

8:51-53 Để tang cho người con gái đã chết

**8:51a**

**Ngài không cho ai vào cả:** Đức Giê-su chỉ cho một vài người đặc biệt vào trong phòng của cô gái. Một vài học giả KT cho rằng Đức Giê-su không cho người ta “đi vào trong nhà.”

**8:52a**

**Mọi người đang khóc lóc, tiếc thương đứa bé:** BDC chuyển ngữ “khóc lóc than vãn.” Bạn có thể dùng nhóm từ nào thường dùng khi khóc lóc cho người chết. Người Do Thái cũng có phong tục là cha mẹ của cô gái trả tiền thuê người ta đến và than khóc để tang cho người thân. Vậy đám đông này gồm có bạn hữu và bà con của gia đình Giai-ru có lẽ cũng có những người khóc mướn.

**8:52b**

**Đứa bé không chết đâu, nó chỉ ngủ thôi:** Đây là một điều lạ mà Đức Giê-su nói, và chắc chắn mọi người rất ngạc nhiên khi nghe lời này. Đức Giê-su muốn nói theo quan điểm của Đức Chúa Trời chứ không phải của loài người. Theo như Đức Chúa Trời, cô gái này không chết, chỉ ngủ, và sắp thức dậy. Đức Giê-su biết cô gái sẽ sống lại. Vậy nên đối với Ngài, cô cũng chỉ đang ngủ thôi.

**8:53**

**Họ chế nhạo Ngài:** Người ta cười chế nhạo Đức Giê-su, bởi vì người ta không tin Ngài. Có lẽ chỉ có một ít người được thuê để than khóc đã cười. Có lẽ cha mẹ, các bạn thân và bà con của cô gái không thể cười được trong lúc như thế này. Nhưng cũng hàm ý là người ta không tin Đức Giê-su có thể khiến cô gái sống lại.

**vì biết nó đã chết:** Họ đã biết rằng cô gái đã chết. Câu này, cùng với 8:49, cho thấy rõ ràng là cô gái đã chết. Nhưng Đức Giê-su muốn cho họ thấy rằng rất dễ cho Đức Chúa Trời khiến cho cô gái sống lại. Đối với Ngài không khó hơn là đánh thức một người ngủ dậy.

8:54-56 Đức Giê-su khiến cô gái sống lại

**8:54**

**Con ơi, hãy dậy:** Chuyển ngữ sát theo bản Hy-lạp là: “Con gái, hãy chỗi dậy.” Ngài không chỉ đánh thức cô gái dậy. Ngài ra lệnh cho cô ta sống lại.

**8:55a**

**Linh hồn trở về:** Linh hồn của cô gái đã rời khỏi thân thể cô khi cô chết nhưng trở lại khi Đức Giê-su ra lệnh.

**Linh hồn:** Từ Hy-lạp *pneuma* ở đây có nghĩa là ‘hơi thở, linh hồn, thân linh, sự sống.’ Linh hồn đó là phần cho thân thể có sự sống.

**8:56a**

**kinh ngạc:** Họ rất là ngạc nhiên. Họ chưa bao giờ được thấy một người chết sống lại hay biết là có thể xảy ra như vậy.

**8:56b**

**Ngài căn dặn họ đừng nói cho ai biết việc vừa xảy ra:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:14, chỗ Đức Giê-su ra lệnh cho người phụng làm giống như vậy.



- 8:50a** Nhưng khi nghe vậy, Đức Giê-su bảo Giai-ru: “Đừng sợ!  
Khi Đức Giê-su nghe như vậy, Ngài nói với Giai-ru: “Đừng sợ.
- 8:50b** **Chỉ tin mà thôi, thì con gái ông sẽ được cứu sống!”**  
Hãy cứ tin tưởng [nơi Ta], và Đức Chúa Trời sẽ chữa lành cho con gái ông ngay cả khi cô ấy [đã chết].”  
**-HAY-**  
Hãy tiếp tục tin [rằng Ta có thể chữa lành cho con gái của con], và Đức Chúa Trời sẽ khiến nó [sống lại].”
- 8:51a** **Đến nhà Giai-ru, Ngài không cho ai vào cả,**  
Khi Đức Giê-su tới nhà Giai-ru, Ngài chỉ cho [một vài người] vào với Ngài
- 8:51b** **ngoại trừ Phê-rô, Giăng, Gia-cơ**  
[đến chỗ cô gái nằm]. Những người này là: Phê-rô, Giăng, Gia-cơ,
- 8:51c** **và cha mẹ em bé.**  
và cha mẹ của cô gái.
- 8:52a** **Mọi người đang khóc lóc, tiếc thương đứa bé,**  
Mọi người ở đó đang khóc lóc và để tang cô gái đã chết.
- 8:52b** **Ngài bảo: “Đừng khóc! Đứa bé không chết đâu, nó chỉ ngủ thôi!”**  
Đức Giê-su bảo họ: “Đừng khóc nữa! Đứa con gái này không chết. Nó [chỉ] ngủ [thôi].”
- 8:53** **Họ chế nhạo Ngài vì biết nó đã chết.**  
[Họ không tin lời Ngài nói], họ cười nhạo Ngài, bởi vì họ biết cô con gái đã chết.
- 8:54** **Nhưng Ngài nắm tay nó truyền gọi: “Con ơi, hãy dậy!”**  
Nhưng Đức Giê-su nắm lấy tay cô gái và nói: “Hỡi con, hãy dậy!”
- 8:55a** **Linh hồn trở về, em bé liền đứng dậy.**  
Linh hồn cô gái trở về, và cô lập tức đứng dậy.  
**-HAY-**  
Cô gái sống lại, và lập tức đứng dậy.
- 8:55b** **Ngài bảo cho em bé ăn.**  
Rồi Đức Giê-su bảo [cha mẹ cô] cho cô thức ăn.
- 8:56a** **Cha mẹ em bé kinh ngạc vô cùng**  
Cha mẹ cô gái kinh ngạc,
- 8:56b** **nhưng Ngài căn dặn họ đừng nói cho ai biết việc vừa xảy ra.**  
nhưng Đức Giê-su ra lệnh cho họ: “Đừng cho ai biết việc đã xảy ra.”  
**-HAY-**  
nhưng Đức Giê-su ra lệnh cho họ: “Đừng cho ai biết việc này”

### Phân đoạn phụ 9:1-50 Đức Giê-su và mười hai sứ đồ

Trong các chương 7 và 8, Lu-ca viết về công việc của Đức Giê-su ở giữa mọi người. Ở đây, bắt đầu chương 9, ông viết về quan hệ giữa Đức Giê-su và những người sẽ trở nên môn đệ thật của Ngài. Các chủ đề và các câu KT trích dẫn của mỗi tiểu đoạn như sau:

Tiểu đoạn 9: 1-6	Chúa sai mười hai sứ đồ đi truyền đạo
Tiểu đoạn 9:7-9	Vua Hê-rốt không biết Đức Giê-su là ai
Tiểu đoạn 9:10-17	Đức Giê-su cho năm ngàn người ăn
Tiểu đoạn 9:18-20	Phê-rô nói về đức tin của ông nơi Chúa Cứu Thế
Tiểu đoạn 9:21-27	Đức Giê-su nói về việc Ngài sẽ chịu khổ và chết
Tiểu đoạn 9:28-36	Đức Giê-su xuất hiện trong hình thể Ngài sẽ có trên thiên đàng
Tiểu đoạn 9:37-43a	Đức Giê-su chữa lành cho một đứa con trai bị tà linh ám
Tiểu đoạn 9:43b-45	Đức Giê-su báo động một lần nữa rằng Ngài sắp chết
Tiểu đoạn 9:46-48	“Ai là người lớn nhất?”
Tiểu đoạn 9:49-50	“Ai không chống lại con là người ủng hộ con.”

### Tiểu đoạn 9:1-6 Chúa sai mười hai sứ đồ đi truyền đạo

Vào lúc này Đức Giê-su sai mười hai sứ đồ đi truyền giảng về vương quốc của Đức Chúa Trời, chữa lành cho người ta và đuổi quỷ. Ngài cũng cho họ quyền năng để làm những điều này. Ngài cho họ luật lệ về các cuộc hành trình (9:3), về chỗ họ nên ở (9:4), và làm gì khi người ta không hoan nghênh họ (9:5). Các tên của họ được liệt kê trong Ma-thi-ơ 10:2-4. Trong Ma-thi-ơ chương 10 có danh sách đầy đủ các sự chỉ dẫn Đức Giê-su ban cho họ.

#### 9:1b

**năng lực và thẩm quyền:** Đức Giê-su khiến cho 12 sứ đồ có quyền năng làm công việc mà Ngài sai họ làm. Trong cách viết của người Do Thái, đây là cách nói về cùng một điều bằng hai cách khác nhau. Nếu trong ngôn ngữ của bạn chỉ có một từ để chỉ quyền năng/quyền uy, từ đó sẽ đủ để nói ý nghĩa chính ở đây.

**trừ tất cả các quỷ:** Các sứ đồ tiếp nhận quyền năng để đuổi các tà linh, khiến chúng xuất ra khỏi người ta. Nhóm từ *tất cả các quỷ* cho thấy là họ có quyền năng để đuổi tất cả mọi thứ tà linh đang quấy phá người ta. So sánh với Ma-thi-ơ 10:1 (“quyền uy để đuổi các tà linh”) và Mác 6:7 (“quyền uy trên các tà linh”).

**chữa bệnh:** Đức Giê-su cũng cho phép và khiến cho các sứ đồ này có quyền năng chữa lành cho người bệnh.

#### 9:2

**Ngài sai họ đi:** Đức Giê-su ra lệnh cho mười hai sứ đồ đi ra đến chỗ dân chúng ở và giúp đỡ họ trong những cách này.

**truyền giảng Nước Đức Chúa Trời:** Đức Giê-su bảo họ giảng cho dân chúng và giải thích tin tức tốt lành về vương quốc của Đức Chúa Trời. Hãy xem 4:43.

**Nước Đức Chúa Trời:** Sứ điệp của họ là Đức Chúa Trời muốn làm vua của tất cả mọi người đầu phục sự cai trị của Ngài. Trong ngày cuối cùng, Ngài sẽ cai trị trên tất cả mọi dân tộc trên thế giới. Ngài sẽ thiết lập vương quyền qua Đấng Cứu Thế.

#### 9:3

Đức Giê-su bảo các sứ đồ của Ngài không lấy hay đem theo bất cứ hành lý hay vật dụng gì trong các cuộc hành trình này. Họ phải nhờ cậy vào Đức Chúa Trời cung cấp các thứ họ cần khi họ giảng đạo và chữa bệnh. Đức Chúa Trời sẽ cung cấp cho họ qua

**Phân đoạn phụ 9:1-50 Đức Giê-su và mười hai sứ đồ**

**Tiểu đoạn 9:1-6 Chúa sai mười hai sứ đồ đi truyền đạo**

<b>9:1a</b>	<b>Đức Giê-su gọi mười hai sứ đồ lại,</b> Đức Giê-su gọi mười hai sứ đồ lại, và
<b>9:1b</b>	<b>ban cho năng lực và thẩm quyền để trừ tất cả các quỷ và chữa bệnh.</b> Ngài ban cho họ uy quyền và quyền năng để đuổi tất cả các tà linh và chữa bệnh cho những người đau. <b>-HAY-</b> Ngài khiến họ có thể đuổi tất cả các tà linh và chữa lành cho người ta.
<b>9:2</b>	<b>Ngài sai họ đi truyền giảng Nước Đức Chúa Trời và chữa lành những người đau ốm.</b> Rồi Ngài sai họ đi [đến các làng] để giảng về sự cai trị của Đức Chúa Trời và chữa lành cho những người bệnh.
<b>9:3a</b>	<b>Ngài bảo họ: "Đi đường, các con đừng đem theo gì cả;</b> Ngài bảo họ: "Trong các chuyến đi đừng đem theo gì cả,
<b>9:3b</b>	<b>đừng đem theo gậy, túi, thực phẩm, tiền bạc, cũng đừng đem theo hai áo choàng.</b> đừng đem theo gậy chống, túi hành lý, thức ăn, tiền hay mang thêm quần áo.

các người cho họ chỗ ở trọ. Hãy xem Ma-thi-ơ 10:10.

**9:3a**

***Đi đường, các con đừng đem theo gì cả:***

Ngài bảo họ không đem theo bất cứ thứ gì được liệt kê trong câu này. (Đây là những thứ các người đi xa thường phải mang theo). Họ không được mang theo bất cứ vật dùng cần yếu cá nhân nào. Ngài muốn họ tập trung vào công việc mà Ngài sai họ làm, và tin cậy Đức Chúa Trời cung cấp các thứ họ cần.

**9:3b**

***gậy:*** *Gậy* là một cái gậy chống để đi bộ. Trong thời của Đức Giê-su, đây là dấu hiệu của một người giảng đạo lưu hành. Có lẽ Đức Giê-su không muốn các sứ đồ của Ngài trông giống như họ. Các gậy chống để đi cũng được dùng cho các cuộc hành trình xa. Sự kiện Đức Giê-su bảo họ không mang theo

*gậy* có thể có nghĩa là Ngài chỉ sai họ đi gần thôi.

***túi:*** Từ này có thể là một trong hai thứ sau đây:

- (1) Túi hành lý - Túi này dùng để mang theo những thứ họ phải dùng trong cuộc hành trình.
- (2) Túi của người ăn mày - Loại túi này để bỏ thức ăn hay tiền bạc mà người ta cho họ. Đức Giê-su không muốn họ phải xin các thứ này như các người giảng đạo lưu hành khác đã làm trong thời đó. Ngài cũng không muốn họ thu nhặt nhiều thứ sẽ làm cho họ chậm trễ hoặc khiến họ không chú ý vào công việc giảng dạy và chữa bệnh.

***thực phẩm:*** Họ không mang theo thức ăn với mình. Những người được họ giúp đỡ sẽ cho họ thức ăn.

***tiền bạc:*** Đức Giê-su bảo họ không đem theo tiền bạc. Đức Chúa Trời sẽ cung cấp cho họ các thứ cần dùng.

**dùng đem theo hai áo choàng:** Họ cũng không mang theo quần áo dư. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:11a.

#### 9:4

**Các con vào nhà nào, cứ ở lại đó cho đến khi đi:** Các sứ đồ không nên đi từ nhà này qua nhà khác, tìm chỗ tốt nhất để ở trọ. Họ nên ở lại trong nhà của gia đình đầu tiên mời họ ở. Đó sẽ là chỗ họ trở về mỗi đêm sau khi làm việc tại thành phố đó.

#### 9:5a

**Nếu thành nào người ta không tiếp đón các con:** Trong một vài thành phố, dân chúng có lẽ không hoan nghênh và chấp nhận điều họ dạy dỗ.

**khi ra khỏi thành ấy, hãy phủ bụi nơi chân:** Đây là thói quen người Do Thái làm khi họ rời một khu vực của người ngoại quốc và trở lại nhà của mình. Họ sẽ phủ bụi của nước của người ngoại quốc như một sự biểu hiệu cho người ngoại quốc là người ngoại giáo, “ô ố,” và những người ngoại quốc này đã từ khước họ và không tin nơi Đức Chúa Trời. Đây là một cách biểu lộ sự không chấp nhận một cách mạnh mẽ.

#### 9:5b

**để tỏ ý đối kháng với họ:** Phúc Âm về Đức Giê-su, đã được chứng minh qua sự bày tỏ

việc dùng quyền năng của Đức Chúa Trời để làm các phép lạ. Khi dân chúng, ngay cả người Do Thái từ khước Phúc Âm, họ sẽ được đối xử như là một người ngoại giáo. Khi các sứ đồ phủ bụi khỏi chân họ (tại phía ngoài của thành phố), họ đang cảnh cáo dân chúng của thành phố đó. Điều này cho thấy là Đức Chúa Trời đang giận dân chúng của thành phố đó bởi vì họ đã không chịu tin. Bạn nên cố gắng diễn tả ý này trong bản dịch của bạn.

#### 9:6a

**Các sứ đồ ra đi:** Họ rời đó. Họ bắt đầu cuộc hành trình.

**từ làng này qua làng khác:** Họ đã giảng đạo và chữa bệnh cho người trong một làng, rồi đi qua làng khác. Họ có thể ở lại một số làng trong nhiều ngày.

#### 9:6b

**truyền giảng Phúc Âm:** Họ đã giảng Phúc Âm của Chúa Cứu Thế Giê-su.

**chữa lành bệnh tật khắp nơi:** Họ chữa bệnh cho người ta ở khắp mọi nơi họ đi. Đây có thể bao gồm cả việc đuổi quỷ cũng như chữa bệnh cho những người bị nhiều chứng bệnh khác nhau. Đây không có nghĩa là chữa lành cho tất cả mọi người ở trong mọi nơi họ đi.

### Tiểu đoạn 9:7-9 Vua Hê-rốt không biết Đức Giê-su là ai

Vua Hê-rốt nghe về các việc lạ lùng mà Đức Giê-su và các sứ đồ đang làm, nhưng Vua không biết Đức Giê-su là ai. Người ta nói Đức Giê-su là một tiên tri sống lại (9:19), nhưng không thể quyết định là tiên tri nào. Hê-rốt nghĩ Đức Giê-su là Giảng Báp-tít.

#### 9:7a

**Nghe về mọi việc xảy ra:** Hê-rốt nghe về tất cả những điều lạ lùng mà Đức Giê-su và các sứ đồ của Ngài đang làm.

**Hê-rốt, vua chư hầu:** Vua Hê-rốt này là Thống Đốc của xứ Ga-li-lê, là một phân tư lãnh thổ mà Vua Hê-rốt Đại Đế cha của Vua đã cai trị.

**vua chư hầu:** Là người cai trị hay thống đốc của một phân tư vương quốc. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:1c.

#### 9:7b

**rất hoang mang:** Vua Hê-rốt không biết suy nghĩ như thế nào về Đức Giê-su. Vua không biết Đức Giê-su là ai hoặc làm thế nào mà Ngài và các môn đệ của Ngài có thể làm được các phép lạ như vậy. Vua bối rối, bởi vì người ta có nhiều ý nghĩ khác nhau về Đức Giê-su là ai.

<b>9:4</b>	<b>Các con vào nhà nào, cứ ở lại đó cho đến khi đi.</b> Ở lại nhà mà họ mời con [ở] cho tới khi rời khỏi tỉnh đó.
<b>9:5a</b>	<b>Nếu thành nào người ta không tiếp đón các con thì khi ra khỏi thành ấy, hãy phủ bụi nơi chân</b> Nếu dân chúng [trong tỉnh] không tiếp đón các con, hãy rời khỏi tỉnh đó và [khi đi ra] hãy phủ bụi khỏi chân các con.
<b>9:5b</b>	<b>để tỏ ý đối kháng với họ.”</b> [Làm như vậy] cho họ thấy [Đức Chúa Trời] chống nghịch lại với họ.” <b>-HAY-</b> [Làm như vậy] sẽ cảnh cáo họ rằng [Đức Chúa Trời] sẽ trừng phạt họ.”
<b>9:6a</b>	<b>Các sứ đồ ra đi, từ làng này qua làng khác,</b> Vạy các sứ đồ ra đi và đi từ làng này qua làng khác.
<b>9:6b</b>	<b>truyền giảng Phúc Âm và chữa lành bệnh tật khắp nơi.</b> Họ giảng tin tức tốt lành và chữa bệnh khắp nơi [họ tới].
<b>Tiểu đoạn 9:7-9 Hê-rốt không biết Đức Giê-su là ai</b>	
<b>9:7a</b>	<b>Nghe về mọi việc xảy ra, Hê-rốt, vua chư hầu,</b> Hê-rốt, vua [xứ Ga-li-lê] nghe nói về tất cả [các việc lạ lùng] mà [Đức Giê-su] đang làm.
<b>9:7b</b>	<b>rất hoang mang vì có người nói: “Giăng Báp-tít đã sống lại từ cõi chết”;</b> Ông bối rối bởi vì có một số người nói là: “[Đức Chúa Trời] đã khiến cho Giăng [Báp-tít] sống lại!”
<b>9:8a</b>	<b>cũng có người bảo: “Tiên tri Ê-li đã hiện ra!”</b> Những người khác lại nói: “[Tiên tri] Ê-li [tái] xuất hiện!” <b>-HAY-</b> Những người khác nói là [tiên tri] Ê-li đã trở lại.

**Giăng Báp-tít đã sống lại từ cõi chết:** Một số người nói Đức Giê-su thật sự là Giăng Báp-tít đã sống lại. Họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã khiến cho Giăng sống lại.

#### **9:8a**

**cũng có người...Nhưng có kẻ khác...:** Những người khác nói Đức Giê-su là Ê-li, và một số người khác lại nói Đức Giê-su là một tiên tri khác. Ba nhóm người khác nhau (9:7-8) có ba ý nghĩ khác nhau về Đức Giê-su là ai.

**Tiên tri Ê-li đã hiện ra:** Một số người nghĩ Đức Giê-su là tiên tri Ê-li đã trở lại. Ê-li không chết, Đức Chúa Trời đem ông đi về thiên đàng trong một xe ngựa (2 Các Vua chương 2). Các người Do Thái tin là một ngày nào đó tiên tri Ê-li sẽ trở lại. Vậy có lẽ vì thế Lu-ca dùng cụm từ *đã hiện ra* trong 9:8a thay vì nhóm từ “đã từ kẻ chết sống lại.”

**9:8b**

**một tiên tri thời xưa đã sống lại:** Một nhóm người khác nói Đức Giê-su không phải là Ê-li nhưng là một tiên tri khác của thời xưa đã sống trước khi Đức Giê-su rất lâu nay được sống lại.9:9a

Câu chuyện về Giăng Báp-tít chết như thế nào được chép ở trong Ma-thi-ơ 14:1-12 và Mác 6:14-29.

**Ta đã chém đầu rồi:** Hê-rốt nói “Ta đã xử tử hình Giăng bằng cách ra lệnh chém đầu ông ấy rồi mà.” Hê-rốt không chém đầu Giăng. Một binh sĩ của vua đã làm việc đó.9:9b

**còn người này là ai mà ta nghe đồn người đã làm những việc như thế?:** Hê-rốt đang nói đến Đức Giê-su khi hỏi câu hỏi này. Nhưng vua không biết Đức Giê-su là ai. Có lẽ vua nghĩ: “Ngoại trừ Giăng Báp-tít sống lại, ai có thể làm nhiều điều lạ lùng như thế?”

**9:9c**

**vua tìm cách gặp Đức Giê-su:** Hê-rốt muốn gặp Đức Giê-su để xem Ngài là ai. Rõ ràng là vua chưa gặp Đức Giê-su, và có lẽ muốn biết xem Ngài có thật là Giăng Báp-tít hay không. Có lẽ vua cũng muốn xem Ngài làm phép lạ (hãy xem 23:8). Nhưng vua không tin Ngài là Đấng Cứu Thế.

**Tiểu đoạn 9:10-17 Đức Giê-su cho năm ngàn người ăn**

Đức Giê-su đã dạy dân chúng về Đức Chúa Trời cai trị và chữa lành nhiều người. Rồi Ngài dùng vài ổ bánh và con cá nhỏ hoá ra thức ăn cho năm ngàn người ăn. Đây là phép lạ duy nhất, không kể đến sự sống lại của Đức Giê-su đã được cả bốn sách Phúc Âm chép lại.

9:10-11 Đức Giê-su dạy dỗ và chữa bệnh

**9:10a**

**Các sứ đồ trở về:** Mười hai sứ đồ của Đức Giê-su trở về sau khi đi giảng và chữa bệnh ở xa. Hãy xem 9:1-6.

**9:10b**

**Ngài đem họ đi riêng ra:** Các sứ đồ, cùng với Đức Giê-su, đi đến một chỗ vắng người ở riêng với nhau.

**đến thành Bết-sai-đa:** Bết-sai-đa là một tỉnh ở phía đông bắc của Hồ Ga-li-lê. Họ có lẽ tìm một chỗ vắng vẻ ngoài thành phố.

**đến:** Từ này được chuyển ngữ từ *eis* trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là ‘đến, vào, kể bên, gần’ hay ‘về phía.’ Trong câu này có lẽ có nghĩa là ‘gần’ hay ‘về phía,’ vì có lẽ họ không tìm được một chỗ vắng vẻ ở trong thành phố. Xem PKTCCN của 9:10b.

**9:11b**

**Nước Đức Chúa Trời:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:43.

9:12-13a "Các con hãy cho họ ăn"

**9:12a**

**Trời đã xế chiều:** Đây nói đến lúc mặt trời sắp lặn.

**9:12b**

**vào các làng mạc thôn xóm xung quanh:** Các sứ đồ xin Đức Giê-su sai dân chúng đi vào các làng, nông trại gần đó để mua thức ăn. Có lẽ trong thành phố Bết-sai-đa không có đủ thức ăn cho một số người đồng như vậy, nên họ phải đi mua ở những chỗ khác.

**tìm chỗ ăn và nghỉ:** Các sứ đồ muốn dân chúng tự đi tìm lấy thức ăn và chỗ ngủ cho họ.

- 9:8b** Nhưng có kẻ khác lại cho rằng một tiên tri thời xưa đã sống lại.  
Và các người khác nói: “Một tiên tri khác của thời xưa đã sống lại!”  
**-HAY-**  
Các người khác nói rằng một tiên tri khác trong số các tiên tri của thời xưa đã sống lại.
- 9:9a** Nhưng vua Hê-rốt nói: “Giăng thì Ta đã chém đầu rồi,  
Nhưng [vua] Hê-rốt nói: “Ta đã xử tử hình Giăng. [Lính của ta] đã chém đầu ông ấy rồi!  
**-HAY-**  
Nhưng Hê-rốt nói thế này: “Ta [đã ra lệnh và chúng] đã chém đầu Giăng rồi!
- 9:9b** còn người này là ai mà ta nghe đồn người đã làm những việc như thế?”  
[Người] này là ai mà ta nghe nói đã làm những việc [lạ lùng] như vậy?”
- 9:9c** Nên vua tìm cách gặp Đức Giê-su.  
Nên Hê-rốt cố gắng để gặp Đức Giê-su.

**Tiểu đoạn 9:10-17 Đức Giê-su cho năm ngàn người ăn**

- 9:10a** Các sứ đồ trở về tường trình cho Ngài những việc họ đã làm.  
Các sứ đồ [của Đức Giê-su] đi về và nói với Đức Giê-su về tất cả các việc họ đã làm.
- 9:10b** Ngài đem họ đi riêng ra, đến thành Bết-sai-đa,  
Rồi Ngài dẫn họ đi đến một chỗ ở [gần] tỉnh Bết-sai-đa để ở riêng với họ.
- 9:11a** nhưng dân chúng biết được, kéo theo Ngài.  
Nhưng nhiều người nghe nói [chỗ mà Đức Giê-su và các sứ đồ đang đi tới,] và đi theo họ.
- 9:11b** Ngài đón tiếp họ, giảng giải về Nước Đức Chúa Trời  
Đức Giê-su hoan nghênh dân chúng và bảo họ rằng Đức Chúa Trời muốn làm vua của họ.  
**-HAY-**  
Đức Giê-su vui mừng đón tiếp họ và giải thích cho họ biết Đức Chúa Trời sẽ cai trị trên những người mời Ngài làm vua của họ.
- 9:11c** và chữa cho những người cần được lành bệnh.  
Các người bệnh được Ngài chữa lành.
- 9:12a** Trời đã xế chiều, mười hai sứ đồ đến thưa:  
Khi ngày đã gần tàn, mười hai sứ đồ đến với Đức Giê-su và nói:
- 9:12b** “Xin Thầy giải tán dân chúng, để họ vào các làng mạc thôn xóm xung quanh tìm chỗ ăn và nghỉ,  
“Xin Thầy hãy bảo dân chúng đi về và vào các xóm, các làng gần đây mà tìm thức ăn và chỗ để ngủ,

**9:12c**

*vì đây là nơi đông hoang:* Các sứ đồ muốn nói là dân chúng cần phải làm như vậy vì nơi họ đang ở không có đủ thức ăn và chỗ ngủ.

**9:13c**

*ổ bánh:* Đây là những ổ bánh nhỏ, tròn làm bằng lúa mạch. Phải có nhiều ổ bánh này mới đủ bữa ăn cho một người.

*cá:* Đây có thể là loại cá nhỏ.

**9:14a**

*Có độ năm ngàn người đàn ông ở đó:* Cũng có đàn bà và trẻ em ở đó, nhưng người ta chỉ đếm các người đàn ông. Có lẽ bạn phải dùng lời chú thích ở dưới để nói rõ về điều này. Hoặc bạn có thể trưng dẫn Ma-thi-ơ 14:21, chỗ chép “Số người ăn khoảng năm ngàn người, chưa kể đàn bà và trẻ con.”

**9:14b**

*các môn đệ:* Trong 9:10 Lu-ca dùng cụm từ “các sứ đồ,” trong 9:12 “mười hai,” và trong 9:14 *các môn đệ*. Đây có thể có thêm các môn đệ khác ngoài mười hai sứ đồ. Cụm từ *môn đệ* thường được dùng để nhắc đến một đám đông gồm các người đi theo Đức Giê-su hơn là cụm từ “các sứ đồ.”

*mỗi nhóm độ năm mươi người:* Khi họ ngồi theo từng nhóm như vậy, để phân phát thức ăn hơn. Mỗi nhóm có khoảng 50 người, họ cứ ngồi theo như vậy cho đến khi cả 5000 người đều đã ngồi xuống hết và hiển nhiên các người đàn ông chia thức ăn cho các đàn bà và trẻ con.

**9:15-17 Phép lạ****9:15**

*mọi người ngồi xuống:* Tất cả mọi người đàn ông đều ngồi xuống. Các đàn bà và trẻ con ở đó cũng ngồi xuống luôn, hoặc là họ ngồi thành một nhóm riêng. Lu-ca không nói đến đàn bà và trẻ con.

**9:16a**

*ngước mắt lên trời:* Khi cầu nguyện Đức Giê-su ngước mắt nhìn lên trời.

**9:16b**

*chúc phước:* Đức Giê-su cảm ơn Đức Chúa Trời về thức ăn mà Ngài sắp phát và về phép lạ Đức Chúa Trời sắp làm.

**9:16c**

*trao cho các môn đệ để dọn ra trước đoàn dân:* Bạn có thể phải thêm vào một nhóm từ tiếp theo sau để cho thấy các môn đệ đã phát thức ăn cho dân chúng. Hãy xem PKTCCN của 9:17a.

**9:17a**

*Tất cả đều ăn no nê:* Tất cả mọi người ở đó đều ăn bánh và cá no nê. Họ có đủ thức ăn đến nỗi họ không còn đói bụng nữa. Hiển nhiên đây bao gồm cả 5000 người đàn ông và những người đi cùng với họ.

**9:17b**

*những mẩu bánh thừa thu lại được mười hai giỏ đầy:* Các môn đệ của Đức Giê-su đợi đám đông ăn xong. Rồi các môn đệ đi thu đồ ăn còn dư lại: đây mười hai giỏ. Đây cho thấy là mọi người đã ăn hết sức mình.



- 9:12c**      **vì đây là nơi đông hoang.”**  
bởi vì ở đây không có thức ăn hay chỗ ngủ.”
- 9:13a**      **Nhưng Ngài bảo: “Chính các con hãy cho họ ăn!”**  
Đức Giê-su bảo họ: “Các con hãy cho họ thức ăn.”
- 9:13b**      **Các sứ đồ thưa: Nếu chúng con không đi mua thức ăn cho cả đoàn dân này,**  
Họ nói: “[Chúng tôi không cho họ ăn được. Chúng tôi không có đủ thức ăn] trừ khi chúng tôi đi và mua thật nhiều thức ăn cho tất cả những người này.”  
**-HAY-**  
[Chắc chắn Chúa không mong đợi] là chúng tôi đi và mua đủ thức ăn cho đám người đông như thế này!”
- 9:13c**      **thì chúng con chỉ có năm ổ bánh và hai con cá!”**  
“Chúng tôi chỉ có năm ổ bánh và hai con cá [nhỏ]!”
- 9:14a**      **Có độ năm ngàn người đàn ông ở đó.**  
Có khoảng năm ngàn người đàn ông ở đó.
- 9:14b**      **Nhưng Ngài bảo các môn đệ: “Các con hãy cho họ ngồi thành từng nhóm, mỗi nhóm độ năm mươi người.”**  
Nhưng Đức Giê-su nói với các môn đệ của Ngài: “Hãy bảo họ ngồi xuống thành từng nhóm nhỏ, mỗi nhóm khoảng năm chục người.”
- 9:15**      **Các môn đệ làm theo, sắp xếp cho mọi người ngồi xuống.**  
Các môn đệ làm theo điều Ngài phán, và tất cả [mọi người] đều ngồi xuống.
- 9:16a**      **Ngài cầm năm ổ bánh và hai con cá, ngược mắt lên trời,**  
Đức Giê-su lấy năm ổ bánh và hai con cá. Ngài ngược mắt nhìn lên trời.
- 9:16b**      **chúc phước, rồi bẻ ra,**  
Ngài cảm ơn Đức Chúa Trời và bẻ [bánh và cá] ra thành từng miếng nhỏ.
- 9:16c**      **trao cho các môn đệ để dọn ra trước đoàn dân.**  
Rồi Đức Giê-su trao chúng cho các môn đệ để phát cho dân chúng.
- 9:17a**      **Tất cả đều ăn no nê;**  
[Các môn đệ phân phát] bánh và cá. Dân chúng ăn no.
- 9:17b**      **những mẩu bánh thừa thu lại được mười hai giỏ đầy.**  
Các môn đệ thu lại các thức ăn còn thừa và được mười hai giỏ đầy.  
**-HAY-**  
Các môn đệ đựng các [miếng bánh và cá] còn lại đầy mười hai giỏ.

**Tiểu đoạn 9:18-20 Phê-rơ nói về đức tin của ông nơi Chúa Cứu Thế**

**9:18**

Về 9:18-19 cũng hãy xem thêm 9:7-8.

**9:18a**

**Đang lúc Đức Giê-su ở riêng cầu nguyện, có các môn đệ bên cạnh:** Vào lúc này Đức Giê-su đang ở một mình với các môn đệ. Họ ở xa hẻo lánh đông. Đức Giê-su đang cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và một nhóm môn đệ ở gần Ngài trong khi Ngài cầu nguyện.

*ở riêng:* Cụm từ *ở riêng* có nghĩa là ở một mình, hay chỉ với một vài người.

**9:20a**

**Đoàn dân nói Ta là ai?:** Đức Giê-su hỏi người ta nói Ngài là ai. Khi người ta nói chuyện với nhau về Ngài, họ nói Ngài là ai?

**9:20b**

**Phê-rơ thưa: “Thầy là Chúa Cứu Thế của Đức Chúa Trời!”:** Phê-rơ tin rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế, Đấng mà Đức Chúa Trời hứa sẽ sai đến với dân sự của Ngài.

**Tiểu đoạn 9:21-27 Đức Giê-su nói về sẽ chịu khổ và chết**

Đức Giê-su nói trước rằng Ngài sẽ phải chịu đau đớn và chết. Ngài cũng nói rõ ràng là tất cả những ai là môn đệ thật của Ngài cũng sẽ phải sẵn sàng chịu khổ và chết vì cố Ngài.

9:21-22 Con Người (Đấng Cứu Thế) phải chết

**9:21**

**Ngài nghiêm cấm:** Đức Giê-su nói với họ cách mạnh mẽ. Ngài đang ra lệnh cho họ.

**không được nói với ai điều ấy:** Họ không được nói với ai điều Phê-rơ nói về Đức Giê-su. Điều đó là sự thật, nhưng chưa đúng lúc để nói cho mọi người biết Ngài là Đấng Cứu Thế.

**9:22a**

**Con Người:** Chúa Cứu Thế đang nói đến chính mình khi Ngài dùng *Con Người*. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:24a.

**phải chịu nhiều khốn khổ:** Các tiên tri đã sống trong thời xưa đã viết là Đấng Cứu Thế sẽ phải chịu khổ. Chúa sẽ chịu khổ trong nhiều cách.

**nhiều khốn khổ:** Điều này có thể được hiểu theo nhiều cách:

- (1) Ngài phải chịu khổ bằng nhiều cách. Ngài sẽ phải kinh nghiệm nhiều loại đau khổ.

- (2) Ngài phải chịu khổ nhiều. Sự đau khổ của Ngài sẽ rất đau đớn, và lớn lao.

- (3) Cả hai ý nghĩa ở trên: Ngài phải chịu đau khổ lớn lao trong nhiều cách.

**9:22b**

**khai trừ:** Các nhà lãnh đạo người Do Thái từ khước Đức Giê-su. Họ không chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Thế.

**9:22c**

**giết chết:** Đức Chúa Trời cũng xác định rằng Đức Giê-su, Đấng Cứu Thế, cần phải chết.

**rời sau ba ngày sẽ sống lại:** Vào ngày thứ ba sau khi Chúa chết, Đức Chúa Trời sẽ khiến cho Đức Giê-su từ kẻ chết sống lại.

9:23-27 Môn đệ phải từ bỏ đời sống của chính mình

**9:23a**

**Ai muốn theo Ta:** Đức Giê-su muốn nói rằng bất cứ ai muốn theo Ngài, làm môn đệ của Ngài, phải làm những điều này.

**Tiểu đoạn 9:18-20 Phê-rô nói về đức tin của ông nơi Chúa Cứu Thế**

- 9:18a** Đang lúc Đức Giê-su ở riêng cầu nguyện, có các môn đệ bên cạnh,  
Một lần kia Đức Giê-su ở riêng với các môn đệ, Ngài đang cầu nguyện.
- 9:18b** Ngài hỏi họ: “Đoàn dân nói Ta là ai?”  
[Sau khi Ngài cầu nguyện xong,] “Ngài hỏi họ: “[Khi] dân chúng [nói về Ta,] họ nói Ta là ai?”
- 9:19a** Họ thưa: “Người thì nói là Giăng Báp-tít,  
Các môn đệ trả lời Đức Giê-su: “Một số người nói thầy là Giăng Báp-tít [đã sống lại].
- 9:19b** kẻ thì bảo là Ê-li,  
Người khác thì nói thầy là [tiên tri] Ê-li [tái xuất hiện].
- 9:19c** những người khác lại cho rằng Thầy là một tiên tri thời xưa sống lại.”  
và những người khác nói rằng thầy là một trong những tiên tri đã sống [và đã chết] từ xưa và người đó đang sống lại.
- 9:20a** Ngài hỏi tiếp: “Còn các con nói Ta là ai?”  
Ngài hỏi họ: “Các con nói Ta là ai?”
- 9:20b** Phê-rô thưa: “Thầy là Chúa Cứu Thế của Đức Chúa Trời!”  
Phê-rô trả lời Đức Giê-su: “[Thầy là] Đấng Mê-si-a, Đấng mà Đức Chúa Trời [đã hứa ban].”

**Tiểu đoạn 9:21-27 Đức Giê-su nói về Ngài sẽ chịu khổ và chết**

- 9:21** Ngài nghiêm cấm các môn đệ không được nói với ai điều ấy.  
Đức Giê-su ngăn cấm họ: “Đừng nói điều này cho ai biết hết.”
- 9:22a** Đức Giê-su dạy: “Con Người phải chịu nhiều khốn khổ,  
Ngài nói: “[Ta,] là người từ Đức Chúa Trời, phải chịu nhiều đau khổ.
- 9:22b** sẽ bị các trưởng lão, các thượng tế và các chuyên gia kinh luật khai trừ,  
Các nhà lãnh đạo của người Do Thái, các thầy thượng tế và các chuyên gia Kinh Luật Môi-se sẽ từ chối không chấp nhận [Ta là Đấng Mê-si-a].
- 9:22c** giết chết rồi sau ba ngày sẽ sống lại.”  
Đức Chúa Trời đã định cho dân chúng sẽ giết [Ta], nhưng sau khi [Ta chết] được ba ngày [Ngài] sẽ khiến cho [Ta] sống lại.”
- 9:23a** Ngài lại bảo tất cả các môn đệ: “Ai muốn theo Ta,  
Sau đó Đức Giê-su bảo tất cả môn đệ: “Ai muốn làm môn đệ Ta

**9:23b**

**phải từ bỏ chính mình:** Trước hết, người ấy phải phục vụ Đức Chúa Trời, và rồi người ấy có thể làm theo điều mình muốn sau. Người ấy phải suy nghĩ giống như Đức Giê-su khi Ngài cầu nguyện với Cha: “Xin Cha cho mọi việc xảy ra không theo ý muốn Con, nhưng theo ý muốn Cha.”

**hằng ngày vác thập tự giá mình:** Người ấy phải chấp nhận bất cứ sự đau khổ nào xảy ra bởi vì người ấy là môn đệ của Chúa Cứu Thế. Nếu cần, người ấy phải sẵn lòng để chết ngay cả khi bị xử tử hình như một tội nhân để giữ lòng trung tín với Chúa của mình.

**hằng ngày:** Người ấy phải suy nghĩ như Chúa Cứu Thế mỗi ngày, không phải chỉ đôi khi mà thôi.

**và theo Ta:** Người ấy phải tiếp tục đi theo Đức Giê-su. Người ấy phải tiếp tục vâng lời Đức Giê-su và trở nên môn đệ trung tín của Ngài suốt đời. Người ấy phải sống giống như Đức Giê-su trong mọi cách.

**9:24a**

**Vì ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất:** Người muốn trở nên môn đệ của Đức Giê-su nhưng không muốn chịu khổ (9:23) sẽ mất cơ hội được sống đời đời. Đây cũng có nghĩa là người ấy sẽ mất đi đời sống trên đất này sớm, bởi vì người ấy cố làm điều mình muốn một cách ích kỷ. Một người muốn cứu sự sống mình như vậy sẽ đi đến chỗ phạm tội và mất sự sống đời đời.

**9:24b**

**nhưng ai hy sinh tính mạng vì Ta, thì sẽ cứu được:** Một người “mất đời sống mình vì cơ Chúa Cứu Thế” là người để cho Chúa Cứu Thế điều khiển được điều mình làm và điều gì sẽ xảy ra. Đối với một số người, “mất sự sống mình” cũng có nghĩa là chết. Một số người đã chết vì họ là môn đệ của Chúa Cứu Thế. Trong câu này hàm ý cả hai ý nghĩa.

**9:25**

**được cả thế gian:** Đây nói đến một người có thể được tất cả mọi điều trên thế gian. Điều này có thể không thật sự xảy ra. Nhưng Đức Giê-su nói ngay cả khi điều ấy xảy ra, nó

cũng không ích lợi gì cho người đó nếu họ mất sự sống của mình.

**chính mình phải bị hư mất hay tổn hại:** Đây nói đến một người không phải chỉ chết nhưng còn mất cơ hội sống đời đời với Đức Chúa Trời.

**chính mình:** Từ Hy-lạp *heauton* ‘chính mình.’ Đây nói đến chính con người của người đó, đời sống của họ, linh hồn của họ, phần không hề chết của một con người. Hãy xem 9:24, cũng xem Ma-thi-ơ 16:26 và Mác 8:36.

**bị hư mất:** Từ Hy-lạp: *apollumi* ‘mất một cái gì, hoặc không còn có quyền sở hữu một cái gì.’

**tổn hại:** Từ Hy-lạp *zēmiōō* ‘bị hư hao, mất hoặc bị hư hỏng.’

Hai từ *hư mất* và *tổn hại* có cùng một nghĩa cơ bản. Sách Hướng Dẫn cho Người Chuyển Ngữ của Thánh Kinh Hội (United Bible Society) nói: “Đây không phải là hai cách khả dĩ để mất đời sống (sự sống) thật, nhưng là hai cách để diễn tả sự mất mát đó. Trong khi chuyển ngữ không cần phải dùng hai từ khác nhau.”

**lợi ích gì đâu:** Đây là một câu hỏi tu từ. Đức Giê-su muốn nói: “Người như vậy không được gì cả.” Một cách chuyển ngữ khác là:

Nếu con có thể được tất cả mọi thứ con muốn trong lúc con còn sống nhưng có tất cả mọi sự khiến con không thể sống đời đời với Đức Chúa Trời, vậy thì tất cả mọi thứ ấy có lợi ích gì cho con? Không có lợi gì cả.

**9:26a**

**hổ thẹn về Ta và về đạo Ta:** Đức Giê-su muốn nói đến bất cứ ai không muốn chấp nhận hoặc hổ thẹn khi thú nhận rằng mình tin nơi Đức Giê-su và đi theo điều Ngài dạy dỗ. Từ *hổ thẹn* ở đây không có nghĩa là Đức Giê-su làm điều gì sai lầm.

**9:26b**

**thì Con Người sẽ hổ thẹn về người đó:** Trong một số ngôn ngữ không thể dùng từ hổ thẹn ở đây được. Có thể chuyển ngữ là: “Con Người sẽ nói rằng người ấy không phải là một môn đệ của Ngài.”

- 9:23b**      **phải từ bỏ chính mình, hàng ngày vác thập tự giá mình**  
phải từ bỏ chính mình. Mỗi ngày người ấy phải chấp nhận sự đau khổ xảy đến [bởi vì đã quyết định trở nên môn đệ của Ta], ngay cả khi bị giết.
- 9:23c**      **và theo Ta.**  
[Người ấy phải chấp nhận điều này] và theo Ta.
- 9:24a**      **Vì ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất;**  
[Ta nói điều này] bởi vì hễ ai [từ chối theo Ta vì người ấy] muốn cứu lấy đời sống [trên đất này] thì sẽ bị mất sự sống [đời đời].  
**-HAY-**  
[Ta nói như vậy] bởi vì ai [trốn tránh theo Ta] để giữ cho mình khỏi chết [thật] sẽ mất dịp tiện để sống vĩnh cửu.
- 9:24b**      **nhưng ai hy sinh tính mạng vì Ta, thì sẽ cứu được.**  
Nhưng người nào [bỏ đời sống trên đất này] bởi vì người ấy thật là môn đệ Ta sẽ được hưởng sự sống [đời đời].  
**-HAY-**  
Nhưng bất cứ ai [muốn vâng lời Ta đến độ] sẵn lòng để chết thì Đức Chúa Trời sẽ cho người ấy sống đời đời.
- 9:25**      **Nếu một người được cả thế gian mà chính mình phải bị hư mất hay tổn hại, thì lợi ích gì đâu?**  
Ngay cả nếu một người được tất cả mọi thứ trên thế gian, nhưng mất linh hồn thì có ích gì cho người ấy đâu.  
**-HAY-**  
Có ích lợi gì cho một người có tất cả mọi thứ trên đời này nhưng bỏ qua cơ hội để được sống [đời đời]? Chẳng ích lợi gì cả.
- 9:26a**      **Vì nếu ai hổ thẹn về Ta và về đạo Ta,**  
Nếu bất cứ ai từ chối tiếp nhận Ta và điều Ta dạy dỗ,
- 9:26b**      **thì Con Người sẽ hổ thẹn về người đó,**  
thì [Ta], người đến từ Đức Chúa Trời, sẽ từ chối tiếp nhận người đó làm môn đệ [của Ta].  
**-HAY-**  
thì [Ta,] người đến từ Đức Chúa Trời, cũng sẽ không nhận người đó là môn đệ [của Ta].

**Con Người:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:22 và 5:24a.

**9:26c**

*khi Ngài trở lại trong vinh quang của Ngài:* Vì Đức Giê-su đang nói về chính mình, Ngài muốn nói: “Khi Ta đến với sự vinh quang của Ta.” Đây đề cập đến lúc Đức Giê-su sẽ trở lại trái đất bằng cách cho mọi người thấy là Ngài xứng đáng được tôn trọng như Đức Chúa Trời đã định. Trong CU sự vinh quang của Đức Chúa Trời đề cập đến cách Đức Chúa Trời hiện ra: một ánh sáng rất là sáng hay một đám mây rực rỡ. Cách Đức Chúa Trời xuất hiện biểu hiệu Đức Chúa Trời quyền năng và diệu kỳ như thế nào. Các môn đệ thấy sự vinh quang này trong một thời gian ngắn khi họ thấy Chúa ở trên núi (9:28-32).

*của Cha:* Đức Giê-su cũng sẽ đến trong sự vinh quang của Cha Ngài, Đức Chúa Trời. Mọi người sẽ biết rằng sự vinh quang của Đức Giê-su sẽ là sự vinh quang của chính Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Trời đã ban cho Đức Giê-su. Đức Giê-su sẽ đến với tất cả quyền uy và sự vĩ đại của chính Đức Chúa Trời (hãy xem 2:14a). Cũng hãy xem Da-ni-ên 7:13-14 và Ma-thi-ơ 25:31.

*và của các thiên sứ thánh:* Các thiên sứ sẽ đến với Đức Giê-su và bao vây Ngài bằng sự rực rỡ của họ.

**9:27a**

*Thật Ta bảo cho các con:* Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:24.

**9:27b**

*vài người đang đứng đây:* Đây nói đến những người mà Đức Giê-su đang nói chuyện với, những người vẫn còn sống khi Ngài nói điều này.

**9:27c**

*hắn sẽ không ném sự chết cho đến khi thấy Nước Đức Chúa Trời:* Một số người đang nghe Đức Giê-su vẫn còn sống để kinh nghiệm Đức Chúa Trời bắt đầu cai trị qua Đấng Cứu Thế và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

*ném sự chết:* Đây là một thành ngữ Hy Lạp có nghĩa là “chết,” vậy nên không cần phải chuyển ngữ “ném.”

*Nước Đức Chúa Trời:* Đức Giê-su có thể nói đến một hay nhiều điều: sự rực rỡ của sự vinh quang mà họ thấy trên núi (9:28-36), hoặc về sự chết của Ngài, sống lại và lên thiên đàng (Luke 23, 24), hoặc sự đến của Đức Thánh Linh với quyền năng (Công Vụ 2), hay tất cả những điều này và còn nhiều hơn nữa.

**Tiểu đoạn 9:28-36 Đức Giê-su xuất hiện trong hình thể Ngài sẽ có trên thiên đàng**

Ba môn đệ thấy Đức Giê-su trong sự vinh quang của Ngài ở trên đỉnh núi. Môi-se và Ê-li cũng xuất hiện trong sự vinh quang của thiên đàng, và nói chuyện với Đức Giê-su. Họ nên bắt đầu coi mệnh lệnh của Ngài quan trọng hơn các mệnh lệnh của các nhà lãnh đạo trong CU và các tiên tri như Môi-se và Ê-li.

9:28-33 Môi-se và Ê-li nói chuyện với Đức Giê-su, và các môn đệ thấy họ trong hình thể họ có trên thiên đàng

**9:28c**

*lên núi để cầu nguyện:* Họ trèo lên núi để Đức Giê-su có thể lánh xa khỏi đám đông khi Ngài cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Đức Giê-su muốn ba môn đệ này ở với Ngài vào lúc đó.

**9:29a**

*diện mạo Ngài biến đổi:* Mặt của Đức Giê-su thay đổi dạng. Trông Ngài khác hẳn. Các môn đệ vẫn có thể nhận diện Ngài, nhưng Đức Chúa Trời khiến cho mặt Đức Giê-su sáng rực. Hãy xem 9:32.

**9:29b**

*áo Ngài trở nên rực sáng trắng toát:* Quần áo của Đức Giê-su cũng trở nên sáng láng. Lu-ca so sánh với sự sáng của chớp.

<p><b>9:26c</b></p> <p><b>9:27a</b></p> <p><b>9:27b</b></p> <p><b>9:27c</b></p>	<p><b>khi Ngài trở lại trong vinh quang của Ngài, của Cha và của các thiên sứ thánh.</b>          Khi [Ta] đến trong sự vinh quang [của Ta] cùng với thẩm quyền lớn lao của Đức Chúa Cha, được bao quanh bằng sự sáng của các thiên sứ thánh.  <i>-HAY-</i>          Khi Ta đến với quyền năng và vinh quang mà Đức Chúa Cha ban cho và với các thiên sứ sáng rực rỡ.</p> <p><b>Thật Ta bảo cho các con,</b>          Thật Ta bảo các con,</p> <p><b>vài người đang đứng đây</b>          một số người trong các con đây</p> <p><b>hắn sẽ không nếm sự chết cho đến khi thấy Nước Đức Chúa Trời.”</b>          sẽ thấy Đức Chúa Trời cai trị dân sự của Ngài trước khi họ chết.”</p>
<p><b>Tiểu đoạn 9:28-36 Đức Giê-su xuất hiện trong hình thể Ngài sẽ có trên thiên đàng</b></p>	
<p><b>9:28a</b></p> <p><b>9:28b</b></p> <p><b>9:28c</b></p> <p><b>9:29a</b></p> <p><b>9:29b</b></p> <p><b>9:30</b></p> <p><b>9:31a</b></p>	<p><b>Độ tám ngày sau khi phán dạy những điều ấy,</b>          Khoảng một tuần sau khi Ngài đã nói các điều này,</p> <p><b>Đức Giê-su đem theo Phê-rô, Giăng và Gia-cơ</b>          Đức Giê-su đem Phê-rô, Giăng và Gia-cơ đi với Ngài,</p> <p><b>lên núi để cầu nguyện.</b>          và họ leo lên đồi để cầu nguyện [với Đức Chúa Trời].</p> <p><b>Đang khi Ngài cầu nguyện, diện mạo Ngài biến đổi;</b>          Trong khi Đức Giê-su đang cầu nguyện, mặt của Ngài trở nên khác thường, [sáng rực lên.]  <i>-HAY-</i>          Trong khi Đức Giê-su đang cầu nguyện, mặt Ngài trở nên [sáng rực].</p> <p><b>áo Ngài trở nên rực sáng trắng toát.</b>          Áo của Ngài cũng sáng rực lên, giống như chớp.</p> <p><b>Có hai người hầu chuyện với Ngài là Môi-se và Ê-li.</b>          Môi-se và Ê-li xuất hiện và nói chuyện với Ngài.</p> <p><b>Họ hiện ra trong hào quang,</b>          Họ [cũng] có hình thể sáng rực.</p>

*rực sáng trắng toát:* Chuyển ngữ từng chữ có nghĩa là ‘sự sáng loà ra, mâu trắng rực rỡ.’

**9:31a**

**Họ hiện ra trong hào quang:** Môi-se và Ê-li cũng xuất hiện trong cùng một loại hào quang, và họ nói chuyện với Đức Giê-su.

**hào quang:** Đây nói đến sự sáng của những người sống trên thiên đàng chứ không phải ở dưới đất này.

### 9:31b

**bàn về việc Ngài ra đi:** Môi-se, Ê-li và Đức Giê-su nói chuyện về lúc Ngài sẽ phải chết.

**ra đi:** Từ Hy-lạp *exodos* ‘đi ra ngoài.’ Chuyển ngữ sát nghĩa từ này có nghĩa là “đi ra ngoài, rời đó.” Nhưng cứ hai trong ba lần từ này được dùng trong TU là dùng để nói về sự chết một cách nhẹ nhàng. Ở đây từ này có nghĩa là họ nói về cách Đức Giê-su sắp phải chết như thế nào. Bạn nên dùng một từ thích hợp để nói đến sự chết.

### 9:31c

**là việc Ngài sắp hoàn thành tại Giê-ru-sa-lem:** Đức Giê-su sẽ chết tại Giê-ru-sa-lem, và điều này sẽ ứng nghiệm các lời tiên tri đã nói trước về Ngài sẽ chết như thế nào. Đức Chúa Trời đã qui hoạch rằng Đức Giê-su phải chết, và Ngài sẽ khiến cho điều này xảy ra tại Giê-ru-sa-lem.

### 9:32a

**Phê-rô và các bạn buồn ngủ lắm:** Ý nghĩa trong bản Hy-lạp không được rõ lắm. Có thể có một trong hai ý nghĩa sau đây:

- (1) Họ đã ngủ một chút và thức dậy.
- (2) Họ rất buồn ngủ nhưng cố thức. Các bản dịch và các học giả hỗ trợ ý nghĩa đầu tiên nhiều hơn.

### 9:33a

**Khi hai người từ giã Ngài, Phê-rô thưa với Đức Giê-su:** Hai người (Môi-se và Ê-li) bắt đầu lìa Đức Giê-su. Trước khi họ rời đó, Phê-rô nói với Đức Giê-su.

### 9:33b

**Thầy:** Từ này có nghĩa giống như “Ra-bi” hay “Giáo sư” trong Mác 9:5 và “Chúa” trong Ma-thi-ơ 17:4. Đức Giê-su không phải là chủ nô lệ, nhưng là người lãnh đạo các môn đệ. Ngài là giáo sư của những người muốn đi theo và vâng lời Ngài.

**chúng ta (BDC):** Trong câu này BDC chuyển ngữ đại từ theo bản Hy-lạp. Nhưng trong tiếng Hy-lạp chỉ có một từ dùng cho cả chúng ta và chúng tôi. Có thể đây chỉ nói đến ba môn đệ Phê-rô, Gia-cơ và Giăng. Thí dụ: “chúng tôi ở đây thật là tốt.” Hoặc cũng có thể bao gồm cả Đức Giê-su nữa. Thí dụ: “chúng ta ở đây thật là tốt.”

**Ta hãy đóng ba trại:** Phê-rô đề nghị ông, Gia-cơ và Giăng xây ba trại để ở.

**trại (BDC), lều (BDM):** Đây là chỉ tạm thời, lều (cũng được gọi là chòi hay trại). Người ta dùng nó để ở ngoài nắng và đôi khi ngủ đêm trong đó. Lều hay trại được những người làm việc ở ngoài đồng hay trong các lễ hội dùng.

### 9:33d

**Ông nói mà không hiểu mình nói gì:** Ông không suy nghĩ cẩn thận trước khi nói. Ba người ở trong hình thể họ có ở trên thiên đàng sẽ không cần bất cứ chỗ trú ẩn nào của thế giới này.

9:34-36 Các môn đệ nên nghe lời Chúa Giê-su

### 9:34a

**một đám mây kéo đến che khuất Ngài, Môi-se và Ê-li:** Bản Hy-lạp nói: “một đám mây đến và che phủ họ.” Có hai cách để hiểu từ *họ* ở đây:

- (1) Đám mây che tất cả sáu người đang ở đó.
- (2) Đám mây che phủ Đức Giê-su, Môi-se và Ê-li, nhưng không che phủ các môn đệ.

Dường như ý nghĩa đầu tiên là đúng nhất, bởi vì 9:34b nói: “họ sợ hãi khi vào trong đám mây.”

BDM đặc biệt dùng các tên Ngài, Môi-se và Ê-li và không kể cả các môn đệ. BDC không nói rõ đám mây che phủ ai. BDY dùng “mọi người” có lẽ gần với điều Lu-ca viết nhất.



<b>9:31b</b>	<b>bàn về việc Ngài ra đi</b> [Ba người nói chuyện] về lúc Đức Giê-su sẽ chết,
<b>9:31c</b>	<b>là việc Ngài sắp hoàn thành tại Giê-ru-sa-lem.</b> Ngài sắp làm trọn [mục đích của Đức Chúa Trời] bằng cách chết tại Giê-ru-sa-lem.
<b>9:32a</b>	<b>Phê-rơ và các bạn buồn ngủ lắm,</b> Phê-rơ và các bạn của ông rất buồn ngủ,
<b>9:32b</b>	<b>nhưng khi thấy hào quang của Ngài và của hai người đứng với Ngài thì tỉnh hẳn.</b> nhưng khi họ thấy [Đức Giê-su trong] hào quang của Ngài và [họ cũng thấy] hai người đang đứng với Ngài thì họ tỉnh ngủ hẳn.
<b>9:33a</b>	<b>Khi hai người từ già Ngài, Phê-rơ thưa với Đức Giê-su:</b> [Môi-se và Ê-li] sắp từ già Đức Giê-su. [Nhưng trước khi họ lìa khỏi đó], Phê-rơ nói với Ngài:
<b>9:33b</b>	<b>“Thưa Thầy, ở lại đây tốt quá! Ta hãy dựng ba lều;</b> “Thưa thầy, chúng ta ở đây rất tốt. Hãy để chúng tôi dựng ba cái chòi;
<b>9:33c</b>	<b>một cho Thầy, một cho Môi-se và một cho Ê-li.”</b> một cái cho Thầy, [một cái khác] cho Môi-se và [cái thứ ba] cho Ê-li.”
<b>9:33d</b>	<b>Ông nói mà không hiểu mình nói gì.</b> Phê-rơ không ý thức được lời nói của mình có ý nghĩa gì.
<b>9:34a</b>	<b>Phê-rơ còn đang nói, một đám mây kéo đến che khuất Ngài, Môi-se và Ê-li;</b> Trong khi Phê-rơ còn đang nói, một đám mây đến bao phủ [tất cả] mọi người.
<b>9:34b</b>	<b>khi họ vào trong đám mây các môn đệ sợ hãi.</b> Các môn đệ sợ hãi khi bị đám mây bao phủ [lấy họ].
<b>9:35a</b>	<b>Từ trong đám mây có tiếng phán:</b> [Đức Chúa Trời] phán từ trong cụm mây:
<b>9:35b</b>	<b>“Đây là Con Ta, Đấng đã được chọn. Hãy nghe theo Ngài!”</b> “[Giê-su] này là Con Ta. [Ngài là] Đấng Ta đã chọn. Hãy vâng lời Ngài.”

**9:34b**

*khi họ vào trong đám mây các môn đệ sợ hãi:* Nhóm từ này cũng có thể có một trong hai ý nghĩa, tùy theo ý nghĩa nào được dùng trong 9:34a:

- (1) Các môn đệ sợ hãi vì đám mây bao phủ họ và Đức Giê-su, Môi-se và Ê-li.
- (2) Các môn đệ sợ hãi khi đám mây chỉ bao phủ Đức Giê-su, Môi-se và Ê-li mà không bao phủ họ.

Ý nghĩa đầu tiên được ưa thích hơn.

**9:35b**

*Đây là Con Ta, Đấng đã được chọn. Hãy nghe theo Ngài!:* Hiển nhiên Đức Chúa Trời đã phán trực tiếp với các môn đệ, vì 9:36 cho thấy rằng Môi-se và Ê-li đã đi rồi.

*Hãy nghe theo Ngài:* Chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp: “Chính Ngài mà các người phải lắng nghe.” Sự nhấn mạnh được

đặt trên Ngài. Có nghĩa là: “Chính Ngài là Đấng các ngươi phải vâng lời.” Điều này có nghĩa là Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế, đối chiếu với Môi-se và Ê-li, là người mà các môn đệ phải vâng lời. Đức Giê-su là người sẽ hướng dẫn và dạy họ về Đức Chúa Trời chứ không phải là các nhà lãnh đạo Do Thái trong thời CU. Hãy xem Hê-bơ-rơ 1:1-2.

**9:36a**

*Khi tiếng phán vang ra, chỉ còn lại một mình Đức Giê-su mà thôi:* Môi-se và Ê-li

đã đi rồi. Trong ba người, chỉ còn lại Đức Giê-su. Đây nhấn mạnh đến điểm nói đến trong 9:35 từ đó trở đi Ngài là Đấng họ phải nghe lời.

**9:36b**

*các môn đệ im lặng:* Ba môn đệ không nói với ai về các sự lạ lùng mà họ đã thấy (trừ ra nói với nhau).

**Tiểu đoạn 9:37-43a Đức Giê-su chữa lành cho một đứa con trai bị tà linh ám**

Loại bệnh tật mà con quỷ này gây nên có dấu hiệu của chứng bệnh ngày nay gọi “kinh phong.” Mặc dầu Đức Giê-su đã cho mười hai sứ đồ quyền năng để đuổi quỷ (9:1), họ không thể đuổi con quỷ này xuất ra được. Câu chuyện này cho thấy chỉ có tin tưởng tuyệt đối rằng Đức Chúa Trời có quyền năng mới có thể đuổi quỷ ra và chữa lành bệnh này được.

9:37-40 Đứa con trai bị tà linh

**9:37**

*một đoàn dân đông đến đón Ngài:* Nhiều người đã đến để gặp Đức Giê-su ở chân núi.

**9:38a**

*Thầy:* Từ Hy-lạp: *didaskalos*. Từ này có nghĩa là một người lãnh đạo tôn giáo của người Do Thái. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:12b.

**9:38b**

*con van xin Thầy doái xem con trai con đây:* Cha của đứa con trai muốn Đức Giê-su làm nhiều hơn là chỉ nhìn đến đứa trẻ. Ông đã xin các môn đệ của Đức Giê-su đuổi quỷ ra khỏi con trai của mình, nhưng họ không thể làm được. Hiển nhiên là đây kể đến 9 môn đệ không đi lên núi với Đức Giê-su (9:28, 40). Cha của đứa trẻ muốn chính Đức Giê-su đuổi quỷ ra khỏi con trai của mình.

**9:39a**

*quỷ:* Từ Hy-lạp: *pneuma* ‘một thần linh mà con người không thể nhìn thấy.’ Trong câu này nói đến một tà linh, một quỷ.

**9:39b**

*vật nó:* Con quỷ khiến cho đứa trẻ giật kinh phong. Nó không kiềm chế được các bắp thịt. Trong Ma-thi-ơ 17:15 đứa trẻ được gọi là “bị kinh phong.” Đây là một người bị một bệnh khiến cho người ấy lăn lộn trên đất và giật không kiềm chế được. Trong 9:39 Lu-ca cho biết nguyên nhân là bị tà linh ám.

*làm sôi bọt mồm:* Bệnh này và sự giật kinh phong đưa đến việc sùi bọt mép. Nó không thể nuốt nước miếng, nên nước miếng này sùi bọt trắng ra ở miệng.

**9:39c**

*cứ gây thương tích cho nó:* Đây cũng có thể hiểu theo nhiều cách:

- (1) Con quỷ hủy hoại đứa trẻ từ từ bởi vì nó tấn công đứa trẻ thường xuyên.
- (2) Sau khi con quỷ lìa khỏi đứa trẻ, đứa trẻ bị thương tích khắp người, bầm dập và đau đớn. Đây có nghĩa là nó bị quăng xuống đất. Nó lăn lộn dữ dội và hung hăng.

Có thể bao gồm cả hai ý nghĩa ở đây: Con quỷ làm đứa nhỏ bị bầm dập và đau đớn nhiều và hủy hoại nó từ từ.

*ít khi chịu rời nó:* Có thể hiểu nhóm từ này theo nhiều cách:

<b>9:36a</b>	<b>Khi tiếng phán vang ra, chỉ còn lại một mình Đức Giê-su mà thôi.</b> Khi [Đức Chúa Trời] nói xong, các môn đệ thấy một mình Đức Giê-su thôi.
<b>9:36b</b>	<b>Trong những ngày đó các môn đệ im lặng,</b> Trong lúc đó [ba] môn đệ chỉ nói điều này [với nhau thôi] chứ không nói với ai.
<b>9:36c</b>	<b>không thuật lại cho ai những điều mình được chứng kiến.</b> Họ không nói với [bất cứ] ai về các điều [lạ lùng] mà họ đã thấy [cho đến sau này].
<b>Tiểu đoạn 9:37-43a Đức Giê-su chữa lành cho một đứa con trai bị tà linh ám</b>	
<b>9:37</b>	<b>Hôm sau, khi Đức Giê-su và các môn đệ xuống núi, một đoàn dân đông đến đón Ngài.</b> Ngày hôm sau họ xuống núi và nhiều người đến gặp Đức Giê-su.
<b>9:38a</b>	<b>Một người trong đám đông kêu lớn: “Thưa Thầy,</b> Giữa những người này có một người gọi Đức Giê-su: “Thưa thầy,
<b>9:38b</b>	<b>con xin Thầy đoái xem con trai con đây, vì con chỉ có một mình nó.</b> con van xin Thầy hãy chữa lành cho con trai của con, bởi vì nó là đứa con duy nhất của con.
<b>9:39a</b>	<b>Quý nhập vào nó, bắt chợt rú lên,</b> Một con quỷ nhập vào nó và làm cho nó hét lên! <b>-HAY-</b> Đột nhiên một con quỷ tấn công nó và rồi nó hét lên!
<b>9:39b</b>	<b>vật nó làm sôi bọt mồm,</b> Con quỷ khiến cho đứa con trai vùng vẫy, khiến cho nó [té xuống đất và] sùi bọt mép.
<b>9:39c</b>	<b>cứ gây thương tích cho nó và ít khi chịu rời nó.</b> [Khi quỷ nhập] đánh đập gây thương tích cho nó và không chịu rời khỏi nó.
<b>9:40</b>	<b>Con đã xin các môn đệ Thầy đuổi quỷ, nhưng họ không đuổi nổi.”</b> Con đã xin các môn đệ của Thầy đuổi quỷ, nhưng họ không làm được.”

(1) Con quỷ gần như không lìa đứa trẻ. Lúc nào nó cũng điều khiển đứa trẻ.

(2) Con quỷ chỉ lìa khỏi đứa trẻ sau một hồi vật vã. Nó không lìa đứa trẻ cách dễ dàng.

Trong câu này có thể có cả hai ý nghĩa này: con quỷ hầu như luôn luôn ở trong đứa trẻ, và chỉ lìa khỏi đứa trẻ sau một hồi vật vã.

#### **9:40**

#### ***Con đã xin các môn đệ Thầy đuổi quỷ:***

Người cha đã nài xin các môn đệ khác đuổi con quỷ này ra. Hiển nhiên là việc này xảy ra trước khi Đức Giê-su và ba môn đệ xuống núi.

***nhưng họ không đuổi nổi:*** Các môn đệ không thể đuổi con quỷ xuất ra khỏi đứa con trai của ông này được.

9:41-43a Đức Giê-su chữa lành cho đứa con trai

### 9:41a

**Ôi, thế hệ vô tín, đôi trụy!:** Ở đây Đức Giê-su phán với cả nhóm không phải chỉ với người cha. Ngài nói là dân chúng không tin rằng Đức Chúa Trời cho Ngài quyền năng để chữa bệnh và họ là những người gian ác. Thành ngữ này cho thấy những người này làm cho Đức Giê-su thất vọng đến thế nào.

**thế hệ:** Từ Hy-lạp *genea* ‘tất cả mọi người cùng sống trong một thời gian.’ Đức Giê-su nói đến những người đang sống trong thời của Ngài. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:31.

**vô tín:** Cụm từ này đề cập đến những người không tin rằng Đức Chúa Trời cho Đức Giê-su quyền năng để chữa bệnh. Họ không tin rằng Đức Chúa Trời có thể và sẽ chữa lành loại bệnh này. Đối chiếu với 9:1-2. Họ không tin nơi quyền năng Đức Chúa Trời như họ nên làm.

**trụy lạc:** Những người trụy lạc là những người vô đạo đức. Họ trái ngược lại với những người tốt làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.

### 9:41b

**Ta sẽ phải ở với các người và chịu đựng các người đến bao giờ?:** Đây là một câu hỏi tu từ. Nó cho thấy Đức Giê-su rất mệt mỏi trong việc cố gắng làm cho dân sự Ngài tin tưởng. Trong bản dịch của bạn có thể phải nói rõ ràng các chi tiết về những người không tin được hàm ý ở đây. Hãy xem PKTCCN. Nếu

bạn không có loại câu hỏi tu từ trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể chuyển ngữ nó như một lời tuyên bố. Hãy xem PKTCCN của 9:41b.

### 9:41c

**Hãy đem con trai anh lại đây!:** Ở đây Đức Giê-su nói với cha đứa trẻ.

### 9:42b

**Đức Giê-su quở tà linh:** Đức Giê-su quở con quỷ, Ngài ra lệnh nó lìa khỏi đứa trẻ. Tác giả không mô tả lời Đức Giê-su nói, nhưng hiển nhiên Ngài ra lệnh cho tà linh ra khỏi đứa trẻ, và nó xuất ra.

**quở:** Ngài nói một cách cứng rắn về điều mà Ngài không chấp nhận.

**tà linh:** Chuyển ngữ sát nghĩa là ‘uế linh.’ Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:33a.

### 9:42c

**chữa lành đứa trẻ:** Kết quả là đứa trẻ được chữa lành. Đức Giê-su chữa lành cho đứa trẻ bằng cách đuổi con quỷ gây bệnh đi.

**rời giao lại cho cha nó:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:15b.

### 9:43a

**Cả đoàn dân đều kinh ngạc về quyền uy vĩ đại của Đức Chúa Trời:** Sự kiện người ta kinh ngạc về quyền năng của Đức Chúa Trời cho thấy là nhiều người không tin là người bị bệnh như vậy có thể được chữa lành.

## Tiểu đoạn 9:43b-45 Đức Giê-su báo động một lần nữa rằng Ngài sắp chết

### 9:43b

**sững sờ:** Họ rất là ngạc nhiên. Nhà phê bình KT S. J. Fitzmeyer đã nói: “Phản ứng về các công việc vĩ đại của Đức Giê-su không phải là phản ứng về đức tin, nhưng là phản ứng về sự kỳ diệu.”

**về mọi việc Ngài làm:** Đây có thể muốn nói đến việc Ngài chữa lành đứa trẻ, hay về tất cả các phép lạ mà Ngài đã làm.

### 9:44a

**Các con hãy lắng nghe cho kỹ những điều Ta nói đây:** Đức Giê-su sắp nói với các môn đệ của Ngài một điều rất quan trọng. Điều Ngài muốn nói cũng là một điều rất khó tin nữa, nhất là vào thời điểm này khi có rất nhiều người thán phục quyền năng của Ngài. Đó là lý do Ngài phải nói cho họ biết trước rằng Ngài sắp nói với họ một điều rất quan trọng.

- 9:41a** **Đức Giê-su đáp: “Ồi, thế hệ vô tín, đòi truy!**  
Đức Giê-su nói với [tất cả mọi người]: “Các người thật là vô tín và gian ác!  
-HAY-  
Đức Giê-su nói với [tất cả mọi người]: “Các người không tin rằng [Đức Chúa Trời có thể chữa lành cho người ta], các người thật là gian ác!
- 9:41b** **Ta sẽ phải ở với các người và chịu đựng các người đến bao giờ?”**  
Ta còn phải ở với các người bao lâu nữa [cho tới khi các người tin tưởng Ta]?  
-HAY-  
Ta đã chán chờ đợi các người [tin tưởng nơi Ta lắm rồi].
- 9:41c** **Hãy đem con trai anh lại đây!”**  
Hãy đem con trai anh lại đây cho Ta.”  
-HAY-  
[Rồi Ngài nói với cha của cậu đó:] “Hãy đem con trai anh lại đây!”
- 9:42a** **Lúc đứa trẻ đến gần Ngài, quỷ vật nó xuống làm nó giãy giụa.**  
Khi đứa trẻ bắt đầu bước [về phía Đức Giê-su], tà linh khiến nó té xuống đất và vùng vẫy.
- 9:42b** **Nhưng Đức Giê-su quở tà linh**  
Nhưng Đức Giê-su ra lệnh cho con quỷ [rời khỏi thành bé, và nó ra khỏi].
- 9:42c** **và chữa lành đứa trẻ, rồi giao lại cho cha nó.**  
Ngài chữa lành đứa trẻ và giao lại cho cha nó chăm sóc.
- 9:43a** **Cả đoàn dân đều kinh ngạc về quyền uy vĩ đại của Đức Chúa Trời.**  
Tất cả mọi người đều kinh ngạc thấy quyền năng của Đức Chúa Trời [khi Đức Giê-su làm phép lạ này].

**Tiểu đoạn 9:43b-45 Đức Giê-su báo động một lần nữa rằng Ngài sắp chết**

- 9:43b** **Khi mọi người đang sững sờ về mọi việc Ngài làm, Ngài bảo các môn đệ:**  
Tất cả mọi người đều kinh ngạc về quyền năng Đức Giê-su có. Ngài nói với các môn đệ:
- 9:44a** **“Các con hãy lắng nghe cho kỹ những điều Ta nói đây!**  
“Ta sắp nói với các con một việc [rất quan trọng. Vậy] hãy lắng nghe cẩn thận.
- 9:44b** **Con Người sắp bị nộp vào tay người ta.”**  
Có người sẽ đặt [Ta,] người đến từ Đức Chúa Trời, ở trong tay của kẻ thù [của Ta].”  
-HAY-  
Có người sẽ trao [Ta,] Đấng được Đức Chúa Trời chọn, cho những người chống lại Ta.”

**9:44b**  
*bị nộp:* Chuyển ngữ sát nghĩa theo bản Hy-lạp là: ‘giao cho, đưa lại.’ “Trong một vài văn

mạch từ này có nghĩa là một người bị nộp cho cảnh sát bắt giữ. Nói một cách khác “một số

người sẽ giao Đức Giê-su cho cảnh sát để họ có thể bắt giam Ngài.”

#### 9:45b

*vì còn bị che khuất đối với họ:* Có vẻ như là vào lúc này Đức Chúa Trời ngăn cản không cho họ hiểu. Có lẽ họ chưa sẵn sàng để chấp nhận điều sẽ xảy ra cho Đức Giê-su.

### Tiểu đoạn 9:46-48 “Ai là người lớn nhất?”

#### 9:46

*ai lớn nhất trong nhóm mình:* Họ cãi cọ về người nào trong nhóm của họ sẽ có ngôi bậc gần với Đức Giê-su nhất. Khi Đức Giê-su làm vua Ngài sẽ chọn người nào vào địa vị quan trọng nhất? Họ không thể quyết định ai trong họ là thích hợp nhất với địa vị này.

#### 9:47

*Đức Giê-su biết ý tưởng họ:* Đức Giê-su biết điều họ đang suy nghĩ. Có lẽ một vài người có ý muốn nói: “Thật tôi phải là người lớn hơn hết.” Không rõ là Đức Giê-su có đứng gần họ đủ để nghe lời họ nói không (hãy xem Mác 9:33-34). Nhưng Ngài hiểu điều mỗi người đang suy nghĩ và tại sao họ lại cãi cọ với nhau.

*đem một đứa trẻ lại đứng bên cạnh Ngài:* Đức Giê-su gọi một đứa trẻ con ở trong những người đang nghe Ngài và bảo nó đứng bên cạnh Ngài.

#### 9:48a

*Ai nhân danh Ta tiếp đón đứa trẻ này tức là tiếp đón Ta:* Điem Chúa muốn nói ở đây

#### 9:45c

*họ cũng sợ không dám hỏi Ngài về lời này:* Các môn đệ sợ không dám hỏi Đức Giê-su lời Ngài nói có nghĩa gì. Có lẽ họ không muốn Đức Giê-su giải nghĩa xa hơn, để Ngài nói rõ về một điều kinh khủng sẽ xảy ra cho Ngài.

là các môn đệ nên suy nghĩ về việc yêu mến những người ở chung quanh họ, nhất là những người không quan trọng, hơn là suy nghĩ về ai trong họ sẽ là người quan trọng nhất.

*nhân danh Ta:* Cụm từ này có thể muốn nói đứa trẻ là một môn đệ của Đức Giê-su, hay người nào tiếp đón đứa trẻ thì sẽ là môn đệ của Ngài. Trong văn mạch này dường như có nghĩa là người đã vui mừng tiếp đón đứa trẻ như vậy bởi vì người đó là môn đệ của Đức Giê-su.

*đứa trẻ này:* Đức Giê-su dùng đứa trẻ làm thí dụ cho những người nhỏ bé.

#### 9:48c

*Vì người hèn mọn nhất trong các con, là người cao trọng nhất:* Đức Chúa Trời coi một người làm việc cách khiêm nhường để phục vụ các người hèn mọn là quan trọng. Một người làm như vậy thật sự làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.

### Tiểu đoạn 9:49-50 “Ai không chống lại con là người ủng hộ con”

#### 9:49a

*Thầy:* Từ Hy-lạp *epistatēs* ‘thầy, giáo sư.’ Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:38a.

*một người nhân danh Thầy để đuổi quỷ:* Các môn đệ thấy có một người đuổi quỷ ra

khỏi người ta và dùng tên của Đức Giê-su. Hiển nhiên người này là người vâng theo những điều Đức Giê-su đã dạy dỗ (hãy xem 9:50).

**9:45a** Nhưng họ không hiểu lời ấy,  
Nhưng các môn đệ không hiểu ý nghĩa của những điều Đức Giê-su vừa nói.

**9:45b** vì còn bị che khuất đối với họ, khiến họ không nhận biết được  
[Đức Chúa Trời] dấu ý nghĩa đối với họ, nên họ không thể hiểu được [tất cả điều sẽ xảy ra].

**9:45c** và họ cũng sợ không dám hỏi Ngài về lời này.  
Họ sợ không dám hỏi Đức Giê-su về ý nghĩa của lời Ngài nói.

### Tiểu đoạn 9:46-48 “Ai là người lớn nhất?”

**9:46** Các môn đệ tranh luận với nhau xem ai lớn nhất trong nhóm mình.  
Các môn đệ bắt đầu cãi nhau về ai sẽ là quan trọng nhất trong vòng họ.

**9:47** Đức Giê-su biết ý tưởng họ, nên đem một đứa trẻ lại đứng bên cạnh Ngài,  
Đức Giê-su đã biết điều họ nghĩ, vậy nên Ngài gọi một đứa trẻ lại đứng bên cạnh Ngài,

**9:48a** và bảo: “Ai nhân danh Ta tiếp đón đứa trẻ này tức là tiếp đón Ta.  
và Ngài nói với các môn đệ: “Bất cứ ai tiếp đón đứa trẻ này bởi vì nó thuộc về Ta [cũng như là] tiếp đón Ta.

**-HAY-**

và Ngài nói với họ: “Nếu bất cứ người nào trong các con hoan nghênh một đứa trẻ như thế này vì là môn đệ Ta, thì cũng như là hoan nghênh Ta vậy.

**9:48b** Ai tiếp nhận Ta là tiếp nhận Đấng đã sai ta.  
Nếu có ai tiếp nhận Ta thật ra cũng tiếp nhận Đức Chúa Trời là Đấng sai Ta.

**-HAY-**

Nếu có ai tiếp nhận Ta, thì cũng như là họ tiếp nhận Đức Chúa Trời Đấng đã sai Ta.

**9:48c** Vì người hèn mọn nhất trong các con, là người cao trọng nhất.”  
Người nào ở giữa các con khiêm nhường [phục vụ người cần giúp đỡ,] người đó [thật là người được] Đức Chúa Trời cho là quan trọng.”

### Tiểu đoạn 9:49-50 “Ai không chống lại con là người ủng hộ con”

**9:49a** Giảng thưa: “Thưa Thầy, chúng con thấy một người nhân danh Thầy để đuổi quỷ,  
Giảng nói [với Đức Giê-su]: “Thưa Thầy, chúng tôi thấy có người dùng danh của Ngài mà đuổi quỷ khỏi [người ta].

**9:49b** nhưng chúng con đã ngăn cấm vì người ấy không theo chúng ta.”  
Chúng tôi bảo người ấy thôi đừng làm, bởi vì người ấy không thuộc về nhóm của chúng ta.”



**9:50a**

**Đừng ngăn cấm:** Nhóm từ này có nghĩa là “Đừng ngăn cản người đuổi quỷ.”

**9:50b**

**vì ai không chống đối các con là người thuận với các con:** Ở đây Đức Giê-su hàm ý rằng người đuổi quỷ không chống nghịch lại

với các môn đệ và với Ngài. Ngài cũng hàm ý là có hai loại người cơ bản: những người là kẻ thù, và những người là bạn hữu của Ngài và các môn đệ. Ngài dạy rằng không có một nhóm trung lập thứ ba. Lu-ca 11:23 cho thấy điều này là đúng: “Ai không thuận với Ta là nghịch cùng Ta.” Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 12:30.

**Phân đoạn 9:51-19:28 Cuộc hành trình lên Giê-ru-sa-lem**

Đây bắt đầu một phân đoạn chính khác của Sách Phúc Âm Lu-ca. Đức Giê-su, với các môn đệ, bắt đầu cuộc hành trình đi từ xứ Ga-li-lê lên thành Giê-ru-sa-lem. Họ phải đi qua các xứ Sa-ma-ri và Bê-rê và đi vào xứ Giu-đê trên đường đi đến Giê-ru-sa-lem. Nhưng điều Đức Giê-su nói và làm trong cuộc hành trình này mới là quan trọng chứ không phải chính cuộc hành trình. Một số những sự dạy dỗ nổi tiếng của Đức Giê-su được chép ở trong phân đoạn này của Sách Phúc Âm Lu-ca. Những điều đó là: câu chuyện ngụ ngôn về người Sa-ma-ri nhân lành, bài cầu nguyện chung, các câu chuyện ngụ ngôn về con chiên đi lạc và người con trai hoang đàng. Thật ra trong phân đoạn này có 22 câu chuyện ngụ ngôn trong số 27 câu chuyện ngụ ngôn của cả sách Lu-ca.

Các tiểu đoạn trong Phân Đoạn này được chia ra như sau:

Phân đoạn phụ 9:51-10:24	Bổn phận và đặc ân khi làm môn đệ của Đức Giê-su
Phân đoạn phụ 10:25-11:13	Các môn đệ của Đức Giê-su phải giống như thế nào
Phân đoạn phụ 11:14-54	Các người Pha-ri-si và các chuyên gia Kinh Luật tiếp tục chống đối Đức Giê-su
Phân đoạn phụ 12:1-13:17	Hãy sẵn sàng cho các tai hoạ sẽ đến
Phân đoạn phụ 13:18-14:35	Con đường của vương quốc
Phân đoạn phụ 15:1-32	Tin Tức Tốt Lành cho người bị hư mắt
Phân đoạn phụ 16:1-31	Đức Giê-su cảnh cáo về sự giàu có
Phân đoạn phụ 17:1-19	Đức Giê-su dạy dỗ về tội lỗi và đức tin, bổn phận và sự tạ ơn
Phân đoạn phụ 17:20-18:8	Khi Con Người trở lại
Phân đoạn phụ 18:9-19:28	Những người được Đức Chúa Trời cứu rỗi

**Phân đoạn phụ 9:51-10:24 Bổn phận và đặc ân khi làm môn đệ của Đức Giê-su**

Phân đoạn phụ này gồm có các phản ứng của dân làng Sa-ma-ri, Đức Giê-su hàm ý theo Ngài có nghĩa gì, và Đức Giê-su sai 72 môn đệ đi ra và sự trở lại của họ. Ngài dùng các biến cố này để dạy dỗ về cách một môn đệ thật sẽ hành động, ý nghĩa thật sự của việc đi theo Ngài. Các chủ đề và các câu KT trích dẫn như sau:

Tiểu đoạn 9:51-56	Dân chúng trong làng Sa-ma-ri từ chối không tiếp đón Đức Giê-su
Tiểu đoạn 9:57-62	Sự hy sinh khi đi theo Đức Giê-su
Tiểu đoạn 10:1-16	Đức Giê-su sai 72 môn đệ đi
Tiểu đoạn 10:17-24	Vui mừng khi 72 môn đệ trở lại



<b>9:50a</b>	<b>Ngài bảo: “Đừng ngăn cấm,</b> Đức Giê-su nói với họ: “Đừng ngăn cấm người ấy làm như vậy,
<b>9:50b</b>	<b>vì ai không chống đối các con là người thuận với các con!”</b> bởi vì hễ ai không chống đối các con là cùng phe với các con.”
<b>Phân đoạn 9:51-19:27 Cuộc hành trình lên Giê-ru-sa-lem</b>	
<b>Phân đoạn phụ 9:51-10:24 Bỏ phạt và đặc ân khi làm môn đệ của Đức Giê-su</b>	
<b>Tiểu đoạn 9:51-56 Dân chúng trong làng Sa-ma-ri từ chối không tiếp đón Đức Giê-su</b>	
<b>9:51a</b>	<b>Gần đến ngày về trời,</b> Đã sắp đến lúc [Đức Chúa Trời] đem Đức Giê-su về [lại] thiên đàng.
<b>9:51b</b>	<b>Đức Giê-su quyết tâm đi lên Giê-ru-sa-lem.</b> Đức Giê-su cương quyết đi lên thành Giê-ru-sa-lem.
<b>9:52a</b>	<b>Ngài sai các sứ giả đi trước;</b> Ngài sai một vài người đem tin đi trước.

**Tiểu đoạn 9:51-56 Dân chúng trong làng Sa-ma-ri từ chối không tiếp đón Đức Giê-su**

Người Sa-ma-ri là người Do Thái lai với các sắc dân khác (2 Các vua 17:24-41), họ thờ phượng Đức Chúa Trời khác với người Do Thái. Chỗ thờ phượng chính của họ ở trên núi Ghê-ra-xin, và chỗ thờ phượng chính của người Do Thái là ở Giê-ru-sa-lem (Giăng 4:20). Họ không thích người Do Thái đi qua xứ họ trên đường đi đến Giê-ru-sa-lem để thờ phượng, vậy nên họ từ khước không tiếp đón Đức Giê-su và các môn đệ. Nhưng Đức Giê-su không kết tội họ về điều này.

**9:51a**

**Gần đến ngày về trời:** Không còn bao lâu nữa Đức Chúa Trời sẽ đem Chúa Giê-su về thiên đàng. Điều này có nghĩa là Ngài sắp chết.

**về trời:** Chuyển ngữ sát nghĩa với bản Hy-lạp là ‘sự thăng thiên của Ngài.’ Có nghĩa là ‘sự đi lên trời của Ngài.’ Nhưng đây nói đến thời gian Đức Chúa Trời đem Đức Giê-su về thiên đàng cách rõ ràng.

**9:51b**

**Đức Giê-su quyết tâm đi lên Giê-ru-sa-lem:** Đức Giê-su quyết tâm đi lên Giê-ru-sa-lem, và Ngài bắt đầu đi.

**quyết tâm đi:** Chuyển ngữ từng chữ

theo bản Hy-lạp là: “Ngài hướng mặt về.” Đây có nghĩa là Ngài cương quyết đi. Cần phải có sự cương quyết này bởi vì Ngài biết người ta sẽ khiến cho Ngài phải chịu đau đớn và chết ở Giê-ru-sa-lem.

**9:52a**

**Ngài sai các sứ giả đi trước:** Đức Giê-su bảo một vài người đi trước Ngài và các môn đệ, và đem một sứ điệp cho Ngài.

**9:52b-c**

**họ vào một làng Sa-ma-ri để chuẩn bị chỗ trọ cho Ngài:** Các sứ giả ra đi và đi vào một làng trong xứ Sa-ma-ri. Họ đi đến đó để chuẩn bị trước khi Đức Giê-su và các môn đệ đến.

**9:53a**

**nhưng dân chúng không chịu tiếp Ngài:** Dân chúng trong làng Sa-ma-ri đó không tiếp đón các môn đệ mà Đức Giê-su đã sai đi trước. Điều này có nghĩa là họ sẽ không tiếp đón Đức Giê-su đến làng họ để làm việc nữa.

**9:53b**

**vì Ngài đi lên Giê-ru-sa-lem:** Lý do họ từ chối là vì Đức Giê-su trên đường đi lên Giê-ru-sa-lem. Chỗ thờ phượng đặc biệt của người Sa-ma-ri ở trên núi Ghê-ra-xin trong xứ Sa-ma-ri. Vì lý do này họ không có thái độ thân thiện khi Đức Giê-su đi qua lãnh thổ của họ trên đường đi thờ phượng ở Giê-ru-sa-lem. Một lý do khác mà người Sa-ma-ri từ khước Đức Giê-su và các môn đệ của Ngài có thể là vì họ không chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Thế.

**9:54b**

**Chúa:** Từ Hy-lạp *kurie* ‘Chúa, chủ.’ Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:38 và 9:49.

**Chúa có muốn chúng con khiến lửa từ trời giáng xuống thiêu hủy họ không?:** Gia-cơ

và Giảng có thể nghĩ đến điều mà tiên tri Ê-li đã làm (2 Các Vua 1:10-12) khi ông gọi lửa từ trời đổ xuống trên kẻ thù của Đức Chúa Trời. Họ mong đợi Đức Giê-su trả lời “Được.”

**9:55**

**Nhưng Ngài quay lại quở trách hai người:** Có lẽ Đức Giê-su đang hướng dẫn họ đi trên đường. Ngài quay lại nói chuyện với họ. Ngài quở trách họ thay vì trả lời điều họ hỏi.

**quở trách:** Ngài cho họ thấy rõ điều họ nói là sai lầm. Điều họ suy nghĩ là không đúng. Không ai biết Đức Giê-su nói gì khi quở trách họ nhưng có lẽ Ngài nói như vậy: “Các con không được nói như vậy!” Hoặc Ngài chỉ nói một cách đơn giản: “Không!”

Một vài bản thảo Hy-lạp thêm các từ khác (sau “quở trách họ”) “các con không biết các con thuộc về thần linh nào.” BDC chuyển ngữ là: “Các người không biết tâm thần nào xui giục mình.”

**9:56**

**rời cùng các môn đệ đi qua một làng khác:** Không rõ làng kế tiếp mà họ tới là một làng của người Sa-ma-ri hay Do Thái. Dường như họ đi qua một làng Sa-ma-ri khác. Ở đó có một vài người Sa-ma-ri chấp nhận Đức Giê-su và tiếp nhận Ngài là Đấng Cứu Thế (Hãy xem Giảng 4).

**Tiểu đoạn 9:57-62 Sự hy sinh khi đi theo Đức Giê-su**

Trong 9:57-62 Đức Giê-su nêu ra ba lý do tại sao người ta không nên đặt ra một điều kiện nào hết khi đi theo Ngài. Cũng giống như Ngài đã vâng lời Thiên Phụ vô điều kiện, các môn đệ của Đức Giê-su cũng phải làm như vậy. Ngài muốn người ta quan tâm đến việc đi theo Ngài, đòi hỏi những gì. Rồi sau đó, họ nên quyết định họ còn muốn trở nên môn đệ của Ngài hay không.

9:57-58 Con Người không có chỗ gối đầu

**9:57b**

**Thầy đi đâu, con sẽ theo đó!:** Trong thời của Đức Giê-su, làm môn đệ có nghĩa là đi khắp nơi thầy mình đi và học từ nơi thầy.

**9:58a**

**Chồn cáo có hang:** Các con chồn di chuyển rất nhiều, nhưng chúng có một chỗ làm nhà để về lại.

**Chồn cáo:** Đây là những thú hoang giống như con chó nhỏ. Chúng sống trong những hang hay trong các chỗ trú ẩn tự nhiên như hang động.

<b>9:52b</b>	<b>trên đường họ vào một làng Sa-ma-ri</b> Các sứ giả lên đường và đi vào một làng [trong xứ] Sa-ma-ri
<b>9:52c</b>	<b>để chuẩn bị chỗ trọ cho Ngài,</b> để chuẩn bị cho Đức Giê-su [và các môn đệ khác đến].
<b>9:53a</b>	<b>nhưng dân chúng không chịu tiếp Ngài,</b> Nhưng dân chúng trong làng từ chối tiếp đón Đức Giê-su [và các môn đệ của Ngài],
<b>9:53b</b>	<b>vì Ngài đi lên Giê-ru-sa-lem.</b> bởi vì Đức Giê-su [và các môn đệ của Ngài] trên đường đi [thờ phượng ở] Giê-ru-sa-lem.
<b>9:54a</b>	<b>Gia-cơ và Giăng thấy thế, thưa:</b> Khi Gia-cơ và Giăng, hai môn đệ của Ngài, thấy [dân chúng từ khước Đức Giê-su], họ nói [với Ngài:],
<b>9:54b</b>	<b>“Lạy Chúa, Chúa có muốn chúng con khiến lửa từ trời giáng xuống thiêu hủy họ không?”</b> “Lạy Chúa, nếu Ngài muốn, chúng tôi sẽ khiến lửa từ trời đến tiêu diệt họ!”
<b>9:55</b>	<b>Nhưng Ngài quay lại quả trách hai người,</b> Nhưng Đức Giê-su quay lại và bảo họ đã nói bậy. <b>-HAY-</b> Nhưng Đức Giê-su quay lại và bảo họ đã nghĩ sai rồi.
<b>9:56</b>	<b>rồi cùng các môn đệ đi qua một làng khác.</b> Rồi Ngài và các môn đệ của Ngài đi qua một làng khác.
<b>Tiểu đoạn 9:57-62 Sự hy sinh khi đi theo Đức Giê-su</b>	
<b>9:57a</b>	<b>Khi đang đi đường, một người thưa với Ngài:</b> Trong khi họ đang đi đường, một người [đang đi với Đức Giê-su] nói với Ngài,
<b>9:57b</b>	<b>“Thầy đi đâu, con sẽ theo đó!”</b> “Con sẽ theo Thầy bất kể Thầy đi đâu.”
<b>9:58a</b>	<b>Đức Giê-su đáp: “Chồn cáo có hang, chim trời có tổ,</b> Đức Giê-su nói [với người]: “Chồn có chỗ riêng của nó để ngủ, và chim có tổ để về.
<b>9:58b</b>	<b>nhưng Con Người không có chỗ gói đầu!”</b> Nhưng [Ta,] người Đức Chúa Trời sai đến, không có chỗ để gọi là nhà.”

*chim trời có tổ:* Các con chim cũng có một chỗ làm nhà, cái tổ hoặc một nơi trú ẩn tương tự, một chỗ để nó trở về.

#### **9:58b**

*nhưng Con Người không có chỗ gói đầu!:* Đức Giê-su không có một chỗ bình thường để ngủ, không có nhà. Đức Giê-su nói như vậy để cảnh cáo người không hiểu điều gì sẽ xảy ra

cho mình khi đi theo Đức Giê-su. Các môn đệ cũng không nên mong đợi có một cái nhà hơn là chỗ tạm trú mà Ngài đã có. Học giả về KT A. Plummer, viết về điều này như sau: “Naxa-rét đuổi Ngài đi khỏi đó; Ngài tự ý lìa khỏi thành Ca-pha-na-um; người Sa-ma-ri đã từ chối tiếp đón Ngài.”

**9:59b**

**con đi chôn cất cha con:** Có thể hiểu nhóm từ này theo hai cách:

- (1) Người này đã muốn đi về nhà và giúp đỡ chăm sóc cha ông cho đến khi người chết. Rồi người ấy sẽ đi theo Đức Giê-su.
- (2) Cha người này vừa mới chết, hay đang hấp hối, và ông ta muốn giúp đỡ gia đình trong việc chôn cất. Rồi ông ta sẽ đi theo Đức Giê-su.

Ý nghĩa đầu tiên có vẻ đúng hơn. Nếu cha của một môn đệ vừa mới chết hay đang hấp hối, chắc Đức Giê-su không ngăn cản người ấy đi dự tang lễ. Câu nói: “chôn cha tôi” thường có nghĩa là chăm sóc cha của một người và lo lắng các việc trong gia đình sau khi cha người ấy chết.. Tuy nhiên, ở đây ý nghĩa (1) hay (2) đều khả dĩ.

**trước đã!:** Trước khi người ấy theo Đức Giê-su như một người môn đệ bình thường, thân cận, ông ta muốn lo lắng một công việc ở nhà.

**9:60a**

**hãy để kẻ chết chôn kẻ chết của họ!:** Từ *chết* đầu tiên mà Đức Giê-su dùng ở đây hiển nhiên là đề cập đến những người chết về phần thuộc linh. Từ *chết* thứ nhì hiển nhiên muốn đề cập đến người chết về phần thể xác. Người này chắc phải đến từ một gia đình không tin rằng Đức Giê-su đến từ Đức Chúa Trời. Lời nói của Đức Giê-su cho thấy cha của người này không phải là một tín hữu. Đức Giê-su cũng hàm ý rằng công việc trở nên một môn đệ của Đức Giê-su thì quan trọng hơn là việc người ấy phải chăm sóc cha của ông ta cho đến khi người cha chết.

9:59-60 Hãy để người chết chôn kẻ chết của họ

**9:59a**

**Ngài bảo một người khác: “Con hãy theo Ta!”:** Sau đó Đức Giê-su mời một người khác đi với Ngài và trở nên môn đệ của Ngài.

**9:60b**

**hãy đi truyền giảng Nước Đức Chúa Trời:** Đức Giê-su nói rằng điều quan trọng nhất cho một người phải làm là đi và nói cho người ta biết tin tức tốt lành về vương quốc của Đức Chúa Trời.

**Nước Đức Chúa Trời:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:43.

9:61-62 Người nào còn quan tâm về những sự mình để lại đằng sau thì không được kể là xứng đáng để phục vụ Đức Chúa Trời

**9:61b**

**trước hết xin cho phép con về từ già người nhà trước đã!:** Người này cũng có một việc mà người ấy muốn làm trước rồi mới làm môn đệ của Ngài. Người này muốn đi về chào từ già gia đình. Đây có vẻ là một sự yêu cầu hợp lý. Nhưng theo phong tục của người Do Thái, chào từ già trước khi đi xa lâu ngày thường phải chuẩn bị nhiều, ăn tiệc và thăm viếng.

**từ già người nhà:** Chuyển ngữ sát nghĩa là ‘với người trong nhà của tôi.’ Nhưng có nghĩa là ‘với các thuộc viên trong gia đình (hay họ hàng).’

**9:62**

**Ai đã tra tay cầm cày, còn ngoảnh nhìn lại đằng sau:** Đức Giê-su trả lời người này bằng cách mô tả tượng hình một người nông dân đang cày ruộng. Một con ngựa hay một con trâu đang kéo cày đang xới đất lên từng hàng một, và người nông dân phải đẩy cái cày đi cho thẳng đường. Người nông dân phải tiếp tục nhìn về phía trước. Nếu người ấy quay nhìn lại đằng sau, cái cày sẽ đi trật và luống cày sẽ không thẳng. Nhưng Đức Giê-su dùng

- 9:59a**      **Ngài bảo một người khác: “Con hãy theo Ta!”**  
[Rồi] Đức Giê-su nói với một người khác: “Hãy đến với Ta [và trở thành môn đệ của Ta].”
- 9:59b**      **Nhưng người ấy thưa: “Xin cho phép con đi chôn cất cha con trước đã!”**  
Nhưng người đó nói: “Thưa Chúa, xin cho phép tôi về nhà để lo thu xếp đám tang cho cha tôi trước đã.”
- 9:60a**      **Ngài tiếp: “Con hãy để kẻ chết chôn kẻ chết của họ!**  
Đức Giê-su bảo ông ấy: “Hãy để những người chết [về phần thuộc linh] chôn cất những người chết [về thể xác] trong vòng họ.  
*-HAY-*  
Đức Giê-su bảo ông ấy: “Những người không vâng lời Đức Chúa Trời giống như những người chết. Hãy để họ chôn những người đã chết ở giữa họ.
- 9:60b**      **Còn con, hãy đi truyền giảng Nước Đức Chúa Trời!”**  
Nhưng [về phần con,] con hãy đi và nói cho người ta biết tin tức tốt lành về Đức Chúa Trời cai trị như thế nào.”
- 9:61a**      **Một người khác thưa: “Lạy Chúa, con sẽ theo Chúa,**  
Một người khác nói [với Đức Giê-su]: “Thưa Chúa, con sẽ làm môn đệ của Chúa.
- 9:61b**      **nhưng trước hết xin cho phép con về từ gia đình người nhà trước đã!”**  
Nhưng trước hết, xin hãy cho phép con trở lại với gia đình ít lâu để từ giã họ.”
- 9:62**      **Đức Giê-su đáp: “Ai đã tra tay cầm cày, còn ngoảnh nhìn lại đằng sau thì không xứng hợp với Nước Đức Chúa Trời!”**  
Đức Giê-su nói với ông ấy: “Hễ ai bắt đầu theo Ta và tiếp tục nhìn lại đằng sau thì không xứng đáng để Đức Chúa Trời làm vua.”  
*-HAY-*  
Đức Giê-su bảo ông ấy: “Bất cứ người nào bắt đầu theo Ta mà còn ham muốn đời sống cũ thì không hữu dụng để làm việc dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời.”

hình ảnh này để mô tả việc phục vụ Đức Chúa Trời giống như thế nào.

**không xứng hợp với Nước Đức Chúa Trời:**  
Đức Giê-su nói rằng một người tận hiến đời sống mình cho Đức Chúa Trời như một môn đệ của Chúa Cứu Thế và sau đó lại để mình bị chia trí về các việc khác thì cách phục vụ Đức Chúa Trời của người đó bị Đức Chúa

Trời cho là không ích lợi gì. Một người đã bắt đầu làm môn đệ của Đức Giê-su phải tiếp tục, và đừng để cho bất cứ điều gì ngăn cản họ vâng lời Đức Giê-su một cách trọn vẹn.

**xứng hợp:** Đây có nghĩa là hữu dụng, thích hợp, đủ tiêu chuẩn cho một điều gì.

### Tiểu đoạn 10:1-16 Đức Giê-su sai 72 môn đệ đi

Trước hết Đức Giê-su đã lựa chọn và sai mười hai sứ đồ (9:1-6) đi giảng đạo và chữa bệnh. Vào thời điểm này Ngài lại sai một nhóm môn đệ đông hơn đi đến các tỉnh khác nhau để chuẩn bị dân chúng trước khi Ngài đến. Ngài bảo nhóm môn đệ đông hơn này thăm viếng nhiều tỉnh để tìm xem dân chúng và các tỉnh nào sẽ tiếp đón Ngài và tỉnh nào thì không tiếp đón Ngài. Đức Giê-su chấm dứt các sự chỉ dẫn của Ngài cho các môn đệ này bằng cách cảnh cáo rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt dân chúng trong các tỉnh đã từ khước Ngài.

#### 10:1-4 “Mùa gặt thật trúng”

Có nhiều người đã tin rằng Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế. Vậy nên Đức Giê-su bắt đầu chỉ dẫn các môn đệ đi ra trước và chuẩn bị dân chúng về lúc Ngài đến.

#### 10:1a

**lập:** Đức Giê-su đã chọn những người này để làm một công việc đặc biệt.

**bảy mươi hai môn đệ khác:** Đức Giê-su đã lựa chọn các môn đệ khác đi trước Đức Giê-su để chuẩn bị dân chúng. Một vài bản thảo Hy-lạp dùng con số 72 người ở đây, và các bản thảo Hy-lạp khác dùng con số 70. Có nhiều bằng chứng để mà chọn con số này hay con số kia. Bản Hy-lạp Ấn Bản Lân Thứ Tư của Thánh Kinh Hội dùng con số 72. Trong bản dịch của bạn chọn con số nào, bạn nên dùng lời chú thích ở dưới hay ở vào cuối TỰ cho biết rằng một số bản thảo Hy-lạp dùng con số 70 và một số bản thảo khác dùng con số 72.

**khác:** Đường như không có 12 sứ đồ ở trong nhóm này.

#### 10:1b

**sai từng toán hai người:** Đức Giê-su chuẩn bị để sai họ, nhưng họ chưa rời đó. Ngài muốn chỉ dẫn cho họ trước về tất cả những điều Ngài muốn họ làm, rồi sau đó họ mới ra đi. Trong bản dịch của bạn phải nói rõ như vậy. Hãy xem PKTCCN của 10:2a.

**từng toán hai người:** Các môn đệ đi ra từng toán hai người. Một toán hai người đi chỗ này và hai người khác đi chỗ khác. Tất cả 72 môn đệ đều đi ra như vậy. Khi đi hai người một, họ có thể giúp đỡ và khuyến khích lẫn nhau.

**mọi thành mọi chỗ mà Ngài định đến:** Họ đi đến mỗi tỉnh và làng mà Đức Giê-su dự định đến sau này. Họ phát hiện nơi nào sẽ hoan nghênh Ngài và nơi nào không.

#### 10:2a

**Mùa gặt thật trúng:** Đây là mô tả một cách tượng hình một cánh đồng lúa đã chín và sẵn sàng cho người ta gặt. Nhưng Đức Giê-su không phải nói về lúa ở đây. Ngài nói về những người chưa biết Ngài và sẵn sàng để tin nơi Ngài. Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 9:37-38.

**nhưng thợ gặt lại ít:** Ở đây Đức Giê-su muốn nói là Ngài không có đủ môn đệ đi và giúp đỡ những người này và nói cho họ biết về tin tức tốt lành để họ sẽ tin tưởng nơi Ngài.

Sau đây là một cách khác để chuyển ngữ ẩn dụ và ý nghĩa của nó trong 10:2a:

Đức Giê-su bảo các môn đệ của Ngài: “Nhiều người sẵn sàng để tin tưởng nơi Ta, nhưng không có nhiều người đi nói cho họ nghe về tin tức tốt lành. Họ giống như đồng lúa rộng lớn đã chín, mà không có đủ người gặt và đem lúa chín về.”

#### 10:2b

**hãy nài xin chủ mùa gặt:** Ở đây Đức Giê-su nói về cầu nguyện với Đức Chúa Cha, bởi vì chính Ngài là người sai người ta đi nói cho dân chúng biết về Đức Giê-su.

**sai thêm thợ gặt vào mùa gặt của Ngài:** Người ta phải cầu nguyện để Đức Chúa Trời sẽ sai các môn đệ của Đức Giê-su đi ra giữa những người chưa biết về Đức Giê-su.

#### 10:3a

**Các con hãy ra đi:** Đức Giê-su muốn nói: “Hãy đi đến với dân chúng. Ta sai các con đi.”

**Tiểu đoạn 10:1-16 Đức Giê-su sai 72 môn đệ đi**

- 10:1a** Sau đó, Chúa lập lên bảy mươi hai môn đệ khác,  
Sau đó Chúa Giê-su giao công việc đặc biệt cho bảy mươi hai môn đệ khác,  
**-HAY-**  
Sau đó Chúa Giê-su chọn bảy mươi hai môn đệ khác
- 10:1b** sai từng toán hai người đi trước Ngài, đến mọi thành, mọi chỗ mà Ngài định đến.  
Ngài sai họ, từng toán hai người, đi trước Ngài, tới mọi chỗ mà Ngài muốn đến.
- 10:2a** Ngài bảo họ: “Mùa gặt thật trủng, nhưng thợ gặt lại ít.  
[Nhưng trước khi họ đi,] Đức Giê-su nói với họ: “Mùa gặt lớn đang chờ, nhưng không có bao nhiêu thợ gặt để đem lúa chín về.  
**-HAY-**  
Đức Giê-su bảo họ: “Có nhiều người [sẵn sàng để tin Ta], nhưng không có nhiều người [giúp đỡ/mời họ].
- 10:2b** Vậy hãy nài xin chủ mùa gặt sai thêm thợ gặt vào mùa gặt của Ngài.  
Vậy hãy xin chủ đồng lúa sai thêm thợ để gặt lúa chín về.  
**-HAY-**  
Vậy hãy cầu nguyện Đức Chúa Trời, [Đấng khiến cho những người này sẵn sàng để tin]. Hãy xin Ngài sai nhiều [môn đệ đi và giúp đỡ cho người ta đến với Ta].
- 10:3a** Các con hãy ra đi!  
Hãy đi! Ta sai các con đi đến với dân chúng.
- 10:3b** Nay, ta sai các con đi như chiên con  
Các con giống như chiên con  
**-HAY-**  
Các con sẽ không làm hại những người khác, và các con không thể ngăn cản người khác làm hại các con được.
- 10:3c** giữa bầy muông sói.  
đi vào giữa các con chó sói.  
**-HAY-**  
[các con sẽ đi ra như vậy] giữa [kẻ thù của Phúc Âm.]

Điều này cho họ quyền năng để giảng đạo và chữa bệnh. Nhưng trước khi họ đi ra, Đức Giê-su có vài chỉ dẫn cho họ (10:4-12).

**10:3b-c**

**như chiên con giữa bầy muông sói:** Đức Giê-su sai họ đi giống như là các con chiên con đi vào giữa các chó sói. Trong nước Do Thái, các con chó sói giống như chó hoang, chúng tấn công và ăn thịt chiên. Các con chiên con là

những con chiên còn nhỏ không thể làm hại các con thú khác và không thể bảo vệ mình được. Các môn đệ sẽ phải đi ra giữa những người sẽ từ khước điều họ dạy dỗ và giữa những người muốn hại họ. Các môn đệ không phải đi ra để tranh chiến mà là để giảng Phúc Âm họ không cần phải bênh vực cho chính họ. Các môn đệ phải tùy thuộc vào Đức Chúa Trời để Ngài bênh vực và bảo vệ họ.

**10:4a**

**Đừng đem túi tiền, bao bì hay giày dép:** Các môn đệ không được đem theo bất cứ cái gì và họ phải hoàn toàn tùy thuộc vào Đức Chúa Trời.

**túi tiền:** Đây là một cái bì hay cái túi để đem theo hay để thu tiền.

**bao bì:** Đây là túi hành lý. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:3.

**giày dép:** Đây là những đôi giày hở mũi và có giây buộc. Không phải Đức Giê-su muốn nói là họ không được đi bất cứ thứ gì cả. Tác giả dùng động từ *bastadzō* trong 10:4a, chuyển ngữ sát nghĩa là ‘mang theo.’ Đức Giê-su không muốn họ mang thêm một đôi giày xăng đan.

**10:4b**

**Đừng chào hỏi ai dọc đường:** Đức Giê-su không muốn nói là họ không chào hỏi thân mật những người cùng đi trên một đường. Nhưng họ không nên đứng lại, nói chuyện một lúc lâu, đó là phong tục chào hỏi lẫn nhau vào thời đó.

10:5-12 Hãy chúc phước cho người hoan nghênh các con, và từ khước những người không hoan nghênh

Các môn đệ của Đức Giê-su sẽ đi vào hai loại nhà: những người sẽ chấp nhận những điều Đức Giê-su và các môn đệ dạy dỗ (10:5-9), và những người không chấp nhận (10:10-12).

**10:5**

**trước hết hãy nói: ‘Chúc nhà này được bình an!’:** Khi các môn đệ bước vào một nhà nào, điều đầu tiên họ phải làm là chúc phước cho những người ở đó. Thường là nói những câu như: “Nguyện xin Đức Chúa Trời ban sự bình an cho những người ở trong nhà này” hay “Nguyện xin sự bình an của Đức Chúa Trời ở với nhà này.” Như vậy sẽ truyền thông cách rõ ràng là họ đến trình bày về Đức Giê-su một cách hoà bình.

**10:6a**

**người đáng hưởng bình an:** Chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp là: ‘con trai của sự bình

an.’ Đây đề cập đến một người, có lẽ là người chủ gia đình, người muốn có sự bình an trong nhà của mình. Có lẽ đây muốn nói đến sự bình an của Đức Chúa Trời ban cho. Đây cũng hàm ý là người chủ gia đình hoan nghênh các môn đệ và Đấng mà họ đại diện. Người chủ nhà cũng muốn lắng nghe điều người khách đến để nói.

**sự bình an của các con sẽ ở cùng người ấy:** Đây có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ chấp thuận người chủ nhà, gia đình của ông ta và sẽ ban phước cho họ. Có thể chuyển ngữ là:

Người ấy sẽ có phước hạnh và bình an.

**10:6b**

**nếu không:** Đây có nghĩa là: “nếu người ở đó không hiện hoà...” hay “nếu người chủ nhà không tiếp đón các con...”

**sự bình an sẽ trở về với các con:** Sự bình an của Đức Chúa Trời sẽ không ở với nhà này. Đức Chúa Trời sẽ không ban phước cho họ. Cũng hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:5a.

**10:7a**

**Hãy ở lại trong nhà ấy:** Họ phải dùng nhà ấy làm căn cứ, chỗ để họ ngủ, nơi họ phải trở về mỗi đêm. Đức Giê-su không muốn nói là họ không thể rời nhà đó vì một bất cứ lý do gì. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:4.

**10:7b**

**vì công nhân đáng được trả công:** Các môn đệ của Đức Giê-su nhận thức ăn miễn phí và không phải trả tiền chỗ ngủ là hợp lý, bởi vì họ đang hầu việc Đức Chúa Trời giúp đỡ những người ở trong nhà đó. Đây dựa vào nguyên tắc ở trong Phục Truyền 25:4 đó là người ta không nên cản con bò ăn trong khi nó đang đập lúa. Trong TỰ nguyên tắc này được nói rộng có nghĩa là những người làm công việc cho Đức Chúa Trời bằng cách giúp đỡ những người khác được quyền nhận các quyền lợi của thế giới này. Hãy xem 1 Cô-rinh-tô 9:8-12 và 1 Ti-mô-thê 5:18.

**10:7c**

**Đừng đổi chỗ trọ từ nhà này sang nhà khác:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 9:4.



- 10:4a** **Đừng đem túi tiền, bao bì hay giày dép.**  
Đừng đem theo túi tiền, hành lý hay giày dép.
- 10:4b** **Đừng chào hỏi ai dọc đường.**  
Trong khi đang đi đường đừng dừng lại và nói chuyện với người ta [như thường làm].
- 10:5** **Các con vào nhà nào, trước hết hãy nói: ‘Chúc nhà này được bình an!’**  
Khi các con vào nhà ai, hãy xin Đức Chúa Trời ban sự bình an cho những người ở trong đó.
- 10:6a** **Nếu nhà ấy có người đáng hưởng bình an, thì sự bình an của các con sẽ ở cùng người ấy;**  
Nếu người chủ nhà tiếp đón các con cách bình an, thì Đức Chúa Trời sẽ ban] sự bình an cho gia đình ấy.
- 10:6b** **nếu không, sự bình an sẽ trở về với các con.**  
Nhưng nếu họ không tiếp đón các con cách bình an, thì [Đức Chúa Trời sẽ không ban phước cho nhà đó bình an.
- 10:7a** **Hãy ở lại trong nhà ấy và ăn uống với họ những thức họ mời,**  
Hãy ở lại trong nhà ấy, ăn và uống bất cứ thức gì họ mời.
- 10:7b** **vì công nhân đáng được trả công.**  
Vì người làm công phải có quyền được trả công cho những việc họ làm.  
**-HAY-**  
Vì [các con,] có quyền tiếp nhận các điều cần dùng để [trả công lại sự giúp đỡ về thuộc linh mà các con cho họ].
- 10:7c** **Đừng đổi chỗ trọ từ nhà này sang nhà khác.**  
Đừng thay đổi ở trọ nhiều nhà khác nhau [trong cùng một tỉnh].
- 10:8a** **Vào thành nào được người ta đón tiếp,**  
Khi các con vào một tỉnh và người ta vui mừng đón tiếp các con,
- 10:8b** **các con hãy ăn thực phẩm họ dọn cho.**  
hãy ăn các thức ăn họ chuẩn bị cho các con.

**10:8a**

**được người ta đón tiếp:** Đây là trường hợp khi người ta vui mừng tiếp đón các môn đệ và muốn nghe họ dạy dỗ.

**10:8b**

**hãy ăn thực phẩm họ dọn cho:** Các môn đệ phải ăn bất cứ thức ăn gì người trong nhà dọn cho họ. Điều này rất là quan trọng, bởi vì Đức Giê-su nói tới hai lần (10:7 và 10:8). Vì có lẽ họ đi đến nhà người ngoại quốc cũng như

người Do Thái, họ không thể chọn lựa thức ăn được. Trong tình trạng này họ không phải lo ngại rằng thức ăn của họ đã đụng vào đồ không tinh sạch hay không thích hợp để ăn theo luật của người Do Thái. Đức Giê-su đã chúc phước trước cho các thức ăn rồi nên họ có thể vâng lời Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài mà không bị cảm thấy giống như họ phạm tội. Cũng hãy xem 1 Cô-rinh-tô 10:25-27 và 1 Ti-mô-thê 4:3-4.

**10:9a**

**bảo họ:** Họ nên nói lại sứ điệp này (10:9b) không phải chỉ cho những người họ chữa bệnh nhưng cho tất cả mọi người trong tỉnh.

**10:9b**

**Nước Đức Chúa Trời đã đến gần các người!:** Sứ điệp chính của cả Giảng Báp-tít (Ma-thi-ơ 3:2) và Đức Giê-su (Ma-thi-ơ 4:17) là “Hãy ăn năn, bởi vì nước của Đức Chúa Trời đã đến gần.” Ở đây trong Lu-ca, các môn đệ của Đức Giê-su đang giảng cùng một sứ điệp cơ bản. Nhưng có thể hiểu ý nghĩa ở đây theo ba cách:

- (1) Bây giờ, Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu trở nên vua của mọi người.
- (2) Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu cai trị mọi người trong một ngày rất gần.
- (3) Đức Chúa Trời cai trị trên mọi người kể cả bạn.

Việc khi nào Đức Chúa Trời bắt đầu cai trị không thành vấn đề, Đức Giê-su đã trình bày cách Đức Chúa Trời sẽ cai trị và sẽ tiếp tục cai trị trong các thế hệ tới. Vậy nên ý nghĩa nào cũng đúng.

**Nước Đức Chúa Trời:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:43.

**10:10-12**

Sau khi các người Do Thái đi qua các xứ của người ngoại quốc, họ có phong tục phủ bụi khỏi giày săng đan và áo quần của họ một cách cẩn thận. Họ cho là các người và các xứ ngoại quốc là ô ւế. Đức Giê-su bảo môn đệ Ngài cũng làm giống như vậy trước mặt những người (Do Thái hay ngoại quốc) không chấp nhận Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-su. Hành động có thẩm quyền của Đức Chúa Trời cho thấy các môn đệ biệt riêng họ ra khỏi mọi người trong tỉnh đó. Điều này cho người trong tỉnh đó thấy là Đức Chúa Trời cũng từ khước họ. Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 10:15.

**10:10a**

**không đón tiếp:** Đây trái ngược lại với 10:8. Ở đây các người trong tỉnh không vui mừng tiếp đón các môn đệ và không muốn nghe họ dạy dỗ.

**10:10b**

**hãy ra ngoài đường phố:** Họ phải đi đến một chỗ bộn rộn có đông người của thành phố. Đây là ở ngoài đường phố, chỗ có nhiều người buôn bán các thứ.

**10:11a**

**Ngay đến bụi thành phố đã dính vào chân chúng tôi thì cũng phải đi nghịch cùng các người:** Các môn đệ phải phủ bụi khỏi săng đan để làm dấu cho những người này biết là Đức Chúa Trời chống nghịch lại với họ. Hãy xem phần giới thiệu 10:10-12.

**Ngay:** Từ này hàm ý rằng các môn đệ không kết hợp với những người này trong bất cứ cách nào hay đem theo với họ bất cứ cái gì thuộc về tỉnh này, ngay cả những hạt bụi. Nếu họ đã bỏ cả bụi lại, chắc chắn họ cũng bỏ hết tất cả các thứ khác nữa.

**10:11b**

**Dù vậy:** Cụm từ này có thể có một trong hai ý nghĩa:

- (1) Cụm từ này nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ. Trong trường hợp này nó có thể hàm ý: “Mặc dầu các người từ khước chúng tôi, các người phải biết rằng chúng tôi đã trình bày về nước Đức Chúa Trời cho các người.” Khi họ từ khước các sứ điệp của Đức Giê-su, thì cũng giống như là từ khước chính Ngài vậy. Đây cũng có thể hàm ý rằng bởi vì họ sẽ không tin, nên Đức Giê-su sẽ không đến tỉnh đó.
- (2) Nó gia tăng sự thương xót của Đức Chúa Trời. Mặc dầu các môn đệ sẽ tuyên bố rằng Đức Chúa Trời giận dữ, các người ấy vẫn còn một cơ hội để tiếp nhận những điều Đức Giê-su đã dạy dỗ, bởi vì nước Đức Chúa Trời đã đến gần họ.

**nên biết điều này:** Điều họ phải nói chắc chắn là đúng sự thật và rất quan trọng. Trong ngôn ngữ của bạn, bạn làm thế nào để kêu gọi sự chú ý của người nghe về một điều chân thật và rất quan trọng mà bạn sắp sửa nói? Ý để chuyển ngữ:

Hãy chắc chắn là bạn ý thức điều này.

**Nước Đức Chúa Trời đã đến gần:** Đây không có nghĩa là nước Đức Chúa Trời đã dời đổi và

- 10:9a** **Hãy chữa lành người đau ở đó và bảo họ:**  
Hãy chữa bệnh cho những người đau, và nói cho [tất cả] mọi người,
- 10:9b** **‘Nước Đức Chúa Trời đã đến gần các người!’**  
‘Đã đến lúc Đức Chúa Trời làm vua [của các người].’  
**-HAY-**  
‘Đức Chúa Trời muốn cai trị [mọi người].’
- 10:10a** **Nhưng khi các con vào thành nào người ta không đón tiếp,**  
Nhưng ở một vài thành phố người ta sẽ không đón tiếp các con.
- 10:10b** **hãy ra ngoài đường phố công bố:**  
[Khi đó,] hãy ra đường phố và nói như thế này:
- 10:11a** **“Ngay đến bụi thành phố đã dính vào chân chúng tôi thì cũng phải đi nghịch cùng các người.**  
‘Chúng tôi không liên can gì đến các người, [bởi vì Đức Chúa Trời đã từ khước các người]!’
- 10:11b** **Dù vậy, nên biết điều này: Nước Đức Chúa Trời đã đến gần!’**  
Nhưng chúng tôi muốn các người biết điều này: Sắp đến lúc Đức Chúa Trời làm vua rồi!’  
**-HAY-**  
Các người đã có dịp tiện để Đức Chúa Trời làm vua các người, [nhưng các người không làm điều đó và không có lý do để bào chữa.]’
- 10:12** **Ta bảo các con, trong ngày ấy, Sô-đôm còn được khoan hồng hơn thành phố này!**  
Ta bảo các con như thế này: trong ngày [Đức Chúa Trời đoán xét, Đức Chúa Trời] sẽ trừng phạt dân thành Sô-đôm ít hơn là Ngài trừng phạt [những người ở trong tỉnh không chấp nhận các sứ giả của Con Đức Chúa Trời].”
- 10:13a** **(Hàm ý:) [ Rôi Đức Giê-su nói về ba tỉnh nơi mà Ngài đã làm nhiều phép lạ. Ngài nói:]**

trở nên gần với họ hơn về phân vật chất. Điều này có nghĩa là các môn đệ cung cấp cho họ một cơ hội để tiếp nhận Đức Chúa Trời như là vua (và họ đã từ chối). Hãy xem PKTCCN của 10:11b. Chú ý là đại từ “các người” không được dùng trong lần đề cập thứ nhì về nước Đức Chúa Trời, nhưng có thể được hàm ý. Hãy xem 10:9b, chỗ nói rõ “các người.”

### 10:12

**Ta bảo các con:** Điều ngài sắp nói là quan trọng. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của Lu-ca 4:24.

**Sô-đôm còn được khoan hồng hơn thành phố này!:** Trong ngày mà Đức Chúa Trời sẽ đoán xét mọi người, Đức Chúa Trời sẽ thương xót Sô-đôm (Sáng-thế Ký chương 19) hơn là tỉnh đã từ khước các môn đệ của Đức Giê-su. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 10:14. Đây nói rằng Sô-đôm đã phạm tội rất lớn, nhưng một tỉnh mà từ khước Đức Giê-su còn phạm tội lớn hơn nữa. Hãy xem Ma-thi-ơ 10:15, 11:24.

**10:13-16 Các tỉnh mà dân chúng không ăn năn**

Đức Giê-su vừa mới nói với các môn đệ của Ngài về Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt những người không ăn năn khi họ nghe sự giảng dạy của các môn đệ như thế nào (10:10-12). Ở đây Ngài bắt đầu nói về Đức Chúa Trời sẽ đoán xét các tỉnh mà đã nghe Ngài giảng, đã thấy Đức Giê-su làm các phép lạ, và vẫn từ chối ăn năn và tin nơi Ngài. Ngài không nói về các tỉnh này. Ngài đang nói về dân chúng của các tỉnh ấy. Ngài bày tỏ cảm xúc mạnh ở đây.

Có thể trong bản dịch của bạn phải có chi tiết được hàm ý này để cho thấy sự chuyển đề tài thì thích hợp hơn. Hãy xem PKTCCN của 10:13a.

**10:13b**

**Khôn cho người, thành Cô-ra-xin!:** Đây có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt những người ở trong thành Cô-ra-xin. Lý do là vì họ đã nghe Đức Giê-su giảng Phúc Âm, và không tin nơi điều Ngài dạy dỗ hay chấp nhận Ngài. Đây có lẽ là một tỉnh ở gần Biển Ga-li-lê nơi Đức Giê-su đã giảng đạo và làm một vài phép lạ. Đây có lẽ là một làng ở gần Ca-pha-na-um. Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 11:21.

**10:13c**

**Bết-sai-đa!:** Bết-sai-đa là một tỉnh khác mà dân chúng đã thấy và nghe Đức Giê-su và cũng từ khước Ngài. Tỉnh này cũng ở gần hồ Ga-li-lê và có lẽ gần Ca-pha-na-um.

**10:13d**

**Vì nếu các phép lạ làm giữa các người đã được làm tại Ty-rơ và Si-đôn thì chúng đã mặc bao gai ....** Đây là một câu nói về một việc đáng lẽ đã xảy ra nhưng lại không xảy ra. Một vài ngôn ngữ không có cách nói này. Hãy xem PKTCCN để thấy một cách chuyển ngữ khác có thể dùng để chuyển ngữ 10:13d-e.

**các phép lạ làm giữa các người đã được làm tại Ty-rơ và Si-đôn:** Đức Giê-su đã làm các phép lạ trong tỉnh Cô-ra-xin và

Bết-sai-đa, dân chúng đã thấy các phép lạ này. Nhưng họ không tin rằng Đức Chúa Trời đã sai Đức Giê-su và họ từ chối không chịu ăn năn.

**tại Ty-rơ và Si-đôn:** Đức Giê-su không làm nhiều phép lạ tại Ty-rơ và Si-đôn. Đây là hai thành phố của người ngoại quốc ở miền duyên hải của Địa Trung Hải ở phía bắc của nước Do Thái. Trong TỰ chỉ có một câu chuyện cho thấy là Đức Giê-su đi đến vùng đó (Ma-thi-ơ 15:21-28, Mác 7:24-30). Đó là khi Ngài chữa lành cho con gái của một người đàn bà Ca-na-an. Theo Đức Giê-su nếu Ngài đã làm ở Ty-rơ và Si-đôn các phép lạ mà Ngài đã làm ở Cô-ra-xin và Bết-sai-đa, thì các người ngoại giáo này đã ăn năn rồi.

**10:13đ**

**đã mặc bao gai và ngồi trong tro bụi:** Đây là phong tục để bày tỏ sự hối hận hay than khóc của một người. Họ tự làm khổ mình bằng cách mặc áo làm bằng lông thú vật (bao gai), ngồi trong tro và để tang. Làm như vậy người ấy muốn bày tỏ là họ rất hối hận vì đã phạm tội và có ý định sẽ cư xử tốt hơn. Nếu trong phạm vi ngôn ngữ của bạn, không có, hay nếu không có cùng một ý nghĩa hãy xem thử dùng mặc bao gai và ngồi trong tro bụi có tốt hơn hay không. Bạn có thể dùng để diễn tả hành động của một người khi họ rất hối hận vì đã làm một việc gì hay khi họ đang để tang.

**10:13e**

**ăn năn từ lâu rồi:** Nếu dân chúng thành Ty-rơ và Si-đôn được nghe về Phúc Âm thì họ đã mau mắn ăn năn tội của họ rồi. Họ đã quay khỏi các tội lỗi nếu họ được thấy các phép lạ mà Đức Giê-su làm tại Cô-ra-xin và Bết-sai-đa sau này. Nhưng vì Ngài không làm những phép lạ này tại Ty-rơ và Si-đôn nên họ đã không ăn năn.

**10:14**

**trong ngày phán xét:** Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 11:22. Ngày phán xét là vào lúc cuối cùng khi Đức Chúa Trời đoán xét các người đã phạm tội và đã từ khước Ngài.

<b>10:13b</b>	<b>“Khốn cho ngươi, thành Cô-ra-xin!</b> “[Đức Chúa Trời] sẽ trừng phạt các người là [những người ở trong thành] Cô-ra-xin!
<b>10:13c</b>	<b>Khốn cho ngươi, thành Bết-sai-đa!</b> [Đức Chúa Trời] sẽ trừng phạt các người là [những người ở thành] Bết-sai-đa!
<b>10:13d</b>	<b>Vì nếu các phép lạ làm giữa các ngươi đã được làm tại Ty-rơ và Si-đôn,</b> [Ta] đã không làm các phép lạ tại các thành Ty-rơ và Si-đôn như [Ta] đã làm ở thành phố của các người. Nếu [Ta] đã làm, <b>-HAY-</b> Nếu Ta đã làm các phép lạ tại Ty-rơ và Si-đôn Ta đã làm ở thành phố của các ngươi ,
<b>10:13đ</b>	<b>thì chúng đã mặc bao gai và ngồi trong tro bụi</b> [thì họ đã thật lòng ăn năn], mặc áo gai và ngồi trong tro rôi. <b>-HAY-</b> [họ đã mặc] áo tang và rải tro lên họ để [cho thấy họ thật lòng ăn năn tội lỗi].
<b>10:13e</b>	<b>mà ăn năn từ lâu rồi.</b> Những người ở tại [Ty-rơ và Si-đôn] đã ăn năn tội lỗi lâu rồi.
<b>10:14</b>	<b>Nhưng trong ngày phán xét, Ty-rơ và Si-đôn còn được khoan hồng hơn các ngươi.</b> Nhưng khi [Đức Chúa Trời đến] để đoán xét, Ngài sẽ trừng phạt các người hơn là Ngài sẽ trừng phạt [các người ở các thành] Ty-rơ và Si-đôn [bởi vì các người đã thấy các phép lạ mà vẫn không chịu ăn năn].
<b>10:15a</b>	<b>Còn ngươi, thành Ca-pha-na-um! Ngươi sẽ được nâng cao tận trời sao? Không,</b> Còn các người là người ở thành Ca-pha-na-um, đừng nghĩ rằng [Đức Chúa Trời] sẽ đem các người về thiên đàng! Ngài sẽ không đem đâu!
<b>10:15b</b>	<b>ngươi sẽ bị quăng xuống tận Âm Phủ!</b> [Thay vào đó], Ngài sẽ ném các người xuống địa ngục!”

**10:15a**

**Còn ngươi, thành Ca-pha-na-um:** Thành Ca-pha-na-um là căn cứ của Đức Giê-su khi thi hành chức vụ tại xứ Ga-li-lê. Ngài đã làm rất nhiều phép lạ trong tỉnh này. Ngài không nói nghịch lại với tất cả mọi người trong thành, bởi vì có một số người đã tin Ngài và trở nên môn đệ của Ngài. Nhưng Ngài đang nói nghịch cùng những người ở trong thành, đã thấy các phép lạ của Ngài, nghe các điều Ngài dạy dỗ mà vẫn không chịu tin. Đây cũng áp dụng cho các thành Cô-ra-xin và Bết-sai-đa.

**Ngươi sẽ được nâng cao tận trời sao? Không:** Đây là một câu hỏi tu từ. Có nghĩa

là Đức Chúa Trời sẽ không đem họ lên thiên đàng.

**10:15b**

**ngươi sẽ bị quăng xuống tận Âm Phủ:** Thay vào đó, Đức Chúa Trời sẽ ném họ xuống địa ngục. Hoặc Đức Chúa Trời hay thiên sứ của Đức Chúa Trời sẽ làm điều này.

**âm phủ:** Từ Hy-lạp *hadēs* được dùng ở đây có nghĩa là ‘thế giới của người chết (âm phủ).’ Văn mạch hàm ý rõ ràng là không phải chỉ là một chỗ người chết đi đến, nhưng là một chỗ mà người ta sẽ bị trừng phạt đời đời. Chỗ này trái ngược lại với thiên đàng.

**10:16**

Ở đây một lần nữa Đức Giê-su đã nói trực tiếp với các môn đệ của Ngài trong 10:16. Sau đó, 72 môn đệ thực sự rời khỏi đó và lên

đường. Hãy xem 10:1, 10:3 và 10:17. Có thể cần phải làm cho rõ ràng hai điều này trong bản dịch của bạn.

**Tiểu đoạn 10:17-24 Vui mừng khi 72 môn đệ trở lại**

Khi 72 môn đệ trở lại, họ vui mừng vì quyền năng Đức Chúa Trời đã ban cho họ để đuổi quỷ. Đức Giê-su vui mừng vì Đức Chúa Trời lựa chọn ban sự khôn ngoan và quyền năng của Ngài cho những người ít học thức nhưng vâng lời này.

**10:17-20 72 môn đệ trở lại****10:17a**

Có lẽ trong bản dịch bạn phải làm cho rõ ràng rằng có một thời gian đã trôi qua giữa 10:16 và 10:17. Vậy 10:17 có thể bắt đầu như sau “Sau đó bảy mươi hai môn đệ trở lại...” Hãy xem PKTCCN của 10:17a.

**10:17b**

**nhờ danh Chúa:** Các môn đệ chữa bệnh và dùng danh của Đức Giê-su để đuổi quỷ. Đây có nghĩa là Đức Giê-su cho họ quyền năng làm các phép lạ này. Họ đại diện cho Ngài và làm các việc mà Đức Giê-su muốn làm.

**chính các quỷ cũng:** Đây hàm ý là chữa bệnh cho người ta không được coi là khó khăn như đuổi quỷ. Vậy nên có lẽ các môn đệ đang suy nghĩ như vậy: “Không những người ta được chữa lành khi chúng ta ra lệnh, nhưng chính các tà linh cũng vâng lệnh chúng ta và ra khỏi người ta!”

**10:18**

**Ta đã thấy Sa-tan từ trời...:** Các từ này có thể giải thích bằng hai cách:

- (1) Đức Giê-su đang mô tả là khi các môn đệ đuổi quỷ thì giống như là Đức Chúa Trời đánh bại Sa-tan. Sự giải thích này không có nghĩa là Đức Giê-su thấy Sa-tan sa xuống.
- (2) Đức Giê-su nói đến điều Ngài nhìn thấy thật sự, hoặc là trong một khả tượng khi Ngài còn ở trên thế gian, hay là một điều Ngài đã thấy trước khi sanh ra làm người.

Sự giải thích đầu tiên được ưa thích hơn, vì lời của Đức Giê-su mô tả các môn đệ của Ngài đuổi quỷ của Sa-tan.

**Ta đã thấy:** Chuyển ngữ sát nghĩa theo bản Hy-lạp là: ‘Lúc đó Ta đang thấy.’ Cụm từ này cho thấy một điều mà Chúa Giê-su đã nhìn thấy trong khi 72 môn đệ của Ngài đang chữa bệnh và đuổi quỷ.

**từ trời sa xuống như chớp nhoáng:** Sa-tan đột nhiên từ một chỗ có nhiều quyền năng sa xuống thật nhanh. Từ *chớp nhoáng* có thể cũng mô tả Sa-tan trông giống như một thiên sứ. Những người đã ở thiên đàng và có quyền năng của Đức Chúa Trời thường được mô tả là sáng láng hay sáng rực rỡ. Có chỗ khác đã mô tả Sa-tan như vậy. Hãy xem 2 Cô-rinh-tô 11:14.

**10:19a**

**Ta ban cho các con quyền uy:** Đức Giê-su đã ban quyền năng cho các môn đệ của Ngài trước khi họ lên đường. Đây là quyền năng để làm những việc mà chính họ không thể tự làm được.

**để đạp trên rắn độc, bò cạp:** Có thể hiểu nhóm từ này theo một trong hai cách sau đây:

- (1) Các con rắn và bò cạp thật. Đây có nghĩa là Đức Giê-su cho các môn đệ của Ngài quyền năng đến nỗi các con rắn và bò cạp không thể làm hại họ trong khi họ làm công việc của Ngài được. Các con rắn và bò cạp này cũng có thể là các tay sai của Sa-tan.
- (2) Không phải là các con rắn và bò cạp thật. Chúng là hình ảnh của các tà linh như là tay sai của Sa-tan đang cố gắng để ngăn

**10:16a** (Hàm ý:) [Rồi Đức Giê-su nói với các môn đệ,]

**10:16b** Ai nghe các con

“Nếu một người nghe các con, [các môn đệ của Ta, và chấp nhận điều các con dạy,]

**10:16c** là nghe Ta.

[sẽ giống như là họ nghe Ta và chấp nhận điều Ta dạy].

**10:16d** Ai khước từ các con

Hễ ai từ chối chấp nhận các con [và điều các con dạy,]

**10:16đ** là khước từ Ta.

[cũng giống như] họ từ chối chấp nhận Ta [và điều Ta dạy].

**10:16e** Ai khước từ Ta là khước từ Đấng đã sai Ta.”

Nếu bất cứ ai từ chối chấp nhận Ta, [thì cũng giống như là] họ từ chối chấp nhận [Đức Chúa Trời] Đấng đã sai Ta.”

### Tiểu đoạn 10:17-24 Vui mừng khi 72 môn đệ trở lại

**10:17a** Bảy mươi hai môn đệ vui mừng trở về trình:

[Sau đó] khi bảy mươi hai môn đệ trở về [với Đức Giê-su,] họ rất là vui mừng. Họ nói với Ngài:

**10:17b** “Thưa Chúa, nhờ danh Chúa, chính các quỷ cũng khuất phục chúng con!”

“Thưa Chúa, các tà linh vâng phục chúng tôi bởi vì chúng tôi đại diện Ngài!”

**-HAY-**

“Thưa thầy, ngay cả ma quỷ cũng phải xuất ra khi chúng tôi ra lệnh bởi vì chúng tôi có thẩm quyền của Ngài!”

**10:18** Nhưng Ngài bảo: “Ta đã thấy Sa-tan từ trời sa xuống như chớp nhoáng.

Đức Giê-su nói với họ: “[Đúng]. Ta đã thấy Đức Chúa Trời đánh bại ma quỷ của Sa-tan, nó đang mất đi quyền [mà nó đã có.]

**-HAY-**

Ngài phán với họ: “[Ta biết. Khi tà linh vâng lời các con], Ta đang thấy Sa-tan mất đi quyền lực của nó, giống như chớp nhoáng đột nhiên sa từ trời xuống.

**10:19a** Nay, Ta ban cho các con quyền uy để đạp trên rắn độc, bò cạp,

Ta đã ban cho các con quyền năng dẫm lên rắn [độc] và bọ cạp, [chúng cũng không làm hại các con].

chặn các môn đệ làm công việc cho Đức Giê-su.

**đạp:** Giày đạp lên một vật nào đó có nghĩa là ‘bước lên’ hay ‘bước đi’ trên đó. Đây không có nghĩa là cố ý bước lên các thú vật có nọc độc. Đây muốn nói đến một người trong

khi đang đi tự nhiên đạp phải một con rắn hay bò cạp.

**rắn độc:** Các con rắn độc này có thể làm hại và ngay cả giết chết người. Con rắn cũng được dùng trong KT như là một biểu tượng hay hình ảnh của Sa-tan. Hãy xem Sáng-thế-ký 3 và Khải Huyền 12:9.

**bò cạp:** Mặc dù nọc độc của bò cạp làm cho người bị cắn rất đau, nhưng ít khi làm chết người. Con bò cạp, hay ít nhất là nọc độc của nó có thể cũng là cách nói tượng hình để chỉ quyền năng của ma quỷ chống lại với con người. Hãy xem Khải Huyền 9:3-11.

### 10:19b

**trên mọi quyền năng của kẻ thù nghịch:** Đức Giê-su đã ban cho các môn đệ của Ngài quyền năng lớn hơn là quyền năng của kẻ thù của Đức Chúa Trời.

**kẻ thù nghịch:** Đây muốn nói đến Satan, kẻ thù lớn nhất của Đức Chúa Trời. Nhưng cũng bao gồm cả các kẻ thù của Đức Chúa Trời ở dưới sự cai trị của Sa-tan.

**không gì làm hại các con được:** Không có gì có thể làm hại các môn đệ. Trong bản Hy-lạp nhấn mạnh ở đây. Nhóm từ này có nghĩa là: “không có cái gì, bằng bất cứ phương tiện nào, làm hại các con được.”

### 10:20a

**Tuy nhiên:** Cụm từ này có nghĩa là Đức Giê-su sắp sửa nói một điều gì khác hơn là điều họ đang suy nghĩ.

**đừng mừng vì các tà linh khuất phục các con:** Đức Giê-su không nói là họ không nên vui mừng bởi vì các ma quỷ vâng lời của họ. Ngài muốn nói có một lý do quan trọng hơn (10:20b) mà họ nên vui mừng.

**tà linh:** Đây muốn nói đến các tà linh, các quỷ.

**khuất phục các con:** Các quỷ làm theo điều các môn đệ bảo chúng, các quỷ vâng lời họ.

### 10:20b

**nhưng hãy mừng vì tên các con đã được ghi ở trên trời:** Đức Giê-su bảo họ nên vui mừng hơn nữa bởi vì Đức Chúa Trời đã viết tên họ trên thiên đàng.

**tên các con đã được ghi ở trên trời:** Điều này có nghĩa là các môn đệ đã là thuộc viên của thiên đàng. Đức Chúa Trời là Đấng viết tên của họ trong sổ liệt kê tên những người sẽ sống đời đời.

10:21-24 Đức Giê-su hân hoan vui mừng

### 10:21a

**Vào giờ đó:** Chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp là ‘trong cùng một giờ đó.’ Đây muốn nói về cùng một thời gian khi Đức Giê-su nói chuyện với các môn đệ về Sa-tan và về việc tên của họ được viết ở trên thiên đàng.

**Đức Giê-su vô cùng vui mừng trong Thánh Linh:** Đức Thánh Linh khiến Đức Giê-su rất vui mừng vào lúc này. Điều này hiển nhiên có quan hệ đến điều Đức Giê-su nói trong 10:18 và ở đây trong 10:21.

### 10:21b

**Con ca ngợi Cha:** Đức Giê-su đang nói với Đức Chúa Trời, Cha của Ngài. Ngài đang khen ngợi Đức Chúa Trời.

**Chúa Tể của trời đất:** Đức Chúa Trời là Chúa của mọi sự trên thiên đàng và trên đất này. Điều này hàm ý rằng Ngài là Chúa trên Sa-tan và các quỷ của nó, và trên tất cả mọi dân tộc.

### 10:21c

**vì Cha giấu kín những điều này với người khôn ngoan, thông sáng:** Những người được khôn ngoan nhờ sự học hỏi theo phương cách của con người trong thế giới này đã bị Đức Chúa Trời không cho họ hiểu được những điều này. Đây là một trong những điều Đức Giê-su ngợi khen Đức Chúa Trời. Điều này hàm ý là khôn ngoan và có học thức không bảo đảm là người ta sẽ thành thật vâng lời Đức Chúa Trời hay Đức Giê-su. Cũng hãy xem 1 Cô-rinh-tô chương 1.

**những điều này:** Đây hiển nhiên đề cập đến điều Đức Giê-su nói trong 10:18-20.

**người khôn ngoan, thông sáng:** Đây là những người có học thức của người Do Thái, giống như các chuyên gia và người Pha-ri-si, là những người có tiếng là khôn ngoan. Nhưng Đức Chúa Trời không cho họ là khôn ngoan vì họ không chấp nhận tin tức tốt lành về nước của Đức Chúa Trời. Các từ *khôn ngoan* và *thông sáng* gần như đồng nghĩa ở đây. Họ là những người học cao và người ta cho họ là người khôn ngoan. Nếu trong ngôn ngữ của



- 10:19b** và trên mọi quyền năng của kẻ thù nghịch, không gì làm hại các con được.  
Ta cũng cho các con quyền năng để chiến thắng mọi quyền lực của Sa-tan. Không có gì làm hại các con được.
- 10:20a** Tuy nhiên, đừng mừng vì các tà linh khuất phục các con,  
Nhưng đừng vui mừng chỉ vì có các quỷ vâng phục các con.
- 10:20b** nhưng hãy mừng vì tên các con đã được ghi ở trên trời.”  
Hãy vui mừng cách đặc biệt vì Đức Chúa Trời đã viết tên các con trong sách [sự sống đời đời] của Ngài.”  
*-HAY-*  
Các con hãy vui mừng chính vì Đức Chúa Trời đã khiến cho các con trở nên thuộc viên gia đình trên thiên đàng của Ngài.”
- 10:21a** Vào giờ đó, Đức Giê-su vô cùng vui mừng trong Thánh Linh. Ngài cầu nguyện:  
Vào lúc đó Đức Thánh Linh làm cho Đức Giê-su rất vui mừng. Ngài nói:
- 10:21b** “Lạy Cha, Con ca ngợi Cha, Chúa Tể của trời đất,  
“Lạy Cha, Cha là Chúa của mọi vật trên thiên đàng và dưới đất. Con ca ngợi Cha
- 10:21c** vì Cha giấu kín những điều này với người khôn ngoan, thông sáng,  
bởi vì Cha đã làm cho những người khôn ngoan và có học không hiểu biết được những điều này [mà con vừa mới nói với các môn đệ của con].
- 10:21d** mà tiết lộ cho trẻ thơ.  
[Con ca ngợi Cha vì] Cha đã cho [những người khiêm nhường dễ tin như] con trẻ hiểu được những điều này.
- 10:21đ** Vâng, thưa Cha, việc này đẹp lòng Cha!”  
(BDC) Thưa Cha, phải thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt-lành.  
Dạ, thưa Cha, Cha [đã làm như thế] theo ý muốn của Cha.”  
*-HAY-*  
Dạ, thưa Cha, [làm như thế] đẹp lòng Cha.

bạn không có các từ khác để diễn tả hai ý tưởng này, bạn có thể dùng một ý tưởng để chuyển ngữ. Thí dụ: “người hiểu biết nhiều.”

#### **10:21d**

**mà tiết lộ cho trẻ thơ:** Đức Chúa Trời bày tỏ các điều này (10:18-20) cho những người ít học. Ngài trình bày những điều này cho những người sẵn lòng tin điều Đức Giê-su và các môn đệ nói. Những người này nghĩ rằng các phép lạ mà Đức Giê-su và các môn đệ đã làm chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời đã sai Đức Giê-su đến.

**trẻ thơ:** Đây có thể bao gồm cả các trẻ em nhỏ, nhưng ý chính ở đây là muốn nói đến

những người giống như trẻ con. Đức Chúa Trời bày tỏ chân lý của Ngài cho những người, giống như trẻ em, khiêm nhường và sẵn lòng dễ tin. Họ có thể là những người lớn, nhưng họ không bị bối rối bởi những điều các thầy Ra-bi dạy ở các trường của người Do Thái. Họ tin điều Đức Giê-su dạy họ về Đức Chúa Trời, và chấp nhận rằng các phép lạ Đức Giê-su làm chứng tỏ là Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến.

#### **10:21đ**

**Vâng, thưa Cha:** Đức Giê-su nhấn mạnh điều Ngài nói bằng cách lặp lại một phần điều Ngài đã nói rồi. Đây cho thấy là điều Ngài vừa nói trong (10:21b-d) là rất quan trọng. Cố gắng

tìm một cách tự nhiên để truyền thông điều này trong ngôn ngữ của bạn.

**vì (BDC):** Từ này có nghĩa là ‘bởi vì.’ Có các từ khác được hàm ý ở đây, thí dụ: “(Thật như vậy) bởi vì đây là điều Cha vui thích,” hay “(Con cảm ơn Cha) bởi vì đây là điều Cha ưa thích.”

**việc này đẹp lòng Cha:** Điều này làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Ngài muốn làm điều này. Ngài quyết định làm các việc theo cách này.

**việc này:** Cụm từ *việc này* đề cập trở lại việc Đức Chúa Trời giấu một số điều đối với những người khôn ngoan và bày tỏ những điều này cho những ai để tin cậy như các trẻ em.

### 10:22

Đức Giê-su cầu nguyện với Đức Chúa Trời là Cha Ngài (10:21). Ở đây hiển nhiên Ngài đang nói với một đám đông đang lắng nghe Ngài. (Cũng hãy xem 10:23a nơi Ngài bắt đầu nói với các môn đệ của Ngài.) Nói về điều này rõ ràng trong bản dịch của bạn là rất thích hợp. Hãy xem PKTCCN của 10:22.

### 10:22b

**mọi sự:** Đây bao gồm cả việc có khả năng để làm và biết mọi việc. Điều này có thể đề cập cách đặc biệt đến việc có quyền năng của Đức Chúa Trời và biết các việc thuộc về Đức Chúa Trời.

### 10:22c

**Ngoài Cha ra không ai biết Con là ai:** Đức Giê-su có thể trích dẫn một câu nói nổi tiếng, giống như là: “Không ai biết con bằng cha,” hay “Không người nào biết được con của người khác ngoại trừ chính người cha của nó.” Dĩ nhiên Đức Giê-su đang áp dụng ý nghĩa của thành ngữ này vào Đức Chúa Trời là Cha của Ngài và về Ngài như là Con của Đức Chúa Trời. Câu này có thể chuyển ngữ như sau:

Chỉ có Cha của Ta [Đức Chúa Trời] hiểu Con Ngài là ai.

### 10:22d-d

**ngoài Con ra và người nào Con muốn bày tỏ cho cũng không ai biết Cha là ai:** Nếu 10:22c-d là một câu trích dẫn nổi tiếng vào

thời của Đức Giê-su, thì 10:22d là phần thứ nhì. Đây là ngoại lệ đầu tiên của lời tuyên bố, *không ai biết Cha là ai*. Tức là, chỉ có Con Đức Chúa Trời có thể biết Đức Chúa Cha giống như thế nào. Câu này có thể chuyển ngữ là:

Không ai biết Đức Chúa Cha là như thế nào ngoại trừ Con của Đức Chúa Trời.

**và người nào Con muốn bày tỏ cho:** Đây là ngoại lệ thứ nhì: một số người nào đó có thể biết được Đức Chúa Cha là ai. Đây là những người mà con Ngài đã chọn để bày tỏ về Đức Chúa Cha cho họ. Nhóm người này gồm cả những người sẵn lòng tin. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 10:21d. Các người khác không thể biết được Đức Chúa Cha là ai.

**bày tỏ cho:** Đây có nghĩa là cho thấy một sự việc như thế nào, cho thấy rõ bản chất thật của một điều gì hay một người nào.

### 10:23a

**Ngài quay lại nói với các môn đệ và bảo riêng:** Đức Giê-su đang nói chuyện với đám đông trong 10:22. Trong 10:23-24, Ngài đang nói chuyện với các môn đệ của Ngài.

**riêng:** Đức Giê-su chỉ nói chuyện với các môn đệ của Ngài trong lúc này. Từ *riêng* có nghĩa là Ngài nói với họ riêng ở ngoài đám đông, để Ngài có thể ở riêng một mình với các môn đệ.

### 10:23b

**Phước cho mắt ai được thấy những điều các con nhìn thấy:** Có lẽ Đức Giê-su đang nói đến các phép lạ mà Ngài đang làm và Ngài là ai. Các môn đệ có được một đặc ân, ấy là được thấy chính Đấng Cứu Thế trong đời họ. Đây có thể bao gồm cả những người khác cũng đã thấy và tin điều Đức Giê-su đang làm. Trong trường hợp này, có thể chuyển ngữ như sau: “Đức Chúa Trời đã ban phước cho những người thấy điều các con thấy.” Nhưng trong câu này phải kể các môn đệ là người mà Ngài đang nói chuyện với.

**mắt ai:** Đây là cách nói tượng hình đề cập đến cả một con người. Có thể có nghĩa là ‘các con’ hay ‘các người kia’ hay ‘tất cả các con.’ Đây đề cập đến các môn đệ và bất cứ ai

**10:22a** (Hàm ý:) [Đức Giê-su cầu nguyện với Đức Chúa Trời xong, thì Ngài bắt đầu nói với dân chúng.]

**10:22b** **Cha đã giao thác mọi sự cho Ta.**

“[Đức Chúa Cha] đã khiến cho Ta [biết và làm tất cả mọi việc].

**10:22c** **Ngoài Cha ra không ai biết Con là ai;**

Không ai biết [Con Đức Chúa Trời] là ai. Chỉ [Đức Chúa Trời] biết thôi.

**-HAY-**

Cha của Ta, là Đấng duy nhất biết Ta, [thật sự giống như thế nào.]

**10:22d** **ngoài Con ra và người nào Con muốn bày tỏ cho,**

Chỉ có Ta và những người Ta muốn bày tỏ ra biết Cha Ta thật sự giống như thế nào.”

**10:22đ** **cũng không ai biết Cha là ai.”**

ngoài ra không ai biết Cha của Ta [thật sự như thế nào.]

**-HAY-**

không ai biết Cha của Ta Đức Chúa Trời [thật sự giống như thế nào.]

**10:23a** **Ngài quay lại nói với các môn đệ và bảo riêng:**

Rồi Đức Giê-su đem các môn đệ [cách xa khỏi đám đông] và nói với họ:

**10:23b** **“Phước cho mắt ai được thấy những điều các con nhìn thấy.**

“[Đức Chúa Trời đã] ban phước cho các con và tất cả những ai thấy được các điều [diệu kỳ] mà các con đang thấy.

**-HAY-**

“Các con và tất cả những ai thấy được các điều [diệu kỳ] mà các con đang thấy là những người có phước.

**10:24a** **Vì Ta cho các con biết: Nhiều tiên tri và vua chúa muốn thấy những điều các con nhìn thấy mà không thấy được,**

Ta bảo đảm với các con: nhiều tiên tri và các vua [đã sống trong thời xưa] mong muốn được thấy những điều các con thấy [Ta làm]. Nhưng họ không thể thấy được.

đã được thấy các phép lạ có quyền năng mà Đức Giê-su và các môn đệ đã làm.

#### **10:24a**

**Vì:** Lu-ca không nói rõ từ vì giới thiệu cái gì. Có thể là: “Ta nói điều này bởi vì...” Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời đang ban phước cho họ bằng cách cho phép họ thấy đệ đã được vinh hạnh không những chỉ gặp Đấng Cứu Thế nhưng còn được thấy Ngài dùng quyền năng của Ngài.

**Ta cho các con biết:** Đức Giê-su thường dùng thành ngữ này để cho thấy điều Ngài sắp nói

các điều những người khác muốn thấy mà không được thấy. Đức Chúa Trời đang ban phước cho họ bởi vì Ngài cho phép họ thấy và nghe Đấng Cứu Thế. Trước đó nhiều năm Đức Chúa Trời đã hứa là Đấng Cứu Thế sẽ đến, và cũng có nhiều tiên tri và các Vua muốn được gặp Đấng Cứu Thế mà không được. Các môn

là rất quan trọng. Nhóm từ này cũng cho thấy Ngài nói với thẩm quyền.

**Nhiều tiên tri và vua chúa muốn thấy những điều các con nhìn thấy:** Rất nhiều nhà lãnh đạo Do Thái hồi xưa muốn thấy điều mà các môn đệ của Đức Giê-su sau này được thấy:

các phép lạ có nhiều quyền năng chứng tỏ Ngài là Đấng Cứu Thế.

**mà không thấy được:** Các nhà lãnh đạo này sống hàng mấy trăm năm trước thời của Đức Giê-su nên không thể thấy được các việc này. Họ không có đặc ân được thấy Đấng Cứu Thế trong khi họ còn sống.

### 10:24b

**muốn nghe những điều các con nghe, mà không nghe được:** Những người trong thời xưa này cũng muốn nghe những điều lạ lùng mà các môn đệ có thể nghe Đức Giê-su dạy dỗ, nhưng không nghe được, bởi vì họ đã chết trước khi Ngài được sanh ra khá lâu.

## Phân đoạn phụ 10:25-11:13 Các môn đệ của Đức Giê-su phải giống như thế nào

Phần tới của Sách Phúc Âm Lu-ca cho ba thí dụ về cách Đức Giê-su muốn các môn đệ của Ngài suy nghĩ và hành động. Các điều này ảnh hưởng tới quan hệ của các môn đệ với những người khác và với Đức Chúa Trời. Các thí dụ này như sau:

Tiểu đoạn 10:25-37	Chuyện ngụ ngôn về người Sa-ma-ri nhân lành
Tiểu đoạn 10:38-42	Ma-thê và Ma-ri
Tiểu đoạn 11:1-13	Đức Giê-su dạy cách cầu nguyện

### Tiểu đoạn 10:25-37 Chuyện ngụ ngôn về người Sa-ma-ri nhân lành

Câu chuyện ngụ ngôn này chỉ được chép ở trong Phúc Âm Lu-ca. Một người xin Đức Giê-su giải nghĩa từ “người lân cận” có nghĩa là gì. Đức Giê-su trả lời bằng cách kể câu chuyện về một người Sa-ma-ri cho thấy thế nào là một người lân cận tốt. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:36 và 6:39a về ý nghĩa của “chuyện ngụ ngôn.”

10:25-29 Hãy yêu kẻ lân cận như mình

### 10:25a

Trong bản Hy-lạp, câu này bắt đầu bằng nhóm từ *kai idou*, chuyển ngữ từng chữ có nghĩa là “Và kìa.” Thông thường *idou* “kìa” giới thiệu một việc gì đột nhiên xảy ra không ngờ hay khác thường. Nhiệm vụ của *idou* “kìa” ở đây có lẽ là để giới thiệu một câu chuyện hay một biến cố mới. Ngài ra, không rõ là “kìa” có vai trò quan trọng gì khác ở đây hay không. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 1:20a. BDC chuyển ngữ nhóm từ này là *bấy giờ*, nhưng nhóm từ này trong bản Hy-lạp không đề cập đến thời gian. Cả BDM và BDY đều không chuyển ngữ nhóm từ này.

**chuyên gia kinh luật:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:30a.

**đứng lên:** Cụm từ này cho thấy là những người đang nghe Đức Giê-su nói ngồi dưới đất. Vào thời đó, ở Do Thái người giáo sư thường ngồi trong khi giảng dạy. Nhà phê bình KT K. E. Bailey nói: “Ở Trung Đông khi trả lời thầy giáo các học sinh luôn luôn đứng lên theo phép lịch sự.” Tác giả Sách Hướng Dẫn cho Người Chuyển Ngữ của Thánh Kinh Hội (United Bible Society), R.G. Bratcher đề nghị rằng vị chuyên gia Kinh Luật này có thể hỏi câu hỏi này trong hội đường. Trong trường hợp này ông ấy phải đứng lên để nói.

**hỏi để thử Ngài:** Vị chuyên gia Kinh Luật có lý do để hỏi câu hỏi này (10:25b). Ông ta muốn thử khả năng dạy và giải thích Kinh Luật của Chúa. Có lẽ vị chuyên gia này nghĩ rằng chính ông ta đã biết câu trả lời cho câu hỏi và Đức Giê-su sẽ khó tìm được câu trả lời. Làm như vậy khiến cho vị chuyên gia có vẻ trí thức hơn Đức Giê-su.

**10:24b** muốn nghe những điều các con nghe, mà không nghe được.”  
Họ muốn nghe các điều các con nghe [Ta nói], nhưng họ không thể nghe được.”

**Phân đoạn phụ 10:25-11:13 Các môn đệ của Đức Giê-su phải giống như thế nào**

**Tiểu đoạn 10:25-37 Chuyện ngụ ngôn về người Sa-ma-ri nhân lành**

**10:25a** Một chuyên gia kinh luật đứng lên hỏi để thử Ngài:  
(Theo bản Hy-lạp:) Và kia có một chuyên gia kinh luật đứng lên hỏi để thử Ngài.  
Một chuyên gia Kinh Luật của người Do Thái đứng lên hỏi Đức Giê-su một câu hỏi khó để thử Ngài.

**10:25b** “Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống vĩnh phúc?”  
Người ấy nói: “Thưa thầy, tôi phải [làm gì] để tôi được sự sống đời đời?”

**10:26** Ngài hỏi lại: “Trong Kinh Luật đã chép những gì? Ông đọc thấy thế nào?”  
Đức Giê-su hỏi lại: “Kinh Thánh nói gì về điều này? Ông giải thích như thế nào?”  
-HAY-  
Đức Giê-su hỏi người ấy [một câu hỏi khác]: “Ông giải thích điều Kinh Luật [nói về sự sống đời đời] như thế nào?”

**10:27a** Chuyên gia kinh luật thưa: “Ngươi hãy hết lòng,  
Chuyên gia kinh luật trả lời: “[Kinh Luật nói] ‘Ngươi phải hết lòng yêu mến Đức Chúa Trời Chúa của ngươi:

### 10:25b

**Thầy:** Trong văn bản Hy-lạp, một từ đặc biệt được dùng để chỉ sự kính trọng cho một giáo sư tôn giáo. Trong bản dịch tiếng Việt từ này được chuyển ngữ là *thầy*. Vị chuyên gia này đang giả bộ như là một học trò bằng cách gọi Đức Giê-su là *thầy*. Trong địa bàn của bạn từ nào được dùng để tỏ lòng kính trọng với các giáo sư tôn giáo là các nhà lãnh đạo?

**tôi phải làm gì để được hưởng sự sống vĩnh phúc?:** Nói một cách khác là: “Đức Chúa Trời đòi hỏi tôi phải làm gì để Ngài sẽ cho phép tôi sống đời đời?”

**hưởng:** Ý nghĩa cơ bản của từ *hưởng* ở đây là tiếp nhận.

### 10:26

**Trong Kinh Luật đã chép những gì?:** Đức Giê-su trả lời cho vị chuyên gia bằng cách hỏi

một câu hỏi khác. Ngài hướng vị chuyên gia này vào KT của người Do Thái để tìm câu trả lời. Ngài muốn nói: “Kinh Luật nói chúng ta phải làm gì để được sự sống đời đời?”

**Ông đọc thấy thế nào?:** Đức Giê-su đã thử vị chuyên gia với câu hỏi này. Ngài đang bảo ông giải thích Kinh Luật nói người ta phải làm gì để được sự sống đời đời.

Hai lời tuyên bố ở trên nói cùng một điều. Có thể đặt cả hai ý nghĩa trong vào một câu. Nếu trong ngôn ngữ của bạn để những câu này chung lại thì tốt hơn bạn hãy xem CDN thứ hai trong PKTCCN của 10:26.

### 10:27a-b

**hết lòng...hết linh hồn...hết sức...hết trí:** Bốn từ này được dùng để nhấn mạnh cùng một lẽ thật cơ bản: mỗi người phải yêu mến Đức Chúa Trời cách trọn vẹn.

**lòng:** Lòng là trung tâm của cảm giác, sự ham muốn, tình cảm.

**linh hồn:** Đây muốn nói đến linh hồn của con người, phần luôn luôn sống.

**sức:** *Sức mạnh* của một người thông thường có nghĩa là sức mạnh về thể xác, điều người ta làm với thân thể của mình.

**trí:** Đây là cái mà con người dùng để suy nghĩ điều mà tâm trí họ tập trung vào.

**yêu kính Chúa:** Vị chuyên gia trích dẫn Phục Truyền 6:5. Nhưng ông ta thêm: “với hết tâm trí của người.” Văn mạch ở trong Phục Truyền có nghĩa là yêu mến Đức Chúa Trời trọn vẹn, dùng tất cả mọi phần của con người. Đây là một mệnh lệnh cho mỗi người, nhưng áp dụng cho tất cả mọi người. Bạn hãy xem đại từ ngôi thứ nhì số ít hay số nhiều thì tốt nhất cho bản dịch của bạn. Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 22:37 và Mác 12:30.

### 10:27c

**người hãy... yêu thương người lân cận như mình:** Đây là một câu được trích dẫn từ Lê-vi-ký 19:18. Câu này cũng có thể chuyển ngữ là:

Các con phải yêu người thuộc về cộng đồng của các con nhiều như là các con yêu chính mình.

Trong bản Hy-lạp và Do Thái dùng người (số ít) và trong CDN cũng dùng đại từ ngôi thứ hai số ít. Nhưng vị chuyên gia nói “người” không phải vì ông ta đang nói chuyện trực tiếp với một mình Đức Giê-su thôi. Ông đang nói tổng quát về những người Do Thái khác phải đối xử với nhau như thế nào. Nếu có nan đề trong việc chuyển ngữ bằng đại từ ngôi thứ hai số ít trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể chuyển ngữ một cách khác như sau:

Chúng ta phải yêu các đồng bào nhiều như chúng ta yêu chính mình.

**lân cận:** Cụm từ *lân cận* trong văn mạch này có lẽ có nghĩa là đồng bào hay đồng bào Do Thái, không phải người ở bên cạnh. Trong văn mạch này *lân cận* đề cập đến những người ở trong cùng một cộng đồng tương tác với nhau về mặt xã hội. Trong các câu sau Đức Giê-su nói rộng định nghĩa về *lân cận* của vị chuyên gia từ đồng bào đến tất cả mọi người.

### 10:28b

**Hãy thực hành điều ấy thì ông sẽ sống:** Đức Giê-su nói rằng nếu vị chuyên gia vâng theo Kinh Luật như ông ta đã giải thích thì ông sẽ được sống đời đời.

### 10:29a

**ông ấy muốn biện minh cho mình:** Câu này có thể có hai ý nghĩa:

- (1) Vị chuyên gia cố gắng biện hộ cho mình bởi vì ông ta biết mình chưa yêu mến Đức Chúa Trời và người ta theo cách này. Ông hiểu rằng cách mà ông cư xử không phải là cách mà ông vừa giải thích là KT bảo người ta phải làm. Vậy nên ông hỏi một câu hỏi khác hy vọng rằng Đức Giê-su sẽ định nghĩa từ *lân cận* không bao gồm tất cả mọi người để ông cảm thấy ít có tội hơn.
- (2) Vị chuyên gia cố bào chữa cho mình về việc đã hỏi Đức Giê-su câu hỏi đầu tiên (10:25b). Người ta đã nhận thức rằng ông có một động lực sai khi hỏi câu hỏi đầu tiên là câu hỏi mà ông đã biết câu trả lời (10:27). Vậy nên ông hỏi câu hỏi thứ hai (10:29), ông làm bộ như là khi ông hỏi câu hỏi đầu tiên ông thật tình muốn biết ý nghĩa của *lân cận* là gì.

Ở đây có thể hàm ý cả hai ý nghĩa, nhưng dường như (1) đúng hơn.

### 10:29b

**Ai là người lân cận tôi?:** Có lẽ vị chuyên gia không thật tình muốn biết ai là người lân cận của ông ta. Ông ta nghĩ rằng đây sẽ là một câu hỏi khác khó cho Đức Giê-su trả lời rõ ràng. Có lẽ ông ta nghĩ rằng nếu Đức Giê-su không thể giải nghĩa từ *lân cận* có nghĩa gì, thì vị chuyên gia này không cần phải yêu mến người lân cận của ông ta.

### 10:30-37 Người Sa-ma-ri nhân lành

Vào thời điểm này trong văn mạch, Đức Giê-su kể câu chuyện nổi tiếng về người Sa-ma-ri nhân lành để cho vị chuyên gia cũng như mọi người hiểu rõ ràng một người lân cận tốt thật là người như thế nào. Như vậy ông ta không còn bào chữa gì được nếu ông không yêu mến người lân cận của ông ta.

- 10:27b** hết linh hồn, hết sức, hết trí yêu kính Chúa, là Đức Chúa Trời người với tâm linh, thân thể và tâm trí của người.’
- 10:27c** và yêu thương người lân cận như mình.”  
‘Người cũng phải yêu đồng bào mình như là yêu chính mình vậy.’ ”  
**-HAY-**  
[Kinh Luật cũng nói]: ‘Hãy yêu người lân cận của mình như chính mình.’ ”
- 10:28a** Ngài bảo: “Ông trả lời đúng!  
Đức Giê-su nói với ông: “Ông trả lời rất đúng.
- 10:28b** Hãy thực hành điều ấy thì ông sẽ sống!”  
Hãy vâng theo những mạng lệnh ấy thì ông sẽ sống [đời đời].”
- 10:29a** Nhưng ông ấy muốn biện minh cho mình,  
Nhưng ông muốn bào chữa cho mình,
- 10:29b** nên hỏi Đức Giê-su: “Ai là người lân cận tôi?”  
nên ông hỏi Đức Giê-su: “Kinh Thánh muốn nói ai khi nói ‘đồng bào của mình’?”
- 10:30a** Nhân đó Đức Giê-su kể:  
Đức Giê-su trả lời ông [bằng cách kể một câu chuyện]. Ngài nói:
- 10:30b** “Một người đi từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-cô,  
“Có một người [Do Thái] kia rời [thành] Giê-ru-sa-lem đi xuống [thành] Giê-ri-cô.
- 10:30c** làm vào tay bọn cướp.  
[Trong khi ông đang đi], một bọn cướp tấn công ông.

**10:30a**

**Nhân đó Đức Giê-su kể:** Đức Giê-su trả lời câu hỏi trong 10:29b bằng cách kể một câu chuyện (10:30-35).

**10:30b**

**Một người đi từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-cô:** Đây là cách Đức Giê-su bắt đầu câu chuyện của Ngài. Trong ngôn ngữ của bạn cách tự nhiên để bắt đầu một câu chuyện là như thế nào? Hãy xem PKTCCN để biết một cách khác để chuyển ngữ 10:30a-b.

**một người:** Đức Giê-su không nói người này là ai. Nhưng ông này là một người Do Thái, vì ông đã đến từ Giê-ru-sa-lem, và điểm quan trọng nhất trong câu chuyện này, là người Do Thái nên yêu mến ngay cả người

ngoài cộng đồng của họ, hay ngay cả người Sa-ma-ri là người họ thường ghét.

**đi từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-cô:** Ông ta đang đi ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem ở trên các ngọn đồi của xứ Do Thái, và đi xuống một chỗ có độ cao thấp hơn.

**xuống Giê-ri-cô:** Giê-ri-cô là một thành phố ở gần sông Giô-đanh.

**10:30c**

**bọn cướp:** Đây là những người tấn công các khách đi đường từ chỗ này đến chỗ kia, đặc biệt là những người đi xa một mình. Bọn chúng sẽ đánh họ và ăn cướp. Đôi khi chúng còn giết người ta nữa.

**10:30d**

**Chúng lột hết áo quần:** Trong bản Hy-lạp nói: “Chúng lột trần truồng ông ta.” Điều này có nghĩa là chúng lấy đi tất cả mọi thứ ông này có, kể cả tiền bạc và quần áo.

**10:30đ**

**đánh đập:** Chúng đánh ông, có lẽ dùng gậy và chày. Chúng có thể dùng tay để đánh ông ta nữa. Tuy nhiên không biết rõ là chúng đánh ông bằng cách nào. Nếu bạn dùng một tấm hình ở đây, phải biết chắc là tấm hình phù hợp với bản dịch của bạn. Có lẽ bọn cướp đánh và lột quần áo của ông ta cùng một lúc. Nếu nói chúng lột quần áo trước rồi mới đánh ông ta thì có vẻ không đúng lắm.

**để người đó dễ sống dễ chết:** Chúng đánh ông bị thương rất nặng. Có lẽ khi chúng bỏ ông mà đi ông đã bất tỉnh rồi. Ông ta không thể làm gì để giúp mình được. Nếu trong ngôn ngữ của bạn, không có cách nói tương tự với *dễ sống dễ chết*, bạn có thể nói: “ông ta gần chết,” hay “ông ta nằm đó như một người chết.”

**10:31a**

Trong bản Hy-lạp câu này bắt đầu bằng nhóm từ *kata sugkurian* có nghĩa là “tình cờ.” Nhóm từ này cho thấy là người ta không thường đi qua con đường này, nhất là các thầy tế lễ. Người bị thương đó thông thường chắc phải nằm đó lâu lắm mới có người đi qua để cứu giúp. Nhóm từ này cũng có thể được dùng để giới thiệu điều xảy ra kế tiếp trong câu chuyện.

BDY là bản dịch tiếng Việt duy nhất chuyển ngữ nhóm từ này bằng cách dùng “tình cờ.” Trong PKTCCN, câu này được liệt kê dưới câu của BDM. Có lẽ BDM và BDC dùng các từ có ý giới thiệu điều xảy ra kế tiếp.

**một vị tế lễ đi xuống đường đó:** Sau đó có một thầy tế lễ đi trên cùng một con đường. Vì ông ta không có ở đó khi bọn cướp đánh người đi đường, thầy tế lễ không biết có chuyện gì xảy ra.

**vị tế lễ:** Trong văn mạch này muốn nói đến một thầy tế lễ người Do Thái.

**10:31b**

**đi tránh qua bên kia đường:** Ông ta đi qua phía bên kia đường và không ngừng lại để giúp đỡ người bị thương. Đức Giê-su không nói lý do tại sao thầy tế lễ này lại không giúp đỡ người kia. Có lẽ ông ta sợ bọn cướp sẽ tấn công ông ta luôn nữa. Có lẽ ông ta nghĩ người bị cướp này đã chết rồi, và không muốn đụng đến một người bị ô uế (hãy xem Lê-vi Ký 21:11). Thấy tế lễ quan tâm đến chính ông ta hơn là đến người bị thương đang nằm bên đường.

**10:32a**

**Tương tự như thế, một người Lê-vi:** Một người Lê-vi cũng đi tới trên cùng một con đường. Hiển nhiên là sau khi thầy tế lễ đã đi qua.

**người Lê-vi:** Người Lê-vi là người làm việc tôn giáo giúp đỡ các thầy tế lễ.

**10:32b**

**cũng tránh qua bên kia đường:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 10:31b.

**10:33a**

**người Sa-ma-ri:** Đây là một người từ xứ Sa-ma-ri. Người Do Thái tin là người Sa-ma-ri không phải là dân sự của Đức Chúa Trời bởi vì họ thờ phượng Ngài không đúng cách. Vậy nên người Do Thái và người Sa-ma-ri không liên hệ với nhau và thường không giúp đỡ lẫn nhau.

**đến gần:** Người Sa-ma-ri đang đi cùng một con đường, và người này đến gần chỗ người bị bọn cướp đánh đập.

**10:33b**

**động lòng thương xót:** Người Sa-ma-ri không đi qua lề đường phía bên kia giống như thầy tế lễ và người Lê-vi đã làm. Ông lấy làm buồn cho người đàn ông nằm bên đường. Ông bày tỏ lòng yêu thương với người này bằng cách làm một việc để giúp đỡ ông ta.

**10:34a**

**áp lại, bằng bó vết thương, thoa dầu, bóp rượu:** Người Sa-ma-ri hiển nhiên không có thuốc men gì cả, nên ông chỉ dùng cái gì mình



<b>10:30d</b>	<b>Chúng lột hết áo quần,</b> Chúng lấy [tiền và mọi thứ ông có, ngay cả] áo quần nữa.
<b>10:30đ</b>	<b>đánh đập, rồi bỏ đi, để người đó dở sống dở chết.</b> Chúng đánh ông gần chết, rồi bỏ đi.
<b>10:31a</b>	<b>Nhằm lúc ấy, một vị tế lễ đi xuống đường đó,</b> <b>(BDY) Tình cơ, một vị thầy tế lễ đi ngang qua,</b> [Tình cờ] có một thầy tế lễ người [Do Thái] đi cùng một con đường đó.
<b>10:31b</b>	<b>thấy nạn nhân, thì đi tránh qua bên kia đường.</b> Khi thầy tế lễ thấy người này [nằm bên đường], ông đi qua phía bên kia đường rồi tiếp tục đi [và không dừng lại để giúp đỡ người này].
<b>10:32a</b>	<b>Tương tự như thế, một người Lê-vi đến nơi, thấy vậy,</b> [Sau đó] có một người Lê-vi cũng đi qua con đường này. Người Lê-vi [đến chỗ người kia nằm] và thấy người.
<b>10:32b</b>	<b>cũng tránh qua bên kia đường.</b> Ông ấy [cũng] đi qua bên kia đường [và tiếp tục đi không ngừng lại giúp đỡ người này].
<b>10:33a</b>	<b>Nhưng một người Sa-ma-ri đi đường, đến gần</b> Rồi có một người Sa-ma-ri, cùng đi [trên con đường này], tới chỗ người bị thương nằm.
<b>10:33b</b>	<b>thấy nạn nhân, động lòng thương xót,</b> Khi thấy nạn nhân, ông tội nghiệp.
<b>10:34a</b>	<b>BDC: bèn áp lại, lấy dầu và rượu xúc chỗ bị thương, rồi rịt lại;</b> Nên ông đến gần, xoa dầu và rượu vào các vết thương, và lấy vải băng lại.
<b>10:34b</b>	<b>rồi đỡ nạn nhân lên lừa mình, chở đến quán trọ săn sóc.</b> Rồi ông đỡ người ấy ngồi trên lưng lừa của ông, đem tới một quán trọ và chăm sóc cho người ấy.

có. Để băng bó vết thương, ông đổ dầu (có lẽ là dầu ô-liu) lên chỗ bị thương và bị bầm, và cũng đổ rượu nữa. Dầu làm cho bớt đau và có lẽ rượu giúp ngăn nhiễm trùng. Sau đó ông lấy vải mà ông có băng các vết thương lại.

#### **10:34b**

**rồi đỡ nạn nhân lên lừa mình:** Người Sa-ma-ri có một con lừa. Có thể ông cưỡi con lừa đó, nhưng dường như ông mang lừa theo để chở các hành lý của ông.

**đỡ...lên:** Trong bản Hy-lạp dùng động từ ‘đặt’ hay ‘để lên.’ Điều này cho thấy là người

bị thương ngồi trên lưng lừa một mình được, nhưng ông cần phải được giúp đỡ để leo lên lưng lừa. Một bản dịch khác chuyển ngữ là “ông ta làm cho người này cưỡi lừa.”

**lừa:** Trong bản Hy-lạp dùng từ *ktēnos*, có nghĩa là “súc vật” hay “con thú.” Đây có thể là một con lừa, hay một con la hay có thể là một con ngựa. Đây là một con vật mà người ta có thể cưỡi.

**quán trọ:** Đây là một nhà trọ, là nơi mà khách đi đường có thể trả tiền để có chỗ ngủ và mua thức ăn để ăn.

**10:35a**

**Hôm sau:** Người Sa-ma-ri và người bị thương ở lại quán trọ trong đêm đó.

**người ấy lấy hai đồng đê-na-ri:** Người Sa-ma-ri lấy hai miếng bạc từ túi đựng tiền của mình.

**đê-na-ri:** Trong bản Hy-lạp dùng *dēnaria*. Mỗi một đê-na-ri trị giá bằng một ngày lương của một người thợ thường.

**chủ quán:** Đây là người quản lý, người trông nom quán trọ. Người Sa-ma-ri đưa cho người quản lý đủ tiền để chăm sóc người bị thương trong vài ngày.

**10:35c**

**tốn kém thêm bao nhiêu, khi trở về, tôi sẽ trả cho:** Người Sa-ma-ri sẵn lòng trả phí tổn để cho người chủ quán chăm sóc người bị thương nếu thiếu tiền khi ông ta trở lại ông sẽ trả thêm sau.

**khi trở về:** Người Sa-ma-ri đang đi lên thành Giê-ru-sa-lem hay đến thành Giê-ri-cô, và hiển nhiên là ông ta dự định trở lại con đường này.

**10:36**

Hãy để ý là câu chuyện chấm dứt ở 10:35c. Bạn có thể làm cho rõ ràng trong bản dịch của bạn bằng cách đặt câu sau đây vào đầu của 10:36: “Rồi Đức Giê-su hỏi vị chuyên gia...”  
Hãy xem PKTCCN của 10:36.

Hãy chú ý là như Đức Giê-su đã làm trong 10:26, một lần nữa Ngài lại khiến cho vị chuyên gia tự trả lời câu hỏi của ông ta. Câu

hỏi của ông ta ở trong 10:29: “Ai là người lân cận của tôi?” Câu trả lời của ông ta ở trong 10:37a. Câu trả lời của vị chuyên gia thách thức ông cũng như các tín hữu làm theo điều họ nghĩ là đúng.

**Trong ba người đó, ông nghĩ ai là người lân cận đối với kẻ bị cướp?:** Khi hỏi câu hỏi này, Đức Giê-su không phải chỉ dạy vị chuyên gia ai là người lân cận của ông ta. Ngài cũng dạy ông người ta phải giúp đỡ lẫn nhau như thế nào. Một người lân cận thật sự là người sẽ giúp đồng bào của mình khi họ cần sự giúp đỡ.

**10:37a**

**Người đã có lòng thương xót nạn nhân:** Người tử tế và bày tỏ lòng thương xót là người lân cận tốt. Ông ta không những chỉ thương xót người bị thương không mà thôi (10:33b), nhưng ông ta cũng giúp đỡ người ấy nữa (10:34-36).

**10:37b**

**Hãy đi, làm y như vậy:** Đây có nghĩa là hãy bắt đầu thực hành đi. Đức Giê-su bảo vị chuyên gia hãy cư xử với tất cả mọi người giống như người Sa-ma-ri đã làm. Ngài không những chỉ cho ông ta biết người lân cận của ông là ai, nhưng Ngài cũng bảo cho ông biết cách cư xử mà một người lân cận tốt phải làm. Câu này có thể chuyển ngữ như sau:

con cũng phải hành động như vậy.

**Tiểu đoạn 10:38-42 Ma-thê và Ma-ri**

Đức Giê-su đi về nhà của hai chị em Ma-thê và Ma-ri. Đây cũng là Ma-thê và Ma-ri có anh là La-xa-rô là người được Đức Giê-su làm cho sống lại (Giăng chương 11). Câu chuyện này cho thấy cách hai chị em suy nghĩ và cách sắp đặt thứ tự ưu tiên trong công việc của họ.

**10:38a**

**đi đường:** Đức Giê-su và các môn đệ của Ngài tiếp tục cuộc hành trình đi đến thành Giê-ru-sa-lem (hãy xem 9:51).

**một làng kia:** Có lẽ đây là làng Bê-tha-ni. Hãy xem Giăng 11:1 và Giăng 12:1-3.

**10:38b**

**một người đàn bà tên Ma-thê tiếp rước Ngài vào nhà:** Ma-thê mời Đức Giê-su vào nhà của

- 10:35a** **Hôm sau, người ấy lấy hai đồng đê-na-ri đưa cho chủ quán**  
[Họ ngủ tại đó qua đêm.] Ngày hôm sau người Sa-ma-ri lấy hai đồng tiền [trị giá bằng hai ngày tiền lương] và đưa cho người chủ trọ.
- 10:35b** **và dặn: ‘Hãy săn sóc nạn nhân,**  
Ông dặn người chủ trọ: ‘[Xin vui lòng] chăm sóc người này.
- 10:35c** **tốn kém thêm bao nhiêu, khi trở về, tôi sẽ trả cho!’**  
Nếu tốn nhiều tiền công hơn, tôi sẽ hoàn trả cho ông khi tôi trở lại đây.’ ”
- 10:36** **Trong ba người đó, ông nghĩ ai là người lân cận đối với kẻ bị cướp?”**  
[Đức Giê-su hỏi vị chuyên gia: “Ông nghĩ thế nào?”] Ai trong ba người này [có phản ứng] giống như đồng bào của mình bị ăn cướp đánh?”
- 10:37a** **Chuyên gia kinh luật thưa: “Người đã có lòng thương xót nạn nhân!”**  
Chuyên gia kinh luật trả lời: “Người đã đối đãi tử tế với người bị cướp.”
- 10:37b** **Đức Giê-su bảo: “Hãy đi, làm y như vậy!”**  
Rồi Chúa Giê-su nói với ông ta: “Hãy đi, làm y như vậy! ”

#### Tiểu đoạn 10:38-42 Ma-thê và Ma-ri

- 10:38a** **Khi Đức Giê-su cùng các môn đệ đi đường, Ngài ghé vào một làng kia;**  
Trong khi Đức Giê-su và các môn đệ của Ngài tiếp tục cuộc hành trình đi [lên Giê-ru-sa-lem], họ đến một làng kia.
- 10:38b** **một người đàn bà tên Ma-thê tiếp rước Ngài vào nhà.**  
Có một người đàn bà tên là Ma-thê mời Ngài vào nhà bà.
- 10:39** **Nàng có cô em gái tên là Ma-ri, ngồi dưới chân Ngài và lắng nghe lời Ngài dạy.**  
Ma-thê có một người em gái tên là Ma-ri, người lắng nghe Chúa dạy.

cô. Trong 10:38-42 và Giảng 11:1-12:2 nói rõ rằng Đức Giê-su đã biết Ma-thê và gia đình không có gì là bất tiện cả. Điều này cho thấy Ma-thê làm chủ căn nhà đó hoặc đó là nơi cô ở. Dường như Ma-thê là chị của Ma-ri.

**tiếp rước Ngài:** Cô mời Đức Giê-su vào nhà. Không rõ là có kẻ môn đệ nào của Ngài nữa hay không.

#### 10:39

**Nàng có cô em gái tên là Ma-ri:** Trong một vài ngôn ngữ cùng một từ được dùng để chỉ

của cô rất rõ. Vì không phải trong nhà chỉ có một mình Ma-thê, nên việc mời Ngài về nhà em gái hay em trai. Nếu trong ngôn ngữ của bạn cũng vậy, bạn nên cho người đọc biết rõ Ma-ri là em gái.

**ngồi dưới chân Ngài:** Nhóm từ “ngồi dưới chân Ngài” là một từ thông thường ở Do Thái để mô tả một người học trò lắng nghe giáo sư của mình dạy. Các học trò thường ngồi chung quanh một Ra-bi hay một giáo sư đang ngồi để dạy họ.

**10:40a**

**mải lo:** Đây có nghĩa là bận rộn hay lo âu hay rối trí. Ma-thê có quá nhiều công việc để làm đến nỗi cô không có thì giờ để ngồi xuống nghe Đức Giê-su dạy.

**nhiều việc phục vụ:** Có lẽ cô phải lo sửa soạn bữa ăn cho Đức Giê-su và sắp chỗ cho Ngài ngủ.

**10:40b**

**thưa:** Chuyển ngữ sát nghĩa theo bản Hy-lạp là ‘nói.’ Mặc dầu cô hỏi một câu hỏi tu từ nhưng nó chính là một lời tuyên bố. Cô đã nói cho Đức Giê-su biết điều cô muốn em cô làm rồi.

**sao Chúa không lưu ý:** Ma-thê hàm ý rằng cô nghĩ Đức Giê-su không lưu ý. Nhưng đây chỉ là cách suy nghĩ của Ma-thê. Không phải thật là cách Đức Giê-su suy nghĩ. Trong bản dịch bạn không nên làm cho người đọc thấy như là Ma-thê không kính trọng Đức Giê-su. Hãy xem PKTCCN 10:40b cho cách chuyển ngữ được gợi ý.

**10:41**

**Ma-thê, Ma-thê:** Đức Giê-su gọi tên cô hai lần cho thấy là Ngài cần sửa sự suy nghĩ của cô một cách dịu dàng.

**lo lắng và rối trí:** Cô đang lo lắng và các hoạt động bận rộn của cô cho thấy điều này. Một vài nhà phê bình nói là động từ đầu tiên, *lo*

*lắng*, cho thấy điều cô nghĩ ở trong lòng, và động từ thứ hai, *rối trí*, cho thấy sự lo lắng ảnh hưởng đến cô như thế nào. Các nhà phê bình khác cho là cả hai động từ cùng có một ý nghĩa cơ bản.

**lo lắng:** Đây có nghĩa là lo lắng hay quan tâm.

**rối trí:** Đây có nghĩa là bối rối, hay bận lòng.

**10:42a**

**chỉ có một việc cần thôi:** Một số nhà phê bình nghĩ rằng đây nói đến bữa ăn Ma-thê đang nấu. Thí dụ: “chỉ có một món cần cho bữa ăn.” Nhưng đa số các nhà phê bình cho rằng đây nói đến một việc thuộc linh. Dường như Đức Giê-su đang nói rằng việc nghe giải thích làm thế nào để được sống đời đời thì quan trọng hơn là thức ăn. Điều này hợp với ý 10:42b. Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 4:4.

**10:42b**

**Ma-ri đã chọn phần tốt hơn:** Đây muốn nói đến sự kiện Ma-ri chọn ngồi dưới chân Đức Giê-su và học hỏi từ Ngài, hơn là làm việc cực nhọc để nấu một bữa ăn thịnh soạn cho Ngài. Học hỏi từ Đức Giê-su là điều quan trọng hơn.

**là điều không ai đoạt lấy được:** Đức Giê-su không bắt Ma-ri đi giúp Ma-thê. Làm như vậy Ngài muốn cho Ma-thê thấy rõ là Ngài cũng muốn Ma-thê chọn điều tốt hơn và học hỏi từ Ngài.

**Tiểu đoạn 11:1-13 Đức Giê-su dạy cách cầu nguyện**

Đây là thí dụ thứ ba Đức Giê-su nói đến trong Phân Đoạn Phụ 10:25-11:13 về loại thái độ mà Ngài muốn các môn đệ của Ngài có. Ở đây Ngài cho thí dụ về cách người ta nên cầu nguyện (11:2-4). Bây giờ, chúng ta gọi là bài Cầu Nguyện Chung. Ngài cũng dùng các thí dụ khác để cho thấy là người ta nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời, đừng bỏ cuộc, và phải biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời yêu thương và muốn ban điều tốt lành cho con dân của Ngài.

**11:1-4 Lời cầu nguyện của Chúa (Bài Cầu Nguyện Chung)**

Bài cầu nguyện trong Ma-thi-ơ 6:9-13 được các hội thánh dùng nhiều nhất. Bài cầu nguyện ở đây ngắn hơn bài cầu nguyện chép trong Ma-thi-ơ. Ý nghĩa của các từ thiếu ở đây được hiểu ngầm. Có lẽ đây là lý do Lu-ca nghĩ

không cần phải viết cách chính xác như Ma-thi-ơ đã làm. Sự khác nhau về các lời được chép nhắc nhở các con dân Chúa rằng Chúa muốn họ cầu nguyện theo ý nghĩa của bài cầu nguyện chứ không cần phải đúng từng chữ một.

<b>10:40a</b>	<b>Nhưng Ma-thê mãi lo nhiều việc phục vụ,</b> Nhưng Ma-thê có nhiều [việc] phải làm để sửa soạn thức ăn sẵn sàng, [nên bà không có thì giờ ngồi và nghe Đức Giê-su].
<b>10:40b</b>	<b>đến thưa với Ngài: “Thưa Chúa, em con bỏ mặc con phục vụ một mình, sao Chúa không lưu ý? Xin Chúa bảo nó giúp con!”</b> Bà đi đến chỗ Đức Giê-su và thưa với Ngài: “Thưa Chúa, xin hãy bảo em con đi giúp đỡ con! Thầy không thấy là nó bỏ cho con làm hết mọi việc một mình sao?”
<b>10:41</b>	<b>Ngài đáp: “Ma-thê, Ma-thê! Con lo lắng và rối trí về nhiều việc,</b> Chúa Cứu Thế nói với bà: “Ma-thê, con bận rộn và quan tâm về nhiều việc. <b>-HAY-</b> Chúa phán: “Ma-thê, con đã lo âu về nhiều thứ.
<b>10:42a</b>	<b>nhưng chỉ có một việc cần thôi.</b> Nhưng chỉ có một việc là thật quan trọng.
<b>10:42b</b>	<b>Ma-ri đã chọn phần tốt hơn, là điều không ai đoạt lấy được!”</b> Ma-ri đã chọn để làm điều tốt đó, và con không thể lấy đi của nó được.” <b>-HAY-</b> Ma-ri đã chọn điều quan trọng, và Ta sẽ không ngăn nó làm điều đó.”
<b>Tiểu đoạn 11:1-13 Đức Giê-su dạy cách cầu nguyện</b>	
<b>11:1a</b>	<b>Ngày kia, tại một địa điểm nọ, Đức Giê-su vừa cầu nguyện xong,</b> Một ngày kia, Đức Giê-su đang ở một chỗ nọ để cầu nguyện. <b>-HAY-</b> Một ngày kia Đức Giê-su đang cầu nguyện.
<b>11:1b</b>	<b>một môn đệ nói:</b> Sau khi Ngài cầu nguyện xong, một môn đệ nói với Ngài:
<b>11:1c</b>	<b>“Thưa Chúa, xin dạy chúng con cầu nguyện,</b> “Thưa Chúa, xin dạy chúng con phải cầu nguyện [với Đức Chúa Trời như thế nào],

**11:1a**

**tại một địa điểm nọ:** Lu-ca không ghi lại chỗ này ở đâu, mặc dù ông có thể biết. Địa điểm không quan trọng. Nếu chuyển ngữ như vậy nghe không được tự nhiên bạn có thể bỏ nó đi, vì nó không phải là trọng tâm. Thí dụ: “Một ngày kia trong khi Đức Giê-su đang cầu nguyện.”

**11:1c**

Theo phong tục của Do Thái, một giáo sư thường hay dạy các học trò của mình một lời

cầu nguyện đơn giản để họ có thể dùng thường xuyên. Giảng đã làm như vậy với các môn đệ của ông, và vào lúc này các môn đệ của Đức Giê-su đang xin Ngài làm như vậy cho họ.

**xin dạy chúng con cầu nguyện:** Các môn đệ xin Chúa dạy cho họ một bài cầu nguyện mẫu, để họ biết cách cầu nguyện đúng và những điều phải cầu xin.

**11:1d**

**cũng như Giăng đã dạy môn đệ mình:** Giăng Báp-tít đã dạy các môn đệ của ông cách và điều phải cầu nguyện. Không có sự ghi chép nào về bài cầu nguyện đã được Giăng và các môn đệ dùng. Nhưng dường như Giăng đã dạy họ một hay nhiều bài cầu nguyện mẫu để hướng dẫn họ về các thứ để cầu nguyện và có lẽ các lời họ phải nói khi họ cầu nguyện.

**11:2a**

**Khi các con cầu nguyện, hãy nói:** Trong Ma-thi-ơ 6:9 là một đoạn tương tự: “hãy cầu nguyện cách này” hay “hãy cầu nguyện như thế này.” Điều này cho thấy là Đức Giê-su đang bảo các môn đệ không những cầu nguyện điều gì nhưng cũng về cách cầu nguyện nữa. Đức Giê-su không có ý muốn các môn đệ chỉ cầu nguyện bằng các lời này. Đây chỉ là một bài mẫu cho thấy các thứ người ta nên cầu nguyện, cũng như thí dụ về các lời người ta có thể nói trong khi cầu nguyện.

**11:2b**

**Lạy Cha:** Trong nhiều ngôn ngữ từ này cần phải thêm vào Cha “của chúng con.” Đối với những người có thể lẫn lộn với người cha ở trên đất này, có thể cần phải thêm vào bằng cách nói “Đức Chúa Trời Cha của chúng con,” hay “Cha của chúng con ở trên trời.” Một vài bản thảo cổ Hy-lạp của sách Phúc Âm Lu-ca dùng “Cha của chúng con ở trên trời” ở đây.

**Nguyện danh Cha được tôn thánh:** Đây là lời cầu nguyện để thờ phượng Đức Chúa Trời. Có hai câu hỏi phải trả lời: Ai là người kính trọng Đức Chúa Trời? Ai là người khiến cho họ kính trọng Đức Chúa Trời? Câu trả lời cho câu hỏi thứ nhất là “người ta” nói một cách tổng quát. Có lẽ cách chuyển ngữ tốt nhất là phải kể cả người cầu nguyện. Câu trả lời cho câu hỏi thứ hai là người nói đang cầu nguyện với Đức Chúa Trời nên chính Đức Chúa Trời là người làm cho người ta kính trọng Chúa. Vì vậy đối với một số ngôn ngữ câu 11:26 phải chuyển ngữ một cách đầy đủ như sau: “Khiến cho tất cả mọi người chúng con kính trọng danh thánh của Ngài.” Trong văn hoá của người Do Thái, nói về tên của một người nào thì cũng giống như nói về người mang tên đó. Nếu

người ta kính trọng tên của một người, thì cũng như là kính trọng người đó vậy.

**11:2c**

**Nước cha được đến:** Cụm từ *nước cha* ở đây là một cách khác để nói “Đức Chúa Trời cai trị con người.” Đây phải là sự ao ước và lời cầu nguyện của tất cả những người nhận thức rằng Đức Chúa Trời là Đấng có quyền cai trị thế giới. Có thể khó để chuyển ngữ ý tưởng *nước cha* “được đến.” Trong trường hợp đó bạn có thể chuyển ngữ như sau:

[Chúng con cầu xin rằng] Cha sẽ cai trị [trên tất cả].

Một vài bản thảo Hy-lạp cổ thêm vào ở đây: “ý cha được nên, ở đất như trời.” Hãy xem Ma-thi-ơ 6:10.

**11:3**

**Xin cho chúng con thức ăn đủ sống mỗi ngày:** Điều này không có nghĩa là người ta không nên làm việc để kiếm ăn. Đây có nghĩa là họ xin Đức Chúa Trời giúp đỡ họ kiếm được điều họ cần, để họ chắc chắn có mọi thứ họ cần cho ngày hôm đó. Có thể chuyển ngữ như sau:

[Chúng con cầu xin rằng Cha sẽ] cho chúng con thức ăn cần cho mỗi ngày.

**11:4a**

**Xin tha tội chúng con:** Câu này có thể nói như sau: “Xin tha thứ chúng con khi chúng con phạm tội.”

**tha:** Đây có nghĩa là tha tội cho một người nào, giống như một quan toà quyết định không phạt một người nào đó về lỗi lầm của người đó.

**tội:** Bao gồm các thứ mà Đức Chúa Trời cho là gian ác mà người ta làm cho người khác. Đây cũng có thể bao gồm những điều sai lầm mà con người làm cho Đức Chúa Trời.

**11:4b**

**Vì:** Câu 11:4b không phải là lý do Đức Chúa Trời phải tha thứ cho con người, nhưng là lý do mà họ có thể xin Đức Chúa Trời tha tội cho họ và tin rằng Ngài đã tha. Chỉ có một lý do cơ bản mà Đức Chúa Trời tha thứ các điều

- 11:1d** **cũng như Giăng đã dạy môn đệ mình.”**  
cũng giống như Giăng [Báp-tít] dạy các môn đệ của ông ta.
- 11:2a** **Ngài bảo họ: “Khi các con cầu nguyện, hãy nói:**  
Rồi Đức Giê-su nói với họ: “Khi các con cầu nguyện [với Đức Chúa Trời] hãy nói:
- 11:2b** **Lạy Cha, Nguyện danh Cha được tôn thánh,**  
‘Lạy Cha, xin [khiến cho tất cả mọi người chúng con] kính trọng danh thánh của Ngài.  
-HAY-  
‘Lạy Cha chúng con [ở trên trời, chúng con nhận biết rằng] Ngài là thánh.
- 11:2c** **Nước cha được đến!**  
[Nguyện xin Ngài] đến và làm vua [của chúng con].  
-HAY-  
Xin hãy đến và [cai trị trên mọi dân tộc].
- 11:3** **Xin cho chúng con thức ăn đủ sống mỗi ngày!**  
Xin cho chúng con thức ăn chúng con cần mỗi ngày.
- 11:4a** **Xin tha tội chúng con,**  
Xin tha thứ các tội lỗi chúng con đã phạm,
- 11:4b** **Vì chúng con cũng tha mọi người mắc nợ chúng con!**  
bởi vì chúng con tha tội cho tất cả mọi người cư xử không công bình với chúng con.
- 11:4c** **Và xin chớ đem chúng con vào sự cám dỗ.”**  
Xin chớ dẫn chúng con đến điều sẽ cám dỗ chúng con phạm tội.’ ”  
-HAY-  
Xin đừng để chúng con phải chịu thử nghiệm quá khó khăn đến nỗi sẽ khiến chúng con phạm tội.’ ”  
-HAY-  
Xin đừng để ai cám dỗ chúng con.’ ”

gian ác mà con người đã làm là họ phải tin cậy nơi Con của Ngài Chúa Cứu Thế Giê-su.

**chúng con cũng tha mọi người mắc nợ chúng con:** “Mắc nợ” ở đây có nghĩa là “mắc tội” như ở trong Ma-thi-ơ 6:12. Đây là điều người ta nên làm trước khi xin Đức Chúa Trời tha thứ cho chính họ (hãy xem Ma-thi-ơ 5:23-24). Nhưng không phải lúc nào cũng như vậy. Thường một người không tha thứ cho những người đã đối xử với mình không công bình. Nhưng nếu người ấy không tha thứ, thì người ấy không nên xin Đức Chúa Trời tha thứ cho họ. Thật ra, người ấy không thể tin là Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho mình. “Một tấm lòng

không tha thứ không ở trong tình trạng có thể chấp nhận sự tha thứ được” (W. Hendriksen).  
Hãy xem Ma-thi-ơ 6:14-15.

#### **11:4c**

**xin chớ đem chúng con vào sự cám dỗ:** Ở đây Đức Giê-su đang dạy các môn đệ của Ngài cầu nguyện để Đức Chúa Trời sẽ không thử nghiệm họ quá sức hay cho phép một điều gì cám dỗ họ phạm tội. Chính Đức Chúa Trời không bao giờ cám dỗ bất cứ ai phạm tội. Điều này được nói rõ ở trong Gia-cơ 1:13. Nhưng đôi khi Đức Chúa Trời cho phép con dân Chúa bị cám dỗ để thử nghiệm và làm cho chúng ta được tinh sạch. Việc này đã xảy ra

cho Chúa Giê-su rồi (Lu-ca 4:1-12), và sau đó lại xảy ra cho các môn đệ của Ngài. Chỉ có Đức Chúa Trời, không phải người ta, mới biết được con dân Chúa yếu đuối và mạnh mẽ về điều gì và con dân Chúa có thể chống cự lại mạnh như thế nào khi họ bị người ta hay một điều gì cám dỗ. Dù sao đi nữa, Chúa Giê-su ra lệnh cho người là môn đệ của Ngài câu nguyện xin Đức Chúa Trời không để họ vào những tình trạng mà họ có thể bị cám dỗ phạm tội.

**sự cám dỗ:** Nhóm từ này chuyển ngữ từ *peirazō* trong bản Hy-lạp có nghĩa là “thử hay thử nghiệm hay cám dỗ.” (Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:2a). Nhưng ở đây trong 11:4 cùng một từ Hy-lạp này có nghĩa là “bị cám dỗ.” Điều này nói đến một việc ở ngoài hay trong một con người khiến cho người đó phạm tội hay cho người đó cơ hội để phạm tội.

Một vài bản thảo cổ Hy-lạp thêm vào: “nhưng cứu chúng con khỏi điều ác.”

11:5-8 Chuyện ngụ ngôn về người đàn ông nài xin không ngừng

#### 11:5a

**Giả định một người trong các con có người bạn, nửa đêm đến nhà bạn ấy yêu cầu:** Câu này bắt đầu một câu chuyện dạy dỗ một điều về sự cầu nguyện. Đây không phải là một việc đã xảy ra thực sự, nhưng là một việc có thể xảy ra.

**nửa đêm:** Có lẽ đây là vào lúc nửa đêm, trong khi mọi người đang ngủ.

#### 11:5b

**cho tôi mượn ba ổ bánh:** Có lẽ cụm từ *ổ bánh* muốn nói đến ổ bánh đẹp, là phần chính của một bữa ăn (hãy xem Lời Giải Nghĩa ở 11:3). Một số nhà phê bình nghĩ rằng phải có ba ổ bánh như vậy mới đủ làm một bữa ăn. Các nhà phê bình khác cho rằng các ổ bánh có thể lớn đủ để một ổ đủ làm một bữa ăn cho một người. Người Do Thái có phong tục cung cấp thức ăn cho khách đến thăm và để ăn cùng với họ. Họ cũng có phong tục có thức ăn dư trong nhà để cho thấy chủ nhà là người rộng rãi.

Đây có thể là lý do tại sao người này xin ba ổ thay vì một ổ.

#### 11:6b

**tôi không có gì mời ăn:** Người này không nấu ăn hay không có thức ăn nấu sẵn để mời khách ăn. Thường người nướng bánh vào buổi sáng ăn hết vào buổi tối. Phải mất nhiều thì giờ để nướng bánh vào lúc nửa đêm. Vậy nên ông chủ nhà quyết định đi mượn bánh.

#### 11:7a

**Anh đừng quấy rầy tôi:** Ông này không muốn phải ra khỏi giường, lấy bánh mì và mở cửa cho người bạn của mình.

#### 11:7b

**các con tôi đang ngủ cùng giường với tôi:** Câu này trong tiếng Hy-lạp không nhất thiết phải có nghĩa là ông ta và các con ngủ chung một giường. Câu này có nghĩa là họ đang ngủ. Tuy nhiên, trong một vài văn hóa, nhiều người trong gia đình ngủ chung trong một cái giường lớn.

#### 11:7c

**Tôi không thể nào dậy lấy bánh cho anh được:** Ông này có thể thức dậy nếu ông muốn. Như thế có nghĩa là ông ta không muốn ngồi dậy, hay không chịu thức dậy.

#### 11:8a

**Ta bảo các con:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:24 và 10:12.

**Dù người kia không chịu dậy đưa bánh vì tình bằng hữu:** Cần thận đừng chuyển ngữ sai nghĩa của câu này. Nhóm từ “*vì tình bằng hữu*” không phải là lý do mà ông ta sẽ chịu thức dậy. Lý do mà người này dậy và giúp đỡ bạn của mình vì người kia cứ tiếp tục nài xin mãi. Phải chuyển ngữ phần này của 11:8 trong sự liên hệ của cả câu. Cách tốt hơn để sắp đặt lại và chuyển ngữ câu này là:

Mặc dù họ là bạn với nhau, đây không phải là lý do mà ông ấy dậy để đưa bánh cho người bạn đến nhà mình. Nhưng Ta bảo các con, người này dậy để cho người bạn mình điều ông ta muốn bởi vì người .



<b>11:5a</b>	<p><b>Ngài dạy tiếp: “Giả định một người trong các con có người bạn, nửa đêm đến nhà bạn ấy:</b>          Rồi Đức Giê-su nói với các môn đệ: “Giả thử một người trong các con nửa đêm đi đến [nhà] bạn của mình</p>
<b>11:5b</b>	<p><b>yêu cầu: ‘Anh ơi, cho tôi mượn ba ổ bánh,</b>          và nói: ‘Bạn ơi, hãy vui lòng cho tôi mượn ba ổ bánh mì,</p>
<b>11:6a</b>	<p><b>vì tôi có bạn đi đường mới tới,</b>          bởi vì tôi có một người bạn đi đường xa tới [ở lại với] tôi,</p>
<b>11:6b</b>	<p><b>nhưng tôi không có gì mời ăn.’</b>          và tôi không có đồ ăn [nấu sẵn] cho anh ấy ăn.’  <b>-HAY-</b>          và tôi không có đồ ăn sẵn cho anh ấy ăn.’</p>
<b>11:7a</b>	<p><b>Người bạn trong nhà đáp: ‘Anh đừng quấy rầy tôi!</b>          Nhưng người bạn của người ấy ở trong nhà trả lời vọng ra: ‘Đừng bắt tôi phải đứng lên.</p>
<b>11:7b</b>	<p><b>Cửa đã đóng rồi; các con tôi đang ngủ cùng giường với tôi.</b>          Tôi đã khoá cửa, các con tôi và tôi đã đi ngủ rồi.</p>
<b>11:7c</b>	<p><b>Tôi không thể nào dậy lấy bánh cho anh được!’”</b>          Tôi không muốn thức dậy để lấy bánh cho anh.’  <b>-HAY-</b>          Tôi sẽ không thức dậy cho anh bánh anh muốn được.’</p>
<b>11:8a</b>	<p><b>Ta bảo các con: “Dù người kia không chịu dậy đưa bánh vì tình bằng hữu,</b>          Ta bảo các con: Người chủ nhà sẽ thức dậy và cho người kia thức ăn, nhưng không phải [chỉ] vì người ấy là bạn.  <b>-HAY-</b>          Ta nói cho các con biết người chủ nhà sẽ thức dậy và cho người kia thức ăn, nhưng không phải vì cố người đó là bạn của mình.</p>
<b>11:8b</b>	<p><b>nhưng cũng phải dậy đưa đầy đủ số bánh bạn mình cần vì bị kẻo nài.”</b>          Người chủ nhà cho người bạn mình bánh họ cần bởi vì người ấy cứ tiếp tục xin mà không hề mặc cở.  <b>-HAY-</b>          Bởi vì người kia tiếp tục nài xin [không ngừng] nên người chủ nhà sẽ cho ông ta bánh mà ông ấy cần.</p>

bạn kia cứ tiếp tục nài xin [không ngừng].

### 11:8b

**vì bị kẻo nài:** Người chủ nhà dậy bởi vì người đang gõ cửa có đủ can đảm đến vào lúc nửa đêm và kiên trì đủ để không chấp nhận câu trả

lời “không.” Ông sẽ rất mặc cở nếu không tìm ra thức ăn cho người khách vừa mới đến.

**bị kẻo nài:** Đây có nghĩa là người này cứ tiếp tục nài xin mà không biết mặc cở.

**11:9-13 Cách cầu nguyện để được Đức Chúa Trời trả lời**

11:9-10 có cùng các chữ được dùng trong Ma-thi-ơ 7:7-8 và cùng một ý nghĩa. Ý nghĩa được hiểu ngầm được để trong hai bán nguyệt vương trong PKTCCN.

**11:9a**

**cũng:** Điều Chúa Giê-su ra lệnh trong 11:9-10 được dựa trên điều Ngài đã dạy ở trong 11:5-8. Nên trong PKTCCN có từ “vậy” hay “vì lý do này.”

**Hãy xin sẽ được:** Trong bản Hy-lạp có ý tưởng “tiếp tục nài xin.” Ở đây được hàm ý rõ ràng rằng Đức Chúa Trời là Đấng người ta phải xin. Trong câu này không nói rõ người ta phải xin điều gì. Nhưng văn mạch của 11:1-13 cho thấy rõ là môn đệ của Đức Giê-su nên xin những điều người ấy cần. Thường những điều này khác với những điều người ấy muốn.

**11:9b**

**hãy tìm sẽ gặp:** Nhóm từ này cho thấy cách cầu xin kiên trì. Nhóm từ này mô tả sự cố gắng đi tìm kiếm một điều cộng thêm với sự tích cực nài xin điều đó. Cũng hàm ý là “tiếp tục tìm kiếm.”

**11:9c**

**hãy gõ, cửa sẽ mở ra cho các con:** Câu này mô tả một cách tượng hình về sự cầu nguyện giống như là gõ cửa. Câu này cho thấy sự cầu nguyện một cách kiên trì: “Hãy gõ cửa, và Đức Chúa Trời sẽ mở cửa cho con.” Một người gõ cửa cho thấy rằng người ấy muốn người ta mở cửa ra. Cách tượng hình này cũng cho thấy “tiếp tục gõ.” Trong 11:5-8 người này đi đến nhà bạn của mình, và người bạn mở cửa cho người này điều họ cần. Cũng như vậy, khi người ta cầu nguyện với Đức Chúa Trời, họ cũng phải làm những điều giúp họ được đều họ cần. Cánh cửa có thể chỉ về một cái gì đó ngăn cản Đức Chúa Trời trả lời sự cầu nguyện, có nghĩa là họ phải vượt qua nan đề đó bằng cách tin tưởng và cứ tiếp tục cầu nguyện.

Theo phong tục của người Do Thái, một người đến thăm sẽ gõ cửa để thông báo một cách lịch sự rằng mình đang ở đây. Trong một vài văn hoá, người ta không gõ cửa. Họ gọi hay họ dùng một cách nào thích hợp theo văn hoá của họ, để báo cho chủ nhà biết mình ở đó. Hãy dùng các từ hay thành ngữ cho thấy rõ ý nghĩa này trong ngôn ngữ của bạn.

**11:10a**

Đây dùng lời khác để nói về cùng một điều ở trong 11:9. Câu này hứa hẹn rằng Đức Chúa Trời sẽ trả lời khi người ta cầu nguyện theo cách Đức Giê-su đã dạy ở trong 11:5-9.

**Vì:** Điều Đức Chúa Trời nói trong 11:10 là lý do của điều Ngài nói trong 11:9.

**11:11**

**Trong các con, có người nào làm cha:** Đây là một câu hỏi tu từ. Đức Giê-su không cố gắng để phát hiện người cha nào sẽ làm điều này. Ngài hiểu là một người cha tốt sẽ không làm như vậy cho con trai của mình.

**mà con mình xin cá lại cho rắn,:** Khi đứa con trai xin cha mình một con cá để ăn, người cha không cho con mình con rắn để ăn, nhất là một con rắn độc có thể làm hại con của mình. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 10:19a. Có thể chuyển ngữ trực tiếp câu 11:11 một cách khác là:

Khi con trai của các con xin cá, không ai trong các con sẽ cho nó một con rắn, phải không? Dĩ nhiên là không.

**11:12**

**xin trứng lại cho bò cạp không?:** Thường thường trẻ con hay ăn trứng. Con bò cạp là một côn trùng có nọc chích rất đau. Không ai ăn bò cạp cả. Đức Giê-su cho hai thí dụ (một ở trong 11:11 và một ở trong 11:12) để dạy cùng một bài học và để cho thấy điều này là quan trọng.

**11:13a**

**nếu các con là người xấu:** Đức Giê-su không lên án các môn đệ của Ngài ở đây. Ngài chỉ nói đơn giản là tất cả mọi người đều phạm tội. Mọi người đều có khuynh hướng ích kỷ và

<b>11:9a</b>	<b>Ta cũng bảo các con: “Hãy xin sẽ được,</b> “Vậy Ta bảo các con: Hãy tiếp tục xin [Đức Chúa Trời điều các con cần], và Ngài sẽ ban điều đó cho các con. <b>-HAY-</b> “Vì lý do này Ta bảo các con: Hãy tiếp tục xin [Đức Chúa Trời điều các con cần thì Ngài sẽ ban điều ấy cho các con.
<b>11:9b</b>	<b>hãy tìm sẽ gặp,</b> Hãy tiếp tục tìm kiếm [điều các con cần nơi Đức Chúa Trời], thì [Ngài sẽ giúp đỡ] các con tìm được.
<b>11:9c</b>	<b>hãy gõ, cửa sẽ mở ra cho các con.</b> Hãy tiếp tục gõ cửa, thì [Đức Chúa Trời] sẽ mở cho các con.
<b>11:10a</b>	<b>Vì ai xin sẽ được,</b> Vì ai tiếp tục cầu xin [Đức Chúa Trời điều họ cần] thì sẽ nhận được điều đó [từ Chúa].
<b>11:10b</b>	<b>ai tìm sẽ gặp,</b> Hễ ai tiếp tục tìm kiếm [điều họ cần nơi Đức Chúa Trời] sẽ gặp được.
<b>11:10c</b>	<b>ai gõ thì cửa sẽ mở.</b> Hễ ai tiếp tục [gõ cửa đang đóng, Đức Chúa Trời] sẽ mở cửa cho họ.
<b>11:11</b>	<b>Trong các con, có người nào làm cha mà con mình xin cá lại cho rắn,</b> Có ai trong các con cho con mình một con rắn khi nó xin mình một con cá [để ăn không]? [Dĩ nhiên là không!] <b>-HAY-</b> Khi con các con xin một con cá, không ai trong các con sẽ cho con mình một con rắn!
<b>11:12</b>	<b>xin trứng lại cho bò cạp không?</b> Nếu con các con xin một cái trứng [để ăn], chắc chắn các con không cho nó một con bọ cạp! <b>-HAY-</b> Không ai trong các con cho con mình một con bọ cạp khi nó xin các con một cái trứng [để ăn]!
<b>11:13a</b>	<b>Vậy, nếu các con là người xấu, còn biết cho con cái mình vật tốt,</b> Mặc dù các con là người tội lỗi, các con biết cho con cái mình những điều tốt.

muốn giữ hơn là muốn cho. Một cách khác để chuyển ngữ 11:13a là:

Mặc dù các con thường hay phạm tội mà [các con cho các con của mình quà tốt].

**còn biết cho con cái mình vật tốt:** Đây có nghĩa là họ không phải chỉ biết nhưng họ thường làm điều này. Ấn ý ở đây là: “...các con của con [xin con các điều tốt].”

**11:13b**

**huống gì:** Đức Chúa Trời, chắc chắn là hơn con người, sẽ cho các thứ có ích lợi.

**Cha trên trời:** Đây muốn nói đến Đức Chúa Trời. Đức Giê-su cũng so sánh các người cha ở trên đất này với Đức Chúa Trời là Cha ở trên trời của những người tin Ngài.

**ban Thánh Linh cho những người cầu xin Ngài:** Đây hiển nhiên muốn nói là Đức Chúa Trời sẽ không những chỉ ban cho các vật tốt lành cho những người xin Ngài nhưng Ngài cũng sẽ ban Đức Thánh Linh của Ngài nữa.

Đức Thánh Linh là Đấng mà Đức Chúa Trời dùng để ban cho con người các điều tốt lành nên Đức Thánh Linh là món quà lớn nhất mà Đức Chúa Trời ban cho con người. Nhận được Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời có nghĩa là nhận được tất cả các quà tặng (ơn) của Đức Chúa Trời.

Trong bản dịch của bạn có thể cần phải thêm một câu cho thấy là Chúa Giê-su đã nói xong. Thí dụ: “Đức Giê-su đã chấm dứt dạy về cách cầu nguyện.” hay “sự dạy dỗ của Đức Giê-su về sự cầu nguyện chấm dứt ở đây.”

**Phân đoạn phụ 11:14-54 Các người Pha-ri-si và các chuyên gia Kinh Luật tiếp tục chống đối Đức Giê-su**

Trong Phân Đoạn Phụ này Lu-ca nói về quan hệ giữa Đức Giê-su và các nhà lãnh đạo tôn giáo. Các người Pha-ri-si thấy các phép lạ của Đức Giê-su nhưng không tin rằng Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến (hãy xem Ma-thi-ơ 12:24). Thay vào đó, họ tố cáo Đức Giê-su dùng quyền năng của Satan cho Ngài mà đui quỷ. Họ cố gắng làm cho Ngài nói điều gì sai để họ có cơ mà tố cáo Ngài nhiều hơn nữa. Đức Giê-su quay lại chống đối các người Pha-ri-si và các chuyên gia Kinh Luật bởi vì họ từ chối tin tưởng và vâng lời Đức Chúa Trời. Chủ đề chính của Phân Đoạn Phụ này là: Nếu một người không vâng theo điều Đức Giê-su dạy dỗ, ngay cả sau khi đã chứng kiến các phép lạ chứng tỏ rằng Đức Giê-su được Đức Chúa Trời sai đến, thì người đó là gian ác và từ khước lẽ thật.

Hai câu KT hỗ trợ cho chủ đề trong Phân Đoạn Phụ này là: “Những người nghe lời Đức Chúa Trời và vâng giữ còn có phúc hơn!” (11:28, BDM), và “Vậy hãy coi chừng, để ánh sáng trong anh chị em không phải là bóng tối” (11:35, BDM). Đây là một lời cảnh cáo đừng từ khước lẽ thật.

Một đoạn song đôi khác trong Ma-thi-ơ 12:43-45 cũng cho thấy là các tiểu đoạn ở trong Phân Đoạn Phụ này trong Lu-ca được nối kết lại với nhau bằng cùng một chủ đề. Trong Ma-thi-ơ 12:45 Đức Giê-su dạy rằng người không tin và không chú ý đến Ngài trong khi Ngài đang dạy dỗ trên thế gian thì tình trạng của họ sẽ trở nên tệ hơn là trước khi họ nghe Ngài dạy dỗ. Đây là tóm tắt của Tiểu Đoạn về “Tà Linh Trở Về” (Ma-thi-ơ 12:43-45, BDM), tiểu đoạn này tương đương với Lu-ca 11:24-26. Nó cũng có vẻ như là tóm tắt của hai tiểu đoạn đi trước ở trong Ma-thi-ơ: “Đức Giê-su Và Quỷ Bê-ên-xê-bun” (Ma-thi-ơ 12:22-32, BDM), và “Đòi Hỏi Dấu Lạ” (Ma-thi-ơ 12:38-42, BDM). Hãy so sánh các tiểu đoạn này với các Tiểu Đoạn cùng có một chủ đề trong Lu-ca 11.

Các chủ đề của các Tiểu Đoạn và các câu KT trích dẫn trong Phân Đoạn Phụ này của Lu-ca được tóm tắt như sau:

Tiểu Đoạn 11:14-23	Đức Giê-su và Bê-ên-xê-bun
Tiểu Đoạn 11:24-26	Khi tà linh trở lại
Tiểu Đoạn 11:27-28	Được hạnh phúc thật
Tiểu Đoạn 11:29-32	Dân chúng đòi hỏi dấu lạ
Tiểu Đoạn 11:33-36	Đèn của thân thể

**11:13b**      **huống gì Cha trên trời lại không ban Thánh Linh cho những người cầu xin Ngài sao?”**  
 [Thì] chắc chắn là [Đức Chúa Trời] Cha các con ở trên thiên đàng [là toàn thiện, nên Ngài] sẽ ban Đức Thánh Linh cho những người xin Ngài.”

**Phân đoạn phụ 11:14-54 Các người Pha-ri-si và các chuyên gia Kinh Luật tiếp tục chống đối Đức Giê-su**

**Tiểu đoạn 11:14-23 Đức Giê-su và Bê-ên-xê-bun**

**11:14a**      **Đức Giê-su đuổi một quỷ câm,**  
 [Một ngày kia] Đức Giê-su đuổi tà linh đã khiến cho một người đàn ông không nói được.  
 -HAY-  
 [Một ngày kia] Đức Giê-su khiến cho tà linh xuất ra khỏi một người đã bị quỷ làm cho câm.

**11:14b**      **khi quỷ xuất, người câm nói được,**  
 Sau khi tà linh xuất ra khỏi người bị câm, người đó bắt đầu nói,

**11:14c**      **nên dân chúng kinh ngạc.**  
 và dân chúng ngạc nhiên và kinh sợ.

**11:15a**      **Nhưng có vài người nói:**  
 Nhưng có vài người nói [như thế này về] Đức Giê-su:

**11:15b**      **“Ông ấy cậy quỷ vương Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ.”**  
 “Ông ấy đang dùng [quyền năng của] Sa-tan là quỷ vương để đuổi quỷ!”

**Tiểu đoạn 11:14-23 Đức Giê-su và Bê-ên-xê-bun**

Một số người tố cáo Đức Giê-su dùng quyền năng của Sa-tan để đuổi quỷ. Đức Giê-su giải thích cho họ hiểu lý do tại sao điều này không đúng sự thật. Ngài giải thích rằng Ngài dùng quyền năng Đức Chúa Trời đã ban cho để đuổi quỷ (11:20). Rồi Ngài kể chuyện ngụ ngôn (11:21-22) cho thấy là Ngài mạnh hơn Sa-tan.

11:14-16 Dân chúng thử nghiệm Đức Giê-su

**11:14a**  
**Đức Giê-su đuổi một quỷ câm:** Hiển nhiên là điều này không xảy ra ngay lúc Ngài đang dạy về cách cầu nguyện trong 11:1-13.

**một quỷ câm:** Đây nói đến một tà linh khiến cho một người bị câm, không có thể nói được. Khi quỷ ở trong một người, một trong những hậu quả là người này không nói được.

**11:14c**

**kinh ngạc:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:18 và 8:25b.

**11:15a**

**có vài người:** Đây kể cả người Pha-ri-si. Hãy xem phần giới thiệu của Phân Đoạn Phụ này 11:14-54.

**11:15b**

**Ông ấy cậy quỷ vương Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ:** Những người này đang tố cáo Đức Giê-su dùng quyền năng của Bê-ên-xê-bun mà

đuổi quỷ ra khỏi người ta. Họ không tin rằng Đức Giê-su làm điều này bởi quyền năng của Đức Chúa Trời. Họ cũng có thể nghĩ rằng Bê-ên-xê-bun có quyền lớn hơn Đức Giê-su.

**quỷ vương Bê-ên-xê-bun:** *Bê-ên-xê-bun* là một tên khác của Sa-tan, là người lãnh đạo các tà linh. Trong bản Hy-lạp (ấn bản lần thứ tư của Thánh Kinh Hội) từ được dùng là *Beelzeboul*. Phần đầu của từ *Beel-* đến từ từ Hy-bá-lai *baal* có nghĩa là “chủ” hay “chúa.” Nhưng trong văn mạch 11:14-23, tên *Bê-ên-xê-bun* (hay “Beelzebul”) có liên hệ rõ ràng với Sa-tan.

### 11:16

**một dấu lạ từ trời:** Dân chúng xin Đức Giê-su làm một phép lạ chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến. Từ *trời* đại diện cho Đức Chúa Trời. Rõ ràng là họ không muốn tin, bởi vì họ đã không kể đến các phép lạ Ngài đã làm như đuổi quỷ ra khỏi người câm (11:14).

**để thử Ngài:** Họ cố gắng làm cho Ngài làm một việc gì để có thể khiến cho họ tố cáo Ngài là đã làm một việc sai lầm. Từ (*peirazō*) được dùng trong Lu-ca 4:2 khi Sa-tan cám dỗ Đức Giê-su.

11:17-20 Đức Giê-su cho thấy Ngài dùng quyền năng của Đức Chúa Trời để đuổi quỷ

### 11:17a

**Biết thấu tư tưởng họ:** Đức Giê-su biết điều mà những người được nói đến trong 11:15 đang suy nghĩ, mặc dù họ không nói với Ngài. Ngài biết họ nghĩ Ngài đã dùng quyền năng của Sa-tan ban cho mà làm các phép lạ.

### 11:17b

**Nước nào chia rẽ sẽ bị suy vong:** Đây hàm ý là nếu một vương quốc có nhiều nhóm không đồng ý với nhau, họ sẽ tiếp tục đánh nhau và sẽ không có hoà bình. Nếu họ không thôi đánh nhau thì vương quốc sẽ bị hủy diệt sớm.

### 11:17c

**nhà nào phân ly sẽ bị đổ vỡ:** Khi các thành viên trong một gia đình cứ đánh lẫn nhau, gia

đình đó sẽ tan nát. Đây là một cách khác để dạy dỗ cùng một nguyên tắc ở trong 11:17b.

**nhà:** Từ *nhà* thường được dùng một cách tượng hình trong CU và TU để đại diện cho một gia đình hay một nhóm người có quan hệ với nhau. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 2:4c.

### 11:18a

**Nếu Sa-tan tự chia rẽ với mình, thì vương quốc nó làm sao tồn tại được?:** Đây cũng áp dụng cho Sa-tan cùng một nguyên tắc Đức Giê-su nói đến trong 11:17b-c. Đây là một câu hỏi tu từ. Nó có nghĩa là: nếu các quỷ của Sa-tan đánh nhau, thì vương quốc của Sa-tan không thể mạnh, và không thể tồn tại lâu dài được.

**vương quốc:** Sa-tan là chúa của các quỷ (11:15b). Nhóm quỷ ở dưới quyền của Sa-tan được gọi là *vương quốc*.

### 11:18b

**các người nói rằng Ta nhờ Bê-ên-xê-bun để đuổi quỷ:** Câu này đề cập đến 11:15 chỗ người ta bảo Đức Giê-su nhờ quyền năng của Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ. Trong 11:18 Đức Giê-su nhận diện rõ ràng Bê-ên-xê-bun là Sa-tan.

### 11:19a

**Nếu Ta cậy Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ:** Đức Giê-su muốn nói: “Nếu điều các người nói là đúng (nó không đúng sự thật) tức là Ta nhờ quyền lực của Sa-tan mà đuổi quỷ (ra khỏi người ta)...”

**thì con cái các người sẽ nhờ ai mà đuổi quỷ?:** Các lời này hàm ý là có những người khác không phải là môn đệ của Đức Giê-su cũng đuổi quỷ, hay ít nhất là cố gắng để đuổi quỷ. (Nhưng những người này không thành công lắm, nếu không thì không có nhiều người bị quỷ ám đến xin Đức Giê-su chữa lành cho họ như vậy.) Đức Giê-su muốn cho thấy là điều người Do Thái nói về Ngài là không đúng sự thật nhưng dùng cách mà họ không thể cãi lại được. Ngài hỏi họ ai đã cho những người theo họ quyền năng để đuổi quỷ bởi vì Ngài biết họ sẽ không bao giờ thú nhận rằng quyền năng của họ đến từ Sa-tan. Nếu họ không cần đến quyền năng của Sa-tan để đuổi quỷ thì

- 11:16** **Một số người khác xin Ngài làm một dấu lạ từ trời để thử Ngài.**  
 Một số người khác xin Đức Giê-su làm một phép lạ [để chứng tỏ là Đức Chúa Trời đã sai Ngài] để thử nghiệm Ngài [bằng một cách khác].
- 11:17a** **Biết thấu tư tưởng họ, Ngài đáp:**  
 Đức Giê-su biết điều họ đang suy nghĩ, nên Ngài nói với họ:  
**-HAY-**  
 Đức Giê-su biết họ đang nghĩ là Ngài [có quyền năng của ma quỷ], nên Ngài bảo họ:
- 11:17b** **“Nước nào chia rẽ sẽ bị suy vong;**  
**“Bất cứ nước nào mà đánh lẫn nhau sẽ bị hủy diệt.**  
**-HAY-**  
**“Không có nước nào chia thành nhiều nhóm tiếp tục đánh lẫn nhau mà tồn tại lâu được.**
- 11:17c** **nhà nào phân ly sẽ bị đổ vỡ.**  
 Khi người trong nhà tiếp tục đánh lẫn nhau, gia đình đó [cũng] sẽ tan vỡ.
- 11:18a** **Nếu Sa-tan tự chia rẽ với mình, thì vương quốc nó làm sao tồn tại được?**  
 Nếu quỷ của Sa-tan chống lại lẫn nhau, thì sự cai trị của Sa-tan làm sao bền vững được?  
**-HAY-**  
 Nếu Sa-tan khiến cho quỷ xuất ra khỏi người ta, thì nó sẽ không thể [cai trị những người đó] lâu dài được.
- 11:18b** **Vì các người nói rằng Ta nhờ Bê-ên-xê-bun để đuổi quỷ.**  
 Ta nói với các con điều này bởi vì các con nói là Ta nhờ quyền lực của Sa-tan mà đuổi quỷ.
- 11:19a** **Nếu Ta cậy Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ, thì con cái các người sẽ nhờ ai mà đuổi quỷ?**  
 Ta không nhờ quyền lực của Sa-tan mà đuổi quỷ, nếu Ta làm như vậy thì các môn đệ của các con nhờ quyền lực của ai mà đuổi quỷ? Có phải quyền lực của Sa-tan không? Dĩ nhiên là không!  
**-HAY-**  
 Các môn đệ của các con cũng đuổi quỷ. Họ có nhờ [quyền lực của Sa-tan mà làm điều đó không? Dĩ nhiên là không! Vậy thì các con không nên nói rằng] Ta dùng quyền lực của Sa-tan mà đuổi quỷ!
- 11:19b** **Trong việc này, chúng sẽ xử đoán các người.**  
 Vì lý do này, chính các môn đệ của các con sẽ chứng tỏ là các con sai.

Đức Giê-su cũng không dùng quyền năng của Sa-tan. Vậy rõ ràng Đức Giê-su muốn hàm ý: “Các người không nên tố cáo Ta dùng quyền năng của Sa-tan mà đuổi quỷ.”

*con cái các người:* Trong bản Hy-lạp chuyển ngữ sát nghĩa là “các con trai.” Nhưng ở đây không dùng nghĩa đen. Nhóm từ này có nghĩa là các người đi theo hay các môn đệ hay các người ở trong cùng một nhóm tôn giáo.

**11:19b**

**Trong việc này:** Trong bản Hy-lạp nói là: “Vì lý do này....”

**Chúng sẽ xử đoán các người:** Những người Do Thái này đuổi quý hay cố gắng để đuổi sẽ là những người đầu tiên cho thấy quan niệm của người lãnh đạo của họ về Đức Giê-su là sai (11:15).

**11:20a**

**Nếu Ta cạy ngón tay Đức Chúa Trời mà đuổi quý:** Câu này có thể nói lại là: “Thật như vậy Ta dùng quyền năng của Đức Chúa Trời mà đuổi quý....”

**ngón tay Đức Chúa Trời:** Đây muốn nói đến quyền năng của Đức Chúa Trời. Hãy xem đoạn KT tương tự ở trong Ma-thi-ơ 12:28, đã nói như sau: “Nếu Ta nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời đuổi quý....”

**11:20b**

**thì Nước Đức Chúa Trời đã đến nơi các người rôi:** Điều này không có nghĩa là những người Đức Giê-su đang nói chuyện với là tín hữu. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời đã bày tỏ vương quốc và quyền năng của Ngài qua Đức Giê-su. Quyền năng cai trị con người của Đức Chúa Trời được bày tỏ rõ ràng cho họ qua sự đuổi quý của Đức Giê-su. Đây là một cách khác để chuyển ngữ câu này:

điều này cho thấy rằng vương quốc của Đức Chúa Trời ở giữa các người.

11:21-22 Hai người mạnh mẽ

**11:21**

**Khi một kẻ mạnh bạo, vũ trang đầy đủ phòng thủ lâu dài mình, thì tài sản được an toàn:** Đức Giê-su dùng một thí dụ để dạy một nguyên tắc. Thí dụ về một người mạnh mẽ canh giữ nhà mình chống lại với những người muốn xông vào và ăn cắp các thứ ở trong nhà. Ông ta có đủ mọi thứ khí giới cần thiết để canh nhà, vậy nên các vật của ông ta sẽ được an toàn và không bị ăn cắp. Nhưng Đức Giê-su không phải thật sự muốn nói đến người đàn ông mạnh mẽ và cái nhà. Ngài vẫn đang so sánh chính Ngài với Sa-tan.

**một kẻ mạnh bạo:** Đây là cách mô tả Sa-tan một cách tượng hình.

**11:22a**

**ai mạnh hơn:** Cụm từ này mô tả Đức Giê-su một cách tượng hình. Ngài đã bày tỏ Ngài mạnh hơn các quý bằng cách đuổi quý. Điều này có nghĩa là Ngài cũng mạnh hơn chúa quý, Sa-tan.

**tấn công chiến thắng nó:** Một người mạnh mẽ khác tấn công người mạnh có nhà và đánh bại ông ta. Người này thắng trận. Người đến từ bên ngoài đánh và thắng hơn người chủ nhà.

**11:22b**

**người ấy tước khí giới nó nhờ cạy:** Người mạnh hơn tước vũ khí của người chủ nhà đã nương cạy vào để bảo vệ nhà và của cải của mình. Khí giới là hình ảnh của các quý vì chúng giúp đỡ Sa-tan.

**11:22c**

**phân phát chiến lợi phẩm:** Người mạnh hơn, người đã thắng trận, chia của cải lấy được từ nhà của người kia với những người khác.

Điều này mô tả cách tượng hình điều Đức Giê-su làm cho Sa-tan. Đây không có nghĩa là Đức Giê-su là người ăn cướp. Đây là một câu chuyện ngụ ngôn về việc Đức Giê-su có thể đuổi quý được. Ngài đã chống lại với Sa-tan và thắng nó. Sau đó Ngài có thể khiến cho tà linh của Sa-tan phải xuất ra khỏi người ta. Nếu có thể được, bạn phải nói rõ trong bản dịch của bạn để người đọc không chỉ nghĩ rằng đây nói về hai người mạnh mẽ, một người là ăn cướp. Trong PKTCCN đề nghị một cách chuyển ngữ có thể thêm vào phần cuối của 11:22 để làm cho người đọc hiểu rõ điều mà Đức Giê-su muốn nói.

11:23 Dân chúng không thuận với Đức Giê-su thì họ chống lại Ngài

**11:23a**

**Ai không thuận với Ta là nghịch cùng Ta:** Một số người ở về phe Đức Giê-su. Nhưng bất cứ ai không phải là bạn hữu thì là kẻ thù của Ngài. Trong văn mạch này, hàm ý rằng nếu ai



- 11:20a** **Nếu Ta cạy ngón tay Đức Chúa Trời mà đuổi quỷ,**  
Nhưng Ta dùng [quyền năng] của Đức Chúa Trời mà đuổi quỷ.  
**-HAY-**  
Trái lại, Ta dùng [quyền năng] của Đức Chúa Trời mà đuổi quỷ.
- 11:20b** **thì Nước Đức Chúa Trời đã đến nơi các người rồi!**  
Như vậy quyền năng cai trị mọi dân tộc của Đức Chúa Trời đã đến rồi.  
**-HAY-**  
Các con đang thấy những việc xảy ra khi Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng cai trị mọi dân tộc của Ngài.
- 11:21** **Khi một kẻ mạnh bạo, vũ trang đầy đủ phòng thủ lâu đài mình, thì tài sản được an toàn.**  
“Khi một người mạnh mẽ canh gác nhà của mình với đầy đủ khí giới cần thiết, người ấy sẽ có thể bảo vệ các thứ mình có.  
**-HAY-**  
“Khi một người mạnh mẽ và có nhiều khí cụ chiến đấu bảo vệ nhà của mình, người ta không thể ăn cắp các thứ người ấy có được.
- 11:22a** **Nhưng khi có ai mạnh hơn tấn công chiến thắng nó,**  
Nhưng có một người khác mạnh hơn tấn công và đánh bại ông ấy,
- 11:22b** **thì người ấy tức khí giới nó**  
thì người mạnh hơn này lấy đi mọi khí giới mà người kia nhờ cậy vào.
- 11:22c** **và phân phát chiến lợi phẩm.**  
Người mạnh hơn này chia các thứ [người mạnh kia có] cho [những người bạn mình].
- 11:23a** **Ai không thuận với Ta là nghịch cùng Ta.**  
“Người nào không phải là bạn của Ta thì là kẻ thù của Ta.  
**-HAY-**  
“Bất cứ ai không cùng một phe với Ta là thuộc về phe [của Sa-tan].
- 11:23b** **Ai không kết hợp với Ta đều tan lạc.**  
Ai không tụ tập [người ta] lại với Ta người đó làm cho họ tan lạc.”  
**-HAY-**  
Người nào không giúp Ta tụ tập người ta lại cho [vương quốc của Đức Chúa Trời] là người khiến cho họ [xa Đức Chúa Trời].”

không hầu việc Đức Giê-su thì người ấy đang hầu việc Sa-tan. Không có chỗ đứng trung lập.

### **11:23b**

**Ai không kết hợp với Ta đều tan lạc:** Đây là một cách khác để nói điều 11:23a đã nói. Nhưng ở đây Đức Giê-su nói các tượng hình. Ngài có thể nói về việc thu thập trái cây, ngũ cốc hay cá. Nhưng đúng hơn hết là hình ảnh của người chân tụ tập chiên lại. Nếu một

người không tụ tập chiên lại giống như một người chăn, thì người đó là kẻ ăn cướp đến để làm cho chiên tan lạc. Đức Giê-su giải thích rằng một người không thể làm cả hai điều này hay không làm điều nào hết. Hàm ý rằng nếu một người không giúp đỡ người ta theo cách mà Đức Giê-su dạy dỗ thì đang làm hại họ. Đây là một cách khác để nói đến ý nghĩa của 11:23a.

### Tiểu đoạn 11:24-26 Khi tà linh trở lại

Các câu này dạy rằng một người được chữa lành khỏi tà linh phải tiếp nhận Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời thế vào chỗ đó, nếu không tà linh sẽ trở lại và khiến cho người ấy trở nên gian ác hơn trước nữa. Một người không thể để phần thuộc linh của mình trống rỗng: hoặc do Sa-tan điều khiển hay là Đức Chúa Trời điều khiển. Nói rộng hơn, Đức Giê-su đang hàm ý là cả quốc gia Do Thái không thể “trống rỗng về phần thuộc linh” (hãy xem Ma-thi-ơ 12:45). Hiển nhiên sứ điệp của Ngài dành cho những người được giải phóng khỏi các quỷ. Ngài cũng có thể nói chống nghịch lại những người đuổi quỷ nhưng không khuyến khích người ta đi theo Đức Giê-su.

#### 11:24a

Có thể bạn phải cho thấy rõ trong bản dịch của bạn ngay đầu câu 11:24 là Đức Giê-su vẫn còn đang tiếp tục nói. Hãy xem PKTCCN của 11:24a.

**Khi một tà linh ra khỏi một người:** Đây hàm ý (trong văn mạch của 11:14-20) rằng tà linh không rời bỏ người này vì nó muốn. Nó lìa khỏi người đó vì đã bị đuổi đi.

**nó đi qua những nơi khô hạn:** Tà linh đi vòng vòng trong những nơi khô hạn. Đây là những nơi khô khan, không có nước và dân cư. Sa mạc là một nơi tà linh thường ở, theo như sự suy nghĩ của dân chúng trong thời Đức Giê-su. Trong một thời gian quyền năng đã đuổi quỷ ngăn cản quỷ trở lại người bị nó ám hồi trước. Nhưng giống như 11:25 cho thấy, quỷ ưa thích sống trong người ta chứ không phải trong sa mạc.

**khô hạn:** Đây có nghĩa là khô, không có nước.

#### 11:24b

**tìm chỗ nghỉ ngơi. Tìm không được:** Một tà linh không tìm được chỗ nghỉ đi vòng vòng trong những nơi không có người ở. Nhưng nó muốn ở trong người mà nó điều khiển được, như được hàm ý trong 11:24c.

**chỗ nghỉ ngơi:** Ở đây cụm từ *nghỉ ngơi* có nghĩa là ‘một chỗ để ở.’

#### 11:24c

**nhà:** Đây mô tả cách tượng hình người đã bị quỷ ám hồi trước. Từ *nhà* có nghĩa là tà linh đang tìm một người để nó vào ở. Đây không có nghĩa là tìm một cái “nhà.”

#### 11:25

**Về đến nhà, thấy đã quét dọn và sắp xếp lại:** Cái nhà sạch sẽ là cách mô tả tượng hình về tình trạng đạo đức và thuộc linh của người này. Có một người đã khiến cho quỷ xuất ra khỏi người này. Ông ta không còn bị tà linh kiểm soát nữa. Ông ta đang cố gắng để sống một cách bình thường. Nhưng ở đây nói rõ là người này chưa mời ai vào ở trong “nhà” của mình (Ma-thi-ơ 12:44 cũng nói *nhà* trong câu chuyện này “trống.”) Đây cũng hàm ý rằng người đó chưa chọn lựa đi theo Đức Giê-su hay xin Đức Chúa Trời cai trị và bảo vệ mình.

**đã quét dọn:** Một người đã quét nhà và làm cho nó sạch sẽ. Đây muốn nói đến người đó có thể cố gắng để không phạm tội.

**sắp xếp lại:** Các thứ ở trong nhà được để vào đúng chỗ. Điều này cho thấy người này cố gắng để sống một cách bình thường trở lại.

#### 11:26a

**nó liền đi đem bảy quỷ khác, dữ hơn nó:** Hiển nhiên một số tà linh thích ở cùng một chỗ với các tà linh khác. Tà linh vừa xuất ra khỏi người đó, nó đã đi ra và kiếm thêm bảy con quỷ khác còn gian ác hơn trước kia nữa.

#### 11:26b

**vào ở trong nhà:** Tám tà linh này đi vào ở trong người mà có một tà linh vừa xuất ra. Chúng cùng ở trong người này. Trong câu chuyện này hàm ý rõ ràng chúng cũng điều khiển người này nữa.

#### 11:26c

**tình trạng về sau của người này trở thành tệ hại hơn trước:** Những việc xấu xảy ra ra chongười đó sau này còn tệ hơn là những việc

### Tiểu đoạn 11:24-26 Khi tà linh trở lại

- 11:24a** **Khi một tà linh ra khỏi một người, nó đi qua những nơi khô hạn**  
[Đức Giê-su tiếp tục nói:] “Sau khi [một người đuổi quỷ] ra khỏi người ta, nó sẽ đi vào một sa mạc khô.
- 11:24b** **tìm chỗ nghỉ ngơi. Tìm không được,**  
Nó tìm một chỗ để ở nhưng không tìm được.
- 11:24c** **nó tự nhủ: ‘Ta sẽ trở về nhà mà ta mới ra khỏi!’**  
Tà linh nói với mình: ‘Ta sẽ trở lại [người] mà ta vừa ra khỏi.’  
**-HAY-**  
Rồi nó nghĩ tới người mà nó vừa ra khỏi và] nói: ‘Ta sẽ trở lại căn nhà mà ta vừa ra khỏi [và ở tại đó].’
- 11:25** **Về đến nhà, thấy đã quét dọn và sắp xếp lại,**  
Khi con quỷ trở lại, nó thấy [người đó giống như] căn nhà đã được quét dọn sạch sẽ và sắp đặt thứ tự.
- 11:26a** **nó liền đi đem bảy quỷ khác, dữ hơn nó**  
Thì nó liền đi tìm bảy con quỷ khác còn dữ hơn nó nữa
- 11:26b** **vào ở trong nhà**  
và tất cả bảy con quỷ này vào trong [người đó], ở lại [và điều khiển người].
- 11:26c** **và tình trạng về sau của người này trở thành tệ hại hơn trước.”**  
Vậy tình trạng của người này [bây giờ] lại còn tệ hơn [trước kia] nữa.”  
**-HAY-**  
Bây giờ người này còn bi thảm hơn trước khi con quỷ đầu tiên xuất ra khỏi người ấy nữa.”

xấu xảy ra trước khi con quỷ bị đuổi ra. Từ trước muốn nói đến lúc chỉ có một con quỷ ở trong người đó. Nó khiến cho những việc xấu xảy ra cho người đó cho đến khi có người đuổi con quỷ ấy ra. Nhóm từ *tình trạng về sau của người này* muốn nói đến lúc con quỷ trước cộng thêm với bảy con quỷ nữa trở lại ám người này. Vào lúc sau này, các con quỷ này khiến cho nhiều việc xấu xảy ra cho người đó, tệ hơn trước nhiều. Hãy nhớ lại trong 11:19 Đức Giê-su đề cập đến các môn đệ của những người Do Thái

mà Đức Giê-su đang nói chuyện với đuổi quỷ ra khỏi người ta. Trong 11:26c Đức Giê-su hàm ý rằng những người không thay thế tà linh bằng Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời thì tình trạng của họ sẽ trở nên tệ hơn cả hồi còn bị quỷ ám nữa. Nếu được nên cố gắng nói rõ về điều này trong bản dịch của bạn hay ít nhất dùng lời chú thích ở bên dưới để cho người đọc thấy được điểm chính mà Đức Giê-su đang cố gắng dạy dỗ các người đang lắng nghe. Hãy xem phần chót của PKTCCN của 11:26.

### Tiểu đoạn 11:27-28 Được hạnh phúc thật

Một người đàn bà đang lắng nghe những lời dạy dỗ khôn ngoan của Đức Giê-su và cách Ngài trả lời các nhà lãnh đạo người Do Thái một cách rành mạch. Chắc hẳn bà phải nghĩ rằng có được một

người con trai khôn ngoan như vậy thật là tuyệt vời, nên bà nói lời tuyên bố trong 11:27. Bà không trả lời về các điều Đức Giê-su dạy trong phần trước của chương 11. Có lẽ bà suy nghĩ về tất cả các điều Ngài dạy dỗ cũng như các phép lạ Ngài đã làm. Câu trả lời của Đức Giê-su cho thấy rõ ràng Ngài muốn các môn đệ của Ngài tập trung vào điều quan trọng nhất: nghe lời Đức Chúa Trời và làm theo.

**11:27a**

**Khi Ngài đang dạy những điều ấy:** Cách Đức Giê-su dạy dỗ cho thấy Ngài khôn ngoan. Trong lúc Ngài đang làm điều này có một người đàn bà lên tiếng.

**một người đàn bà trong đám đông lên tiếng:** Mặc dù người đàn bà đã nghe Đức Giê-su dạy dỗ, điều bà nói với Ngài không quan hệ gì đến điều Ngài đang dạy. Bà rất thích cách dạy dỗ của Ngài và bà muốn bày tỏ bà vui mừng vì Đức Giê-su như thế nào. Vì bà ở trong đám đông nên có lẽ bà không ở gần Ngài lắm. Vậy nên bà phải gọi lớn tiếng để Ngài có thể nghe bà nói.

**11:27b**

**Phước cho dạ đã cư mang Thây và vú đã cho Thây bú!:** Đây là một lời nói theo kiểu

thơ để chỉ “Mẹ thầy phải hãnh diện về thầy lắm.” Đây là một ý tưởng khác để có thể chuyển ngữ phần này của 11:27:

Người đàn bà đã mang thầy và cho thầy bú phải vui sướng lắm.

Cố gắng tìm một cách tự nhiên và đẹp để diễn tả cảm xúc của người đàn bà này trong ngôn ngữ của bạn.

**11:28**

**Những người nghe lời Đức Chúa Trời và vâng giữ còn có phước hơn:** Đức Giê-su không có ý nói người đàn bà đã nói sai. Ngài muốn nói làm mẹ của Đấng Cứu Thế là một phước hạnh lớn. Có một phước hạnh lớn hơn nữa đó là nghe và làm theo sứ điệp của Đức Chúa Trời.

**Tiểu đoạn 11:29-32 Dân chúng đòi hỏi phép lạ**

Đức Giê-su lên án dân chúng trong thời của Ngài không tin tưởng nơi Ngài. Họ đòi hỏi Ngài làm thêm nhiều phép lạ nữa cho họ thấy, mặc dù Ngài đã làm rất nhiều phép lạ rồi. Dầu vậy, họ vẫn không chịu tin rằng Ngài được Đức Chúa Trời sai đến. Đức Giê-su cho họ biết rõ là Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ bởi vì họ từ chối không chịu tin. Ngài cho họ thấy là một dân ngoại quốc đã tin khi nghe Giô-na giảng nhưng dân Do Thái không tin khi nghe Đức Giê-su giảng, và Nữ Hoàng Shê-ba trong thời Sa-lô-môn đã tin Đức Chúa Trời, Đấng mà Sa-lô-môn thờ phượng. Nhưng dân chúng trong thời Đức Giê-su được thấy Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài nhiều hơn nữa nhưng họ vẫn không tin.

**11:29a**

**Thấy đoàn dân kéo đến càng đông:** Có thể hiểu nhóm từ này theo các cách sau đây:

- (1) Dân chúng đã đến để xem Đức Giê-su bao quanh Ngài.
- (2) Mỗi lúc càng có nhiều người đến xem Đức Giê-su hơn.
- (3) Có thể bao gồm cả hai ý nghĩa (1) và (2).

Ý nào hay cả hai ý đều có thể đúng cả. Hãy xem PKTCCN của 11:29a.

**11:29b**

**Thế hệ này thật là một thế hệ gian ác:** Đây muốn nói đến những người sống trong cùng một thời gian khi Đức Giê-su sống trên đất này. Đức Giê-su nói là những người trong thời của Ngài đều là gian ác. Đây không có nghĩa là tất cả mọi người đều gian ác, nhưng hàm ý là đa số kể cả những người Ngài đang nói chuyện với. Tại sao Ngài nói như vậy ở đây? Ngài chỉ tiếp tục đề tài bắt đầu trong 11:14: dân chúng đòi Ngài làm phép lạ nhưng họ

**Tiểu đoạn 11:27-28 Được hạnh phúc thật**

- 11:27a** **Khi Ngài đang dạy những điều ấy, một người đàn bà trong đám đông lên tiếng:**  
Trong khi Đức Giê-su đang dạy điều này, một người đàn bà ở giữa đám đông [kêu lên với Ngài],
- 11:27b** **“Phước cho dạ đã cưu mang Thầy và vú đã cho Thầy bú!”**  
“Đức Chúa Trời thật đã ban phước cho mẹ của thầy!”  
-HAY-  
“Chắc Mẹ của thầy phải hạnh phúc lắm vì [có được một người con như Thầy]!”
- 11:28** **Nhưng Ngài đáp: “Những người nghe lời Đức Chúa Trời và vâng giữ còn có phước hơn!”**  
Đức Giê-su nói: “Nhưng những người nghe lời Đức Chúa Trời và vâng theo sẽ có phước hơn!”  
-HAY-  
Đức Giê-su trả lời: “Đức Chúa Trời sẽ làm cho những người nghe sứ điệp của Ngài và vâng theo được phước hơn bội phần!”

**Tiểu đoạn 11:29-32 Dân chúng đòi hỏi dấu lạ**

- 11:29a** **Thấy đoàn dân kéo đến càng đông, Ngài bắt đầu phán dạy:**  
Có nhiều người đến tụ tập [chung quanh Đức Giê-su] hơn, Ngài phán:
- 11:29b** **“Thế hệ này thật là một thế hệ gian ác! Họ tìm kiếm một dấu lạ,**  
“Các người đang sống trong thời kỳ hiện đại này là gian ác. Họ đòi Ta phải làm phép lạ [để chứng tỏ là Đức Chúa Trời sai Ta đến].  
-HAY-  
“Các người là những người đang sống bây giờ là gian ác. Các người đòi Ta làm phép lạ [để chứng tỏ là Đức Chúa Trời sai Ta đến].
- 11:29c** **nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ nào ngoài dấu lạ Giô-na.**  
Nhưng Ta sẽ không làm phép lạ, ngoại trừ phép lạ [đã xảy đến] cho Giô-na.  
-HAY-  
Ta sẽ cho các người một phép lạ, và đó là phép lạ của Giô-na.

không chịu tin Ngài là Đấng Cứu Thế. Đây là lý do Ngài bảo họ là gian ác.

**Họ tìm kiếm một dấu lạ:** Các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái của thời Đức Giê-su đã biết trước là Ngài phải làm loại phép lạ gì thì họ mới tin. Vì Đức Giê-su không làm loại phép lạ họ đòi hỏi, họ từ chối tin Ngài. Rõ ràng là họ không bao giờ có ý định tin nơi Ngài.

**tìm kiếm:** Một vài nhà phê bình nói trong bản Hy-lạp từ này chỉ có nghĩa là ‘xin’ một điều gì đó. Các người khác cho là có nghĩa

‘đòi hỏi’ một điều gì đó. Trong văn mạch này ý ‘đòi hỏi’ được ưa thích hơn.

**một dấu lạ:** Từ Hy-lạp *semeion* có nghĩa là: một dấu hiệu hay một dấu đặc biệt nhờ đó mà người biết một việc là có thật. Trong văn mạch này nó cũng có nghĩa là một phép lạ.

**11:29c**

**sẽ chẳng cho dấu lạ nào:** Đức Giê-su đang nói: “Ta sẽ không cho dân chúng sống trong thời hiện đại một dấu lạ...”

**ngoài dấu lạ Giô-na:** Nhưng Ngài có một ngoại lệ: Ngài sẽ cho họ dấu hiệu của Giô-na. Ngài nói về điều này ở trong 11:30.

### 11:30a-b

**Vì Giô-na...thì Con Người cũng...:** Đức Giê-su so sánh Ngài với Giô-na. Ngài nói, Ngài sẽ là một dấu lạ cho dân chúng thời bấy giờ, cũng như Giô-na là một dấu lạ cho dân Ni-ni-ve trong thời Giô-na vậy.

**Giô-na là dấu lạ cho dân Ni-ni-ve thế nào:** Giô-na chứng tỏ cho dân Ni-ni-ve biết rằng sứ điệp của ông đến từ Đức Chúa Trời. Làm thế nào để ông chứng tỏ điều này? Có hai cách giải thích:

- (1) Giô-na chứng tỏ rằng ông đến từ Đức Chúa Trời bởi vì ông được cứu sống từ một con cá thật lớn cách lạ lùng. Đoạn KT tương tự chép ở trong Ma-thi-ơ 12:40 nói rõ điều này: “Giô-na đã ở trong bụng cá ba ngày ba đêm” (BDM). Lu-ca biết rằng những người đọc biết câu chuyện về Giô-na, nên ông không viết rõ chi tiết. Họ đã biết là Giô-na sống lại sau ba ngày ba đêm ở trong bụng con cá lớn. Chắc phải có người nhận diện ra Giô-na là người đã bị các thủy thủ ném xuống biển (Giô-na chương 2).
- (2) Điều Giô-na giảng chứng tỏ rằng ông đến từ Đức Chúa Trời. Dân thành Ni-ni-ve đã nghe Giô-na giảng với quyền năng và biết ông nói với thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

Dường như cách giải thích thứ nhất là tốt nhất.

**thì Con Người cũng là dấu lạ cho thế hệ này thế ấy:** Đức Giê-su đang nói về chính mình Ngài. Ngài gọi mình là Con Người. Làm thế nào để Ngài sẽ là một dấu hiệu giống như dấu hiệu chứng tỏ Giô-na đến từ Đức Chúa Trời? Đức Giê-su sẽ ở trong mồ mả ba ngày và ba đêm (Ma-thi-ơ 12:40), và rồi Đức Chúa Trời sẽ khiến Ngài sống lại. Đây cũng giống như Giô-na, người đã ở trong bụng một con cá lớn ba ngày ba đêm, và vẫn còn sống để giảng ở tại Ni-ni-ve. Cả hai việc này đều là phép lạ, và cả hai phép lạ này đều chứng tỏ rằng Giô-na và Đức Giê-su giảng với quyền năng của Đức Chúa Trời.

**Con Người** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:24a.

Bạn nên chuyển ngữ những chi tiết nào được hàm ý trong phần này? Hãy xem PKTCCN của 11:30a-b.

### 11:31a

**nữ hoàng nam phương:** Đây muốn nói đến Nữ Hoàng Shê-ba trong 1 Các Vua 10:1-13. Nước của bà ở phía Nam của Y-sơ-ra-ên, có lẽ là Ê-thi-ô-bi hay ở xứ A-ra-bia.

**sẽ đứng dậy nghịch:** Từ Hy-lạp *egerthysetai* có thể hiểu: “bà sẽ được sống lại” hay “bà sẽ đứng dậy,” tức là, “đứng dậy trước toàn.” BDM theo ý nghĩa thứ nhì.

Có thể ở đây bao gồm cả hai ý nghĩa. Trong hai trường hợp đều hàm ý rõ ràng là bà sẽ làm chứng nghịch lại cùng họ (hãy xem 11:31b).

**cùng những người của thế hệ này:** Đây có nghĩa là dân chúng trong thời của Đức Giê-su. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 11:29b.

### 11:31b

**lên án họ:** Bà sẽ cho thấy là bà đã làm điều Đức Chúa Trời đẹp lòng và họ thì không. Bà sẽ làm như thế nào? Có thể bởi lời nói của bà. Nhưng đúng hơn là bởi vì mọi người đều biết bà đã tin lời của Sa-lô-môn và lời của Đức Chúa Trời, Đấng mà Sa-lô-môn thờ phượng (11:31c). Nhưng đa số dân chúng trong thời Đức Giê-su không trung tín với Đức Chúa Trời. Họ cũng không chấp nhận Con của Ngài.

### 11:31c

**vi:** Câu này cho thấy lý do của điều Đức Giê-su nói trong 11:31a-b.

**bà đã từ chân trời góc bể:** Nữ Hoàng Shê-ba đã rời xứ của bà ở phía Nam của nước Do Thái và đến để nghe Sa-lô-môn. Thành ngữ *chân trời góc bể* chỉ có nghĩa là một chỗ rất xa.

**đến nghe lời khôn ngoan của Sa-lô-môn:** Bà đã đến để nghe lời khôn ngoan của Vua Sa-lô-môn. Bà không những chỉ nghe không mà thôi, bà cũng tin nơi những điều ông nói nữa. Đây có nghĩa là bà cũng tin nơi lời của Đức

- 11:30a** **Vì Giô-na là dấu lạ cho dân Ni-ni-ve thế nào,**  
Việc xảy đến cho Giô-na chứng tỏ cho dân Ni-ni-ve thấy rằng Đức Chúa Trời đã sai ông,
- 11:30b** **thì Con Người cũng là dấu lạ cho thế hệ này thế ấy.**  
vì Ta, Con Người đến từ Đức Chúa Trời, cũng giống như vậy. Điều sắp xảy đến cho Ta sẽ chứng tỏ cho các người thấy là Đức Chúa Trời đã sai Ta.
- 11:31a** **Trong ngày phán xét, nữ hoàng nam phương sẽ đứng dậy nghịch cùng những người của thế hệ này**  
Nữ Hoàng Nam Phương sẽ được sống lại vào lúc Đức Chúa Trời xét xử những người đang sống ngày hôm nay  
**-HAY-**  
Khi Đức Chúa Trời xét xử con người Nữ Hoàng Shi-ba sẽ ở đó với các người là những người đang sống bây giờ
- 11:31b** **và lên án họ,**  
và bà sẽ cho các người đang sống bây giờ thấy là họ đã hành động không công chính.  
**-HAY-**  
và bà sẽ cho các người thấy là mình đáng bị Đức Chúa Trời trừng phạt.
- 11:31c** **vì bà đã từ chân trời góc bể đến nghe lời khôn ngoan của Sa-lô-môn,**  
[Ấy là vì] bà đã từ một nước ở rất xa đến để nghe [và vâng theo] các lời khôn ngoan của [Vua] Sa-lô-môn,
- 11:31d** **mà nay tại đây có Đấng vĩ đại hơn Sa-lô-môn.**  
và ngay bây giờ ở giữa vòng các người có một Đấng vĩ đại hơn Sa-lô-môn.  
  
**11:31đ** **(Hàm ý): [nhưng các người không nghe lời Ngài].**
- 11:32a** **Trong ngày phán-xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy,**  
Dân chúng [thành] Ni-ni-ve sẽ đứng lên [và tố cáo] các người của thời hiện đại.

Chúa Trời của Sa-lô-môn, bởi vì Đức Chúa Trời khiến cho Sa-lô-môn khôn ngoan.

### 11:31d

**nay tại đây có Đấng vĩ đại hơn Sa-lô-môn:** Ở đây Đức Giê-su đang nói đến chính mình. Ngài đang giải thích là Ngài vĩ đại hơn Sa-lô-môn. Nhưng Đức Giê-su không dùng tên của Ngài, vì trong văn hoá Do Thái một người tự tôn trọng mình là không lịch sự. Đức Giê-su đang nói với những người sống trong thời của Ngài. Nếu người ta có lý do tin nơi điều Sa-lô-môn nói, họ sẽ có nhiều lý do để tin nơi điều Đức Giê-su nói, bởi vì Ngài vĩ đại hơn Sa-lô-môn nhiều.

### 11:31đ

Ở đây hàm ý một chi tiết quan trọng mà có thể bạn cần phải nói đến trong bản dịch của bạn. Đức Giê-su hàm ý chứ không nói ra: “nhưng các người sẽ không nghe Ngài!” Dĩ nhiên, đây có nghĩa là họ sẽ không nghe bởi vì họ không có ý định tin cậy hay làm theo điều Đức Giê-su đã nói. Hãy xem PKTCCN của 11:31đ.

### 11:32a

**dân thành Ni-ni-ve:** Đây là những người sống trong thành Ni-ni-ve vào thời Giô-na, đó là thành phố chính của nước A-sy-ri.

**sẽ đứng dậy:** Đây cùng có một ý nghĩa cơ bản trong cùng một nhóm từ trong 11:31a.

**lên án thế hệ này:** Nhóm từ này có cùng một ý nghĩa với 11:31b. Chúng cho thấy là dân chúng trong thời Chúa Giê-su không tin. 11:32c-d giải nghĩa chúng bày tỏ điều này như thế nào.

### 11:32c

**vì dân ấy đã ăn năn khi nghe Giô-na giảng:** Dân chúng thành Ni-ni-ve ngưng phạm tội khi họ nghe Giô-na nói rằng Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt thành phố. Họ đã tin vào điều Đức Chúa Trời phán qua tiên tri Giô-na.

### 11:32d

**mà nay tại đây có Đấng vĩ đại hơn Giô-na:** Đức Giê-su vĩ đại hơn Giô-na. Hãy xem 11:31d.

### 11:32đ

Giống như trong 11:31đ, có một chi tiết quan trọng được hàm ý ở đây có thể bạn cũng phải nói đến trong bản dịch của bạn. Đức Giê-su hàm ý nhưng không nói ra: “nhưng các người đã không ăn năn!” Hãy xem PKTCCN của 11:32đ.

## Tiểu đoạn 11:33-36 Đèn của thân thể

Trong những câu này ở Lu-ca 11, Đức Giê-su dùng ẩn dụ về cái đèn, sự sáng, bóng tối, mắt và thân thể. Trong văn mạch của chương này, chủ đề là người ta phải chuẩn bị lòng sẵn sàng để tin để thấy lẽ thật của Đức Chúa Trời được Đức Giê-su bày tỏ qua sự dạy dỗ của Ngài. Trước khi bạn bắt đầu chuyển ngữ cần phải đọc lại tất cả các câu trong Phần Đoạn Phụ này (11:14-54). Làm như vậy sẽ giúp cho các điều Đức Giê-su đang dạy dỗ trong những câu này (11:33-36) trở nên rõ ràng hơn.

### 11:33

Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 5:15 và Lu-ca 8:16.

Bạn có thể muốn làm cho rõ ràng ở đây rằng Đức Giê-su vẫn còn đang nói. Hãy xem PKTCCN của 11:33 và Lời Giải Nghĩa đầu tiên của 11:24a.

Trong 8:16 Đức Giê-su dùng cùng một ẩn dụ “đèn.” Nhưng chú ý rằng văn mạch đó khác với văn mạch trong chương 11 ở đây. Trong 11:33, đèn được dùng để mô tả một cách tượng hình về làm thế nào lẽ thật được tỏ ra bằng các sự dạy dỗ của Chúa Giê-su và các phép lạ Ngài đã làm. Lẽ thật đó không bị dấu kín, nên người ta không phải thấy thêm các phép lạ hay dấu đặc biệt mới tin tưởng vào lẽ thật.

### 11:33a

**Không ai thắp đèn rồi đem giấu vào chỗ khuất hoặc dưới thùng:** Sau khi thắp đèn lên người ta không dùng một cái thùng để đậy nó lại hay dấu nó đi. Làm như vậy thật là một thói quen ngớ ngẩn.

**đèn:** Trong thời Đức Giê-su đèn là một cái bình nhỏ để người Do Thái bỏ dầu vào. Nó có một cái tim, khi thắp lên thì sẽ chiếu sáng trong nhà suốt đêm.

**thùng:** Đây có lẽ là một cái chậu lớn hay một cái rổ người ta dùng để đựng ngũ cốc. Có thể người Do Thái có thói quen tắt lửa của cái đèn và để cái đèn dưới một cái chậu hay cái rổ khi người ta muốn ngủ vào ban đêm. Nhưng họ sẽ không bao giờ để đèn còn cháy ở dưới cái chậu. Trong bản dịch bạn có thể dùng từ chỉ bất cứ vật gì dùng để đựng thức ăn hay đồ uống mà lớn đủ để có thể chụp lên trên một cái đèn.

### 11:33b

**đặt trên giá đèn:** Đây là một thí dụ về phong tục này của người Do Thái.

**giá đèn:** Giá đèn là một cái kệ cao bằng gỗ để người ta để đèn lên trên cho đèn có thể chiếu sáng khắp nhà. Có thể chuyển ngữ một cách tổng quát, thí dụ “Người ta để đèn lên một chỗ cao.”



- 11:32b**      **lên án thế hệ này,**  
[Dân Ni-ni-ve] sẽ tuyên bố rằng dân chúng hiện đại có tội vì đã hành động không công chính.  
**-HAY-**  
Họ sẽ nói lý do tại sao các người đáng bị Đức Chúa Trời trừng phạt.
- 11:32c**      **vì dân ấy đã ăn năn khi nghe Giô-na giảng,**  
[Ấy là vì] dân Ni-ni-ve đã thôi không phạm tội khi họ nghe Giô-na giảng [sứ điệp của Đức Chúa Trời,]
- 11:32d**      **mà nay tại đây có Đấng vĩ đại hơn Giô-na!**  
và ngày nay tại đây có một Đấng lớn hơn Giô-na.
- 11:3d      (Hàm ý:) nhưng các người không thôi phạm tội khi nghe sứ điệp của Ta.*

### Tiểu đoạn 11:33-36 Đèn của thân thể

- 11:33a**      **Không ai thấp đèn rồi đem giấu vào chỗ khuất hoặc dưới thùng,**  
[Rồi Đức Giê-su phán:] “Người ta không thấp đèn lên rồi lại đậy lại, hay giấu đi.
- 11:33b**      **nhưng đặt trên giá đèn để những người bước vào đều thấy ánh sáng.**  
Không. Người ta để nó lên chân đèn để khi người ta bước vào họ có thể nhìn thấy.  
**-HAY-**  
Người ta để đèn lên một chỗ cao để khi người ta bước vào họ có thể nhìn thấy.

*để những người bước vào đều thấy ánh sáng:* Người ta để đèn lên giá đèn để tất cả mọi người bước vào nhà trong ban đêm đều thấy được. Đây không có nghĩa là họ bước vào nhà để xem đèn. Điều này có nghĩa là khi người ta bước vào nhà người ta có thể thấy được vì đèn soi sáng cả nhà. Ma-thi-ơ 5:15 có một đoạn tương tự nói “đặt trên chân đèn để soi sáng mọi người trong nhà” (BDM).

Bạn có thể để một lời chú thích ở bên dưới nói về điều được hàm ý ở phần cuối của 11:33 để cho thấy rằng Đức Giê-su không phải chỉ nói về đèn và ánh sáng. Thí dụ: “Đức Giê-su không phải chỉ đang nói về người ta làm gì với cái đèn. Có lẽ Ngài cũng nói sự thật về Ngài được bày tỏ chứ không bị dấu kín.”

**11:34**

Ở đây Đức Giê-su không phải chỉ đang nói về ánh sáng mà thôi. Điều Ngài nói trong 11:34-36 mô tả một cách tượng hình về con người có thể cảm xúc và suy nghĩ như thế nào. Trong Ma-thi-ơ 6:22-23 có một đoạn tương tự, nhưng chú ý rằng văn mạch ở đây (trong những câu ở chung quanh) thì khác. Trong Lu-ca 11:34-36 chủ đề là một người phải sẵn lòng để thấy lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ qua Chúa Cứu Thế Giê-su. Một người sẵn lòng tin lẽ thật sẽ hiểu là Đức Giê-su đến từ Đức Chúa Trời. Điều này được mô tả trong 11:34a: “khi mắt tinh tường thì cả con người cũng sáng sủa.” Nhưng một người từ chối không tin lẽ thật sẽ tiếp tục bỏ qua nó. Điều này được tuyên bố một cách tượng hình trong 11:34b: “nhưng nếu mắt kém thì cả con người cũng tối tăm.” Có lẽ bạn có thể ghi một lời chú thích ở cuối trang của câu 11:36 để giải thích cách nói tượng hình có nghĩa là gì.

**11:34a**

**Mắt là đèn của thân thể:** Con mắt ở đây là một ẩn dụ cho khả năng nhận biết lẽ thật của một người và sự sẵn lòng để tin của họ. Có lẽ Đức Giê-su đang so sánh điều này: “Chính nhờ con mắt mà chúng ta thấy ánh sáng và các vật được chiếu sáng. Cũng giống như vậy, tâm lòng (tâm linh, linh hồn) của một người là phương tiện để nhờ đó mà người ấy biết được lẽ thật về Đức Chúa Trời và cách Ngài cai trị.” Trong ngôn ngữ của bạn có thể bạn cần phải dùng một từ khác để chỉ một người thật sự suy nghĩ và cảm thấy trong lòng như thế nào.

**11:34b**

**Khi mắt tinh tường, thì cả con người cũng sáng sủa:** Nếu con mắt của bạn tốt, bạn có thể nhìn rõ. Cũng giống như vậy, nếu một người thật muốn biết Đức Chúa Trời, người ấy sẽ tin và chấp nhận điều Đức Giê-su dạy dỗ. Người ấy sẽ biết lẽ thật về Đức Chúa Trời, ở đây dường như ánh sáng là một ẩn dụ về lẽ thật, đó là điều Đức Giê-su đã dạy dỗ và bày tỏ qua các việc Ngài đã làm.

**11:34c**

**Nhưng nếu mắt kém, thì cả con người cũng tối tăm:** Nhưng nếu mắt của một người bị yếu kém, người ấy không thể thấy rõ được, và đôi khi không nhìn thấy gì hết. Cũng giống như vậy, nếu một người không thật lòng muốn biết Đức Chúa Trời, người ấy sẽ không chấp nhận sứ điệp của Đức Giê-su. Họ sẽ không biết lẽ thật về Đức Chúa Trời.

**11:35**

Ở đây Đức Giê-su đổi từ lời tuyên bố sang ban mệnh lệnh. Trong 11:35 Ngài nói rõ với những người đang nghe rằng mọi việc có thể không phải như họ thấy. Ngài cảnh cáo họ bằng cách hàm ý rằng lẽ thật có thể trái ngược lại với điều họ nghĩ. Điều này có nghĩa là điều mà họ nghĩ là thật có thể là sai.

**Vậy hãy coi chừng:** Đức Giê-su cảnh cáo những người đang nghe phải chắc chắn là họ muốn biết lẽ thật. Câu này có thể chuyển ngữ là: “Vậy hãy cẩn thận ...” hay “coi chừng.”

**Để ánh sáng trong anh chị em không phải là bóng tối:** Đức Giê-su cảnh cáo những người đang nghe Ngài là họ không nên lừa dối chính mình. Một số người cho là họ đã biết lẽ thật về Đức Chúa Trời nên họ không muốn tin nơi điều Đức Giê-su nói. Họ không biết Đức Chúa Trời là như thế nào và Chúa Cứu Thế Giê-su là ai.

**11:36a-b**

Trong câu này điều được nhấn mạnh là “sáng sủa hoàn toàn,” nên cấu trúc của câu không đơn giản. Có thể sắp đặt lại cấu trúc của câu này như sau:

Vậy nếu các người có thể thấy rõ ràng với con mắt tinh tường, thì sẽ giống như các người sống ở chỗ [luôn luôn] có đèn soi sáng.

Nhưng hãy nhớ là Đức Giê-su không phải chỉ nói về ánh sáng và đèn. Ngài đang dùng ẩn dụ để dạy một lẽ thật thuộc linh. Khi chuyển ngữ bạn phải cẩn thận nếu điều gì không được hàm ý rõ ràng thì đừng để vào trong bản dịch. Cho đoạn này, tốt hơn bạn nên để điều được hàm ý

<b>11:34a</b>	<b>Mắt là đèn của thân thể.</b> Con mắt của các con giống như đèn của thân thể.
<b>11:34b</b>	<b>Khi mắt tinh tường, thì cả con người cũng sáng sủa.</b> Nếu con mắt của các con tốt và [sáng], các con có thể thấy rõ ràng. <b>-HAY-</b> Nếu con mắt của các con tốt và sáng, các con sẽ làm mọi việc tốt lành.
<b>11:34c</b>	<b>Nhưng nếu mắt kém, thì cả con người cũng tối tăm.</b> Nhưng nếu con mắt của các con không tốt, các con không thể nhìn rõ được. <b>-HAY-</b> Nếu con mắt của các con kém, các con sẽ không làm việc tốt lành được.
<b>11:35</b>	<b>Vậy, hãy coi chừng, để ánh sáng trong anh chị em không phải là bóng tối.</b> Vậy hãy cẩn thận kẻo [điều các con nghĩ là] ánh sáng ở trong các con lại là sự tối tăm. <b>-HAY-</b> Vậy các con hãy cẩn thận đừng dập tắt ánh sáng của Đức Chúa Trời và không để sự sáng ấy giúp đỡ các con làm điều tốt.
<b>11:36a-b</b>	<b>Nếu cả thân thể anh chị em sáng sủa, không có phần nào tối tăm thì mới sáng sủa hoàn toàn, như khi ánh đèn toả sáng trên anh chị em.”</b> Nếu các con để ánh sáng từ Đức Chúa Trời chiếu sáng cả thân thể các con, làm mọi việc tốt lành thì các con giống như đang sống ở chỗ đèn chiếu sáng [luôn luôn]. <i>11:36A-B (ĐƯỢC SẮP ĐẶT LẠI NHƯ SAU:)</i>
<b>11:36a</b>	<b>Nếu cả thân thể anh chị em sáng sủa, thì mới sáng sủa hoàn toàn.</b> [Tương tự như vậy,] nếu các con [thật sự muốn biết Đức Chúa Trời, Ngài sẽ bày tỏ lẽ thật cho các con]. <b>-HAY-</b> [Cũng giống như vậy,] nếu [cả con người] của các con đầy những điều các con biết [là thật về Đức Chúa Trời và những điều làm đẹp lòng Ngài, các con sẽ sống theo lẽ thật càng hơn].
<b>11:36b</b>	<b>Nếu không có phần nào tối tăm, thì cũng như ánh đèn toả sáng trên anh chị em.”</b> Nếu không có phần nào trong các con [từ khước lẽ thật,] thì các con giống như đang sống ở chỗ đèn đang chiếu sáng [luôn luôn].”

vào một lời chú thích ở bên dưới hay cuối sách chữ dùng để vào trong bản dịch.

Ý nghĩa được hàm ý ở đây là gì? Nếu bạn xem ý nghĩa của cả 11:36 thì dễ hiểu hơn. (Hãy nhớ, Đức Giê-su đang nói cùng một điều cơ bản bằng hai cách khác nhau. Hãy xem

PKTCCN của 11:36a và 11:36b.) Có lẽ Đức Giê-su nói như sau:

Nếu các người thật sự muốn biết Đức Chúa Trời và nếu không từ khước lẽ thật, Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ lẽ thật về Ngài cho các người.

Hãy xem ý nghĩa tương tự ở trong 11:28.

**Tiểu đoạn 11:37-54 Đức Giê-su tuyên bố sáu lần tại sao Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt các nhà lãnh đạo tôn giáo của người Do Thái**

Đức Giê-su cho thấy rõ ràng trong những câu này là Ngài không chấp nhận cách người Pha-ri-si và các chuyên gia Kinh Luật suy nghĩ và hành động. Ngài mô tả các cách mà họ đã làm Đức Chúa Trời không đẹp lòng. Chủ đề hiểu ngầm ở đây là họ không tin Đức Chúa Trời và vâng lời Ngài.

11:37-41 Điều tinh sạch và điều không tinh sạch

**11:37a**

**Pha-ri-si:** Người Pha-ri-si là người lãnh đạo tôn giáo Do Thái. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:17a.

**mời Ngài dùng bữa:** Người Pha-ri-si mời Đức Giê-su vào nhà và ăn bữa với ông. Hiển nhiên có nhiều người khác đến nữa: các bạn của người Pha-ri-si và các môn đệ của Đức Giê-su. Nên đây thật là một bữa tiệc.

**11:37b**

**ngồi vào bàn ăn:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:36b.

**11:38**

**Ngài không rửa tay trước bữa ăn:** Người Pha-ri-si thấy Đức Giê-su không theo phong tục thông thường của người Pha-ri-si. Đó là nhúng bàn tay và cánh tay vào trong nước trước khi ăn, hay để đầy tớ đổ nước lên bàn tay và cánh tay. Họ rửa tay của họ không phải để làm cho sạch bụi nhưng bởi vì họ nghĩ là làm như vậy Đức Chúa Trời sẽ cho họ là công chính. Đức Giê-su không rửa tay bằng cách này trước khi ngồi xuống ăn. Đây không có nghĩa là Đức Giê-su không rửa tay. Chắc Ngài có rửa tay. Nhưng Ngài không theo luật lệ nghiêm khắc của nghi lễ rửa tay như người Pha-ri-si đã làm. Người Pha-ri-si để ý thấy vậy nên ông ngạc nhiên.

**thì ngạc nhiên:** Người Pha-ri-si thấy điều ông ta không ngờ, và điều đó làm ông ta ngạc nhiên.

**11:39b**

Trong bản Hy-lạp, Đức Giê-su bắt đầu điều Ngài sắp nói bằng từ “bây giờ.” Trong văn mạch, từ này có nghĩa tương tự như “này”

được dùng để mở đầu một lời tuyên bố. Ngài đã dùng từ này để chỉ cho họ thấy điều Ngài sắp nói là quan trọng. Trong BDM và BDY không chuyển ngữ từ *bây giờ*.

**người Pha-ri-si các ông:** Đức Giê-su nói trực tiếp với tất cả các người Pha-ri-si đang ăn tiệc, không phải chỉ nói riêng với người đã mời Ngài đến ăn.

**chỉ hay rửa bên ngoài chén đĩa:** Đức Giê-su lấy ý tưởng về sự rửa tay trong 11:38 và áp dụng vào ý tưởng rửa chén đĩa. Ngài mô tả một cách tượng hình về người Pha-ri-si như thế nào khi họ theo nghi lễ cẩn thận rửa phía ngoài chén đĩa. Họ nghĩ là làm như vậy Đức Chúa Trời sẽ cho họ là công chính. Đức Giê-su nói là họ cho rửa chén đĩa là quan trọng hơn làm tinh sạch các việc làm và ý tưởng của họ để cho họ thật sự là công chính. Ý được hiểu ngầm ở đây là họ chỉ làm ra vẻ công chính khi có người khác nhìn họ. Nhưng họ thật không phải là người công chính.

**11:39c**

**nhưng bên trong các ông lại đầy dẫy sự gian ác và trộm cướp:** Điều họ suy nghĩ và làm rất khác so với điều họ muốn người ta nghĩ về họ. Trong câu này Đức Giê-su ngưng lại không nói về ẩn dụ chén đĩa nữa, ở đây Ngài bắt đầu nói trực tiếp về những điều các người đang nghe thường nghĩ và cảm thấy.

**11:40a**

**Sao khờ dại thế!:** Từ Hy-lạp dùng ở đây *aphrones*, có thể được chuyển ngữ là “người khờ dại” hay “người ngu dốt.” Đây cũng là một từ Hy-lạp khác được dùng trong Ma-thi-ơ 5:22. Từ dùng trong Ma-thi-ơ mạnh hơn. Nó cũng có nghĩa là: ‘khờ dại’ nhưng hàm ý là người cứng đầu, không tin kính.

**Tiểu đoạn 11:37-54 Đức Giê-su tuyên bố sáu lần tại sao Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt các nhà lãnh đạo tôn giáo của người Do Thái**

- 11:37a**      **Đức Giê-su vừa dạy xong, một người Pha-ri-si mời Ngài dùng bữa.**  
Đức Giê-su [vừa] nói xong thì một người Pha-ri-si mời Ngài về nhà ông ăn cơm.
- 11:37b**      **Bước vào nhà, Ngài ngồi vào bàn ăn.**  
Vậy Đức Giê-su bước vào và ngồi xuống bàn.
- 11:38**      **Người Pha-ri-si này thấy Ngài không rửa tay trước bữa ăn thì ngạc nhiên.**  
Nhưng người Pha-ri-si ngạc nhiên, bởi vì ông để ý thấy Đức Giê-su không rửa tay trước khi ăn [theo thông lệ.]
- 11:39a**      **Nhưng Chúa bảo ông ta:**  
Rồi Đức Giê-su nói với ông:
- 11:39b**      **“Người Pha-ri-si các ông chỉ hay rửa bên ngoài chén đĩa,**  
“Các người là người Pha-ri-si [là đạo đức giả] chỉ rửa ngoài chén đĩa [thời].  
-HAY-  
“Các người Pha-ri-si [cẩn thận làm theo mọi luật lệ mà các người nghĩ rằng sẽ làm cho các người được tinh sạch trước mặt Đức Chúa Trời].
- 11:39c**      **nhưng bên trong các ông lại đầy dẫy sự gian ác và trộm cướp.**  
Nhưng trong lòng các người rất là gian ác và đầy tham lam.
- 11:40a**      **Sao khờ dại thế!**  
Các người là người ngu dốt!
- 11:40b**      **Đấng dựng nên bên ngoài lại không tạo nên bề trong sao?**  
Tất cả mọi người đều biết rằng Đức Chúa Trời, Đấng làm nên thân thể loài người, cũng làm ra linh hồn nữa.  
-HAY-  
Tất cả mọi người đều biết rằng Đức Chúa Trời làm nên cả thân thể và linh hồn nữa.
- 11:41a**      **Nhưng hãy bố thí những gì mình có,**  
Thay vì [quan tâm về làm theo nhiều luật lệ để làm cho mình được tinh sạch], hãy quan tâm về giúp đỡ người nghèo.

**11:40b**

**Đấng dựng nên bên ngoài lại không tạo nên bề trong sao?:** Người Do Thái thường dùng câu hỏi tu từ như thế này để khiến người ta suy nghĩ cẩn thận hơn, và để nhấn mạnh điều sắp dạy dỗ. Ở đây Đức Giê-su không hỏi để có câu trả lời. Những người đang nghe Ngài đã biết câu trả lời. Tất cả mọi người đã biết rằng Đức Chúa Trời, Đấng làm thân xác của con người cũng làm phần hồn, tấm lòng của con người. Khi nói như vậy, Đức Giê-su hàm ý là

Đức Chúa Trời không những chỉ biết thân thể con người có tinh sạch (bằng những nghi lễ hay bằng cách nào khác), nhưng cũng biết điều người ấy suy nghĩ hay ao ước có công chính hay không.

**11:41a**

**Nhưng:** Có thể trong ngôn ngữ của bạn, từ “nhưng” không thích hợp để bắt đầu câu này. Nếu ngôn ngữ của bạn có một từ tương tự như “thay vì” của tiếng Việt, hãy dùng từ đó,

nhưng bạn phải cho biết rõ điều được dùng để thay thế. Thí dụ: Thay vì quan tâm về sự việc làm theo luật lệ để làm cho mình được tinh sạch, hãy quan tâm về việc giúp đỡ người nghèo.

**hãy bố thí những gì mình có:** Chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp là: “những thứ ở bên trong, hãy bố thí.” Có thể hiểu câu này theo hai cách chính:

- (1) Hãy cho người nghèo những điều mà lòng các người suy nghĩ và cảm thấy muốn cho, tức là hãy suy nghĩ với lòng thương xót và để tư tưởng này cảm động các người bố thí cho người nghèo. Đây hàm ý người ta nên thay đổi cách người ta suy nghĩ để có thể học hỏi để yêu thương người khác, và ban cho họ cách rộng rãi. Đây thật là tương phản với 11:39c, cho thấy các người Pha-ri-si là gian ác và tham lam.
- (2) Hãy cho thức ăn và các của cải khác cho người nghèo. Cách giải thích này diễn tả nhóm từ “điều ở bên trong” có nghĩa là “thức ăn ở trong đĩa” (hãy xem 11:39b). Nhưng điều Đức Giê-su muốn nói ở trong 11:40b là người ta phải thay đổi điều mình suy nghĩ, không phải chỉ cho người nghèo thức ăn. Có lẽ người Pha-ri-si đã cho người nghèo thức ăn, như là một cách tỏ ra mình là công chính trước mặt mọi người.

Cách giải thích đầu tiên được ưa thích hơn.

#### 11:41b

**thì mọi sự đều tinh sạch cho các ông:** Nếu họ đang suy nghĩ cách công chính, thì tất cả mọi sự họ làm sẽ đẹp lòng Đức Chúa Trời. Bàn tay và đĩa chén của họ đã được tinh sạch (theo nghi lễ). Nếu họ cũng ăn năn và thôi không phạm tội nữa, thì họ sẽ được tinh sạch hoàn toàn. Rồi Đức Chúa Trời (cũng như con người) sẽ vui lòng về họ.

11:42-52 Sáu lý do khiến Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt người Pha-ri-si

#### 11:42a

**Nhưng:** Từ này được chuyển ngữ là *alla*. Từ này cho thấy các người Pha-ri-si này không

suy nghĩ theo cách Đức Giê-su nói đến trong 11:41.

**khốn cho các ông là người Pha-ri-si:** Đức Giê-su nói là tai họa sẽ đến với các người Pha-ri-si. Từ Hy-lạp *ouai*, được chuyển ngữ là “sự khốn khổ,” có nghĩa là một điều xấu nào đó sẽ xảy đến cho họ. Đức Giê-su muốn hàm ý rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ. Phần còn lại của 11:42 cho thấy lý do Ngài nói như vậy. Cũng hãy xem Lời Giải Nghĩa của 6:24. Về các người Pha-ri-si, hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:17a.

#### 11:42b

**vì các ông dâng phần mười bạc hà, rau cần, và mọi thứ rau cỏ:** Họ đang làm một điều tốt. Nhưng chưa đủ để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, nếu đó là điều tốt duy nhất họ làm.

**phần mười:** Luật lệ trong thời Cựu ước đòi hỏi người Do Thái phải dâng cho Đức Chúa Trời một phần mười của thú vật, ngũ cốc và hoa quả họ có được. Có nghĩa là họ chia lúa gạo ra làm mười phần và sau đó dâng cho Đức Chúa Trời một phần. Đây gọi là “dâng phần mười.” Trong khúc KT này nói là người Pha-ri-si đã làm điều này, nhưng họ còn đi xa hơn họ cũng dâng một phần mười của những cây họ trồng trong vườn nhỏ. Hiển nhiên là để tỏ ra họ là người rất công chính.

**bạc hà:** Là một loại rau thơm dùng để làm gia vị hay ướp thức ăn.

**rau cần:** Các lá của *rau cần* có vị nồng được dùng làm thức ăn. Nó cũng được dùng để làm thuốc nữa.

**rau cỏ:** Đây là một nhóm từ tổng quát (trong bản Hy-lạp chỉ có một chữ) để chỉ các loại rau hay cây trồng trong vườn. Người ta có thể dùng một vài loại này để làm thức ăn. Những loại khác như rau thơm và rau cần là loại cây nhỏ dùng để nêm gia vị cho thức ăn.

- 11:41b** thì mọi sự đều tinh sạch cho các ông.  
[Nếu các ông làm điều này] thì tất cả mọi việc [khác] các ông có hay làm đều phải tinh sạch [và được Đức Chúa Trời chấp nhận].
- 11:42a** “Nhưng khốn cho các ông là người Pha-ri-si,  
“Khốn khổ cho các ông là người Pha-ri-si,  
-HAY-  
“[Đức Chúa Trời] sẽ trừng phạt các ông là người Pha-ri-si,
- 11:42b** vì các ông dâng phần mười bạc hà, rau cần, và mọi thứ rau cỏ,  
[ Khốn khổ cho các ông mặc dù] các ông dâng một phần mười các rau thơm nhỏ bé và mọi thứ rau khác trong vườn cho Đức Chúa Trời,
- 11:42c** mà bỏ qua công lý và lòng yêu kính Đức Chúa Trời.  
bởi vì các ông không làm theo các điều công chính [cho con người] và các ông không yêu mến Đức Chúa Trời.
- 11:42d** Các ông cần phải làm các điều này, nhưng đừng bỏ các điều kia.  
Các ông phải yêu mến Đức Chúa Trời và các đồng bào của mình, cũng như là dâng một phần mười các vật các ông có cho Đức Chúa Trời.  
-HAY-  
Các ông đã dâng một phần mười những điều mình có cho Đức Chúa Trời [như các ông nên làm] nhưng các ông nên yêu mến Đức Chúa Trời và đồng bào của các ông nữa.
- 11:43a** Khốn cho các ông, người Pha-ri-si,  
Hoạn nạn sẽ đến với các ông, người Pha-ri-si,  
-HAY-  
Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt các ông, người Pha-ri-si,
- 11:43b** vì các ông thích ngồi ghế danh dự trong hội đường  
bởi vì các ông ưa thích ngồi trong các ghế mà các người quan trọng ngồi ở trong các hội thánh của người Do Thái,

**11:42c**

*mà bỏ qua công lý và lòng yêu kính Đức Chúa Trời:* Đây có nghĩa là họ bỏ qua hai điều răn lớn nhất. Hãy xem 10:27.

*công lý:* Từ Hy-lạp dùng ở đây *krisis*, có nghĩa là “quyết định đúng về điều nào đúng và điều nào sai.” Từ này muốn nói đến có quan hệ đúng với người khác, công bình đối với họ.

*lòng yêu kính Đức Chúa Trời:* Các người Pha-ri-si không để ý đến lòng yêu mến Chúa của họ, có nghĩa là họ không yêu mến Đức Chúa Trời.

**11:42d**

*Các ông cần phải làm các điều này, nhưng đừng bỏ các điều kia:* Chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp là: “Các người phải làm những điều này, mà không được bỏ qua các điều kia.” Đa số sách giải nghĩa ủng hộ việc giải thích từ “các điều này” nói đến cách cư xử công bình và yêu mến Đức Chúa Trời, và “các điều kia” nói đến việc dâng một phần mười.

**11:43b**

*các ông thích ngồi ghế danh dự trong hội đường:* Các người Pha-ri-si rất thích được người Do Thái cho họ là quan trọng. Nhưng

Đức Giê-su nói Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ về điều ấy. Tại sao vậy? Bởi vì họ quan tâm về việc người khác cho họ là quan trọng hơn là việc giúp đỡ người ta yêu mến Đức Chúa Trời.

**ngồi ghế danh dự:** Trong hội đường của người Do Thái phía trước có một băng ghế có hình bán nguyệt có một số chỗ ngồi. Khi người ta ngồi vào băng ấy thì sẽ quay mặt về phía mọi người ngồi trong hội đường, nên người ta nhìn thấy những người ngồi ở băng này cách dễ dàng. Người ta cho các người ngồi trên băng ghế này là quan trọng.

#### 11:43c

**ua được chào hỏi giữa phố phường:** Các người Pha-ri-si cũng rất thích được người ta chào hỏi cách cung kính ở các nơi người ta tụ tập để buôn bán ở trong tỉnh. Đây là cách người ta thấy người Pha-ri-si là quan trọng. Đức Giê-su nói nghĩ như vậy là sai lầm.

#### 11:44a

**các ông giống như mô hoang không còn tàn tích:** Các mô mả chứa xác chết đã rữa. Người Do Thái cấm không được sờ đến bất cứ vật gì đã đụng đến xác chết. Làm như vậy sẽ khiến cho họ bị ô uế và không được phép thờ phượng. Nhưng một vài mô mả không có bia làm dấu. Nên người ta có thể bước lên trên mô mả mà không biết, và như vậy làm cho người ta trở nên ô uế theo luật lệ về nghi lễ. Các người Pha-ri-si giống như các mô mả không có bia làm dấu này bởi vì họ giả bộ hành động cách công chính, nhưng cách họ suy nghĩ là gian ác và độc hại.

#### 11:44b

**người ta đạp lên mà không biết:** Dân chúng bước ngang qua hay bước lên trên những mô mả như vậy mà không ý thức rằng đó là những mô mả có xác người chết ở trong đó. Cũng như vậy, người ta bắt chước làm theo người Pha-ri-si mà không ý thức rằng họ cũng học cách suy nghĩ và hành động gian ác của người Pha-ri-si. Dưới đây là một cách chuyển ngữ khác có thể dùng cho 11:44:

Thật khôn cho các người, bởi vì các người giống như mô mả mà người ta không nhìn thấy. Họ bước qua mô mả [không có bia

làm dấu] và không biết bên trong có xác thối rữa.

#### 11:45a

**chuyên gia kinh luật:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 10:25a.

#### 11:45b

**Thưa Thầy:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 10:25b.

**Thầy nói thế là nhục mạ luôn cả chúng tôi nữa:** Nhiều chuyên gia cũng là người Pha-ri-si. Vậy nên điều Đức Giê-su nói nghịch với người Pha-ri-si cũng nghịch lại với các chuyên gia Kinh Luật. Người này bị tổn thương bởi những lời dạy dỗ của Đức Giê-su chống nghịch lại với các người Pha-ri-si, bởi vì điều Chúa Giê-su nói cũng đúng đối với các chuyên gia Kinh Luật.

**nói thế:** Chuyên gia kinh luật này muốn đề cập đến những điều Đức Giê-su vừa nói về người Pha-ri-si.

**là nhục mạ luôn cả chúng tôi nữa:** Nói một cách khác: “Ngài đang nói rằng chúng tôi cũng gian ác nữa.”

#### 11:46a

Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 11:30 và 23:4.

**Khốn cho các ông:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 11:42a.

#### 11:46b

**vì các ông chất trên người khác những gánh nặng khó mang:** Ở đây Đức Giê-su đã dùng một ẩn dụ để mô tả một cách tượng hình về các nghi lễ tôn giáo mà các chuyên gia Kinh Luật đang đòi hỏi người Do Thái phải làm. Ẩn dụ ở đây nói đến một người đang vác nặng. Nghĩa là họ muốn dân Do Thái làm theo nhiều luật lệ tôn giáo mà chính Đức Chúa Trời không đòi hỏi họ phải làm. Có quá nhiều luật lệ đến nỗi người ta khó mà nhớ hết nổi chứ đừng nói là làm theo. Các luật lệ mà Đức Chúa Trời ban cho Môi-se trong CU là để cho con người biết cách hầu việc Đức Chúa Trời một cách vui mừng. Nhưng các chuyên gia Kinh Luật đã khiến cho các luật lệ về tôn giáo



- 11:43c** và ưa được chào hỏi giữa phố phường.  
và [các ông ưa thích cho người ta trên] các đường phố đông đảo chào ông [cách cung kính].
- 11:44a** **Khốn cho các ông vì các ông giống như mô hoang không còn tàn tích,**  
Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt các ông, bởi vì [các ông bề ngoài có vẻ tốt nhưng bề trong giống như] mô mả mà người ta không thấy được.
- 11:44b** **người ta đạp lên mà không biết!”**  
Người ta dẫm lên những mô mả như vậy mà không biết [có người chết nằm ở dưới].”
- 11:45a** **Một chuyên gia kinh luật nói:**  
Một chuyên gia Kinh Luật của người Do Thái nói với Đức Giê-su,
- 11:45b** **“Thưa Thầy, Thầy nói thế là nhục mạ luôn cả chúng tôi nữa!”**  
“Thưa thầy, thầy đang sỉ nhục chúng tôi khi nói như vậy [với các người Pha-ri-si].”
- 11:46a** **Ngài đáp: "Khốn cho các ông, giới chuyên gia kinh luật,**  
Đức Giê-su nói với họ: “Cũng sẽ khốn khổ cho các chuyên gia kinh luật!
- 11:46b** **vì các ông chất trên người khác những gánh nặng khó mang,**  
Các ông ra lệnh cho người ta phải tuân theo nhiều luật lệ mà các ông nghĩ ra giống như các ông chất gánh nặng quá không mang nổi lên lưng họ.
- 11:46c** **còn chính các ông không động ngón tay vào.**  
Và các ông không [tuân theo các luật lệ đó cũng] như không làm chúng dễ cho người khác vâng theo hơn một chút nào.

này trở thành một gánh nặng không thể mang nổi bởi vì các đòi hỏi chi tiết.

### **11:46c**

***còn chính các ông không động ngón tay vào:***  
Các người này rất giỏi về Kinh Luật Do Thái nhưng họ cũng rất giỏi trong việc né tránh các luật lệ mà họ đòi hỏi những người Do Thái khác phải làm theo. Họ tìm cách hợp pháp để tránh không phải làm những điều mà họ nói những người khác phải làm. Họ cũng không làm cho các đòi hỏi của luật pháp dễ hơn cho người ta làm theo. Có hai cách để giải thích câu *còn chính các ông không động ngón tay vào*:

- (1) Họ không làm các luật lệ này dễ hơn để cho người ta dễ làm theo hơn.
- (2) Họ không làm theo các luật lệ mà họ đòi hỏi người khác phải làm theo.

Cũng có thể lời Đức Giê-su nói bao gồm cả hai ý nghĩa này.

***không động ngón tay vào:*** Đây là một phần của ẩn dụ. Họ không dùng một ngón tay để giúp đỡ cho người khác đang mang gánh nặng. Đây là cách mô tả tượng hình việc các chuyên gia Kinh Luật không làm gì để giúp đỡ cho dân chúng làm theo các luật lệ mà chính họ nói là cần phải làm theo.

**11:47a**

**các ông xây mộ cho các tiên tri:** Có một ẩn ý ở đây. Đức Giê-su không lên án về các điều họ đã làm mà về các điều họ đã không làm. Họ làm bộ tôn trọng các tiên tri của Đức Chúa Trời hồi xưa bằng cách xây dựng hay tái thiết các mộ mà tốt đẹp cho họ. Nhưng các chuyên gia Kinh Luật trong thời Đức Giê-su không làm theo sứ điệp mà Đức Chúa Trời đã phán qua các tiên tri này. Thật ra, họ không tôn trọng Đức Chúa Trời hay các tiên tri mà họ đang giả bộ tôn trọng. Đây là lý do Đức Giê-su chống lại họ cách mạnh mẽ.

**11:47b**

**mà tổ phụ các ông đã giết hại:** Tại sao Đức Giê-su lại trách các chuyên gia về điều mà các tổ phụ họ đã làm? Bởi vì các chuyên gia đang làm như họ không vâng lời Đức Chúa Trời vì họ không đồng ý với các tiên tri và đồng ý với tổ phụ của họ.

**tổ phụ:** Đây là tổ phụ của các chuyên gia Kinh Luật.

**đã giết hại:** Các tổ phụ của họ đã giết các tiên tri một cách bất hợp pháp bởi vì họ ghét các điều mà Đức Chúa Trời đã phán qua các tiên tri.

**11:48a**

**Vì thế, các ông làm nhân chứng và hoàn toàn tán thành việc làm của họ:** Các chuyên gia cho thấy đường lối gian ác của họ qua hành động chấp nhận đường lối gian ác của tổ phụ họ đã hành động. Tổ phụ của những người này từ khước sứ điệp của các tiên tri thật của Đức Chúa Trời và chỉ tôn trọng các tiên tri sau khi họ đã bị giết. Tương tự như vậy, các chuyên gia Kinh Luật trong thời Đức Giê-su từ khước điều Đức Giê-su dạy dỗ, và họ qui hoạch để giết Ngài nữa.

**làm nhân chứng:** Điều này có nghĩa là thấy một sự việc xảy ra và nói về điều đó. Họ không thật sự thấy các tổ phụ giết các tiên tri của Đức Chúa Trời, nhưng họ biết về điều đó.

Hành động của họ (không vâng lời Đức Chúa Trời) cho thấy rằng họ đồng ý với điều tổ phụ của họ đã làm cho các tiên tri.

**11:48b**

**Tổ phụ thì giết tiên tri, còn các ông lại xây mộ:** Các chuyên gia Kinh Luật xây dựng bia mộ mới để làm như là họ tôn trọng các tiên tri mà tổ phụ họ đã giết. Thật ra, họ chỉ tôn trọng các tiên tri sau khi đã chết. Chính họ cũng sẽ giết các tiên tri của Đức Chúa Trời và các sứ đồ sẽ giảng cho họ đương thời họ sống. Đây gồm cả chính Đức Giê-su nữa.

**11:49**

Phần này (11:49b-c) không có vẻ như được trích dẫn từ CU. Trong CU không có lời tuyên bố nào của Đức Chúa Trời như vậy cả. Một số nhà phê bình cho rằng có thể trích dẫn từ một sách khác (không có ở trong CU) gọi là *Sự Khôn Ngoan của Đức Chúa Trời*. Các người khác nghĩ rằng Đức Giê-su có thể trích dẫn điều chính Ngài đã nói hồi trước. Hãy xem lời giải nghĩa sau đây của 11:49a.

**11:49a**

**Bởi thế:** Điều Đức Giê-su nói trong 11:47-48 là lý do của điều Đức Chúa Trời phán trong 11:49.

**lời cao minh của Đức Chúa Trời đã nói:** Chuyển ngữ từng chữ trong bản Hy-lạp là “Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán...” Có thể hiểu câu này theo ba cách:

- (1) Đức Chúa Trời đang phán. Đức Chúa Trời có thể nói về điều sẽ xảy ra bởi vì Ngài là khôn ngoan, Ngài biết tất cả mọi sự. Vậy nên nhóm từ “Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán” là một cách khác để nói “lời cao minh của Đức Chúa Trời đã nói...” hay “Đức Chúa Trời nói những lời khôn ngoan...”
- (2) Đức Giê-su đang nói. Ngài có thể trích dẫn từ một điều Ngài đã nói trước đây. (So sánh Ma-thi-ơ 23:34 nơi chính Đức Giê-su tuyên bố cùng một lời cơ bản trong Lu-ca 11:49.) Hoặc có lẽ Ngài đang đề cập đến chính mình là Sự Khôn Ngoan của Đức Chúa Trời. (So sánh với Lời Giải Nghĩa của Lu-ca 7:35.) Đây theo một khuôn mẫu trong CU khi nói đến đặc tính của Đức Chúa Trời, như là sự khôn ngoan, giống như là một người đang sống. (Các trích dẫn khác có thể có ích là: Châm Ngôn

- 11:47a Khốn cho các ông, vì các ông xây mộ cho các tiên tri**  
Khốn khổ cho các ông, bởi vì các ông [không vâng lời các tiên tri, mặc dù] các ông xây [bia tưởng niệm ở] chỗ chôn họ.
- 11:47b mà tổ phụ các ông đã giết hại.**  
Tổ phụ các ông là những người đã giết các tiên tri [và các ông cũng không vâng theo lời các nhà tiên tri đã phán].
- 11:48a Vì thế, các ông làm nhân chứng và hoàn toàn tán thành việc làm của họ:**  
Vậy [ khi hành động như vậy] các ông cho thấy là các ông đồng ý với điều mà tổ phụ các ông đã làm.
- 11:48b Tổ phụ thì giết tiên tri, còn các ông lại xây mộ.**  
[Tức là,] các ông xây mộ [đẹp để giả bộ tôn trọng] các tiên tri mà tổ phụ các ông đã giết.  
**-HAY-**  
[Các ông không vâng theo điều mà Đức Chúa Trời phán qua các tiên tri hơn là] các tổ phụ của các ông, người đã giết họ, đã làm. Nhưng các ông xây mộ đẹp [để làm bộ tôn trọng họ sau khi họ chết].
- 11:49a Bởi thế, lời cao minh của Đức Chúa Trời đã nói:**  
Đây là lý do Đức Chúa Trời đã nói một cách khôn ngoan:
- 11:49b ‘Ta sẽ sai các tiên tri và các sứ đồ đến cùng chúng;**  
‘Ta sẽ [tiếp tục] sai các tiên tri và các sứ giả [khác] đến với dân Y-sơ-ra-ên.
- 11:49c Chúng sẽ giết người này, bức hại kẻ kia,’**  
Họ sẽ làm hại một số người và sẽ giết những người khác.’

chương 8, 1 Cô-rinh-tô 1:24, 30 và Lu-ca (3) Đức Giê-su trích dẫn từ một quyển sách gọi là *Sự Khôn Ngoan của Đức Chúa Trời*, tuy nhiên, không có bằng chứng nào cho thấy là có quyển sách như vậy hiện hữu.

Đường như sự giải thích đầu tiên đúng hơn.

#### **11:49b**

***Ta sẽ sai các tiên tri và các sứ đồ đến cùng chúng:*** Lu-ca có thể dùng cụm từ *các tiên tri* và *các sứ đồ* một cách tổng quát để kể đến những người Đức Chúa Trời sai đến trong thời CU và TỰ. Đoạn KT tương tự trong Ma-thi-ơ 23:34 chép: “Ta sai các tiên tri, những người khôn ngoan và các chuyên gia kinh luật đến cùng các ông” (BDM). Hoặc Lu-ca có thể nghĩ đến các tiên tri đầu tiên trong CU và các môn đồ đầu tiên như là các tiên tri của thời TỰ.

11:31).

Không rõ sự trích dẫn lời Đức Chúa Trời phán chấm dứt ở đâu. Một số nhà phê bình nói là chấm dứt ở giữa 11:51. Một số người nói là chấm dứt ở cuối câu 11:51. Nhưng đa số có vẻ đồng ý là sự trích dẫn này chấm dứt ở cuối của 11:49 (hãy xem 11:51 trong BDM). Nếu Đức Giê-su chấm dứt sự trích dẫn lời của Đức Chúa Trời phán trong 11:49, thì Ngài lại phán bằng lời của Ngài trong 11:50-52.

#### **11:49c**

***Chúng sẽ giết người này, bức hại kẻ kia:*** Điều này có nghĩa là họ sẽ làm điều này cho một số người, và điều kia cho người khác.

***Chúng sẽ giết người này:*** Dân chúng Y-sơ-ra-ên và đặc biệt là một vài nhà lãnh đạo sẽ giết một số tiên tri và sứ đồ mà Đức Chúa Trời sai đến với họ.

**bức hại kẻ kia:** Chúng sẽ làm các điều ác cho một số tiên tri và sứ đồ khác. Chúng sẽ đối xử với họ tàn tệ và làm hại họ.

### 11:50

Đức Giê-su nói trong 11:50-51 rằng Đức Chúa Trời sẽ kể dân chúng trong thời Đức Giê-su phải chịu trách nhiệm về sự chết của các tiên tri Do Thái của Đức Chúa Trời mà người ta đã giết hại trong quá khứ. Dân chúng của các thế hệ trước cũng có lỗi nữa. Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ. Vậy thì tại sao Đức Giê-su lại nói một cách mạnh mẽ ở đây? Những người ở trong thế hệ của Đức Giê-su có dịp tiện lớn nhất để biết lẽ thật, và họ đã từ khước nó. Vậy nên họ càng có lỗi nhiều hơn (hãy xem 11:29-32). Một bài học mà KT dạy là một người càng biết về Đức Chúa Trời bao nhiêu, càng có trách nhiệm phải vâng lời Ngài bấy nhiêu.

### 11:50a

**thế hệ này:** Điều này muốn nói đến dân chúng sống trong thời Đức Giê-su còn sống trên đất. Nhưng đặc biệt đề cập đến người Do Thái.

**trả nợ:** Nhóm từ *trả nợ* có nghĩa là họ sẽ có tội và hàm ý rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ.

**máu của mọi tiên tri đã đổ ra:** Đây muốn nói đến sự giết các tiên tri của Đức Chúa Trời một cách bất hợp pháp. Câu KT “đổ máu của một người” có nghĩa là giết người đó.

### 11:50b

**từ thuở khai thiên lập địa:** Ở đây nhóm từ này áp dụng vào thời nguyên thủy khi Đức Chúa Trời làm nên con người đầu tiên.

### 11:51

Đức Giê-su dùng nhóm từ “từ máu của A-bên...Xa-cha-ri...” để tuyên bố lại điều Ngài muốn nói khi dùng nhóm từ “từ thuở khai thiên lập địa.” Trong 11:51a-b, Ngài dùng nhiều từ chuyên biệt để giải thích điều Ngài muốn nói ở trong 11:50b.

### 11:51a

**từ máu của A-bên:** A-bên là con trai của A-đam (hãy xem Sáng-thế-ký chương 4). Con

trai khác của A-đam, Ca-in giết A-bên. Nhóm từ này có nghĩa là: “bắt đầu từ thời Ca-in giết A-bên.” Sự giết A-bên là vụ sát nhân đầu tiên trong CU. A-bên không phải là một tiên tri theo như nghĩa thông thường. Hê-bơ-rơ 11:4 và 1 Giăng 3:12 tuyên bố rằng Đức Chúa Trời cho A-bên là công chính.

### 11:51b

**cho đến máu của Xa-cha-ri:** Nhóm từ này có nghĩa là: “[cho đến] khi họ giết tiên tri Xa-cha-ri.” Xa-cha-ri là thầy tế lễ của thời CU. Việc giết ông là vụ sát nhân cuối cùng được chép trong các sách Sử Ký, sách cuối cùng trong CU của người Do Thái. Đức Giê-su nói họ chịu trách nhiệm, không những chỉ cho hai vụ sát nhân này mà thôi nhưng cũng cho tất cả các vụ sát nhân khác xảy ra giữa hai vụ này. (Vụ sát nhân A-bên và Xa-cha-ri). Đức Giê-su là vị tiên tri cuối cùng và vĩ đại nhất được Đức Chúa Trời sai đến với nước Do Thái. Các nhà lãnh đạo tôn giáo đang qui hoạch để giết Ngài luôn.

**giữa bàn thờ và nhà thờ:** Họ đã giết Xa-cha-ri ở phía trước đền thờ. *Bàn thờ* muốn nói đến bàn thờ của tế lễ thiêu. *Nhà thờ* nói đến chính ngôi đền thờ.

### 11:51c

**Phải, Ta bảo các ông:** Đức Giê-su nói như vậy để nhấn mạnh điều Ngài vừa nói. Điều này có nghĩa là: “Ta đang nói sự thật,” hay “Ta bảo đảm với các con.”

**sẽ phải đòi thế hệ này trả nợ ấy:** Đức Giê-su lập lại vấn đề tất những điều Ngài đã nói trong 11:50-51. Ngài làm như vậy để nhấn mạnh điều Ngài nói là sự thật. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 11:50.

**trả nợ ấy:** Ngài đang nói đến tất cả các vụ sát nhân kể từ khi A-bên bị giết cho đến khi Xa-cha-ri bị giết.

### 11:52a

**Khốn cho các ông là các chuyên gia kinh luật:** Đây là “sự thống khổ” thứ ba mà Đức Giê-su tuyên bố chống nghịch lại với các chuyên gia Kinh Luật. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 10:25a và 11:42a.

- 11:50a** để có thể đòi thế hệ này trả nợ máu của mọi tiên tri đã đổ ra  
Nên Đức Chúa Trời sẽ trách những người sống hiện nay về sự chết [oan uổng] của các tiên tri [của Đức Chúa Trời]  
-HAY-  
Kết quả là các ông là người đang sống hiện nay sẽ phải chịu tội đã giết tất cả các tiên tri
- 11:50b** từ thuở khai thiên lập địa,  
kể từ lúc Đức Chúa Trời sáng tạo thế giới [và tất cả mọi người trong đó].
- 11:51a** từ máu của A-bên  
Tức là từ lúc [Ca-in] giết A-bên.
- 11:51b** cho đến máu của Xa-cha-ri, là người bị giết giữa bàn thờ và nhà thờ.  
cho đến lúc chúng giết thầy tế lễ Xa-cha-ri giữa bàn thờ và đền thờ.
- 11:51c** Phải, Ta bảo các ông, sẽ phải đòi thế hệ này trả nợ ấy.  
Ta quả quyết rằng [Đức Chúa Trời] sẽ trách các người những người đang sống trong thời đại này về việc [giết] tất cả [các tiên tri đó].  
-HAY-  
Ta có ý nói [Đức Chúa Trời] sẽ trừng phạt các người mà đang sống trong thời đại này về tất cả [những án mạng đó].
- 11:52a** Khốn cho các ông là các chuyên gia kinh luật,  
Khốn khổ cho các ông là các chuyên gia kinh luật,
- 11:52b** vì các ông giữ chìa khoá kho tri thức,  
bởi vì các ông đã ngăn cản [nhân dân] tìm cách để biết [Đức Chúa Trời].
- 11:52c** chính các ông không vào đó  
Ngay cả các ông không biết Đức Chúa Trời,

**11:52b**

*chìa khoá kho tri thức:* Trong bản Hy-lạp dùng *tēn kleida tēs gnōseōs*, chuyển ngữ từng chữ có nghĩa là: “chìa khóa của sự tri thức.”

Nhóm từ này mô tả một cách tượng hình một *chìa khoá* mở cửa ra vào của một ngôi nhà. *Sự tri thức* muốn nói đến sự nhận biết Đức Chúa Trời. Hình ảnh này có thể hiểu là cái chìa khoá mở đường cho sự tri thức, hay tự cái chìa khoá là sự tri thức. Trong bất cứ trường hợp nào, nhóm từ này có nghĩa là họ đã ngăn cản người ta biết Đức Chúa Trời.

Một cách khác để chuyển ngữ câu 11:52b-d là:

“...bởi vì các ông không để cho người ta biết lẽ thật về Đức Chúa Trời. Cũng giống

như các ông có chìa khoá để vào nhà của Đức Chúa Trời để học biết về Ngài, nhưng các ông không muốn mở cửa cho mình vào và các ông cũng không cho phép những người khác vào nữa.”

**11:52c**

*chính các ông không vào đó:* Đức Giê-su mô tả một cách tượng hình biết một điều gì đó như là “bước vào sự tri thức,” hay “bước vào một căn nhà có tên là ‘sự tri thức của Đức Chúa Trời.’” Nên nhóm từ *chính các ông không vào đó* có nghĩa là những chuyên gia Kinh Luật này không thật sự hiểu biết Đức Chúa Trời. Họ đã không cho phép chính họ biết Đức Giê-su thật sự là ai: Đáng được Đức Chúa Trời sai đến.

**11:52d**

**nhưng ai vào, thì các ông ngăn chặn:** Nói một cách khác “Các ông đã ngăn chặn những người đang cố gắng để vào.” Các chuyên gia Kinh Luật này ngăn chặn dân chúng biết Đức Chúa Trời là những người thật sự muốn biết lẽ thật về Đức Chúa Trời. Có lẽ các chuyên gia Kinh Luật bảo dân chúng đừng tin vào các lời Đức Giê-su đã dạy dỗ. Bởi vì dân chúng vâng lời các chuyên gia Kinh Luật, nên dân chúng đã không học biết Đức Chúa Trời là ai, hay biết cách làm đẹp lòng Ngài.

11:53-54 Các nhà lãnh đạo Do Thái cố gắng để gài bẫy Đức Giê-su

**11:53a**

**rất căm giận:** Các nhà lãnh đạo Do Thái trở nên giận dữ với Đức Giê-su, và họ khiến mình trở nên kẻ thù của Ngài. Họ giận dữ với Ngài bởi vì Ngài đã nói chống nghịch lại họ cách rõ rệt và hàm ý rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ. Vì vậy họ bắt đầu âm mưu chống lại Ngài bằng bất cứ cách nào.

**11:53b**

**theo văn hỏi Ngài đủ điều:** Các nhà lãnh đạo tôn giáo bắt đầu hỏi Đức Giê-su nhiều câu hỏi mà họ nghĩ rằng sẽ khó trả lời.

**11:54**

**hành rap để bắt bẻ từng lời nói của Ngài:** Các nhà lãnh đạo tôn giáo muốn lừa Ngài làm một lầm lỗi trong lời nói. Họ muốn tố cáo Ngài đã nói một điều gì đó để họ có thể trừng phạt Ngài. Họ muốn bắt giam và thủ tiêu Ngài.

**12:1c**

**Ngài bắt đầu dạy các môn đệ trước:** Câu này có thể có một trong hai ý nghĩa sau đây:

- (1) Đức Giê-su nói với các môn đệ của Ngài trước, rồi mới đến dân chúng. Trong bản Hy-lạp dùng từ *protos* có nghĩa là “đầu tiên.” Trong văn mạch này đề cập đến thời gian nên có nghĩa là một việc xảy ra trước, rồi mới đến việc kia.
- (2) Thính giả của Ngài không phải là đám đông mà chính là các môn đệ.

Ý nghĩa đầu tiên được ủng hộ mạnh mẽ hơn.

**12:1d**

**Các con hãy đề phòng:** Đây là một lời cảnh cáo để coi chừng một việc không tốt, một việc có thể có hại cho các môn đệ. Trong bản Hy-lạp câu này ở thể mệnh lệnh cách.

**men:** Mặc dù người Do Thái đã dùng men trong bột làm bánh để ăn cho ngon, họ cũng dùng từ *men* làm biểu hiệu cho điều gì không tốt. Đức Giê-su dùng từ men theo cách này ở đây, mô tả một cách tượng hình cách suy nghĩ và hành động gian ác của các người Pha-ri-si. Giống như men lảng lạng lan ra khắp đồng bột và làm cho bánh nổi lên, các người Pha-ri-si cũng giống như vậy. Họ yên lặng và ảnh hưởng trên dân chúng một cách sai lầm.

**đạo đức giả:** Đây có nghĩa là nói một đằng làm một nẻo. Có nghĩa là cố gắng làm cho người ta nghĩ về mình tốt hơn và khác hơn là con người thật của mình. Sự *đạo đức giả* của các người Pha-ri-si lừa gạt nhiều người.

**12:2**

Trong Lu-ca 12:2-3, ở đây Đức Giê-su dùng cùng một châm ngôn Ngài dùng trong Ma-thi-ơ 10:26-27 nhưng để dạy một bài học khác.

**Không điều gì che đậy mà sẽ khởi bị tố bày:** Có lẽ đây (12:2) là một câu châm ngôn nổi tiếng mà Đức Giê-su đã dùng để dạy một sự thật. Trong văn mạch của 12:1, câu này có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ tất cả những người đang giả bộ công chính. Ngài sẽ cho thấy con người thật của mọi người.

**không điều gì giấu kín mà sẽ khởi bị phát hiện:** Đây là một cách khác để nói: “không điều gì che đậy mà sẽ khởi bị tiết lộ.” Đây là cách người Do Thái dùng để nói một điều quan trọng, dùng hai cách để nói cùng một ý nghĩa. Được gọi là cách nói song đôi.

**12:3a**

Bây giờ Đức Giê-su áp dụng điều Ngài đã nói trong 12:1-2 cho các môn đệ của Ngài. Họ phải cẩn thận về những điều họ nói cách kín giấu. Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ tất cả mọi điều này ra.

<b>11:52d</b>	<b>nhưng ai vào, thì các ông ngăn chặn!”</b> và các ông đã ngăn cản những người thật sự muốn biết Ngài.”
<b>11:53a</b>	<b>Khi Ngài rời nơi đó, các người Pha-ri-si và các chuyên gia kinh luật rất căm giận,</b> Rồi Đức Giê-su rời khỏi đó. Kể từ ngày ấy, các chuyên gia Kinh Luật [Do Thái] và các người Pha-ri-si trở nên kẻ thù của Ngài.
<b>11:53b</b>	<b>theo vận hỏi Ngài đủ điều,</b> Họ bắt đầu hỏi Ngài nhiều câu hỏi [khó.]
<b>11:54</b>	<b>rình rập để bắt bẻ từng lời nói của Ngài.</b> Họ cố gắng để gài bẫy Ngài nói một điều gì đó không công chính [để họ có thể tố cáo Ngài].

**Phân đoạn phụ 12:1-13:17 Hãy sẵn sàng cho các tai họa sẽ đến**

**Tiểu đoạn 12:1-3 Đừng giả bộ vâng lời Đức Chúa Trời, giống các người Pha-ri-si**

<b>12:1a</b>	<b>Trong khi đó, một đoàn dân đông hàng vạn người tụ họp chen chúc</b> Cùng lúc đó, có hàng vạn người tụ tập [để nghe Đức Giê-su].
<b>12:1b</b>	<b>đến nỗi dẫm lên nhau.</b> Dân chúng đông đến nỗi họ dẫm lên chân nhau để [đến gần Đức Giê-su].
<b>12:1c</b>	<b>Ngài bắt đầu dạy các môn đệ trước:</b> Đức Giê-su nói chuyện với các môn đệ [trước khi Ngài nói với dân chúng]. Chúa phán:
<b>12:1d</b>	<b>“Các con hãy đề phòng men của người Pha-ri-si, tức là lối sống đạo đức giả.</b> “Hãy coi chừng cách người Pha-ri-si hành động và suy nghĩ. Họ có thói quen nói một đằng làm một nẻo.
<b>12:2</b>	<b>Không điều gì che đậy mà sẽ khỏi bị tỏ bày; không điều gì giấu kín mà sẽ khỏi bị phát hiện.</b> Mọi việc người ta dấu kín thì [Đức Chúa Trời] sẽ tiết lộ. [Ngài] sẽ phát hiện mọi việc mà các con cố dấu kín.
<b>12:3a</b>	<b>Vì thế, những lời các con nói trong tối sẽ được nghe ngoài sáng;</b> Những điều các con nói trong chỗ riêng tư thì người ta sẽ nghe ở chỗ công cộng. <b>-HAY-</b> [Sau này] tất cả mọi người sẽ biết những điều [bây giờ] các con nói cách bí mật.

**những lời các con nói trong tối sẽ được nghe ngoài sáng:** Đây có thể là một câu châm ngôn nổi tiếng khác mà Đức Giê-su đang dùng. Đây là một cách khác để nói điều Ngài đã nói trong 12:2. Điều này cho thấy điều Ngài đang

nói trong 12:2-3 rất là quan trọng, bởi vì Ngài nói tới bốn lần. Ở đây Ngài bảo các môn đệ không được nói các điều gian ác trong bóng tối (nơi người ta không thể nghe được). Đây là vì sẽ có lúc Đức Chúa Trời bày tỏ tất cả mọi

điều người ta nói trong chỗ bí mật. Cụm từ *trong tối* là một ẩn dụ để nói đến một chỗ mà ít người nghe được. Cụm từ *ngoài sáng* là một ẩn dụ khác để nói đến một nơi công cộng, nơi có nhiều người nghe được. Nếu có thể được hãy dùng ẩn dụ trong ngôn ngữ của bạn để diễn tả cùng một ý tưởng trong bản dịch của bạn, mặc dù có thể là dùng từ khác hơn với các cụm từ *trong tối* và *ngoài sáng*.

### 12:3b

***những tiếng rí tai trong phòng riêng sẽ được công bố trên sân thượng:*** Đây là một thí dụ khác về thể nói song đôi. Một lần nữa Đức Giê-su lại dùng các từ khác nhau để nói về cùng một điều. Đây có nghĩa là những lời các môn đệ nói thầm riêng tư cho một số ít người sẽ không còn được giữ bí mật. Lần lần nhiều người sẽ biết họ nói gì. Vậy nên Đức Giê-su

bảo các môn đệ của Ngài không nên đạo đức giả. Họ không nên nói những điều gian ác một cách bí mật.

***trong phòng riêng:*** Trong tiếng Anh hiện đại người ta có thể nói là “phía sau cánh cửa đóng kín.” Cố gắng dùng một nhóm từ hay một ẩn dụ trong ngôn ngữ của bạn để diễn tả cùng một ý.

***trên sân thượng:*** Các nhà của người Do Thái thời xưa thường có một mái bằng, và hiện nay nhiều nhà vẫn còn có. Người ta thường leo lên sân thượng để nghỉ ngơi. Nhiều nhà ở sát nhau, vậy nên để cho các người hàng xóm nói chuyện với nhau ở trên mái nhà. Người ta cũng đứng trên các mái bằng này để tuyên bố các sứ điệp quan trọng cho mọi người trong xóm. Bạn sẽ phải diễn tả ý nghĩa này như thế nào trong ngôn ngữ của bạn?

## Tiểu đoạn 12:4-7 Chỉ sợ Đức Chúa Trời

Các môn đệ của Đức Giê-su không nên sợ loài người thay vì sợ Đức Chúa Trời. Các môn đệ phải sợ và kính trọng Đức Chúa Trời, là Đấng đáng giá họ rất cao, và không sợ loài người.

### 12:4a

***Ta bảo các con, những bạn thân của Ta:*** Một lần nữa, Đức Giê-su lại dùng cụm từ *Ta bảo các con* để cho thấy điều Ngài sắp nói là rất quan trọng.

***Đừng sợ những kẻ giết thân xác:*** Đức Giê-su đang bảo các môn đệ hãy can đảm và đừng sợ loài người, mặc dù những người này có thẩm quyền xử tử họ. Các môn đệ không được để cho những người ép buộc họ phải quyết định hay làm một điều gì sai trái.

### 12:4b

***rồi sau đó không làm gì được nữa:*** Đoạn này trong Ma-thi-ơ 10:28 ghi: “mà không giết được linh hồn.” Loài người chỉ có thể làm hại thân xác, họ không thể hại linh hồn. Các môn đệ của Đức Giê-su nên quan tâm hơn về điều gì sẽ xảy ra cho linh hồn của họ hơn là về điều gì sẽ xảy ra cho thân xác họ.

### 12:5a

***Nhưng:*** Từ này cho thấy rằng 12:5 tương phản với ý nghĩa trong 12:4. Trong 12:4, Đức

Giê-su bảo người mà dân chúng không nên sợ, và trong 12:5 người mà họ phải sợ.

***Ta sẽ bảo cho các con phải sợ ai:*** Một lần nữa ở đây Đức Giê-su lại nhấn mạnh điều Ngài sắp nói (cũng hãy xem 12:4a).

### 12:5b

***Hãy sợ Đấng sau khi giết rồi còn có quyền ném vào hoả ngục:*** Dĩ nhiên, ở đây Đức Giê-su đang nói về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có quyền để giết thân xác một người và định tội cho linh hồn người đó xuống địa ngục. Con người chỉ có quyền giết thân xác. Cũng hãy xem PKTCCN của 12:5b.

Đây không có nghĩa là các môn đệ phải luôn luôn sợ hãi rằng Đức Chúa Trời sẽ làm hại mình. Trong 12:7 Đức Giê-su nói rõ điều này. Nhưng nếu người ta biết rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ khi họ cố ý phạm tội, thì họ sẽ tránh không phạm tội. Người kính sợ Đức Chúa Trời nên cư xử cách nào cho đẹp lòng Đức Chúa Trời. Đây là sự sợ hãi đúng.



**12:3b** những tiếng rĩ tai trong phòng riêng sẽ được công bố trên sân thượng.  
 Những lời các con nói thầm với một số ít người sau này sẽ được nhiều người biết.”  
 -HAY-  
 Nhiều người sẽ phát hiện điều các con chỉ nói với một ít người.”

### Tiểu đoạn 12:4-7 Chỉ sợ Đức Chúa Trời

**12:4a** Ta bảo các con, những bạn thân của Ta: “Đừng sợ những kẻ giết thân xác  
 [Đức Giê-su tiếp tục nói:] “Hãy nghe, các bạn hữu của Ta. Đừng sợ loài người, mặc dù họ có thể giết các con.

-HAY-

Hỡi các bạn hữu của Ta, đừng sợ những người có thể giết các con.

**12:4b** rồi sau đó không làm gì được nữa.

Họ không có quyền [trên linh hồn các con].

**12:5a** Nhưng Ta sẽ bảo cho các con phải sợ ai:

Hãy để Ta nói cho các con biết người mà các con thật phải sợ.

**12:5b** Hãy sợ Đấng sau khi giết rồi còn có quyền ném vào hoả ngục.

Hãy sợ [Đức Chúa Trời,] là Đấng có quyền năng giết thân thể các con và ném các con vào địa ngục.

**12:5c** Phải, Ta bảo các con, hãy sợ Đấng ấy!

Ta lập lại: Ngài là Đấng các con phải sợ hãi.

**12:6a** Có phải năm con chim sẽ chỉ bán được hai đồng tiền sao?

Mọi người đều biết rằng có thể mua năm con chim nhỏ với rất ít tiền.

*có quyền ném vào hoả ngục:* Chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp là: “có thẩm quyền ném vào địa ngục.” Đây không có nghĩa là Đức Chúa Trời dự định làm như vậy với các môn đệ của Đức Giê-su. Điều này có nghĩa là Ngài có quyền trên thân xác và linh hồn của con người, và Ngài sẽ trừng phạt những ai không vâng lời Ngài. Nhưng trong

2:6-7 cho thấy một mặt khác. Câu này cho thấy Đức Chúa Trời coi mỗi người là có giá trị đến mức nào và Ngài yêu mỗi người như thế nào.

*hoả ngục:* Trong bản Hy-lạp dùng từ *geenna* ‘Hoả ngục.’ Đây là chỗ mà những người bị trừng phạt sau khi chết thường gọi là *địa ngục*.

### 12:5c

*Phải, Ta bảo các con:* Đức Giê-su lập lại điều Ngài đã nói để nhấn mạnh điều Ngài dạy dỗ quan trọng như thế nào. Sứ điệp của Ngài ở trong 12:4-5 đặc biệt quan trọng, bởi vì không những Ngài chỉ giới thiệu điều này bằng một nhóm từ đặc biệt, nhưng cũng dùng những nhóm từ đặc biệt khác trong suốt câu để nhấn mạnh điều Ngài đang nói. Khi bạn lập lại những lời này trong ngôn ngữ của bạn, chúng có cùng một ý nghĩa không? Nếu không, dùng bất cứ các từ hay nhóm từ nào trong ngôn ngữ của bạn để chỉ điều bạn đã nói hay sắp nói là rất quan trọng.

### 12:6a

*Có phải năm con chim sẽ chỉ bán được hai đồng tiền sao:* Đây là một câu hỏi tu từ. Đức Giê-su đang nói:

Mọi người đều biết rằng mình chỉ mất một số tiền nhỏ là có thể mua được năm con chim nhỏ.

**hai đồng tiền:** Đồng tiền này là một đồng tiền của người La-mã có giá trị bằng một phần mười sáu của tiền công một ngày làm việc. Dùng bất cứ từ gì trong ngôn ngữ của bạn để chỉ một số tiền rất nhỏ.

### 12:6b

**Thế mà, không một con nào bị Đức Chúa Trời bỏ quên:** Điều Đức Giê-su nói ở đây có nghĩa là mặc dù các con chim sẻ rất rẻ tiền, Đức Chúa Trời không bỏ rơi ngay cả một con chim. Mỗi con chim nhỏ đều có giá trị với Đức Chúa Trời. Ngài lưu tâm đến tất cả mọi vật Ngài đã tạo nên.

### 12:7

Có thể trong bản dịch của bạn thay đổi thứ tự của 12:7 sẽ rõ ràng và thích hợp hơn với chủ

đề “chim sẻ” trong 12:6. Hãy xem PKTCCN của 12:7.

**Hơn nữa:** Đức Giê-su đang nói rằng, ngay cả tóc ở trên đầu là việc rất nhỏ mà Đức Chúa Trời còn quan tâm.

**ngay tóc trên đầu các con cũng đã được đếm hết rồi:** Có lẽ Đức Giê-su không nói rằng số sợi tóc mà một người có ở trên đầu. Điều Ngài định nói là Đức Chúa Trời biết một cách chi tiết về thân xác của mỗi người và cách họ hành động. Tất cả mọi việc thuộc về con người đều là quan trọng với Đức Chúa Trời.

**đừng sợ:** Các môn đệ không nên sợ hãi về điều có thể xảy đến cho họ. Họ không phải sợ hãi những người khác.

**vì các con còn quý hơn nhiều chim sẻ:** Ở đây và trong 12:6 Đức Giê-su hàm ý rằng nếu Đức Chúa Trời chăm sóc từng con chim nhỏ một, Ngài còn chăm sóc mỗi người nhiều hơn nữa.

## Tiểu đoạn 12:8-12 Đùng xấu hổ về Đức Giê-su

Các môn đệ phải xưng nhận trước mặt người ta rằng họ là những người đi theo Đức Giê-su. Họ không chối là họ tin nơi Ngài. Đức Chúa Trời sẽ cho họ phải nói khi họ cần bênh vực việc họ tin nơi Đức Giê-su.

### 12:8a

**hễ ai tuyên xưng Ta trước mặt loài người:** Câu này muốn nói đến bất cứ ai nói với người khác rằng mình là một môn đệ của Đức Giê-su.

**tuyên xưng Ta:** Đây có nghĩa là một người nói một cách công khai rằng người ấy đi theo Đức Giê-su. Một người *tuyên xưng* Đức Giê-su khi họ bảo cho người ta biết rằng họ thuộc về Đức Giê-su.

### 12:8b

**Con Người:** Một lần nữa Đức Giê-su lại gọi chính Ngài là Con Người. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:24.

**sẽ tuyên xưng người ấy trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời:** Đức Giê-su sẽ nói rằng người ấy là môn đệ thật của Đức Chúa Trời. Đức Giê-su sẽ nói điều này với thiên sứ thánh. Câu này có vẻ như mô tả các thiên sứ đứng trước mặt Đức Chúa Trời và hầu việc

Ngài. Ngài cũng có thể đã mô tả điều gì sẽ xảy ra khi Đức Chúa Trời đoán xét con người. Đó là Đức Giê-su sẽ đứng trước toà án của Đức Chúa Trời và nói với Đức Chúa Trời Cha của Ngài và các thiên sứ ai là các môn đệ thật của Ngài.

### 12:9a

**còn:** Từ *de* trong bản Hy-lạp được chuyển ngữ là “còn” cho thấy sự tương phản. Câu 12:9 trái nghịch với 12:8.

**ai chối từ Ta trước mặt loài người:** Câu này muốn nói không phải chỉ là từ chối nói trước mặt người khác rằng người ấy là môn đệ của Đức Giê-su. Câu này cũng có nghĩa là người ấy tuyên bố với các người khác rằng người ấy không phải là môn đệ của Đức Giê-su.

### 12:9b

**sẽ bị chối từ trước các thiên sứ của Đức Chúa Trời:** Chính Đức Giê-su sẽ nói trước

- 12:6b** Thế mà, không một con nào bị Đức Chúa Trời bỏ quên!  
 Vậy nhưng Đức Chúa Trời nhớ đến mỗi một con chim ấy.  
 -HAY-  
 Nhưng Đức Chúa Trời không bỏ qua bất cứ một con chim nào.
- 12:7** Hơn nữa, ngay tóc trên đầu các con cũng đã được đếm hết rồi. Vậy, đừng sợ, vì các con còn quý hơn nhiều chim sẻ!”  
 Vậy nên đừng sợ hãi. [Đối với Đức Chúa Trời] các con quý giá hơn nhiều con chim nhỏ. Thật ra, Đức Chúa Trời biết từng sợi tóc ở trên đầu của các con!”

**Tiểu đoạn 12:8-12 Đừng xấu hổ về Đức Giê-su**

- 12:8a** “Ta bảo các con, hễ ai tuyên xưng Ta trước mặt loài người,  
 [Rồi Đức Giê-su phán:] “Hãy nghe. Hễ ai nói với người ta rằng người ấy là môn đệ của Ta,
- 12:8b** thì Con Người cũng sẽ tuyên xưng người ấy trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời;  
 thì Ta sẽ bảo các thiên sứ của Đức Chúa Trời rằng người đó là môn đệ của Ta.
- 12:9a** còn ai chối từ Ta trước mặt loài người  
 Nhưng nếu ai nói với người khác là người ấy không thuộc về Ta,
- 12:9b** sẽ bị chối từ trước các thiên sứ của Đức Chúa Trời  
 thì Ta sẽ nói với các thiên sứ của Đức Chúa Trời rằng người đó không thuộc về Ta.
- 12:10a** Ai nói phạm đến Con Người sẽ được tha thứ;  
 Hễ ai nói xấu về [Ta,] người đến từ Đức Chúa Trời, [và sau đó ăn năn, Đức Chúa Trời] sẽ tha thứ cho người ấy.
- 12:10b** nhưng ai phạm thượng chống Thánh Linh sẽ không được tha đâu!  
 Nhưng hễ ai nói phạm thượng đến Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, [Đức Chúa Trời] sẽ không tha thứ cho người ấy.  
 -HAY-  
 Nhưng [Đức Chúa Trời] sẽ không tha thứ cho bất cứ ai xúc phạm đến Đức Thánh Linh [của Ngài].

mặt các thiên sứ thánh của Đức Chúa Trời rằng người đó không thuộc về Ngài.

**12:10a**

**Ai nói phạm đến Con Người sẽ được tha thứ:** Đây muốn nói đến bất cứ ai nói một điều xấu về Chúa Cứu Thế Giê-su. Có lẽ câu này cũng hàm ý rằng người đó không phải tình cờ làm như vậy nhưng cố ý.

**sẽ được tha thứ:** Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho người đó. Đức Giê-su hàm ý rằng người ấy phải ăn năn tội lỗi của mình trước.

**12:10b**

**ai phạm thượng chống Thánh Linh:** Ở đây Đức Giê-su muốn nói đến bất cứ ai nói phạm thượng đến Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Trong bản Hy-lạp từ *blasphēmō*, được chuyển ngữ ở đây là “phạm thượng” hàm ý rằng một người nào đó gán công việc của

Đức Thánh Linh cho người không phải là Đức Thánh Linh. Tức là, một người nói công việc của Đức Thánh Linh (điều Đức Thánh Linh làm) thật ra do một người không phải là Đức Thánh Linh làm. Có thể Đức Giê-su đang suy nghĩ về việc xảy ra trong văn mạch trước đó ở trong 11:14-23. Trong trường hợp đó, ở đây trong 12:10b Ngài hàm ý một số người tuyên bố rằng công việc của Đức Thánh Linh thật ra là công việc của ma quỷ. Đây là phạm thượng, bởi vì Đức Giê-su đã dùng quyền năng của Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời để đuổi quỷ. Đức Giê-su nói rằng Đức Chúa Trời không tha thứ những người thấy công việc của Đức Thánh Linh và rồi lại nói đó là công việc của Sa-tan. Những người nói những điều gian ác chống nghịch lại với Đức Thánh Linh đang từ khước chính Đấng duy nhất có thể cứu họ khỏi bị Đức Chúa Trời trừng phạt: Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang giúp họ thay đổi cách họ suy nghĩ.

*sẽ không được tha đâu:* Đức Chúa Trời sẽ không tha thứ cho người đó và Đức Giê-su cũng vậy.

#### 12:11a

*Khi người ta giải các con ra hội đường:* Đức Giê-su bảo các môn đệ rằng người ta sẽ

bắt giam họ và đem họ ra toà. Các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái thiết lập toà án trong nhà hội, hội thánh địa phương của người Do Thái. Những người này sẽ trừng phạt các môn đệ vì đã không theo tôn giáo truyền thống của người Do Thái. Các nhà lãnh đạo Do Thái có thể trừng phạt người ta bằng nhiều cách khác nhau, nhưng chính họ không có quyền để định tội tử hình cho một người.

*các người cai trị, các nhà cầm quyền:* Đây muốn nói đến các nhà lãnh đạo, kể cả Do Thái lẫn người không phải là Do Thái, người có thẩm quyền trên dân chúng. Những người lãnh đạo này kể cả các thống đốc La-mã và các nhà lãnh đạo cao hơn nữa là người có quyền lên án tử hình cho một người.

#### 12:11b

*biện bạch cách nào:* Từ Hy-lạp *apologeomai* ở đây có nghĩa là nói điều bạn đã làm và cho thấy rằng bạn không làm gì đáng để bị trừng phạt cả.

#### 12:12

*chính giờ đó:* Vào chính ngay lúc mà họ cần biết điều cần phải nói (tức là, khi họ ở toà án) Đức Thánh Linh sẽ cho họ biết lời nói đúng để nói.

### Tiểu đoạn 12:13-21 Câu chuyện ngụ ngôn về người giàu đại dột

Trong Tiểu Đoạn này Đức Giê-su nói cách mạnh mẽ chống lại sự tham lam và ích kỷ. Ngài kể câu chuyện về một người giàu có giữ tất cả của cải cho riêng mình. Ông ta không chia sẻ với ai cả. Đức Chúa Trời gọi ông là người đại dột và đoán xét ông ta về tội đó. Câu chuyện ngụ ngôn này chỉ được chép ở trong sách Phúc Âm Lu-ca.

#### 12:13a-b

*Thưa Thầy:* Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 3:12b.

*chia gia tài:* Một người đang cãi nhau có lẽ với anh của mình. Cha hai người đã chết và có vẻ như người anh dành hết gia tài cho mình. Hoặc có lẽ anh ta muốn giữ của cải và đất đai chung với nhau. Người em muốn được chia phần gia tài của mình riêng ra. Dù là trường hợp nào, người em muốn Đức Giê-

su dùng thẩm quyền của Ngài để giúp cho anh ta lấy được phần gia tài của mình.

*gia tài:* Đây là tất cả tiền bạc và các của cải khác mà một người một có sẽ thuộc về các con của ông khi ông ta chết, nhất là các con trai của ông. Trong văn hoá của người Do Thái, người con trai trưởng được phần gia tài gấp đôi.

<b>12:11a</b>	<b>Khi người ta giải các con ra hội đường, hoặc ra trước các người cai trị, các nhà cầm quyền,</b> Người ta sẽ [bắt các con và] đem các con [ra toà. Các con sẽ bị xét xử] trước mặt các nhà lãnh đạo.
<b>12:11b</b>	<b>thì đừng lo phải biện bạch cách nào hoặc đối đáp làm sao,</b> Nhưng đừng lo phải nói gì để giải thích rằng các con không làm điều gì bất chính hết.
<b>12:12</b>	<b>vì chính giờ đó, Thánh Linh sẽ dạy các con điều cần phải nói.”</b> [Các con không nên lo lắng] bởi vì [khi các con ra toà] Đức Thánh Linh [của Đức Chúa Trời] sẽ chỉ cho các con biết điều phải nói.”
<b>Tiểu đoạn 12:13-21 Câu chuyện ngụ ngôn về người giàu dại dốt</b>	
<b>12:13a</b>	<b>Trong đám đông, có người nói:</b> Trong đám đông có một người nói với Đức Giê-su,
<b>12:13b</b>	<b>“Thưa Thầy, xin bảo anh con chia gia tài cho con!”</b> “Thưa Thầy, xin hãy bảo [anh] con phải chia cho con phần gia tài của cha để lại.” <b>-HAY-</b> “Thưa Thầy, xin hãy bảo anh con chia gia tài cha để lại [một cách công bằng] và cho con phần của con.”
<b>12:14</b>	<b>Ngài đáp: “Này anh kia, ai lập Ta lên để xử kiện hoặc phân chia gia tài cho các anh?”</b> Đức Giê-su nói với người ấy: “Công việc của Ta không phải quyết định điều gì là đúng giữa [hai người].”
<b>12:15a</b>	<b>Rồi Ngài bảo dân chúng: “Hãy thận trọng, để phòng mọi thứ tham lam,</b> Rồi Đức Giê-su bảo [đám đông:] “Hãy cẩn thận! Hãy tránh ham muốn nhiều thứ cho chính mình. <b>-HAY-</b> Ngài nói với [những người đang nghe:] “Hãy coi chừng! Đừng ham muốn nhiều thứ.

**12:14**

**Này anh kia:** Từ Hy-lạp: *anthrōpe*, ‘hỡi người kia.’ Có lẽ đây là một thành ngữ bày tỏ sự ngạc nhiên. Thành ngữ này không có vẻ kính trọng nhưng không phải không thân thiện. Nếu bạn có một từ như vậy trong ngôn ngữ của bạn thích hợp để gọi một người lạ, bạn có thể dùng từ ấy. BDM dùng “này anh kia.” Hãy xem PKTCCN của 5:20b, nơi dùng cùng một từ Hy-lạp. Hay nếu trong ngôn ngữ của bạn thành ngữ này nghe không có ẻ tự nhiên, bạn có thể không cần phải chuyển ngữ thành ngữ này như là PKTCCN của 12:14.

**ai lập Ta lên để xử kiện hoặc phân chia gia tài cho các anh?:** Đây là một câu hỏi tu từ. Đức Giê-su thật sự muốn nói: “Không ai giao cho Ta công việc quyết định ai là đúng giữa con và anh của con.” Bạn có thể nói một cách khác và vẫn giữ ở thể câu hỏi tu từ:

Có phải công việc của Ta là làm hoà cho [hai] anh em con không? Dĩ nhiên là không.

**12:15a**

**Rồi Ngài bảo dân chúng:** Đức Giê-su nói để cho nhiều người nghe Ngài được.

**Hãy thận trọng:** Đức Giê-su cảnh cáo họ. Ngài nói: “Hãy chú ý,” hay “Hãy cẩn thận!”

**để phòng mọi thứ tham lam:** Lời cảnh cáo của Đức Giê-su mạnh gấp đôi, bởi vì Ngài cảnh cáo các người đang nghe hai lần: *Hãy thận trọng*, tiếp theo *để phòng*. Đức Giê-su đang nghiêm trang bảo họ để phòng chống lại mọi ham muốn có nhiều thứ. Đây là một sự ao ước sai lầm.

**mọi thứ tham lam:** Đây muốn nói đến tất cả mọi cách khác nhau một người có thể ao ước nhiều thứ cho mình một cách sai lầm. Đây hàm ý rằng người ấy muốn nhiều thứ người ấy không có, và nhiều hơn là các thứ người ấy cần.

### 12:15b

**vì cuộc sống con người không cốt tại của cải dư dật đâu:** Nhiều người nghĩ rằng họ càng có nhiều thứ thì họ sẽ hạnh phúc hơn. Nhưng Đức Giê-su nói suy nghĩ như vậy là sai. Ngài đang đề cập đến đời sống trên đất này. Trong văn mạch này Đức Giê-su có vẻ cũng hàm ý rằng một người giàu không thể mong đợi sống lâu và hạnh phúc chỉ bởi vì người ấy có nhiều của cải và tiền bạc.

### 12:16a

**ngụ ngôn:** Hãy xem phần giới thiệu của 5:36.

### 12:17a

**Ta phải làm gì đây?:** Người giàu có tự hỏi phải để lúa ở đâu. Dự trữ lúa không có gì sai cả. Đây là một thông lệ (hãy xem Lời Giải Nghĩa của 12:24b). Nhưng người giàu này đang nghĩ: “Tôi có thể làm gì để giữ tất cả lúa này cho chính mình?” Ông ta không nghĩ đến việc cho một phần lúa gạo dư dật ông có cho người nghèo đói.

### 12:17b

**ta không còn chỗ để chứa hoa lợi nữa:** Người đàn ông lo lắng về làm thế nào để trữ tất cả lúa gạo mà ruộng của ông ta sản xuất cho mình.

### 12:18b

**ta sẽ phá dỡ các kho lẫm, xây lại cho lớn hơn:** Vựa lúa hay nhà kho mà người này có

không lớn đủ để chứa tất cả lúa mà các người thợ đã gặt năm nay. Vậy nên ông ta quyết định bảo thợ phá nhà kho nhỏ xuống và xây cái kho lớn hơn vào chỗ đó. Có lẽ họ chỉ phá và xây từng cái kho một cho nên ông ta vẫn còn chỗ để chứa lúa của mình.

**ta sẽ phá dỡ các kho lẫm:** Đây có nghĩa là dỡ xuống hay phá đi. Có lẽ không có nghĩa là phá hủy hoàn toàn. Ông ta có thể dùng vật liệu của kho cũ để xây cái kho mới.

### 12:18c

**mùa màng của cải:** Đây muốn nói đến các thứ khác mà ông sở hữu và có thể để vào nhà kho này. Trong văn mạch hàm ý rằng có những thứ ông ta không cần nhưng muốn để dành cho mình.

### 12:19a

**Ta sẽ bảo linh hồn ta:** Người giàu có trong câu chuyện này nghĩ sẽ nói gì với mình sau khi nhà kho mới đã đầy lúa.

**linh hồn oi:** Cụm từ *linh hồn* ở đây nói đến người giàu có, người đang tự nói với mình.

**tích trữ:** Các vật này ông ta để dành cho tương lai. Ông ta cất trong chỗ an toàn.

### 12:19b

**hãy nghỉ ngơi, ăn uống và hưởng lạc đi:** Người giàu có này tự bảo mình thôi hãy nghỉ làm việc và hưởng lạc. Ông ta đang tự nói với mình hãy ăn uống, tiệc tùng và vui sướng. Các từ *ăn* và *uống* không phải chỉ hiểu theo nghĩa đen. Chúng không chỉ có nghĩa là ăn và uống nhưng có nghĩa là mở tiệc tùng và ăn chơi. Đây hàm ý là người này chỉ nghĩ đến tiệc tùng và ăn chơi vui vẻ. Trong văn mạch (12:21) cũng hàm ý rằng người này không nghĩ gì đến điều Đức Chúa Trời muốn.

### 12:20a

**kẻ khờ dại!:** Đức Chúa Trời muốn nói là người này không có sự khôn ngoan. Từ ‘khờ dại’... chỉ dùng để nói nhẹ nhưng theo ý nghĩa được dùng trong CU để chỉ người từ khước sự nhận thức và hiểu biết về Đức Chúa Trời. Nói một cách khác, người này nghĩ ông ta đã điều khiển được việc sẽ xảy đến cho mình và không cần quan tâm đến Đức Chúa Trời hay

- 12:15b**      **vì cuộc sống con người không cốt tại của cải dư dật đâu!”**  
 Nếu một người có nhiều hơn là mình cần, không có nghĩa là họ có một đời sống hạnh phúc.”  
 -HAY-  
 Một người không sống lâu trên đời này chỉ vì họ có nhiều thứ.”
- 12:16a**      **Ngài lại dạy họ một ngụ ngôn:**  
 Đức Giê-su kể cho dân chúng nghe câu chuyện này [để dạy dỗ họ]:
- 12:16b**      **“Ruộng của một người kia rất trũng mùa.**  
 “Một người giàu có được trũng mùa gặt lớn trong ruộng của mình.
- 12:17a**      **Ông này ngẫm nghĩ: ‘Ta phải làm gì đây?’**  
 Vậy nên ông nghĩ: ‘Ta sẽ làm gì [với các hoa lợi này]?’
- 12:17b**      **Vì ta không còn chỗ để chứa hoa lợi nữa!’**  
 Ta không còn chỗ để chứa tất cả các lúa này nữa.’
- 12:18a**      **Rồi tự nhủ: ‘Ta sẽ làm thế này:**  
 Rồi người ấy nghĩ: ‘Ta biết điều ta sẽ phải làm.’
- 12:18b**      **ta sẽ phá dỡ các kho lẫm, xây lại cho lớn hơn.**  
 Ta sẽ phá các kho [nhỏ] đi và xây các kho lớn.
- 12:18c**      **Ta sẽ thu trữ tất cả mùa màng của cải ta vào đó.**  
 Đó là cách ta trữ tất cả lúa và các vật sở hữu khác.
- 12:19a**      **Ta sẽ bảo linh hồn ta: ‘Linh hồn ơi, người đã có lẫm của cải tích trữ cho nhiều năm.**  
 Rồi ta có thể nói với mình rằng ta có nhiều thứ tốt để dùng trong nhiều năm.
- 12:19b**      **Vậy hãy nghỉ ngơi, ăn uống và hưởng lạc đi!’**  
 [Ta sẽ nói với chính mình,] “Hãy về hưu và an hưởng! Hãy ăn uống và tiệc tùng như ta muốn!”
- 12:20a**      **Nhưng Đức Chúa Trời bảo ông ta: Hỡi kẻ khờ dại kia!**  
 Nhưng Đức Chúa Trời nói với ông ta: ‘Người là một người [rất] dại dột!
- 12:20b**      **Đêm nay, linh hồn người sẽ bị đòi lại,**  
 Tối nay [Ta] sẽ lấy sự sống người đi!  
 -HAY-  
 Tối nay người sẽ chết!

điều Đức Chúa Trời muốn. Vậy nên Đức Chúa Trời gọi ông ta là người khờ dại.

**12:20b**

**Đêm nay, linh hồn người sẽ bị đòi lại:** Đức Chúa Trời sẽ khiến cho người giàu có chết ngay trong đêm đó.



**12:20c**

**vậy của cải người sắm sửa đó sẽ thuộc về ai?:** Trong câu chuyện Đức Chúa Trời dùng ống câu hỏi tu từ để làm cho người này thấy rằng mình sai. Ngài không phải có ý hỏi một câu hỏi. Ngài muốn nói là một người khác, không phải người giàu có này, sẽ được tất cả các thứ mà người này để dành cho mình dùng thôi.

**12:21**

**tích lũy tiền của cho mình:** Đây muốn nói đến bất cứ ai muốn để dành các vật thuộc về đời này cho mình. Cụm từ *tích lũy* hàm ý rằng người này muốn để dành nhiều hơn là mình cần.

**12:21b**

**không giàu có nơi Đức Chúa Trời:** Đức Giê-su nói đến loại người mà Đức Chúa Trời không cho là giàu có. Một người có nhiều thứ giá trị của đời này được gọi là người giàu có. Một người giàu có nơi Đức Chúa Trời có nghĩa là người ấy có và làm những điều mà Đức Chúa Trời cho là quan trọng, giống như tử tế, rộng rãi với người lân cận. Cũng hãy xem nhóm từ “kho báu không hao hụt ở trên trời” trong 12:33.

**cũng sẽ như thế:** 12:21 không có ý nói là mọi người giàu có đều sẽ chết trẻ cả. Nhưng có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ đoán xét những người ích kỷ nắm chặt các sự giàu có của đời này và không chia sẻ chúng cho người khác.

**Tiểu đoạn 12:22-31 Hãy tin cậy Đức Chúa Trời và đừng lo lắng**

Đức Giê-su dạy các môn đệ đừng lo lắng về các thứ họ cần. Nếu họ tìm kiếm và phục vụ. Đức Chúa Trời, Ngài sẽ cung cấp các thứ họ cần.

**12:22-26 Đừng lo lắng**
**12:22a**

**Vậy nên:** Đức Giê-su đang nghĩ về câu chuyện Ngài vừa mới kể về người giàu có khờ dại. Ngài muốn nói “đó là lý do Ta sắp bảo các con điều này.” Sau đó Ngài dạy họ điều ở trong 12:22-31.

**12:22b**

**đừng lo lắng về đời sống:** Các môn đệ của Đức Giê-su không nên lo lắng rằng họ sẽ có các thứ cần để sống hay không.

**12:23**

**Vì mạng sống giá trị hơn thức ăn:** Sống quan trọng hơn thức ăn. Cách một người sống thì quan trọng hơn là biết chắc chắn phải có thức ăn để ăn.

Theo bản Hy-lạp có thể hiểu là đời sống thì có giá trị nhiều hơn là thức ăn. Nghĩa là đời sống quan trọng hơn thức ăn nhiều. Vậy nếu Đức Chúa Trời có thể cho chúng ta sự sống và thân thể chắc chắn Ngài có thể ban cho chúng ta thức ăn và quần áo.

Dựa theo sự giải thích này, có thể chuyển ngữ là: “Đức Chúa Trời có thể khiến cho chúng ta

có sự sống, Ngài cũng có thể cho chúng ta đồ ăn và quần áo để mặc.

Trong một vài ngôn ngữ, không có danh từ *đời sống*. Thay vào đó người chuyển ngữ có thể phải dùng động từ.

**thân thể giá trị hơn quần áo:** Thân thể của con người quan trọng hơn quần áo họ mặc để che thân nhiều.

**12:24a**

**loài quạ:** Đây là các con quạ đen lớn thích ăn bắp và các loại ngũ cốc khác.

**gieo:** Gieo có nghĩa là lấy tay rải hạt giống xuống đất. Đó là cách người Do Thái trồng lúa.

**12:24b**

**cũng không kho tàng, không vựa lúa:** Đức Giê-su đang nói điều mà ai cũng biết. Các con quạ không có vựa lúa hay nhà kho giống như người ta có. Các con quạ không để dành thực phẩm để dùng sau này khi khó kiếm được thức ăn như con người. Người Do Thái thường để lúa dư hay chưa dùng đến trong vựa lúa. Lúa sẽ tốt lâu và không bị hư. Nhưng Đức Giê-su nói rằng loài quạ thì không làm như vậy.



- 12:20c** **vậy của cải người sắm sửa đó sẽ thuộc về ai?**  
 Vậy người khác sẽ được hưởng các thứ người để dành cho mình!  
**-HAY-**  
 Rồi các thứ người để dành cho mình sẽ thuộc về người khác!
- 12:21a** **Những kẻ tích lũy tiền của cho mình**  
 Những người tích trữ các vật [thuộc về đời này] cho chính họ [một cách ích kỷ]
- 12:21b** **mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời cũng sẽ như thế.”**  
 nhưng không giàu có về các điều quan trọng đối với Đức Chúa Trời thì cũng sẽ như vậy.”  
**-HAY-**  
 nhưng không làm những điều đẹp lòng Đức Chúa Trời thì cũng sẽ kinh nghiệm như thế.”

**Tiểu đoạn 12:22-31 Hãy tin cậy Đức Chúa Trời và đừng lo lắng**

- 12:22a** **Đức Giê-su bảo các môn đệ: “Vậy nên Ta bảo các con,**  
 Đức Giê-su bảo các môn đệ: “Đó là lý do Ta bảo các con,
- 12:22b** **đừng lo lắng về đời sống**  
 đừng lo lắng liệu mình có đủ các thứ cần để sống [trên đời này hay không].
- 12:22c** **phải lấy gì ăn để sống,**  
 [Thí dụ, đừng lo lắng] liệu có đủ thức ăn không,
- 12:22d** **lấy gì mặc để che thân.**  
 và cũng đừng lo lắng về] có đủ đồ mặc hay không.
- 12:23** **Vì mạng sống giá trị hơn thức ăn, thân thể giá trị hơn quần áo.**  
 Sống quan trọng hơn là ăn, thân thể của các con quan trọng hơn là quần áo các con mặc.
- 12:24a** **Hãy nghĩ xem loài quạ: Chúng chẳng gieo, chẳng gặt,**  
 Hãy nghĩ về chim quạ. Chúng không gieo cũng không gặt thức ăn.
- 12:24b** **cũng không kho tàng, không vựa lẫm, thế mà Đức Chúa Trời vẫn nuôi chúng.**  
 Chúng không tích trữ thức ăn, nhưng Đức Chúa Trời vẫn cho chúng cái cần để ăn.

**Đức Chúa Trời vẫn nuôi chúng:** Đức Chúa Trời cung cấp thức ăn cho các con quạ và tất cả các con chim khác. Ngài không đút vào

miệng chúng. Chúng vẫn phải đi kiếm ăn. Hưng Ngài chắc chắn là có thức ăn để cho chúng kiếm.

**12:24c**

**Các con còn quý trọng hơn loài chim biết bao:** Các môn đệ của Đức Giê-su đối với Đức Chúa Trời còn quan trọng hơn là các con chim nhiều.

**quý trọng:** Được *quý trọng* có nghĩa là có giá trị nhiều, rất là quan trọng.

**12:25**

**Có ai...đòi mình:** Đây là một câu hỏi tu từ khác. Đức Giê-su muốn nói: “Không một môn đệ nào có thể lo lắng mà thêm vào một giờ cho đời sống mình được.” Ngài muốn nói là lo lắng chẳng có ích lợi gì.

**thêm được một khoảnh khắc nào không?:** Bạn nên tìm một từ trong ngôn ngữ của bạn để chỉ một khoảng thời gian rất ngắn. Đa số các nhà phê bình nói rằng từ Hy-lạp được chuyển ngữ là “khoảnh khắc” có nghĩa là một thời gian rất ngắn.

**12:26**

**một việc rất nhỏ:** Đức Giê-su đang nói về việc thêm vào một khoảnh khắc cho đời sống của một người.

**tại sao các con lo lắng về những việc khác:** Đây là một câu hỏi tu từ khác. Có nghĩa là: “Lo lắng về đời sống còn lại của mình chẳng có ích lợi gì, thí dụ, nhu cầu về quần áo và thức ăn.” Nói một cách khác, lo lắng chẳng giúp gì được cho người ta cả.

12:27-31 Đức Chúa Trời sẽ cung cấp các nhu cầu cho con dân Chúa

**12:27a**

**các loài hoa huệ:** Không rõ Đức Giê-su muốn nói về loại hoa gì. Nhưng có lẽ là hoa dại rất đẹp mọc trên cánh đồng ở Do Thái vào mùa đó trong năm. Hãy xem 12:28.

**nhọc công:** Cụm từ *nhọc công* được chuyển ngữ từ *kopiaō* trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là làm việc cực khổ với ruộng đất, thường là đàn ông làm.

**kéo chỉ:** Cụm từ này được chuyển ngữ từ *nēthō* trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là quấn các sợi chỉ nhỏ vào với nhau để làm thành sợi lớn hơn để dệt thành vải. Thường đàn bà hay làm công việc này.

**12:27b**

**vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu:** Đức Giê-su đang nói đến Vua Sa-lô-môn, ông vua giàu có nhất của người Do Thái. Ngài nói như vậy vì Vua Sa-lô-môn sống trước thời Đức Giê-su rất lâu, đã có những quần áo đẹp và đắt tiền nhất hơn bất cứ vua nào hay người nào.

**cũng không được mặc áo đẹp như một trong những đoá hoa này:** Quần áo đẹp nhất của Sa-lô-môn cũng không đẹp bằng một bông hoa dại. Ấy là vì người ta làm quần áo của Sa-lô-môn còn Đức Chúa Trời tạo nên tất cả các bông hoa dại.

**12:28a**

**Hoa cỏ là loài nay ở ngoài đồng, mai bị bỏ vào lò:** Hoa cỏ chỉ sống một thời gian ngắn trước khi khô đi rồi chết. Sau đó người ta đem đốt. Dân Do Thái thường dùng cỏ khô làm nhiên liệu.

**12:28b**

**Đức Chúa Trời còn cho chúng mặc đẹp đến thế:** Đức Giê-su khiến cho hoa đẹp nở trên cỏ dại.

**huống chi các con:** Đức Chúa Trời quan tâm về con người có quần áo mặc hơn là cỏ có hoa. Họ có thể biết chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ cung cấp cho họ các thứ họ cần.

- 12:24c** **Các con còn quý trọng hơn loài chim biết bao!**  
[Đức Chúa Trời] coi các con quan trọng hơn loài chim nhiều.  
**-HAY-**  
Đức Chúa Trời coi các con quý giá hơn loài chim rất nhiều.
- 12:25** **Có ai trong các con nhờ lo lắng mà kéo dài đời mình thêm được một khoảng khắc nào không?**  
Không ai trong các con nhờ lo lắng có thể thêm cho đời mình một chút thời gian cả.
- 12:26** **Nếu một việc rất nhỏ như thế còn không làm nổi, tại sao các con lo lắng về những việc khác?**  
Vậy, vì lo lắng không giúp gì cho việc nhỏ như vậy, chắc chắn sẽ không giúp gì được cho những nhu cầu [lớn hơn] của con [như thức ăn và quần áo].  
**-HAY-**  
Vì các con [lo lắng] mà không thể làm được điều nhỏ nhất như vậy, thì lo lắng về các thứ khác làm gì?
- 12:27a** **Hãy nghĩ xem các loài hoa huệ mọc lên cách nào. Chúng chẳng nhọc công kéo chỉ, dệt tơ,**  
“Hãy suy nghĩ về các loài hoa dại và cách nó mọc lên. Chúng không làm việc. Chúng không may quần áo cho mình.
- 12:27b** **thế mà, Ta bảo các con: Dù vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu cũng không được mặc áo đẹp như một trong những đoá hoa này.**  
Nhưng [dù vậy], Ta muốn nói cho các con biết ngay cả [vua] Sa-lô-môn, vĩ đại và giàu có, không có quần áo đẹp như một trong những [bông hoa dại này].  
**-HAY-**  
Nhưng Ta nói cho các con biết một trong những bông hoa dại này còn đẹp hơn là quần áo đẹp nhất của [vua] Sa-lô-môn.
- 12:28a-c** **Hỡi những kẻ ít đức tin, hoa cỏ là loài nay ở ngoài đồng, mai bị bỏ vào lò mà Đức Chúa Trời còn cho chúng mặc đẹp đến thế, hướng chi các con.**  
*12:28A-B (ĐƯỢC SẮP ĐẶT LẠI NHƯ SAU:)*
- 12:28a** **Hoa cỏ là loài nay ở ngoài đồng, mai bị bỏ vào lò**  
Cỏ dại nay sống mai chết, rồi người ta đốt chúng trong lửa.
- 12:28b** **mà Đức Chúa Trời còn cho chúng mặc đẹp đến thế, hướng chi các con.**  
Mặc dù cỏ chỉ sống một thời gian ngắn, Đức Chúa Trời vẫn khiến cho hoa đẹp mọc trên nó. Vì Ngài làm hoa dại đẹp như thế chắc chắn Ngài sẽ cho các con quần áo mà các con cần.
- 12:28c** **Hỡi những kẻ ít đức tin!**  
Hỡi những người ít đức tin [nơi Chúa].  
**-HAY-**  
Hỡi những người ít tin cậy [Chúa].

**12:29a**

**Đừng chạy theo miếng ăn, thức uống:** Đức Giê-su bảo họ đừng lúc nào cũng quan tâm về cách và chỗ để lấy và kiếm các thứ họ cần. Đây không có nghĩa là họ có nhiều thức ăn và đồ uống ở ngay trước mặt họ để lựa chọn.

**12:30a**

**Vi:** Từ này cũng có thể chuyển ngữ là “Bối vì...,” hàm ý rằng ở đây có một ẩn ý. Từ này hàm ý rằng một người lo lắng về các thứ mình cần thì có hành động giống như người không tin nơi Đức Chúa Trời. Đây không phải là điều con dân của Đức Chúa Trời phải lo lắng. Đức Giê-su muốn con dân của Ngài phải khác người ta. Ngài muốn họ phải tin cậy nơi Đức Chúa Trời.

**tất cả các dân trên thế giới:** Đức Giê-su nói đến tất cả mọi người không tin cậy nơi Đức Chúa Trời của người Do Thái là *các dân trên thế giới*. Có nghĩa là những người đó không thuộc về Đức Chúa Trời.

**đều đeo đuổi những thứ ấy:** Họ luôn luôn suy nghĩ và lo lắng nếu họ sẽ có đủ các thứ họ cần hay không. Họ nhờ cậy nơi chính họ chứ không nhờ cậy nơi Đức Chúa Trời. Nếu nhóm

từ *những thứ ấy* đề cập đến tất cả các thứ mà Đức Giê-su đã nói, đây có thể cũng hàm ý rằng các người ngoại giáo luôn luôn cố gắng tích trữ nhiều thứ cho chính họ cũng như người giàu có khờ dại đã làm vậy. Hãy xem 12:16-21.

**12:30b**

**Cha các con:** Đây đề cập đến Đức Chúa Trời. Đoạn KT tương tự ở trong Ma-thi-ơ 6:32 chép “Cha các con ở trên trời.”

**12:31a**

**hãy tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời:** Điều chính mà các môn đệ của Đức Giê-su nên suy nghĩ đó là làm đẹp lòng Đức Chúa Trời là Vua thật của họ. Họ nên ao ước có đa số các điều mà Đức Chúa Trời cho là quan trọng.

**12:31b**

**những điều ấy cũng sẽ được ban thêm cho các con:** Không những họ sẽ thừa hưởng nước Đức Chúa Trời, họ cũng sẽ tiếp nhận các thứ họ cần từ nơi Ngài. (Hãy xem 6:20 “của cải của các con ở trên trời.”)

**Tiểu đoạn 12:32-34 Được giàu có ở trên thiên đàng**

Chúa Giê-su bảo các môn đệ suy nghĩ nhiều hơn về việc ban cho người khác và giúp đỡ các người thiếu thốn, và bớt nghĩ về việc giữ lại cho mình. Khi giúp đỡ người khác đó là giống như để của cải ở trên thiên đàng.

**12:32a**

**bầy chiên nhỏ bé:** Đức Giê-su đã dùng ẩn dụ để an ủi các môn đồ của Ngài trong tình thương. Ngài so sánh họ với một đàn chiên nhỏ. Mặc dù họ là số ít và không mạnh mẽ, Đức Giê-su bảo họ không nên sợ hãi. Đức Chúa Trời sẽ chăm sóc họ giống như người chăn chiên chăm sóc chiên của mình. Ngài không muốn các môn đệ sợ rằng họ không có điều họ cần. Hãy xem Thi-thiên 23.

Nếu các người trong dân tộc của bạn không biết chiên là gì, bạn có thể bỏ hình ảnh về chiên và chuyển ngữ theo ý nghĩa mà Đức Giê-su hàm ý ở đây.

**12:32b**

**vi Cha các con vui lòng ban Nước Đức Chúa Trời cho các con rỗi:** Đây là lý do để họ không sợ hãi. Vì Đức Giê-su hứa rằng Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho họ bởi vì họ đi theo Đức Chúa Trời là Vua của mình, họ không cần phải sợ thiếu các thứ họ cần để sống. So sánh Lu-ca 6:20, Ma-thi-ơ 5:3 và 5:10.

**ban Nước Đức Chúa Trời cho các con rỗi:** Đức Chúa Trời sẽ cho họ quyền làm công dân trong vương quốc mà Ngài cai trị. Là công dân họ có thể mong đợi được phước hạnh đặc biệt. Vì vậy họ không cần phải sợ hãi rằng họ

- 12:29a** **Đừng chạy theo miếng ăn, thức uống,**  
Đừng luôn luôn nghĩ, liệu mình có đủ đồ ăn và thức uống hay không.
- 12:29b** **cũng đừng lo âu.**  
Đừng lo lắng về những điều này.
- 12:30a** **Vì tất cả các dân trên thế giới đều đeo đuổi những thứ ấy,**  
[Các con không nên giống như] những người ngoại đạo, [họ] lo lắng về những điều này [vì họ không tin cậy Đức Chúa Trời].  
**-HAY-**  
[Đừng giống như] những người không tin tưởng nơi Đức Chúa Trời là những người [đã] cố gắng để có tất cả những thứ này.
- 12:30b** **nhưng Cha các con biết các con cần những điều ấy rồi.**  
Cha các con [ở trên trời cũng] biết các con cần những thứ này rồi.
- 12:31a** **Trái lại, hãy tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời**  
Trái lại, hãy quan tâm về làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, là vua (chúa) của các con.
- 12:31b** **thì những điều ấy cũng sẽ được ban thêm cho các con.**  
thì Ngài cũng sẽ ban cho các con những thứ các con cần.”

#### Tiểu đoạn 12:32-34 Được giàu có ở trên thiên đàng

- 12:32a** **Hỡi bầy chiên nhỏ bé, đừng sợ,**  
[Đức Giê-su tiếp tục:] “Đừng sợ hãi. [Mặc dù các con ít và yếu đuối], giống như một đàn chiên nhỏ,
- 12:32b** **vì Cha các con vui lòng ban Nước Đức Chúa Trời cho các con rồi.**  
Cha các con ở trên trời đã quyết định cho các con mọi điều tốt đẹp mà Ngài đã chuẩn bị cho những người chấp nhận Ngài là vua của mình.  
**-HAY-**  
Cha các con ở trên trời vui mừng để các con cùng [cai trị] vương quốc của Ngài.
- 12:33a** **Hãy bán của cải để làm việc thiện**  
Hãy bán các vật các con có và lấy tiền cho người nghèo.  
**-HAY-**  
Hãy bán các vật các con có và lấy tiền cho những người không có các thứ họ cần.

có thể không có các thứ họ cần để sinh sống. Nhóm từ *ban Nước Đức Chúa Trời cho các con rồi* cũng hàm ý rằng họ sẽ là những người cai trị. Họ sẽ là một phần trong nước của Đức Chúa Trời. Họ sẽ ở giữa những người mà Đức Chúa Trời cai trị và họ cũng sẽ cai trị với Ngài. So sánh với 22:29-30.

Có thể chuyển ngữ 12:32 như sau:

Cha các con ở trên trời đã quyết định ban cho các con các điều tốt lành mà Ngài đã chuẩn bị cho những người nhận Ngài làm vua.

#### 12:33a

**Hãy bán của cải để làm việc thiện:** Đức Giê-su đang nói với các môn đệ bán các vật họ có và lấy tiền để cho người nghèo thiếu. Đây

không có nghĩa là bán tất cả mọi sự và đem tiền cho người nghèo. Đúng hơn là bảo các môn đệ bán các thứ họ không cần, hay các vật sẽ ngăn cản họ trong việc giảng dạy và chữa bệnh. So sánh với 1 Cô-rinh-tô 16:2-3 và 2 Cô-rinh-tô 8:1-9. Tuy nhiên, cách chuyển ngữ tốt nhất ở đây là chuyển ngữ sát nghĩa. Hãy xem PKTCCN của 12:33a.

### 12:33b

**hãy sắm cho mình những túi tiền không cũ mòn:** Khi các môn đệ của Đức Giê-su đánh giá các việc quan trọng đối với Đức Chúa Trời (12:31a) và ban cho người nghèo đó cũng giống như tích trữ của cải ở trên thiên đàng (12:33c). Người ta để tiền trong ví hay túi đựng tiền sẽ bị cũ rách, và đôi khi tiền bị rút ra. Nhưng Đức Giê-su đang bảo các môn đệ hãy dùng các của cải vật chất họ có để làm điều đẹp lòng Đức Chúa Trời, giống như giúp đỡ những người nghèo thiếu. Ngài không phải nói về bỏ tiền vào những ví tiền chắc chắn của đời này.

### 12:33c

**và kho báu không hao hụt trên trời:** Đức Giê-su dùng lời khác để nói về “các ví đựng tiền mà sẽ không hao mòn.” Ngài không nói của cải gì, nhưng hiển nhiên Ngài đề cập đến những việc mà Đức Chúa Trời nói là quan trọng. Vật quan trọng hay một vật có giá trị được gọi là của quý. Vậy của quý ở trên trời là nói về thuộc linh, vật quan trọng đối với Đức Chúa Trời. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của

12:21b. Đức Giê-su không nói là các môn đệ phải để của quý của thế giới này trên thiên đàng.

**không hao hụt:** Của quý ở trên thiên đàng sẽ không bao giờ hao hụt. Các phước hạnh sẽ không bao giờ chấm dứt. Nhưng tiền bạc và các vật có giá trị mà người ta sưu tầm trên thế gian này sẽ có ngày chấm dứt.

### 12:33d

**noi không có kẻ trộm bén mảng:** Một kẻ cắp hay người ăn cướp có thể ăn cắp của cải của người ta trong khi họ đang sống, những vật có giá trị đối với họ. Nhưng không có kẻ cắp nào có thể đến gần hay ăn cắp những của quý thuộc linh mà Đức Chúa Trời giữ cho một người ở trên thiên đàng.

**không có mối mọt phá hoại:** Mối có thể đục lỗ trong áo quần làm hư hỏng chúng. Nhưng mối mọt không thể làm hại các việc quan trọng đối với Đức Chúa Trời mà chúng ta đã làm. Có lẽ Đức Giê-su nói đến mối ở đây bởi vì Ngài đã nói về quần áo trong 12:27-28.

**mối mọt:** Từ Hy-lạp sẽ có nghĩa là ấu trùng của một loại côn trùng ăn vải. Trong BDM và BDY dùng từ tổng quát hơn “mối mọt” để mô tả các côn trùng thường hay ăn vải làm hư quần áo. Nếu trong địa bàn của bạn không có con mối ăn vải, dùng tên một loại côn trùng nào khác ăn vải làm hư quần áo. Ý tưởng chính cần phải chuyển ngữ ở đây là các của cải ở đời này có thể bị hủy diệt, chứ ý chính không phải là cái gì hay ai hủy diệt.

## Tiểu đoạn 12:35-48 Hãy làm đây tứ trung tín, sẵn sàng khi Chủ trở lại

Trong Tiểu Đoạn này Đức Giê-su bảo các môn đệ của Ngài sẵn sàng cho lúc Ngài trở lại trái đất. Mặc dù sau lúc này người ta đã đóng đinh Ngài, Đức Chúa Trời khiến cho Đức Giê-su sống lại và Ngài lên thiên đàng. Sau này, Ngài sẽ trở lại. Trong những câu này Đức Giê-su đang nói Ngài sẽ bất ngờ trở lại trái đất và khuyến khích các môn đệ sẵn sàng. Trong 12:35-38 Ngài dùng cách mô tả tượng hình về một người vừa mới cưới vợ. Các môn đệ phải sẵn sàng để Ngài trở lại bất cứ lúc nào. Trong 12:39 Ngài mô tả một cách tượng hình một người chủ nhà canh kẻ trộm có thể đến bất ngờ. (So sánh điều này với 12:46.) Trong 12:40 cho thấy Ngài đang dạy các môn đệ phải canh chừng và sẵn sàng cho lúc Ngài sẽ trở lại (12:35-39). Trong 12:41-48, Đức Giê-su giải thích sự khác biệt giữa một người đầy tứ trung tín và một đầy tứ bất trung. Đây cũng là để khuyến khích các môn đệ sẵn sàng cho sự trở lại của Ngài.

<b>12:33b</b>	<p><b>hãy sắm cho mình những túi tiền không cũ mòn,</b>                  [Hãy quý trọng các điều quan trọng đối với Đức Chúa Trời. Làm như vậy giống như] để của cải các con vào chỗ chứa không hao mòn.  <b>-HAY-</b>                  [Hãy quý trọng các điều Đức Chúa Trời coi là quan trọng. Làm như vậy giống như] để của cải các con vào chỗ chứa không hao mòn.</p>
<b>12:33c</b>	<p><b>và kho báu không hao hụt trên trời,</b>                  Đây là loại của cải của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ cạn.</p>
<b>12:33d</b>	<p><b>là nơi không có kẻ trộm bén mảng và không có mối mọt phá hoại.</b>                  Không có kẻ trộm nào có thể ăn cắp và không có mối phá hủy được.</p>
<b>12:34</b>	<p><b>Vì tiền của các con ở đâu, thì lòng các con cũng ở đó.</b>                  [Hãy làm như vậy,] bởi vì các lòng con sẽ ham muốn những thứ các con cho là quan trọng hơn hết.”</p>
<p><b>Tiểu đoạn 12:35-48 Hãy làm đầy tớ trung tín, sẵn sàng khi Chủ trở lại</b></p>	
<b>12:35</b>	<p><b>Hãy thất lung và thấp đèn lên.</b>                  [Đức Giê-su phán:] “Hãy sẵn sàng để phục vụ, đầy tớ thất lung và thấp đèn lên.</p>

**12:35-40 Các đầy tớ canh chừng**

Vì đây là bắt đầu một Tiểu Đoạn mới, Đức Giê-su vẫn đang nói, tốt hơn có thể bạn nên chuyển ngữ bằng cách bắt đầu câu 12:35 với một nhóm từ như là “Đức Giê-su cũng nói...” hay “Đức Giê-su tiếp tục dạy dỗ các môn đệ và Ngài nói...” Hãy xem PKTCCN của 12:35.

**12:35**

**Hãy thất lung và thấp đèn lên:** Các môn đệ của Đức Giê-su phải sẵn sàng khi Ngài trở lại, giống như các đầy tớ trung tín sẵn sàng đón chủ trở về. Hãy xem 12:40.

**Hãy thất lung:** BDM chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp là: “Hãy thất lung.” Người làm việc thường dùng giầy thất lung thất phần dưới của áo dài họ mặc để họ có thể làm việc dễ dàng hơn. Đây là điều người Do Thái làm, khi họ ra khỏi Ai-cập (Xuất Hành 12:11). Khi thất lung như vậy họ có thể đi và làm việc chân tay một cách tự do hơn. Đức Giê-su đang dùng ẩn dụ ở đây để dạy các môn đệ sẵn sàng tiếp đón và hầu việc Ngài khi Ngài trở lại. Nhóm từ này cũng có thể hàm ý



rằng các môn đệ của Đức Giê-su nên tiếp tục làm việc trong khi họ chờ đợi Ngài trở lại.

**thấp đèn lên:** Các đầy tớ lúc nào cũng phải thấp đèn sáng luôn luôn, bởi vì họ không biết khi nào thì Chủ họ sẽ trở về. Người ta dùng dầu ô-liu để đốt đèn và khi dầu cạn thì cần phải đổ thêm. Mỗi cái đèn có tim đèn nên sau khi cháy một ít lâu, tim đèn cháy thành than và phải có người cắt phần cháy đó đi. (Cũng hãy xem Ma-thi-ơ 25:1-13.) Cũng như vậy, các môn đệ của Đức Giê-su sẵn sàng chờ Ngài trở lại bất cứ lúc nào.

**12:36**

Đức Giê-su muốn các môn đệ của Ngài sẵn sàng để tiếp nhận Ngài giống như các đầy tớ tiếp đón chủ mình đi xa có việc về lại nhà. Ngài cũng muốn các môn đệ sẵn sàng tiếp đón Ngài ngay lập tức.

**12:37b**

**Thật, Ta bảo các con:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 4:24.

**chủ sẽ tự thắt lưng rồi cho những đầy tớ ấy:** Cũng như những đầy tớ làm trong 12:35, người chủ ở đây sẽ dùng giây thắt lưng thắt phần dưới của áo dài để làm việc dễ dàng hơn khi phục vụ người được tôn trọng.

Đây không phải là điều mà một người chủ ở thế gian này sẽ làm. Nhưng trong Giăng 13:1-15 Đức Giê-su cho thấy rằng Ngài là một người chủ cũng phục vụ những người Ngài yêu nữa.

**12:37c**

**ngồi vào bàn tiệc:** Người chủ sẽ mời các đầy tớ ngồi vào bàn ăn tiệc. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 7:36b về ý nghĩa của việc *ngồi vào bàn*.

**đến phục vụ họ:** Người chủ sẽ đến chỗ các người đầy tớ ngồi ở bàn và đem thức ăn đến cho họ. Đây là điều mà chỉ có Đức Giê-su (là chủ của họ) mới làm. Nhưng những người muốn học làm theo điều Ngài dạy cũng phải làm như vậy. Hãy xem 22:25-27.

**12:38**

**Phước cho các đầy tớ khi chủ về lúc canh hai, canh ba vẫn thấy họ thức canh:** Nếu các đầy tớ thật sự trung tín và canh chừng sự trở về của chủ, họ sẽ sẵn sàng cả đêm. Đây lặp lại ý ở trong 12:37a. Nếu họ tỉnh thức và canh chừng chờ chủ trở lại (12:37a), thì họ sẽ sẵn sàng (12:38). Hiển nhiên Đức Giê-su lặp lại lần thứ nhì để nhấn mạnh đến sự kiện Ngài sẽ chắc chắn ban cho họ vì sự trung tín.

**lúc canh hai, canh ba:** Có thể hiểu theo hai cách:

- (1) Ngài đang nói theo phong tục của người Do Thái chia ban đêm ra thành ba canh mỗi canh có bốn tiếng đồng hồ. Đây muốn nói đến canh thứ nhì (10 giờ tối đến 2 giờ sáng) và canh ba (2 giờ sáng đến 6 giờ sáng).
- (2) Ngài đang nói theo phong tục của người La-mã chia ban đêm ra làm bốn canh mỗi canh dài ba tiếng đồng hồ. 12:38b nói đến canh thứ hai và thứ ba (9 giờ tối đến 12 giờ đêm, và 12 giờ đêm đến 3 giờ sáng).

Cách giải thích nào cũng có thể đúng cả. Đức Giê-su có thể đến bất cứ lúc nào đêm hay ngày. Ngài chỉ dùng “canh hai và canh ba” như một thí dụ về việc Ngài sẽ có thể đến trong lúc mọi người đang ngủ và không ngờ là Ngài đến.

**12:39a**

**Nhưng các con nên biết:** Đức Giê-su dùng nhóm từ này để nhấn mạnh điều Ngài sắp nói là quan trọng. Ngài không thật sự muốn nói một điều khác. Ngài chỉ dùng một cách khác để mô tả cùng một điểm.

**12:39b-c**

Đức Giê-su đang dùng một thí dụ khác để giải thích sâu hơn khi Ngài đến sẽ như thế nào. Ngài muốn nói Ngài sẽ trở lại khi người ta không ngờ. Một kẻ trộm vào nhà vào lúc như vậy, khi người ta đang ngủ và không canh chừng. Đức Giê-su không nói Ngài sẽ là kẻ trộm. Ngài chỉ muốn nói là Ngài sẽ đến vào lúc người ta không ngờ.

**Nếu chủ nhà rõ giờ nào kẻ trộm sẽ đến thì không để cho kẻ trộm đào ngạch khoét vách vào nhà mình đâu!:** Đức Giê-su muốn hàm ý rõ ràng ở đây là người chủ nhà không biết lúc nào hay vào giờ nào kẻ trộm sẽ đến. Ngài cũng hàm ý rằng bởi vì người chủ không sẵn sàng, kẻ trộm vào nhà. Điểm Đức Giê-su muốn nói là các môn đệ của Ngài lúc nào cũng phải sẵn sàng cho Ngài trở lại. 12:45-46 cho thấy điều gì sẽ xảy ra cho người đầy tớ nào không sẵn sàng bởi vì người ấy không trông chờ chủ mình trở lại.



- 12:36a** Các con hãy làm như người chờ đợi chủ mình khi người đi dự tiệc cưới về, để chờ đợi chủ mình đi ăn tiệc cưới về.
- 12:36b** vừa đến gõ cửa thì mở ngay.  
Rồi khi người trở về và gõ cửa, các đầy tớ sẵn sàng mở cửa cho chủ ngay lập tức.
- 12:37a** **Phước cho những đầy tớ khi chủ về thấy họ đang thức canh!**  
Nếu người chủ trở về và thấy các đầy tớ của mình thức và trông chờ [mình], các đầy tớ sẽ rất sung sướng.
- 12:37b** **Thật, Ta bảo các con, chủ sẽ tự thất lung rồi cho những đầy tớ ấy**  
Ta nói với các con điều này, người chủ sẽ mặc quần áo cho các đầy tớ,
- 12:37c** **ngồi vào bàn tiệc và đến phục vụ họ.**  
và bảo họ ngồi vào bàn [tiệc] và chủ sẽ dọn thức ăn cho họ.
- 12:38** **Phước cho các đầy tớ khi chủ về lúc canh hai, canh ba vẫn thấy họ thức canh!**  
Nếu người chủ trở về lúc nửa đêm hay sáng sớm [trong lúc những người khác còn đang ngủ] và thấy rằng các đầy tớ sẵn sàng và trông đợi mình người chủ sẽ khen họ.
- 12:39a** **Nhưng các con nên biết:**  
Hãy nhớ điều này!
- 12:39b** **Nếu chủ nhà rõ giờ nào kẻ trộm sẽ đến,**  
Người chủ nhà không biết chắc giờ kẻ trộm sẽ đến.
- 12:39c** **thì không để cho kẻ trộm đào ngạch khoét vách vào nhà mình đâu!**  
Nếu chủ nhà biết được thì người ấy đã [thức để canh không] cho kẻ trộm vào nhà mình.
- 12:40a** **Chính các con phải sẵn sàng,**  
Các con [lúc nào] cũng phải sẵn sàng,
- 12:40b** **vì Con Người sẽ đến vào giờ các con không ngờ!”**  
bởi vì [Ta,] người đến từ Đức Chúa Trời, sẽ trở lại vào lúc mà các con không ngờ là [Ta đến].”

**12:40b**

**Con Người:** Đức Giê-su đang nói về chính mình. Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 5:24.

**sẽ đến:** Đức Giê-su sẽ trở lại đất này. Ngài không đề cập Ngài sẽ đến từ đâu, và trong câu này, điều này không quan trọng. Nhưng chắc chắn Ngài sẽ từ thiên đàng đến.

**vào giờ các con không ngờ:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa 12:38b.

**12:41-48** Các đầy tớ trung tín**12:41**

Rõ ràng trong văn mạch của 12:22-40 Đức Giê-su đang nói với các môn đệ của Ngài. Có lẽ Phê-rô muốn biết xem Đức Giê-su đang kể trực tiếp câu chuyện ngụ ngôn đó cho 12 môn đệ hay cho đám môn đệ đông hơn vẫn đi theo Đức Giê-su.

**12:41a**

**Thưa Chúa, ngụ ngôn này Chúa dạy riêng cho chúng con:** Phê-rô muốn biết xem có phải điều Đức Giê-su vừa dạy chỉ áp dụng cho 12 môn đệ không mà thôi.

**ngụ ngôn này:** Hiển nhiên đây muốn nói đến sự dạy dỗ của Đức Giê-su về sẵn sàng cho sự trở lại của Ngài như ở trong 12:35-40. Mặc dù một số các nhà phê bình coi 12:35-38 là một chuyện ngụ ngôn và 12:39 là một câu chuyện ngụ ngôn riêng biệt khác, chắc Phê-rô nghĩ cả hai câu chuyện cùng có một chủ đề: về sự phải sẵn sàng.

**12:41b**

**hay cho cả mọi người?:** Nói một cách khác: “hay có phải Ngài nói điều này cho tất cả mọi người [kể cả chúng tôi] không?”

**12:42**

Đức Giê-su không trả lời câu hỏi của Phê-rô một cách trực tiếp, nhưng Ngài cho thấy rõ là điều Ngài dạy áp dụng cho tất cả mọi người mà Đức Chúa Trời trao trách nhiệm cho. Như vậy là kể cả môn đệ.

Một cách trả lời câu hỏi của người Do Thái là lại hỏi một câu hỏi khác. Câu hỏi ở trong 12:42, là bắt đầu cho câu trả lời của Đức Giê-su. Mặc dù câu này là câu trả lời gián tiếp, có lẽ các môn đệ hiểu là Đức Giê-su đang nói về những người sẽ hầu việc Ngài. Có lẽ họ biết rằng câu chuyện ngụ ngôn không áp dụng cho đám đông đang lắng nghe Ngài dạy dỗ.

Có thể nhìn 12:42 một cách khác đó là Đức Giê-su đang nói điều Ngài đã dự định nói trước khi Phê-rô ngắt lời Ngài trong 12:41. Dù thế nào đi nữa, phần đầu tiên của câu hỏi của Phê-rô (“riêng cho chúng con thôi”) đã được trả lời cho những người suy nghĩ sâu xa về điều Đức Giê-su nói trong 12:42-48.

**12:42a**

**ai là người quản gia trung tín, khôn sáng:** Đức Giê-su bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn khác về các người đầy tớ trung tín. Ngài đang cố gắng làm cho các môn đệ phải suy nghĩ và quyết định xem nhân vật nào trong câu chuyện ngụ ngôn giống như mỗi người

trong đám họ. Ngài hy vọng họ sẽ là “các người quản gia trung tín và khôn sáng” về công việc mà Ngài giao cho họ.

**người quản gia trung tín, khôn sáng:** Người quản gia này là người có trách nhiệm, thường là về những điều hay việc thuộc về người khác. Trong ngụ ngôn này quản gia cũng là đầy tớ.

**trung tín:** Một người *trung tín* là một người làm theo điều chủ mình hay người lãnh đạo của mình bảo mình làm. Người lãnh đạo có thể trông cậy họ làm điều họ phải làm.

**12:42b**

**được chủ đặt lên coi sóc gia nhân:** Đức Giê-su mô tả một cách tượng hình một người lãnh đạo quan trọng hay một người giàu có hay một vua (ở đây gọi là *chủ*) có nhiều đầy tớ và khiến cho một người đầy tớ lên làm đầy tớ trưởng. Người quản gia làm điều này khi ông ta chuẩn bị để đi xa.

**12:42c**

**để phân phát cho họ phân ăn đúng giờ?:** Người đầy tớ trưởng này không những chỉ có trách nhiệm coi sóc công việc của các người đầy tớ khác, nhưng cũng còn có trách nhiệm cho các đầy tớ nhận được phân ăn hằng ngày của họ cách đều đặn.

**đúng giờ:** Trong các gia đình quan La-mã, các đầy tớ nhận được một phần ăn đã đong sẵn mỗi ngày, đôi khi cho một tuần, đôi khi cho cả tháng.

**12:43**

**Phước cho đầy tớ ấy:** Ở đây Đức Giê-su lập lại điều Ngài đã nói hai lần trong 12:37a, 38a. Người đầy tớ này có lý do đúng để vui mừng. Rõ ràng đây là một điểm quan trọng Ngài muốn các môn đệ hiểu, nên Ngài nói đi nói lại nhiều lần.

**12:44**

**chủ sẽ lập đầy tớ ấy quản lý cả tài sản mình:** Người chủ sẽ khiến cho người đầy tớ ấy chịu trách nhiệm về các thứ người chủ có. Đây là một trách nhiệm lớn lao và một đặc ân người đầy tớ này chưa bao giờ có từ trước đến giờ.

- 12:41a** **Phê-rô nói: “Thưa Chúa, ngụ ngôn này Chúa dạy riêng cho chúng con thôi**  
[Sau đó] Phê-rô hỏi Đức Giê-su: “Thưa Chúa, trong câu chuyện này Chúa [chỉ] nói về chúng tôi,
- 12:41b** **hay cho cả mọi người?”**  
hay [Chúa nói] về tất cả mọi người?”
- 12:42a** **Ngài đáp: “VẬY, ai là người quản gia trung tín, khôn sáng**  
Đức Giê-su trả lời như vậy: “VẬY ai [trong các con] sẽ giống như người đầy tớ [trưởng] khôn ngoan và đáng tin cậy?
- 12:42b** **được chủ đặt lên coi sóc gia nhân**  
Chủ [đang đi xa] đặt người ấy lên làm trưởng các đầy tớ khác
- 12:42c** **để phân phát cho họ phần ăn đúng giờ?**  
và bảo người cho các đầy tớ khác phần ăn của họ vào giờ thường lệ.
- 12:43** **Phước cho đầy tớ ấy khi chủ về thấy đang chu toàn phận sự.**  
Người chủ sẽ khen đầy tớ trưởng này khi chủ của người [đi xa về] và thấy người làm theo [điều người chủ đã dặn].
- 12:44** **Thật Ta bảo các con, chủ sẽ lập đầy tớ ấy quản lý cả tài sản mình.**  
Ta bảo các con điều này, người chủ sẽ đặt người ấy lên làm quản lý mọi tài sản mà ông ta có!
- 12:45a** **Nhưng nếu đầy tớ ấy thâm nghĩ:**  
Nhưng nếu người đầy tớ ấy nói thâm [không vâng lời chủ thì sẽ khó cho mình. Thí dụ] người thâm nghĩ:
- 12:45b** **‘Chủ ta trì hoãn chưa về,’**  
‘Chủ tôi đã đi xa lâu ngày [vậy nên ông sẽ không biết tôi đang làm gì]’  
**-HAY-**  
‘Chủ tôi còn lâu mới về’
- 12:45c** **rồi đánh đập các tôi trai tớ gái,**  
Rồi người đầy tớ trưởng này đánh đập các đầy tớ khác, cả đàn ông lẫn đàn bà.
- 12:45d** **và ăn uống say sưa,**  
Người ấy chỉ ăn uống, tiệc tùng và say sưa.

**12:45a**

**Nhưng nếu đầy tớ ấy thâm nghĩ:** Ở đây Đức Giê-su bắt đầu nói đến điều gì sẽ xảy ra nếu người đầy tớ đó không trung tín.

**12:45b**

**trì hoãn chưa về:** Đây là một cách khác để nói “Còn lâu lắm chủ mới trở về.”

**12:45d**

**ăn uống say sưa:** Người quản gia ăn uống tiệc tùng liên miên. Đây hàm ý là người ấy ăn và uống rượu quá nhiều. Người ấy uống đến phát say. Vậy nên người này chỉ lo ăn chơi chứ không nghĩ gì tới trách nhiệm cả.

**12:46a-c**

**chủ sẽ đến trong ngày nó không ngờ:** Hai câu này song đôi với nhau (12:46b-c). Chúng gần như đồng nghĩa. Nhóm từ đầu tiên (12:46b) nói cách tổng quát hơn: ...*trong ngày nó không ngờ*. Nhóm từ thứ hai nói rõ hơn (12:46c): ...*vào giờ nó không hay*. Nếu trong ngôn ngữ của bạn có cấu trúc song đôi và đồng nghĩa như vậy, bạn có thể dùng chúng ở đây. Nhưng nếu không có, tốt hơn nên chuyển ngữ cả hai câu vào làm một. 12:46b có ý nghĩa cần yếu cho cả hai nhóm từ trên. Hãy xem PKTCCN của 12:46a-c.

**trong ngày nó không ngờ:** Người chủ sẽ trở lại sớm hơn là người đầy tớ mong đợi.

**12:46d**

**xé xác nó:** Cụm từ này có nghĩa là người chủ sẽ trừng phạt người đầy tớ gian ác đó nặng nề.

**bất trung:** Trong bản Hy-lạp dùng từ *apistos*, chuyển ngữ sát nghĩa là: “không trung tín” hay “không tin tưởng.” Có thể hiểu theo hai cách:

- (1) Có nghĩa là những người này không trung tín. Họ là những người đầy tớ không vâng lời mà người chủ không thể tin cậy. Sự áp dụng về thuộc linh của ẩn dụ này lan rộng ra đến những người không trung tín với Đức Chúa Trời, những người không vâng lời Ngài.
- (2) Có nghĩa là những người này không tin. Họ không tin tưởng nơi Đức Chúa Trời hay không vâng lời Ngài.

Ý nghĩa nào cũng đúng cả, nhưng trong văn mạch này, ý nghĩa (1) được ưa thích hơn. Áp dụng từ *apistos* cho cả người đầy tớ gian ác cũng như cho các người không trung tín với Đức Chúa Trời thì có vẻ tự nhiên hơn.

**12:47**

Trong 12:47-48, Đức Giê-su đang nói về mức độ khác nhau về tội lỗi và trừng phạt cũng như mức độ trách nhiệm khác nhau của mỗi người. Ngài nói về điều này bằng cách đối chiếu hai người đầy tớ không vâng lời chủ với nhau. Ý nghĩa rộng hơn về người chủ

và các người đầy tớ là về Đức Giê-su và những người sẽ trở nên môn đệ của Ngài.

**12:47a**

**đã biết ý chủ:** Đức Giê-su đề cập đến một người đầy tớ biết điều chủ mình hay người lãnh đạo muốn mình làm.

**mà không chuẩn bị sẵn sàng:** Điểm này có vẻ như trái ngược lại với tình trạng Đức Giê-su nói đến ở trong 12:35-37. Trong phần đó Ngài nói về các đầy tớ sẵn sàng và chuẩn bị cho sự trở về. Ở đây Ngài nói đến người đầy tớ chỉ lo ăn chơi trong khi chủ đi vắng.

**12:47b**

**sẽ bị phạt đòn nhiều:** Đây muốn nói đến một người dùng roi đánh người khác (hay có lẽ với một cây gậy) nhiều lần. Đây là một hình thức trừng phạt nặng nề trong thời Đức Giê-su.

**12:48c**

Ở đây Đức Giê-su nói có các mức độ trách nhiệm khác nhau. 12:48c và 12:48d là một cấu trúc song đôi nhưng ý nghĩa của hai câu hỏi khác nhau. Thể thơ, nói đôi được dùng để nhấn mạnh điều Đức Giê-su đang nói.

**Ai được cho nhiều:** Nhóm từ này có thể có nhiều ý:

- (1) Đức Giê-su muốn nói đến những người được Đức Chúa Trời ban cho nhiều phước hạnh và có lẽ các thứ tốt lành khác.
- (2) Đức Giê-su đang nói đến những người mà Đức Chúa Trời ban cho thẩm quyền hay trách nhiệm lớn.

Động từ Hy-lạp *edothē* “được ban cho” có vẻ có ý (1) ở trong phần này của câu. Tuy nhiên, có thể cả hai ý đều được hàm ý ở trong 12:48c và trong 12:48d.

**sẽ bị đòi nhiều:** Đức Giê-su có thể đã hàm ý ở đây rằng Đức Chúa Trời sẽ đòi hỏi những người được ban cho nhiều khả năng và phước hạnh, nhiều trách nhiệm hơn. Đây cũng có thể hàm ý rằng Ngài đòi hỏi ở những người được Ngài ban cho trách nhiệm

<b>12:46a</b>	<b>chủ sẽ đến</b> [Vây khi] ông chủ [đi xa] về
<b>12:46b</b>	<b>trong ngày nó không ngờ,</b> vào ngày người đầy tớ [trưởng] đó không ngờ,
<b>12:46c</b>	<b>vào giờ nó không hay,</b> [vào giờ] người đầy tớ không biết,
<b>12:46d</b>	<b>và xé xác nó, cho nó đồng số phận với bọn bất trung.</b> Người chủ sẽ trừng phạt người đầy tớ trưởng này nặng nề và để cho người chịu khổ giống như những người không vâng lời Đức Chúa Trời sẽ phải chịu.
<b>12:47a</b>	<b>Đầy tớ ấy đã biết ý chủ mà không chuẩn bị sẵn sàng và không làm theo ý chủ</b> Nếu người đầy tớ biết điều chủ muốn mình làm mà không chuẩn bị sẵn sàng để làm, <b>-HAY-</b> Khi người đầy tớ biết lệnh của chủ nhưng không chịu sửa soạn sẵn sàng hay làm theo ý chủ muốn,
<b>12:47b</b>	<b>sẽ bị phạt đòn nhiều.</b> đầy tớ ấy sẽ bị chủ phạt nặng nề.
<b>12:48a</b>	<b>Còn đầy tớ không biết ý chủ mà phạm tội đáng phạt</b> Nhưng nếu một người đầy tớ không biết ý chủ muốn và làm sai,
<b>12:48b</b>	<b>sẽ bị phạt đòn nhẹ hơn.</b> đầy tớ ấy sẽ bị chủ phạt nhẹ.
<b>12:48c</b>	<b>Ai được cho nhiều sẽ bị đòi nhiều;</b> [Đức Chúa Trời] đòi hỏi những người được ban cho nhiều [khả năng và phước hạnh] phải [chịu trách nhiệm với Chúa về cách họ xử dụng những điều tốt lành này].
<b>12:48d</b>	<b>còn ai được giao nhiều sẽ bị hỏi nhiều hơn.”</b> Khi [Đức Chúa Trời] ban [trách nhiệm] lớn lao cho một người, Ngài mong đợi ở người đó nhiều hơn [là người được giao cho ít trách nhiệm hơn].”

lớn lao nhiều hơn là những người được ban cho ít trách nhiệm hơn.

#### **12:48d**

Đây có cùng một ý chính với 12:48c. Sự khác nhau ở đây là động từ *parethento* ‘được giao cho’ nói đến trách nhiệm và thẩm

quyền hơn là khả năng và phước hạnh. Một cách để chuyển ngữ cả hai ý trong bản dịch của bạn là để một ý ở trong 12:48c và ý kia ở trong 12:48d. Hãy xem PKTCCN của 12:48d.

**Tiểu đoạn 12:49-53 Điều Đức Giê-su dạy khiến dân chúng không đồng ý với nhau**

Trong những câu này Đức Giê-su không nói rằng các môn đệ của Ngài không nên làm những điều để có sự hoà bình. Thật ra trong Ma-thi-ơ 5:9 Ngài nói: “Phước cho những người giải hoà.” Nhưng ở đây Ngài cảnh cáo mạnh mẽ họ rằng trong nhiều gia đình sẽ có người theo Ngài nhưng cũng có người không theo. Một số người sẽ tin điều Ngài dạy dỗ, và một số khác thì không tin. Ấy là điều làm cho các gia đình chia rẽ nhau chứ không phải chính Đức Giê-su làm.

**12:49a**

**Ta đã đến để nhen lửa trên đất:** Chuyển ngữ từng chữ theo bản Hy-lạp là: “Lửa là điều mà Ta đã đến để ném ra trên đất.” Cụm từ *trên đất* mô tả một cách tượng hình các người sống trên đất. Ẩn dụ về *lửa* ở đây có thể có ít nhất là ba ý nghĩa sau:

- (1) Từ *lửa* có nghĩa là ‘cách Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt.’ Đức Giê-su đến để đoán xét và trừng phạt tội lỗi. Đây là cách Giảng Báp Tít dùng từ *lửa* (thí dụ: Lu-ca 3:9). Đức Giê-su đã biết rằng Ngài sẽ sống ở dưới thế gian cho đến khi Ngài bị đóng đinh và Đức Chúa Trời sẽ khiến Ngài sống lại.
- (2) Từ *lửa* có nghĩa là ‘phân chia.’ Đức Giê-su đã đến và đem sứ điệp khiến cho người ta bất đồng ý kiến với nhau. Ý nghĩa này phù hợp với văn mạch sau đây ở trong 12:51-53.
- (3) Từ *lửa* có nghĩa là ‘phân cách điều thiện với điều ác.’ Đức Giê-su đến để làm cho dân sự Ngài được tinh sạch. Đây cũng cùng một ý với từ *lửa* Phê-rơ dùng (thí dụ 1 Phê-rơ 1:7).

Ý nghĩa (1) được ưa thích hơn bởi vì nó thích hợp nhất trong văn mạch ở chính giữa của 12:49b-50. Nhưng có thể hàm ý cả ba ý nghĩa trên. Khi Đức Chúa Trời đoán xét, Ngài sẽ phân cách người thiện với người ác, thành ra người ta sẽ chia rẽ nhau và người gian ác sẽ bắt bớ những người công chính.

**12:49b**

**Nếu lửa cháy lên rồi, Ta còn mong ước gì nữa:** Đức Giê-su rất muốn ngọn “lửa” bắt đầu. Nhưng nếu Ngài đang nói đến lửa sẽ đến khi Đức Chúa Trời đoán xét loài người, thì sự đoán xét sẽ không thể thật sự bắt đầu cho tới

sau khi Ngài đã chết. Vậy điều này cũng hàm ý rằng Đức Giê-su cũng rất mong ước rằng thời gian mà Ngài sẽ phải chịu khổ và chết đã hoàn tất xong.

**12:50a**

**Có một phép báp-tem mà Ta phải chịu:** Trước khi Đức Giê-su có thể bắt đầu để đoán xét người ta, Ngài phải chịu đựng sự đau khổ và chết. *Phép báp tem* là một hình ảnh của sự chết ở đây, giống như ở trong Mác 10:38-39.

**12:51a**

**Các con tưởng Ta đến để đem hoà bình cho thế giới sao:** Đức Giê-su không trông đợi người nghe trả lời câu hỏi này. Ngài muốn những người đang nghe Ngài nói suy nghĩ. Một đoạn KT tương tự ở trong Ma-thi-ơ 10:34 chép: “Đừng nghĩ rằng Ta đến để đem hoà bình trên đất.” Đây cho thấy rõ điều Đức Giê-su định nói ở đây trong 12:51a. Các người nghe rất ngạc nhiên về điều này. Đức Giê-su làm cho người ta ở hoà bình với nhau (Lu-ca 2:14), nhưng Ngài cũng làm cho người ta bất đồng ý kiến nữa.

**12:51b**

**Không, thật ra là đem sự phân ly:** Đức Giê-su không thể mang hoà bình giữa những người từ khước sứ điệp của Ngài và những người tiếp nhận nó. Kết quả của sự đến của Ngài là người ta sẽ cãi cọ và tranh đấu và phân cách người này với người kia. Đây là ý nghĩa của từ *phân ly*.

**Không:** Ngài không nói là: “Không, đây không phải là điều các con nghĩ” (12:51a). Ngài nói: “Không, đây không phải là lý do Ta đã đến,” hay “Không, đây không phải là lý do duy nhất mà Ta đến.”

**Tiểu đoạn 12:49-53 Điều Đức Giê-su dạy khiến dân chúng không đồng ý với nhau**

- 12:49a** “Ta đã đến để nhen lửa trên đất.  
[Đức Giê-su phán:] “Ta đã đến để đem lửa [mà Đức Chúa Trời sẽ dùng để trừng phạt mọi người] trên thế gian!
- 12:49b** Nếu lửa cháy lên rồi, Ta còn mong ước gì nữa?  
Ta hết sức muốn là lửa đã cháy rồi!
- 12:50a** Có một phép báp-tem mà Ta phải chịu;  
Nhưng [trước hết Ta phải chịu đau khổ và chết],
- 12:50b** Ta khác khỏi biết bao cho đến khi hoàn tất.  
và Ta sẽ phải chịu nhiều căng thẳng cho đến khi điều đó qua đi.  
**-HAY-**  
và Ta sẽ phải bối rối và lo lắng nhiều để hoàn tất điều ấy.
- 12:51a** Các con tưởng Ta đến để đem hoà bình cho thế giới sao?  
Các con nghĩ rằng lý do [duy nhất] mà Ta đến là để mang hoà bình cho mọi người trên thế gian sao?  
**-HAY-**  
Đừng nghĩ rằng Ta chỉ đến thế gian để làm cho mọi người hoà thuận với nhau!
- 12:51b** Ta bảo các con: Không, thật ra là đem sự phân ly;  
Chắc chắn không phải như vậy! [Ta không phải đến chỉ để mang hoà bình. Ta cũng đến] để khiến cho người ta không đồng ý với nhau và chia rẽ người này với người kia.  
**-HAY-**  
Không, [trái lại,] người ta sẽ không đồng ý với nhau [vì có Ta].
- 12:52a** vì từ nay một gia đình năm người sẽ chia rẽ,  
Bắt đầu từ nay, [thí dụ], một gia đình có năm người sẽ cãi cọ với nhau [vì mỗi người suy nghĩ về Ta một cách khác nhau].

**12:52a**

**từ nay:** Đây có nghĩa là: “bắt đầu từ bây giờ và tiếp tục trong tương lai.”

**một gia đình năm người:** Đức Giê-su dùng con số năm như thí dụ của số người trong một gia đình thông thường của người Do

Thái. Trong 12:53 Ngài nói về năm quan hệ: cha, mẹ, con trai, con gái, và con dâu.

**sẽ chia rẽ:** Một số người trong gia đình không đồng ý với những người khác. Điều này dẫn đến các sự cãi cọ và đôi khi đến chỗ đánh nhau.

**12:52b**

**ba chống hai và hai chống ba:** Có lẽ Đức Giê-su đang suy nghĩ về Mi-chê 7:6 đã chép:

Vì con trai sỉ-nhục cha, con gái dấy lên nghịch cùng mẹ, dâu nghịch cùng bà gia, và kẻ thù nghịch của người tức là người nhà mình.

**12:53a**

12:53 cùng một ý với Mi-chê 7:6. Câu này hàm ý rằng con trai và vợ người và con gái sẽ chống nghịch lại với cha mẹ.

**cha chống con trai, con trai nghịch cha:** Cha và các con trai sẽ bất đồng ý kiến. Đức Giê-su không nói rằng người này hay người

kia gây ra cuộc cãi cọ. Nhưng Ngài hàm ý rằng họ sẽ chống nghịch với nhau bởi vì họ suy nghĩ cách khác nhau về Đức Giê-su.

**12:53b**

**mẹ chống con gái, con gái nghịch mẹ:** Đây cũng nói đến cùng một nan đề trong 12:53a.

**12:53c**

**mẹ chồng:** Mẹ chồng của một cô gái là người mẹ của người chồng cô đó. Theo phong tục Do Thái, người con gái phải kính trọng bà mẹ chồng.

**nàng dâu:** Nàng dâu là vợ của con trai bà mẹ.

**Tiểu đoạn 12:54-56 Làm thế nào để biết các việc xảy ra trong thời Đức Giê-su có ý nghĩa gì**

Người ta nhìn vào các dấu hiệu trên mặt đất và trên trời mà biết được khí hậu sẽ ra sao. Nhưng họ không biết được ý nghĩa của các việc mà Đức Giê-su đang làm. Điều Ngài dạy dỗ, các phép lạ Ngài làm và các điều xảy ra cho Ngài là các dấu hiệu cho thấy rằng Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến. Họ phải biết và tin rằng Ngài là Đấng Cứu Thế, nhưng đa số người ta không làm như vậy.

**12:54**

**Ngài cũng bảo dân chúng:** Ở đây Đức Giê-su bắt đầu nói với tất cả mọi người đi theo Ngài, không phải chỉ cho các môn đệ.

**Khi thấy mây kéo lên phía tây, các người liền nói: ‘Trời sắp mưa bão!’ thì có mưa bão thật:** Mưa ở nước Do Thái đến từ phía tây, từ biển Địa Trung Hải. Thời Đức Giê-su cũng như vậy. Vậy nên khi người ta thấy mây đến từ phía tây, tụ họp ở phía bờ biển người ta nói: “Trời sắp mưa” thì trời mưa.

**12:55a-b**

**Khi thấy gió nam thổi, các người nói: ‘Sắp nóng bức!’ thì trời oi bức:** Cũng ở xứ Do Thái, khí hậu nóng và khô đến từ hướng nam và hướng đông. Khi gió từ các hướng ấy thổi vào, người ta biết trời sẽ nóng, và sẽ xảy ra như vậy.

**12:56a-b**

**Hỡi bọn đạo đức giả:** Nhóm từ này có nghĩa là những người này nói một đằng làm một nẻo. Ở đây nhóm từ này muốn nói đến những

người giả bộ công chính chứ họ không công chính. Trong văn mạch này, Đức Giê-su nói chống nghịch lại với họ, bởi vì họ chỉ giả bộ hiểu lẽ thật về Đức Chúa Trời và cách làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Họ hiểu về khí hậu, nhưng họ từ chối không hiểu rằng Đức Giê-su đến từ Đức Chúa Trời và thi hành quy hoạch của Đức Chúa Trời đã định.

**đã biết phân biệt các hiện tượng của trời đất:** Họ cũng hiểu mây và gió làm gì. Họ biết cái gì sẽ làm cho trời mưa và cái gì sẽ làm cho trời nóng và khô.

**sao ...:** Đây là một câu hỏi tu từ. Đức Giê-su đang làm cho họ mắc cỡ. Ngài đang nói rằng họ phải hiểu biết những sự việc xảy ra vào.

**sao các người không biết phân biệt thời đại hiện nay:** Nói một cách khác: “Các người không hiểu ý nghĩa của các việc Ta đang làm.” Họ đã hiểu rằng mây và gió là các dấu hiệu cho thấy khí hậu thay đổi. Nhưng họ không hiểu rằng điều Đức Giê-su đang làm và điều xảy đến cho Ngài ở trong quy hoạch của Đức Chúa Trời. Đức Giê-su là Đấng Cứu



- 12:52b**      **ba chống hai và hai chống ba;**  
Ba người này sẽ chống lại với hai người kia là người chống đối họ.  
**-HAY-**  
Họ sẽ chia làm hai một nhóm ba người, một nhóm hai người, và sẽ chống đối lẫn nhau [vì có Ta].
- 12:53a**      **họ sẽ chia rẽ, cha chống con trai, con trai nghịch cha,**  
Cha và con trai sẽ nghịch với nhau.
- 12:53b**      **mẹ chống con gái, con gái nghịch mẹ,**  
Mẹ và con gái [cũng] nghịch với nhau.
- 12:53c**      **mẹ chồng chống nàng dâu, nàng dâu nghịch mẹ chồng!”**  
Mẹ chồng sẽ chống nàng dâu, và họ nghịch với nhau [vì có Ta].”

**Tiểu đoạn 12:54-56**    **Làm thế nào để biết các việc xảy ra trong thời Đức Giê-su có ý nghĩa gì**

- 12:54a**      **Ngài cũng bảo dân chúng: “Khi thấy mây kéo lên phía tây,**  
Rồi Đức Giê-su nói với tất cả dân chúng: “Khi các người thấy mây [đen] tụ lại ở phía tây,
- 12:54b**      **các người liền nói: ‘Trời sắp mưa bão!’ thì có mưa bão thật.**  
các người nói ngay là: ‘Mưa sắp tới,’ và mưa đến.  
**-HAY-**  
các người nói liền là: ‘Trời sẽ mưa,’ và [sau đó] thì trời mưa.
- 12:55a**      **Khi thấy gió nam thổi, các người nói:**  
Khi gió nam thổi, các người nói:  
**-HAY-**  
khi gió thổi từ phía nam, các người nói:
- 12:55b**      **‘Sắp nóng bức!’ thì trời oi bức.**  
‘Trời sẽ nóng,’ thì trời trở nên nóng bức.
- 12:56a-b**      **Hỡi bọn đạo đức giả, đã biết phân biệt các hiện tượng của trời đất, sao các người không biết phân biệt thời đại hiện nay?**  
*12:56A-B (ĐƯỢC SẮP ĐẶT LẠI NHƯ SAU:)*
- 12:56a**      **Các người đã biết phân biệt các hiện tượng của trời đất.**  
Các người có thể nhìn trời đất và biết ngày hôm đó sẽ như thế nào.
- 12:56b**      **Hỡi bọn đạo đức giả, sao các người không biết phân biệt thời đại hiện nay?**  
[Nhưng các người] giả bộ nói là các người không hiểu ý nghĩa của việc Ta đang làm!”

Thế mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho dân sự của Ngài. Nhưng vì các nhà lãnh đạo tôn

giáo không sẵn lòng tin điều này, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đoán xét nước Do Thái.

**Tiểu đoạn 12:57-59 Hãy làm hoà với người kiện cáo mình**

Đức Giê-su vẫn đang nói với đám đông. Các lời nói trong 12:58-59 có thể có một trong hai ý nghĩa:

- (1) Họ phải hành động cách nào để khiến cho có sự hoà bình giữa họ và Đức Chúa Trời. Đây là một câu chuyện ngụ ngôn về một người cần phải làm hoà với một người khác. Nhưng nó cũng có một ý nghĩa sâu xa hơn tóm tắt những điều Đức Giê-su đang nói trong 12:35-56 (hãy xem PKTCCN của 12:59b). Dân chúng phải chuẩn bị chính họ để khỏi bị Đức Chúa Trời đoán xét, bằng cách họ phải làm hoà với Đức Chúa Trời. Trong văn mạch này ý nghĩa này là hợp lý.
- (2) Họ phải hành động cách nào để khiến cho có sự hoà bình giữa họ và những người khác. Đây là nghĩa đen, có thể có nghĩa là Đức Giê-su đang cho một thí dụ chuyên biệt về cách họ có thể chuẩn bị cho cuộc khủng hoảng sắp tới, nhưng sự giải thích này không cùng một ý với văn mạch của các câu trước như là ý nghĩa (1).

**12:57**

**Tại sao các người không tự mình phán đoán điều gì là phải?:** Đức Giê-su đang nói rằng họ phải biết và có thể quyết định được điều gì làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, mặc dù họ không làm điều này. Câu này quan hệ đến tiểu đoạn trước (12:54-56) và với 12:58-59. Đức Giê-su có vẻ hàm ý rằng họ nên chấp nhận điều Ngài đang làm, tin vào điều Ngài đã dạy dỗ và trở nên hoà thuận với Đức Chúa Trời.

**12:58**

Trong đoạn KT tương tự (Ma-thi-ơ 5:25-26), Đức Giê-su đã dạy các môn đệ của Ngài làm thế nào để họ có sự hoà bình giữa họ với các người khác. Trong Lu-ca 13:1-5 chủ đề là “Ngoại trừ các người ăn năn, tất cả các người cũng sẽ chết!” Đức Giê-su đang kêu gọi người ta ngưng không phạm tội nữa. Vậy nên giữa những điều Đức Giê-su nói trong 12:54-56 và trong 13:1-5, Ngài mô tả cách tượng hình hai người đang cãi nhau (12:57-59) để hàm ý rằng người ta nên hoà thuận lại với Đức Chúa Trời

**12:58a**

**Khi người đi hầu toà với đối phương:** Câu này mô tả một cách tượng hình hai người đi ra toà án bởi vì người này không đồng ý với người kia (*đối phương*). Đây không phải là một câu chuyện về một việc đã xảy ra, nhưng về một việc có thể xảy ra.

**hầu toà:** Đây là một tên khác dùng cho quan toà. Ông toà là người xét xử các vấn đề trong toà án.

**đối phương:** Từ Hy-lạp *antidikos* có nghĩa là “một người chống đối lại với bạn ở toà án.” Đây là một người giận dữ bạn đến nỗi muốn đem bạn ra toà.

**hãy cố gắng dàn xếp với họ:** Hãy cố gắng làm hoà với người đang chống nghịch lại với bạn trước khi bị đến trước toà án và quan toà.

**12:58b**

**kéo họ lôi người đến trước quan toà:** Nếu bạn không làm hoà với người ấy, người có thể bắt bạn ra trước quan toà.

**và quan toà sẽ giao cho giám ngục bỏ tù người:** Rồi thì quan toà có thể cho cảnh sát bắt giam bạn.

**giám ngục:** Đây là một nhân viên toà án người có thẩm quyền để thi hành các lệnh của quan toà.

**bỏ tù người:** Và cảnh sát có thể bỏ bạn vào tù.

**12:59**

**Ta bảo cho các người biết:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa của 10:24a.

**người không thể nào ra khỏi tù cho đến khi trả xong đồng tiền nợ cuối cùng:** Đây có thể có hai ý nghĩa:

**Tiểu đoạn 12:57-59 Hãy làm hoà với người kiện cáo mình**

- 12:57** “Tại sao các người không tự mình phán đoán điều gì là phải?  
[Đức Giê-su tiếp tục nói:] “Chính các người phải biết điều gì [Đức Chúa Trời nghĩ] là phải và làm điều đó, [nhưng các người lại không làm như vậy].”
- 12:58a** **Khi người đi hầu toà với đối phương, dọc đường hãy cố gắng dàn xếp với họ,**  
[Giống như] các người nên cố gắng để dàn xếp sự cãi cọ với người kiện các người trước khi đưa nhau ra toà.  
**-HAY-**  
Có một người chống đối và đưa người ra toà. Hãy hết sức làm hoà lại với nhau trước khi đến toà án.
- 12:58b** **kẻ họ lôi người đến trước quan toà và quan toà sẽ giao cho giám ngục bỏ tù người.**  
[Nếu không] người ấy sẽ bắt buộc người phải đến trước quan toà, và quan toà sẽ bảo cảnh sát bắt giam người, và bỏ người vào tù.
- 12:59a** **Ta bảo cho các người biết, người không thể nào ra khỏi tù cho đến khi trả xong đồng tiền nợ cuối cùng.”**  
Ta bảo các người điều này: [Nếu việc xảy ra như vậy], các người phải nộp [hết tiền phạt mà toà đòi] mới ra khỏi tù được.”  
**-HAY-**  
Ta nói cho các người biết: [Nếu người không làm hoà với người kia sớm,] người sẽ phải trả hết tiền phạt quan toà đòi nếu không thì sẽ không bao giờ ra khỏi tù được.”
- (12:59b)** **(Hàm ý): [Và giữa các người với Đức Chúa Trời cũng như vậy. Các người phải hoà thuận với Đức Chúa Trời trong khi còn có thì giờ.]”**

- (1) Đây muốn nói đến trả tiền phạt cho toà án. Quan toà quyết định người tù nhân phải trả tiền phạt cho toà án.
- (2) Đây muốn nói đến trả một món nợ. 12:59 có thể đề nghị rằng một người nợ tiền của một người khác (trong 12:58a). Trong trường hợp đó, quan toà quyết định tù nhân phải trả nợ trước khi có thể ra khỏi tù.

Có thể ở đây gồm cả hai ý nghĩa trên. Không ai biết được người này có nợ tiền của người kia hay không. Nhưng quan toà quyết định rằng người bị bỏ tù phải trả hết số tiền đòi hỏi trước khi được ra khỏi tù.

Chỉ có một cách người tù nhân có thể ra khỏi tù. Người này phải trả tất cả số tiền toà án buộc ông ta phải trả. Tuy nhiên, ông ta sẽ không có cách nào để kiếm được số tiền đó ở trong tù, trừ khi được gia đình giúp đỡ. Vậy

đây có vẻ hàm ý là ông ta sẽ không bao giờ ra khỏi tù được.

**đồng tiền nợ cuối cùng:** Đây có nghĩa tất cả món tiền, không phải chỉ một phần. Bản Hy-lạp dùng từ chỉ đồng bạc La-mã có trị giá nhỏ nhất trong thời của họ. Nó chỉ đáng giá 1/128 tiền lương một ngày của một người thợ. Có thể chuyển ngữ là: “mọi đồng xu.”

Đây là một cách khác để chuyển ngữ 12:58-59. Phần chót, hàm ý, được để trong ngoặc vuông ngắn.

Nếu một người giận con và muốn đem con ra toà, con nên cố gắng giải hoà giữa con và người đó trước khi ra tới toà án. Nếu con không làm, người ấy sẽ đem con ra trước mặt quan tòa. Quan tòa sẽ giao con cho cảnh sát. Cảnh sát sẽ bỏ con vào tù. Con sẽ không ra khỏi tù

được cho đến khi con trả hết tiền phạt.  
[Con cũng hãy làm như vậy với Đức  
Chúa Trời và giải hoà giữa con và Đức  
Chúa Trời trong khi còn có thì giờ].